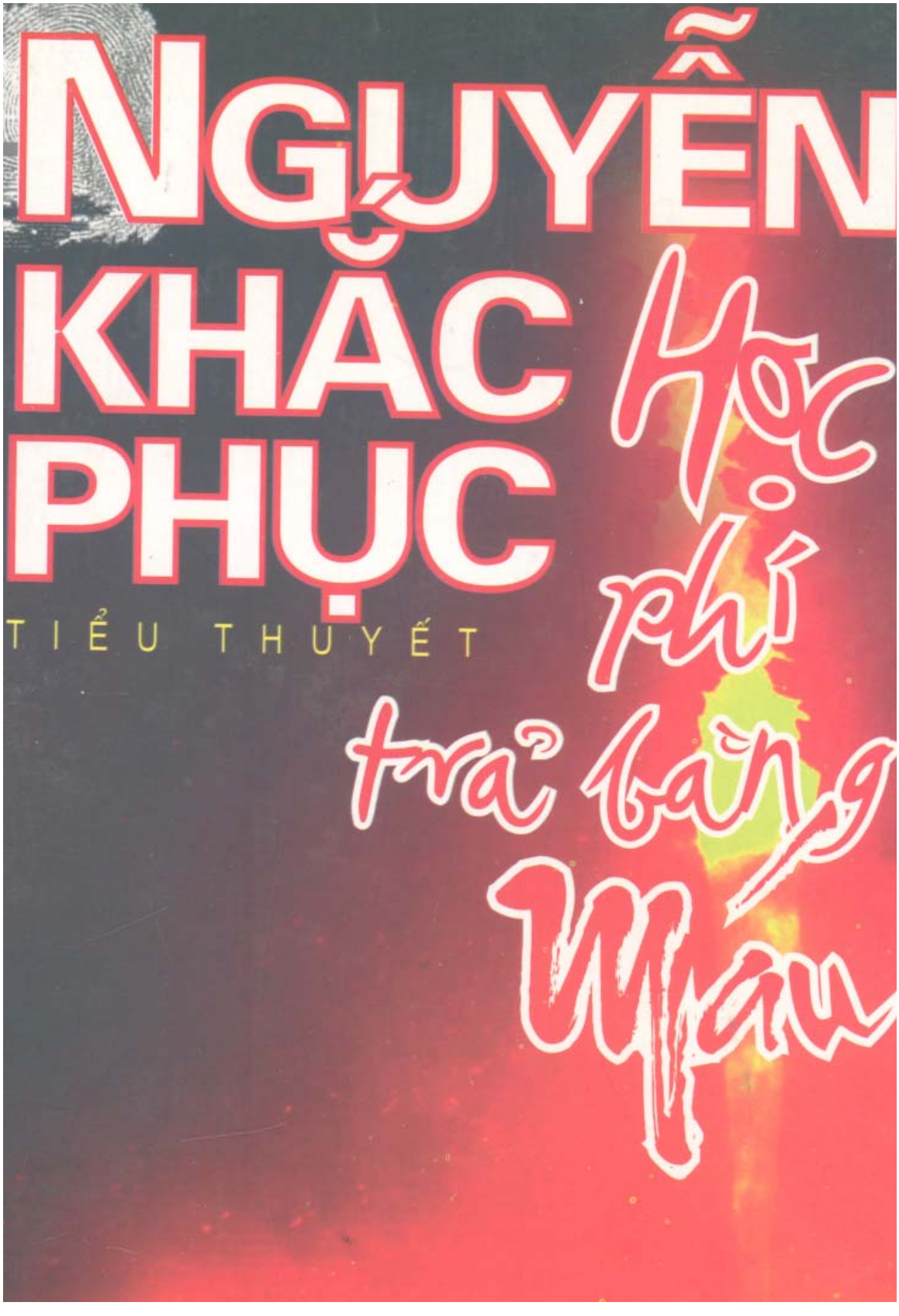

NGUYỄN KHẮC PHỤC
TIỂU THUYẾT
Học phí trả bằng Máu

TIỂU THUYẾT

NGUYỄN KHẮC PHỤC



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

HỌC PHÍ TRẢ BẰNG MÁU

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT
"BAY QUA CÕI CHẾT"

Bộ tiểu thuyết lúc đầu dự định gồm bốn tập: *Học phí trả bằng máu - Thành phố đứng đầu gió - Đêm trước của Mậu Thân - Màu da trên xác chết*, nhưng vì một "sự cố" mà chưa một nhà văn nào trên đất nước này gặp phải, Nguyễn Khắc Phục chỉ đi được một nửa chặng đường của mình. Âu đó cũng là "kiếp nạn" của nhà văn và là một thiệt thòi cho độc giả.

"Thời gian tiểu thuyết" kéo dài 30 năm, kể từ khi những người nông dân Quảng Nam đứng lên làm cuộc cách mạng Mùa Thu rồi hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, cho đến lúc xe tăng Quân Giải Phóng húc đổ cổng Dinh Độc Lập, tháng 4 năm 1975.

Trong bộ tiểu thuyết này, ta sẽ bắt gặp số phận của bao con người trên rẻo đất miền Trung bị lôi cuốn vào cơn bão tố của cuộc chiến tàn khốc, dai dẳng vào bậc nhất trong lịch sư đất nước này. Ai trong số họ cũng đều phải trả "học phí bằng máu" cho mỗi quyết định, mỗi lựa chọn của mình.

"Địa bàn tiểu thuyết" trải rộng từ một ngôi làng Giáng La máu lửa đến cố đô đầy ba động và khắc

khoải trước mỗi diễn thái của thời cuộc. "Dung lượng tiểu thuyết" chứa đựng từ phong trào đồng khởi ở nông thôn đến bão táp ở đô thị, từ thân phận những người nông dân cầm súng trong hàng ngũ Giải Phóng đến những trí thức, sinh viên yêu nước, có tinh thần dân tộc đang ngập ngụa tìm đường đi với những vấp ngã, hoài nghi và "lột xác". Từ những nhà cách mạng chuyên nghiệp đến đám đông quần chúng, từ những con người sẵn sàng xả thân cho nghĩa lớn, những vị "thánh tư đạo" trong phong trào Phật giáo đến những kỵ cơ hội, đầy tham vọng và mưu toan trước lợi trong cuộc chiến - những chính khách xôi thịt và ích kỷ,.. Đấy chính là cái "thế giới nhân quần" nhộn nhịp, náo động trong bộ tiểu thuyết cđa Nguyễn Khắc Phục.

"Bay qua cõi chết" ngổn ngang sự kiện, ngổn ngang nhân vật, ngổn ngang cái sống và sự chết, ngổn ngang tâm tư và cảm xúc, ngổn ngang hi vọng và những tiên cảm. Nhưng vượt lên tất cả là âm hưởng anh hùng và hiện thực. âm hưởng anh hùng là cánh buồm cho con thuyền hiện thực bơi trong bĩ trần ai đau thương, băng qua những nghi kỵ và ngộ nhận, vượt thắng những ảo tưởng và cạm bẫy...

GIÁNG LA

Kẻ thù giết ta, mỗi nấm mộ chôn ta,
giấu một kho súng và một niềm hy vọng!

Ngồi ở hàng ghế cuối cùng, Phi cảm thấy lờ mờ mái đầu của thầy rũ xuống. Giọng thầy buồn bã, có lúc nghẹn ngào. Phi ngó sang ba đứa bạn cùng bàn.

Thằng Sanh chăm chú đã đành, nó vốn nhu mì, nhút nhát như con gái. Thằng Công vẫn giữ bộ mặt khinh khỉnh thường lệ, hai tay khoanh trước ngực, mắt nheo nheo nhìn lên phía bảng đen như chế giễu vẻ thiểu não của thầy.

Lạ nhất, Kiếm tự dưng trầm ngâm suốt giờ Việt văn. Thằng này-quỉ sứ rách trời lọt xuống, không lúc nào chịu ngồi yên một chỗ, ghét văn chương như ghét bệnh cùi, sao bỗng dưng thay đổi khác thường? Hẳn nó cũng như mình, thương thầy phải mượn chuyện *"Từ Hải chết đứng"* để thổ lộ tâm sự với đám học trò đệ thất.

Hầu hết học trò trường tư thục Diên Hồng đều biết

hoàn cảnh éo le của thầy. Riêng Phi, từ thời kháng chiến đã từng học em ruột thầy Lưu, nên càng thấm thía mỗi lời tâm sự của thầy bây giờ.

Quê thầy ngoài Bắc, đến thời ông nội thầy mới vào xứ Quảng làm ăn, rồi chọn luôn đất này làm quê hương thứ hai. Thầy có mười ba anh chị em, người sống ở ngoại quốc, người lấy chồng xa, còn lại thầy cùng ba người em trai và cô em út, sống chung với cha mẹ.

Kháng chiến bùng nổ, Pháp gây hấn tái chiếm Đà Nẵng. Năm anh em thầy đi theo Việt Minh trong lúc cha thầy dẫn bà vợ kế, rời đồn điền phía tây Huế hạ sơn và nhận chức tỉnh trưởng cho Pháp. Hai anh em Lưu, Vi viết thư ngỏ đăng trên báo kháng chiến, kêu gọi cha bỏ giặc về với hàng ngũ yêu nước.

Có một dạo người ta bàn tán xôn xao: Giận cha mù quáng không biết tỉnh ngộ, chính anh em Lưu dẫn quân về bắt cha.

Sự thật không phải thế. Theo lệnh trên, công an xung phong Việt Minh đã đột nhập tỉnh đường, bắt tỉnh trưởng Hoàng đưa ra vùng kháng chiến. Mấy anh em thầy đến tận nơi giam giữ, muốn cha thành thật nhận lỗi, ý thức cho rõ cái gọi là "*chủ nghĩa quốc gia*" bịp bợm của tụi thực dân. Nhưng cựu tỉnh trưởng Hoàng khăng khăng cự tuyệt mọi lời khuyên ngăn thiện chí của các con.

Bữa cách mạng mở phiên tòa xét xử, chỉ có mình thầy Vi tới dự từ đầu đến cuối. Chánh án lại là Trần Thủ, bạn cũ của bị cáo. Thời chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim, khi bị cáo giữ chức tỉnh trưởng Ninh Thuận thì Trần Thủ là tỉnh trưởng Bình Định.

Tan phiên tòa, Vi thuật lại với anh:

"Vì thái độ của cậu không thành thật, lại còn mập mờ chuyện quốc gia với kháng chiến, nên phải án nặng mười năm tù ngồi!"

Vi cũng chê anh Lưu quá cứng rắn.

Tuy vậy, xét công trạng của mấy người con tham gia kháng chiến, chính quyền cách mạng phóng thích cựu tỉnh trưởng Hoàng tại Đồng Dài, trước hạn bảy năm. Trong số các con, lại cũng chỉ có mình thầy Vi thường lui tới thăm cha...

Rồi theo nhịp điệu phát triển của cuộc kháng chiến, mỗi người về một nơi khác nhau. Vi được điều về dạy tại trường kháng chiến Phan Châu Trinh-Tam Kỳ.

Thầy Lưu xin ra ngoài biên chế, về nuôi mẹ đẻ tại Cà Tang. Một thời cuốc đất trồng rau, một thời ra làm anh thông tin văn hóa địa phương. Vợ thầy Lưu sinh con đầu lòng, được ít bữa hơi lại sức, làm nghề may ở Đại Bường...

Sau Giơ-ne-vơ, cả năm em thầy Lưu không người nào đi tập kết. Thầy Lưu cùng vợ gánh con qua đèo Le, trở về Đà Nẵng. Cũng như bao người cựu kháng chiến hồi hương

về thành, thầy Lưu phải chịu rất nhiều nghi kị của tân chế độ. Do đó thầy không được cấp căn cước. Thầy Lưu đành nhẫn nhục vào Hội An, tìm cha. Khi ấy, cựu tỉnh trưởng Hoàng đang được chính quyền Diệm o bế, cho truy lĩnh tiền lương mấy năm bị Việt Minh giam giữ. Ông này dư tiền tậu nhà ở với người vợ kế và cái án mười năm tù thời Việt Minh, đâm ra có lợi cho ông ta khai thác, nâng cao cái giá của mình trước mắt tân chế độ.

Thấy con trai cả phải tới năn nỉ ỉ ôi, nhờ cha can thiệp xin giúp căn cước và việc làm, cựu tỉnh trưởng Hoàng càng đắc chí.

Bấy giờ, cựu hoàng Bảo Đại, đấng "*hiền vương*" giỏi săn bắn, hành lạc, chèo thuyền hơn là biết cách thắng phiếu thủ tướng Diệm trong một cuộc trưng cầu dân ý, đã bỏ sang bãi biển Can-nơ, sống nốt quãng ngày tàn của một ông vua bị phế truất với thứ phi Mộng Điệp.

Tổng thống Diệm bắt tay tạo dựng nền móng cho đệ nhất cộng hòa.

Không muốn giẫm vào vết xe đổ của Pháp, những chiến lược gia bự nhất xứ Huê Kì, quyết định chơi "*con bài Diệm*" một cách khôn ngoan, kín đáo, tinh vi hơn. Họ giúp họ Ngô giữ gìn bộ mặt "*quốc gia*" sạch sẽ, thuần khiết hơn, dưới con mắt dân chúng Nam Việt Nam.

Và trên sức tưởng của thầy Lưu, người ta sốt sắng vượt quá yêu cầu của cựu tỉnh trưởng Hoàng. Không những thầy được cấp căn cước, mà còn được mời ra giữ

chức tỉnh trưởng Quảng Nam, cái chức mà mười năm trước, thân phụ thầy đã giữ.

Một mũi tên bắn rớt hai con nhạn!

Tân chế độ có thêm dịp xiển dương chánh nghĩa quốc gia, dân chủ và tỏ rõ sự đại lượng với những kẻ từng cộng tác với kháng chiến. Và, còn cách gì diệt cộng hữu hiệu hơn là sử dụng ngay những người thuộc nằm lòng bài bản cộng sản, trong công tác này?

Cũng may, trong bước đường cùng, thầy còn đủ tỉnh táo để tránh khỏi cái bẫy tinh vi ấy. Mượn cớ bệnh khớp tái phát, từ chối tham chính và để vợ con tại Đà Nẵng, thầy tấp vào trường tư thục này, ẩn nhẫn gõ đầu trẻ...

Dĩ nhiên, thầy biết rõ, nếu thầy chịu muối mặt về ở chung với cha và dì kế, những nhân viên mật vụ sẽ bớt theo dõi mình hơn. Nhưng lòng tự trọng chưa chết hẳn trong trí não, thầy quyết định tá túc trên căn gác lửng nhỏ xíu như hộp diêm, từ chỗ ấy, chỉ cần tụt vài nấc thang là thầy có thể giảng Việt văn cho lớp đệ nhất của Phi.

Thầy Lưu thương học trò lạ lùng, biết rõ từng đứa, nhất là đứa nào con nhà nghèo, sáng sáng ôm bụng đói vào lớp. Mỗi lần thầy mặc quần tây vàng, áo sơ-mi cộc tay ra chợ mua đồ ăn, mấy bà bán hàng lại kính cẩn chào và bán rẻ cho thầy.

Thầy hiểu, những cử chỉ đó cho thấy: *kỉ niệm chín năm* chưa tắt trong tầm tưởng người dân phố Hội...

Hiệu trưởng Nguyễn Đình Hướng, phần tử *"quần dài đen"**, em trai đương kim quận trưởng Đại Lộc Nguyễn Đình Qui, lạ chi gan ruột giáo sư Lưu. Nhưng trường mới mở, cần dựa hơi những giáo sư có *mác* kháng chiến để câu học trò!

Tan học, trong lúc Phi và Kiếm lầm lũi dắt xe đạp ra khỏi sân trường lát đá, Sanh đã kịp phóng theo con đường hẹp, rồi quẹo xuống cái hẻm sâu hút mang tên hãng rượu Sica. Nhà Sanh nằm phía cuối hẻm, khuất sau một bức tường gạch lỗ chỗ những vết đạn đã cũ, ngay dưới chân bức tường ấy có cái giếng công cộng, nơi cung cấp nước sinh hoạt cho cả mấy nhà trong hẻm.

Ông nội Sanh có bảy người con trai. Hai người là liệt sĩ chống Pháp, bốn người tập kết. Còn một mình cha Sanh không mấy thiện cảm với kháng chiến, ở lại Hội An, buôn bán nuôi gia đình và lũ cháu mồ côi.

Về tới nhà, quăng cặp sách vào góc giường, ăn nhếu nháo dăm chén cơm nguội ngắt, Sanh lại phải tất tưởi ra bến Bạch Đằng, giúp mẹ cậu thu tiền bán cá.

Thị xã cổ lỗ, gió đu đưa những tàu dừa lạnh lẽo. Những dãy nhà thấp lè tè, mái lợp ngói vảy cá, cửa đóng

* Dân Quảng Nam đọc chệch ba ám đầu Q-Đ-Đ của chữ Quốc Dân Đảng, thành Quần Dài Đen (hoặc cu-đê-đê), với ý giễu cợt

sùm sụp. Tuồng như bên trong mỗi ngôi nhà ấy, chứa một người đang hấp hối. Không khí tỉnh lị u buồn như đang chờ báo tang.

Nương con đường đá dăm lởm chởm, Kiếm và Phi làm thinh, đạp xe. Mưa giội bùn, ngược gió. Phi gò lưng đạp, thở hút hơi. Đói run cả người, cắn chặt hai hàm răng khiến quai hàm mỏi nhừ.

Tới cổng nhà Kiếm, một ngôi nhà khá bề thế nằm ngay trên bến Đá, xế chân cầu Vĩnh Điện, Kiếm hỏi đột ngột:

- Mi đói phải không?

Phi uể oải lắc đầu, Kiếm nhăn mặt:

- Mi làm chi chướng rứa? Răng mi không chịu vô nhà tau, ăn với anh em tau chén cơm? Ông già tau than miết, thằng Phi khái tính kì cục, tau có thương có trọng mới có ý nhận nó làm con nuôi. Nó không chịu thì đành vậy, mắc mớ chi phải lánh mặt tau? Nói thiệt, bặm trợn như tau cũng phải ớn cái bộ mặt lì của mi!

Phi cúi gằm mặt, lẳng lặng đạp xe tiếp.

Vĩnh Điện - Phong Thử, mười cây số. Từ Phong Thử, phải vác xe lên vai, lội bùn ba cây số nữa mới về thấu Giáng La. Chiều, xách đồ nghề theo cha lên Hồ Vực, xẻ gỗ thuê. Tối về, mang sách vở ra học dưới ánh sáng cây đèn hột vịt tù mù. Chập chờn trong ổ rơm, chờ gà gáy lần thứ hai, lần mò tới Cồn Mả, gặp chú Quyên. Kiếm giận, cam chịu để nó đay nghiến, chì chiết. Không thể kể cho nó

nghe những chuyện như vậy được. Ông già nó từng là công nhân xưởng quân giới hồi kháng chiến thiệt, nhưng dinh tê giữa chừng và bây giờ đang phất to nhờ buôn gỗ và vật liệu xây cất nhà cửa. Biết bụng dạ người ta ra răng mà tin?

Phi bấm ngón chân cái đau điếng trên con đường sống trâu lầy bùn, dọc sông Bình Phước. Đó là một nhánh của sông Thu Bồn, chảy quanh chân núi đất Bồ Bồ, bồi đắp cho vùng trồng lúa Ba Châu. Dân đây vốn là con cháu những người Nghệ An đi mở đất Đàng Trong, từ vài ba thế kỉ trước. Kiếp người càng cay cực, càng thích đặt tên làng xóm thơ mộng: Giáng La-Ái Mĩ-Xuân Diệm-Sùng Công- Chu Bái...

Một anh thợ mộc Giáng La mù chữ lại cưới con gái một gia đình nho giáo nề nếp. Phi ra đời sau cuộc hôn nhân khác thường đó.

Từ nhỏ tới năm tuổi, Phi sống với bên ngoại. Phi yêu nhất cậu Chín, em trai út của mẹ, dù chưa một lần biết mặt cậu. Chỉ nghe mọi người kể lại, cậu Chín bỏ nhà từ sau đận *Mặt trận bình dân* đổ...

Hình như trót mang dòng máu lang bạt của tổ tiên xa xưa truyền lại, người Ba Châu lại lớp lớp tha phương cầu thực. Hết mộ phu Nam Kì, lại kí công-ta bán mình tận Tân Thế Giới. Cha Phi cũng từng cạo mủ cao-su mấy năm tại Mi Mốt, lúc hồi hương chỉ mang theo về bệnh sâu quảng và một tấm mền cũ màu đỏ, tặng bà nội Phi đắp đổi mùa lạnh.

Mùa xuân năm Đinh Hợi-1947, Pháp tái chiếm Đà Nẵng, chiến sự lan ra vùng Điện Bàn. Nhà Phi tản cư vào Tam Kì. Đói, tháng tám cùng năm phải hồi cư. Trở về Giáng La, Ủy ban hành chánh kháng chiến kêu dân công lên phục vụ chiến trường cao nguyên. Cha Phi cùng nhiều người đàn ông Giáng La hăm hở ra đi.

Chập tối, toán dân công vượt qua làng Trường Giang - Đông Bàn, vấp ổ phục kích của lính Tây, chết một mớ, số còn lại vẫn gom nhau lên đường theo tiếng gọi chiến trường.

Cha đi khỏi, gánh nặng đặt lên vai mẹ, nuôi mẹ chồng chín mươi tuổi và năm đứa con. Chị Hai tám tuổi, Phi lên sáu và ba đứa em lít nhít theo sau. Mẹ dẫn hai đứa lớn đi mót lúa và đào khoai sót.

Mùa mưa, lạnh và bùn lầy. Bà nội co ro trong góc nhà, khoác tấm mền đỏ cha Phi để lại. Đói quá, mí mắt sụp xuống, đầu lắc lư như người ngủ gật, nước miếng nhểu ra bên mép... Tây càn vào làng, có thằng da đen gạch mặt thấy bà già trùm mền đỏ, xộ tới giằng lấy và hét lên:

"Việt Minh!"

Bà nội ngơ ngác chồm dậy, rị lại. Nó vớ ngay khúc cây xáng lên đầu bà cụ, bà cụ chết tươi. Chiều u ám, giặc càn qua làng khác. Phi với chị Hai một đầu đòn gánh, giúp mẹ khiêng xác bà nội chôn trong vườn mít hoang, chủ vườn tản cư chưa về.

Khóc không nổi, mẹ lịm dần, chân tay lạnh toát, kêu hai đứa lại gần trăng trối:

"Má chết rồi, các con chia nhau ra mà sống, đừng tấp một chỗ, chết tuyệt giống!"

Mẹ không chết một mình, em kề Phi chết đói cùng đêm hôm ấy. Để y nguyên chưa chôn, bốn chị em khóc no, rồi lăn ra ngủ ngay bên cạnh mấy cái xác. Sớm mai, chị Hai lượm đâu được trái mít non bằng cổ tay, chạy về gọi các em dậy ăn. Chỉ có Phi và Út Hà tỉnh lại. Thằng áp út chết lúc nào không hay.

Bên ngoại cũng tan tác, không ai cứu nổi lũ cháu mồ côi mẹ. Chiều thu rét căm căm, trời xỉn như trát bùn sa. Chị Hai dẫn các em vượt đàng cái Phong Thử qua Cồn Biên. Tây bắn ca-nông cành cành, cây cối ngã rạp chung quanh, bùn đất tung toé. Ba chị em núp vào một đám mía ven đường một ngày. Ngớt pháo, thay nhau cõng Út Hà vào tuốt An Thành.

Nước Cấm Nhọn độc có tiếng. Dân An Thành mặt bủng, môi thâm như người nghiện thuốc phiện, bụng phưỡn ra đằng trước. Chị Hai đi ở cho nhà bà Chài chuyên tráng bánh. Phi giữ trâu cho địa chủ Ba Ngang. Thằng Bích, con trai lão, mập hơn ông địa, suốt ngày đòi ăn.

Tối lại, ba chị em quây quần trong chuồng trâu.

Năm sau, độ cuối đông, tiểu đoàn 49 của anh Triêm qua An Thành. Phi nằn nì xin chị cho theo Vệ quốc quân. Mê nhất chuyện anh Sói, một chiến sĩ người Bắc, tham gia

Nam tiến từ thời Kí Con. Anh Sói ít nói, hay cười hềnh hệch, trán có một cái bướu nhô ra trông thiệt ngộ. Hồi Pháp mới đánh ra Hải Vân, một mình Sói chốt trên đèo, dùng dao găm chọc thủng một lỗ trên thùng đạn, đút cây Xten vào đấy. Lúc bóp cò, đạn nổ râm ran không khác gì hỏa lực súng máy. Lính Pháp sảng đớm, không dám xông lên.

Mỗi lần giáp trận, Sói vừa xông pha vừa hét toáng lên:

"Sói đây, Sói đây!"

Địch hết hồn mà đồng đội Sói vững dạ như thể có hàng trung đội sau lưng. Bây giờ Sói làm vệ binh cho anh Triêm...

Chị Hai mới chín tuổi, đã biết nghĩ: Út Hà đã đủ sức dắt trâu kiếm cơm. Thằng Ba ở đây miết, ngã nước chắc chết. Má dặn phải chia nhau ra, kẻo tuyệt giống!

Để em đi, chị khóc vùi mặt vào đống rơm...

Phi làm liên lạc cho anh Triêm. Đêm đêm, anh chong đèn bão, viết lách chi đó. Phi thức lo nấu nước, Sói chế trà rồi trầm ngâm ngó thằng bé.

Con nhà nghèo, mồ côi sớm, thằng bé ngoan, mặt mũi lúc nào cũng buồn rười rượi, lại không quấn chân người lớn. Lúc ngủ, Sói ôm riết Phi vào lòng, thì thầm kể lể, chưa kết câu chuyện, nước mắt anh đã ướt cả má Phi.

Bỗng nhiên, Phi dại dột hỏi:

- Anh Sói ơi, người ta biểu, anh lấy vàng của kháng chiến đi đổi rượu, suýt nữa bị ngồi tù. Anh Triêm phải xin cho anh, có đúng không?

Sói ngồi bật dậy, lay mạnh vai Phi, nói như quát:

- Không phải chuyện của chú! Câm miệng, ngủ đi!

Anh Triêm mỗi lúc rảnh rỗi, tranh thủ dạy Phi học chữ. Còn anh Sói bảo:

"Ông Triêm dạy chú học chữ, tôi sẽ dạy chú học võ. Người nghèo thì phải mạnh, chú ạ!"

Không biết thầy Sói dạy những môn võ gì, chỉ thấy mình mẩy cậu học trò thâm tím, sưng vù. Anh Triêm biết chuyện, ra lệnh đình chỉ lối dạy võ "*phản khoa học*" này. Nhưng Phi vẫn cắn răng chịu đòn, xin Sói dạy bí mật.

Tiểu đoàn xuyên qua vùng địch hậu, tới tháng 9 năm 48, dừng lại dưỡng quân tại Sơn Tịnh. Đột ngột có trát Tòa án binh đòi Sói về Quân khu. Bữa chia tay, Sói cho Phi một cái ống nhòm và dặn:

- Bao giờ có kẻ bắt nạt em, em cứ chĩa ống nhòm về phía tây kia kìa, xoay xoay mấy cái, anh sẽ hiện ra bênh vực và trả thù cho em!

Chú nhóc đang còn mừng rỡ với món quà lạ lùng, Sói đã quay đi: Cũng may, nó chưa biết mình phải ra tòa án binh! Sói thầm nghĩ, chưa xót.

Tiếp đó, anh Triêm được lệnh dẫn tiểu đoàn vòng lại sau lưng địch. Không thể đưa thằng bé theo cuộc hành quân mạo hiểm này, anh gửi Phi cho một gia đình khá giả nơi đóng quân, hẹn sớm trở về đón.

Người lính Vệ quốc cuối cùng vừa khuất bóng sau lũy tre làng, nhà chủ đã kêu lên hỏi:

- Mày mấy tuổi?

- Dạ, chín tuổi!

Phi khoanh tay, cúi đầu trả lời.

- A, thằng này tuổi rắn, Tân Tỵ. Muốn ăn giữ sáu con trâu cho nhà tau.

Anh Triêm và Sói đi rồi, vô lẽ khóc với cái ống nhòm? Sáu con trâu vừa dữ vừa phàm ăn. Mùa đông, phong phanh một manh áo mỏng dính, dẫn trâu lên những sườn đồi sương giá. Cha biết hồi mô về? Chắc chi ổng còn sống mà về? Cậu Chín đi miết, sao không về cứu cháu? Giơ ống nhòm quay lên hướng tây, vấp phải những ngọn núi sừng sững, mù mịt từng đám mây đục như nước vo gạo. Xoay hoài xoay hủy, vẫn không thấy Sói hiện ra!

Trúng mùa gặt, nhà chủ bảo Phi coi mấy chục nong lúa phơi ngoài sân. Ngày nắng đẹp, Phi lôi ống nhòm ra cố tìm phép lạ... Đàn gà loạng quạng xông tới mấy nong lúa. Phi giận dữ, lượm cục gạch liệng đại. Ngon trớn, cục gạch trúng hũ dầu đậu phụng phơi kề đó. Hũ bể, dầu chảy tràn ra đất. Chủ nhà đánh u đầu, phạt cơm không ức bằng họ

giằng lấy cái ống nhòm của anh Sói, quật xuống sân, vỡ tan tành.

Nửa đêm, lồm cồm bò dậy, chạy một mạch ra tận Châu Ổ, sát lộ 1. Sáng bửng, con nhà chủ đạp xe xuống, bắt về. Thằng bé sắt người lại, mắt càng hụp xuống, không ngó ai lâu bao giờ.

Cuối 51, một chiều mưa tầm tã chuyển mùa. Bỏ mặc đàn trâu tha thẩn gặm cỏ giữa trời, Phi rúc vào bụi duối cho đỡ lạnh. Vừa hay cha Phi cùng tốp dân công từ cao nguyên xuống, cũng về tới đó.

Mừng sảng, cha con ôm nhau khóc trong bụi duối. Nhiều người cùng đi nghe thằng bé kể chuyện, nổi khùng, muốn kéo đến nhà ông chủ bất nhân của Phi, trị cho hắn một mẻ. Cha cười thiểu não:

- Họ đối xử tàn tệ thật, nhưng nếu không có cơm gạo nhà họ, chắc con tôi chết đói rục xương. Thôi, có chi để trời!

Cha dẫn Phi tới quán cơm ven lộ. Ngắm con trai nhai miếng thịt trâu dai nhách, cha ứa nước mắt.

Đáp xe goòng về An Thành. Chị Hai đã dẫn Út Hà vào Hà Lam, ở cho một bà cũng dân Giáng La tản cư. Lại vào Hà Lam. Cha con, chị em xum họp, khóc mệt nghỉ. Cha sắm dụng cụ, sửa đồ mộc quanh vùng. Chị em Phi vào trại ông Ba Thư, giữ bò cho Ban Kinh tế huyện Thăng Bình.

Nguyên ông Ba Thư gốc Mã Châu - Trung Lương, phủ Thang (huyện Duy Xuyên bây giờ). Dòng họ ông toàn người to lớn, sống thọ tới tám, chín mươi là thường. Cha ông Ba Thư là cụ Hương Thự. Cụ Hương Thự nổi tiếng trồng dâu, nuôi tằm giỏi, dệt vải cũng khéo. Nhưng có lẽ cụ lừng lẫy tiếng tăm chính là nhờ cái máu điên kì dị. Chín mươi ba tuổi, cụ Hương Thự vẫn gánh lúa đi phăm phăm. Thuở còn trai, cụ giỏi chữ nho, nhưng khoa bảng lận đận, bỏ về làng cuốc đất và đọc sách Thánh hiền. Mỗi lần trở trời, nổi cơn điên, cụ phá phách tan hoang mọi thứ đồ vật lọt vào tay cụ. Có lần, trong một con điên như thế, cụ hì hục suốt đêm, đào trốc gốc cả một bụi tre, chỉ nhằm kiếm cho được một cái ngoéo để làm gậy chống.

Người nhà cắt thuốc bắc của thầy thuốc Cửu Phương cho uống, cụ lại hiền như Phật. Cô Năm Nhã, em gái ông Ba Thư, cũng có máu điên như cha. Nhưng cô Năm khi lên cơn, không phá phách mà chỉ nói bằng hết những ý nghĩ của mình về mọi người chung quanh. Mà những ý nghĩ ấy thường đúng một cách đáng sợ, khiến mọi người ngại gần. Bởi không ai muốn kẻ khác nói vanh vách tim đen của mình. Vì vậy mỗi lần cô Năm lên cơn, mọi người trốn dạt vào những chỗ kín. Cũng chính vì thế, có những kẻ cầu trời khấn Phật cho cô Năm chết bất đắc kì tử, để họ có thể yên tâm mà sống với những mờ ám, uẩn khúc, ti tiện bên trong con người họ.

Còn ông Ba Thư, học dở dang chữ nho, nhẩy sang

quốc ngữ. Bỏ trường phủ, xuống Hội An học tiếp, đỗ bằng điplôm, lấy con gái quan phủ Thang. Bà này đẹp có tiếng, đám cưới rất to.

Năm 30 tuổi, Ba Thư vào Đảng Cộng sản Đông Dương, Bí thư lâm thời đầu tiên của Đảng bộ Duy Xuyên.

Bị lộ, Pháp bắt nhốt tù Hội An ba năm. Ra tù, vợ bỏ theo lệnh quan phủ Thang, lấy một anh chủ đất vùng đông Thăng Bình. Các em Ba Thư quyết tìm cho anh trai người vợ khác, tài đức, nhan sắc phải trội hơn hẳn con gái phủ Thang. Thăm dò, mối manh, biết cô Hai bán hàng xén ở chợ Hương Mĩ, con gái thầy thuốc Cửu Phương, có thể hội đủ những điều ấy. Theo các em vào Hà Lam xem mặt cô Hai Hương Mĩ, Ba Thư ưng quá. Thầy Cửu Phương cũng trọng Ba Thư có nhân cách, chịu gả con cho.

Đám cưới cô Hai Hương Mĩ thành giai thoại một thời ở vùng cát ven biển Quảng Nam. Thuở đó, ai có xe đạp cũng hách như bây giờ tậu được xe hơi riêng. Thế mà sáu em trai Ba Thư huy động mấy chục thanh niên Mã Châu-Trung Lương, đi toàn xe đạp xuống tận chợ Hương Mĩ, đón dâu.

Năm 38, sắp sửa đại chiến hai, Ba Thư dời vợ con vào Tiên Đỏa (cách nhà ông già vợ mươi cây số), mua lại sở đất của Trợ Sang, rộng hàng trăm héc-ta toàn cát trắng!

Trại Ba Thư bắt đầu trang sử thứ nhất của mình như vậy. Số phận trớ trêu, trại này lại mọc ngay trước mũi giang sơn của Võ Trắc, người chồng sau con gái phủ Thang.

Dân tứ chiếng giang hồ, đói khát, bị chính quyền tầm nã, tấp hết vào trại Ba Thư, làm ăn sinh sống và tị nạn. Ông Ba Thư có sức khỏe, coi công việc lao động là quí, lại có đầu óc tổ chức, giỏi quản lí công chuyện khai thác đất đai, trại của ông ngày càng phát đạt, trù phú.

Thực ra, ông cố làm ra vẻ chúi mũi chúi lái lo làm giàu để tụi Pháp và Nam triều đỡ chú ý. Bên trong, ông ngấm ngầm tìm bắt liên lạc với Đảng. Theo quyết định của Tỉnh ủy Quảng Nam bấy giờ, ông được bổ sung vào huyện ủy Thăng Bình. Ông và trại đất mang tên ông, đóng góp một phần vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Thăng Bình.

Thăng Bình thành vùng tự do suốt thời chống Pháp. Ông phụ trách kinh tế huyện, trại Ba Thư thành cơ sở sản xuất của kháng chiến. Dân tản cư vào đó, cày cấy thành tập đoàn, ăn công của Ban Kinh tế huyện.

Ba chị em Phi vào đội giữ bò. Ba Thư đến thăm đội, thấy Út Hà vừa bằng tuổi con trai út của mình, mặt mũi thông minh, sáng sủa, yêu lắm. Ông xin cha Phi cho nhận Út Hà làm con nuôi. Con ai chả là con kháng chiến. Cha Phi cùng mừng. Mình nghèo lại dốt chữ, nay ông Ba là người có học, lại làm cách mạng, chắc không để Út Hà lêu lổng, dốt nát.

Trại mở rộng thêm xưởng dệt vải xita tự túc. Chị Hai chuyển sang xưởng học quay sợi...

Bỗng cậu Chín, lâu nay vẫn sống trong lòng ngưỡng mộ của mấy chị em Phi, hiện về từ Đắc Lắc. Tỏ mặt cậu, Phi cứ ngỡ ngàng. Cậu hiền khô, nói năng dịu dàng, hay cười mỉm. Ai dám tin con người như vậy lại nắm chức Phó Ban Công an Quảng Nam?

Cậu Chín bảo anh rể:

- Anh cho ông Ba Thư nuôi dạy Út Hà, thế là tốt. Chừ tôi đưa thằng Phi vô Tam Kỳ, học trường kháng chiến.

Mừng hơn cả lúc anh Sói cho cái ống nhòm. Le te cắp gói đồ theo cậu lên ngã tư Hà Lam. Luyến tiếc quãng đời thanh bình nơi trại Ba Thư, làm sao quên nổi cây đa dù kia mỗi chiều ngả bóng, để mặc bò gặm cỏ, mấy đứa trong đội xúm xít quanh gốc cây, đánh tam cúc ăn bắp rang và khoai chà Tiên Đỏa. Giữa bãi cát mênh mông, bên cạnh bầu sen mát mẻ, cây đa tỏa lá sum suê như tán dù. Cuối hè đầu thu, khí trời thoáng đãng, mây xanh rờn chói nắng. Phóng mắt qua nhấp nhô trảng cát, thấy ngực biển vồng lên xanh biếc. Gió thổi ào ào đến nỗi, hình như mấy chú tốt trên cỗ bài tam cúc, cũng phải đưa tay lên giữ cái nón dứa đang đội trên đầu, cho nón khỏi bay đi mất.

Bỗng nhiên, hai con quái vật đen ngòm từ biển ngóc đầu lên quá khỏi ngọn dương, bay vào.

Phi còn đang ngơ ngác, hếch mắt lên coi, cậu Chín giật mạnh cánh tay Phi rị xuống:

"Nằm xuống, nó ném bom chừ!"

Lần đầu tiên, chú bé Giáng La thấy tàu bay. Chú phải miễn cưỡng nằm rạp trên cát, nhưng vẫn ngỏng cổ lên coi. Rồi những trái bom trùi trũi từ bụng con quái vật, lả tả rơi xuống. Tiếng nổ ầm ầm và lửa khói mù mịt phủ kín cả trại Ba Thư. Hai chiếc oanh tạc cơ lồng lộn chán lại bổ nhào, thả bằng hết số bom mang theo, rồi mới chịu biến mất vào những đám mây trắng phía bắc.

Xưởng dệt cháy nghi ngút khi hai cậu cháu chạy trở lại. Cậu Chín lo chỉ huy dập tắt các đám cháy. Phi chạy đi tìm chị Hai. Người chết bom la liệt dọc đường mương, xác nát bấy hoặc cháy đen. Tối ấy, du kích vây nhà Võ Trắc, bắt con trai lão dẫn lên huyện. Người ta nói, chính thằng này chỉ điểm cho máy bay ném bom, phá xưởng dệt.

Phi hỏi cậu Chín, cậu chỉ thở dài đáp:

"Con ráng học thiệt giỏi, lớn lên con sẽ hiểu, ai là thù, ai là bạn!"

Đến Tam Kì, cậu Chín gửi Phi vào nhà bà Hương Châu. Hồi ở với anh Triêm, Phi đã biết đọc biết viết, sau lại theo lớp bình dân học vụ trong lúc giữ bò ở trại. Phi xin thi vào lớp năm ở trường Phan Châu Trinh, đỗ đầu.

Cậu Chín thưởng cho cây viết Pac-ke, chiến lợi phẩm của cậu. Mỗi tháng chính phủ kháng chiến cấp cho cán bộ như cậu, vài chục lon gạo. Cậu san đôi, một nửa đưa bà Hương Châu nuôi cháu.

Trường đóng tại Tam Phước, một vùng núi thơ mộng,

phong cảnh mộc mạc nhưng hào tráng. Cậu Chín nhận lệnh ra cánh bắc Hòa Vang, xây dựng cơ sở an ninh nội thành Đà Nẵng. Đã mất nguồn gạo viện trợ lại gặp đúng cái eo...

Năm 1952, đại hạn hán. Vùng tự do Quảng Nam lâm vào nạn đói không tiền khoáng hậu. Người chết đói kể hàng ngàn. Dân vùng đông Thăng Bình kéo nhau lên núi, hái trái sơn ăn trừ bữa, có người mặt mũi sưng phù, nước vàng rỉ ra rồi chết. Dân chài Tam Giang đổi cả chục rổ cá không được một trái mít non. Chính quyền kháng chiến phải huy động bộ đội địa phương, cấp tốc chuyển cám xuống vùng đông cứu đói. Con trai bà Hương Châu, học cùng lớp với Phi, nhịn đói không nổi, ăn tầm bậy mấy trái sơn, chết dấp bên bờ sông Tam Kì.

Lắm bữa đang học, nhiều học trò xây xẩm, ngã quỵ giữa lớp. Thầy Vi dạy văn hay có tiếng, chỉ biết thở dài. Thầy cũng đói, phần lớn gạo tiêu chuẩn của mình, thầy đem chia cho những đứa đói nhất, yếu sức nhất. Mặt thầy xanh bủng, giọng khàn khàn hụt hơi, nhưng hễ cứ đọc bài "*Đập đá ở Côn Lôn*" của cụ Phan Châu Trinh, mắt thầy lại sáng lên.

Gia cảnh thầy bi đát, kháng chiến gặp khó khăn to, nhưng chưa bao giờ thầy Vi hé môi than vãn. Giọng thầy sang sảng, ấm áp, mỗi lần kể về những người con đất Quảng. Phi nhớ nhất chuyện thầy kể về cái chết của cụ Thái Phiên.

Năm 1916, Thái Phiên khi ấy ba mươi tư tuổi, cùng Trần Cao Vân mưu nghiệp lớn Duy Tân. Việc bại lộ do có kẻ làm phản báo cho Pháp, hai người bị bắt, giặc khép vào tội chết. Thời ấy, phạm nhân bị giải ra pháp trường, phải mở mắt nhìn cảnh giết mình. Thật khủng khiếp khi phải nhìn đao phủ thủ vừa múa cây đao, vừa hát lảm nhảm và bất thần chém xuống một nhát. Bởi vậy, thân nhân người tử tù thường đút lót lễ vật cho đao phủ để hắn chịu mài đao cho thật sắc, múa đao cho thật mạnh, lấy đà chém một nhát đứt ngay đầu phạm nhân, tránh lối chém cù cưa, kéo dài nỗi đau đớn cực độ cho phạm nhân.

Thái Phiên cấm người nhà mình làm như vậy. Trước ngày ra pháp trường thọ hình, Thái Phiên dành toàn bộ thời gian để tập luyện tư thế... Tên đao phủ chém hai người tên là Ngáo. Nó chém đầu Trần Cao Vân xong, quay sang hát và múa trước mặt Thái Phiên. Ông đã tập dượt từ trước, sửa soạn sẵn tư thế. Khi Ngáo vừa vung đao chém xuống, hai tay Thái Phiên đã hườm sẵn, đỡ lấy đầu mình. Thành ra đầu Thái Phiên nằm gọn trong tay Thái Phiên, không rớt xuống đất. Sống anh hùng đã đành, mà chết còn lo giữ tư thế cho đẹp, cho mạnh, làm tin cho mai sau. Đó, người Quảng là vậy!

Phi xin hai sào đất xấu trên Tiên Hồ, giáp làng cụ Phan Châu Trinh, trồng lang. Nước hiếm như vàng, mót

từng gầu tưới khoai. Đói lả đi, bưng mặt khóc trên núi, khóc chán lại nhìn xuống đồng bằng, nơi những dòng sông kiệt sức khô cong, quằn quại trườn ra biển. Biển cũng chết, vài đám mây ố vàng và ngọn gió nam nhuộm đỏ lừ những bụi tre xơ xác...

Đột nhiên, có người đàn ông trạc tuổi cậu Chín từ Giáng La vào Tam Kì, tìm Phi. Người ấy tự xưng tên là Tám Hơn và kể rằng: Giáng La tuy nằm gọn trong lòng địch nhưng tụi chúng không kiểm soát nổi. Cha Phi đã về làng, cưới một người vợ kế. Tám Hơn là em ruột dì kế của Phi. Dì nghe tin Tam Kì đói to, nhờ cậu Tám vào rước Phi về làng, no đói có nhau.

Buổi học cuối cùng chỉ khóc, không dám thưa thiệt với thầy Vi. Nhưng thầy đoán ra, cũng chỉ biết im lặng ngậm ngùi, chia tay trò.

Xa thầy Vi, xa trường kháng chiến từ đó. Còn chị Hai và Út Hà nhờ ông Ba Thư, cũng sống qua ngày ở vùng đông.

Phi về Giáng La khỏi lo chết đói, nhưng lại nhớ ngẩn, nhớ ngơ ngôi trường kháng chiến và thầy Vi, như con chim lẻ bầy. Tám Hơn đoán biết, bàn với chị và anh rể cho Phi đi học tiếp. Thế là cậu đưa cháu vượt Bến Giàu qua Giao Thủy, học trường Duy Mĩ bên Đại Lộc.

Trường mới bạn mới. Phi thân nhất hai thằng: Đồng Nguyễn và Xuân Trọng. Nguyễn, dân Vĩnh Điện, vai gù gù như gấu, cười hề hề, không biết học chữ Hán từ bao giờ mà giỏi thơ phú, truyện Tàu. Trái ngược với thằng Nguyễn,

Xuân Trọng, dân Quá Giáng, mới mười bốn tuổi đã mắt la mày lém, ăn rồi lo tán gái.

Được hơn năm, hiệp định Giơ-ne-vơ kí kết. Thầy trò rủ nhau giữ trường. Trùm Quốc dân đảng Đại Lộc, Nguyễn Đình Quy điên tiết dẫn lính Tây từ Núi Lở kéo xuống, đánh mọi người chạy xơ rơ. Ba thằng phải rúc vào đám lá hôi tránh đòn. Tình thế tuyệt vọng, tụi nó đánh phá, ỏ ép dữ quá, cuối cùng, các thầy đành ngậm ngùi bàn giao trường cho tân quận trưởng.

Ba thằng chia tay nhau từ đó, không biết hồi mô mới có dịp sum vầy một mái trường trở lại?

Về Giáng La, Ba Đoát, du kích xã, hơn Phi ba tuổi, tập hợp gần hai chục đứa trẻ mở "*khoáng đại hội nghị*" (Ba Đoát học lóm chữ nghĩa từ hồi làm chấp ủy thanh niên xã), tại Cồn Mả. Ba Đoát hỏi thẳng thừng:

- Tụi bây có muốn đi tập kết không?

- Ra nớ làm chi anh Ba?

Một thằng rụt rè hỏi. Ba Đoán nộ liền:

- Hỏi dật dờ, ra nớ xin Cụ Hồ cho cầm súng tiếp tục đánh giặc. Hay mi ưng mình tay không để tụi nó ví bắt hả?

Thằng nhỏ chết run chết rét, im khe. Cả lũ nhao nhao đòi đi. Ba Đoát vốn thiệt thà, đến lúc này mới la hoảng:

- Nhưng tau không biết đàng. Chỉ nghe hóng hớt, phải vô thấu Quy Nhơn mới có tàu Ba Lan rước!

Nãy giờ im lặng, bây giờ Phi mới hãnh diện lên tiếng:

- Tôi biết vùng nớ từ hồi tôi đi với tiểu đoàn anh Thiêm, vô trỏng dễ ợt!

Ba Đoát và cả lũ tin ngay, chia nhau về chuẩn bị "*đi tập kết*". Phi thì thầm với dì kế:

"Cấp trên ra lệnh cho con đi tập kết. Dì rang cho con chừng mươi lon nếp ăn dọc đàng. Còn từ Qui Nhơn, có nước bạn Ba Lan lo!"

Dì chẳng hiểu mô tê gì, nghe nói Phi được đi tập kết, mừng quá. Cha đi xẻ gỗ về, thấy dì báo tin, cũng mừng húm. Dì hí húi rang mười lon nếp, cho vào mấy cái túi vải, thắt dây buộc chặt miệng, khỏi lo ẩm mốc.

Tờ mờ sáng bữa sau, Ba Đoát dẫn lũ trẻ Giáng La lên đường.

Hai ngày đi bộ tới Tam Kì, chớm đặt chân vào địa phận Tam Xuân, đụng ngay cậu Chín. Phi mừng quá, lao tới ôm lấy cậu. Cậu hỏi chuyện nhà cửa, làng xóm, họ hàng, sau mới hỏi chuyện cả lũ định dẫn nhau đi đâu?

Phi thú thật hết, cậu gọi Ba Đoát lại la như cắt họng:

- Chú là du kích, lại là chấp ủy thanh niên xã thì phải có kỉ luật. Ai cho phép chú xử bậy ri?

Cậu Chín bèn xua cả lũ quay lại. Vừa tức cậu Chín phá đám, vừa sĩ diện với lũ trẻ, bao nhiêu giận dỗi, Ba Đoát trút hết lên đầu Phi trên đường trở về. Nhưng Phi còn đang mải nghĩ đến gương mặt lo âu của cậu Chín. Mình thắng to ở Điện Biên Phủ, cả thế giới phải họp lại

bàn chuyện nước mình, phải vui chớ, sao mặt mũi cậu lại nhăn nhó dữ vậy?

Dĩ nhiên, Phi không hề biết đến sự kiện đẫm máu mới diễn ra tại Đà Nẵng...

Mười một ngày sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, Đảng bộ Sông Đà và thành ủy Đà Nẵng, đã lãnh đạo dân chúng mà đa phần là phụ nữ, kéo đến đồn Võ Tánh trên đường Clêmăngxô, đòi trả chồng con họ đang phải đi lính đánh thuê. Nhà cầm quyền ra lệnh nổ súng vào đám người tay không, giết chết một chị và làm nhiều người khác bị thương.

Đó là vụ thảm sát đầu tiên, tân chế độ gây ra tại miền Nam, mở đầu cho cuộc chiến tranh một phía, chống lại những người khao khát hòa bình và thống nhất.

Cơn bão máu chỉ ngưng có mười một ngày, trên một đất nước mấy chục năm chiến tranh liên miên, chỉ rặt tàn phá và thù hận. Bây giờ máu lại tiếp tục đổ ra tưới đẫm mặt đất. Đám tang lớn nhất từ trước tới nay tại miền Trung, thu hút hàng vạn người Đà Nẵng xuống đường, theo sau chiếc quan tài của người con gái thành Thái Phiên.

Kẻ thù muốn giành thế chủ động tấn công và cuộc đấu tranh ngày 1 tháng 8 năm 1954, báo trước bão táp đô thị sẽ bùng nổ sau này.

Không còn gì phải nghi ngờ nữa, *cuộc chín năm thứ hai đã khởi sự*!

Mùa đông bi đát 1955 ập đến, không lạnh hơn những mùa đông trước. Nhưng Bình Phước bỗng hóa thành con sông oan hồn. Sáng nào ra sông, cũng thấy những bao tời đựng xác người trôi lềnh bềnh từ ngã Đại Lộc xuống. Đó là kết quả của lòng thù hận không đội trời chung với cộng sản, của những phần tử quốc dân đảng điên cuồng, mới tụ tập lại dưới trướng Nguyễn Đình Qui, tân quận trưởng Đại Lộc.

Thường đêm, Phi rúc trong đống rơm cạnh cửa bếp, dì dặn:

- Con chớ ăn cơm hông sót lại trong nồi, Cơm nớ độc, ăn vô dễ sình bụng!

Nhưng sáng nào dậy dòm nồi, cũng thấy hết trơn. Phi biết có chuyện uẩn khúc bên trong, nhưng không dám hỏi dì.

Một đêm sau gà gáy thứ hai, Phi giật mình choàng dậy, có người đụng phải chân cậu. Chưa kịp hỏi, người trong bóng tối vội bịt miệng cậu:

- Đừng la, chú đây!

Ngồi hẳn dậy. Trời đất, đúng chú Bổn, bí thơ tỉnh ủy Quảng Nam, chồng cô Mười Lúa. Sao chú không về với cô Mười mà lại mò vô bếp nhà mình, ăn cơm hông?

Chú Bổn nắm chặt tay Phi một lúc, rồi dặn khẽ:

- Cháu đừng kể với ai chuyện ni nghe. Chú tiếc là không thể nói với cháu được nhiều. Ráng học thiệt giỏi và

đừng quên truyền thống quê hương. Có gặp em Phương... thì thơm nó giùm chú. Thôi, chú đi!

Chú đi rồi, Phi bồi hồi thương chú... Chú Bổn quê vùng biển Quảng Nam trong, nhưng thuộc từng con đường, từng mái nhà và số phận mỗi con người dưới chân núi Bồ Bồ này. Mọi người ở đây thường kiêu hãnh pha lẫn tình cảm thân thương, kể cho con cháu nghe, về tài ông Bổn đánh giặc trong trận Bồ Bồ vang lừng thời kháng Pháp.

Một tháng sau, Giáng La bàng hoàng đón nhận một tai họa khủng khiếp: Lính Diệm lùng sục lên ranh núi, phát hiện chỗ ông Bổn ẩn tạm. Ông phóng theo con suối cạn, mong thoát khỏi vòng vây, không may trượt chân trên tảng đá đầy rêu, bị thương nặng ở đầu và lọt vào tay giặc.

Tụi nó đánh đập, tra khảo ông ngay tại chỗ, hy vọng ông sẽ khai ra kho giấu vũ khí hoặc nơi tránh trớ của những đồng chí khác. Ông Bổn khinh bỉ im lặng. Giặc sai thằng Đinh bắn chết ông, rồi lén chôn ông úp mặt xuống huyệt. Tụi Diệm mở đại tiệc ăn mừng đã sát hại được bí thư tỉnh uỷ Quảng Nam.

Ba Đoát mắt đỏ ngầu, tới ngay nhà Mười Lúa, giận như điên.

"Chết lãng nhách, bà đừng dư nước mắt khóc ổng. Mất cảnh giác rứa là cùng. Mà những người đi theo bảo vệ ổng, răng không đánh tưới, mở đường máu, phá vây cho bí thư tỉnh ủy chạy thoát?"

Mười Lúa khóc chết lặng...

Chị yêu anh một, tình nghĩa đồng chí nhân tình yêu ấy lên gấp mười lần. Cưới nhau xong, sum vầy được đúng trăm ngày, chị có thai, anh nhận lệnh ra Việt Bắc học thêm về công tác Đảng.. Tổ chức bố trí chị về Tây Viên sinh hoạt trong chi bộ Đèo Le. Chị sinh thằng Phương ở đó. Lại có lệnh điều động, chị bồng con vào Thăng Lâm làm hội phó phụ nữ xã.

Đình chiến, dắt đứa con trai ba tuổi về Giáng La, khấp khởi chờ ngày được gặp chồng.

Còn anh, nhân danh thành viên của *Uỷ ban Liên hợp đình chiến*, leo lên một chiếc máy bay vận tải của Pháp, bay vào Nha Trang. Rồi cũng với tư cách đó, anh lần lượt theo các trạm đình chiến về lại Quảng Nam. Anh cùng với Mười Khuê, thường vụ tỉnh uỷ, về chợ Phong Thử giữa ban ngày. Chị đang hái dâu ở bến Hục, người nhà chạy qua báo tin. Mừng quắn quíu, vợ chồng gặp nhau tại nhà chị dâu anh Bổn. Thằng Phương thấy người đàn ông lạ hoắc, cạ cạ hàm râu vào má mình, khóc thét lên.

Anh Bổn cười thiệt vui, hết dỗ dành con chịu để mình nựng nọt, lại kể cho chị nghe về chuyến bay kì khôi trên phi cơ Pháp. Thực ra Uỷ ban liên hợp đình chiến chỉ có vài đồng chí tham gia. Nhưng Trung ương cần điều số cán bộ về miền Trung gấp, đường bộ xa xôi, mất nhiều ngày giờ quá. Đành dùng mẹo, cả đoàn kéo đến sân bay Gia Lâm lũ lượt. Ai cũng xưng là cán bộ đình chiến. Có cái máy chữ cũng tháo rời ra. Người xách ruột, người xách vỏ, đóng

kịch với tụi Pháp. Lúc máy bay ở trên mây, tự nhiên nước nhỏ long tong từ trên trần xuống. Hóa ra *máy bay dột* do lủng lỗ chỗ vì đạn Việt Minh bắn trước đó. Mấy tên sĩ quan Pháp ngượng ngùng, quay mặt ngó lơ chỗ khác, làm như điếc trước lời qua tiếng lại của anh em mình:

"Ô hô! Máy bay dột các ông ơi, ai có áo tơi cho tôi mượn, kẻo ướt hết trơn quần áo chừ!"

Nói chuyện tới xế, anh với Mười Khuê có việc phải đi Bích Trâm. Hẹn vợ bồng con tới túp lều mẹ Cộng bên bờ sông Chu Bái vào buổi tối. Mẹ Cộng thác cớ ra coi đò, nhường túp lều cho vợ chồng bí thơ tỉnh ủy hàn huyên trắng đêm.

Mười Lúa chờ thằng bé ngủ say mới xây mặt qua phía chồng. Nhà mẹ Cộng có mỗi cái chõng tre hẹp xíu xíu. Hai người ôm nhau thật chặt, dành chỗ cho con ngủ thẳng thớm. Xa nhau ba năm trời, đêm ấy là đêm thứ một trăm lẻ một, vợ chồng gần gũi nhau. Nhưng chưa kịp âu yếm cho bõ thời gian diệu vợi xa cách, anh đã ngồi dậy, vấn thuốc rê, châm lửa rít từng hơi dài, bàn chuyện đưa vợ con đi tập kết. Anh tin tưởng bảo vợ:

"Hai năm nữa chúng ta sẽ gặp nhau. Em đừng buồn, coi như một chuyến đi công tác xa!"

Hai tháng sau, vẫn dùng dằng chưa bố trí đi được. Cơ quan tỉnh uỷ đóng tại Sùng Công, gần kề Giáng La, nhưng anh bận công tác túi bụi, ít về thăm nhà.

Tỉnh uỷ thấy để càng lâu càng khó, bèn phân công bà Bát Lâm, liên lạc viên của Thường vụ, dẫn mẹ con Mười Lúa xuống vùng cát Điện Nam, tính từ đó ra Bắc, theo lối biển.

Vượt lộ 1 xuống Cẩm Sa hai lần, liên lạc dưới biển không lên, đành quay lại. Tháng 1 năm 1955 tới rồi, kế hoạch hầu như không thể thực hiện được nữa.

Một đêm, anh quay lại Giáng La, gặp vợ:

"Chừ em ở lại, trước sau gì cũng bị bắt bớ. Em là đảng viên, phải tuân thủ nguyên tắc Đảng. Không được khai báo hoặc manh động!"

Chị buồn và lo, không dám khuyên chồng điều gì. Dù sao ảnh cũng là bí thư tỉnh uỷ, ảnh phải rõ đường đi nước bước của đấu tranh cách mạng, hơn mình. Ảnh đã khuyên phải đấu tranh hợp pháp, dựa vào tinh thần Giơ-ne-vơ để tồn tại, thì có nghĩa, Đảng đã trù liệu trước mọi điều và chắc chắn địch không dám làm bậy!

Nghĩ vậy, chị yên tâm qua bến Học mua sợi về dệt, rồi mang xuống chợ Thanh Quýt bán. Vất vả quá sức, vẫn không đủ tiền sinh sống, chị chuyển sang buôn đường bát. Mua gốc tại Trảng Nhật, lên xe đò ra bán ngoài Đà Nẵng. Anh biết chuyện, nhắn qua bà Bát Lâm: Chú Bổn không ưa thím Mười buôn bán!

Chị hiểu ý chồng. Tiền nong lời lãi dễ làm con người ta hoa mắt. *Đi buôn nói ngay bằng đi cày nói láo*. Chị tủm

tỉm cười, nhờ bà Bát Lâm báo cáo với bí thư tỉnh ủy: Đảng viên Mười Lúa xin tuân lệnh.

Chị sắm lại đồ nghề làm hộ sinh viên, vừa dễ đi lại hoạt động hợp pháp, bám dân, bám địa bàn, vừa có thể kiếm tiền nuôi con. Anh rút vào bí mật. Từ đó vợ chồng bặt tin nhau.

Tháng 5, địch tổ chức hội đồng hương chánh và tổ chức trưng cầu dân ý với khẩu hiệu "*xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ bì*" nhằm hợp thức hóa việc Diệm lên nắm toàn bộ chính quyền miền Nam.

Chi bộ bí mật lấy tên Hoàng Cẩn, một liệt sĩ chống Pháp quê Điện Tiến, họp hội nghị bất thường. Bí thư chi bộ Phan Quyên cùng sáu đảng viên Mười Lúa, Bát Lâm, Phan Li, Trần Vấn, Lê Hồng và Ba Đào, nhất trí đưa Lê Vân-một cơ sở của ta, bà con họ xa của Mười Lúa, ra làm đại diện cho Giáng La trong hội đồng hương chánh Điện Tiến. Hội nghị nhận định, trong hội đồng này còn vài người tốt, có thể tin cậy và trước sau gì, ta cũng phải biến hội đồng của địch thành hội đồng hai mặt. Chưa kịp báo cáo với bí thư tỉnh ủy về việc này thì...

Khuếch trương chiến quả hạ sát bí thư tỉnh ủy cộng sản, Quốc dân đảng kéo về mấy thôn dưới chân núi đất Bồ Bồ, phách lối với dân:

"Thằng Bổn chết rồi, đứa mô có gan làm cộng phỉ, biểu, tụi tau khen!"

Chúng còn dẫn theo Năm Thương. Dân nhòm thấy, ai nấy xanh mắt. Năm Thương nguyên là cán bộ văn phòng tỉnh ủy, mới bị bắt. Dĩ nhiên, ai cũng sợ Năm Thương khai bậy làm nhiều người liên lụy, nhưng sợ nhất là việc bọn *"quần dài đen"* bắt Năm Thương chửi Đảng. Biết đâu, vì sợ chết, Năm Thương sẽ nhắm mắt làm theo lệnh chúng?

Năm Thương cười thật tươi nhìn bà con:

"Thân tôi do cha mẹ sinh ra, hồn tôi do Đảng tạo nên. Nay tôi xin gởi lại cái lưỡi này để bà con tin: Năm Thương không bao giờ có hành động hay nói một lời mô, làm hại đồng chí, bà con cố bác và bôi nhọ thanh danh của Đảng!"

Nói dứt câu, Năm Thương cắn đứt lưỡi, phun máu thành vòi rồi ngã vật xuống đất. Bọn lính Quốc dân đảng giận dữ, lấy lưỡi lê xăm nát ngực Năm Thương.

Chứng kiến cảnh Năm Thương cắn lưỡi, về nhà, cha Phi run quá, bảo con:

"Cha chỉ còn mình con, dì không sanh nở được nữa. Thôi, con ra Đà Nẵng kiếm đại việc chi làm qua quýt, chờ thời!"

Phi chần chờ không chịu. Cha đành bỏ việc, tự mình dẫn con ra Đà Nẵng, nhờ một người họ hàng xa kiếm chỗ làm. Bực bội vì tính nhu nhược, suốt đời co ro như con sâu cái kiến của cha, Phi muốn gắt lên:

"Cha làm chi kì thế, cả làng sống được, vô lẽ mình con sợ chết?"

Nhưng thấy ánh mắt cha nhìn mình như van nài, Phi lại mủi lòng, lẳng lặng lên xe đò ngồi cạnh cha.

Vài ngày sau, cha mừng rỡ nghe tin: đã có nơi chịu nhận Phi vào làm. Phi lại phải hứa hẹn đủ điều, cha mới yên tâm trở về Giáng La. Còn lưa mấy đồng bạc trong túi, cha đưa hết cho Phi, dặn dò trước khi ra bến xe Ngã Năm:

"Cực ráng chịu nghe Ba. Về làng chắc chết!"

Những ngày sau Giơ-ne-vơ, đời sống ở các đô thị miền Trung, đặc biệt Đà Nẵng, bị xáo trộn mãnh liệt bởi những đợt sóng di dân.

Một là đợt sóng những người kháng chiến, từ vùng tự do tràn về. Họ thường mặc đồ bà ba hoặc áo sơ-mi vải xita. Nhưng dấu hiệu dễ phân biệt họ với những người thành phố là cử chỉ phóng khoáng, tự tin và hàng loạt ngôn từ mới mẻ của họ. Chính họ đã mang tới những đô thị này, một không khí sôi nổi, trẻ trung và ẩn chứa mầm mống chống đối, khiến nhà cầm quyền hết sức dè chừng và thù địch.

Còn những người vào đây theo đợt sóng di cư từ miền Bắc, luôn giữ cái vẻ ngơ ngác và bị dân bản địa đón nhận với khá nhiều ác cảm. Đã lác đác xảy ra những cuộc xung đột dữ dội, tranh chấp quyền lợi, công ăn việc làm, chỗ định cư và những vụ mạ lị, chế giễu phong tục tập quán lẫn nhau, giữa họ với dân địa phương. Thường trong những trường hợp ấy,

chính quyền thiên vị đám di cư, nhất là những người Thiên Chúa giáo...

Sở dĩ tình hình diễn ra như vậy, là do những mệnh lệnh đặc biệt được phát đi từ Phủ Tổng thống, tại Sài Gòn. Điều đó cho một chỉ dẫn khá chính xác: Anh em Diệm chưa có một chỗ dựa vững vàng trên đất miền Nam.

Ngoài cộng sản đã sâu rễ, bền gốc trong lòng đa số dân chúng, còn biết bao nhiêu phe phái, tôn giáo hằm hè, muốn tranh quyền đoạt lợi với tân chế độ. Chân ướt chân ráo về nước tham chính, anh em Diệm chỉ còn biết dựa dẫm vào đội quân di cư này!

Chính vì vậy, lão chủ của Phi có thớ lắm. Lão nguyên là một tay thầu khoán hạng bét của Công ty than Hòn Gay, nơi các ông chủ Tây chỉ cho lão đấu thầu những khu vực mỏ xơ xác, khó nhằn nhất. Nhưng bỗng dưng, từ khi dẫn vợ con đặt chân lên đất Đà Nẵng, công cuộc làm ăn của lão trúng liên tiếp. Lúc đầu quanh quẩn vài khế ước nho nhỏ, chừng một hai trăm nghìn bạc, sau lão được cánh nhà binh cho nhận thầu tạo tác các công thự và các dịch vụ không kém béo bở. Hiện lão đang xoay xở để được nhận thêm việc thầu thuế chợ Hàn. Bằng chứng cho thấy lão đang lên cơ, lão đã mai táng chiếc xô-lếch tàn phế còn nửa mạng mang từ ngoài Bắc vào, bây giờ chễm chệ ngồi sau chiếc xitroayen hai ngựa, chạy lạch xạch khắp phố như một con cóc chửa. Lão cũng đã từ biệt ngôi nhà lụp xụp trong khu Thanh Bình - Nội Hà, vốn dành riêng cho dân

di cư tá túc, để dọn đến khu biệt thự Phơre Môranh trên đường Gia Long.

Và thế là Phi được người bà con dẫn đến biệt thự này để trình diện lão chủ. Bước vào văn phòng của lão, điều khiến cậu ngạc nhiên nhất, lão ta gầy quắt queo, đầu nhọn hoắt như cây viết chì, lấy sức đâu mà nói to và vang như vậy? A, toàn bộ sự oai vệ của lão nhờ giọng nói mà thôi. Phi được biết thêm, trước khi nhận Phi, lão chủ chỉ nuôi một tên đầy tớ duy nhất: Hải, cháu gọi lão bằng cậu ruột. Mẹ Hải chết ngay khi ở cữ Hải, còn cha Hải, một vệ sĩ chống cộng thời Bùi Chu-Phát Diệm còn là khu Thiên Chúa giáo tự trị, đã chết trong một trận càn vào vùng du kích dọc sông Đáy.

Giờ đây, sáng sáng Phi và Hải khiêng bốn cái bàn máy may từ nhà lão ra tiệm tại chợ Hàn, rồi phụ giúp một người đàn ông chột mắt, đi thu thuế chợ, tối lại khiêng bốn cái bàn máy may về biệt thự, đổ rác, giặt giũ quần áo cho cả nhà lão.

Chỉ cần hăm bốn giờ sau lễ trình diện, Phi đã nhận ra rằng, vợ lão còn oai vệ hơn lão nhiều và chính mụ mới nắm quyền sinh sát trong biệt thự Phơre Môranh. Mụ điều hành mọi việc bằng cách chửi lảm nhảm luôn miệng. Chửi có vân, có vi, có tuồng có tích đàng hoàng. Mụ đã chửi ai thì dù có vô tội đi nữa, sau khi nghe bài chửi của mụ, người ấy cũng phải nhận mình có tội.

Vợ chồng mụ đẻ ra một lũ con bảy, tám đứa liu chiu.

Thằng con cả mười sáu tuổi, học trò đệ tứ ở một trường tư, ốm yếu như một loài cây cớm nắng. Nó say mê chơi ảnh và nghe nhạc. Nó phân biệt chính xác qua máy thu thanh, từng giọng hát của các nữ ca sỹ. Nó mơ làm Phạm Duy, hoặc tệ nhất, cũng là một Hoàng Thi Thơ. Nó không đến nỗi độc ác, lỗ mãng như mẹ nó, nhưng lười chảy thây, lại đỏm dáng, ngày thay mấy bộ đồ như không. Quần áo bẩn nó quăng vào xó nhà. Và lý đương nhiên, Hải có bổn phận thu gom, giặt ủi đàng hoàng cho nó thay. Dù sao, nó cũng là người tử tế nhất trong biệt thự Phơ-re Mô-ranh. Nó chán ghét bố nó keo kiệt khắc khổ. Nó khinh mẹ nó lắm điều, chanh chua. Đối với lũ em, nó thù địch và cảnh giác ra mặt.

Tụi nhóc này nghịch ngợm và phá phách không chịu nổi. Chúng học trường Tây, ngang nhiên "*tuy tuy toa toa*"* với tất cả mọi người, trừ bố chúng.

Người phải chịu đựng những trò tai ác nhất của bọn chúng lại chính là Hải, ông anh con cô con cậu của chúng.

Đêm đêm, khi mọi thứ tạp dịch trong nhà tạm lắng xuống, mụ chủ đột nhiên nhẹ nhàng nhắc nhở các con cầu kinh tối, Hải len lén chui vào nằm cạnh Phi. Hai thằng chong mắt nhìn lên đỉnh màn thủng lỗ chỗ, Hải hỏi nhỏ:

- Lớn lên mày làm gì?

* Mày mày tao tao.

- Không biết, còn mày?

Phi thẫn thờ hỏi lại. Hải nhếch mép cười gằn:

- Xung vào Com-măng-đô và việc đầu tiên của tau là xách lựu đạn về đây, hỏi tội cả cái lò khốn nạn này!

Vào một buổi sáng mùa xuân, sau Tết âm lịch, trời lành lạnh, mùi xác pháo còn thơm khét ngoài đường, một thanh niên bẽn lẽn, thập thò tới trình diện lão chủ tại biệt thự Phơre Môranh. Có lẽ anh mới từ nhà quê ra, co ro trong chiếc áo sơ-mi mỏng, ngượng ngùng nhìn mọi thứ bài trí trong văn phòng. Anh lối chừng hai mươi, gương mặt sáng sủa nhưng buồn bã. Lão chủ bảo anh thử đánh máy, viết thảo giấy tờ. Lão tỏ vẻ hài lòng.

Người ta để anh ngủ trên cái ghế bố xơ xác, với cái mùng toàn mùi gián và cứt chuột. Ngoài việc thảo giấy tờ, giao thiệp với các thầy cai, theo lão chủ đến các nơi nhận thầu, anh còn có trách nhiệm mỗi tối, sáng, đóng cửa, mở cửa, quét dọn văn phòng. Anh tìm cách lánh mặt tất cả mọi người và Phi chỉ biết anh tên Li, quê Quán Rường.

Có một buổi sáng, bảnh mắt dậy, mụ chủ đã cất mồm chửi. Và bỗng dưng mụ réo:

"Thằng Hải đâu, dẫn cậu thư kí đến hàng bánh tây. Từ nay, cậu Li hàng sáng chở bánh tây về nhà. Còn thằng Hải lo giặt hết đống quần áo của các em thay ra hôm trước!"

Ngậm tăm não nề, anh Li lẳng lặng leo lên chiếc xe đạp cà khổ, theo Hải ra tiệm bánh. Và từ đấy, sáng sáng, người ta thấy trên đường Gia Long, một chàng trai cúi gằm mặt, đạp xe chở đằng sau một bao tải bánh mì về biệt thự Phơre Môranh. Đó chính là "*cậu kí bánh mì*" Nguyễn Li!

*M*ột tối, Phi đang mải gánh nước tưới mấy chậu cây cảnh, Hải hì hục bưng nồi cám xuống chuồng lợn. Bất đồ ngang cửa bếp, Hải vấp phải một sợi dây chăng ngang (trò nghịch của lũ ôn vật, em họ Hải). Hải mất đà, nồi cám đổ ụp xuống đất, cám bỏng dây vào chân Hải. Hải nhảy cẫng lên kêu trời. Bà mợ lao từ nhà trên xuống, hai tay chống nạnh, cằm bạnh ra. Hải vẫn xuýt xoa. "*Cậu kí bánh mì*" hấp tấp mở tủ thuốc tính lấy thuốc mỡ thoa cho Hải.

Mụ gạt bắn cậu kí sang bên, rồi hét:

- Thằng khốn nạn kia, mày làm bẹp rúm cái nồi đồng bà mang từ Hòn Gay vào đây. Bà chưa hỏi tội mày thì thôi, mày còn ăn vạ ai hử?

Hải lừ lừ đứng dậy. Anh Li chưa kịp định thần, Hải đã giang thẳng tay tát vào mặt bà mợ, chửi:

"Tiên sư mày!"

Rồi Hải phóng ra đường.

Chẳng bao giờ người ta còn thấy đứa bé mồ côi khốn khổ ấy, trở về biệt thự Phơre Môranh!

Hải bỏ đi, anh Li tự nhiên thân với Phi hơn. Một đôi lần, vào những lúc rảnh rỗi, anh Li dẫn Phi đến tiệm sách "*Ngày mai*" trên đường Trần Hưng Đạo.

Tại đây, anh Li mua tạp chí "*Ngày mai*" của nhóm trí thức Huế: Dương Tiềm, Tôn Thất Dương Kị, Thân Trọng Phước, Lê Khắc Quyến. Hầu hết những người này đều tham gia Phong trào Hòa Bình nổi tiếng.

Đặc biệt mỗi buổi chiều thứ hai, từ bốn rưỡi đến năm rưỡi, hai anh em lại có mặt cùng dân lao động, phu đạp xích-lô, ba-gác, đứng dọc đường Lê Lợi - Nguyễn Hoàng, chờ nghe chương trình phát thanh của hiệu đoàn trường Phan Châu Trinh. Ở đấy, người ta hát cả những bài hát kháng chiến, đem bài thơ "*Phá đường*" của Tố Hữu làm thành hoạt cảnh. Phi thích thú nghe các vở kịch thơ "*Trai thế hệ*", "*Lam Sơn cờ lên*", "*Tiếng trống Mê Linh*" và lẩm nhẩm học theo câu thơ:

Gió cách mệnh đã bừng tung non nước!

Rồi dần dà, trong các tập san văn nghệ của học sinh phát hành, không biết từ lúc nào, Phi thuộc làu những bài thơ của tác giả Phan Trịnh nào đó, nhất là bài "*Những dấu chân*". Phi hỏi anh Li về tác giả này, anh cười buồn:

"Cuộc đời của thi sĩ này là cả một cuốn tiểu thuyết... Vắn tắt thế thôi. Phan Trịnh cũng vừa bằng tuổi Phi đó!"

Phi càng háo hức, nằn nì anh Li giúp cho mình làm quen với thi sĩ, một đề nghị mà chẳng bao giờ anh Li kịp thực hiện.

Đột nhiên, lão chủ xưa nay chỉ quan tâm đến mỗi chuyện làm ăn, lỗ lãi, bỗng cho phép anh Li và Phi nghỉ hẳn một buổi chiều để cùng lão ra sân vận động Chi Lăng, dự một cuộc mít-tinh long trọng.

Anh Li có vẻ ngần ngừ, nhưng không dám chống lệnh lão. Khi Phi lẽo đẽo theo ông chủ bước vào sán vận động, đã thấy khá đông người bị lùa đến và trên khán đài, một bọn đang hò hét chửi cộng sản. Sau đó đến tiết mục xé cờ đỏ, li khai với Đảng...

Phi ngơ ngác chưa hiểu gì, anh Li ghé tai Phi nói nhỏ:

- Hầu hết những người ở hàng ghế danh dự, đều là bọn trở cờ, chửi kháng chiến hoặc bị tân chế độ hăm dọa tính mạng... Đó là Võ Thu Tịnh, Võ Phiến, Đỗ Tân, Lai Sinh, Ngô Găng làm báo "*Mùa lúa mới*", bợ đỡ chính quyền và họp đại hội văn hóa miền Trung, nhằm yểm trợ cho chủ thuyết Nhân vị-Duy linh của cố vấn Nhu!

Tất cả những điều anh Li nói đều lạ tai với cậu học trò kháng chiến quê Giáng La. Nhưng cậu không ngờ, cậu đang chứng kiến cảnh mở màn cho những làn sóng chống cộng trên quê hương đen tối của cậu...

Những buổi phát thanh sáng thứ hai thường lệ của trường Phan Châu Trinh bỗng nhiên chấm dứt. Một buổi chiều tà, hai anh em đi thơ thẩn dọc bờ sông Hàn, Nguyễn Li buồn rầu nói:

- Sớm mai anh sẽ từ giã Đà Nẵng, ở đây ngột ngạt quá rồi. Còn em, theo anh, nên về Giáng La xin cha cho đi học.

Học và chờ thời. Có lẽ đó là khả năng duy nhất giúp chúng ta không đến nỗi phải tự sát vì bế tắc?

Thế là anh Li lên tàu lửa vào Nam, còn Phi về Giáng La, từ giã những kỉ niệm u ám ở biệt thự Phơre Môranh.

Nghe con đòi đi học, cha thở hắt ra dễ nản:

- Học làm chi cái chữ của chế độ này hả con? Ráng đợi hai năm nữa, thống nhất hãy học!

Lại xách đồ theo cha lội khắp đất Hồ Vực xẻ gỗ thuê, Phi giao hẹn:

"Sáu tháng đầu, con làm được bao nhiêu tiền, cha phải cho con để đành mua xe đạp, xuống Hội An học trường tư!"

Tám tháng sau, mua lại chiếc xe đã cũ của anh thợ sửa xe đạp ở chợ Phong Thử, Phi xuống Hội An thi vào lớp đệ nhất Trường tư thục Diên Hồng và trở thành học trò của thầy Lưu, anh ruột thầy Vi, ông thầy đầu tiên đã dạy Phi trong trường kháng chiến.

Mỗi lần thấy Nguyễn Đình Qui lò dò xuống Hội An, thăm hiệu trưởng Nguyễn Đình Hướng, em trai hắn, tụi học trò Điện Bàn chỉ mơ ước bẻ nốt cái giò còn lành của hắn. Đám học trò ấy biết quá rõ, những xác người trong bao tời trôi lềnh bềnh trên các nhánh sông Thu Bồn xuống biển, chính là "*tác phẩm*" của thằng thọt sát nhân này!

Bạn nhiều nhưng Phi chỉ thân với hai thằng Sanh,

Kiếm. Và niềm an ủi duy nhất trong những tháng ngày ngột ngạt, u ám và đầy tử khí này: những kỉ niệm kháng chiến được thầy Lưu nhắc tới một cách bóng gió.

Không biết giờ này thằng Hải đã xung lính com-măng-đô chưa? Còn anh Li sống ra sao nơi phương Nam xa xôi?

Miên man hồi hưởng, Phi tạm quên cái đói đang hành hạ và sức nặng chiếc xe đạp cũ kĩ đè nghiến trên vai. Đột nhiên, có người chặn trước mặt:

- Về trễ rứa?

Phi giật mình ngước lên. Ba Đoát!

Tóc Ba Đoát ướt sũng nước mưa, mắt đỏ ngầu trên gương mặt trắng bệch vì lạnh. Ba Đoát nói trổng:

- Chiều ni vác cào cỏ ra Cồn Mả!

Cụt lủn ra lệnh rồi đi liền. Phi ngoái lại nhìn theo, bóng anh đã nhòa vào làn mưa rây bột.

Thấy con nhai cơm như nhai cỏ, cha Phi hỏi:

- Răng rứa?

Phi không trả lời, đăm đăm ngó ra ngoài trời. Làng xóm im lìm như chết, thỉnh thoảng một cơn gió xộc tới mang theo tiếng mưa rào rào rồi tắt ngấm. Dường như thiên nhiên và con người đang lả đi, mềm oặt và ẩm mốc.

Cha Phi thở dài nói nhỏ:

- Ba Đoát vừa tới tìm mi. Có chuyện chi nôn rứa? Cả khu Kì Lam ai lạ chi Ba Đoát là du kích chín năm. Răng hắn cứ đi ngời ngời ngoài đàng, có bữa mang họa cho người khác?

Vô lẽ cha muốn mọi người bắt chước cha, ra đường cúi đầu như con nợ tránh mặt chủ nợ? Phi buông chén đũa, nói không nhìn mặt cha:

- Bữa ni bài vở nhiều, sợ tối không làm hết. Cha đi một mình nghe?

Cha nhẫn nhục, soạn đồ nghề cho vào đôi bổ, chiếc lưỡi cưa dài bó dọc theo đòn gánh. Nhìn cha lủi thủi quẩy gánh đi dưới mưa, Phi ân hận nghĩ thầm:

"Nhất định phải nói thiệt với cha, lỡ có chuyện chi cha không quá bất ngờ. Tội cha!"

Cồn Mả chiếm một vạt đất khá rộng cuối làng. Một bên dựa vực sông Bình Phước, một bên tiếp giáp cánh đồng. Lớp tre gai bao bọc um tùm che chắn chung quanh những nấm đất cao thấp, lổng chổng. Đủ các loại mồ mả, có những nấm mồ chỉ có một thanh tre cắm đầu mộ ghi tên người chết, có ngôi trồng bia xi-măng, có ngôi được xây thành miếu có lát đá bông. Nhưng tuyệt nhiên không có một nấm mộ nào mang dấu thánh giá. Nơi này vốn ít

người lui tới, ngoại trừ trẻ chăn trâu và những người tảo mộ vào tiết thanh minh hàng niên.

Giờ đây, trong chiều tà mưa lâm râm, không khí bãi tha ma hoang vắng đến lạ lùng. Tự nhiên Phi rùng mình ớn lạnh khi đặt chân lên đám cỏ ngập bùn nước. Nhiều ngôi mộ còn mới rợi, cỏ vẫn còn vàng úa trên lớp đất đắp vội. Hàng tre gai rũ rượi rạp xuống mỗi lần gió từ cánh đồng ào ào lướt tới, như có kẻ vô hình đạp chân lên ngọn tre vít xuống.

Phi sững sờ nhìn Ba Đoát ngồi chờ sẵn trong tư thế kì dị. Anh tựa lưng vào bức tường gắn mộ chí bằng đá, hai đầu gối quì lết trên đá. Vẫn mái tóc ướt sũng lòa xòa trước mặt, Ba Đoát ngó không chớp mắt về phía trước. Cái nhìn ấy như cái nhìn của kẻ trong đội hành quyết, đang chú mục ngắm bắn tử tù.

Phi run run kêu khẽ:

- Anh Ba!

Ba Đoát giật mình xây mặt lại. Phải giây lát sau Ba Đoát mới thoát khỏi luồng suy nghĩ nào đó, chắc là ghê gớm lắm, để nhận ra Phi. Giọng khàn đục, Ba Đoát hất hàm:

- Ngồi xuống!

Phi luống cuống ngồi xổm, lấm lét nhìn. Giọng Ba Đoát lại càng âm thầm:

- Tối nay thằng Đàm tập trung dân Giáng La tại hội xá để học tài liệu tố cộng. Phải giết nó!

- Lấy cái chi giết được nó?

Phi bật hỏi liền, một phản ứng chỉ để trấn áp nỗi sợ hãi hoang mang đang đè ngẹt lên ngực cậu.

- Khỏi lo, tau trù sẵn rồi!

Mắt Ba Đoát sáng rực. Phi kinh ngạc nhìn trái lựu đạn sáng loáng xuất hiện trong tay Ba Đoát như một trò ảo thuật. Không biết Ba Đoát giấu sẵn nó ở đâu, trong con người trần trụi của ảnh?

- Ông Bổn ra lệnh cho tau về đấu tranh hợp pháp và liệng súng xuống sông. Chừ ổng chết rồi, tau không muốn đay lại. Nhưng tau tức ói máu, lựu đạn trong tay mắc mớ chi để nó bắt sống hả? Trước đó ít bữa, thấy tau moi lựu đạn lên định đánh nát bọn hội đồng, ổng la như cắt họng: Đồng chí không được manh động, phải tôn trọng tinh thần hiệp định! Ổng dật dờ thiệt, nhưng ổng chết rồi, phải trả thù cho ổng. Ổng sống khôn chết thiêng, sẽ phù hộ cho tau và mi!

- Rủi tụi thằng Đàm đứng sát dân quá, miểng lựu đạn đụng nhằm họ thì sao, anh Ba?

Phi cố trấn tĩnh hỏi lại. Ba Đoát giật nảy người, ngẩn ra, khẽ à một tiếng:

- Ờ, mi không nói, tau quên khuấy. Chừ răng, mi?

Giọng Ba Đoát thiết tha quá. Phi đâm ra thương con người bộc trực, yêu ghét, vui buồn lộ ngay ra từ mỗi cử

chỉ, giọng nói. Ba Đoát khoát tay reo lên như nghĩ ra điều gì thần kỳ lắm:

- Thôi, lo chi đồ yêu nớ. Mi giữ trái lựu đạn ni, núp sẵn ngoài ngõ. Tau vô trong gây sự để tụi nó bắt tau. Tức nhiên tụi nó phải khám người tau. Rờ không có chi, tụi nó yên tâm giải tau về khu. Mi ở ngoải, khi mô nghe tau la to: Răng các ông bắt người vô cớ rứa, thì đôi lựu đạn liền, tau chủ động nhào xuống tránh. Cha con cố nội tụi nó lãnh đủ!

Phi rùng mình, như vậy đâu phải là kế hoạch. Chỉ cần mình đôi lựu đạn chậm hay mau một chút xíu, cả anh Ba cũng tan xác. Cậu liều mạng lắc đầu:

- Không được đâu, anh Ba!

Ba Đoát quắc mắt:

- Không có lùi, cứ rứa mà làm. Rủi tau có tan xác cũng lời, một đổi năm sáu!

Đưa trái lựu đạn cho Phi, Ba Đoát quả quyết đứng dậy:

- Tau đã nhắm địa thế con đường vô hội xá. Mấy bụi keo kín bưng. Mi tấp trong nớ, cha thằng Đàm cũng không đánh hơi nổi. Sâm sẩm tối hãy vô núp, nghe chưa Phi?

Trái lựu đạn láng trơn còn ấm hơi tay Ba Đoát. Phi luống cuống lận nó vào cạp quần. Chợt Ba Đoát mỉm cười ngây ngô:

- Ủa, tau quên chưa hỏi, mi đã liệng lựu đạn hồi mô chưa?

Phi sợ hãi lắc đầu. Ba Đoát dắt Phi lại sau cái mả vôi, hướng dẫn cách mở chốt và ném lựu đạn. Ba Đoát dẽ dọt giảng bài như thầy dạy trò:

- Mi có thể quên tên, nhưng mi không được quên bài học ông Bổn nghe chưa? Rạch đầu rạch óc, nhét cái nớ vô cho sâu, nghe Phi. Xáp mặt kẻ thù thì đừng có nghĩ trời trăng nó sẽ tha chết cho mình. Rù rờ nó chụp đầu mình ngay. Cách mạng là súng chớ chi? Mi học hành nhiều, mi hiểu điều đó chớ? Lâu ni, tau chỉ ghim guốc chuyện làm chi để trả thù cho ông Bổn. Nói rứa chớ, đồng chí mình chết một, mình phải giết nó mười. Nhớ kĩ chưa, Phi?

Chưa bao giờ Phi phải trải qua giây phút chờ đợi khủng khiếp như lúc này. Ánh đèn măng-sông từ hội xá hắt ra, phản chiếu lấp lánh trong làn mưa đêm mỗi lúc một nặng hạt. Tóc Phi ướt đầm đìa. Đã nằm dán mình xuống mặt đất, Phi vẫn run lên bần bật. Lạnh, nhưng cái chính do Phi phải chờ đợi trong hồi hộp. Bàn tay cậu nắm chặt lấy trái lựu đạn đến nỗi những ngón tay mỏi nhừ, tê cóng. Phi đành phải đặt tạm trái lựu đạn xuống đất, hai bàn tay xoa xoa vào nhau.

Bao trùm lên tất cả là bóng tối âm u, tiếng dế thỉnh thoảng rộ lên từng hồi, rồi tất cả chết lặng...

Đàm đưa mắt nhìn suốt mấy hàng người quỳ dưới ánh đèn hừng hực. Nó thuộc hạng người khô chân gân mặt,

cặp mắt sâu hoay hoáy choán gần hết cái trán hẹp và thấp của nó. Thoạt nhìn, người ta có cảm giác hàng lông mày đậm đen sắp chạm vào chân tóc trước trán nó. Hồi chín năm, Đàm bị nhốt trên trại giam Tiên Hội vì tội mưu sát cán bộ kháng chiến. Cuộc mưu sát bại lộ, hai tên Quốc dân đảng bị xử tử, Đàm lãnh án mười tám năm tù. Năm 52, Đàm giết người gác, trốn về vùng Pháp. Bây giờ tân chế độ chia vùng Điện Bàn thành bốn khu: Thanh Quýt, Vĩnh Điện, Kì Lam, Phù Kì. Trong bốn tên khu trưởng hung thần diệt cộng, Đàm đứng đầu.

- Giáng La xưa nay vẫn hãnh diện cộng sản nòi. Những tên cộng phỉ dữ dằn nhất đều là dân Giáng La. Thằng Đàm này sẽ đập nát Giáng La cộng sản, biến thành Giáng La quốc gia. Bao nhiêu ác ôn, côn đồ, cộng phỉ sẽ đốn ngã bằng hết. Chừ, bà con hãy nghe một nạn nhân của cộng sản tố cáo tội ác ôn, thú vật của những "lãnh tụ đỏ".

Một thanh niên chừng hăm bốn, hăm lăm, mặt mày rỏng rớt bước ra trước ánh đèn. Sau khi tự giới thiệu, Nguyễn Việt Dũng, chi phó chi thông tin Điện Bàn, chậm rãi nói. Hai hàm răng anh ta sít lại như không phải những chiếc răng rời ken sát nhau mà được đúc nguyên khối, có xẻ những cái rãnh lởm chởm trên bề mặt:

- Bà con sống trong vùng cộng sản quá lâu, nhưng ít có dịp hiểu tim đen của họ. Hẳn bà con biết tiếng Trần Phóng, một lãnh tụ đỏ chóp bu của Khu 5, một lí thuyết gia có hạng của phía bên kia. Hồi nớ, tôi theo làm cần vụ cho Phóng. Có bữa công tác qua Sơn Long, dừng chân nghỉ

ăn trưa dưới chân đèo Le, nhân thấy Phóng có vẻ nhởn nhơ, tôi đánh liều hỏi: Thời kì cách mạng còn trứng nước, sao mấy anh nói hay thế? Càng ngày, giữa lời nói và việc làm của các anh càng một trời một vực. Gia đình em là một thí dụ đau xót cho tính cả tin của dân chúng theo cách mạng. Cha em là nhân sĩ kháng chiến, mấy anh em đều thoát li theo cách mạng. Tại sao mấy anh lại khuyến khích bần cố nông đấu tố, truy tô gắt máu đến nỗi, ông già em phải thắt cổ trong chuồng trâu. Phải chăng muốn cách mạng thành công thì phải lừa mị và tàn bạo, hả anh? Nếu biết thế ngay từ đầu thì đã không có ai theo lí tưởng của các anh? Phóng xoa đầu tôi, giọng tỉnh rụi: Cậu còn ngây thơ lắm! (Có lẽ, tôi cũng ngây thơ như bà con Giáng La mình đây). Đã gọi là cách mạng thì phải sắt máu. Không sắt máu thì sao gọi là cách mạng? Nói sao cho cậu dễ quán triệt bây giờ? Phóng trầm ngâm giây lát, rồi nói tiếp. Ví như tôi giáo dục, động viên, tập hợp quần chúng làm cách mạng theo kiểu vực trâu cày. Hồi đầu, con nghé còn non, tôi phải dỗ dành cho nó mang ách, rồi mới đưa nó bước xuống ruộng, cày chập chững. Khi đã quen rồi, ruộng mỗi lúc một sâu, trời một lúc một nắng gắt, ngon ngọt riết thì trâu bứt mất. Bấy giờ phải quất roi vào lưng nó, bắt nó kéo cày... Cách mạng đã chuyển sang giai đoạn phản công, thử thách khốc liệt, không cứng rắn, sắt máu làm sao huy động được quần chúng xông pha sống chết? Nhưng đừng quên, với con trâu cần gánh cỏ non để đầu bờ kia, trâu mới hăng hái cày cho hết xá cày để mau tới đó

mà ăn cỏ. Với người nông dân cũng vậy, cần phải có những bó cỏ nhử mồi làm phần thưởng cho họ. Như vậy, cha cậu có thất cổ trong chuồng trậu cũng đã gián tiếp lập công với cách mạng!

Một ông già Giáng La, tóc bạc phơ phơ, giận quá đứng vụt dậy hét:

- Câm đi. Đồ chó!

Đàm rút súng bắn ông lão chết liền. Dân đứng hết cả dậy, đám lính lăm lăm ngón tay trong vòng cò. Không khí căng như dây đờn. Đàm hất hàm:

- Đứa mô muốn phản đối, xin mời!

Giữa đám đông chết lặng, Ba Đoát thong thả tiến đến chỗ thằng Đàm.

- Tau!

Đàm đứng sững. Việt Dũng nhếch mép cười ruồi. Lính hiểu ý xô lại, đè nghiến Ba Đoát dưới đất, trói giật cánh khuỷu liền.

Khám người Ba Đoát không thấy gì, đám lính xốc anh dậy. Đàm như nhứ mũi col-12 trước mặt anh:

- Giỏi há? Đi!

Cả bọn hiểu, nấn ná phút nào, nguy hiểm phút nấy, chỉ một tàn lửa, hội xá sẽ nổ tung.

Nghe tiếng súng nổ, Phi giật thót người tỉnh lại. Trước

đó ít phút, tình trạng thần kinh căng thẳng đã làm cậu mệt rũ người. Chính tiếng súng đột ngột vang lên đã đánh thức Phi. Trong quầng sáng từ hội xá hắt ra, Phi thấy một đám người lố nhố bước xuống sân và tiếng chân rậm rịch đến gần bụi keo, nơi cậu phục sẵn.

Ánh đèn vụt tắt, cả đám người như tan biến cùng chút ánh sáng le lói cuối cùng. Phi không còn nhìn thấy, hay cảm nhận được bất cứ vật thể nào trong đêm nữa. Ngay cả những giọt mưa lạnh lẽo cũng không tác động nổi đến khả năng nhận thức của cậu trước những gì đã diễn ra và phải diễn ra. Phi hoàn toàn mất hướng, hoảng hốt như rơi vào một cơn ác mộng mà không có một cái đích nào để bấu víu trở lại với thực tại. Trái lựu đạn trở nên lạnh buốt như một cục nước đá.

Nghe tiếng la hét, chửi rủa của đám lính, Phi càng hoang mang. Chúng giải anh Ba về hướng nào, bên phải hay bên trái? Bóng tối đặc sệt thế kia, làm sao ảnh nhìn thấy trái lựu đạn được tung ra để kịp lăn nhào xuống đất tránh?

Ba Đoát hét lên:

- Răng tụi bay bắt người vô cớ rứa?

Phi ngẩn ra nghe, không nhớ nổi, đó là ám hiệu hành động. Cậu cho qua tất cả. Cho đến khi cậu hơi tỉnh trí, bốn bề đã im lặng như tờ. Xa xa, phía đường cái lên chợ Phong Thử, có tiếng động cơ xe hơi rì rì. Phi căng mắt nhìn theo hút. Mình đã làm lỡ việc, chính mình giết ảnh. Phi cố nén mới không bật òa khóc...

Phi lầm lũi trở về nhà. Để nguyên quần áo ướt át, vấy bùn, cậu quờ quạng trong chái bếp để tìm chỗ giấu trái lựu đạn. Cha Phi chưa ngủ, nằm vắt tay lên trán, não nuột thở dài, nhớ lại cảnh tượng vừa xảy ra trong hội xá. Đời ông, ông cam chịu nhục nhã để sống yên phận. Nhưng tuồng như con trai ông ghét lối sống đó. Ngó nước da nó, ông biết nó thèm khát một thứ không có trong ý nghĩ của ông. Mà không biết từ chiều tới chừ, nó đi mô? Chắc Ba Đoát hò hẹn chi với nó rồi.

Bà vợ thấy chồng đột ngột vùng dậy ra sân, hoảng hốt hỏi nhỏ:

- Khuya hung rồi, ông tính đi mô chừ?

- Tôi đi tìm thằng Phi!

Ông trả lời thọn lỏn, nhưng chân ông ngập ngừng. Tìm mô? Một tiếng "choang" vang lên trong đêm vắng lặng. Ông run rẩy, môi mấp máy không thành tiếng. Có điềm chi bất tường quá. Ông rón rén bước xuống bếp với hộp quẹt trong tay.

Trong khoảnh khắc ánh lửa loè lên, Phi thấy rõ gương mặt kinh hoàng của người cha. Cả hai im lặng trong bóng tối. Chợt người cha run run, giọng khẩn thiết như sắp khóc:

- Đưa cái đó cho cha!

Bất giác Phi lùi lại, bàn tay nắm chặt trái lựu đạn hơn. Không, đây là trái lựu đạn cuối cùng anh Ba trao cho tôi, cha không có quyền đòi. Thấy con im lặng, người cha tiếp tục nài nỉ:

- Phi, mình con với Ba Đoát làm sao chọi nổi tụi thằng Đàm. Cha với dì ráng chạy tiền cho con ra Đà Nẵng. Xà quầng ở đây chắc chết!

Phi chán nản không muốn nghe cha nói nữa, cậu hơi né người tránh chỗ cha đứng, để ra ngoài. Cha hoảng hốt:

- Đi mô chừ, Phi?

Phi lầm lũi bước ra hẳn trời mưa, nấn ná chút nữa, mình khóc mất. Buồn khủng khiếp. Lạy trời, mong sao chú Quyên còn ở lại Cồn Mả đợi mình! Phi biết chắc, cha sẽ không la to đâu. Mình còn ít thời giờ lắm, lỡ một phiên hẹn, chú Quyên nghĩ sao về mình?

Có thể vào buổi hoàng hôn, không khí thê lương nơi bãi tha ma làm cậu rờn rợn, còn bây giờ cậu vội vã đạp lên những nấm đất nhớp nháp. Nghĩ đến chú Quyên, Phi cảm thấy như được an ủi, xoa dịu và thoát ra khỏi những ấn tượng ghê rợn.

Phi nằm ép người sau một ngôi mộ xây, bắt chước tiếng cú rúc. Căng mắt xoáy vào bóng tối, nơi cậu đoán chú Quyên sẽ hiện ra.

Lần trước, chú Quyên bảo:

"Chú có con Luyến dễ thương lắm. Mai mốt thống nhứt, chú cho hai đứa lấy nhau!"

Không hiểu sao nghe thế, Phi không ngượng nghịu mắc

cỡ mà chỉ thấy tủi. Luyến hơn Phi hai tuổi và đã có dáng một thiếu nữ nảy nở, vai tròn lẳn, tóc dài đen óng, cặp môi chúm chím lúc nào cũng như cười. Lũ con trai quanh chân núi Bồ Bồ đều phải thừa nhận: Luyến xinh nhất trong vùng trồng lúa Ba Châu.

Làng La Huân của Luyến uống chung với Giáng La của Phi, một cái giếng nước trong vắt, ngọt ngào. Mỗi lần quẩy đôi thùng thiếc ra giếng gánh nước, gặp Luyến, Phi lại nao nao nhớ lại lời hứa của chú Quyên. Luyến bẽn lẽn cúi mặt, chắc chú Quyên đã từng ướm chuyện này với con chú rồi. Những lúc vui buồn. Phi lại nhớ tới cô gái làng La Huân.

Phải thính lắm mới nghe thấy tiếng động xào xạc trên những đám cỏ ướt. Phan Quyên bò sát tới một ngôi mộ xây, rồi quờ tay như tìm một chỗ để víu lấy. Bất chợt tay hai chú cháu đụng nhau. Tay chú Quyên lạnh buốt khiến Phi hơi rùng mình. Phi thì thầm thuật lại mọi chuyện xảy ra. Chú im lặng nghe và thỉnh thoảng lại thở dài. Nghe xong, chú nói:

- Manh động là tự sát. Mai mốt, rủi chú có chuyện chi, thì con... (mí mắt của Phi cay xè, chữ "*con*" chú Quyên vừa thốt ra, nghe xót xa quá, mai mốt ai còn, ai mất, nói làm chi chuyện hôn nhân, hẹn ước), phải thay chú động viên em Luyến giữ vững niềm tin và niềm vui trong đấu tranh cách mạng.

Trời đất, con van chú, đang lúc đen tối thế này, con hãi những lời trối trăng, ủy thác lắm. Phan Quyên dừng lại nửa

chừng, đột nhiên siết mạnh tay Phi. Chú ngập ngừng trước một quyết định hệ trọng chăng?

- Trái lựu đạn này của Ba Đoát, phải không?

- Dạ!

Phi ngần ngại xác nhận.

- Đưa cho chú!- Thoáng có tiếng cười khẽ - Con khỏi lo, chú không xin lựu đạn để tự sát đâu. Cần chi súng đạn rườm rà, người ta có thể tự giết mình trong nỗi tuyệt vọng!

Vẫn tiếng cười khẽ khàng, bình thản một cách chua xót, day dứt, bởi một nỗi ân hận sâu xa, Phan Quyên kể tiếp.

Cách đây năm năm, chú đã đẩy một người lẽ ra hữu dụng cho cách mạng, vào con đường tuyệt vọng, chỉ vì một câu nói hớ hênh của người ấy. Và bây giờ, người ấy đang tìm mọi cách để tự sát!

Chú dừng lại, gió rung mạnh những thân tre, khiến những giọt mưa đọng trên lá rơi xuống lộp độp.

- Bây giờ không những người ấy tự sát mà còn kéo theo những người khác vô tai hoạ. Chú có tội với Đảng!

Lần này Phan Quyên dứt hẳn mạch chuyện. Phi biết chú Quyên không thể nói đến cùng, về cái kết thúc bí ẩn lạ lùng ấy trong đêm Cồn Mả.

- Chú Bổn hi sinh rồi, tụi thằng Đàm nhất định sẽ giết em Phương, giọt máu duy nhất đồng chí bí thư tỉnh ủy gửi gắm cho chúng tà.

Phan Quyên cay đắng nghĩ trong một thoáng im lặng. Mười một ngàn đảng viên, cán bộ Điện Bàn, mà bây giờ ta phải mang chuyện quan hệ này, bàn với một chú bé mười lăm tuổi?

- Thôi, từ mai con khỏi phải tiếp tế cho chú. Chú đổi vùng. Nhưng có việc này, chú đã nghĩ hết cách, nhưng cuối cùng phải giao cho con!

Một con người như chú Quyên, đã từng là đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai, tại Việt Bắc, một cán bộ từng được người ta viết thành văn trong sách giáo khoa kháng chiến cho học sinh học, tưởng không bao giờ có thể bối rối, ngập ngừng hay ân hận như những diễn biến vừa được ghi nhận sau ngôi mộ xây?

- Con đã từng trong đội giữ bò của trại Ba Thư phải không?

- Dạ!

Phi ngạc nhiên, ông Ba Thư ở tận ngã ba Hà Lam liên quan gì đến việc chú Quyên định giao cho mình?

- Cần phải đưa cô Mười và em Phương vượt biển ra Bắc, càng sớm càng tốt. Nhưng các ngã vùng Điện Bàn, địch phong tỏa dữ lắm, hoàn toàn mất liên lạc. Con hãy dẫn mẹ con cô Mười vô Thăng Bình, nhờ các đồng chí ở trỏng bố trí ghe thuyền. Ông Ba Thư biết con, chú không cần viết thư để tránh nguy hiểm cho mọi người. Rồi con đi luôn ra ngoải. Nếu được gặp Bác Hồ... Giọng chú đứt quãng, một cảm giác rạo rực, ấm nóng choán lấy Phi - Con

hãy thưa với Người rằng, dân Giáng La cũng như đồng bào miền Nam, luôn hướng về Người. Gian khổ, đen tối mấy cũng sẽ chiến thắng vẻ vang, đón Người vô Nam ngày thống nhứt!

Chú Quyên đứng lên, ôm choàng lấy Phi, những giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống cánh tay trần trụi của cậu.

- Thôi, con đi đi, chúc con thắng lợi!

Chú đột ngột xô nhẹ Phi sang bên và trong lúc Phi còn đang tần ngần, chú đã bỏ đi. Bóng chú mờ dần. Những tiếng chân bước của chú không nhẹ như khi chú trườn tới gặp Phi.

Rõ ràng chú vội vã bỏ đi, cố tránh né những cảm xúc có thể làm cuộc chia tay giữa hai chú cháu, trở nên quá ngậm ngùi.

PHIÊN CHỢ MA VÀ CHIẾC MÁY CHÉM

Chiếc xe đò xộc xệch, tróc sơn nham nhở, khó nhọc di chuyển trên đường cái, lạc lõng giữa những đoàn xe nhà binh phóng như điên và bóp còi inh ỏi. Nhìn sắc phục và điệu bộ bọn lính chen chúc nhau trên những thùng xe không che bạt, người ta biết ngay, chúng thuộc các đơn vị Bảo hoàng hoặc Com-măng-đô mới từ miền Bắc tràn vào năm ngoái.

Thỉnh thoảng chiếc xe đò lại bị những trạm gác dân vệ chặn lại. Hành khách nhẫn nhục chịu đựng những cuộc khám xét hết sức thô bỉ. Chỉ sau khi xe được phép lăn bánh, người tài xế mới lầu bầu chửi thề. Nhưng ngay lập tức, thấy không khí im lặng bao trùm trên xe, đám hành khách mặt lầm lì như nặn bằng sáp, những dấu hiệu đầy đe dọa, người tài xế vội lấm lét nhìn quanh và lảng sang chuyện khác. Hai bàn tay ông ta nhớm nhớp mồ hôi để lại trên lớp nhựa đen bóng bọc ngoài vô-lăng. Phi quan sát thái độ lo ngại của người tài xế và nhăn nhó mỉm cười bâng quơ.

Mười Lúa bồn chồn chờ đợi những bất trắc có thể xảy

ra trong suốt cuộc hành trình. Chỉ có chú bé Phương bốn tuổi, khoái chí ngọ nguậy trong lòng mẹ. Lần đầu tiên chú được đi xe hơi. Cái gì đối với chú cũng mới lạ, chú hỏi mẹ luôn miệng. Mười Lúa sốt ruột, nhưng không dám nạt con.

Quãng đường gần ba mươi cây số sao mà dài lê thê. Phi mường tượng, chiếc xe cà khổ này chắc sẽ quỵ xuống trước khi lết tới được ngã tư Hà Lam.

Khung cảnh hai bên đường tiêu điều, xơ xác và trơ trụi. Dấu tích của cuộc chiến tranh vừa qua chưa kịp phai mờ, sự khốc liệt khác thường đang diễn ra trên mảnh đất này lại càng làm tăng trưởng, mối bất an vốn đầy ắp trong tâm trí mọi người: Một cuộc chiến nữa đang ngấm ngầm bén lửa và bùng nổ.

Cuối cùng, chiếc xe cũng dừng lại, đổ khách xuống quận lị Thăng Bình. Hai dãy nhà lá ven đường che liếp kín mít, quán xá vắng hoe, chỉ có những tốp lính hoặc các toán dân sự bán vũ trang đi lại trong thị trấn. Không lẽ ngồi lì trên xe. Mười Lúa đưa mắt nhìn Phi. Cậu bỗng thấy hãnh diện khi trở thành người quan trọng đối với mẹ con cô Mười.

- Đi thôi, cô ạ!

Thế là tám năm sau, cậu đã quay lại trại Ba Thư. Liệu chị Hai và Út Hà còn ở đây hay phiêu bạt nơi nào rồi?

Những diễn biến dồn dập của cuộc chiến tranh khiến con đường ba mươi cây số trở nên xa xôi khắc khoải. Mạnh

ai nấy lo, trôi dạt tứ tán, không biết mai mốt ra sao. Còn hiện tại, trước nhiệm vụ nặng nề chú Quyên giao, Phi không dám sơ sểnh. Và cậu buộc phải trở thành một người đàn ông dày dạn, can trường. Phải chi có một quán cơm bình dân, mình sẽ đưa mẹ con cô Mười vô đó, ăn uống và nấn ná chờ mặt trời lặn mới tới chỗ ông Ba Thư được. Đi loanh quanh trong thị xã dễ bị ngờ vực. Mình và thằng Phương, con nít không sợ chi, nhưng cô Mười... Biết đâu có kẻ nhận diện được vợ bí thư tỉnh ủy?

Thỉnh thoảng, thị trấn lại chìm trong bụi khói mịt mù và náo động khi một chiếc xe bọc thép nặng nề chạy qua. Phi quyết định gõ liếp chắn ngôi nhà lụp xụp nhất, nằm cuối thị trấn, vào lúc hoàn toàn tuyệt vọng, không có một hàng cơm nào chịu mở cửa.

Phi gọi nhỏ qua kẽ liếp:

- Có ai trong nhà không?

Im lìm, Phi đánh liều kêu to hơn:

- Có ai trong nhà không?

Phía trong có tiếng động nhỏ. Tiếng chân bước dè dặt, tấm liếp hơi động đậy và giọng một người già run run vọng ra:

- Ai hỏi chi rứa?

- Ngoại ơi, tụi con là khách qua đường, rủi có thằng em ngã bịnh. Ngoại cho vô nấu nhờ nhúm cháo!

Im lặng trở lại. Tiếng bước chân xa dần tấm liếp. Phi thất vọng đâm liều, kéo mạnh tấm liếp, lách người vào. Một bà lão sợ hãi, chới với dang tay như muốn ngăn Phi lại, thều thào:

- Không ra, tôi la làng chừ?

- Ngoại la con đành chịu, em con bịnh nặng...

Mười Lúa chứng kiến cảnh đôi co, bảo khẽ:

"Thôi cháu, ta qua nhà khác vậy!"

Phi nhăn nhó, bỏ đây đi thì biết tìm đâu nơi ẩn nấp, chờ đêm xuống?

Thấy Phi bước tới, bà lão càng rên rỉ, nằm vật xuống cái chõng tre trong góc tối om. Phi mừng rỡ kêu lên:

- Cô Mười đưa em Phương vô đi!

Mười Lúa dắt con bước vào. Bà lão rên khe khẽ:

"Trời đất, nó giết hết trơn rồi..."

Phải đứng giữa nhà một lúc, mắt Phi mới quen với bóng tối. Hình như bà lão nằm chung với một người nữa trên chõng. Người kia có lẽ đang ngủ say, tấm mền rách đắp hơ hửng từ thắt lưng trở xuống. Gương mặt của bà lão nhăn nhúm mỗi khi cúi xuống sát mặt người kia. Người kia vẫn nằm không cụ cựa. Bà lão đột nhiên lay vai, nắm tóc người kia mà la lên:

"Dậy, dậy đi Ba, mi ngủ miết, sình người lên chừ..."

Phi tiến đến gần bà lão và đưa tay sờ vào mép tấm mền. Cậu giật mình rụt tay lại, tấm mền cứng quèo, lạnh khô. Và bỗng nhiên, bà lão đứng thẳng người, giật tấm mền khỏi người đang ngủ. Mùi hôi thối sặc sụa xông lên, xộc thẳng vào mũi Phi. Cậu bật ho, vội vàng quay mặt đi tránh luồng hơi ngùn ngụt. Thằng Phương ré lên khóc, Mười Lúa lật đật dắt con chạy trở ra...

Họ quáng quàng chạy trốn ngôi nhà quái gở đó. Nỗi ám ảnh ghê rợn lấn át cả nỗi sợ bị địch phát hiện. Phi băn khoăn tự hỏi, không biết bà lão đã biết, người đang nằm ngủ trên chõng kia, chỉ còn là một cái xác đang sình thối không?

Đêm xuống, càng tới gần chợ Được, Phi càng cảm thấy mọi cái hình như không bình thường. Kể từ ánh trăng thượng tuần vốn nhợt nhạt, bỗng dưng phản chiếu xuống trảng cát mênh mông trắng xóa, lại loé sáng một cách kì dị, thành từng mảng hình thù mông lung, chen lẫn với bóng những khóm dương liễu đen thẫm. Gió biển cũng vậy, không hiu hiu hay lồng lộng như thường lệ mà lại rít lên từng hồi dài. Mỗi lúc âm thanh của biển đêm càng giống tiếng tru tréo của những con vật la hoảng khi bị săn đuổi. Đồng cát triền miên không một bóng nhà, một ánh đèn càng làm khung cảnh thêm hoang vắng.

Phi nắm chặt hai bàn tay, tự trấn an, giữ cho người mình khỏi run lên bần bật. Nhất định phải có cái gì đáng

sợ lắm đã xảy ra nơi đây. Thật đáng ngại khi ta phải dấn thân vào một khoảng không gian hoàn toàn bí ẩn, chất chứa những tai họa bất ngờ.

Cái ấy là cái gì? Một đám phục kích? Một bẫy sập?

Tới chân cầu Bình Phục, Phi không kiên nhẫn nổi nữa, đột ngột dừng lại nói với Mười Lúa:

- Cô với em Phương ở đây, cháu phải xuống trước coi có chuyện chi không đã?

Phương vẫn đang ngủ gà gật trên lưng mẹ. Mười Lúa e ngại:

- Sắp tới nhà ông Ba chưa?

- Qua chợ Được rồi đi thêm ba cây nữa. - Phi chỉ tay về phía bên trái. Cô và em núp sau bụi dương kia đợi cháu. Cháu sẽ quay lại đón. Nếu đến sáng không thấy cháu quay lại, cô đừng đợi nữa. Cô cứ việc đón xe đò trở lại Giáng La!

- Tầm bậy. - Mười Lúa gắt khẽ. - Liệu chừng khó hung thì luôn đêm ni, cô cháu mình trở lui, ức chi mà cực rứa?

Thất vọng và lo ngại, Mười Lúa nói vậy, nhưng thâm tâm chị hiểu, về Giáng La là nạp con trai chị cho những kẻ đói máu cộng sản!

Phi kiên quyết lắc đầu:

- Không, chú Quyên giao cho cháu đi chuyến này. Cô phải nghe cháu!

Mười Lúa ngẩn ngơ nhìn theo bóng cậu bé đang lủi thủi đi dưới ánh trăng rợn người. Mẹ con mình là gì của chú bé kia? Không bà con, không thân thuộc, không ơn nghĩa gì nhau đến nỗi buộc phải trả nghĩa, chỉ là người cùng làng Giáng La! Mình lấy quyền gì bắt buộc chú bé phải bỏ học, lặn lội đưa mình xuống vùng Đông nguy hiểm này?

Chị muốn lên tiếng gọi Phi quay lại, nhưng bóng chú bé chỉ còn ẩn hiện lờ mờ trong đêm gió hú...

Phi mừng thầm, trong chợ có ánh đèn. Vô lẽ dân chúng họp chợ đêm? Không phải ánh đèn rời rạc mà thắp thành từng dãy, dọc theo con đường xuyên qua chợ, xuống bến đò Bình Đào. Tới sát mép chợ, Phi nhìn những túp lều rõ hơn. Đó là khu dành riêng cho mấy bà hàng xén.

Chợ họp trật tự lạ lùng, im ắng và không có người qua, kẻ lại. Phi bắt đầu bối rối. Dù sao những ánh đèn cũng làm bóng trăng bớt lạnh lẽo. Phị bước mau hơn tới túp lều gần nhất. Cậu sững người, hình như có ai đang ngủ trên chiếc chõng tre đặt giữa lều chợ kia? Phải, người ấy nằm ngửa, đầu quay về phía ngọn đèn dầu đặt trên mấy hòn gạch chồng lên nhau, thành thử cậu không nhìn thấy rõ mặt.

Phi lạnh tê, đầu gối bủn rủn, hai tay bíu vội lấy cột chống lều chợ. Trời ơi, một xác người chết vàng ệch dưới ánh đèn lay lắt. Cậu dụi mắt lia lịa, tin sao được cảnh tượng hãi

hùng kia là có thật? Chân chõng tre lại kê lên những chiếc mũ sắt lật ngược, đựng đầy nước, y như người ta kê chân những tủ đựng thức ăn để kiến khỏi bò lên...

Phi vùng chạy ra ngoài, mùi hôi thối bốc lên cuốn theo gió, bắt Phi trở về với cõi thực. Phi tiếp nhận thực tại phi lí ấy theo kiểu người mê sảng. Cậu tha thẩn chậm rãi ghé vào từng lều chợ, lều nào cũng chứa những xác chết đang thối rữa. Cậu nhòm mặt từng cái xác, đàn ông, đàn bà, người già, con nít... Đủ loại!

Phi quên bẵng mất, đây là đâu, cậu từ nơi nào đến, đến đây để làm gì, quên luôn mẹ con Mười Lúa đang đợi cậu dưới chân cầu Bình Phục. Cậu cũng không còn thấy ghê tởm mùi xác chết và ánh đèn vàng úa trên những hòn gạch vỡ nữa. Những người chết kia không lạ lẫm gì với cậu. Dường như cậu đã từng gặp họ ở Giáng La, dù đây là vùng đông Thăng Bình, cách Giáng La của cậu đến ba chục cây số. Cậu lẩm nhẩm, môi khô khốc. Má đang nằm cạnh thằng áp úp kia. Trời ơi, Năm Thương và chú Bổn, ngực bị xăm nát, nằm úp mặt xuống chõng, bên cạnh đó là ông lão tóc bạc phơ bị thằng Đàm bắn chết, mái tóc bạc giờ đây đen xỉn lại vì bầy ruồi bu kín ăn máu đọng. Tự nhiên cậu nảy ra mối hi vọng mong manh. Rất có thể trong đống tử thi hỗn độn kia, có người chưa chết hẳn hay chỉ đang ngạt thở, nếu kịp thời kéo họ ra khỏi khu chợ chết hôi hám này, lấy nước tại bến đò Bình Đào rửa mặt cho họ, họ sẽ tỉnh lại.

À, đúng rồi, Phi chợt hiểu, con trai bà lão trong túp lều cuối thị trấn Hà Lam kia, may mắn hơn mọi người, anh kịp chạy về nhà, nằm vật ra mà chết trên chiếc chõng của mẹ mình!

Mười Lúa kinh hãi nhìn chú bé trở lại với bộ mặt của kẻ động kinh. Cậu vừa đi vừa lắc đầu dưới ánh trăng, miệng lảm nhảm:

- Cô Mười, dân Giáng La làm chi kéo xuống chợ Được, chết thối rữa trong những túp kều hàng xén. Mỗi xác chết có một cây đèn, cô có muốn nhìn xác chú Bổn không?

Mười Lúa không hiểu đầu đuôi câu chuyện cậu vừa thuật lại. Nhưng khi chị chạm tay Phi, cậu giật lại, kêu lên:

- Đừng, cháu van cô, người cháu toàn mùi xác chết...

Nói xong Phi âm thầm rời khỏi con đường đất. Chân cậu bước lào xào trên cát và tâm trí cậu vẫn không nguôi những ám tượng đen tối khởi nguồn từ ngôi chợ ma.

Khẽ xốc con lên vai, Mười Lúa hoang mang bước theo chú bé.

Nó đi mô rứa. Bãi cát trống trơn, gió lạnh tanh luồn qua những đụn cát mấp mô. Phi bình tĩnh hơn. Trời, mình đã nhớ lại rồi, đứng từ nhà ông Ba nhìn ra, cây đa dù có vòm lá cong vồng lên. Và những buổi trưa đầy nắng, lũ trẻ xúm xít quanh gốc đa đánh tam cúc ăn bắp rang. Nhưng sao nó run rẩy thế kia? Hẳn nó cũng đang lạnh và lả xuống mặt nước lấp lánh. Ước gì được nhảy xuống bầu sen

kia, lặn ngụp thỏa thích, tẩy bằng hết mùi hôi thối ngấm vào da thịt!

Phía trước vẫn im ắng, Mười Lúa nghe tiếng chân mình chậm chạp lê trong cát. Phi đã trấn tĩnh hơn, chệnh choạng men theo mép bầu sen...

Từ bầu sen xuống bến đò, phải đi dọc theo đường mương, nơi mười năm trước, người ta chết la liệt khi tàu bay Pháp ném bom xưởng dệt Ba Thư..., rồi mới đến bầu Đôi, bầu Chiếc. Nhà ông Ba cạnh bầu Chiếc.

Phi quay lại nói như reo:

- Nhà ông Ba kia rồi, để cháu vô trước!

Phi thận trọng, lợi dụng bóng những cây dương để dịch chuyển. Càng tới gần ngôi nhà, Phi càng cúi lom khom, rồi ép mình sát mặt đất, trườn tới...

Ba Thư hiểu, kẻ thù đang siết chặt vòng vây. Không phải thứ kẻ thù giai cấp chung chung. Trong xương tủy, ý nghĩ, Võ Trắc đã biến mối thù giai cấp thành mối tử thù riêng đối với ông. Nghĩa là Trắc sẽ huy động toàn bộ sức lực, trí tuệ, sự nanh nọc và nỗi khao khát thỏa mãn lòng đố kị của mình, vào cuộc trả thù này. Một là, khi ông ngồi tù Hội An, con gái quan phủ Thang bỏ ông lấy Trắc và số phận trớ trêu lại khiến ông lập trại ngay trước mũi tình địch. Hai là, khi Pháp ném bom xưởng dệt, người ta nghi thằng con cả Võ Trắc làm chỉ điểm. Thằng này bị tống

giam trên Tiên Hội, được hai năm, nó chết bởi chứng sốt rét ác tính. Ba là, năm 1952, với tư cách trưởng Ban Kinh tế huyện, ông trực tiếp chỉ đạo việc truy tô, truy thuế nông nghiệp một loạt địa chủ. Võ Trắc điên cuồng chống lại, ông xin luôn lệnh bắt giam, giải Võ Trắc lên Tiên Hội.

Sau 23 tháng 10 năm 1955, ngày Ngô Đình Diệm truất phế Bảo Đại bằng bầu cử gian lận, con trai thứ hai của Võ Trắc được đưa lên giữ chức quận trưởng Thăng Bình.

Trong bữa tiệc chào mừng sự kiện này do một số hệ phái Quốc dân đảng cánh Nam tổ chức, tân quận trưởng tuyên bố thẳng thừng:

"Tôi về đây cùng anh em lo diệt cộng. Những thằng nào, con nào trót theo cộng sản, biết sợ thì xin chính quyền cho phép chạy vô Qui Nhơn, bám tàu ra Bắc, hoặc muốn ở lại với quốc gia, thì phải ra đầu thú. Chớ còn chống lại, tôi ra lệnh cho anh em thẳng tay giết hết. Riêng với Ba Thư thì hơi khác, số phận cả nhà nó trong tay tôi, tôi sẽ tỉa từng đứa, Ba Thư hân hạnh được chết sau cùng!"

Lúc nghe các đồng chí thông báo nội dung sắt máu của bữa tiệc này, Ba Thư như thấy rõ mồn một trước mắt mình, nét mặt lạnh lùng của con trai Võ Trắc và nụ cười ngạo mạn của nó. Nhưng ông vẫn quyết định trụ lại. Trong trường hợp khác, ông có thể hành động do sĩ diện, tự ái. Nhưng trong trường hợp này, cả ông lẫn kẻ thù của ông, đều tính toán đường đi nước bước trên cơ sở phân tích tình thế một cách tàn nhẫn và khoa học, mọi khả năng,

phương tiện tốt nhất đạt đến cái đích cuối cùng: Ai thắng ai? Và cả hai phía đều tối kị việc để cảm tính chi phối mọi quyết định của mình.

Cân nhắc như vậy, ông cho rằng, ông trụ lại, cha con Võ Trắc sẽ bu vào ông, các đồng chí của ông hoạt động sẽ dễ dàng và an toàn hơn. Nhưng ông cũng trù tính, khả năng xấu nhất có thể xảy ra với mọi người và lũ trẻ trong trại Ba Thư...

Và tai họa đầu tiên giáng lên những người trong gia đình cụ Hương Thự, là cái chết của bà Năm Nhã, con gái cụ.

Ngay khi Lê Đình Duyên cùng lũ lâu la Quốc dân đảng hạ sơn từ căn cứ Mĩ Sơn-Duy Xuyên, xuống đồng bằng, cộng tác với tân chế độ, người ta thấy nhiều cán bộ, đảng viên cộng sản trong vùng Mã Châu-Trung Lương, mất tích một cách bí hiểm. Đúng lúc đó, bà Năm Nhã lên cơn điên cố hữu của mình. Bình thường bà hiền lành nhu nhược, ít nói. Nhưng khi lên cơn, bà nói toàn chuyện lôi ruột, móc gan người khác. Và lần này, trong cơn điên của mình, bà nói toạc tên của kẻ giấu mặt trong bóng tối, chỉ điểm từng cán bộ, đảng viên cho tụi Lê Đình Duyên bí mật bắt cóc và thủ tiêu. Kẻ đó không ai khác, chính chồng bà. Bà không bao giờ tỉnh lại được nữa để lo sợ cho sự tiết lộ khủng khiếp của mình.

Một buổi sáng mờ sương, cả Mã Châu-Trung Lương bàng hoàng nghe tin bà Năm Nhã treo cổ tự tử trong chuồng trâu nhà mình. Dân thường không dám đến tận

nơi xem bà chết thê thảm ra sao. Nhưng họ hiểu ngay: bà Năm Nhã chết hai lần. Người ta bóp cổ bà trước khi treo cổ bà lên xà ngang chuồng trâu.

Cái chết của bà Năm Nhã làm cụ Hương Thự sụp đổ hoàn toàn. Người ta đồn rằng, từ khi ngã bệnh, cụ luôn luôn mê sảng và mỗi lần ánh mắt cụ chạm phải những trái cây đang đu đưa trên cành hiện ra, lọt qua khuôn cửa sổ, thì những trái cây ấy tự nhiên rớt xuống đất. Có lẽ những tia nhìn chứa chất sức mạnh căm hờn làm mắt cụ phồng lên và không bao giờ chịu nhắm lại nữa, ngay cả khi cụ tắt thở trên giường.

Một tuần lễ sau đám tang cụ Hương Thự (ông Ba Thư không thể về chịu tang cha), vào buổi hừng đông, ông choàng dậy nghe tiếng chó sủa loạn quanh nhà. Ông bước ra sân, thấy ngay bầy chó đang tranh nhau tha mấy cái đầu lâu. Chắc chúng đánh hơi ra những cái đầu bị vùi trong cát bỏng, bới cát, moi lên. Mặc dù đã bị giập nát, bùn đất bám đầy, gương mặt trên những cái đầu lâu đó vẫn làm ông kinh hãi cực độ. Đó là đầu các đồng chí trong chi bộ Bình Triều, kể cả bí thư chi bộ Nguyễn Văn Nhận.

Qua bữa sau, Lệnh, con trai lớn của ông, đi học trên Hà Lam, về theo ngã Ngọc Phô. Tới cầu Tràng An, chính Võ Trắc chặn nó lại, hỏi:

- Mi, con Ba Thư phải không?

Thằng bé mười ba tuổi sợ cứng hàm, không trả lời nổi. Trắc hét lên:

- Xoè tay ra!

Lệnh run rẩy đưa tay. Trắc cười gằn:

- Tau gởi cho cha mi một dấu hiệu. Muốn sống, cha mi phải đến nhà tau, quì trước mặt vợ chồng tau, tau tha chết cho!

Nói xong, Trắc rút dao, kê tay thằng bé lên thành cầu sắt sơn đen.

Cốp!

Lưỡi dao chém xuống nháng lửa, ngón tay trỏ thằng bé rơi xuống sông, máu túa ra. Bọn dân vệ đứng cạnh rùng mình, vội ngó lơ chỗ khác.

Tự nhiên, con trai Ba Thư trở nên lì lợm, cắn chặt môi không cho tiếng khóc bật ra, mặc dù nước mắt giàn giụa trên mặt nó. Còn mặt Võ Trắc trắng bệch, nhăn nhúm.

Bà mẹ khóc không ra tiếng. Ba Thư lặng lẽ buộc thuốc cho con. Lệnh nghiến răng:

- Cha ơi, ngón tay này có mọc ra được nữa không?

Ba Thư lắc đầu. Lệnh nghiêm trang nói tiếp:

- Vậy thì con không bao giờ quên mặt Võ Trắc!

Tưởng thế đã tàn khốc lắm rồi, vậy mà khi xảy ra sự kiện chợ Được, ông vẫn phải choáng váng trước mức độ hung hãn, mọi rợ của kẻ thù.

Dân ba xã ven biển Bình Dương, Bình Đào, Bình Giang kéo lên quận biểu tình, đòi thi hành các điều khoản trong

hiệp định Giơ-ne-vơ. Vừa tới chợ Được thì gặp toán lính theo xe bọc thép từ Hà Lam tràn xuống. Con trai Võ Trắc đích thân ra lệnh cho lính Nùng và Bảo an đoàn, bắn xối xả vào đám người tay không. Tổ chức Đảng bí mật vận động bà con đặt xác những người chết trong các lều chợ, để chờ phái đoàn của Uỷ Ban quốc tế đến chứng kiến tận mắt...

Ông không ngờ, vụ chợ Được báo hiệu hàng loạt những Vĩnh Trinh, Cây Cốc, Chiên Đàn ngay sau đó. Kẻ thù đánh phủ đầu, còn chúng ta chôn súng và... đấu tranh hợp pháp!

Ba Thư cay đắng nghĩ. Vô lẽ ngồi im chờ chúng thít cổ mình? Còn lũ trẻ, chị em Út Hà nữa. Liệu bữa nay chặt ngón tay thằng Lệnh, ngày mai, ngày mốt, ngày tê... cha con Võ Trắc có tha không chặt đầu chúng không?

Lại một cuộc trường kì. Đến lượt những đứa con nhập cuộc rồi đây. Phải cứu lấy lũ trẻ!

Cho đến đêm ấy, trong lúc Phi và Mười Lúa đang dò dẫm qua trảng cát tìm đến nhà ông, Ba Thư vùng dậy, nhìn ra khoảng trời nhễ nhại ánh trăng. Cuối thu, sen đã tàn, chỉ còn trơ lại những đám lá vàng úa, bây giờ đang thẫm lại trong đêm trên Bầu Chiếc. Tuy vậy mùi sen vẫn còn thoảng đâu đây.

Ba Thư đánh thức vợ và nói:

- Chừ tôi đưa thằng Lệnh và chị em Út Hà đi. Bà ở lại ráng nuôi dạy con Thơm và thằng Cường. Dù chi cũng đừng để hai con rơi vô tay Võ Trắc!

Bà vợ khóc rấm rứt hỏi chồng:

- Răng ông đưa chị em Út Hà đi được mà lại để thằng Cường và con Thơm ở lại?

Ông hiểu vợ. Dù sao con mình đứt ruột đẻ ra vẫn phải xót thương hơn những giọt máu lạ. Ông không trách vợ, nhưng ông buồn. Trong hoàn cảnh sống chết này, làm chi còn con đẻ hay con nuôi, ông chỉ tính đứa nào cần hơn cho cuộc chiến đấu sắp tới. Hơn nữa, ít nhất cuộc này cũng gấp hai, ba lần cái *chín năm*. Dàn trận đánh vỗ mặt nhau đã đành, phần thắng còn thuộc về bên nào có những lưỡi dao bén nhọn, thọc vô hông bên kia nhiều hơn. Để làm những "*lưỡi dao ngầm*" đó, chị em Út Hà dễ che giấu lí lịch hơn con Thơm và thằng Cường...

Nhưng không phải là lúc nói chuyện lòng vòng, ông dùng thứ uy quyền độc đoán của người chồng, ra lệnh:

- Tôi tính toán đàng hơn lẽ thiệt rồi, má nó đừng có cản!

Vợ ông tủi thân, vừa sắp xếp quần áo cho mấy người sắp ra đi, vừa gạt nước mắt. Ba Thư không cho vợ đánh thức thằng Cường và con Thơm dậy, để cuộc chia tay được gọn gàng, êm ả. Chị em Út Hà nem nép làm theo mọi lệnh của ông Ba. Cuộc sống bất an lâu nay đã khiến chúng bình thản và nhận ra tình thế rất mau. Còn Lệnh lầm lì, tránh không nhìn mặt hai đứa em đang ngủ ngon lành.

Bốn người bước ra khỏi nhà. Bà mẹ nằm vật xuống bên hai đứa con còn lại, nức nở vì tuyệt vọng và giận chồng.

Khi Phi bò sát hàng hiên, cậu chỉ nghe thấy tiếng khóc của bà mẹ. Bỗng nhiên, Phi sợ hãi đoán nhận, hay là có người trong nhà Ba Thư chết giữa chợ Được mà mình không nhận ra xác họ?

Cùng ba đứa trẻ đặt chân lên quốc lộ 1, Ba Thư mừng rỡ, ngạc nhiên. Vô lẽ ta lại thoát khỏi vòng vây của Võ Trắc dễ dàng, kì cục vậy sao? Suốt lúc băng qua trảng cát trắng xóa, ông luôn chờ đợi những tiếng súng bất ngờ phát ra từ những bụi dương đen ngòm hay tiếng hét lảnh lói:

"Đứng lại!"

Nhưng tất cả im khô. Ông và lũ trẻ gặp hên, trốn đi đúng vào lúc tụi lính phục ngủ gà ngủ gật trong bụi cây chăng?

Nhằm một ngôi nhà sát bên lộ, ông hơi chậm bước. Đây là thời khắc cuối cùng thoát hiểm, mà cũng có thể là cạm bẫy cuối cùng đã giương sẵn đợi ông và lũ trẻ?

Ông tự hỏi mình lần nữa, ta quyết định đặt hết lòng tin vô Sáu Lung có đúng không? Chỉ có ba khả năng xảy ra.

Một, Sáu Lung vẫn nuôi mối hờn giận với kháng chiến, bây giờ mới có dịp trả thù, nộp ông và lũ trẻ cho cha con Võ Trắc. Ông biết, chính quyền Diệm đã đánh tiếng, mời Sáu Lung ra giữ chức quận trưởng Điện Bàn. Sáu Lung còn dùng dằng, chưa tỏ ý có nhận hay không. Dù sao, sự kiện ấy cũng tỏ rõ, tân chế độ đặc biệt chú ý đến vai trò của Sáu Lung trong công cuộc diệt cộng! Khả năng

này không phải là ít, kinh nghiệm về sự phản trắc của chồng cô Năm Nhã khiến ông phải bận tâm.

Hai, Sáu Lung vẫn còn nghĩ đến tình máu mủ, thương chị gái, chưa đến nỗi táng tận, bán ông anh rể và lũ cháu mình, đặng mưu lợi công danh. Nhưng Sáu Lung lại không đủ can đảm, chấp nhận tai họa khi che giấu ông. Lúc đó, Sáu Lung có cả ngàn lí do để đuổi khéo ông ra khỏi nhà.

Ba, Sáu Lung đi vắng, vợ Sáu Lung, một người đàn bà nhỏ nhen, hay thù vặt, sẽ không chịu mở cửa.

Cả ba khả năng đều đáng ngại quá. Nhưng ông vẫn hy vọng mong manh, có thể Sáu Lung sẽ không bỏ mặc bố con ông trong hoạn nạn...

Trong mấy người em ruột của vợ ông, Sáu Lung đôn hậu, lanh lợi hơn cả. Trước khi rời Đà Nẵng về vùng tự do theo lời kêu gọi của anh rể, Sáu Lung đã kịp đỗ tú tài hai, rồi sau đó vào làm công chức trong Sở Vật liệu của Pháp với mức lương khá cao. Sáu Lung đã bỏ tất cả, tham gia kháng chiến hồn nhiên, nhiệt tình và rất amatơ. Rủi trong một vở kịch tự biên tự diễn, Sáu Lung cương thêm một câu rất ngây thơ về chính trị. Lúc ấy, Phan Quyên, một cán bộ tuyên huấn huyện Điện Bàn, bắt bẻ sao đó, Sáu Lung cãi liều được Quyên chụp ngay cho cái mũ "*đệ tứ*"*.

* Cách gọi tắt chủ nghĩa Trotskism.

Sáu Lung phải lãnh cái án: chín tháng cải tạo trong trại giam Tiên Hội. Lung viết thư cầu cứu ông. Hồi đó, chỉ cần ông đứng ra bảo lãnh, chắc chắn mọi chuyện sẽ qua đi một cách êm đẹp... Nhưng ông nổi máu *cách mạng hão*, không chịu can thiệp, dù trong thâm tâm ông hiểu rõ, Sáu Lung không phải là một kẻ chống đối cách mạng. Rằng đó chỉ là một hiện tượng bồng bột vô ý thức...

Hố ngăn cách nảy sinh giữa hai anh em từ đó. Chua chát làm sao, đúng vào ngày mọi người chào mừng chiến thắng Điện Biên, Sáu Lung mãn hạn, được phóng thích về lại Thăng Bình, ở với vợ trong ngôi nhà gạch sát lộ 1. Cơ ngơi này có được là nhờ vợ Sáu Lung buôn bán giữa vùng tự do với vùng tề. Sáu Lung nằm chết gí trong nhà, tránh mặt mọi người và nhất là tránh nhắc đến bất cứ thứ gì, liên quan đến kháng chiến cùng ông anh rể. Khi vợ ông đến thăm, Sáu Lung chỉ nhắn một câu:

"Nhờ chị về nhắn với anh Ba, tôi tham gia kháng chiến chín năm, được trả công chín tháng tù. Công xá như vậy không đến nỗi nào, suốt đời tôi xin ghi ơn kháng chiến, ghi ơn anh Ba vì món tặng phẩm mỉa mai đó!"

Càng ngẫm nghĩ, ông càng thấy hi vọng của mình đặt vào Sáu Lung là vô căn cứ. Nhưng ông chẳng còn lựa chọn nào khác...

Mối lo âu, phấp phỏng khiến ông bước chậm hẳn lại. Lũ trẻ mệt bã người, gần như bước lê lết...

Ông ngần ngừ giây lát trước cánh cửa gỗ. Sau cùng,

ông quyết định gõ cửa, những ngón tay ông rung rung. Có tiếng bước chân nặng trịch phía trong và cánh cửa hé mở, bóng một người đàn ông nhỏ nhắn hiện ra. Ba Thư mừng rỡ kêu khẽ:

- Cậu Sáu!

- Trời, anh Ba!

Sáu Lung lắp bắp và hoàn toàn mất tự chủ. Ông ta chỉ nghe phong thanh chuyện Võ Trắc hăm dọa sẽ làm cỏ trại Ba Thư. Nhưng Sáu Lung không ngờ đến việc, giữa đêm khuya Ba Thư phải liều mạng dẫn lũ trẻ chạy trốn. Mà lại chạy trốn đến nhà em rể mình?

Trời đất, Ba Thư, con người nổi tiếng gan góc, mưu lược và kiêu hãnh, giờ phải khuất thân, gạt sĩ diện ra một bên, bấu víu vô mình, nghĩa là nguy khốn lắm rồi. Anh Ba lạ chi, vợ mình vốn hay chấp nhặt, lại căm ghét ảnh từ sau vụ ảnh không chịu cứu mình, chắc chắn mụ đâu có chịu chứa chấp ảnh và sắp nhỏ. Vậy thì ảnh chỉ biết trông cậy mình. Chậc, mình là con người chứ đâu phải con vật, người dưng nước lã gặp hoạn nạn cầu cứu, mình cũng không được quyền làm ngơ, huống chi anh rể và các cháu? Sao thì sao, cứ phải để họ vô nhà, rồi tính sau.

Ba Thư thấy em vợ đứng tần ngần, đoán được tâm trạng rối bời của chủ nhà, ông khẽ hắng giọng, như muốn bảo người em rể: Tôi không khải không biết, cậu Sáu dính vô thì kẹt lắm. Nhưng tôi hết cách rồi, tuỳ cậu Sáu quyết định.

A, Sáu Lung không quay ngoắt đi hay đóng sập cửa ngay trước mũi cha con mình, nghĩa là cậu Sáu chưa đến nỗi nào. Ông lại khấp khởi mơ hồ...

Bỗng Sáu Lung la nhỏ:

- Ủa! Sao anh Ba không đưa các cháu vô nhà? Đâu còn có đó, lo chi, anh Ba!

Lũ trẻ líu ríu theo Ba Thư vào nhà. Chúng thèm được lăn ra ngủ ngay trên thềm xi-măng. Sáu Lung bật diêm châm vào tim đèn. Ánh lửa yếu ớt soi rõ gương mặt căng thẳng của Sáu Lung.

Chờ lũ trẻ vào hết nhà trong, Sáu Lung hỏi khẽ:

- Chừ anh Ba tính đi mô, anh Ba?

Ba Thư thẫn thờ. Ờ, chính ông cũng không biết đi đâu, nhắm hướng nào? Chỉ cần thoát bằng được vòng vây của cha con Võ Trắc. Lệnh và chị em Út Hà ngủ vùi trong góc nhà. Sáu Lung chế trà. Ba Thư ngồi trầm ngâm, giật mình nghe Sáu Lung hỏi:

- Anh Ba biết chuyện Sói Bồng Miêu chưa?

Ông ngơ ngác lắc đầu. Sáu Lung đẩy li trà nóng hổi đến trước mặt anh rể:

- Trong thời gian bị giam ở Tiên Hội, tôi có một anh bạn tù rất lạ lùng, tên là Sói. Hai đứa thân nhau, có chi đều kể hết với thằng kia. Sói người Bắc, bộ đội Nam tiến, tiếng tăm vang lừng một thời nhờ lòng dũng cảm và ngang

ngạnh. Chính Sói đã rút súng bắn chết một công an viên Tam Kì, khi anh này ngang xương đòi kiểm tra giấy tờ của Sói. Xét công lao và tính khí Sói, cấp trên không bắt tội nặng, lại cho vô đội đặc nhiệm, chuyên áp tải vàng qua Lào, bán lấy tiền nuôi quân tình nguyện. Nhưng Sói ta ham nhậu nhẹt, kẹt tiền, liều ăn cắp một thỏi vàng để... nhậu. Việc bị phát giác, Sói ta bị tòa án binh xử tù và đưa về trại giam Tiên Hội... Trán Sói nhô ra một cái bướu trông rất dị hợm, không biết có phải vì thế mà người ta gọi anh là Sói không? Sau Giơ-ne-vơ, Sói thuộc diện được tập kết, quay về quê cha đất tổ. Nhưng Sói không chịu, xin ở lại Bồng Miêu, thề sẽ đãi bằng được gấp mười lần, số vàng đã ăn cắp, để trả lại cho kháng chiến. Quốc dân đảng theo chân Diệm về hùng cứ vùng này, chiếm luôn mỏ vàng Bồng Miêu. Sói lập căn cứ chống lại quyết liệt. Tụi "quần dài đen" cho người đến thuyết hàng. Sói chửi, không chịu. Chúng bao vây, nổ súng. Sói chiến đấu tới viên đạn cuối cùng mới chịu bị bắn chết. Khi kéo xác Sói tới thị xã Tam Kì, người ta gắp được hàng chục đầu đạn găm đầy xương thịt anh. Sói Bồng Miêu đã trở thành huyền thoại. Sói chết, chính là cách Sói lấy máu mình "đãi vàng" trả nợ kháng chiến...

Câu chuyện kết thúc, hai người đàn ông im lặng đột ngột. Ba Thư nghĩ, phải chăng cậu Sáu mượn chuyện Sói Bồng Miêu để tỏ rõ chí mình và tự trấn an?

Thực ra, Sáu Lung cũng không biết phải làm gì trong giờ phút này, đành nói cho có chuyện. Lỡ anh Ba biểu

mình nuôi giấu ảnh thì biết trả lời làm sao? Gật cũng dở mà lắc cũng dở. Vô lẽ mình lại hỏi: Bao giờ anh đi? Hỏi vậy khác chi đuổi khéo ảnh. Mà chờ đến sáng thì nguy hiểm lắm, nhất định chúng nó sẽ lần ra dấu vết của ảnh. Sớm mai vợ mình từ Đà Nẵng về, thấy ảnh và lũ trẻ trong nhà, mụ sẽ la lối um sùm thì kẹt hung...

Đang bần thần nghĩ ngợi, tiến thối lưỡng nan, Sáu Lung bỗng lạnh toát toàn thân khi nghe tiếng đập cửa và tiếng quát:

- Mở cửa!

Sáu Lung run rẩy định với tay tắt cây đèn hột vịt. Ba Thư ngăn lại:

- Đừng, cậu Sáu cứ ra mở cửa và khai thiệt, cậu không biết gì hết trơn, chính tôi tự tìm đến. Mọi chuyện để tôi lo!

Tiếng đập cửa mỗi lúc một gắt hơn. Đầu gối Sáu Lung muốn sụm xuống. Ba Thư mỉm cười:

- Cậu Sáu cứ bình tĩnh ra mở cửa, hổng răng đâu mà!

Sáu Lung thất thểu lê tới, nhấc thanh gỗ chặn ngang cửa. Cánh cửa bật mở, những mũi súng đen ngòm tua tủa chĩa vào. Một giọng rất đanh ra lệnh:

- Cha con Ba Thư ra đây. Trễ, tau đốt nhà!

Sáu Lung sợ phát đàn người, dựa lưng vào tường nhìn anh rể cầu cứu. Ba Thư sững sờ. Hèn nào... Tụi nó có thể bắn hạ ông và lũ trẻ ngay trên trảng cát, nhưng tụi nó

thích chơi trò mèo vờn chuột, chờ ông lọt vô nhà Sáu Lung mới ập tới...

Ba Thư chợt dịu dàng nắm tay con trai mình:

- Đi, con.

- Đừng, anh Ba, để em nói với...

Sáu Lung mếu máo, sắp khóc. Ba Thư mỉm cười thông cảm:

- Cảm ơn cậu Sáu, không bao giờ tôi nghĩ xấu về cậu. Vĩnh biệt, đừng quên Sói Bồng Miêu!

Trong bóng tối góc nhà, ông xoa đầu chị em Út Hà, một thoáng nghẹn ngào:

"Chị em con vô trỏng nghe. Có gặp cậu Chín nhắn giùm, bác Ba gởi lời chào. Vĩnh biệt hai con!"

Nói xong, ông dắt tay Lệnh ra cửa. Thấy bọn lính chĩa súng, Lệnh chùn gối thụt lại. Ba Thư gắt khẽ:

- Đi, nắm chặt tay cha mà đi!

Một người tách ra khỏi đám lính sấn tới, ánh trăng lấp lóa không rõ mặt, nhưng giọng nói của người ấy khiến cha con ông nhận ngay ra Võ Trắc:

- Có vay có trả, cha con mi tưởng tau giỡn hả?

Trắc bật cười lạnh băng, kể tiếp:

- Thấy cha con mi lom khom băng qua bãi cát, tau bắt tức cười luôn. Nhưng tau muốn cha con mi hí hởn thêm

chút nữa. Ráng chờ xíu xiu, hồi mô mặt trời mọc, ông đi qua bà đi lại, tau sẽ đãi cha con mi một trò thiệt xôm. Nhớ nghe, đồ chơi tốt nhứt hạng,.cụ Ngô mới cấp cho Thăng Bình hồi hôm. Cha con mi là người đầu tiên được xài đồ chơi đó!

Ông kéo con trai nép sát vào mình. Nó run lên bần bật. Bàn tay ông rờ rẫm gương mặt đầm đìa nước mắt của con, dưới ánh trăng đang nhạt dần...

Đêm sắp qua. Chân trời phía biển hơi ửng đỏ. Thằng bé sợ cứng hàm khi thấy một đồ vật quái dị khác thường, đứng lênh khênh và từ trên cao, một lưỡi thép sáng loáng như chực lao xuống. Nó chưa biết cái vật đang chễm chệ ngự trị trên mặt đường nhựa, chính là cỗ máy chém, một phát minh khủng khiếp của nền tư pháp Tây phương. Và bây giờ, được anh em họ Ngô mang ra "đãi" đồng bào mình!

Nó sợ hãi đến nỗi đau hết cả mình mẩy, đầu óc nhức nhối, không dám nhìn cái lưỡi thép sáng loáng đang treo lơ lửng trên xà ngang, ánh mặt trời ban mai chiếu vào, làm lưỡi thép ấy đỏ tía lên... Kí ức về vụ bị chặt ngón tay trên thành cầu Tràng An sống lại trong tâm trí non nớt, nó khiếp hãi muốn vùng chạy. Nhưng cha nó ghìm cứng nó tại chỗ. Nỗi khiếp đảm cùng cực làm con chim của nó cương cứng lên, nước tiểu tóa ra, ướt sũng đũng quần của nó.

Ông hơi nhích lên, lấy thân mình che chắn cho đứa con.

Trời đã sáng rõ, dân chúng mấy xóm ven lộ kéo lên mặt đường, tò mò ngắm nghía cỗ máy lạ mắt.

Chính Ba Thư cũng chưa bao giờ biết thế nào là máy chém, dù trước đó, ông đã nghe nhiều về việc họ Ngô kéo lê những cỗ máy khủng khiếp này khắp các ngả đường miền Nam. Lần này đến lượt ông, người cộng sản Thăng Bình đầu tiên được Võ Trắc dành cho cái "vinh dự thử máy"!

Hai tên lính nắm chặt đôi tay gầy gò của Lệnh để cậu khỏi vùng vẫy. Sáu Lung bưng mặt, không dám nhìn cảnh tượng tụi lính đặt Ba Thư nằm ngửa trên một thanh gỗ và lấy dây trói, ràng ông vào đó.

Võ Trắc khoái trá, đặt hờ ngón tay trên chốt bấm. Ánh mặt trời càng phản chiếu sáng ngời trên thân máy chém được chế tạo toàn bằng thứ hợp kim không gỉ, sáng óng ánh...

Lệnh rú lên rồi ngất lịm. Chị em Út Hà gục mặt vào khe cửa chết lặng. Sáu Lung mềm nhũn người trên mặt đường nhựa.

Lưỡi máy chém loang loáng rớt từ trên cao xuống. Đầu Ba Thư bị cắt ngọt, lăn xuống chiếc giỏ đựng sẵn, máu chảy tràn xuống máng xối cũng bằng kim loại.

Võ Trắc đến gần Sáu Lung, nhẹ nhàng hỏi:

- Răng ông Sáu? Cái máy ni tốt chớ? Ngài tỉnh trưởng ra lệnh cho tôi hỏi thăm ông điều này. Ông nhận chức quận trưởng Điện Bàn, hay muốn thằng cháu gọi ông bằng cậu, theo chân cha nó?

Hai tay Sáu Lung buông thõng, mắt thất thần, đầu ngọ nguậy trên cái cổ oặt uẹo.

Võ Trắc mỉm cười chế nhạo:

- Quận trưởng Điện Bàn cũng hay chớ, ông Sáu. Xin chúc mừng tân quận trưởng!

Sáu Lung đờ đẫn để mặc Võ Trắc vồ lấy tay mình mà lắc mà giật...

- Tục ngữ có câu: *Trâu lành không ai mặc cả. Trâu ngã lắm kẻ cầm dao*. Nay những người cộng sản đang thất thế, tân chế độ của cụ Ngô đang lên như diều gặp gió, lại được Huê Kì và thế giới Tự do yểm trợ tối đa, tôi có quay lại chửi kháng chiến, nói xấu cộng sản, cũng không ai khen tôi anh hùng. Nhất là trong hoàn cảnh, thắp đuốc giữa ban ngày cũng không tìm thấy tuyển cử và hiệp thương như một số người ngây thơ tin tưởng hão huyền. Nghĩa là vĩnh viễn, chẳng bao giờ người cộng sản có thể trở lại làm mưa làm gió trên mảnh đất miền Nam này. Vì vậy, càng không nên lựa gió trở cờ, lợi dụng khó khăn của người bên kia mà vạch áo cho thiên hạ xem lưng. Tục ngữ có câu: *Xấu chàng hổ ai*? Kháng chiến là những ai? Là toàn thể con em đất Việt cầm súng, đứng lên đánh Pháp đuổi Nhật, giành độc lập. Có người quốc gia, có người không theo ý thức hệ nào, có người cộng sản. Một ngày kia, lịch sử sẽ chiết tính chi ly "*cái gì của Xêda phải trả*

lại cho Xêda". Các em không nên lẫn lộn giữa hai khái niệm: Kháng chiến và cộng sản. Kháng chiến là kháng chiến, cộng sản là cộng sản. Không phải chỉ có những người cộng sản mới theo kháng chiến, và cũng không phải tất cả những người kháng chiến đều muốn thực thi lí tưởng cộng sản. Chính tôi cũng là đại đội trưởng Vệ quốc đoàn thời chín năm. Tôi ngu ngốc chi đến nỗi, quay lại chửi quá khứ oanh liệt đó của dân tộc, của chính mình. *Nhưng thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết lòng người có nhân*. Ông cha ta ăn nói có vẻ mộc mạc, nhưng thấu tình đạt lí dễ sợ. Phải trải nghiệm suốt đời, ta mới cay đắng nhận ra điều đó.

Nguyễn Hữu, giáo sư lịch sử, một trong những người cựu kháng chiến đã tham gia màn xé cờ đỏ, li khai cách mạng tại sân vận động Chi Lăng mấy tháng trước, vừa được mời về dạy giờ tại Diên Hồng, đưa mắt nhìn suốt đám học trò. Vừa lượng định tác dụng cân não của bài phi lộ công phu, kín miếng mà Hữu đã mất nhiều tâm huyết chuẩn bị. A, ta phải cố giữ vẻ khách quan của một nhân chứng lịch sử, Hữu nghĩ thầm, vừa nói chậm rãi.

Bầu không khí im lặng ngơ ngác bao trùm lớp học. Các nữ sinh ngồi hai, ba hàng ghế đầu, mắt đỏ hoe, chớp chớp, ngước nhìn gương mặt đầy cảm xúc của thầy.

- Bữa nay tôi muốn tâm sự với các em, chút não trạng của người đi trước gửi gắm lớp đàn em những hy vọng, thất vọng và cả những kinh nghiệm đau thương của cuộc đời này.

Hữu hạ thấp giọng thật trầm cho thích hợp với màu sắc bi cảm của bài "*ai điếu gửi thế hệ trẻ hôm nay*".

- Sau khi tốt nghiệp tú tài toàn phần tại trường Bưởi, tôi vô miền Trung và nhập cuộc. Tôi yêu đất nước tôi, vì vậy tôi chiến đấu không mệt mỏi và hy vọng vào tương lai mà chủ nghĩa cộng sản sẽ mang lại cho xứ sở đã nếm quá nhiều tang tóc này. Tôi chưa bao giờ là cộng sản, nhưng bấy giờ, tôi coi cộng sản là những vị thánh sống. Với tư cách đại đội trưởng Vệ quốc, tôi có dịp tiếp xúc nhiều với các cấp lãnh đạo cộng sản. Tôi mơ hồ nhận ra nơi trái tim họ, một cái gì đó khắc khổ, tàn bạo, máy móc. Nhưng tôi vẫn tự bào chữa rằng, có lẽ do hạn chế nhận thức của một anh tiểu tư sản trí thức, tôi chưa đủ bản lĩnh để hiểu họ thật đúng... Cho đến một ngày kia, sự thật phũ phàng đã giáng đòn chí mạng, gây nên nơi tôi một não trạng tuyệt vọng về cộng sản. Thời ấy có một nhân vật huyền thoại của phong trào kháng chiến Khu 5, nhân vật ấy là Hoàng Ca. Tiếng tăm Hoàng Ca lừng lẫy, ông đã tham gia Đảng thuộc loại cựu trào, trước cả anh trai ông ta, một trong những nhân vật sau này trở thành lãnh đạo trứ danh của Khu ủy 5. Hoàng Ca làm tới chức Thường vụ tỉnh ủy Quảng Nam, Trưởng Ban Tuyên huấn, sáng tác nhiều bài thơ hàm súc và nổi danh hùng biện, thuộc không biết bao nhiêu kinh điển, lí luận Mác-xít. Nhân một lớp học chính trị, tôi được tham dự tại vùng tự do Tam Kì, lần đầu tiên tôi háo hức nghe Hoàng Ca lên lớp giảng bài "*Chủ nghĩa cộng sản là mùa xuân*

của nhân loại". Cùng mọi người, tôi lắng nghe và nuốt từng lời rao giảng của thầy Ca, có lẽ còn sùng kính hơn cả con chiên nghe giảng Phúc Âm, hay nghe Chúa tiên báo ngày tận thế. Bỗng nhiên Hoàng Ca lảo đảo, hộc máu đầng miệng và ngã nhào đầu. Té ra Hoàng Ca mắc chứng lao từ lâu, nhưng vẫn có giấu. Người ta khiêng thầy Ca ra ngoài. Từ ấy thầy Ca bặt vô âm tín. Và cũng không một ai nhắc nhở tới nữa. Có lẽ mọi người đinh ninh, với một con người như vậy, chắc hẳn Đảng phải quan tâm chăm sóc và chữa trị cho đến khi bình phục hẳn. Không ngờ, một hôm anh bạn tôi thì thầm hỏi: Anh có muốn đi thăm thầy Ca không? Tôi giật mình hỏi lại: Sao bảo thầy Ca được chữa trị tại một bệnh viện đặc biệt? Anh bạn tôi cười như mếu: Anh cứ theo tôi khắc biết, cái bệnh viện ấy tối tân và đặc biệt đến cỡ nào! Anh bạn đưa tôi vượt qua một trảng cát nóng bỏng, rồi đến một cánh đồng lúa xơ xác, giữa cánh đồng có một ngôi miếu cũ kĩ, hoang vắng. Anh bạn chỉ tay vào ngôi miếu và nói: Đấy, bệnh viện đặc biệt đấy. Không biết chúng ta có đến trễ quá không? Tôi ngơ ngác không hiểu gì. Anh bạn buộc phải giải thích: Tôi cũng như anh, hoàn toàn không biết gì về số phận của thầy Ca sau khi lâm trọng bệnh. Nhưng một bài thơ của thầy Ca, không biết bằng cách nào, lại lọt vào tay tôi. Tôi bàng hoàng đọc đi đọc lại, nhớ nhất hai câu:

Bạn ơi một tấm lòng son
Miếu con là mộ, hòm con là nhà...

Cùng vài người bạn tâm phúc, những đệ tử hết lòng tôn thờ thầy Ca, chúng tôi đoán: có lẽ nằm trong vòng cương tỏa khắc nghiệt của các đồng chí mình, thầy Ca thèm được người thăm viếng, nên phải làm thơ chỉ dẫn chỗ đặt "cái bệnh viện đặc biệt" mình đang điều trị, một cách kín đáo nhất. Nhờ vậy, chúng tôi chia nhau đi lùng những ngôi miếu trong vùng và cuối cùng, phát hiện ra chỗ này. Không thuốc men, không ai săn sóc, mỗi ngày người ta chỉ đổ cơm vào một chiếc mo cau, rồi đút qua khe cửa miếu bằng một chiếc gậy dài, cho thầy ăn. Cũng bằng cách ấy, người ta cung cấp nước uống cho thầy. Nhưng thôi, để anh gặp thầy Ca anh sẽ hiểu...

Anh bạn rón rén mở cửa miếu. Trước mắt tôi hiện ra một bộ xương khô đét, đen sạm dựa hờ vào tường miếu nham nhở. Anh bạn lên tiếng, bộ xương hơi động đậy. Thì ra thầy Ca chưa chết! Hình như thầy Ca mừng rỡ, nói hình như, là vì trên gương mặt thầy Ca làm gì còn cơ bắp để biểu lộ sự vui buồn. Tôi run run nắm lấy bàn tay quắt queo của thầy Ca và hiểu rằng, chẳng bao lâu nữa, con người có số phận đau khổ, bi kịch đến như vậy, sẽ ra đi vĩnh viễn... Sau này tôi mới biết, trong bài thơ của thầy Ca được truyền tụng, còn hai câu này mới đáng sợ:

Chiến trường ai khóc chia phôi
Khải hoàn ai nhớ tới người hôm qua!

Trong đám học trò có đứa bật lên khóc. Hữu thở dài:

"C'est la vie. Đời là như vậy! Triết lí ấy thoạt đầu có vẻ rẻ tiền nhưng lại chính xác đến chết người!"

Mắt Kiếm long lên sòng sọc, hai bàn tay bấu chặt lấy mép bàn. Phi chưa kịp ngăn, Kiếm đứng bật dậy, giọng lạc hẳn đi:

- Tôi không tin thầy được!

Cả lớp hồi hộp chờ Hữu đập bàn, đuổi Kiếm ra khỏi lớp. Nhưng thầy chỉ khoan thai đến bên Kiếm, dịu dàng:

- Tôi hiểu em, kỉ niệm kháng chiến không bao giờ phai nhạt trong tâm hồn chúng ta. Ai nói tới nó là xúc phạm đến trái tim của chúng ta. Khẩu thuyết vô bằng, tôi không có quyền bắt em phải tin ngay những điều tôi vừa kể. Nhưng em có thể về hỏi cha em. Nếu tôi nhớ không lầm, cha em là bác Hào, có xưởng gỗ khá lớn nằm ngay ở Bến Đá, dưới cầu Vĩnh Điện? Bác Hào sẽ cho em biết chuyện Hoàng Ca có thật vậy không?

Kiếm hoang mang, không còn cớ để gây sự với một ông thầy quá nhún nhường, mềm mỏng. Thấy Kiếm đứng đờ người, Hữu nhếch mép cười khan:

- Cha em cũng đã từng phục vụ trong quân giới Khu 5, hẳn cha em biết rõ lai lịch của đương kim quận trưởng Điện Bàn. Tên cúng cơm ổng là Sáu Lung, bạn chí cốt của tôi, người đã được từng được cộng sản trả công chín tháng tù sau chín năm tham gia kháng chiến!

Cả lớp ồ lên thích thú và kinh ngạc. Thằng Công xây mặt qua Kiếm, nói móc họng:

- Hên cho mi đó, thầy Hữu không thèm để bụng thù một thằng ngu!

- Câm đi, đồ bợ đít!

Kiếm rít qua kẽ răng. Công ngao ngán trước thân hình võ sĩ của Kiếm, đành đấu dịu, nhưng nụ cười khinh khỉnh không chịu tắt trên đôi môi mỏng dính của nó.

Hữu tươi cười nói thêm:

- Nếu còn ai chưa tin, có thể hỏi thêm giáo sư Lưu. Giáo sư là một người rất cương trực, trọng sự thật, sẽ xác nhận câu chuyện này có thực bao nhiêu phần trăm?

Giữa lúc bất ngờ nhất, Phi điềm tĩnh lên tiếng:

- Thưa giáo sư, không cần phải hỏi thầy Lưu, em cũng biết câu chuyện thầy vừa kể, chỉ đúng một phần trăm mà thôi!

Giọng Phi khá lễ độ, nhưng Nguyễn Hữu như phải bỏng, mặt nhợt nhạt vì giận:

- Sao, trò kia nói gì?

- Thưa, giáo sư kể chuyện thầy Hoàng Ca ốm đau, thiếu thốn thuốc men. Chuyện ấy có thể có. Nhưng tại sao giáo sư không kể cho mọi người nghe: Thầy Ca ngã bịnh trong hoàn cảnh nào? Đó là năm 52, do giặc Pháp bao vây kinh tế, ném bom phá hoại sản xuất, vùng tự do lại bị mất mùa do hạn hán kéo dài chín tháng trong một năm. Bằng ấy thứ cộng lại, khiến hàng vạn người dân đói khủng

khiếp. Toàn bộ sức lực, của cải, chính quyền kháng chiến phải dốc vô cứu đói cho dân. Vậy thì chuyện một người cộng sản như thầy Ca chịu hi sinh, kham khổ để lo cho dân trước, đâu phải chuyện kháng chiến vắt chanh bỏ vỏ như giáo sư vừa rêu rao!

Nguyễn Hữu gầm lên:

- Thôi, ngồi xuống... Muốn tôi kêu cảnh sát hả?

Phi cười gằn:

- Em nghĩ, chuyện thầy trò đối thoại tìm ra sự thật, đâu phải cần đến cảnh sát can thiệp?

Phi không cần biết Nguyễn Hữu đã hầm hầm đứng trước mặt mình, nỗi căm hờn dồn nén đã ứ đầy trước ngực đòi bật ra thành lời. Và Phi quyết định đi tới cùng, bất chấp mọi hậu quả.

- Các bạn có hiểu vì sao người ta cố tình cắt xén sự thật để bôi nhọ kháng chiến không? Một là để tâng công với chủ mới. Hai là muốn biện minh cho hành động phản phúc của mình!

Kiếm khoái trá vỗ tay độp độp. Nguyễn Hữu bất đồ xáng một bạt tai, khiến Phi ngã ngửa ra sau. Miệng Hữu hét, nước miếng bắn ra cả ngoài:

- Cút ngay, đồ mất dạy!

Cái tát nóng bỏng in trên má Phi, nhưng cậu không cảm thấy đau rát, mà chỉ giận tím mặt. Cả lớp im lặng chờ một cái gì đó bùng nổ.

Tan học, vừa bước ra ngoài lớp, Kiếm hấp tấp hỏi Phi:

- Răng, tính răng chừ, Phi? Mi chơi nó một vố sặc máu, nhứt định nó sẽ trả thù!

Phi lẳng lặng đạp xe trên con đường xuyên qua lòng tỉnh lị. Kiếm phổi bò nhưng nói đúng. Nguyễn Hữu sẽ không để mình yên. Cũng chẳng có gì đáng ân hận, chỉ tiếc không đánh trả được cái tát của tên gian manh. Phải chi chú Quyên chưa đổi vùng, chú sẽ bày cho mình cách đối phó!

Hai đứa chia tay nhau nặng nề. Phi chán nản đạp xe về chợ Phong Thử. Đang vụ lúa tháng ba, dân cấy trên những đám ruộng ven tỉnh lộ khá đông. Bỗng nhiên phía trước có đám người nhốn nháo chạy ngược lại. Loáng thoáng có tiếng la:

- Quốc gia về bắt người!

Vừa đạp xe tới đầu cầu Bình Long, Phi thấy ngay thằng Đàm mặt đỏ gay, tay vung vẩy cây hèo. Sau lưng hắn, một bầy lính dẫn chú Quyên bị trói cắp ké, dong trên đường. Một tên dân vệ đi sau, cầm sợi dây lòng thòng. Một đàn con nít vừa chạy vừa hò la. Chú Quyên mặc chiếc quần cụt màu đà, áo bà ba đen rách bươm, tóc bết trước trán, mặt bên phải sưng vều, trên trán còn ròng ròng vệt máu tươi chưa kịp khô.

Chú ngẩng lên, bắt gặp đúng lúc Phi đang rưng rưng nhìn chú. Chú mỉm cười. Quên bẵng câu chuyện đáng ngại trong lớp học, Phi nghĩ, chắc thằng Đàm giải chú lên quận.

Phi quay lại, đạp xe mải miết. Tới đầu cầu Vĩnh Điện, Phi dừng lại, dựa xe vào thành cầu xi-măng, ngó xuống dòng sông đang kiệt nước.

Buồn quá, nước mắt ứa ra, nghĩ thương chú Quyên và Luyến. Liệu chúng có bắt Luyến không? Chú Quyên có giận mình không hoàn thành nhiệm vụ liên lạc với ông Ba Thư, đưa mẹ con cô Mười vượt biển ra Bắc không? Sao bao nhiêu tai họa cứ đổ lên đầu dân Giáng La và bà con quanh chân núi Bồ Bồ thế này?

Khoảng nửa giờ sau, Đàm giải chú Quyên tới chỗ Phi đang chờ. Sợ tụi nó nghi ngờ, nhác thấy đoàn người sắp tới nơi, Phi vội vã lánh qua một bên. Dân thị trấn đã quá nhàm chán những cuộc bắt bớ, chỉ còn mình Phi lẽo đẽo đạp xe theo sau. Thằng Đàm đưa chú Quyên vào sân trụ sở quận. Phi bíu hàng rào sắt ngó vào.

Để đám dân vệ xúm xít quanh Phan Quyên ngoài thềm, Đàm nhún nhẩy bước vào phòng quận trưởng. Hắn kinh ngạc, quận trưởng Lung đang ngồi ủ rủ, hai tay bưng mặt. Trên bàn chỉ có một chai rượu đang uống dở còn non nửa. Quận trưởng không buồn cất đầu, chỉ khẽ hỏi Đàm:

- Có việc chi hả?

- Trình quận trưởng, anh em khu Kì Lam vừa bắt được một tên cộng phỉ nằm vùng!

- Vậy hả?- Quận trưởng lơ đễnh.- Rồi sao nữa?

Đàm cụt hứng, thái độ thờ ơ của quận trưởng làm hắn từ lỡ bộ đến giận điên người.

"Bọn thư lại khốn kiếp! Tụi bay tưởng bắt cộng sản dễ như thò tay vô túi móc thùng diêm hả?"

- Chúng tôi vừa giải nó tới quận. Thằng này lì lợm, chuyên núp trong bóng tối, giựt dây những cuộc chống đối của dân Giáng La và quanh chân núi Bồ Bồ!

Quận trưởng Lung dường như không chịu đánh giá đúng tầm mức quan trọng của chiến tích này. Ngó bộ mặt đỏ như gà chọi của khu trưởng Kì Lam, suýt nữa Sáu Lung bật cười, mặc dù chính ông ta cũng đang trong tâm trạng u ám. Sáu Lung uể oải, nghiêng chai, rót rượu vào chiếc li và tợp một hớp trước mặt Đàm.

Hắn mím chặt môi chửi thầm:

"Tổ cha thằng trở cờ, tau không chịu để ai qua mặt đâu!"

- Nếu quận trưởng mắc công chuyện, tui sẽ chuyển nó qua Chi Cảnh sát, nói chuyện phải quấy với nó?

Không để Đàm nói hết câu, quận trưởng khoát tay:

- Anh cứ ra kia đợi tôi!

Đàm hậm hực quay ra. Biết thế mình giải thẳng nó sang chỗ Ngô Tuyên Khánh. Thằng khốn này sao bữa nay tự nhiên giở quẻ, không biết đàng với nó?

Quận trưởng Lung tiếp tục gặm nhấm những ý nghĩ chua cay sau chuyến công du xuống khu Phù Kì.

Bọn chức việc địa phương lo ngại báo lên quận: tốc độ

làm đường từ bến đò Phong Hồ xuống chợ Cầu chậm hẳn. Dân chống gắt máu. Con đường ấy phải đi qua vùng cát. Mỗi mùa lũ, cát lại trôi làm sạt lở đường sá. Chính quyền bắt dân đào đất ruộng từ nơi xa tới đắp. Có mù mới không thấy quốc gia bắt dân đắp đàng, không phải để đi cho êm chân. Qui mô của các chiến dịch tố cộng ngày càng bành trướng, cần phải có những con đường thật tốt để cơ động binh lính tới yểm trợ cho những toán bình định, thực thi chính sách tố cộng. Dĩ nhiên, dân chúng không thích thú gì với việc hoàn tất cái công trình sẽ mang lại cho họ chết chóc, bắt bớ, tan cửa nát nhà...

Quận trưởng miễn cưỡng xuống thị sát tình trạng trì trệ này. Chiếc xe jeep chở ông xuống kinh lí khu Phù Kì vì lẽ ấy.

Tưởng bọn ba đầu sáu tay nào xách động dân chúng cứng cổ! Ai ngờ chỉ bắt được ba lão già khú đế. Nghe tường trình của khu trưởng, Lung thấy thật là hài hước.

Lão Trần Thương tính khật khùng, giỏi chữ nho, đã từng đăng lính Pháp bảo vệ mẫu quốc khỏi họa Nazi, hồi hương với chức cai đội. Thấy thôn trưởng đôn đốc dân làng đắp đường, lão tới tận nơi, kêu tên cúng cơm của thôn trưởng ra la:

- Nè, thằng Toán, con nhà xã Binh, mi làm chi chướng rứa? Răng mi bắt bà con bỏ việc nhà ra đây đắp đàng? Gieo gió gặt bão, tau biểu cho mi hay.

Chỉ thiếu nước lạy như rái lạy, thôn trưởng nhẫn nhục:

- Thôi, ông già vô chỗ mát mà nghỉ. Đây không phải là chỗ để ông xía ngang hông!

- A mi đuổi tau về. Nhưng tau ưng đọc thơ cho mọi người nghe đỡ buồn thúi ruột: *Nực cười thầy bói soi gương. Thầy tu chải chí, cá mương hóa rồng.* Người đi ngủ thì chó má, chuột rắn, cóc nhái ngóc đầu dậy. Sớm mai mặt trời mọc, tụi nó tấp chỗ mô cho khỏi chết.

Dân cười rộn. Bỏ mặc thôn trưởng giận no cành hông, lão thủng thẳng chống dù về làng. Lão già trời sợ này, đến mấy ông du kích thời khởi nghĩa cướp kho thóc Nhật còn ngán, huống chi hạng thôn trưởng thời nay.

Được đâu một vài ngày yên yên, lão lại gọi tới thôn trưởng, nói đía:

"Mấy ông ra lệnh cấm chó để mấy ông đêm hôm tiện bề theo dõi, bới lông tìm vết bà con tôi. Cả làng phải giết chó. Rứa mà hồi hôm, không biết hạng chó nào ỉa đầy chân đống rơm nhà tôi. Phiền ông thôn trưởng đến nhà tôi coi thử, đó là cứt chó hay là cứt của mấy ông đương thi hành phận sự...?"

Thôn trưởng làm thinh bỏ đi, lão được thể lấn lướt. Thấy thôn trưởng dẫn dân vệ đi xăm hầm bí mật quanh vườn nhà lão, lão chắp tay sau đít chửi đổng:

- Tổ cha ba cái con *chột dột*, bay có chầm có lót ổ kĩ mấy đi nữa, một cơn bão xô mạnh là rồi đời cha bay!

Hết chịu nổi, thôn trưởng sai dân vệ bắt nhốt lão Trần Thương. Xảy luôn chuyện Cửu Canh làm đám giỗ. Lão

mời ráo cả thôn trưởng, hội đồng, cảnh sát tới ăn. Nhưng lão bắt mọi người phải đợi chóng cả mặt. Cửu Canh từng tuyên bố:

"Tổng thống Diệm ngó vậy chớ học lực thua thằng con tôi. Nó đỗ bác sĩ lận"

An ninh ghi tên lão vào sổ đen. Chờ miết mới thấy Lê Sắc, anh họ Cửu Canh lò dò tới. Hai tay Lê Sắc xách theo hai cây đèn gió. Quan khách mừng quá, vừa định cầm chén đũa, Lê Sắc đứng giữa bàn tiệc nói dõng dạc:

- Chú thím mời thì tôi phải đến. Trước là cảm ơn chú thím, sau nữa cũng phải nói, tôi không phải hạng quạ đánh hơi người chết. Bạ chỗ mô cũng xoè mỏ kiếm ăn. Thôi, chào chú thím, tôi về.

Khác chi chửi cha các chức việc sở tại hám miếng ăn. Tụi này nổi đóa, bắt lão trói vào gốc cây cau cạnh nhà. Người ta xúm tới coi như hội. Lê Sắc la làng:

- Bớ thôn trưởng, con lão Xã Binh, bớ cảnh sát con lão Cửu Lâu, mau mau mở trói cho tau. Tổ cha con nhà xã Cặc đang đái trong quần tau, tổ cha con nhà Cửu Đít đang ỉa trong quần tau!

Cảnh sát, thôn trưởng bỏ ăn chạy tới, đánh lão hai bạt tai. Cửu Canh ngăn lại:

- Răng mấy ông đánh người vô phép rứa? Ông anh tôi tới đây mang hai cây đèn gió như mấy ông qui định. Ổng không thích ăn thì ổng về, mắc chi mấy người đánh ổng,

trói ổng. Ổng mắc đái, mắc ỉa chi kệ ổng, ổng la, đó là quyền của ổng. Răng mấy ông có quyền hành hung ông anh tôi? Tụi tui không phải cộng sản, nhưng thấy chế độ mấy ông thất đức mà lo cho mấy ông. Khỏi hô: Ngô tổng thống muôn năm nữa. Muôn năm răng được khi mất lòng dân? Chừ phải hô: Tổng thống hai năm! Cứ đà này, hai năm nữa hiệp thương tổng tuyển cử, chẳng ma mô dám bỏ phiếu cho tổng thống của mấy ông!

Bắt luôn Cửu Canh, trói một dây ba lão già, giải về trụ sở khu. Ba lão suốt ngày thay nhau chửi bới, ỉa đái vung vít trong trụ sở.

Quận trưởng Lung mỉm cười bảo khu trưởng đưa mình tới gặp ba tù nhân. Khu trưởng vừa mở cửa, Lung vội vàng bịt mũi. Cửu Canh lanh mắt nhận ra quận trưởng, túm lấy Lung nói to:

- Mời ông quận trưởng tới đây nói chuyện với tui chơi. Hình như ngài quận trưởng học sau thằng con tôi mười năm thì phải?

Lung hấp tấp trả lời:

"Dạ, đúng thế!"

Lại nghĩ bụng: Mình có biết thằng con lão mặt mũi ngang dọc ra sao đâu, ừ đại cho lão sướng.

Lê Sắc nhổm ngay dậy, hai tay giấu ra phía sau:

- Phiền ông quận trưởng xíu xiu. Lính ông quận đánh tôi bại xuội hai tay hết trơn. Đành phải nhờ ông quận trưởng cầm giùm cặc tôi... để tôi đái với!

Lung đỏ nhừ mặt chưa biết tính sao, Trần Thương bồi tiếp:

- Quận trưởng cũng là người biết chữ Thánh hiền, chắc chắn quận trưởng phải hiểu đạo lí hơn mấy lão già thô lậu ni. Chó độc ỉa mặt bàn cờ, chớ đã là người thì không ai chửi cha mẹ, gốc gác của mình.

Lung tê tái đứng lặng, không khí trở nên ngạt thở. Ba ông già nhìn trừng trừng như xuyên thấu ruột gan kẻ vừa bị xóc óc. Lung không biết mình nói gì nữa, chỉ thấy cơ má bên trái giật giật khiến miệng méo xệch như mếu.

Sáu Lung bỏ ra ngoài, lẳng lặng bảo tài xế rú ga, phóng xe về quận đường...

Lung lảo đảo bước vào phòng, mở toang cánh cửa tủ, tìm chai rượu giấu sẵn. Ông muốn say để quên, nhưng càng uống, thứ men ma quái càng làm đầu óc ông sáng láng, nhớ như in từng chi tiết nhục nhã. Lung rối bời và buồn tủi.

Bên ngoài có tiếng ồn ào, tiếng người xô đẩy nhau. Sáu Lung ngần ngại dừng bước, nhưng khi nghe rõ tiếng Khánh, chi trưởng cảnh sát quận, theo bản năng, ông rảo chân nhanh hơn.

- Mi ăn ở mô, ở chỗ mô mà mập rứa?

Trời, Lung hoảng hốt nghĩ, hung thần đã qua, ắt máu sẽ lênh láng phun ra đất. Thêm vài bước, Lung đã nhìn thấy thân hình phì nộn của chi trưởng cảnh sát choán gần

hết khuôn cửa và con bec-giê của hắn gầm gừ sau lưng chủ. Một tiếng nói bình thản cất lên:

- Nhân dân nuôi tau, tạu ở trong dân!

Tự nhiên Sáu Lung lanh lẹ hẳn, giọng nói này quen thuộc quá. Bây giờ Lung đã có thể nhìn rõ tên "cộng phỉ nằm vùng" có vóc người nhỏ nhắn, gương mặt nhẹ nhõm, mũi dọc dừa và mái tóc húi cao đen nhánh.

Lung bần thần. A, vẫn là anh cán bộ tuyên huấn hồi nào kết tội mình "đệ tứ" và đưa mình đi tù! Con tạo xoay vần, Lung nhếch mép cười ruồi, đúng là một tấn tuồng chua chát.

- Chờ đó rồi mi sẽ biết nhân dân của mi.

Khánh nheo mắt ngắm Phan Quyên và bất thần hét lên:

- Quì xuống!

Phan Quyên lắc đầu:

- Tau không biết quỳ!

Hừ, mình có thể mượn tay thằng Khánh dạy cho Quyên bài học *nhân quả báo ứng*, sau đó chính mình sẽ đích thân cứu Quyên. Lung thích thú với ý nghĩ vừa lóe lên trong óc.

Khánh vươn tay lấy chai rượu đặt sẵn trên bàn, đập xéo qua cằm Phan Quyên. Sáu Lung rùng mình nhắm mắt trong giây lát, chờ tiếng rú đau đớn của Quyên. Im lặng như tờ, máu chảy ròng ròng trên khuôn mặt Phan Quyên. Ông nhếch mép cười. Chính nụ cười ấy đã đẩy Khánh lùi lại, há hốc miệng và quận trưởng Lung kêu lên khàn khàn:

- Hượm!

Toàn thân nổi da gà, Lung bước trên nền gạch nhầy nhụa rượu pha máu và những mảnh thủy tinh vỡ tung toé. Nụ cười còn phảng phất trên gương mặt méo mó của Phan Quyên. Không ai ngó ngàng gì tới Lung, họ còn đang hoang mang. Tại sao Khánh chưa ra lệnh cho con béc-giê của hắn xông vào, rứt từng miếng thịt kẻ hỗn xược kia?

Lung nói khẽ với Đàm:

- Mở trói cho người ta!

Phải lúc khác, Đàm cự nự liền trước mệnh lệnh yếu xìu của quận trưởng. Nhưng trong bối cảnh ghê sợ này, Đàm vừa lẳng lặng mở trói cho Quyên một cách máy móc, vừa lấm lét nhìn người tù. Khánh làu bàu:

- Chờ đó, tau sẽ có cách!

Khánh quay ngoắt người bỏ đi, con béc-giê hồng hộc thè lưỡi chạy theo sau. Đối mặt Phan Quyên, Lung chào:

- Chào ông Phan Quyên!

Quyên gật đầu tỏ ý nhận ra. Tự tay Lung kéo chiếc ghế lại gần mình và nói:

- Mời ông ngồi nghỉ một lúc cho đỡ choáng. Tôi sẽ cho người đưa ông qua bệnh xá quận băng bó!

Quyên thản nhiên, không tỏ dấu hiệu cảm kích hay phản đối. Đầu óc Lung trống rỗng. Lạy trời, đừng bao giờ ta phải chứng kiến thêm một lần nữa, nụ cười khủng

khiếp đó. Lung mường tượng, mình giống như một con chim mồi bị khâu kín hai mắt, ngơ ngác đi lại trong chiếc lồng hẹp và cất tiếng gáy thê thảm...

Một đám đông người nêm cứng xung quanh chiếc giếng nằm giữa ranh giới hai làng Giáng La và La Huân. Phi không chen vào nổi đành tức tưởi la:

- Cho tôi vô. Luyến đang chờ tôi!

Vòng người lơi ra đủ cho Phi lách tới sát giếng. Phi cúi mình, bụng tì lên thành xi-măng, mắt tối sầm, nhìn miệng giếng đen ngòm và gió từ đáy giếng thốc lên thành những tiếng rít đứt quãng. Phi cầm lấy đầu dây thừng nhẹ bỗng, thòng xuống giếng và rút dần. Cho đến lúc cậu hổn hển, người gập xuống, sợi dây bị trì kéo trở nên nặng kịnh khủng. Gió vẫn rít lên và "phựt", sợi dây bị đứt nửa chừng. Phi loạng choạng ngã dúi xuống nền đá lát quanh miệng giếng. Nhưng Luyến đã lừng lững nổi lên khỏi miệng giếng với gương mặt tím bầm, sưng vù và mớ tóc lượt thượt sau gáy. Thân thể Luyến thẳng đơ như cây gỗ, cứ lơ lửng trên miệng giếng, cặp môi vốn chúm chím đỏ tươi, bỗng mở hoác ra để lộ hai hàm răng lởm chởm. Phi hét lên và bỏ chạy...

Cha Phi vội vã nắm lấy tay Phi mà lay:

- Dậy, Phi, cô Mười tìm con!

Phi nhổm ngay dậy, giấc mộng quá thực, người cậu còn

lạnh toát và tiếng gió rít trong lòng giếng còn ù ù bên tai. Làm gì có chuyện bóng đè?

Mười Lúa lo lắng báo tin:

- Phi, Lê Vân bị bắt sáng nay!

Phải một lúc sau, Phi mới tỉnh trí. Lê Vân là chú họ của Phi, đại diện Giáng La trong hội đồng hương chánh Điện Tiến. Tụi nó bắt ổng làm chi vậy?

- Cô không thể đi lại bây giờ được. Cháu phải báo ngay cho mấy người...

Phi dụi mắt nhìn ra sân. Cha cậu lo lắng ngó quanh quất, lưỡi dao sắc không bâm vào nan tre, mà cứa đứt da chảy máu. Ông xuýt xoa, kéo vạt áo chùi máu. Giọng nói thì thầm của Mười Lúa càng khiến cậu tin, giấc mộng đáy giếng hoàn toàn là sự thật

Phi không hiểu nổi, vì sao cô Mười lại hoảng sợ một cách khác thường trước việc ông chú họ của Phi bị bắt? Có lẽ trong số cả chục ngàn người quanh chân núi Bồ Bồ này, chỉ có ba người là Phan Quyên, mẹ Cộng và Mười Lúa biết rõ, tầm mức nguy hiểm của sự kiện này và tai họa đang xảy ra với ai?

Sau cái chết của Bùi Bổn, bí thư tỉnh ủy Quảng Nam, kẻ thù càng o ép và chủ động tổ chức tấn công trên địa bàn quan trọng nhất nhì miền Trung này. Quảng Nam được chọn làm trọng điểm đánh phá cộng sản và trong Quảng Nam, Điện Bàn được coi là trọng điểm số một.

Trong Điện Bàn, vùng quanh chân núi Bồ Bồ, những Giáng La-Xuân Diệm-Sùng Công-Ái Mĩ-Chu Bái..., trở thành vùng tranh chấp ác liệt nhất.

Khu ủy 5 đặc biệt chú ý chỉ đạo và chi viện cho chiến trường Quảng Nam. Hồ Xuân được điều gấp từ cánh Nam ra, đảm nhiệm trọng trách bí thư tỉnh ủy. Trên đường trở về quê hương máu lửa, Hồ Xuân đóng vai một cố đạo đi theo thế hợp pháp. Còn Tư Hòa, một trong những đồng chí lãnh đạo Khu ủy 5, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, được Khu ủy phân công trực tiếp về Quảng Nam, chỉ đạo phong trào những năm đen tối này...

Hồ Xuân và Tư Hòa về đứng chân tại một đảng bộ trước kia có trên mười một ngàn đảng viên, nhưng lại quyết định chọn nhà mẹ Cộng, bên sông Chu Bái, làm địa điểm liên lạc đầu tiên. Mẹ chưa phải đảng viên, nhà nghèo nhất vùng, làm nghề đưa đò và mò cua bắt ốc nuôi hai con nhỏ.

Bữa gặp mặt Tư Hòa và Hồ Xuân, mẹ òa lên khóc:

- Tau đề tụi bay chết hết trơn rồi. Giờ tụi bay sống ri, Diệm làm chi nổi bà con mình!

Mẹ kể lể cho họ nghe tình hình địch tố cộng, rồi đột ngột mẹ hỏi:

- Tụi bay muốn ăn thịt gà không?

Họ biết mẹ vốn liếng chỉ còn lại một con gà mái duy nhất, với lại bụng dạ đâu mà lo chuyện ăn uống giữa lúc dầu sôi lửa bỏng thế này. Tư Hòa dặn mẹ cách thức liên lạc với Mười Lúa và Phan Quyên xong, rồi nói:

- Còn chuyện ăn thịt gà, bữa sau tụi tui về hãy hay!

Mẹ mừng rỡ về ngay Giáng La gặp Mười Lúa, còn Phan Quyên bị bắt ngay trước đó. Ít ngày sau, Tư Hòa, Hồ Xuân xuống núi với ba chiến sĩ vũ trang, đến bến đò Chu Bái vào buổi tối. Giữa nhà mẹ Cộng có chiếc chõng tre với mâm cơm đậy lồng bàn chờ sẵn. Tư Hòa giở lồng bàn thấy mấy món xào nấu với thịt gà, chưa kịp trách móc, mẹ đã cất giọng khẩn đặc thều thào kể lại:

- Tụi bay ăn đi! Ba bữa nay tau đi khắp xóm than khóc, la lối đứa mô tham ăn bắt đi con gà độc nhất của tau. Rứa là tụi bay yên tâm ăn đi. Tụi nó không còn nghi ngờ khi tới củ soát, thấy mất gà trong chuồng nhà tau!

Mấy người ngồi lặng bên mâm cơm, nước mắt mặn chát lăn trên những gương mặt trơ xương, sạm đen nắng gió. Mẹ moi trong đống giẻ rách lấy ra hai thỏi vàng đưa cho Tư Hòa, giọng nghèn nghẹn:

- Trước khi chết, thằng Bổn đưa cho tau hai thỏi vàng ni và biểu: Tài sản của Đảng chỉ còn lại chừng nớ. Tui tin bà nên giao cho bà giữ. Rủi tui có hi sinh bà chỉ được giao lại cho người thay tui làm bí thư! Từ dạo nớ, tụi bay đi biệt. Chừ tụi bay biết đứa mô làm bí thư tỉnh ủy thì biểu tau, tau giao lại cho nó giữ. Để lại đây, rủi tụi nhỏ không biết, tưởng đồ chơi đem ra nghịch làm mất thì vong linh thằng Bổn sẽ oán tau không lo tròn bổn phận với Đảng!

Tư Hòa, Hồ Xuân đưa mắt nhìn nhau, rất nhanh, rồi

ngầm đi tới một quyết định khác thường: Với mẹ Cộng không có gì phải bí mật.

Hồ Xuân nghiêm trang nói:

- Thưa mẹ, tôi được Đảng giao nhiệm vụ về thay anh Bổn. Thay mặt tỉnh ủy, tôi giao nhiệm vụ cho mẹ tiếp tục gìn giữ vàng của Đảng!

Chưa nói xong nước mắt đã lưng tròng, Hồ Xuân sung sướng nghĩ thầm: Trên quê hương ta, Đảng đã hóa thân vào những cuộc đời thường của những người như mẹ Cộng; vì vậy Đảng là bất diệt!

Tình thế ngày càng bi đát, khốc liệt. Theo mức độ và nhịp điệu của các chiến dịch đánh phá cách mạng của địch, nhiều đảng bộ cơ sở báo cáo về, số đảng viên chao đảo mất phương hướng, muốn bỏ chạy theo địch hoặc rời bỏ hàng ngũ, ngày càng tăng lên. Hoặc mới nhất, trước khi xuống núi gặp mẹ Cộng, Hồ Xuân và Tư Hòa nghe một người trong thành ủy Đà Nẵng lên căn cứ, báo cáo về tình hình thành phố. Nếu không phải là người từng trải, lăn lộn từ những ngày khó khăn nhất của công tác Đảng, chắc chắn phải rút ra những kết luận như sau: Một là đồng chí cán bộ ấy đã cố ý tô vẽ bức tranh sai lạc đầy màu sắc bi quan thất bại và đổ lỗi cho sự lãnh đạo của cấp trên, hai là phải tin rằng, địch đã chiếm được thế áp đảo, còn Đảng đã hầu như biến mất khỏi thành phố.

Dĩ nhiên, sau khi kết luận như vậy, với tư cách bí thư tỉnh ủy, Hồ Xuân có thể đề xuất những cách giải quyết:

- Một là, lên án một cách gay gắt, chấn chỉnh ý chí chiến đấu cho cán bộ thành ủy ấy, rồi ra lệnh trở về, tung hết lực lượng còn lại vào những cuộc đọ sức phiêu lưu chỉ nhằm gây tiếng vang để Trung ương đánh giá cao đảng bộ Quảng Nam, bất chấp mọi hậu quả tai hại cho sự nghiệp của Đảng, của dân.

- Hai là, tuyên bố, đồng chí ấy đã mất ý chí chiến đấu, nếu để quay lại hoạt động trong lòng địch thì nhất định đồng chí ấy sẽ đầu hàng địch. Bởi vậy phải giữ đồng chí ấy ở lại căn cứ, thi hành kỉ luật nghiêm khắc, có dịp thuận lợi thì đưa đồng chí ấy ra Bắc. Nghĩa là kết án tử hình sinh mạng chính trị của một đồng chí, đồng thời làm rúng động những người ở lại. Và từ nay để đối phó với cách nhìn nhận và cách nghe (chỉ thích nhìn cái gì vừa mắt, chỉ thích nghe cái gì êm tai) của cấp trên, các cán bộ cơ sở khi báo cáo, sẽ lựa chọn những hình dung từ hay ho, đẹp đẽ nhất thay thế cho sự thật trần trụi, dữ dội.

- Ba là, tô thêm vào bức tranh vốn đã đen tối với Khu ủy, đề nghị cho rút toàn bộ đảng viên, cán bộ nòng cốt còn lại, lên núi xây dựng căn cứ biệt lập *"trường kì mai phục"* và *"bàn giao đồng bằng cùng thành phố cho kẻ thù làm mưa làm gió!"*

Nhưng Hồ Xuân có cách nhìn, cách nghe của mình, nên đã không kết luận, cũng không đề xuất như những

giả thiết trên. Đây cũng chính là điểm phân biệt giữa ông với Hoàng Ca, em trai ông. Hoàng Ca xốc vác, linh hoạt, nhiều sáng kiến, có khả năng tập hợp quần chúng, dễ nổi bật trong một tập thể lãnh đạo, nhưng lại thiên về cảm tính cực đoan. Còn Hồ Xuân đằm thắm và điềm tĩnh. Chất Đảng đã thấm vào huyết quản, chiều sâu tâm hồn và tư duy trong con người ông. Đừng bao giờ đi tìm nơi ông những sáng kiến đột xuất, tân kì. Ông biết lắng nghe mọi người (kể cả "nghe" kẻ thù) từ nhiều góc độ khác nhau, nhiều động cơ khác nhau để lọc lấy tinh chất của sự kiện. Ông kiên quyết, khôn khéo trong đối sách chống kẻ thù, ôn hòa và tin cậy khơi dậy nơi trí óc và trái tim đồng chí ông những ý nghĩ, tình cảm chân thực, trong sáng, giàu tính anh hùng và trí tuệ. Ông mẫn cảm lạ lùng với cái mới, ông ghê sợ sự dối trá và khuôn sáo.

Sống với ông một năm, người ta thấy ông quá chậm chạp, thận trọng. Sống với ông từ ba năm trở lên, người ta tìm thấy nơi ông một chỗ dựa...

Chiến đấu lâu dài với ông, kinh qua cùng ông những thử thách sống còn, người ta nhìn xuyên qua con người nhỏ nhắn, nho nhã, bình thản đó, để thấy ngọn lửa mạnh mẽ tỏa lan từ thương yêu, hi vọng và căm thù sâu sắc...

Cứ thế, ông sống hòa đồng cùng phong trào, đồng chí mà chẳng bao giờ trở thành một hiện tượng nổi bật hay trội vượt.

Chính vì vậy, ông kiên trì lắng nghe đồng chí cán bộ

thành ủy báo cáo (kể cả những lời than thở, đay nghiến người này, người nọ). Ông cảm nhận khá chính xác khuynh hướng ảm đạm trong báo cáo của người ấy. Ông quyết định không lẩn tránh sự thật tàn khốc về tổn thất của Đảng trong lòng Đà Nẵng, bằng cách khêu gợi người báo cáo, nhớ lại cả những chi tiết đau lòng, nhục nhã nữa. Các sự kiện tự nó xâu chuỗi thành những mắt xích liên tục và bỗng nhiên, ngay giữa dòng đen tối, bế tắc đó, lại lấp lánh những điểm sáng rải rác. Cái chính là, đánh giá cho đúng bản chất và triển vọng "đảo lộn thế cờ" của những điểm sáng đó. Chẳng hạn, ngay từ sự kiện đẫm máu ngày 1 tháng 8 năm 1954, địch khởi thế công quyết liệt và chủ động thật. Nhưng cạnh đó Đảng bộ Sông Đà lại trụ được sau thử thách này và tiếp tục hoạt động trong quần chúng ngư dân, những người sống bằng nghề chài lưới trên những khúc sông bao quanh Đà Nẵng. Sông nước không phải là một bàn đạp đứng chân sao? Trong khi hàng loạt bọn trở cờ, phản bội tập trung nhau tại sân vận động Chi Lăng xé cờ, chửi Đảng và thề thốt trung thành với gia đình họ Ngô - thì cái gì đang xảy ra ở xóm lao động Thạc Gián-Vĩnh Trung? Dường như đó là vùng tự do còn lại giữa lòng thành phố. Đêm ta, ngày địch. Tại đó vẫn tồn tại một chi bộ độc đảm với các đồng chí trung kiên nhất, âm thầm chiến đấu. Các em thiếu nhi vẫn tập hợp hát bài kháng chiến, đọc thơ Tố Hữu, chuyền tay sách toán của Hoàng Tụy (in rônêô từ vùng kháng chiến mang về thành). Trong khi địch triển khai rầm rộ các chiến dịch tố

cộng, khiến cho gia đình, cha con, đồng chí, làng xóm tố giác nghi kị lẫn nhau, thì trên sạp hàng của các chị tiểu thương vẫn lưu truyền những tập sách tiến bộ "*Tiếng nói dân nghèo*", "*Tiếng nói miền Trung*" của nhóm trí thức Huế yêu nước... Cần đánh giá khách quan xem đến nay, quần chúng đa số thiên về ai? Chẳng lẽ những cuộc bãi công của công nhân bốc vác Đà Nẵng và công nhân hỏa xa trong đề-pô xe lửa, đòi cải thiện đời sống và lương tháng mười ba, không cho ta một dấu hiệu để trả lời sao?

Cứ thế ông nghe, khêu gợi, rồi đặt những câu hỏi trực tiếp cho người cán bộ lãnh đạo thành ủy. Người ấy tự mình bơi vượt khỏi dòng đen tối, bế tắc lúc nào không hay trong khi làm việc với bí thư tỉnh ủy. Sau đó, cả chủ lẫn khách hào hứng bắt tay vào việc đúc kết tình hình và phác họa ra phương hướng đấu tranh của thành ủy trong thời gian tới. Đảng bị tổn thất nặng nề, nhưng không thể bị đánh bật ra khỏi thành phố. Địch đang ở cao trào tấn công ở những mũi chính diện, chúng ta phải tạm thời đưa lực lượng ra khỏi những luồng hỏa lực mạnh nhất của địch để tránh thương vong đến mức tối đa, phân tán một bộ phận vào các hoạt động của phật giáo, tranh thủ nắm lấy quần chúng, nghi trang cho mình, dĩ nhiên phải đề phòng thất thoát cán bộ do "lộng giả thành chơn". Một bộ phận khác nếu có điều kiện ở những mức độ khác nhau, tham gia hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, xã hội hợp pháp, tranh thủ những nhân sĩ, trí thức yêu nước, có những tổ chức biến tướng thích hợp để tập hợp dưới ngọn

cờ yêu nước và hòa bình... Phải nắm ngay lấy cán bộ, đảng viên do địch khủng bố phải tạm lánh vào phía trong, đặc biệt tại Sài Gòn, tiếp tục quản lí, giáo dục, biến họ thành những hạt giống tốt cho cao trào cách mạng tiếp theo thời kì đen tối. Nhưng động lực cuối cùng có tính chất quyết định, vẫn là duy trì và phát triển phong trào Đà Nẵng... Nghĩa là phải xác định địa bàn đứng chân của thành ủy Đà Nẵng trên các đất Hòa Vang, Duy Xuyên, Đại Lộc, đặc biệt Điện Bàn.

Tư Hòa theo dõi từ đầu tới cuối cuộc "*chuyện trò thân mật*" của bí thư tỉnh ủy với cán bộ của mình một cách đầy thích thú... Đôi khi ngước nhìn lên, bắt gặp nụ cười cởi mở, đôn hậu của lãnh đạo Khu ủy (răng hơi hô, miệng rộng thành ra Tư Hòa không bao giờ cười tủm tỉm, đã cười là cười thành tiếng thật vui), Hồ Xuân biết, Tư Hòa sẽ ủng hộ những quyết định của mình, bằng cách bổ sung, hoàn chỉnh vào đó những nhận xét sắc sảo, có tính tổng kết cao.

Giờ đây trước mặt bà mẹ giữ vàng cho Đảng, Hồ Xuân càng tin vào nhận xét và độ chính xác của sự suy nghĩ và quyết định của mình trên căn cứ. Đảng không bao giờ bị tiêu diệt trên mảnh đất có những bà mẹ như thế này!

Lê Vân bị bắt, Mười Lúa vô cùng lo lắng. Lê Vân dù không biết rõ ràng, đích xác việc Tư Hòa và Hồ Xuân đã về đứng chân ở Điện Bàn, nhưng ông ta cũng mang máng nghe nói, hoặc ai đó trong lúc chuyện trò với Lê Vân, đã vô

ý nhắc đến tên hai người này. Lỡ Lê Vân chịu không nổi những đòn tra tấn của địch, khai báo lung tung thì sao?

Mười Lúa tự kiểm lại trong óc. Trong quá trình tiếp xúc, trao nhiệm vụ cho Lê Vân, đã bao giờ mình sơ hở để lộ cho Lê Vân biết về hai đồng chí lãnh đạo quan trọng này không? Có nên yêu cầu mẹ Cộng phát ám hiệu nguy hiểm, để các đồng chí đó tạm thời không dùng đường dây Chu Bái-Giáng La không? Bằng ấy câu hỏi rối bòng bong trong đầu Mười Lúa.

Khi Phan Quyên bị bắt, trong đầu chị không xuất hiện những nỗi lo sợ này, chị tuyệt đối tin vào sự trung thành của bí thư chi bộ Hoàng Cẩn.

Nhưng Lê Vân chỉ là một cơ sở tốt. Liệu ổng có chịu nổi những trận đòn khủng khiếp và lối hỏi cung nham hiểm của tụi thằng Đàm, thằng Khánh không? Nếu như ổng khai tùm lum...?

Mười Lúa rùng mình, không dám nghĩ tiếp...

Bóng tối chập choạng. Phi đi trên con đường làng nhấp nhô với tâm trạng mê hoặc. Chân đặt lên đất ướt lạnh sương đêm, Phi tự hỏi: Lê Vân bị bắt liên quan gì đến cô Mười? Thân hình Luyến như cây gỗ cứng đơ cứ ẩn hiện trước mặt cậu. Ủa, nhà bà Bát Lâm làm chi có ánh đèn loang loáng thế kia, rồi lại cả tiếng thất thanh:

- Tui có tội chi mà nửa đêm mấy ông đòi soát nhà bắt bớ?

Ánh đèn tắt phụt, lại im ắng, Phi ngơ ngác đứng lại. Cậu láng máng hiểu cái lí do khiến cô Mười hấp tấp đến tìm cậu... Phi không kịp che mắt, một chùm tia sáng sắc nhọn bất ngờ chĩa vào mặt cậu và tiếp theo, tiếng lên đạn lách cách. Cậu bàng hoàng chưa biết phải xử lí ra sao, một bóng người lao vút ra ngõ hét:

"Đứng lại!"

Phi giật mình vùng chạy, tiếng nổ chát chúa kéo giật cậu ngã sóng soài trên mặt đất...

*M*ười Lúa giật mình, ngưng đưa đẩy chiếc cào cỏ trên lớp bùn lệt sệt. Đàm dẫn bốn năm tên dân vệ xăm xăm băng qua các bờ ruộng, vừa tiến đến gần chị vừa hình thành một vòng vây. Đầu óc chị xáo trộn, trống ngực đập mạnh. Tụi nó dừng lại làm chi rứa? Đàm hươ hươ cây súng, tụi dân vệ khép chặt vòng vây và bốn phía những mũi súng hướng về phía chị. Chị đã trông thấy bộ mặt gà chọi và ngửi được hơi thở nồng nặc mùi rượu của thằng Đàm. Hắn gọi

- Mười Lúa, lên đây!

Chị vác cào cỏ lên vai bước trên bùn, tiến đến gần chỗ Đàm đứng. Thằng này hất hàm:

"Bỏ cào cỏ xuống!"

Mười Lúa cố nén nụ cười chế giễu, súng ống tua tủa ri mà tụi bay còn ngán cái cào cỏ của tau hả? Chị ném cào cỏ

xuống ruộng và bước lên bờ. Đàm vẫn lăm lăm chĩa súng vào ngực chị. Hai tên nhanh nhẹn trói quặt tay chị ra sau bằng một sợi dây ni-lông mềm nhũn. Cả bọn lầm lì áp giải Mười Lúa về trụ sở khu Kì Lam, đặt tại Phong Thử, sát bên trường trung học đệ nhất cấp Kì Châu.

Khi Đàm mở cửa trại giam, Mười Lúa muốn nhũn gối. Không một ai trong chi bộ Hoàng Cẩn kịp trốn thoát. Chưa ai bị đánh đập, nhưng thái độ lầm lì khó hiểu của tụi thằng Đàm, làm mọi người e ngại nhìn nhau.

Cánh cửa trại giam lại được mở một lần nữa. Đàm dẫn tụi dân vệ ùa vào, trói sáu người thành hai xâu.

- Đi!

Đàm cộc lốc ra lệnh và lẳng lặng đi trước, mặt cúi gằm xuống giấu nụ cười mập mờ. Hốt cả mâm cộng sản Giáng La, khỏe xác quá trời. Tụi chi bộ Hoàng Cẩn vẫn đinh ninh Lê Vân chỉ bị bắt vu vơ. Càng tốt, biết ra tụi nó tha hồ tá hỏa tam tinh. Đàm cười dễ dãi với cả những người hai bên đường đang tò mò theo dõi cuộc "dạo chơi" của chi bộ giữa ban ngày.

Đàm còn thích thú vì một lí do khác nữa. Xưa rày, công giáo chống cộng và Quốc dân đảng, muốn tự tung tự tác ở đâu cũng mặc, nhưng đừng hòng nổi đình nổi đám trên đất Điện Bàn. Ngay cả những nhân vật Cu-dê-đê khét tiếng, gốc gác Điện Bàn như Lê Đình Duyên, cũng phải bật lên tây Duy Xuyên, hoặc Quế Sơn... Chừ, tới triều đại thằng Đàm ni, một trời một vực khác xưa. Mình

sẽ đập nát Giáng La cộng sản thành Giáng La quốc gia, đâu phải chuyện nói dóc?

Rút kinh nghiệm lần giải Phan Quyên lên quận, Đàm đưa cả sáu người tù trong chi bộ Hoàng Cẩn lên thẳng trụ sở Đoàn bình định do Sách cầm đầu.

Cha này biết người, biết của hơn Sáu Lung nhiều. Đàm khinh bỉ nhớ tới viên quận trưởng bạc nhược. Tổng thống nhặt mi từ cống rãnh đặt lên ghế quận trưởng, tụi tau sẽ lôi mi từ đó, liệng xuống cống rãnh trở lại!

Tiếp Đàm không phải là Sách mà một người đàn ông chưa đầy bốn chục tuổi. Mười Lúa rợn người, đứng khựng lại khiến hai người bị trói cùng dây giật cục.

Trời đất, thằng Hàn!

Lông mày rậm luôn che kín cặp mắt sâu trũng và ánh lên những tia nhìn tinh quái, cánh mũi mỏng tang trắng nhợt, những sọc máu xanh xanh viền theo sống mũi.

Hàn đỡ hai người bị trói với chị dậy và mỉm cười:

- Ủa, chị Mười, cháu Phương mạnh thường chớ. Nghe tin ảnh hi sinh, tui cứ ân hận miết. Lẽ ra tui phải gặp ảnh sớm hơn, tâm tình với ảnh. Vô lẽ một quốc gia cứ chiến tranh, chém giết thù hận hoài sao? Người tài đức như anh Bổn phải đứng ra lãnh trọng trách, phục vụ công cuộc tái thiết đất nước, hàn gắn những vết thương của dân tộc... - Mắt Hàn đỏ hoe rất tự nhiên. - Nói thiệt, tôi cũng bất đắc dĩ có mặt trong cương vị hiện nay. Biết đâu có thể

giảm thiểu nỗi tị hiềm, ngăn cách. Chị Mười phải hiểu và giúp tôi!

Đàm nhịn cười không xong, phải rút vội chiếc khăn tay bẩn thỉu, nhàu nát bưng miệng xỉ mũi và ho khùng khục. Tổ cha thằng xạo! Hơi sức mô sắm tuồng với cộng sản. Bấn cái rụp, rồi.

Mười Lúa thấy lờm lợm trong miệng, chị thèm được nhổ nước miếng vào mặt Hàn. Nó, nguyên cán bộ quân báo, đã từng giúp việc anh Bổn. Trước khi anh Bổn đi học, chị làm bữa mì Quảng tiễn anh, thằng Hàn là khách duy nhất của vợ chồng chị bữa đó. Đủ hiểu anh Bổn quí nó đến nhường nào. Giờ nó nắm chức phó đoàn bình định. Nó từng nằm trong gan, trong ruột mình, biết hết trơn bài bản, ngóc ngách, kể cả những uẩn khúc, thắc mắc của người này, người khác với kháng chiến, với Đảng, với đồng chí của mình. Nó nhằm những chỗ đó mà khoét sâu thêm...

Chị cố trấn tĩnh, ngó lơ qua chỗ khác. Hàn vẫn giữ nguyên giọng bùi ngùi, luyến tiếc:

- Phải chi được gặp các anh Tư Hòa, Hồ Xuân mà tâm sự...

Nỗi mừng rỡ khiến Mười Lúa hoàn toàn tỉnh táo. Như vậy là tụi nó không biết tí gì về sự có mặt của hai đồng chí ấy trên đất này!

Cánh cửa nặng nề sập lại. Từ ngoài nắng bước vào đang

lóa mắt, mọi người chưa kịp thấy trong góc nhà tối tăm, ẩm ướt, Ba Đoát ngồi xổm, đưa tay rờ rẫm một chú bé nằm còng queo trên sàn xi-măng sần sùi. Miệng Ba Đoát lẩm bẩm:

- Tôi rờ thấy nó đang chết. Đồ dật dờ, đời mô tau oán mi không kịp đôi lựu đạn? Tại tau hết trơn, Phi ơi!

Quả Phi đang mấp mé tới cái chết. Hàm răng cứng ngắc, hơi thở đang lạnh dần, ngay cả cơn sốt do vết thương nhiễm trùng đang sưng tấy, cũng không làm người cậu nóng lên. Mầm sống trong cậu đang tắt lịm, chỉ còn lại mớ kí ức thỉnh thoảng chớp lóe trong cơn hôn mê dài dằng dặc.

Lúc mới quỳ, hơi ẩm từ đất xông lên khiến Phi lạnh tê. Bây giờ lại nóng hầm hập đến ngạt thở. Những hạt cát li ti rải trên nền xi-măng, chích vào hai đầu gối trơ xương, như hàng ngàn con kiến lửa cắn rát lớp da mỏng tang của Phi.

Mắt Phi hoa lên thấy hàng ngàn ánh đèn cầy đang lung linh dưới chân dung Ngô Đình Diệm. Gương mặt húp híp, bất động giữa ánh lửa ngùn ngụt. Nó xoi mói nhìn thẳng vào mặt cậu, cây thánh giá cũng động đậy, lòi ra hẳn khỏi áo chùng đen của họ Ngô. Viên đạn nằm lại trong bắp chân trái, vốn nhỏ xíu như đầu ngón tay út, bỗng nặng như tảng đá, ghim cứng người Phi xuống đất. Cậu định nhổm dậy chạy trốn kẻ gớm guốc trong bức hình kia, nhưng nửa dưới của cậu như bị chôn trong xi-măng cứng.

Ba Đoát quì sám hối ngay bên cạnh Phi, liếc mắt thấy cậu bé đang run rẩy, vai rùn hẳn xuống, con ngươi đảo tròng. Ba Đoát nghĩ thầm: Nó té chừ. Một trận đòn nữa rồi đời thằng bé mất!

Bọn bình định thay nhau lên nói. Nói chi kệ cố nội chúng, quì dưới đèn kiệt sức dễ sợ, đầu óc căng thẳng nữa, chắc phát điên... Nhưng tới phiên thằng Hàn nói, không ai cố tình làm ngơ mãi được. Mỗi lời của nó lách vào tim gan mọi người, chà xát nhức nhối, khoan riết vào óc người nghe, nó cứ nhẩn nha, nhắm đích từng đối tượng, nhả từng phát đạn bằng chữ, vào óc người nghe. Nó nói một cách điềm nhiên, ngay cả khi có người sùi bọt mép, lăn kềnh ra sàn xi-măng. Tụi lính xô vào, kéo lê người bất hạnh ra bên ngoài, đánh vùi dập cho tỉnh, giội thêm thùng nước lạnh, rồi lại xốc vào chỗ cũ, quì sám hối tiếp và nghe tiếp...

Phải đỡ đòn cho thằng Phi. Nghĩ và làm luôn, Ba Đoát đứng phắt dậy la lên:

- Tôi vô tội, tôi chẳng có gì phải sám hối cả!

Lập tức bọn lính xuất hiện, túm lấy Ba Đoát lôi ra. Nhân cơ hội nhốn nháo, nhiều người lăn nhào ra tranh thủ nghỉ ngơi và Phi ngất lịm. Cậu không nghe thấy cả tiếng la sằng sặc của Ba Đoát khi tụi lính bóp cổ anh...

Phi và Ba Đoát mê man, không phải chứng kiến cảnh tượng lên cơn tập thể của những người trong đêm. Không biết có phải do quận trưởng Lung can thiệp hay không, thằng Khánh hầu như không đụng vào người Phan Quyên

sau trận đọ sức đầu tiên. Tình trạng sức khỏe tương đối tốt chỉ làm cho Phan Quyên lo ngại thêm, đau xót hơn vì những gì diễn ra trong trại giam mà anh không thể làm gì cải thiện được. Đầu tiên, một người tù vồ được một chú cóc trong trại. Người ấy giơ con cóc lên và tự hỏi:

- Gan cóc tía độc lắm hả?

Sau khi phá lên cười, người ấy đút con cóc vào miệng và nhai rau ráu, nuốt trôi xuống bụng, nọc độc của gan cóc trong bao tử người tù bắt đầu phát huy tác dụng. Người ấy vật vã, rền rĩ và chết. Một người khác ngó quanh quất, hết cóc rồi, lượm ngay mảnh chai vỡ, cứa rách bìu dái và nghiến răng nặn hai hòn dịch hoàn lòi ra ngoài. Nửa chừng đau quá người này la hét điên cuồng, máu chảy đầm đìa gần sáng mới chết.

Tang tảng sáng, khi ánh mặt trời le lói lọt qua khe cửa trại giam, Phi hơi tỉnh lại. Đến lượt người thứ ba. Anh ta chậm chạp nhìn xác hai người sóng soài trên nền xi-măng, nhếch mép cười khinh thường rồi lết tới chỗ sáng nhất. Anh ta ngồi xổm, đầu gối nhô hẳn lên, há miệng, thè lưỡi và khép thử hai hàm răng lại.

Phan Quyên nhảy bổ đến chỗ anh ta và hét lên:

- Đừng điên nữa!

Anh ta đang bất động, bỗng ngẩng đầu lên thật cao và bất thần, đập mạnh cằm xuống đầu gối.

Bốp!

Anh ta ngã dúi ngay trước mặt, lưỡi đứt đôi, máu phun ra phì phì. Phi chấn động toàn thân, cứng hàm trở lại...

Trong cơn mê, Phi lơ mơ nghe thấy tiếng mở khóa lách cách và tiếng gọi của một tên dân vệ nào đó vừa thò đầu vào trại:

- Phan Quyên, mời anh lên gặp quận trưởng!

Phan Quyên khẽ đặt tay lên cái trán nóng như lửa của Phi:

- Bình tĩnh nghe con. Rủi chú đi luôn, con với Ba Đoát ráng giữ sức và không được liều lĩnh. Chưa phải trận cuối cùng đâu!

Phi chới với đưa tay. Phan Quyên thở dài bước ra. Cánh cửa nhà giam sập lại sau lưng Phan Quyên. Ba Đoát tỉnh lại đúng lúc Phi lên cơn mê man. Anh không buồn để ý đến những xác chết, máu me vấy đầy mặt mũi, quần áo. Anh chỉ chăm chú săn sóc Phi. Nó chết tới thất lưng rồi, anh thì thào một mình và loay hoay không biết làm cách nào giúp Phi.

Một lúc sau, Mười Lúa nhận ra Ba Đoát nhờ cái dáng đầu nghênh nghênh, bướng bỉnh của anh. Còn thân Ba Đoát nát bấy, lở loét, máu bết từng đám trên mặt. Chị gọi nhỏ:

- Cậu Ba!

Ngơ ngác quay lại, Ba Đoát để mặc nước mắt tuôn trào:

- Nó đang chết, chị Mười ơi!

Mùi da thịt thơm ngây ngất làm Phi dễ chịu, vành mắt không nặng trĩu và hai lá phổi có vẻ thoáng hơn. Cậu ngớp ngớp thở, có tiếng con gái reo khe khẽ:

- Anh Ba, ảnh tỉnh lại nè!

Và một cái gì đó mịn màng, mát rượi cọ vào da mặt cậu. Phi vội vàng nằm im. Cậu sợ giấc mơ tan biến mất.

Tiếp theo tiếng con gái, giọng Ba Đoát chắc nịch:

- Cho cái khăn ướt!

Nước lạnh dính tới đâu, Phi sống lại tới đấy. Cậu sung sướng tận hưởng cảm giác ngây dại chạy dọc sống lưng. Phi tỉnh hẳn, Luyến cười khúc khích:

- Răng giả chết cho người ta lo hoài?

Phi cảm nhận lời nói, tiếng cười của Luyến bằng mắt hơn là bằng tai. Hàm răng Luyến trắng ngà giữa phòng tối om.

- Tôi la dữ lắm phải không?

- Ủa, đau thì phải la chớ sao, mắc mớ chi hỏi!

Cho đến tận lúc ấy, Phi mới hay, cậu và Luyến bị xích chung một xiềng sắt. Hai người nằm ép sát vào nhau ít nhất cũng mấy giờ đồng hồ rồi. Không đứa nào cảm thấy mắc cỡ, mặc dù cả hai đã tới tuổi sẵn sàng tiếp nhận sự chung đụng thân xác với người khác giới. Nhưng hiện giờ,

Phi và Luyến nói chuyện với nhau một cách tự nhiên như hai đứa trẻ dắt chung một đàn bò.

- Bị bắt hồi nào? Bị đánh chưa?

- Chưa, cũng chẳng có chi lạ. Nó sợ mình mới phải bắt mình, đánh mình.

Phi bật cười, đúng y chóc giọng Phan Quyên. Luyến ngơ ngác:

- Răng cười?

- Không, cứ kể nữa đi!

- Cha nhắn về làng, biểu phải sẵn sàng chịu trận với cha và anh Phi trên quận. Nè, nó đánh trước rồi bắt sám hối, hay sám hối ngán rồi mới đánh mình?

- Đánh, sám hối, đánh... không nhớ nữa. Tụi nó tính xích chung hai đứa cũng hay!

- Hay đồ yêu, lúc mắc tiểu dị òm!

- Thì đứa kia quay mặt ngó lơ.

Hai đứa cười khúc khích. Ba Đoát nạt liền:

"Tào lao vừa chớ, ngủ đi lấy sức cười với thằng Khánh!"

Im được một lúc. Thân thể kề bên nhau ấm áp. Tâm hồn cô gái xao xuyến một cảm giác mới lạ. Cô buộc phải lên tiếng để trấn áp cảm giác rạo rực mỗi lúc một lan tỏa trên các đầu ngón tay, ngón chân và nơi ngực cô, máu có vẻ dồn căng hơn trong mỗi nhịp tim:

- Anh... có muốn nghe chuyện mẹ Cộng không?

- Có chứ!- Phi hồi hộp, trả lời thì thầm. Nhưng nói nhỏ thôi, để anh Ba ngủ!

- Tụi hội đồng hương chánh Điện Tiến kêu mẹ mấy lần, tra khảo trầy vi tróc vảy mỗi một câu: Bà có biết cộng sản ở mô không? Mẹ thản nhiên trả lời: Biết chớ sao không? Tụi nó sướng sảng, giục mẹ chỉ chỗ. Mẹ cười rồi biểu: Thì tui là Cộng chớ ai vô đó. Từ hồi cha sinh mẹ đẻ tới chừ, tôi đã là Cộng rồi! Rứa là tụi nó tức sặc máu, vẫn phải thả mẹ về...

Phi thiếp đi. Suốt từ ngày bị bắt tới giờ, lần thứ nhất giấc ngủ thực sự đến với cậu.

Sáng bửng, quên bẵng mọi chuyện. Phi vươn vai đứng dậy. Luyến nhăn nhó:

- Trời đất, trầy hết trơn cổ tay người ta chừ?

Phi giật mình, vội cúi xuống nhìn Luyến. Cô mở hé mắt, mặt đỏ lựng như chờ đợi một cử chỉ âu yếm, vuốt ve từ Phi. Phi hấp tấp đưa mắt ngó chỗ khác. Trời ơi, cô Mười, bà Bát Lâm, ông Phan Li và ba người nữa cùng làng, họp mặt hết trơn trong trại giam. Không ai cười nổi khi nhận ra người làng.

Bọn lính mở khóa. Đàm xuất hiện. Linh tính cho hay, bữa nay căng hung rồi. Đây là trại giam của quận, mắc mớ chi đích thân khu trưởng Kì Lam lên giải tù? Đàm ngó hết lượt, vai lệch hẳn đi, giọng bình thản:

- Mời quí bạn Giáng La theo tôi!

Sáu người trong chi bộ được trói thành ba xâu, còn lại Ba Đoát bị trói chung với Luyến và Phi. Chín người Giáng La lặng lẽ theo sau Đàm. Bọn lính kèm hai bên và chặn hậu. Tiền hô hậu ủng chẳng kém gì khi bảo vệ quận trưởng đi kinh lí. Đàm rẽ vào quốc lộ 1 để bước xuống con đường lầy bùn và dẫn mọi người vào một khu nhà lớn nhưng thấp. Nguyên đó là nhà kho thời Pháp, mới được quét sơn xám xịt và rào quanh bằng những cuộn kẽm gai mới tinh.

Dường như trong khu kho, bọn lính đã chờ sẵn. Nhác thấy bóng Đàm, chúng hò nhau đẩy cánh cổng nặng nề cho đoàn người Giáng La bước vào sân. Khánh chờ sẵn bên trong. Hắn ngồi sau một chiếc bàn đặt trên nền đất. Một chai rượu trắng và một chiếc li để lổng chổng trên bàn. Thấy đám người Giáng La lục tục bước vào, hắn vẫn ngồi im nốc rượu.

Trong nhà kho, ánh sáng nhàn nhạt, mọi người chỉ thấy mặt Khánh và nghe rõ tiếng gầm gừ của con bécgiê trong góc nhà. Đàm ra lệnh, mọi người đứng quây quanh chỗ Khánh ngồi và cách xa chừng năm bước chân.

Nhờ đến gần Khánh, Phi mới nhận ra, đám lính đứng sau lưng Khánh, lăm lăm súng ống chĩa về phía đám người Giáng La.

Khánh đang ngồi khép chân dưới gầm bàn bỗng dạng háng, kêu lên:

- Ngó coi. Vui không?

Mọi người sởn gai ốc. Một cái hố đào ngay dưới gầm bàn và một cái đầu người nhô lên khỏi miệng hố, mặt hướng về những người Giáng La. Một cái đầu tóc tai bù xù, hai mắt mở thao láo, mặt mũi quắt lại như một trái thu đủ phơi héo. Khánh bật cười khanh khách khiến khung cảnh rùng rợn thêm. Không thèm cúi người, Khánh lấy mũi giày thúc vào mang tai người dưới hố, hỏi:

- Mày có nhận ra những ai không?

- Dạ, có!

Cái đầu lắc lư lên tiến. Luyến sợ hãi nép vào người Phi.

- Tốt, con tê, mi nhận ra ai không?

Khánh xoi mói chiếu tướng Mười Lúa.

Đoán theo tình thế, giọng nói, chị đoán ngay ra Lê Vân. Nhưng chị lắc đầu.

Khánh cau có:

- Rồi tau giúp tụi bay nhận ra nhau. Lê Vân nghe hỏi đây?

- Dạ!

Lê Vân giọng đều đều, mắt nhắm nghiền.

- Ai cấp giấy chứng nhận cho thằng Phạm Tâm xuống vùng cát hoạt động?

- Dạ, chính con!

Sáu người trong chi bộ Hoàng Cẩn hiểu ngay, địch không bắt vu vơ. Phạm Tâm hi sinh, địch tìm thấy trong

người anh giấy tờ hợp pháp, bèn truy ra Lê Vân, cơ sở của ta gài trong hội đồng hương chánh Điện Tiến. Chính với tư cách đó, Lê Vân đã cấp khá nhiều giấy tờ hợp pháp cho các đồng chí ta hoạt động.

- Ai sai mày làm điều đó?

- Dạ, Mười Lúa, vợ Bổn, cựu bí thư tỉnh ủy Quảng Nam. Ngoài ra đôi ba lần, Phan Li, Bát Lâm trực tiếp đến nhờ con...

Lê Vân khai chậm rãi, đầu ông ta ngọ nguậy trông dị dạng. Phi có cảm giác, nó mọc thẳng lên từ đất đen. Mười Lúa từ lo sợ đến giận dữ, khinh bỉ. Lão bị đòn dữ quá, khai hết trơn. Ba Đoát nhổ nước miếng trúng vào mặt Lê Vân.

Khánh làm ngơ như không thấy, bụng nghĩ: Tau giết Lê Vân đau một, tụi bây xâu xé giết nhau, đau gấp mười!

- Ráng, con tê chịu không?

Khánh mỉm cười, nhấc li rượu lên. Đàm hiểu ám hiệu, bảo bọn lính đẩy mọi người lui lại, rồi tháo còng cho Phan Li, Mười Lúa rời nhau. Xong xuôi, chúng bẻ quặt hai tay Mười Lúa ra sau để Đàm đích thân lột truồng chị.

Mười Lúa giẫy giụa, nhưng không cưỡng nổi. Mọi người không nỡ nhìn thân thể loã lồ của chị, quay mặt đi. Đàm quì xuống chân bàn, túm tóc Lê Vân lôi lên. Phi há hốc miệng, ông chú họ của Phi cũng trần truồng như nhộng. Trông ông ta thật quái dị, người đen nhẻm bụi đất

và hôi hám. Ông ta ngoan ngoãn để mặc Đàm kéo tới, xô lui. Khánh hất hàm bảo Lê Vân:

- Tau cho mày chơi con tê trước mặt chi bộ Hoàng Cẩn. Chơi cho đúng điệu, tau tha!

Lê Vân đờ đẫn trong giây lát, rồi bất thần nhảy xổ vào Mười Lúa. Mười Lúa hoảng hốt nhảy lùi lại, miệng la to:

- Tỉnh lại đi, cậu Vân, cháu đây mà!

Tức trào nước mắt, cổ họng thắt lại, Mười Lúa không ngờ Lê Vân lựa đà xông tới lần nữa. Chị vớ ngay chiếc quần đen vất trên đất che khoảng ngực và lùi lại, giận dữ quát:

- Dừng lại, tôi đánh chết chừ!

Vừa nói, chị vừa quất túi bụi hai ống quần vào mặt Lê Vân. Lê Vân đưa hai tay lên đỡ, miệng thở hồng hộc và hơi né ra. Khánh thét:

- Nhào vô!

Lê Vân lấy hết sức lực còn lại, nhảy chồm chồm. Mười Lúa liệng chiếc quần đen xuống đất, chờ Lê Vân đến sát, chị dang tay tát thẳng cánh. Phi cúi gầm mặt, chết điếng.

Cái tát khiến Lê Vân xỉnh vỉnh và kiệt sức, ngã dụi xuống bàn. Lê Vân ôm lấy chân bàn, òa lên khóc nức nở. Cả căn phòng rộng rãi chết lặng, Khánh cười gằn:

- Cho Lê Vân ra. Còn con tê, mày chê lão già, tau cho chó xài!

Khánh dứt lời, con bếc-giê trong góc nhà lao vút vào

chị như một xẹt lửa. Mười Lúa chỉ kịp thấy cánh tay lạnh tê đã ngã ngoài. Ba Đoát bấm khẽ vào tay Phi và Luyến. Hai đứa hiểu ngay, anh muốn cứu chị Mười Lúa. Cùng lúc, ba người xông ngay tới chỗ con chó. Chỉ còn hai cánh tay của Phi và Ba Đoát tự do ôm lấy lưng con chó. Còn Luyến nằm đè trên lưng nó.

Khánh chưa kịp hiểu ra sao, con béc-giê đã xé toang một vành tai Phi. Ba Đoát ngoạm vào cổ con vật và nghiến răng cắn...

Bọn lính xô vào kéo được ba người ra. Con béc-giê tru tréo bỏ chạy, máu xối từ cổ nó ra thành vũng, ngay cạnh chỗ Mười Lúa đang nằm ngất lịm...

- Mày bao nhiêu tuổi?

- Mười tám.

- Mày làm văn thư đánh máy trong văn phòng huyện ủy Điện Bàn?

- Phải.

- Mày biết cơ quan bí mật của huyện ủy ở đâu chớ?

- Biết.

- Ở đâu?

- Ngoài gò mả.

- Đừng giỡn.

- Tôi không giỡn, ra gò mả tìm khắc thấy.

- Có bàn máy chữ không?

- Có.

- Giấu ở đâu?

- Ngoài bụi tre, ra nớ mà tìm.

Khánh không kiên nhẫn nổi nữa, hắn rời chỗ ngồi, chắp tay sau đít. Luyến mỉm cười nghĩ thầm. Mi giết được tau, nhưng tau chọc giận được mi. Ai thắng ai hả?

Bất ngờ Khánh rít lên:

- Mày không khai, tau giết cha mày chết tươi chừ!

- Cha có phận làm cha, con có phận làm con, - Luyến bình thản trả lời.- Mấy ông giết cha tôi, càng làm tôi phải sống đúng phận người con có hiếu.

- Cha mày hứa gả mày cho thằng Phi phải không?

Khánh quyết định thay đổi chiến thuật. Luyến choáng váng. Đến chuyện nớ mi cũng khai, Lê Vân, mi là con vật chớ không phải là người nữa!

- Phải. Nhưng ảnh không liên quan gì tới cha con tôi!

Vì quá thương Phi nên Luyến nói thêm nửa sau. Khánh mừng rỡ, tau biết chỗ hiểm nhất trên người mày rồi, tau sẽ đánh vô đó.

- Mày thương thằng Phi lắm phải không?

Phi không dám nhìn Luyến nữa. Cô gái mười tám tuổi ớn lạnh toàn thân. Thực thì chẳng đứa mô dám nghĩ đến

chuyện còn sống để mà cưới nhau. Nhưng mình thương ảnh, mình muốn chết thay ảnh, ảnh phải sống để lo chuyện trả thù cho mọi người. Luyến lặng lẽ gật đầu,

Khánh tấn luôn:

- Răng mày không khai thiệt, tau cho hai đứa tụi bay cưới nhau liền?

- Tôi khai thiệt hoàn toàn. Văn phòng huyện uỷ ngoài gò mả, máy chữ giấu trong bụi tre.

Luyến nhắc lại một hơi. Khánh phì cười:

- Mày còn con nít lắm, con ạ, qua mặt răng được với tau! Tổ cha nòi cộng sản Giáng La, trăm đứa như một. Biết thứ chi đây không?

Khánh lượm thanh sắt cong queo từ dưới sàn nhà lên, dứ dứ trước mặt Luyến. Cô cười mỉm:

- Đồ yêu, gậy sắt chớ chi?

- Phi, lại đây!

Khánh túm lấy vai Phi, kéo cậu lại gần Luyến:

- Mày hãy nói cho vợ chưa cưới của mày hiểu, đây là lần cuối cùng tau hỏi. Không khai, tau nung đỏ thanh sắt ni và thọc lút qua chỗ tê tề...

Hắn phác một cử chỉ khả ố. Bỗng nhiên kết quả giội ngược lại điều hắn hi vọng, Phi và Luyến đang hoang mang cùng cực, nhưng khi thấy hắn bộc lộ bản tính thú

vật đến trần truồng, cả hai người gượng lại được và bình tĩnh hơn.

- Mày sẽ thành một con đàn bà vô sinh, tuyệt đường con cái... khi tau cho cái ni đâm thấu qua!

Vuốt ve mớ tóc rối bù, khô bết lại từng đám máu của Luyến, Phi khóc nức nở:

- Luyến ơi, tôi thương Luyến quá. Không bao giờ tôi phụ bạc Luyến để thương người khác đâu Luyến ơi, coi như tụi mình đã cưới nhau rồi. Mai mốt thống nhất, tôi đưa Luyến ra Hà Nội chữa bệnh... Trời ơi, chỗ đó còn rỉ máu không Luyến? Tôi van Luyến, đừng đòi uống nước nữa. Luyến đòi, tôi không chịu nổi, sẽ đưa cho Luyến uống thỏa thích. Nhưng người mất máu nhiều, uống nước dễ chết lắm...

Phi nói liên miên không dám dừng lại, cậu sợ dừng lại sẽ làm Luyến nhớ lại câu chuyện khủng khiếp với cây gậy sắt và thằng Khánh.

Bụng dưới của Luyến sưng trướng lên, cậu không biết làm gì cứu chữa. Chỉ có hai đứa với nhau trong phòng biệt giam. Hôm qua, lúc sẩm tối, thấy Luyến nằm im, cậu tưởng Luyến chết, nên ôm chầm lấy cô òa khóc. Luyến giật mình, khẽ đẩy Phi ra và mỉm cười:

- Dị òm!

Bây giờ Luyến đang khóc vùi mặt trong lòng bàn tay Phi. Trong bóng tối, cậu không nghe, không thấy gì ngoài cái sống thoi thóp của Luyến. Chúng ta sẽ vượt tuyến ra Bắc, nghe Luyến. Luyến để mặc thân thể run rẩy trong vòng tay Phi.

- Thằng Phi mô, đi!

Phi làm ngơ không nghe thấy tiếng gọi của tên lính. Cậu đang quì gối bên Luyến. Máu từ cửa mình cô tiếp tục chảy và chen thêm chất nước vàng nhờ. Cô lên cơn sốt nặng, chiếc khăn tay ướt đẫm đắp trên trán Luyến, ít phút sau đã khô kiệt. Tên lính cáu kỉnh xô vào, kéo Phi đứng dậy:

- Tổ cha mày, điếc hả?

Phi trừng mắt. Tên lính sực nhớ, chân hai người xích chung một xiềng. Nó chạy trở ra một lúc, rồi quay lại hí hoáy mở xiềng cho Phi. Luyến đang thiêm thiếp. Phi không thể nói một lời từ biệt. Cậu gạt nước mắt theo tên lính. Tới quốc lộ 1, tự nhiên tên lính nói cộc lốc:

- Cút mẹ mày đi!

Nói xong, nó lật đật quay lại. Phi ngơ ngác chạy theo tên lính hỏi:

- Không, tôi không đi đâu hết. Sao anh phỉnh tôi?

Tên lính đang loay hoay đóng cổng, nghe Phi kêu, phì cười:

- Trời ơi, được thả thì dọt lẹ, còn kêu nỗi chi nữa, hả trời?

Phi sững sờ trên quốc lộ, không hiểu mô tê chi về cuộc phóng thích quái gở này. Nhưng chủ yếu, Phi nghĩ đến Luyến. Ai sẽ săn sóc, chuyện trò với Luyến? Nếu như vào tù là một bất hạnh, thì lần này ra khỏi tù là một bất hạnh còn lớn hơn đối với Phi. Cậu đập cổng nhà giam, la lối van vỉ. Tụi lính bên trong giương mắt ngơ ngác nhìn cậu. Chính chúng cũng không hiểu, vì sao thằng bé kia lại tha thiết ngồi tù đến như vậy?

Trước kia, mỗi lần đi học, Phi chỉ cắm cúi đạp xe không buồn ngó ngàng chi hai bên thị trấn Vĩnh Điện. Sau khi bị tống ra khỏi trại giam, lếch thếch đi bộ dọc thị trấn, Phi quan sát nó với thái độ khó chịu đượm chút thù địch và kinh ngạc. Thị trấn sầm uất hơn cậu tưởng nhiều. Nhà cửa mọc lên san sát và xuất hiện nhiều nhà lầu hai, ba tầng. Phần lớn mặt tiền những ngôi nhà ấy phủ đá granitô và trên sân thượng, những cốt thép nhô lên tua tủa, báo hiệu rằng chủ nhân chúng còn dự định xây chúng cao thêm nữa. Những cửa hiệu đầy ắp hàng hóa, kể cả những mặt hàng ngoại quốc như vải vóc, xà-bông thơm, mĩ phẩm, đồ chơi con nít, đồ dùng bằng điện... Những cô gái bán hàng ăn mặc theo các mốt thời trang, phấn son diêm dúa, nước hoa thơm phức, ngồi sau các quầy gỗ, đon đả chào khách. Đó là các chi tiết hoàn toàn mới so với một thị trấn quê mùa miền Trung. Trên đường lác đác có những thanh niên cưỡi xe máy phóng vù vù. Khu vực bến

xe thay đổi nhiều hơn cả. Những chiếc xe ca của các hãng vận tải Phi Long, Tiến Lực đậu thành nhiều dãy ngay ngắn. Những chú lơ xe nháo nhác, tranh nhau đón khách... Lưu lượng xe ra vào tấp nập. Rõ ràng Vĩnh Điện đã trở thành một đầu mối giao thông lớn. Họa hoằn mới thấy sót lại vài chiếc xe cũ kĩ, ậm ạch chạy các tuyến đường phụ Vĩnh Điện - Ái Nghĩa, Vĩnh Điện-Phong Thử. Còn hầu hết là xe mới, mang mác của Mĩ, Tây Đức, Nhật...

Phi nghĩ thầm, dân thị trấn nhởn nhơ thế kia, làm sao còn thì giờ để chú ý đến cái trại giam khủng khiếp nằm ngay giữa thị trấn của họ? Trời đất, cô gái mặt bự phấn kia có biết rằng, cách cô ta vài trăm mét, có một cô gái Giáng La đang quằn quại với vết thương rỉ máu nơi bộ phận thiết yếu nhất của người phụ nữ không? Cả một thanh sắt cong queo như một cây maniven đỏ rực, đâm lút vào da thịt trinh trắng, non tơ của một thôn nữ dễ thương!

Với tâm trạng ấy, Phi chán ghét tất cả những gương mặt đang tươi tỉnh, thản nhiên của người qua, kẻ lại.

Lúc đầu, Phi có ý định ghé qua nhà Kiếm, nhờ Kiếm lấy xe đạp chở mình về Giáng La. Tự dưng bây giờ Phi tần ngần đứng nhìn Bến Đá, nơi những chiếc ghe chở đá chẻ từ Quế Sơn xuống bán cho dân Vĩnh Điện, đang đậu san sát.

Ngay bên cạnh nhà Kiếm, một xưởng cưa lớn mọc lên. Hồi trước, Phi không thấy xưởng cưa này, vậy là nó mới mọc lên trong lúc cậu ngồi tù. Không biết xưởng cưa của ai? Phi tò mò nhìn đám thợ đang làm việc trong xưởng.

Bống cậu thấy cha Kiếm đi lại tất bật, hình như ông đang ra những mệnh lệnh nào đấy và đám thợ răm rắp thi hành. Trông gương mặt ông có vẻ mãn nguyện, đúng điệu một ông chủ mới.

Phi cười mỉa mai một mình. Trong lúc dân Giáng La chết chóc, ngồi tù, người ta đã kịp kiếm biết bao nhiêu lời lãi nhờ bợ đỡ tân chế độ. Cứ đà này, mai mốt dân Giáng La sẽ bị quét sạch khỏi mặt đất, còn những người như ông Hào, cha Kiếm, sẽ có đủ thời giờ và vốn liếng dựng cả những lâu đài. Khi đã ngồi trong lâu đài rồi, họ chỉ thích nhìn những cảnh ngoạn mục... Và bởi vậy, họ sẽ cấp tiền cho chính phủ xây cất những nhà tù dưới hầm sâu để khỏi vướng mắt họ!

Phi quyết định bỏ đi. Không nên bắt con ông chủ nhà máy cưa đèo một tên tù, kẻ thù của cái chế độ, mà nhờ nó, gia đình Kiếm thành gia đình ông chủ. Phi cay đắng thầm nghĩ và lết đi dưới ánh nắng gay gắt, chói chang của mùa hè...

- Nè Phi, anh em mình trên nớ răng?

Lê Vân gần như quì lết phía cuối chân giường. Phi vẫn nằm quay mặt vào vách. Mắt ông ta lấm lét vô hồn. Lúc nghe cha khinh miệt báo tin Lê Vân tới thăm, cậu định bảo cha đuổi ông chú họ ra khỏi nhà. Nhưng ông ta đã ngồi thụp xuống đất, ôm lấy chân Phi mà nghẹn ngào, Phi không đành lòng...

Cậu miễn cưỡng quay lại. Trời ơi, Lê Vân vẫn giữ nguyên bộ dạng lúc thằng Khánh túm tóc ông lôi lên khỏi miệng hố. Chỉ khác một chút, ông ta mặc chiếc quần đùi cũn cỡn, che không hết nổi đôi bắp vế đen đúa, gầy nhom.

- Đằng mô chú cũng chết. Chết trần ai, bầm giập, Phi ơi. Nội hai ống quần đen của Mười Lúa quất lên mặt chú, cũng đủ giết chú rồi. Sống thù, chết bạn, Phi ơi. Chết là hết, cả thù lẫn ơn, cả tiểu nhơn, anh hùng lẫn con chó. Chuyện ri kể không ai tin. Quận trưởng Lung mời chú lên nói chuyện. Ổng hỏi: Ông còn gì để khai với cảnh sát và đoàn bình định nữa không? Chú biểu. Hết trơn rồi. Tôi đã khai tới chuyện Phan Quyên hứa gả con gái cho thằng cháu họ tôi rồi mà. Ông Sáu thở dài. Vậy thì ông sẽ chết. Chú cười hắt ra. Dạ. Thằng Khánh sẽ giết tôi! Sáu Lung lắc đầu. Không, tôi hiểu thằng Khánh hơn ông. Quận trưởng cười như mếu. Với lại, tôi nghiệm từ tôi ra, hạng người như chúng ta thường do nỗi hối hận, giày vò mà chết! A, hạng người phản trắc không phải chỉ có một mình chú đâu nghe, Phi.

Lê Vân cười man rợ, đắc chí. Mặt ông ta nhăn híu vì chính nụ cười ấy và ông ta kể tiếp:

- Quận trưởng thở dài: Thực ra không phải mình ộng xông vô người đàn bà trần trụi ấy theo lệnh thằng Khánh mà chính cả tôi nữa, ông Lê Vân ạ! Người ta ra lệnh cho chúng ta xông vô cắn xé, hiếp dâm bà con, anh em mình như những con chó. Chúng ta không theo đạo Thiên Chúa nên không có đức cha rửa tội. Nhưng chúng ta cũng có thể

rửa tội nhờ những con người vốn cũng trần tục như chúng ta, nhưng niềm kiêu hãnh, lí tưởng của họ đã nâng họ lên thành vị thánh!

Cái lối kể chuyện miên man mà lại khúc chiết ấy của Lê Vân, khiến Phi có cảm giác ngờ ngợ.

Ông ta đang trong tình trạng hấp hối. Phải, kẻ hấp hối bừng tỉnh trong giây lát, nhớ lại tất cả những gì cần nhớ nhất, những ấn tượng u ám hoặc những hạnh phúc một đi không trở lại.

- Lính hầu đẩy một người đàn ông lảo đảo bước vào phòng. Tôi nhòm qua khe cửa nhận ra Phan Quyên ngay. Người ông Quyên nẫu nuột như một trái chuối chín ủng, duy đôi mắt còn sáng ngời ngời. Quận trưởng mời Phan Quyên, rồi nói luôn một hơi:

- Bữa nay chúng ta gặp nhau lần cuối cùng. Ông sẽ bị giết mà tôi cũng bị cách chức. Xin ông nghe tôi. Lúc mới ngồi tù trên Tiên Hội, tôi oán hận ông biết là chừng nào. Nhưng việc đó không liên quan đến việc tôi chịu nhận chức vụ hiện nay. Chủ yếu, tôi không muốn làm một lưỡi dao để người khác nắm chuôi và tôi không muốn trở thành kẻ đối đầu trực tiếp với ông anh rể tôi, ông biết ông Ba Thư chớ?- Phan Quyên im lặng gật đầu. Quận trưởng lén đưa tay chùi nước mắt. Anh Ba bị chặt đầu trên máy chém và tính mạng thằng con ảnh bị đe doạ, buộc tôi cắn răng chịu nhận chức quận trưởng Điện Bàn để cứu nó. Quận trưởng bưng mặt khóc tức tưởi - Tôi cứu được một đứa

cháu ruột thì tôi lại nhúng tay vào máu của bao nhiêu kẻ khác, trong đó có máu của ông và con gái ông! Vết nhơ này chẳng bao giờ rửa sạch. Sau này, giả dụ tôi lập công to mấy với các ông, các ông có thể tha thứ cho tôi, nhưng lương tâm tôi đã trót mang án tử. Nỗi oán hận ông trở nên quá nhỏ bé so với mặc cảm tội lỗi của tôi. Tôi sẽ làm tất cả những gì thuộc sức tôi, trước khi tôi bị đuổi khỏi quận này. Dĩ nhiên tôi không đủ quyền kí lệnh thả ông, xin ông hiểu giùm tôi. Còn bí mật thả ông, cả nhà tôi sẽ bị giết...

Các vai tuồng lộn xộn quá trời! Quận trưởng thì van nài, Phan Quyên thì an ủi ông ta:

- Tôi hiểu ông. Nhưng không có chuyện mặc cả ở đây. Chính nghĩa nhất định thắng, phi nghĩa nhất định thua. Đối với cá nhân tôi, việc sống chết không có gì lạ. Nhưng tôi biết có nhiều người bị các ông giam giữ trái phép. Ông phải thả họ ra. Chẳng hạn chú bé Phi, mười sáu tuổi, học sinh, đang đi trong làng, lính các ông vô cớ bắn cậu ta bị thương, rồi bắt nhốt mấy tháng nay.- Quận trưởng mừng rỡ kêu lên: Dạ, tôi biết trường hợp này. Tôi sẽ kí lệnh thả cậu bé ấy!

Phi sực hiểu lí do của việc mình được phóng thích một cách bí ẩn.

Vẫn giọng đều đều, Lê Vân kể tiếp:

- Quận trưởng ghi chép chi đó vô một cuốn sổ đặt trên bàn, rồi quay lại nói với ông Quyên: Cũng xin nói để ông rõ, người thay thế tôi là một nhân vật có hạng trong Trung

ương Cần lao - Nhân vị, hình như có họ hàng gì đó với bà cố vấn. Điện Bàn được người ta chú ý lắm. Tôi nói vậy, chắc ông hiểu! Rứa là hai người chia tay nhau.

Lê Vân nuốt nước miếng ừng ực, ngưng kể, Ông ta cầm li nước lên uống một hơi, rồi đặt li xuống chõng:

- Còn chú về làng, tới đầu chợ Phong Thử, người quen kẻ thuộc thấy chú như không thấy, ngó lơ chỗ khác. Còn lũ trẻ chăn trâu thấy chú lò dò trên đàng, bèn hò la chạy xung quanh chú: Đi mô thì đi, không cho vô làng nữa! Rồi chúng ném gạch đá, xua đuổi chú. Giáng La có quyền cấm cửa một thằng khốn nạn như chú, nhưng thằng khốn nạn đó lại không có quyền chết trên đất lạ. Thôi, chú nói chừng nớ phỉ rồi. Mai mốt chú chết, xin cháu thương tình thắp cho chú một nén nhang, nghe Phi. Một nén nhang độc nhất của Giáng La trên mộ Lê Vân!

Lê Vân lủi thủi đứng dậy, không chào hỏi, không nhìn ai, đầu cúi gập xuống bước đi.

Sau đó mấy bữa, có người Giáng La lên thị trấn về kể lại: Tân quận trưởng Điện Bàn, Trần Quốc Thái trói Phan Quyên dưới trụ cờ trong sân quận đường, phơi nắng.

Lê Vân nhịn ăn, lẳng lặng ra cuối chợ Phong Thử, cũng tự trói mình phơi nắng. Dân đổ xô lên quận đau xót nhìn Phan Quyên trơ trơ dưới nắng. Không ai buồn để ý đến Lê Vân đang khô quắt đi.

Đàm không can thiệp, bỏ mặc Lê Vân tự sát chậm rãi. Âu cũng là bài học cho tụi mô muốn tập tễnh tiếp tay cho

cộng phỉ. Đàm nghĩ thế và nó là kẻ duy nhất đến chỗ Lê Vân phơi nắng. Không biết nó nói gì với Lê Vân, chỉ thấy ông ta mắt nhắm nghiền, tóc xơ xác dựng đứng lên như đám cỏ lau bạc trắng...

Cùng ngày Phan Quyên hi sinh dưới nắng, Lê Vân rũ xuống chết.

- Quận trưởng ngu dễ sợ mi ơi, tưởng phơi nắng Phan Quyên để nhát dân Vĩnh Điện. Ai ngờ người ta kéo về coi mặt ổng, đông cách chi, ổng gan dễ sợ, mỗi ngày một khô héo, đen sạm, nhưng đôi mắt ổng sáng trưng. Dân tấm tắc kể chuyện ổng, vừa thương vừa trọng: Cộng sản ri, sức mấy quốc gia thắng nổi họ. Đến thằng Sanh nhát như thỏ đế, cũng bắt tau dẫn lên Vĩnh Điện ngó ông Quyên. Còn chuyện mi bị bắt, cả lớp xôn xao. Thầy Lưu thương mi, cũng chỉ biết thở dài. Thằng Công nói oang oang: Ngó nước da thằng nớ, tôi biết ngay, cộng phỉ nằm vùng chớ chi! Tau gây sự tính đánh nó, thằng Sanh dật dờ không cho. Tau giận quá biểu Sanh: Mi ức lấy con Băng Sương, em thằng Công lắm hả? Sanh giận tau luôn, không thì nó đã cùng tau đến thăm mi bữa nay. Buồn quá, có lẽ mai mốt phải thỏa hiệp với thằng Sanh... A, Nguyễn Hữu cút khỏi Hội An rồi, lão được phong chức chi to lắm ở Huế, có xe hơi Huê Kì lận... Nè, em gái út thầy Lưu mới lấy chồng, thằng Hàn đó!

•

Phị lơ đãng theo dõi câu chuyện huyên thuyên của Kiếm. Tâm trí cậu còn vướng bận mối lo sợ cho Luyến. Không biết

vết thương hiểm nghèo đó đã lành chưa? Liệu tụi nó có bí mật thủ tiêu Luyến không? Biết ai mà hỏi bây giờ? Nằm tù hết trơn, cô Mười, anh Ba, bà Bát Lâm, ông Phan Lì... Chú Quyên chết rồi.

Thầy Lưu trở nên xa lạ với cậu. Phi không hiểu những gì Kiếm nói với cậu nữa. Nhất là khi cậu nghe tin thằng Hàn, phó trưởng đoàn bình định đã trở thành em rể thầy Lưu. Tự nhiên Phi thấy ghê sợ cả thầy Lưu...

Chớm đông. Mùa đông thứ ba chết chóc, lạnh lẽo. Hàng tre gai bao quanh Cồn Mả rụng lá xơ xác. Lần này chắc xa Giáng La lâu lắm. Phi lựa chỗ ngồi bên hông xe đò để có thể nhìn tất cả mà từ giã.

Tôi thương Luyến quá Luyến ơi. Tôi sẽ không bao giờ phụ bạc Luyến, đem lòng thương một người con gái khác đâu...

Phi thầm nhắc lại lời ấy. Số phận bao nhiêu con người trôi giạt trong làn sóng khủng bố trắng. Bao nhiêu nấm mồ vô danh mọc lên, bao nhiêu người chết bờ, chết bụi, chết đau đớn trong những trại giam trá hình. Bao nhiêu người lên xanh, bao nhiêu người vượt tuyến ra Bắc. Không biết, rối bời, mờ mịt như những lớp sương mù đục trắng, dăng dăng dưới chân núi Bồ Bồ và xa hơn chút nữa, Gò Nổi hiện lên lờ mờ những biển dâu tàn úa...

Đêm qua, quá gà gáy, Ba Đoát lết vào tận chỗ Phi đang thao thức. Choàng dậy như trong giấc mơ:

- Trời, anh Ba!

- Khoan hỏi. Xế chiều mai mi phải có mặt tại Đà Nẵng!

Phi véo mạnh vào cánh tay để biết chắc không mơ. Ba Đoát hiện về từ chỗ nào vậy? Từ địa ngục hay âm ti?

Ba Đoát bình thản hỏi:

- Mi biết chỗ mấy cái nhà ngói lụp xụp dưới chân bồn nước Ngã Năm chớ?

Gật đầu, ai dám tin, cái miệng của con người kia đã từng cắn đứt cổ họng một con chó bec-giê.

- Nhớ mang theo một số cơm vắt. Tỉnh rụi đừng để ai nghi ngờ.

Ba Đoát đột ngột đi như đột ngột đến.

Gần sáng, Phi thức dậy, nói với cha và dì:

- Dì vắt cơm cho con, chừ con ra Đà Nẵng kiếm việc làm!

Cha và dì luýnh quýnh chuẩn bị cho con đi...

Đi giữa Đà Nẵng, qua những quầy hàng lắp kính, Phi đi chậm lại một chút, tự ngắm mình. Áo rách bươm, túi vải đeo bên hông đựng vài vắt cơm, quần cụt để lộ ra đôi chân đầy thẹo. Ngang qua biệt thự Môranh, nhớ anh Li lạ lùng... Giá được gặp anh Li? Giờ này chắc thằng Hải đã trở thành một tên biệt kích, hoặc một Thanh niên Cộng hòa dữ dằn, hung hăng và khát máu.

Từ thời Pháp, Đà Nẵng đã có vẻ một trại lính hơn là một thành phố. Đâu đâu cũng đông nghẹt lính tráng, đủ mọi sắc phục loang lổ. Xe nhà binh chạy như điên, còi hú inh ỏi như cháy nhà.

Bỗng cảnh sát chặn ngay ngã tư Quang Trung-Phan Châu Trinh, bắt mọi người phải rẽ xuống phía sông Hàn. Đám đông ùn lại bàn tán xôn xao. Phi chen vào giữa, nghe câu được câu mất:

- Họ bắt ông thầy này có vẻ gì mờ ám quá!

- Chắc lại cộng sản nằm vùng?

- Thời buổi chi kì lạ, hễ ai nói chi trái tai đều ghép vào tội "*cộng sản nằm vùng*". Ổng là con cựu tỉnh trưởng Hoàng chớ ai vô đó, mà cộng sản với không cộng sản?

- Trước khi về dạy trường Phan Châu Trinh, hình như ổng đứng bán hàng trong phạcmaxi Đà Nẵng. Ổng đàng hoàng, tử tế chớ không như mấy người khác, thấy dân nhà quê ra bịp họ, chém họ phải biết!

- Nè, có người bảo ổng bị bắt vì tội là gián điệp cho Hà Nội?

- Tam sao thất bổn, biết đâu mà tin!

- Dân Hội An còn đồn, anh trai ổng giả đò chết đuối, bà mẹ đóng kịch thuê đò tìm xác con. Thực ra người này vượt tuyến ra Bắc!

- Đấng trượng phu tùy ngộ nhi an. Chớ như ổng, cương

quá khắc gãy. Đó, em trai ổng, biết thân biết phận ra khai thiệt hết với quốc gia, lại chịu đứng giữa hội trường Trưng Vương, tuyên bố li khai Đảng. Quốc gia đâu có hẹp lượng.

- Đứng ngoài thì dễ ăn dễ nói lắm. Phải là người trong cuộc kia. Em trai ổng đau tim mới yếu đuối nhu nhược như vậy chớ...

- Nè, ăn nói giữ gìn một chút nghe, cha nội.

- Không biết cụ dân biểu Hoàng đã hay tin này chưa?

Càng nghe Phi càng hoang mang, không lẽ người ta đang nói chuyện thầy Lưu. Mà thầy Lưu đâu có bán hàng thuốc tây. Không lẽ, thầy Vi...?

Bỗng nhiên đám người càng nhốn nháo, khi một bà cụ tóc bạc phơ lăn ra giữa đường nhựa khóc thảm thiết:

- Con tôi chết oan ức quá, trời ơi!

Mấy gã cảnh sát hấp tấp vây quanh cụ và kêu một chiếc xích-lô. Chúng định dìu bà cụ lên xe. Bà cụ vùng vẫy càng la lớn:

- Mấy ông giết con thì cũng phải để mẹ khóc con chớ? Trời cao đất dày, con tôi chết oan lắm, bà con ơi!

Có người nào đó nói sát tai Phi:

- Mẹ đẻ ổng đó, còn cha ổng sống với bà nhỏ ở Hội An.

Cuối cùng cảnh sát cũng bồng được bà cụ lên xe. Bà cụ lả đi, mồ hôi ướt đầm vầng trán nhăn nheo.

Phi không có cách nào hỏi cho rõ chuyện, hơn nữa, đã tới giờ hẹn gặp Ba Đoát, cậu đi quành xuống đại lộ dọc sông Hàn.

Giáo sư Lưu đã mấy lần xin nhân viên bưu điện cho mẫu điện tín in sẵn. Chưa kịp viết xong nội dung bức điện gửi cho cha đang họp quốc hội tại Sài Gòn, nước mắt giáo sư Lưu đã làm nhoè hết dòng chữ:

"Vi arrêté, mort injuste!"*

Dồn dập trong mấy tháng, bao nhiêu thảm kịch trút lên mấy anh em ông. Cô út (với sự yểm trợ tích cực của cựu tỉnh trưởng Hoàng), đòi lấy bằng được một cán bộ "cựu kháng chiến" nay đã về đầu hàng, làm tới chức phó đoàn bình định quận Điện Bàn. Người đàn ông phản trắc này mua thù, chuốc oán với bao nhiêu người đã đành, nhưng cái chính, mấy anh trai cô út không chấp nhận cuộc hôn nhân này là vì lí do khác. Họ sợ nhất việc thiên hạ dị nghị: mấy đứa con cựu tỉnh trưởng Hoàng, ham sống sợ chết, gả em gái cho một thằng phản bội kháng chiến để chiếm lòng tin của quốc gia. Chưa xong nỗi nhục đó, thì Quang, em trai kề ông, mắc chứng đau tim nặng, bản chất vốn yếu đuối, cầu an, chịu khuất thân đầu thú chính quyền. Và trong cuộc mít-tinh giữa hội trường Trưng Vương, Quang đứng ra li khai Đảng.

* Vi bị bắt, chết oan ức. Tiếng Pháp

Tiếp theo là cái chết kì dị, đột ngột của Thắng, anh kề Vi (chính ông cũng không biết rõ, Thắng chết thật hay chỉ đóng kịch để vượt tuyến). Đã lâu, mỗi người một hoàn cảnh, nên mấy anh em ông không hề gặp nhau. Gia đình tan tác như bầy kiến sau một cơn bão lớn...

Ông đặc biệt bàng hoàng khi nghe tin Vi bị bắt và bị công an giải ngay ra Huế. Trong mấy anh em, ông nể trọng nhất chú Vi. Chú sống rất tình cảm, nhưng cũng rất cứng rắn. Chính chú Vi mềm mỏng, thuyết phục cha thành khẩn với cách mạng khi cách mạng bắt cựu tỉnh trưởng Hoàng lên Tiên Hội. Chính chú Vi thường xuyên tới lui thăm cha, khi ông ngồi tù. Nhưng cũng chính chú Vi, từ chối mọi sự dựa dẫm vào uy thế dân biểu của cha để kiếm công ăn việc làm và sống yên thân với những chiến dịch tố cộng. Còn ông, ông công phẫn, đòi dứt bỏ tình cha con ngay khi tỉnh trưởng Hoàng-cha ông, bị bắt, nhưng chính ông lại muối mặt nhờ cha che chở để trở về Hội An dạy học... Đó là lí do khiến sau này ông ngại gặp mặt chú Vi. Nhưng ông vẫn luôn theo dõi những dấu hiệu không lành, về chú Vi trong trường Phan Châu Trinh.

Vi thường xuyên tổ chức những buổi phát thanh đặc biệt, ca ngợi kháng chiến, ca ngợi Cụ Hồ. Không những từ chối hợp tác với bọn "Mùa lúa mới", Vi còn viết báo chửi bọn Võ Phiến trở cờ... Vi quyên tiền giúp đỡ những gia đình cựu kháng chiến gặp khó khăn. Và giảng giải tác phẩm "Lục súc tranh công" theo lối: Kêu gọi đoàn kết chống kẻ thù, chia rẽ là tự sát. Không những thế, Vi còn

lên án thái độ chạy trốn hèn nhát của các trí thức kiểu Tú Uyên trong "Bích Câu kì ngộ"...

Chỉ cần những điều đó cũng đủ làm bọn Cần lao-Nhân vị muốn thanh toán chú ấy rồi. Bởi vậy, khi Quang ra Huế nhận xác Vi, về thuật lại: Bọn cai ngục trong lao Thừa Phủ vu cho chú Vi thắt cổ tự sát, xem kỹ lại thấy phòng giam chú Vi chỉ có bốn bức tường bê-tông nhẵn thín, không có lấy một ô cửa sổ, chú móc dây vào đâu mà treo cổ? Hơn nữa người chết vì thắt cổ, lưỡi phải thè ra chứ, đằng này miệng chú Vi gãy hết răng cửa, người đầy thương tích, bầm tím... Rồi bọn nó tính bắt chôn xác chú Vi ngay dưới chân Ngự Bình, chứ không cho mang về Quảng. Rõ ràng chú Vi bị giết!

Giáo sư Lưu như lên cơn sốt. Thương em và nhục nhã, đó là hai tình cảm trái ngược, giày vò tâm hồn ông. Ông não nề rời khỏi nhà bưu điện thành phố...

- Thầy!

Giáo sư Lưu không nhận ra ngay Phi. Ông thẫn thờ đưa chân theo thói quen, lết dọc bờ sông Hàn. Phi nắm tay ông thật nhẹ, giọng hổn hển:

- Thầy tha lỗi cho con. Vĩnh biệt thầy!

Ông đứng sững lại, mắt nhòa lệ:

- Chú Vi chết rồi, con ơi, con cứ đi đi. Chúc con mạnh giỏi!

Và gần như ông chạy trốn đứa học trò yêu nhất của ông...

Trên đường về với bà mẹ già, ông lẩm nhẩm một mình không rõ tiếng. Ta đánh điện cho cha ta làm gì nhỉ? Để ông ta thương hại, hay để ông ta bênh vực chú Vi? Nếu ông ta thương hại thì thật là xúc phạm vong linh chú Vi. Còn bênh vực ư, không bao giờ có chuyện hão huyền đó. Nghĩ cho cùng, ông ta và anh em ta đã theo hai con đường khác nhau. Cựu tỉnh trưởng thời Pháp, dân biểu thời Diệm, rõ lắm rồi, ông ta luôn luôn chọn vị trí đối lập với anh em ta. Có chăng với chút tình cha con còn sót lại, ông ta sẽ nhỏ vài giọt nước mắt khóc chú Vi. Nhưng người trả thù cho chú Vi phải là ta, chứ không phải là ông ta.

Bỗng nhiên, giáo sư Lưu muốn tức khắc quay lại nhà bưu điện, yêu cầu họ hủy ngay bức điện ông vừa gửi vào Sài Gòn. Và chắc chắn nhất điều này, chính cái chết oan khuất của người em trai, đã mở cho giáo sư Lưu một lối thoát. Ông lẳng lặng bước vào ngôi nhà mẹ đẻ của ông, nơi chú Vi sống trước khi bị giết.

Bà mẹ khóc nhiều đã khản tiếng, nằm vật trên giường, quay mặt vào vách. Ông lẳng lặng bước tới bài vị em thắp ba nén hương rồi khấn thầm:

- Anh sẽ trả thù cho em!

Ba Đoát chờ sẵn dưới tháp nước. Thấy Phi, Ba Đoát cau mày:

- Răng trễ rứa?

Phi không trả lời. Ba Đoát lầm lũi khắc khổ quá. Tránh những lối chính, hai anh em đi loanh quanh một thôi tới bến

cá Thanh Bồ. Phi ngạc nhiên. Khu công giáo di cư khét tiếng chống cộng. Tới đây làm chi?

Tiếng chuông ngân nga trong buổi chiều tà kéo dài cái âm hưởng lê thê não nùng của nó. Trời đất, Ba Đoát leo lên cái ván cầu bắc ngang qua con tàu gỗ nhỏ làm chi? Phi đứng tần ngần nhìn xuống. Ba Đoát giơ tay ra hiệu, Phi đành đặt chân lên ván gỗ bập bềnh. Dưới tàu có sẵn mươi lăm hành khách. Ba Đoát dẫn Phi về sau lái, nơi một ông già khắc khổ đang ngồi trầm ngâm hút thuốc. Ông già ngắm nghía Phi một lúc, rồi thở dài:

- Hai anh em vô trỏng nghỉ. Ra ngoài kia hãy kể chuyện cha con Phan Quyên?

Nửa đêm tầu nhổ neo. Vừa ra khỏi vùng biển Liên Chiểu đã gặp sóng to. Con tàu nhỏ khi trồi, khi sụt giữa sóng gió đại dương. Ba Đoát đứng sừng sững trước mũi tàu quay mặt về phía bờ, nói như khóc:

- Xa Giáng La rồi Phi ơi, biết hồi mô trở về?

NGHĨA TRANG NGƯ PHỦ

Biển, biển, tất cả đều là biển!

V.HUY-GÔ

Hành khách say sóng nằm la liệt trong khoang tàu chật hẹp. Ba Đoát, chàng nông dân Giáng La, lần đầu tiên ra biển, kinh hoàng mỗi khi gió đổi chiều, con tàu lại kêu lên răng rắc như sắp vỡ toác đến nơi. Anh bỏ dở câu chuyện, để mặc ông già tài công ngồi sau lái, lần tới chỗ Phi trong khoang tối om.

Phi hỏi nhỏ:

- Ông già ấy là chủ tàu hả anh?

- Không - Ba Đoát nhăn nhó trả lời, anh bắt đầu thấy cuống họng ngứa ngáy, chực nôn oẹ- Làm mướn thôi, chú vợ ông Quyên đó.- Anh cố chống tay ngồi xổm cho khỏi nằm vật xuống sàn. Sau khi nói chuyện với quận trưởng Lung đòi thả mi, ông Quyên ra lệnh cho tau vượt ngục và

dẫn mi vô Sài Gòn, tìm một người Giáng La ở trỏng. Rồi tau sẽ kể cho mi nghe sau. Ổng còn cho tau địa chỉ ông già nớ. - Ba Đoát đưa tay chỉ về ông già cầm lái.- Phải chi mấy ổng đứng có chủ trương buông súng, tình thế không đến nỗi bi đát như ri. Chừ không cho đánh, tau cũng đánh, đánh rồi chịu kỉ luật cũng đánh. Có súng là xong hết trơn mọi chuyện!

Phi dửng dưng nghe Ba Đoát nói chuyện cầm súng giữa biển cả nổi sóng và con tàu dập dềnh. Cậu mải ngó Phi dửng dưng nghe Ba Đoát nói chuyện cầm súng giữa biển cả nổi sóng và con tàu giập dềnh. Cậu mải ngó ông già khoác áo tơi ngồi một mình sau lái. Mái tóc bạc phơ sũng nước mặn, mưa như những tia chớp điện lóe sáng, quất lên thân hình bất động của ông già. Ngó ông già cô đơn và tuyệt vọng. Nhưng số phận con tàu vỏ trấu lại nằm trong trong tay con người ấy. Chỉ cần ông già nóng nảy muốn con tàu cắt xéo qua sóng mà đi, cơn động biển kia sẽ vặn toác con tàu làm hai mảnh và chìm lỉm. Còn nếu thối lui, kết cục cũng tương tự. Vẫn cứ phải nhìn thẳng vào biển chết tìm lối sống, lựa tay lái khôn khéo dò theo. Lúc này trao cây súng cho Ba Đoát ích chi? Anh có bắn tan được cơn bão bằng cây súng của anh không?

Phi mỉm cười nhìn Ba Đoát nằm sóng soài, mắt nhắm nghiền thiểu não.

Nữ hành khách bên cạnh Phi bắt đầu sợ chết, ân hận vì đã chọn chuyến đi mạo hiểm này. Lúc mới xuống tàu, cô

xinh tươi, hồn nhiên bao nhiêu thì bấy giờ cô phờ phạc, run rẩy bấy nhiêu. Và cô khóc rấm rứt.

Ba Đoát bực bội nói khẽ:

"Biểu con nhỏ kia thôi đi. Đàn bà khóc xui thấy mồ!"

Phi không để ý tới yêu cầu của Ba Đoát. Đối với cậu, giờ đây trên con tàu, chỉ duy nhất mối giao cảm giữa cậu và ông già cầm lái kia làm cậu quan tâm. Ông già có vẻ đang kiệt sức, người mỗi lúc rạp xuống cần lái sát hơn. Sóng ào qua, nước mặn tràn vào con tàu. Đám tài công tát nước không ngơi tay. Tàu chạy chậm hẳn lại...

Cho đến khi biển tối sầm. Bầu trời như sà xuống chạm phải những ngọn sóng hung dữ. Phi hình dung ra mức độ và kích thước của tai họa đang tới. Phi cũng không nghe thấy tiếng khóc thút thít của cô gái. Gió cuồn cuộn từ những khoảng không trống rỗng lao vào những vách đá dựng đứng và rít lên. Gió thổi mạnh khiến nước mắt giàn giụa trên má Phi. Cậu cố gắng lắng nghe, ngoài tiếng sóng gầm thét còn tiếng động gì nữa báo hiệu: sự hiện hữu chưa bị dìm xuống đáy biển? Phi ao ước nhóm được một đống lửa sưởi ấm cho ông già cầm lái khỏi tê cóng. Bất giác cậu nghiêng tai nghe, chỉ nghe thôi, may ra có tiếng gà gáy xôn xao. Một nỗi xao xuyến khiến Phi rời rã. Tất cả những gì thân thiết nhất đều nằm lại trên bờ, trong ngôi làng Giáng La. Còn dưới con tàu, chỉ mình ông già láng máng biết lai lịch của anh em cậu. Mà ông già cũng cô đơn âm thầm như Phi. Ông già không được chia sẻ với bất cứ

ai cái gánh nặng: lèo lái con tàu ra khỏi cõi chết. Ông già cũng không có ai để bàn bạc, để xin một lời khuyên. Tự ông phải giải quyết tất cả trong khoảnh khắc. Giữa số hành khách, một người đàn bà cố ngóc đầu, tay lần chuỗi tràng hạt, miệng lầm rầm cầu nguyện. Có lẽ bà đang tụng kinh cầu an. Ngay cả trong ý nghĩ thầm kín, Phi cũng không nỡ chế giễu người đàn bà ấy.

Lòng cậu tràn ngập niềm thương hại. Đã hơn một lần, Quán Thế âm Bồ tát đại từ, đại bi bỏ mặc không che chở cho cô gái mười tám tuổi khi cây sắt còng queo đỏ lựng, đâm thấu qua da thịt son trẻ của cô, trúng chỗ hiểm nhất.

Và bây giờ, cái bà Bồ tát ấy cũng sẽ bỏ mặc con tàu chìm lỉm giữa đại dương mênh mông này. Nhưng nếu con tàu cập bến bình yên nhờ sự can đảm, tận tụy của đám tài công, bà ta sẽ ló mặt ra tranh công cho mà coi. Thật dối trá và tàn nhẫn kinh khủng!

Phi lần theo be tàu đến bên ông già. Ông già khó nhọc mỉm cười với cậu. Những tài công chúi đầu lo tát nước, còn hành khách núp trong khoang tàu. Một mình ông già cảm thấy cô độc. Có Phi ông già đỡ tủi.

Bỗng nhiên Phi nhận thấy vẻ đẹp chất phác và cương nghị của ông già khi những loạt sóng hung hãn lừ lừ chạy tới, vặn thân tàu răng rắc. Con tàu lảo đảo. Ông già ghì chặt cần lái, dường như người ông mọc ra liền với nó.

Biển hắt lên mặt họ những giọt nước mặn chát, nóng hổi và tanh nồng. Ông già không lạ chi hiện tượng đó.

Nước biển nóng và tanh đột ngột, báo hiệu một cơn bão đang đến, gần lắm rồi. Sóng tràn qua, vài con cá giãy đành đạch trên sàn tàu. Những đàn chim biển dìu nhau về những cù lao xa mờ trốn bão. Chợt nhận ra con tàu nhỏ nhoi đang giập dờn trên sóng, có chú chim biển trông lầm thành nơi nương náu. Chú bèn tách khỏi đàn, sà xuống. Sóng đánh dạt con tàu, chú giật mình bay lên. Cả đàn đã bay xa tít, con chim lìa đàn bay hoang mang giữa biển trông thật tội...

Mới lúc nãy bầu trời hãy còn nhuộm màu da cam, bây giờ đã chuyển sang màu đồng đỏ. Chân trời có một dải mây tối. Gió lặng đi đột ngột. Mưa dữ giội quất vào mặt hai ông cháu.

Bão đến.

Đắn đo bây giờ là chết. Tàu đi thật chậm, cố tìm hướng gió quay. Sống chết cũng phải giữ được hương ban đầu, bằng không, con tàu sẽ lạc vào giữa vùng tâm bão. Gió sẽ giật cực mạnh...

Cuồng phong quật vào mạn trái, tiếng rít của nó tan loãng trong tiếng sóng đánh chát chúa xuống sàn tàu. Biển sụp xuống những vực thẳm. Con tàu vẫn cố nhoi lên bám vào những triền sóng. Mải lo cho con tàu tránh khỏi bị một con sóng lừng bẻ gẫy làm đôi, ông già không kịp đối phó với luồng gió giật bất ngờ, tàu quay mũi hẳn lại, ông

già đập mặt vào cần lái. Choáng váng, ông già lơi tay lái. Con tàu mất lái, chúc xuống vật vã. Phi chồm lên, vít vội cần lái. Nhưng cậu luống cuống không biết phải lèo lái thế nào. Con tàu chùng chình giây lát, không chịu ăn lái. Phi gào lên, không ai nghe thấy tiếng báo động của cậu. Ông già vẫn mê man dưới chân cậu. Một tay giữ cần lái, một tay Phi vươn tới, lay vai ông già. Ông già mở choàng mắt, vội vã giật lại cần lái từ tay cậu. Chút xíu nữa thằng nhỏ này đưa con tàu vào đường bão di chuyển. Ông già giật chuông ra hiệu:

"Hết máy!"

Ông cố lái cho con tàu theo hướng gió chếch bên phải, ráng trở lại hướng ban đầu. Nhưng gió đập thốc hông bên phải rồi.

Ông già quyết định: Chạy ngược sóng!

Mặc dù ông dư biết, chạy như vậy là nguy hiểm, nhưng không còn cách nào khác. Chạy ngược sóng, ông già chấp nhận trụ lại, giằng co với biển chờ bão tan, nhưng sẽ không bị giạt quá xa với hướng ban đầu.

Như một con dơi bị nhét chặt hai lỗ tai bay trong khu rừng chằng chịt dây leo và vách đá, ông già cho con tàu chạy dò dẫm.

Bụng thót lại như có ai đang bào đi từng lớp ruột non của cậu. Không còn gì để nôn ra nữa...

Những kí ức mới nhất trước khi cậu đặt chân xuống

con tàu này, bỗng trở nên cũ kĩ. Tất cả có vẻ khó hiểu khi đối chiếu với hiện tại.

Nguy cơ đắm tàu đã cận kề, hành khách không giữ thái độ tụ thủ bàng quan nữa. Họ vớ lấy tất cả những gì có thể tát nước cứu tàu: mũ, nón, thùng đạn, thau, chậu hoặc chỉ là hai bàn tay chụm lại. Ngay cả bà già lần tràng hạt cũng thôi niệm Phật, bà ta đang tát nước chung với cô gái bằng một vành nón Huế. Cô gái vừa tát vừa khóc.

Trước khi xuống đây, mỗi người một toan tính, một số phận, phe phái, chia rẽ nhau khủng khiếp. Bây giờ vật lộn với biển, họ buộc phải xích lại gần nhau. Cơn bão thành kẻ thù chung của họ, bến bờ thành hi vọng chung của họ. Rất có thể khi cơn động bể chết đi ngoài đại dương, con tàu cập bến vô sự, mỗi người lại trở về với "cái tôi" quen thuộc của mình, nhưng ít nhất kinh nghiệm đắm tàu, kinh nghiệm vượt thoát cõi chết cũng bắt họ nhìn đời bằng đôi mắt khác trước.

Ông già tự nhủ: Té xuống chừ là đi đứt! Lẽ ra sau bốn chục năm vật lộn với biển và vô số những cơn bão, ông già có quyền nghỉ ngơi. Nhưng thiếu vắng những nỗi nguy hiểm, cực nhọc, đối với ông già, còn đáng sợ hơn cả cõi chết...

Ông già thầm nghĩ, nếu cho mình nằm xuống đây thì dù vật vã, quay cuồng mấy, mình vẫn sẽ ngáy ngon lành. Tuổi tác đã phản lại ông già, đầu gối lỏng lẻo, mỗi lần cất bước, lại phải dùng hai tay giữ chặt lấy nó.

Một ngọn sóng lừng lững cao hàng chục thước từ trên cao đổ ụp xuống. Con tàu oằn mình dưới sức nặng của ngọn sóng. Trước mặt ông già không còn vờm trời nào cả, nước đỏ ngầu, sủi lên như máu. Hay là mình đã chìm xuống biển, đá chọc thủng lưng, đau buốt nhói. Có ai đó gào bên tai ông:

"Nội ơi!"

Vậy ra mọi người còn sống và vẫn hi vọng vào tay lái của mình. Lúc trước đã tính buông xuôi, nhưng khi nhận ra sự thật trên, người đi biển già nua bỗng cảm thấy khỏe hơn đôi chút. Đúng lúc con tàu nằm trên đỉnh một ngọn sóng cao ngất ngưởng.

Rầm, nó bị quăng xuống một cách tàn nhẫn. Ông la lên uất ức:

"Giỡn hoài!"

Đầu đau nhức, lưng mỏi nhừ, ông già loạng choạng, cố đứng thẳng lên, nhìn biển, Nhờ vậy ông biết, gió lại đổi hướng một lần nữa. Chỉ cần cho tàu chạy theo nó, tàu sẽ lao đi vun vút êm ru... Nhưng làm vậy chính là giúp cho mọi người tự sát một cách nhanh nhất, bao nhiêu kẻ đi biển đã hành động ngu dại như vậy. Con gió ma quái ấy sẽ lôi cuốn họ đi, trong nháy mắt, xô đẩy họ vào kẻ tâm bão vì ngọn gió này xoáy qui tâm...

Biển chết lặng đi trong thời gian nhai giập bã trầu. Trời quang đãng. Gió chờn vờn nhẹ hẫng. Ông già kinh hoàng thét lên:

"Coi chừng!"

Đợt gió cuối cùng đáng sợ nhất chợt ập đến. Con tàu lên cơn co giật. Gió thổi thốc từ sau tới, men theo hai lườn tàu. Nó muốn xé con tàu thành hai mảnh dọc. Mất đà, Phi ngã chúi, cậu vội bám lấy be tàu. Thái độ bình thản của ông già khiến cậu hồi sức rất mau. Sóng đánh ào ào qua người cậu bỏng rát...

Trong đêm tối, biển câm lặng như chưa hề có cơn bão nào vừa hoành hành. Sóng tan ra lăn tăn dưới ánh trăng biển. Những ngọn gió lang thang, mách lẻo về chiến công tội lỗi của chúng. Con tàu lặng lẽ tiếp tục cuộc hành trình, đầu nó hơi chúc xuống. Trao tay lái cho một người trẻ hơn trong thủy thủ đoàn, ông già vịn vào tay Phi, loạng choạng đứng dậy.

Trải qua cơn bão, hai ông cháu tự nhiên thân thiết đến nỗi Phi có cảm tưởng, khi theo Ba Đoát xuống tàu, ông già cố ý đeo một tấm mặt nạ để Phi không nhận ra. Và sóng, gió, mưa cùng những tia chớp, đã xé toang tấm mặt nạ ấy để Phi nhận ra, đó là diện mạo ruột thịt của mình mà đã từ lâu lắm, cậu đánh mất trong quá vãng...

Mắt ông già vụt trở nên đờ đẫn và con ngươi chậm chạp khép nhỏ lại, đồng tử giãn ra. Phi chậm chạp dìu ông già vào trong khoang. Dưới ánh đèn bão, cậu thấy da mặt ông nhăn nheo và hơi thở yếu dần. Ông già ra hiệu cho Phi cúi sát mình, thều thào:

"Nước!"

Hai tay đưa li nước cho ông già, Phi hoảng sợ thấy đôi môi ông run run rồi cứng đờ, khiến nước tràn ra hai bên mép. Ông già đã biến hoá một lần nữa, để thành một con người khác hẳn. Dường như cuộc vật lộn với bão gió đã hút cạn đến giọt sinh lực cuối cùng của ông. Giờ đây, con người đang nằm kia, giống như một chiếc đồng hồ đã xả đến đoạn dây cót sau cùng.

Ông già nằm im, lắng nghe tiếng sóng vỗ hai bên mạn tàu, với nụ cười chua xót và mãn nguyện. Mình đã đi chuyến chót với lũ trẻ.

Một linh cảm hãi hùng loé lên trong Phi, cậu vội đưa ngón tay lên mũi ông. Cô gái quì xuống bên ông. Bộ mặt nhăn nheo kia không làm cô sợ sệt. Cô kính cẩn chia sẻ niềm chua xót với ông già, khi phải vĩnh biệt biển cả.

Khi một người trong thủy thủ đoàn reo lên:

"Hòn Tre kia rồi, tôi đã nhìn thấy nó!"

Ông già trút hơi thở cuối cùng trên tay Phi. Cô gái òa khóc.

Cùng lúc ấy, ngọn đèn biển trước mặt con tàu bừng sáng khác thường...

Con tàu vừa cập bến sự sống, nhưng lại mang trong lòng nó một xác chết!

Cô gái và Phi ngồi im bên thi hài còn ấm nóng của ông già. Không biết sức mạnh của ông già bắt nguồn từ đâu? Và con tàu đã vượt thắng cơn bão cuồng nộ là nhờ

sức mạnh siêu nhiên nhập vào người ông già cầm lái, hay là vì có những người như ông già này, mà nhân loại hình dung ra những Như Lai và Giêsu?

Cơn động biển nằm lại sau lưng mọi người, như những kỉ niệm tàn khốc. Thủy thủ đoàn quyết định mai táng ông già tại nghĩa trang ngư phủ, trên đảo Hòn Tre - Nha Trang...

Mọi việc diễn ra sau đó và trên đó, đơn giản và trật tự đến nỗi, không cần một ai đứng ra điều hành hoặc hạ lệnh. Mọi người cũng không ai có vẻ vội vã mặc dù mặt trời đang trên đà lặng xuống chân biển. Bởi họ biết, trên đại dương, cuộc chia tay giữa ánh sáng và bóng đêm dùng dằng hơn những nơi khác. Khoảng không gian bao la không có ranh giới, khiến ngày và đêm giao hòa nhau êm ái và biết điều hơn. Có thể kiểm chứng điều đó ngay trên núi Đồng Bò đứng sững bên bờ biển Nha Trang...

Đó là một khối đá vạm vỡ, vững chãi có bề mặt bằng phẳng rộng rãi, nơi mặt trời dừng chân mỗi hoàng hôn bịn rịn, từ giã cánh đồng Diên Khánh để trở về lòng biển...

Một tốp người đổ bộ lên đảo, đào sẵn huyệt và thương lượng với dân chài ở đó, nhượng lại những mảnh ván để đóng quan tài cho ông lão. Những người ở lại con tàu, lo khâm liệm.

Người đàn bà lại lầm rầm niệm Phật, tay lần tràng hạt trong khi người ta tháo bỏ khỏi người ông lão, bộ đồ đã bạc trắng. Trong ánh sáng tím của chiều tà, thân thể trần

trụi của ông lão hiện lên như pho tượng gỗ nâu thẫm, rắn rỏi với những nét phác giản dị và tinh khiết. Cô gái âu yếm và khéo léo, mặc bộ đồ mới nhất cho ông già, một bộ đồ bà ba còn thơm phức mùi nắng được tìm thấy dưới đáy rương của ông lão...

Tốp người từ đảo quay lại, mang theo cỗ quan tài ghép bằng những ván gỗ để mộc, xù xì. Mọi người nâng ông già lên và nhẹ nhàng đặt vào hòm. Trước khi đóng đanh ghim ván thiên, người ta cố thu thập những vật dụng ông già quen dùng, cho vào cạnh thi hài ông. Nhưng tuyệt nhiên, con người ấy không sở hữu cho riêng mình một vật gì, ngoài hai bộ đồ vẫn mặc thay đổi. Con người ấy sinh ra trần trụi thế nào, ra đi cũng trần trụi như vậy, thanh thản và minh bạch đến lạ lùng.

Phi thầm nghĩ. Vật ông lão quen dùng nhất có lẽ là cái bánh lái kia. Nhưng ông đã gửi lại nó cho mọi người chống chọi với bão gió!

Bãi biển cạn, lởm chởm những khối đá ngầm, con tàu không thể cập sát bờ. Mọi người nhảy xuống, nước ngập ngang đầu gối. Chiếc quan tài rập rờn trên vai họ. Men theo sườn đảo, những ngôi mộ xếp bằng đá hộc nhấp nhô bên nhau như những chiếc thuyền nằm nghỉ ngơi trên bãi cát chờ một ngày kia ra khơi trở lại. Một chỗ nghỉ ngơi như vậy trên mỏm núi nhô hẳn ra biển, đang chờ ông già Quảng Nam.

Mỏm núi không đồ sộ, nhưng địa thế khiến nó nổi hẳn

lên. Người ta lách qua những bụi dứa dại phía dưới chân mỏm núi, đưa ông già băng qua một vạt bông trang nở rộ hoa trắng đang được hoàng hôn pha màu kì ảo thành lấp lánh tím...

Mọi người đứng lặng quanh ngôi mộ ông lão, nơi mỏm núi lộng gió. Ông già Quảng Nam đã trở về sum họp với đồng nghiệp tứ xứ của mình trong quê hương vĩnh hằng: Vẻ Đẹp!

Gió biển đã thổi tắt những nén nhang mỏng manh mọi người thắp trên mộ ông. Một mùi hương hoang dã ngan ngát hòa trong gió, có lẽ những vạt bông trang đã phả hương cho gió xoa dịu nỗi xót xa của con người!

Nhìn dám hành khách lăng xăng thu xếp đồ đạc, hành lí, tranh giành, cãi lộn nhau vì người nào cũng muốn tìm cho mình chỗ tốt nhất, khô ráo nhất trên tàu. Phi và cô gái đưa mắt nhìn nhau như cùng chia sẻ ý nghĩ trách móc. Con người kì cục thiệt. Vừa đứng quây quần quanh ông già trên mỏm núi, giờ sao họ đã quên mau thế? Từ lúc đưa ma ông già đi biển, đồng hương của mình, Ba Đoát đâm ra tư lự.

Cô gái tránh mặt Ba Đoát, nhưng lại tỏ ra thân thiện với Phi:

- Các anh người ở mô? Tính vô trỏng làm chi? Anh nớ có phải là anh trai của anh không?

Giọng Huế của cô gái ngọt ngào quá. Phi không thể tiếp tục ậm ừ, *thủ khẩu như bình* như Ba Đoát dặn. Tuy

vậy, cậu còn ngại anh la, nên chưa bắt chuyện mặn mà ngay với cô gái.

Tàu dừng lại Nha Trang lấy thêm dầu và thực phẩm, bổ sung vào cái kho đã vơi của mình.

Cô gái rủ anh em Phi lên bờ dạo chơi và kiếm một tiệm cà-phê. Ba Đoát không ra mặt phản đối, Phi vội vã theo cô gái bước lên cầu cảng. Cậu chỉ sợ Ba Đoát làm cậu lỡ cơ hội làm quen với cô gái xứ Huế mơ mộng.

Sau cơn động biển, bầu trời trong vắt. Những đám mây trắng tinh, xốp nhẹ trôi la đà trên đỉnh núi Đồng Bò, nơi dựa lưng của bến cảng Cầu Đá và những công trình xây dựng lân cận. Khởi từ đó hắt ngược lên thành phố, bãi biển cong vút như một lưỡi liềm bằng pha-lê. Cát lóng lánh, ngời sáng. Những dải rừng dương ven biển dịu dàng, gió ve vuốt lướt trên những gương mặt du khách niềm êm ái. Trong khi đó, những lưỡi sóng nghịch ngợm chờm qua mép cát bắn bọt trắng xóa, sủi ngầu lên như bọt của một thùng bia khổng lồ màu ngọc bích.

Nếu không có cảnh mấy chiếc tàu chiến đậu chình ình giữa vịnh thì không thể mong đâu hơn một khủng cảnh thơ mộng thế này, để ngồi nhấm nháp li cà-phê sau cơn cuồng phong vật vã.

Ngay đến Ba Đoát, người nằm mơ cũng chỉ thấy chuyện súng ống, cũng phải ngơ ngẩn thừa nhận:

- Nha Trang đẹp thiệt!

Gương mặt anh hiền hẳn đi. Cô gái mỉm cười, chỉ tay lên ngọn đồi trước mặt tiệm cà-phê nói với âm điệu vuốt ve thính giác của người nghe:

- Hai anh có thấy ngôi nhà trên ngọn đồi kia không?

- Có.

Phi trả lời háo hức. Cái chết của ông già đồng hương chưa nguôi ngoai trong tâm trí cậu. Cậu nhớ, có lần cậu được nghe một nhà sư bảo: Quê hương ta một bên núi cao, một bên biển thẳm, miền Trung không tranh đấu thì không hiện hữu. Nhưng khi đã mai táng ông già hào hùng trên mỏm núi trong nghĩa trang ngư phủ, Phi chợt hiểu xa thêm. Hiện hữu chưa phải là mục tiêu tối hậu. Hiện hữu quật cường, bình tĩnh và cùng kì chi lí như ông già cầm lái để trút hơi thở cuối cùng trên con tàu bị thương, giữa những người cùng cảnh ngộ với mình, mới làm dâng trong lòng những người sống sót, niềm cảm xúc êm đềm pha lẫn chút tôn kính thần thoại đối với cuộc sống. Chứ không phải thứ hiện hữu vô điều kiện, trần truồng, thú vật và cuối cùng cũng kết thúc đời mình, trong vị thế bị kết án chung thân, bị xua đuổi khỏi cõi người. Hiện hữu để vượt thắng, chứ không phải hiện hữu để tàn lụi!

Chính vì vậy, sẵn luồng tâm trạng đó, Phi khơi mở thêm những ý tưởng bất ngờ khi cô gái lên tiếng.

- Biệt thự Nghinh Phong đó hai anh, nguyên là hành cung mùa hè của cựu hoàng Bảo Đại - Vẫn giọng Huế não nùng. - Chủ cũ lâu đài đã ra đi, chủ mới chiếm lãnh. Bất

cứ một đồ vật nào khi đã ở quá lâu bên người, được mắt người thường xuyên ngó tới, được tay người thường xuyên vuốt ve, được hồn người thường xuyên cảm nhận, từng nỗi đổ vỡ, sinh thành, vật bỗng nhiễm phải hơi người. Người bỏ đi, vật trở thành hoang phế. Người ta đang tính tân trang lại lâu đài để nó phụng sự tân chủ nhân, nhưng vĩnh viễn lâu đài đã chết, trống vắng trong cái vỏ còn nguyên vẹn. Bà Huyện Thanh Quan hơn ai hết ý thức được cái điều có thực ấy:

Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương...

Ba Đoát lạnh nhạt nghe, toàn chuyện bá vơ bá xàm. Anh ngó đăm đăm xuống cảng, cái chết của ông già chú vợ Phan Quyên bắt anh suy nghĩ mông lung (việc hiếm lạ đối với con người quen hành động hơn là day dứt tâm hồn mình):

"Mình vô trỏng làm chi? Mà tìm được ông Chín, cậu thằng Phi, hay không, có thay đổi gì quyết định của mình? Răng không về hỏi ngay mỗi gia đình Giáng La, bao nhiêu con em họ đã bị giết chỉ vì chúng ta bắt họ chôn súng? Kẻ thù giết ta, mỗi nấm mồ chôn ta phải thành một kho súng và chất chứa căm thù thành hy vọng thắng lợi. Phải trở về!"

- Lạ lùng thiệt, có khi cách nhau chỉ một con đèo mà tính cách hai phía chân đèo khác nhau như nước với lửa. Một sầu mộng, một cứng cỏi. Một sống cho quá vãng vàng

son, một sống cho tức thời máu lửa. Một lụi tàn, thoái thác hành động, một dấn thân đến kì cùng kiệt sức. Một đổ thừa, một nhận lãnh. Một toàn vẹn bất biến ngưng đọng như luật thơ Đường, một dào dạt thủy triều thất thường. Một an nghỉ và chết cách nhau không bao xa, một không ngừng lên đường để cuối cùng cũng chết. Một sống thở than, chết mỉm cười. Một sống cực khổ và vật lộn, chết luôn luôn hối hận chưa làm xong việc...

Cô gái cứ nói như với chính mình niềm luyến nhớ mất mát, vô duyên cớ và mỗi lời cô nói đều mang một ẩn dụ buồn bã. Phi lại cảm nhận những lời tâm tình đó theo lối khúc xạ. Nó bắt cậu nhớ tới nỗi ám ảnh ghê sợ. Sao có thể nung đỏ một thanh sắt thọc lút vào da thịt con người?

Hoàng hôn Nha Trang, cái thành phố, ngay tên gọi cũng chứa đựng một sự bí ẩn, mơ hồ, khiến ba người vừa thoát chết dưới biển lên, ngồi sát bên nhau quanh bàn cà-phê nhưng lại theo đuổi ba luồng ý nghĩ khác nhau. Mỗi ý nghĩ của họ là một ốc đảo trong sa mạc, nó chỉ giúp cho bản thân họ, chứ không kết họ thành một khối. Câu chuyện được diễn đạt bằng giọng Huế của cô gái trở nên xa lắc, xa lơ.

Khách ra vào tiệm không khỏi ngạc nhiên, khi thấy ba người khác nhau lại ngồi quanh một chiếc bàn đặt xế bên cửa sổ tiệm, nhìn xuống cảng và viện Hải dương học Nha Trang. Hai người đàn ông quê mùa và cô gái yểu điệu với chiếc áo bà ba màu tím nổi tiếng của xứ cô...

- Tôi tên là Phương Mai, ba má tôi ở Huế. Tôi và một đứa em trai vô Sài Gòn với ông cậu, em ruột má tôi để đi học. Ổng là giáo viên kháng chiến cũ, có lẽ ổng hiểu xứ Quảng mấy anh hơn...

Dường như cô gái sợ hai người bạn đồng hành mỗi lúc một dang ra xa hơn khi con tàu nhổ neo tiếp tục lên đường. Cô cố níu kéo họ lại gần, mặc dù cô biết rõ, cái đích cuối cùng của cô và họ khác xa nhau lắm. Phi nhận ra ý tứ ấy của Phương Mai với tâm trạng buồn vui lẫn lộn.

Đột nhiên con tàu nhỏ của họ rúc một hồi còi nhỏ đủ báo cho hành khách trở lại tàu. Phi chợt tỉnh giấc mộng. Mình phải trở về con tàu đã vắng bóng ông già cầm lái. Còn ông phải nằm lại *nghĩa trang ngư phủ*, cách xứ Quảng Nam của ông cả năm trăm cây số mịt mờ. Mặt Ba Đoát tự nhiên nhăn nhúm. Trong khi Phương Mai tiến đến bên quầy trả tiền cà-phê cho ba người, Ba Đoát nói với Phi:

- Mi vô trỏng tìm cậu Chín, tau về Giáng La!

Phi choáng váng nghe mệnh lệnh của Ba Đoát. Ba Đoát nói tiếp như thể Phi ra đi một mình là điều hiển nhiên, không có gì phải đôi co:

- Phan Quyên nói, cậu Chín mi nhất định còn sống và hoạt động ở trỏng. Mi vô trỏng nhất định phải tìm tới ổng ngay tức khắc. Rồi đây, mi sẽ đi nhiều, thấy nhiều thứ khác xa Giáng La mình. Nhưng mi phải nhớ, mi là con của Giáng La. Nhớ nội điều đó đủ sống và chết một đời rồi.

Phải chăng, khi con người đã trả học phí bằng máu, họ sẽ tiếp cận những sự thật tàn khốc mau hơn, chính xác hơn những người khác? Phi chưa hiểu ngay những điều nhận xét trên, ít nhất cậu cũng thấy Ba Đoát ăn nói dứt dạc và đanh thép hơn trước nhiều. Cô gái Huế lại tiếp nhận tin Ba Đoát ở lại, để quay về Quảng, với một tâm trạng nhẹ nhõm. Cô luôn chờn chợn trước con người này. Nhưng cô vẫn giữ kín những ý nghĩ về Ba Đoát để tỏ vẻ bình thản...

- Gặp cậu Chín rồi tìm cách trở về Giáng La nghe, em!

Giọng Ba Đoát trang trọng vang lên. Phi tê tái bước xuống con tàu. Đám tài công hò nhau kéo neo. Mỏ neo sũng nước và dây chút bùn. Con tàu run rẩy quay mũi.

Bóng Ba Đoát mờ dần trên bến cảng xa lạ.

- Vĩnh biệt Giáng La!

Phi chực khóc, cô đơn đến khủng khiếp...

HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG

Làm trai cho đáng nên trai
Phú Xuân cũng trải, Đồng Nai đã từng!

CA DAO

Từ Cáp Xanh Giắc*, những suy nghĩ trừu tượng bị thay bằng những lo âu thường nhật của kẻ nghèo khó, cầu bơ cầu bất trong tâm trí Phi. Hầu như từ khi đặt chân xuống tàu, anh em Phi sống nhờ vào lòng tốt của ông già và những thủy thủ hào hiệp. Nhưng con tàu không thể cứ mãi lênh đênh, đến một lúc nào đó, nó phải dừng lại và cập bến Sài Gòn, chấm dứt luôn tình trạng bám víu của Phi.

Nghĩ tới đó, Phi bật cười một mình khiến Phương Mai ngồi cạnh cậu ngơ ngác. Mọi thứ có vẻ ngớ ngẩn và kì cục. Rồi mình và Phương Mai sẽ chia tay nhau. Cô ấy có một

* Vũng Tàu.

mái nhà và một mái trường đang đợi phía trước... Còn mình có những vỉa hè! Vô phước cảnh sát sẽ hốt mình lẫn trong đám trẻ hư hỏng, trộm cắp. Phi chua chát đối chiếu tương lai mờ mịt của mình với cô gái.

Trên đoạn hải trình cuối cùng, Phi còn chán nản hơn cả lúc dắt trâu lên những sườn đồi sương giá Sơn Tịnh, mà dù đã xoay mỏi tay, cũng không thể nào thấy hình ảnh của anh Sói hiện lên, cứu giúp, che chở cho nỗi cô đơn tuyệt vọng của Phi.

Dù sao lúc ấy, Phi cũng sống trong khung cảnh nông thôn, với những mái nhà tranh nghèo khổ quen thuộc, những ngọn núi lởm chởm cằn cỗi nhoài mình xuống bờ biển, những cánh đồng hẹp xơ xác ngay cả trong mùa cấy... Giữa biển cả mênh mông cậu càng thấy mình trở nên bé nhỏ và những kí ức Giáng La mới đó mà đã có vẻ khó tin lắm rồi. Dường như những chuyện tra tấn khủng khiếp, những buổi quì sám hối dưới ánh đèn măng-sông, những thằng Đàm, thằng Khánh, kể cả chuyện cây sắt nung đỏ, đâm thấu qua sự trinh trắng của người con gái mười tám tuổi, Phi chỉ đọc thấy trong cuốn sách nào đó.

Càng rời xa Giáng La, lòng thù hận càng xẹp xuống và nỗi hoang mang rối bời của kẻ lạ nước lạ cái, càng choán mất nhiều chỗ trong tâm trí cậu.

Như cái cây bị bứng gốc khỏi chỗ quen thuộc. Phi đón nhận Sài Gòn với tâm trạng tự ti của một anh học trò nhà quê mới ra tỉnh. Còn Phương Mai lại rơi vào một thái cực

khác: không đâu bằng xứ Huế của cô, cô nhìn Sài Gòn với con mắt miệt thị nhưng dè chừng.

Con tàu của họ chen lách giữa một thành phố nổi được kết thành bởi những chiếc tàu buôn đồ sộ, mang đủ màu cờ các quốc gia, sơn quét trên những ống khói.

Họ cập bến Sài Gòn giữa lúc *Hòn ngọc Viễn Đông* đang lên đèn. Phi lóa mắt nhìn phố xá tấp nập, những dòng xe, người cuồn cuộn trôi trên đại lộ dọc bờ sông. Cậu còn nhận ra, giữa cái xô bồ, huyên náo ấy, còn có những người nhàn tản, thong thả đi bộ, một tay thọc túi quần, một tay dắt chó. Và những con chó ấy cũng mang dáng vẻ kênh kiệu, oai vệ như chủ của chúng. Và cậu tưởng mình lạc sang một nước khác. Thủy thủ đoàn rậm rịch lo chuyển hàng hóa lên bờ. Không ai bận tâm đến việc cậu đang bối rối, không biết phải làm gì lúc đó. Nếu không có Phương Mai bên cạnh, chắc cậu còn mất bình tĩnh hơn.

Phi e dè theo cô bước lên bờ ke. Chỉ vào chiếc ghế đá còn trống trên vỉa hè, Phương Mai bảo Phi:

- Anh có nôn về nhà lắm không?- Suýt nữa cậu phì cười, làm gì có nhà mà về. Phương Mai cũng biết mình vừa đặt câu hỏi ngớ ngẩn, bèn trớ qua chuyện khác ngay.
- Ngồi dưới tàu tù túng quá, tôi cũng không có chi gấp gáp.

Phi ngượng ngùng ngồi xuống ghế. Phương Mai cắn môi suy nghĩ một lúc, rồi móc bóp đưa hết số tiền còn lại cho Phi:

- Anh đừng nghĩ xấu về tôi. Tôi về với cậu tôi, nên không cần số tiền này. Còn anh chắc chưa tìm được ngay người thân... Xin anh đừng từ chối!

Phi đỏ mặt không phải vì mắc cỡ, cậu xúc động. Cô gái lặng lặng đặt số tiền xuống ghế đá, rồi lật đật đứng dậy. Chính cổ cũng đang cấn cái trước những gì đang diễn ra trong lòng cô. Thực ra, cô rất muốn đề nghị người bạn trai dễ mến kia, theo cô đến ở tạm nhà ông cậu mươi bữa, chờ tới lúc tìm được nơi tá túc lâu dài. Nhưng nền giáo dục mà cô thừa hưởng và những thành kiến nghiệt ngã, khiến cô không dám hành động đường đột như vậy. Cậu mình sẽ nghĩ về chuyện ni ra sao, khi thấy mình dẫn một người con trai mới quen về nhà cậu? Vừa lúc một chiếc xích-lô đi ngang qua, cô vội vã vẫy tay và lên xe...

Phi thầm cảm ơn cô gái mau chóng chấm dứt tình trạng khó xử vừa rồi. Phương Mai ngoái cổ hỏi:

- Anh đã nhớ địa chỉ của tôi chưa?

Phi gật đầu và bất giác thở dài, nhìn chiếc xích-lô lẫn vào dòng xe cộ trên đường. Cầm hai trăm bạc của Phương Mai trong tay, Phi tần ngần so sánh. Tại Giáng La người ta thuê thợ cấy ba đồng một ngày, số tiền đủ mua một ô gạo. Và nếu Phi biết thời giá lúc đó tại Sài Gòn, hẳn cậu càng thấy biết ơn cô gái Huế hào hiệp kia. Ngồi lặng trên ghế suy tính, biết tìm đâu cậu Chín giữa đô thành xa lạ này? Số tiền cô gái Huế cho, chớ có đụng đến. Phải kiếm được việc làm và một chỗ ở tạm bợ. Còn đêm nay, mình sẽ

ngủ tạm ở vỉa hè vậy. Đề phòng mất cắp, mình sẽ vo tròn những tờ giấy bạc cho vào lai áo. Thực hiện xong ý định đó, Phi mới yên tâm rời ghế đá, thận trọng băng qua đường nhựa, hai bàn tay nắm chặt lấy vạt áo, nơi cất giữ những đồng bạc quí giá. Bên kia có một tửu lâu sang trọng, khách khứa ra vào tấp nập... Mùi đồ ăn thơm nhức mũi từ nhà hàng bay ra, Phi tảng lờ bước đi.

Mặt trời đã lặn rất lâu, nhưng ánh sáng từ những dãy đèn đường và những cửa hàng hắt ra khiến cậu nghĩ thầm, có lẽ ở những thành phố như Sài Gòn, không bao giờ có bóng đêm và cậu băn khoăn: Người ta sẽ ngủ vào lúc nào trong dòng thời gian luôn chuyển động mãnh liệt kia?

Về khuya, gió thổi từ bờ sông càng lạnh. Phi buộc phải lui sâu vào bên trong nơi có một vòm cong bằng đá che cả dãy hành lang hun hút của Á Châu Ngân hàng. Chọn một góc khuất gió, Phi ngồi bệt, tựa lưng vào chiếc cột xi-măng tròn, đầu cúi gục xuống hai đầu gối chụm lại.

Giấc ngủ chập chờn trả lại Phi về ngôi làng miền Trung xa xôi. Cồn mả chìm vào đêm, hàng rào tre xõa tóc xào xạc trong gió. Mặt nước Bầu Vực ánh lên bởi ánh trăng non. Luyến vừa gánh nước về La Huân. Cậu đợi mãi, không thấy Luyến trở lại, vội la to:

"Luyến ơi!"

Bỗng có người nào đó đạp mạnh vào hông Phi. Cậu đổ kềnh sang bên, ngơ ngác tỉnh lại. Giọng chửi thề the thé:

- Đ... má mày. Dậy!

Một người đàn ông to lớn, vai rộng kềnh càng, trán dô, hai tay chống nạnh trước mặt Phi. Cậu lồm cồm bò dậy. Người đàn ông đá tiếp vào mạng sườn Phi đau nhói:

- Đ... má mày, câm hả? Lạy đi, tau tha chết cho!

Thấy Phi lầm lì, người đàn ông càng tức giận. Gã túm lấy áo Phi lôi dậy. Đám du đãng vây quanh, khoái trá reo lên:

"Bữa nay chưa thấy máu, buồn thúi ruột, anh Hai Phát Diệm cho tụi em coi một màn cụp lạc đi!"

Phi ghê tởm ngó vào bản mặt sứt sẹo của gã. Cái nhìn đó của Phi làm gã nổi cơn điên. Gã túm lấy tóc Phi lôi xềnh xệch đến sát chân cột tròn và đập liên tiếp mấy cái. Đau xóc óc, mắt mũi cậu hoa lên. Gã buông tay ra nhìn Phi, thách thức:

- Đ... má mày. Nhào dô!

Phi chậm rãi chống tay ngồi dậy, rồi vịn vào tường đứng lên. Đầu óc Phi chưa hết choáng váng nhưng cậu thèm khát trả thù. Phi rùn chân, lấy hết sức, lao vào bụng gã đàn ông. Bất ngờ, gã bật ngửa ra sau, cả đám du đãng bàng hoàng...

Phi lầm lũi bước ra hàng hiên tối tăm, không thèm ngoái lại xem có ai đuổi theo không? Cậu chỉ thấy chán ghét và cô đơn. Ngồi xuống ghế đá mà hồi chiều Phương

Mai đã chỉ cho cậu, Phi thở dài: Ta sẽ về Giáng La với Luyến và Ba Đoát...

Nhưng cậu không ngờ, số phận cậu đang được đám du đãng lấy hàng hiên Á Châu Ngân hàng làm nơi tụ họp, định đoạt. Phi mở thao láo mắt nhìn mặt sông mênh mang, bỗng đôi môi run lên: Luyến ơi, bao giờ tụi mình mới lại được gặp nhau?

Cậu hi vọng, giấc mơ dở dang nơi hành lang Á Châu Ngân hàng trở lại. Nhưng chỉ có những hình ảnh chắp vá rời rạc đầy giấc ngủ chập chờn của Phi trên ghế đá lạnh lẽo...

Còn tỉnh mơ, bến tàu trở lại huyên náo sau những giây phút nghỉ ngơi hiếm hoi trong đêm. Phi giật mình tỉnh giấc, cậu ngạc nhiên thấy một chiếc mền màu cứt ngựa thủng lỗ chỗ, đắp ngang lưng cậu. Và ngay bên cạnh, một giọng cười khoái trá vang lên. Phi ngơ ngác ngó sang, bắt gặp gương mặt hớn hở của kẻ đang ngồi chung ghế đá với cậu.

Gờn gợn trong tâm trí Phi, một hình ảnh mơ hồ nào đó... Kẻ ấy nheo mắt nhìn cậu, thôi cười. Hình như kẻ ấy muốn Phi tự nhớ lại. Nó trạc tuổi mình, Phi moi óc, sục sạo trong kí ức, cặp môi mỏng dính đang mím chặt lại, nhưng sự chờ đợi háo hức bỗng làm gương mặt nó trở nên con nít lạ thường.

Chợt Phi bết lên:

- Hải! Chu cha, tưởng ai?

Nghe gọi đúng tên mình, kẻ ấy mắt sáng lên, sung sướng, hãnh diện. Mãi sau Hải-cất tiếng khàn khàn bảo Phi:

- Phúc bảy mươi đời nhà mày, tau về muộn tí nữa, tụi nó cho mày uống no nước sông Sài Gòn và chìm lỉm như cục cứt chó.- Đột nhiên Hải buồn rầu. - Tau thay đổi nhiều lắm phải không?

Phi gật đầu. Nó bỏ nhà cậu mợ nó để làm một tên Com-măng-đô kia mà? Trời xui đất khiến thế nào nó lại nhập bọn với gã đàn ông gớm ghiếc hồi hôm. Nhưng nó không hỏi gì mình về Đà Nẵng hoặc vì sao mình vô đây, nghĩa là nó không thích gợi những chuyện đó. Hải chìa gói thuốc Bastô cho Phi. Cậu lắc đầu, Hải thản nhiên xoè diêm châm thuốc và rít một hơi dài. Nó ngửa cổ lên thành ghế, nhả khói thuốc, chậm rãi:

- Mày ngủ say như chết, nói mê lảm nhảm. Tụi nó xúm xít quanh, bàn đủ thứ: Thằng bảo nên rủ mày nhập bọn. Cờn thằng Hai Phát Diệm nhất quyết đòi trùm mền kín đầu, rồi ném mày xuống sông. Mày làm nhục nó ngay trước mặt tụi đàn em của nó. Tau nhận ra mày ngay, đếch có gì ngạc nhiên cả. Đời là một con zê-rô khốn nạn, mà Sài Gòn là con zê-rô tổ bố nhất. Mày vào đây cũng phải!

Hải đột ngột kết thúc bài "*đít-cua*" chào mừng, húng hắng ho, rồi khạc ra một cục đờm to tướng, bắn ra xa chỗ hai đứa đang ngồi. Nó trầm ngâm một lúc, rồi như sực nhớ ra điều gì, Hải đứng vuột dậy:

- Đi mày!

- Đi đâu?

Phi ngần ngừ hỏi lại. Hải thọc tay vào túi quần, mặt vênh lên:

- Đi sở thú uống cà-phê!

Hai đứa đang đi, tự nhiên Hải đứng lại, ngắm chiếc quần Phi đang mặc, chau mày:

- Tại đất Sài Gòn này, mày có cởi truồng, thiên hạ cũng mặc. Nhưng mày là bồ tau, tau phải lo cho mày đàng hoàng.

Nói xong, Hải nghiêm trang bước đi như một ông anh dẫn em trai đi dạo phố. Phi ngẩn ngơ đi sau Hải. Cậu ngầm so sánh Sài Gòn với Đà Nẵng. Đà Nẵng giống như một trại lính xám xịt, nhà cửa được xây dựng theo lối tạm bợ, dân thành phố đi lại cứ ngó mặt nhau chằm bằm như sắp đánh lộn đến nơi. Còn Sài Gòn đinh tai nhức óc bởi tiếng động cơ của vô số các xe cộ chen nhau trên các đại lộ thênh thang. Nhưng không ai bận tâm hay để mắt đến người bên cạnh. Hai bên đường phố chi chít những bảng hiệu, những biển quảng cáo...

Hai đứa dừng lại trước một sạp bán quần áo cũ trong chợ trời. Hải khoanh tay trước ngực, hất hàm bảo Phi:

- Mày tha hồ chọn; thích bộ nào bảo tao!

Phi ngượng nghịu ướm thử một chiếc quần tây màu vàng đã cũ. Người bán hàng đon đả đưa ra mấy chiếc quần tốt hơn, Phi lắc đầu:

- Thôi, chiếc này vừa rồi!

Hải mỉm cười:

- Đừng sợ thiếu tiền, miễn là mày thích!

Và Hải thực tâm sung sướng khi thấy chiếc quần vưa vặn với người hạn. Hải móc tiền ra trả, vui vẻ đưa Phi ra khỏi chợ trời và vẫy một chiếc xích-lô máy. Phi vội vã cản lại:

- Đi bộ thôi!

Hải không chịu:

- Anh hùng nào, giang sơn nấy. Đây là *Tây Cống*• nhá, chứ không phải xứ Đà Nẵng quê mùa của mày!

Phi miễn cưỡng leo lên ngồi cạnh Hải. Khói đen từ ống bô đùn ra một cột khói khét lẹt đằng sau...

Chợt một cơn mưa bóng mây hiện ra trên cao, thả những giọt nước mưa lóng lánh rơi xuống giữa thành phố nắng chói chang...

Hai đứa ngồi bên cửa sổ một tiệm cà-phê nhỏ, nằm xế cổng sở thú. Hải dõng dạc kêu:

- Hai ly cà-phê sữa. Một gói cô-táp!

Phi tò mò nhìn ra ngoài. Xích-lô đậu thành dãy bên kia vỉa hè. Mấy bác đạp xích-lô vắt vẻo ngồi trên xe, chân bắt chéo đọc nhật trình hoặc kháo chuyện ầm ĩ. Hải nhấm nháp ừng ngụm cà-phê sữa, mặt tư lự. Một chiếc xe vận

• Một tên gọi khác của Sài Gòn

tải dừng lại trước cổng sở thú. Người tài xế bóp còi inh ỏi. Vài ba người từ phía trong chạy ra, lật bửng xe, chuyển những súc thịt bò tươi xuống chiếc xe đẩy tay. Phi ngơ ngác hỏi:

- Trong kia có chợ hả?

Hải thương hại lắc đầu:

- Không. Xứ mày chó ăn đá, gà săn sỏi, chỉ có tụi nhà giàu mới dám nếm thịt bò. Còn trong này, lũ hùm beo mỗi ngày cũng xực cả tấn... Mẹ khỉ, nói thế chứ tao cũng thèm rỏ dãi!

Hải châm tiếp một điếu thuốc, giọng nó vốn khàn khàn, bây giờ cố nói thầm thành ra Phi chỉ nghe bập bõm. Hải bỗng nhiên long trọng, giở lối xưng hô tây bồi "*toa-moa*":

- Thằng nào có thân thằng ấy lo, *moa* cũng đếch bao nổi *toa* quá tuần lễ. Biết đâu chiều nay, *moa* bị cớm vồ... Nhưng *moa* nói cho *toa* nghe, muốn sống chỉ có hai cách. Một là làm thú dữ, để sáng sáng người ta chở thịt bò vào chuồng cung phụng mình. Hai là làm người dữ như tổng thống Diệm, ghét ai, kí rẹt một cái, bộ hạ lôi thằng vô phúc ấy ra bắn liền... Tuỳ *toa* chọn.

Thứ triết lí "*phản Bồ Tát*" trắng trợn của Hải không có gì mới mẻ, nhưng Phi chỉ ngỡ ngàng ở chỗ: Nó đâu còn là thằng Hải đêm đêm chui vô mùng thủ thỉ chuyện trò với mình. Nó khác gì gã đàn ông đòi trùm mền kín đầu mình, quẳng xuống sông Sài Gòn.

- Tiên sư cậu mợ, tiên sư các em, tiên sư đồng bào... Tiên sư đời! Tao trốn lên tàu hỏa, tới Nha Trang thì bọn nhân viên hỏa xa đuổi xuống. Cầu bơ cầu bất, may có con mẹ buôn cá thuê tau. Mụ là chủ một vựa cá dưới Cù Lao. Mẹ kiếp! Con gái dưới ấy đĩ không chịu được, đôi vú thây lẩy cứ như hai quả đu đủ. Còn tụi đàn ông suốt ngày hết đánh bạc lại đánh nhau. Tao là ma mới lại nhỏ con, bạ thằng nào cũng muốn làm bố tao... Chúng nó thức trắng đêm chơi xóc đĩa, tiền được bạc nhét đầy mấy cái túi vải. Tao buồn ngủ díp mắt vẫn phải thức, chia bài hầu cho chúng nó. Sáu Quang là thằng đầu nậu ở đấy. Gặp ngày đen nó thua cháy túi. Bao nhiêu giận dữ, xót của nó trút lên đầu tao: "Tổ cha thằng Bắc Kì xạo, chia bài gian". Tao chưa kịp cãi, nó xô tới, đạp tao ngã dúi dụi rồi ngồi lên ngực tao, lên gối như giã gạo. Cả bọn thản nhiên nhìn tao ngồi dậy như con chó ghẻ. Tao hận quá, vớ lấy con dao răng cưa chuyên chặt đá ướp cá và hét lên:

- Tiên sư chúng mày, vào đây!

Sáu Quang tưởng tao giỡn, cười sằng sặc, phanh ngực áo tới sát mặt tao:

- Chém đi thằng Bắc Kì, tau khen!

Cả bọn cười ồ lên. Tao vung thẳng cánh chém xả vai nó. Máu phun như suối, cả bọn ngồi im són đái ra quần. Tao bảo:

- Thằng nào thách nữa không?

Sáu Quang ôm vai rên rỉ, còn tao thành tao bây giờ... Tiên sư chúng nó, hôm sau chúng nó gọi tao là anh Hải!

Và tao hiểu: Tiên sư đời, mạnh được, yếu thua. Tao tiến bước vào Sài Gòn và tao sống!

Hải nghiến răng, cầm bạnh ra, đặt mạnh li cà-phê xuống bàn. Phi đột nhiên đứng dậy, Hải ngồi im mặt sa sầm:

- Tùy mày!

Phi rời tiệm cà-phê, Hải chạy theo níu tay cậu:

- Cần gì cứ đến chỗ đêm qua hỏi *Hải Pắc-ke*, tụi nó biết liền à! Mày cầm tạm ít tiền này...

Hải dúi nắm bạc nhàu nát vào tay Phi. Một niềm thương xót làm cổ họng Phi nghẹn lại. Cậu muốn nói với thằng bạn khốn khổ câu gì đó thật nhẹ nhàng. Nó chẳng còn gì thân thích ngoài câu chửi: Tiên sư đời! Còn mình, ít nhất cũng hi vọng được trở về Giáng La gặp Luyến...

Cái gì khiến những ngón tay Phi rời rã để những đồng bạc rơi xuống đất và cậu từ giã Hải như chạy trốn.

Cũng một lần đến Nha Trang, nhưng hoàn cảnh và phương tiện di chuyển khác nhau, làm cậu và Hải nhìn thấy hai cảnh tượng khác nhau, trong một thành phố ấy. Cậu nhìn thấy nghĩa trang ngư phủ, nơi có mỏm núi nhô ra biển, ông già Quảng Nam yên nghỉ đầu quay về phía gió lộng. Còn Hải nhìn thấy những cô gái vú thây lẩy như hai quả đu đủ và những gã đàn ông dữ tợn đánh bạc, lỗ mãng. Hải vào Sài Gòn để tìm cái hành lang hun hút bóng đêm. Phi vào Sài Gòn để tìm cậu Chín. Hải đã tìm thấy cái Hải muốn một cách quá dễ dàng... Phi biết tìm đâu ra cậu Chín giữa thành phố hằng hà sa số người?

Lần theo những vỉa hè râm mát dưới bóng những tàn lá sum suê, Phi miên man thả hồn suy nghĩ. Có lẽ kiếm miếng ăn trong đô thành hỗn tạp, kì dị này không đến nỗi trầy trật như ngoài Quảng. Nhưng liệu mình có trở thành kẻ luôn miệng chửi thề và sẵn sàng vung lưỡi dao răng cưa, chém xả vai người khác không? Đôi lúc bất chợt đưa mắt ngó kĩ xung quanh. Phi thấy mình lọt vào một khu vực quá giống Hội An. Phong vị "Tàu" bao trùm lên cách kiến trúc nhà cửa, đường sá, tiệm ăn, người qua lại và phục sức của họ. Phi không ngờ, đó chính là cái "*đế chế Trung Hoa*" lọt thỏm giữa Sài Gòn-Chợ Lớn.

Cậu lần lượt xin vào thử tay nghề tại ba trại thợ mộc. Một chú thợ vườn Giáng La làm sao đóng nổi đồ "*mớp*" Chợ Lớn. Phi ngượng nghịu bỏ đi không đợi người ta tỏ dấu hiệu từ chối. Tới chót mút đường Hồng Bàng, Phi dừng lại trước một ngôi nhà có tấm biển lớn: Tân Thái Hoa. Cậu lơ láo quan sát, đó là một xưởng rập xoong nồi và dụng cụ gia đình bằng nhôm. Những tấm nhôm xếp chồng lên nhau ngoài sân. Trẻ con ngồi thành dãy, dùng bột nhôm đánh bóng những chiếc nồi mới lấy từ khuôn ra. Cậu mạnh dạn bước vào. Một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, gương mặt hiền lành, tóc cắt cao, chặn cậu ngay trước hàng hiên:

- Em muốn tìm việc phải không?

Phi mừng rỡ gật đầu. Người đàn ông vui vẻ hỏi tiếp:

- Em biết làm gì?

- Dạ, tùy mấy anh, mấy chú bố trí!

Phi rụt rè trả lời, không hiểu sao người đàn ông hoảng hốt nhìn cậu, rồi vội vã kéo tay cậu rời xa đám thợ trẻ con:

- Nè, mới ở Quảng vô phải không?

- Dạ.

Tự nhiên Phi cũng hạ thấp giọng theo và lo ngại liếc nhìn xung quanh. Người ấy bảo nhỏ:

- Em ra cổng đợi anh chút xíu. Nhớ đừng đi mô nghe?

Phi giật mình, người đàn ông đột ngột chuyển sang giọng Quảng nói với Phi. Cậu không hiểu uẩn khúc, chỉ thấy anh có vẻ dễ mến và điều đáng kể nhất: ảnh chắc là dân ngoài mình. Tuy vậy cậu cũng bồn chồn chờ đợi.

Người đàn ông y hẹn trở ra, nháo nhác tìm kiếm. Thấy Phi, anh nhanh nhẹn bước đến gần, thân mật hỏi:

- Từ sáng đến chừ đã có chi bỏ bụng chưa?

Phi bối rối lắc đầu.

- Em quê ở mô?

Người đàn ông vồn vã hỏi thêm. Phi cảm động trả lời:

- Dạ, Điện Bàn.

Người đàn ông chợt nắm tay Phi hỏi dồn:

- Điện Bàn nhưng chỗ mô?

Phi mắt cay xè, tiếng nói thân thương của người đồng hương làm cậu run người:

- Dạ, Giáng La!

- Con ai?

Người đàn ông hồi hộp hỏi, mắt hấp háy. Phi luống cuống, lắp bắp:

- Dạ, ông Tư Nẫm, thợ mộc!

Người đàn ông chộp lấy vai Phi mà lắc mạnh:

- Trời, cậu Ba!

Phi bàng hoàng để mặc nước mắt ròng ròng trên má. Người đàn ông thở dài:

- Mỗi lần nhắc đến Giáng La, chị Hai cậu lại khóc, tưởng mọi người chết hết trơn với tụi thằng Đàm, thằng Thái rồi. Ai ngờ cậu Ba lại vô đây?

Phi đoán, có lẽ ảnh là chồng chị Hai, nhưng ngập ngừng chưa dám hỏi. Người đàn ông kéo tay Phi:

- Đi ăn mai đã, chuyện chi hạ hồi phân giải... Anh là *Tốm, Tốm Quảng Nôm*•...

Anh Tám hớn hở đưa Phi vào một tiệm phở Bắc, kêu liền một lúc bốn tô. Phi trố mắt nhìn những tô phở bốc khói nghi ngút, nước dùng béo ngậy, sóng sánh lớp váng

• Tám Quảng Nam, lối đọc chệch âm của xứ Quảng

mỡ màu vàng. Anh ngây người nhìn cậu ăn, trán Phi lấm tấm mồ hôi. Y xì cảnh cha mình dắt mình tới quán cơm ven lộ bữa trời mưa, cha con gặp nhau trong bụi duối Sơn Tịnh. Chưa hết tô này, anh đã đẩy tô khác tới trước mặt Phi và giục:

- Ăn nữa đi!

Sốt ruột quá, bao nhiêu chuyện muốn hỏi và muốn kể. Hai anh em dắt díu nhau ra khỏi tiệm phở. Phi không nhịn nổi nữa hỏi liền:

- Chị Hai em và út Hà sao anh?

- Nôn rứa!

Mặt anh Tám cười thiệt lành. Chắc ảnh vui, vậy là không có điều chẳng hay xảy ra với út Hà?

- Tôi với chị cậu lấy nhau được giáp năm, còn út Hà... đi với cậu Chín rồi!

Thiếu chút nữa, Phi nhẩy cẫng lên mà la. Anh Tám vội rị cậu lại:

- Biết rứa đã, còn nhiều chuyện hay hơn nhiều. Mai mốt phỉ sức nghe... Chừ cậu Ba kể coi, Giáng La răng, ai biểu cậu vô đây, đi một mình hay đi với ai? Lúc cậu Ba biểu: *Tuỳ mấy anh mấy chú bố trí*, tôi hết hồn luôn, vừa mừng mừa sợ có người nghe thấy, biết ngay cậu Ba từ Quảng mới vô. Trong ni mật vụ nhiều hơn trấu, ăn nói ráng giữ gìn nghe!

Phi đỏ lựng mặt. Cậu thong thả kể chuyện quê nhà, nhưng đến đoạn thằng Khánh nung đỏ cây sắt gí vô cửa mình Luyến, mặt cậu nhợt nhạt và nhăn nhúm. Anh Tám thở hắt ra:

- Cũng nhiều người vô đây kể chuyện quê hương đen tối. Nhưng bữa nay nghe cậu Ba kể, tôi thiệt không ngờ...

Từ lúc đó, hai anh em nín lặng đi bên nhau. Phi đinh ninh, anh Tám đang dẫn Phi về nơi ở của vợ chồng anh. Nhưng anh Tám lại nói ngay:

- Bữa ni anh tạm gởi cậu tại nhà dì Hai Chạy, cũng người Điện Bàn. Mai mốt có dịp, chị Hai sẽ tới thăm cậu. Còn chừ chưa được.

Phi sốt ruột, hỏi ngay:

- Còn cậu Chín và Út Hà?

Anh Tám cười cười:

- Cũng rưa rứa!

Biết có chuyện. Phi đành im lặng.

Dì Hai Chạy ngượng nghịu bảo Phi:

- Nhà nhớp ri đây, cậu Ba chịu được thì ở. Nghiệt một nỗi, không có đèn đóm chi hết. Qua không đủ tiền sắm công-tơ riêng, mà câu nhờ đường dây nhà hàng xóm thì bất tiện. Qua đi làm tối ngày, qua giao luôn nhà cho cậu Ba,- dì thở dài héo hắt.- Thằng con qua không chết cùng

cha nó hồi Tây đánh bom cầu Kì Lam, thì cũng cỡ tuổi cậu Ba chừ! - Dì mỉm cười như mếu. - Hai Chạy hay Hai Trốn cũng một tên qua. Hết chạy ăn lại chạy giặc. Chạy vô đây vẫn mạt. Không biết hồi mô mới cất đầu lên nổi?

Lúc mới nghe tên dì, Phi hơi buồn cười. Giờ nghe dì tổng kết đời mình bằng hai thứ chạy cực nhất thế gian: chạy ăn và chạy giặc, Phi mới hiểu hết cái đáng sợ của một tên người. Số phận dì giống như số phận của trăm ngàn bà mẹ Quảng Nam khác. Đất đai cằn cỗi cỏ chê, mỗi năm vài cây lụt trôi nhà cửa. Chiến tranh bầm giập trần ai. Tóc dì thưa và mỏng, phía trước chỉ còn lơ thơ vài sợi bạc. Da mặt dì nhăn nheo, mi mắt sưng húp, lúc nào cũng như mới khóc. Từ khi mẹ chết, chưa bao giờ Phi có dịp quan sát một người đàn bà đứng tuổi...

Bỗng nhiên dấu vết của người mẹ tưởng như đã phai mờ trong kí ức Phi trỗi dậy khiến Phi thèm được kêu một tiếng:

- Mẹ!

Dì lại lụi hụi xuống bếp lo bữa chiều để kịp giờ trực đêm. Dì là y công trong bệnh viện Từ Dũ. Căn nhà giờ đây không còn xa lạ đối với Phi. Cậu háo hức quan sát nó với thiện cảm ấm áp. Nếu không phóng tầm mắt ra ngoài để khỏi thấy những cao ốc ngất ngưởng, bệ vệ có hàng rào bê tông kín bưng, hẳn Phi có cảm tưởng đang ở trong nhà một nông dân nghèo xứ cậu.

Một cái chõng mà lưng người cọ xát quá nhiều, khiến những giát tre nâu bóng lên. Chiếc bàn gỗ cũ kĩ và hai

chiếc ghế đẩu kê sát vào vách nhà thưng bằng những ván gỗ sứt sẹo. Trên bàn đặt bộ li chén uống nước bằng thủy tinh xấu. Dưới chân bàn, đặt một cái rương mây đựng quần áo.

Nhà dì áp lưng vào bức tường của một ngôi biệt thự, một cái gác lửng ọp ẹp gần chạm vào mái tôn. Bếp không có chỗ thoát khói, bao nhiêu khói quẩn trong nhà khiến tường vách bám đầy những bụi bồ hóng màu hung hung.

Dì đặt một tô canh chua nấu với cá vụn, một chén nước mắm giằm ớt. Trong nhà tối hơn hoàng hôn sắp tàn bên ngoài. Ngọn đèn dầu tù mù không hắt nổi bóng ba người quanh mâm cơm lên bức vách. Phi yên tâm nhớ đến khung cảnh Giáng La. Và cậu không muốn nhớ đến những gì đang xảy ra và hiện diện ở bên ngoài, bởi nếu đối chiếu, người ta sẽ phải thừa nhận, ngôi nhà này như một mụn cóc dơ dáy, lạc lõng giữa hai dãy biệt thự sang trọng.

Ăn xong, Phi giành phần rửa chén bát, dì không chịu và chỉ chỗ cho Phi lấy trà cho vào bình tích. Dì cẩn thận xếp từng cái chén đã rửa sạch vào chiếc rổ tre và lật đật ra khỏi nhà sau khi ngoái cổ lại dặn:

- Hai anh em có đi mô thì khóa cửa. Chẳng có chi sợ mất trộm, nhưng để trống hoang, mấy người ăn xin rúc vô làm ẩu!

Anh Tám khoan khoái ngả lưng lên chiếc chõng tre hút thuốc và mỉm cười nhìn theo Phi đang leo lên gác lửng, tiếp tục khám phá cái "*tổ ấm mới mẻ*" của mình. Trên đó có

những hòm xiểng cũ mèm, phủ đầy bụi và những đồ vật linh tinh, không biết dùng vào việc gì. Mái tôn nhô cao hơn bức tường của ngôi biệt thự. Người ta chắn khoảng trống đó bằng những tấm ván và chừa chỗ cho một ô cửa sổ. Qua ổ cửa sổ đó, Phi nhìn xuống khoảng sân biệt thự, nơi những cây vú sữa um tùm và cành lá vươn lên phủ kín một góc mái tôn.

Ánh điện từ ngôi biệt thự lọt qua những kẽ lá trở nên vàng óng. Đưa mắt lách theo những đốm sáng kì ảo ấy, Phi nhìn thấy một khuôn cửa sổ rộng mở trên tầng hai ngôi biệt thự. Và từ đó, tiếng nhạc dập dìu thấp thoáng bên tai cậu... Cậu cố khép nhỏ con ngươi như kiểu mắt mèo, tập trung sức nhìn vào khuôn cửa sổ, nơi cậu đoán có người đang chơi đàn. Nhờ vậy, cậu phát hiện ra gương mặt của một cô gái đang nghiêng đầu dưới ánh đèn. Phát hiện ấy bỗng làm cho khoảng cách giữa Phi và cô gái ngắn lại, tưởng như chỉ cần vươn tay thêm chút nữa, Phi sẽ chạm vào cửa sổ đối diện.

Phi cay đắng chợt nghĩ, mình đứng dưới đáy nhìn lên, thành ra người ta cao vời. Cậu tự ái đóng mạnh cửa sổ và dò dẫm bước xuống thang. Anh Thám nhỏm dậy, thấy mặt Phi rầu rầu trong ánh sáng yếu ớt của cây đèn dầu.

- Cuối hẻm này có xi-nê Việt Long, hay anh em mình đi coi phim cho đỡ buồn?

Phi uể oải chờ anh Tám khóa cửa. Cậu cố né tránh, không nhìn về phía ngôi biệt thự có tiếng nhạc. Họ lững thững đi bộ.

Rạp Việt Long vốn hẻo lánh. Khách quen của nó gồm những bác đạp xích-lô, những chị vú, những *mari sến* mê cải lương đến độ có bao nhiêu nước mắt tưới hết lên những mối tình bi thảm, éo le diễn trên sân khấu và những chú bé đánh giày suốt ngày mơ làm một *Đại Ca-thay*. Còn con cái những công chức sống trong hai dãy biệt thự, thì nhăn nhó mỗi khi có việc phải đi qua rạp chớp bóng dơ dáy, loang lổ những đám sơn ố vàng đã chịu đựng mưa gió cả mười năm nay chưa được ngó ngàng tới. Chỗ của họ ở trung tâm thành phố kia, những Eden, Rex, Hưng Đạo, Quốc Thanh...

Hàng ghế sắt xục xịch, đu đưa khi cả đám khán giả nhốn nháo đứng dậy chào cờ và thực thi nghi thức "*Suy tôn tổng thống*". Phía trên tấm màn trắng đục còn hằn những vết chỉ ráp lại, làm thành màn ảnh, người ta treo khá ngay ngắn chân dung tổng thống Diệm và hai lá cờ vàng bắt tréo bên dưới...

Phi rùng mình nhớ lại, cái gương mặt múp míp bỗng nhúc nhích và soi mói nhìn thẳng vào mặt cậu trong quầng lửa ngùn ngụt của đêm tố cộng.

Đám trẻ đánh giầy được dịp gào lên the thé:

- *Bao nhiêu năm Người đi xa quê nhà...*

Anh Tám bóp chặt tay Phi không cho cậu ngồi thụp xuống nửa chừng bài hát "*Suy tôn Ngô tổng thống*".

Phi ngơ ngác nhìn, anh há miệng ra, ngậm môi lại theo nhịp bài hát. Trông anh Tám lúc đó thảm hại và nhẫn nhục quá.

Nghi thức bắt buộc "*Suy tôn*" chấm dứt, khán giả ngồi xuống một cách ầm ĩ, mặt ghế va đập vào khung sắt kêu lạch cạch. Trên màn ảnh, xuất hiện tiêu đề bộ phim "*Chúng tôi muốn sống*".

Mãi lúc sau cậu mới láng máng hiểu những gì diễn ra trong phim. A, lời thoại ngô nghê, cốt truyện vá víu linh tinh, tố cáo "*tội ác cộng sản khi phát động đấu tố, truy tô, truy thuế nông nghiệp trong những năm 52 tại vùng tự do Quảng Nam...*"

Phi hơi nhổm người, anh Tám hiểu ngay ý định bỏ ra của Phi. Anh nghiêng đầu qua vai Phi nói nhỏ:

- Không thích cũng phải ngồi coi cho hết. Hay là ngó lên trần!

Trên đường về nhà, anh bảo Phi:

- Khối gì an ninh chìm trong rạp. Đừng bao giờ để lộ ra ngoài, lòng căm thù của mình, phải để nó chảy ngầm trong máu và biến thành hành động của mình!

Phi lẳng lặng không nói tiếng nào, cậu trằn trọc chờ sáng...

*H*ai chị em trân trối nhìn nhau. Miệng méo xệch, hai cánh mũi rung rung, chị Hai òa khóc. Anh Tám dịu dàng bảo vợ:

- Khóc nhỏ chút mình, tôi đã dặn mình rồi mà...

Chị cố nén, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Nhìn cánh tay đen đua, gầy guộc của em trai, chị lại tức tưởi:

- Mi ốm ghê rứa Ba?

Không có vẻ gì chị đã thành dân Sài Gòn và đã có gia đình riêng. Vẫn chị Hai năm nào ở Cấm Nhọn-An Thành, cho em theo bộ đội rồi dúi mặt vào đống rơm mà khóc. Vẫn chị Hai trong đội ươm tơ của trại Ba Thư, mỗi lần em trai ngã bịnh lại bắt chước người ta, tìm đến gốc cây đa dù hái một chiếc lá rồi khấn thầm:

"Việt Nam dân chủ cộng hòa, độc lập tự do hạnh phúc. Cầu xin vong hồn chiến sĩ vô danh phù hộ cho em trai tôi là Nguyễn Phi, quê ở Giáng La, Điện Bàn tai qua nạn khỏi!"

Mọi chuyện quê nhà, chắc anh Tám đã kể lại cho vợ nghe, vậy mà gặp Phi, chị Hai vẫn mếu máo hỏi:

- Mi nói răng, chết hết trơn rồi hỉ?

- Nói dật dờ, dễ chi giết hết trơn dân Điện Bàn!- Dì Hai Chạy la. - Đó, như ông Ba Thư đó, thà chết chứ không van xin Võ Trắc. Răng mi không kể cho thằng Ba nghe?

Nước mắt vòng quanh, chị thuật lại cho em nghe đêm xảy ra chuyện Ba Thư dẫn mấy đứa vượt trảng cát tìm nhà Sáu Lung. Ba Thư bị giết, Sáu Lung buộc phải ra nhậm chức quận trưởng để cứu Lệnh. Sau đó, ông Sáu cho tiền và chỉ đường cho chị Hai dẫn Út Hà vô thấu Qui Nhơn. May gặp cậu Chín ở đó. Cậu giữ Út Hà, bảo cho ra Bắc học, còn chị Hai được cậu Chín giao cho anh Tám dẫn vô Sài Gòn. Hai người cùng quê, gần gũi nhau và thương

nhau. Một bữa mì Quảng tại nhà dì Hai Chạy đây, đãi dăm ba bà con, bạn bè cùng quê, hai người thành vợ chồng từ đó. Giờ anh Tám làm thuê cho tiệm Tân Thái Hoa bên Chợ Lớn, còn chị Hai đi ở cho gia đình một viên đại uý, nhà gần trường đua Phú Thọ. Nhà chủ này có lính canh gác cẩn mật lắm, ngay cả anh Tám, mỗi khi tới thăm vợ đều phải chịu khám xét rầy rà...

Nghe chuyện, Phi ức quá hỏi chị:

- Hết chỗ làm hay sao chị Hai lại đâm đầu vô chỗ đó?

Anh Tám đỡ lời cho vợ:

- Rài rài hãy nói kĩ chuyện nớ. Chừ lo nồi nhân mì Quảng đã!

Dì Hai Chạy ngồi xổm giữa nhà xắt mì. Chị Hai lo nấu nướng. Anh Tám cười cười, nhìn vợ lăng xăng chạy qua lại quanh em trai. Phi vờ hít hà, rồi la:

- Ủa, hình như nồi nhân cháy khét!

Chị Hai lật đật chạy xuống. Dì Hai Chạy cười cả:

- Con nớ tình cảm dữ rứa, mai mốt thằng Ba lấy vợ, chắc nó cưng em dâu hung lắm!

Đặt nồi nhân giữa nhà, chị Hai lo bỏ mì rồi chan nước lèo vào từng tô cho mọi người. Còn chị chỉ ngồi ngắm em trai. Phi phải dọa:

- Chị Hai không ăn, em thôi liền à!

Chị Hai luống cuống cầm đũa, lùa qua quýt mấy miếng, rồi lại chống đũa nhìn em trai ăn.

Còi tầm ủ mười hai giờ trưa. Chị hớt hải đứng dậy:

- Con về nghe dì, tới giờ dẫn mấy đứa nhỏ đi học rồi!

Ngó theo chị cắp nón lủi thủi đi trong hẻm vắng, Phi thấy lòng thắt lại. Từ lúc đó, cậu chỉ cắm mặt xuống tô mì, cố giấu những giọt lệ đang lặng lẽ rớt khỏi mi mắt.

- Bao giờ em mới được gặp cậu Chín hả anh Tám?

- Thủng thẳng thế nào em cũng được gặp mà. Có điều em phải học cách thức bình tĩnh hơn!

Anh Tám vốn củ mỉ cù mì, bỗng dưng thấy anh nghiêm giọng, Phi không dám hỏi vội, chỉ ngồi im.

- Diệm khác Bảo Đại. Mình tổn thất lớn là do đánh giá nó không trúng. Nó chống cộng khát máu, nhưng lại biết làm cho dân tin tưởng ở tinh thần quốc gia của nó. Chế độ nó phát-xít, nhưng nó lại biết cách bắt dân nuôi hi vọng vô nền *Đệ nhất cộng hòa của Ngô Chí sĩ*. Nó tập trung đánh phá miền Trung và một vài địa bàn có phong trào kháng chiến mạnh từ trước, nhưng lại ra sức củng cố uy quyền, thực lực tại những vùng đông dân cư và kinh tế dồi dào. Đánh nó không phải dễ, nhất là quật đổ uy tín của nó. Đó, chắc cậu Chín gặp em, cũng nói chừng nớ chuyện!

Anh Tám im lặng một lúc. Phi hoàn toàn bất ngờ trước những nhận định của anh Tám về tình thế.

- Giờ anh tính ri. Chắc em không muốn dựa dẫm vào bất cứ ai, kể cả chị Hai. Bởi vậy mọi người sẽ giúp em bước đầu, tìm công ăn việc làm và tập quen với đất Sài Gòn. Trước sau, anh em mình cũng đụng độ với chế độ này. Nếu em không thuộc Sài Gòn như lòng bàn tay, mai mốt rủi cảnh sát ví, biết đàng mô thoát thân?

Anh dừng lại âu yếm nhìn Phi, giọng đỡ nghiêm hơn:

- Ban ngày cậu Ba có thể đi bán báo Độc Lập và trà đá lẻ. Tối lại, anh em mình thuê xích-lô, đạp lòng vòng kiếm khách được không Phi?

Phi gật đầu...

Đạp tới chân dốc cầu Trương Minh Giảng, Phi như hụt hơi, hai bắp đùi mỏ rời, pê-đan trở nên nặng kinh khủng. Mỗi lần nhỏm lên đạp, người Phi lạng hẳn sang bên. Nhìn tên khách Mĩ ngồi một đống chật xe, Phi lầu bầu chửi: "Thằng khốn nạn, đồ con heo, đồ bị thịt, mày không thấy cái dốc dựng đứng kia à?"

Người cậu bỗng nhẹ hẫng, chiếc xích-lô quạy ngang, đổ kềnh lưng chừng dốc. Tên Mĩ la hoảng vội nhảy khỏi xe tránh một vũng nước bẩn. Nhưng chính động tác hấp tấp ấy làm hắn mất đà và trượt chân ngã xoài trên mặt đường. Hắn cáu kỉnh, bước tới bên Phi, lúc ấy cậu cũng đang nhăn nhó xoa xoa cái đầu gối bị trầy xước da. Dưới ánh sáng những bóng điện mắc hai bên dốc, cậu thấy

tên Mĩ hung hãn xông tới. Phi giơ tay đỡ theo bản năng. Tên Mĩ gạt tay Phi, tát hai cái liên tiếp vào mặt cậu, rồi hầm hầm bỏ đi. Hai má bỏng rát, Phi điếng người nhìn theo tên Mĩ.

Chưa hết phiên, Phi vẫn đạp xe trả ngay cho chủ. Từ lúc đó, cậu lang thang trong đêm và cuối cùng, mò về nhà dì Hai Chạy. Dì trực đêm không về. Cậu mở khóa, rồi leo thẳng lên gác lửng, nằm vật xuống sàn gỗ.

Dãy biệt thự đã tắt đèn, ngõ hẻm yên vắng, tiếng đàn thánh thót nhỏ giọt. Cậu ngửa mặt nhìn lên ánh trăng ướt rượt trên những tàn lá vú sữa... Cũng ánh trăng ấy tạo ra một tấm lụa bạc, choàng lên những mái nhà, những vòm cây và bỗng nhiên lớp tôn che trên đầu như vừa bị bóc đi, để cậu tiếp xúc thẳng với bầu trời lồng lộng và âm nhạc từ phía cô gái bỗng lan tỏa như những lớp sóng vỗ.

Mới sáng sớm, anh Tám đã tới tìm cậu. Phi ủ dột bước xuống thang, hai mắt đỏ kè. Cậu tránh nhìn anh rể. Anh Tám lo ngại hỏi:

- Cậu bịnh hả?

Phi ngồi im. Chợt anh Tám chăm chú nhìn Phi trước khi nói chậm rãi:

- Anh mới gặp cậu Chín!

Như người đang ngủ mê bị một thùng nước lạnh giội từ đầu xuống chân, Phi bừng tỉnh:

- Sao anh không cho em tới gặp luôn?

- Cậu Chín giao nhiệm vụ cho em!

Anh trịnh trọng báo tin. Phi thoáng nghĩ, trở về Giáng La hay vô *bưng*? Anh Tám móc túi, lấy ra tờ báo gấp tư, trao cho Phi và nói:

- Mục rao vặt, trang tư đó. Cậu đọc báo, tôi chế chút trà.

Phi chưng hửng. Đang chuyện nọ xọ chuyện kia. Có trời biết ảnh và cậu Chín muốn gì ở mình? Nhưng cậu vẫn lơ đãng giở xem mục rao vặt bán nhà, đấu thầu, nhượng cổ phần.

Và một mẩu tin:

"Trường tư thục Nguyễn Bá Tòng chiêu sinh. Trường nằm trên đường Hồng Thập Tự, do người công giáo di cư thành lập. Thư viện lớn, nhiều sách quí. Học giỏi được miễn phí. Có thể ghi tên học lớp buổi tối. Qui tụ nhiều giáo sư lừng danh: Giáo sư toán Nguyễn Văn Phú, giáo sư Việt văn, thi sĩ thời danh Vũ Hoàng..."

Phi nhếch mép cười, đọc chơi vậy, làm chi có chuyện cắp sách tới trường.

Theo dõi thái độ thờ ơ của Phi, anh Tám tủm tỉm cười, đặt bình trà lên bàn:

- Răng?

Phi ngơ ngác, không biết anh Tám muốn hỏi chuyện gì. Nhưng anh đã thôi cười, mặt nghiêm lại:

- Cậu Chín giao nhiệm vụ cho em: đi học!

Phi sửng sốt nhìn lên. Anh Tám đặt tay lên vai Phi, nói gằn từng tiếng:

- Học càng giỏi, càng gấp càng tốt. Không phải học cho riêng em, học cho quê hương. Hồi ở Hội An, em đang theo học đệ thất phải không?

Phi xúc động gật đầu, mắt cứ chớp chớp. Anh Tám quả quyết:

- Bọn mình không có thì giờ, em phải học nhảy cóc! Tối đi học, ngày đi làm. Anh chị sẽ phụ thêm cho em yên tâm hoàn thành nhiệm vụ cậu Chín giao. Nhớ không, Phi?

- Dạ.

Phi trả lời nhỏ, trong bụng nghĩ thầm: Mình phải học thiệt giỏi. Hai trăm bạc Phương Mai cho, mình vẫn để dành, giờ bỏ ra mua sách vở, đỡ gánh nặng cho anh chị. Chị Hai sắp sanh chắc cũng kẹt!

Anh Tám nghỉ việc buổi chiều, giúp Phi sửa sang cái gác lửng thành phòng học. Dì Hai Chạy giúp Phi năm chục bạc, Phi từ chối, dì hờn mát miết đành chịu thua dì.

Lúc hai anh em dọn phòng học, mấy lần Phi gợi chuyện để anh Tám nói cho nghe về ngôi biệt thự kia. Nhưng cậu ấp úng hoài, chính anh Tám lại chỉ tay qua phía biệt thự rồi kể:

- Đó là nhà ông Vĩnh, một nhà văn có tiếng, quê ở

Châu Đốc. Không biết vợ ổng ở mô, hiện tại ổng ở với đứa con trai bốn tuổi và hai cô em gái. Cô lớn tên Linh Ca, sinh viên năm thứ ba Văn Khoa. Cô nhỏ tên Linh Vân, học đệ nhị nữ trung học Gia Long. Cậu Ba đã nghe tiếng đàn trong đêm rồi chớ? Cô Linh Vân chơi đó. Cậu Ba không nên nhìn họ như những nhà giàu có khác. Nhà họ không nuôi người giúp việc. Nếu họ cần người gánh nước thuê, cậu Ba nên nhận lời!

Phi cười nhạt, trong bụng không khỏi ngạc nhiên. Vì sao anh Tám lại biết họ rành như vậy? Và tại sao ảnh lại khuyên mình gánh nước thuê cho họ? Đói rã họng, mình cũng không làm đầy tớ cho hạng ăn trên ngồi trốc thiên hạ...

Anh Tám vẫn thong thả nói tiếp:

- Người ta thường nói, *bán anh em xa mua láng giềng gần*. Cậu không nên lạt lẽo với gia đình ông Vĩnh!

Phi cau mày. Anh có định giễu cợt em không anh Tám? Em, một thằng khố rách áo ôm, đâu dám lạt lẽo với họ?

- Mình gánh nước thuê lấy tiền ăn học, có chi nhục nhã?

- Không có chi, nhưng em sẽ kiếm việc khác!

Phi quả quyết trả lời. Cậu không ngờ anh rể cau mày:

- Nhưng nếu đó là nhiệm vụ, em có làm không?

Phi uất ức kêu lên:

- Làm chi có nhiệm vụ kiểu yêu nớ?

- Ba, nghe anh nói đây. - Anh Tám đột ngột xoay mặt

Phi xáp lại mặt mình.- Em tưởng anh muốn cho chị Hai em làm đầy tớ thằng đại úy khốn kiếp ấy hả?

Giọng anh gay gắt quá. Phi bàng hoàng đứng im. Anh Tám dịu giọng lại:

- Nói vậy chắc em hiểu?

Phi bắt đầu sống theo một chương trình đều đặn đến nghiệt ngã. Sáng sớm chạy ra sạp, nhận báo đi bán. Trưa, nháo qua nhà ăn cơm, rồi hộc tốc tới trường. Đặt sách vở vào một chỗ, nhận cây chổi lao công, quét một hơi hai mươi phòng học và sân trường rộng thênh thang. Vừa thở vừa nhai trệu trạo miếng bánh mì đã khô cứng, từ năm giờ chiều, học luôn đến chín giờ đêm. Về nhà, quảy đôi thùng thiếc ra vòi nước công cộng, xếp hàng chờ hứng đầy thùng. Xong xuôi, chong đèn học bài tới khuya. Tụi học ban ngày phần lớn con nhà giàu. Theo lớp đêm toàn học trò lam lũ, bán báo, đánh giày, đạp xích-lô, hoặc mồ côi cha mẹ.

Phi ngồi cùng bàn với Hinh, dân Bắc di cư và Thước, quê Cẩm Văn cũng gần Giáng La. Mẹ Hinh bán bún riêu ngoài chợ Bến Thành, bố Hinh đánh bạc như điên. Mỗi cuối tháng, ông trở về nhà với hai cái túi quần lộn trái. Mẹ Hinh khóc lóc, giận đời chán, nổi quạu chửi chồng thậm tệ, hành hạ lũ con. Còn cha Thước chết sớm, mẹ tái giá lấy một ông cai đội. ông này cũng người Bắc, sau Giơ-ne-vơ, ông này đưa cả nhà vào Nam. Vợ chết, ông lấy mẹ Thước.

Được ít lâu, dượng Thước chết trong một trận chạm súng với quân Bình Xuyên. Thước phải giúp mẹ nuôi một lũ em cùng mẹ khác cha. Hình nghịch hoang bằng mấy thằng Kiếm - Vĩnh Điện. Thước lầm lì cục dễ sợ. Nhưng cả hai thằng đều học giỏi, thay nhau đứng nhất nhì trong trường. Học cùng lớp nhưng cả ba thằng ít có dịp trò chuyện với nhau. Vừa tan học đã lo vắt chân lên cổ chạy về nhà.

Có lần, báo ế quá, Phi đến trễ giờ, không kịp quét dọn đàng hoàng. Giám học Trần Văn Minh kêu lên *xì-nẹt* giữa văn phòng:

- Ai cho phép anh ngửa tay lĩnh tiền mà làm ăn như rì hả?

Tức lộn ruột, muốn quăng trả cây chổi vào mặt hắn mà về, nhưng nhớ lại vụ anh Tám mới thổ huyết, lại cắn răng, ở lại sau giờ học đêm quét suốt lượt. Không chừng anh Tám mắc bệnh lao. Hồi này ảnh ít đến chỗ dì Hai Chạy. Chị Hai sắp sanh, da mặt xanh hơn tàu lá. Anh Tám lo quất cả người, công việc ở xưởng quá vất vả, đêm thì quần quật đạp xích-lô, thỉnh thoảng anh lại biến mất khỏi Sài Gòn ít bữa, không ai biết lí do. Mặt anh lúc tái mét, lúc đỏ bừng, tóc xơ xác rụng từng đám. Thường sốt về đêm, mỗi lần ho gập người như sắp gẫy làm đôi. Thôi rồi, toàn triệu chứng lao phổi!

Cảnh nhà đã buồn, lại gặp trúng giờ Việt văn của lão nghiện Vũ Hoàng. Lão còm nhom, môi thâm sì, mắt toàn

lòng trắng dã, giảng một lúc lại gục đầu xuống bàn ngủ, ngủ chán, tỉnh dạy lúc nào chửi cộng sản lúc ấy. Giảng bất cứ tác phẩm văn chương nào, cũng kiếm chuyện móc máy chống cộng. Hình thúc cùi chỏ vào sườn Phi, chửi lầm bầm:

- Tiên sư anh nghiện, bọt rãi sùi cả hai bên mép kia kìa!

Lão chợt tỉnh, cất đầu lên, bắt cả lớp chép đề luận với cái giọng nhừa nhựa:

- Ngô Chí sĩ nói: *Tôi không phải là thần thánh siêu phàm xuất chúng, chẳng qua chịu khó thức khuya, dậy sớm mà nên việc lớn*. Anh hay chị hãy bình luận câu danh ngôn trên!

Cái mõm vêu vao của hắn phun ra những lời đó như chực ném vào mặt mọi người, một cục đờm xanh lè.

Nhờ bàn tay phù thủy của Lên-xđên, những cuộc xung đột giữa các phe phái đối lập tắt dần. Tin tức đẫm máu từ miền Trung vọng vào cũng yếu đi. Người ta tiếp tục tranh dành, chửi thề, đấm đá nhau quanh vòi nước công cộng hàng đêm, trong khi mật vụ và Phong trào Cách mạng Quốc gia, làm nhụt chí mọi kẻ mưu toan chống chính phủ. Ngay cả trong ý nghĩ thầm kín, người ta cũng sợ hãi mỗi khi một ý tưởng phản nghịch lóe lên.

Phi gánh đôi thùng nước tới cửa ngách biệt thự, tiếng đàn từ trên lầu văng vẳng xuống. Suýt nữa Phi chửi thề. Nỗi khó chịu của cậu tăng dần, khi những hợp âm quen

thuộc líu ríu quân vào nhau, đan thành cảm giác mộng mị. Dù anh Tám quả quyết đây là nhiệm vụ, Phi vẫn thấy bực bội với anh rể, người đã đẩy mình vào tình thế lố lăng...

Phi đang cau có suy nghĩ, bỗng nhiên con chó vốn vẫn nhốt trong lồng cũi, không hiểu tại sao sổng ra, lao vào Phi. Cậu lùi lại định thủ thế, không ngờ lại đặt chân đúng vào đám rêu trơn tuột trên nền đá lát. Con chó chồm lên, bấu lấy cổ Phi. Cậu nổi điên đứng dậy, vơ lấy đòn gánh phang túi bụi. Và cậu nghiến răng, thèm khát đập vỡ sọ con chó.

Ông Vĩnh vắng nhà, chỉ có Linh Ca hấp tấp chạy xuống. Trong khoảng sân tối om, giữa tiếng vật lộn, tiếng rên rỉ, phải khó khăn lắm, Linh Ca mới phân biệt được người và vật. Cô hét lên:

- Đừng giết nó!

Con chó trúng mấy đòn chí mạng, đang quằn quại trên mặt đá. Phi trút hờn lên chiếc đòn gánh. Nghe tiếng hét của Linh Ca, Phi giật mình, quật chệch chiếc đòn gánh qua chỗ khác, nếu không chắc con chó chết tốt.

Cậu bối rối, sượng sùng nhận ra ý đồ trả thù vô lí và man rợ của mình. Còn Linh Ca chưa hết run rẩy, trống ngực đập mạnh.

Linh Vân đứng từ trên lầu hai ngó xuống, chợt hiểu, chính cô có lỗi. Mọi ngày cô thường tháo cũi, thả cho chó

chơi rông một lúc rồi nhốt lại. Bữa nay cô lơ đễnh sao đó, quên nhốt...

Linh Ca hơi hoàn hồn, hỏi Phi:

- Có sao không em?

- Hình như em hơi quá tay?

Phi không dám ngó xuống con chó đang rên rỉ mỗi lúc một yếu ớt.

- Không, lỗi tại nó!- Linh Ca ngồi xổm bên con chó, tay vỗ vỗ nhẹ đầu nó. Chợt cô hấp tấp đứng dậy bảo Phi. - Em lên nhà, chị buộc thuốc cho, kẻo bị nhiễm trùng.

Phi ân hận hỏi nhỏ:

- Nó sao rồi?

- Nó sẽ chết!

Linh Ca thở dài bỏ đi. Phi ngập ngừng theo sau. Mình có lỗi gì trong vụ này. Chính nó vô cớ nhảy xổ vào mình, buộc mình phải tự vệ. Dù đã tìm hết lí lẽ để thanh minh, vẫn có một sự thật không thể chối cãi nổi, nếu cậu chỉ dừng ở mức tự vệ, chiếc đòn gánh sẽ không bổ xuống một cách dữ dằn như vậy. Con chó vô phước khi nó gây sự với cậu đúng lúc tâm trạng của cậu đang bị dồn nén và cậu luôn luôn sợ bị kẻ khác coi thường hay nhục mạ mình!

Linh Ca đưa cậu vào phòng riêng. Dưới ánh đèn, cậu mới hay, quần dài của cậu bị rách toạc một đường từ đầu gối đến tới lai quần. Cậu lại tự giận mình, đã vậy còn chường mắt để họ thấy nguyên hình một thằng gánh nước thuê?

Linh Ca hoay hoay mở tủ thuốc, tìm bông băng và thuốc sát trùng. Phi quan sát lặng lẽ người em gái lớn của ông Vĩnh. Có lẽ chị giống ông Vĩnh. Có lần chầu chực bán báo tại một tiệm cà-phê, cậu đã gặp ông Vĩnh tại đấy. Dĩ nhiên, lúc đó ông không nhận ra cậu. Bao giờ cậu cũng xuất hiện tại nhà ông trong đêm và theo lối cửa ngách. Cậu để ý thấy môi ông luôn mím chặt và trán hơi dô.

Linh Ca thản nhiên quay lại, bảo Phi:

- Em chịu khó mặc đồ lót, đưa quần dài cho chị máy lại. Hơn nữa, cũng cần kiểm tra vết thương!

Thái độ giản dị, ân cần của Linh Ca làm Phi đỡ ngượng ngập. Chị khéo léo rửa chỗ bị trầy và bôi dung dịch i-ốt vào đấy. Xong xuôi, Linh Ca bảo:

- Em ngồi chờ chút xíu.

Chị mang theo chiếc quần rách của Phi, bước ra. Một lúc sau. Linh Ca trở lại, mang theo một bộ đồ đã giặt ủi thơm phức:

- Em xài tạm bộ đồ của anh Vĩnh, nghe?

Suýt nữa Phi rụt tay lại. Bộ đồ sang trọng quá. Ngay cả giám học Trần Văn Minh khinh người như rác, cũng không dám mơ một bộ đồ thế này. Nhưng Linh Ca đã khép cửa, ra khỏi phòng cho Phi mặc đồ thoải mái.

Linh Vân đang ngồi ủ rủ, giật mình khi thấy chị gái vào phòng mình:

- Trời đất, cô quên nhốt chó làm nó cắn người ta gần chết, không qua mà xin lỗi ư?

Linh Ca cau mày nói với em. Linh Vân thở dài:

- Lẽ ra ảnh không cần phải giết nó!

- Biết thế nào là cần với không?- Linh Ca bực bội kêu lên - Thử đặt cô vô địa vị cậu ta coi, tự nhiên con vật dữ tợn xông vô cắn xé mình, cô có tự vệ không hay bỏ chạy? A, cô sẽ bỏ chạy thiệt, nhưng cậu ta lại không xử sự như vậy... Thôi, qua xin lỗi cậu bé Quảng Nam đi!

- Em cảm thấy sờ sợ...

Linh Vân cúi gằm mặt trả lời chị. Linh Ca đặt tay lên vai em:

- Mai mốt anh Vĩnh trở lại Sài Gòn, nghe chuyện này, liệu ảnh có buồn không?

Linh Vân là em gái út, bình thường muốn gì được nấy, không ai nỡ làm trái ý cô bé dễ thương, dịu dàng này. Nhưng không vì thế mà cô trở thành nhõng nhẽo, khó chịu. Nghe nhắc đến tên ông Vĩnh, cô đành miễn cưỡng đứng dậy.

Nghe tiếng gõ, Phi ngượng nghịu ra mở cửa. Cả Linh Ca và Linh Vân đều kinh ngạc. Trong bộ đồ mới, cậu bé Quảng Nam biến đổi lạ lùng. Chỉ cần thêm cặp gương trắng nữa, người ta sẽ không tin nổi đó là cậu bé gánh nước thuê, ít phút trước vừa vật lộn với con chó.

Linh Ca phá tan bầu không khí im lặng nghi ngại:

- Linh Vân tiếp khách giùm chị nghe. Chị lo pha cà-phê để tụi mình nhấm nháp.

Linh Ca đi khỏi, Phi và Linh Vân ngồi bó cứng mỗi người một góc, trên chiếc ghế dài bọc da mềm.

Lần đầu tiên Phi được ngồi gần cô gái, gần đến nỗi cậu có thể ngửi thấy mùi tóc, mùi da thịt đặc biệt chỉ có ở những người con gái trinh trắng. Gương mặt Linh Vân trái hẳn vẻ khắc khổ, gân guốc của ông Vĩnh và Linh Ca. Sài Gòn một trăm phần trăm, từ gương mặt trái xoan, mái tóc thề đen mướt chảy tràn xuống vai, đến đôi mắt mở to cả tin, đầy sức biểu cảm, cánh mũi phập phồng mỗi khi sợ hãi hay hồi hộp. Và nhất là giọng nói ngọt ngào, êm ái.

Phi bỗng thấy mình quá vô lí khi căm ghét Linh Vân và tiếng đàn đêm đêm của cô. Con người cô đầy ắp cảm xúc tươi tắn, cô phải được giãi bày, trang trải thường xuyên cảm xúc ấy với mọi người và khung cảnh quanh cô. Người Phi ngứa ngáy râm ran như có kiến bò. Cậu cố cưỡng lại cảm giác ngột ngạt khó tả, bằng cách sử dụng đến cặp mắt thợ mộc, đánh giá những đồ đạc bằng gỗ có trong căn phòng.

Ngay bên cửa sổ, một chiếc bàn học bằng gỗ cẩm lai vàng ánh với những vân gỗ thẫm. Sàn nhà lát gỗ đánh xi đen bóng, tương phản với màu vàng chanh của bốn bức tường bao quanh. Giá sách cũng đóng bằng gỗ đắt tiền, trên đó đặt những cuốn sách bìa cứng, gáy mạ vàng chìa

ra ngoài. Trên bức tường đối diện với khuôn cửa sổ nhìn xuống vườn, treo một bức tranh phiên bản, lòng trong khung gỗ mun. Một nụ cười bí hiểm, không rõ hạnh phúc hay trầm tư của người đàn bà trong tranh. (Sau này chính Linh Vân giải thích, Phi mới hiểu, đó là tác phẩm của đại danh họa Ý Đại Lợi)...

Mùi hoa sữa từ dưới vườn thoảng qua khuôn cửa và nấn ná ở lại phòng. Mọi thứ càng có vẻ không thực. Cậu bé của Giáng La chếnh choáng trước khung cảnh thần tiên bên cạnh trinh nữ Sài Gòn. Còn Linh Vân dùng đuôi mắt quan sát "*cậu bé Quảng Nam*". Một cậu trai quá ư bình thường, dễ hòa lẫn vào đám đông. Cặp lông mày rậm đen che không nổi đôi mắt sáng ngời, sống mũi cao, loại người có nghị lực và sớm vật lộn với đời. Khoa nhân tướng học nhập môn chỉ cho phép Linh Vân biết tổng quát như vậy. Ghê thiệt, cậu ta có thể phang đòn gánh giết chết tươi con vật đáng thương ấy?

Linh Ca bưng chiếc khay đựng ba li cà-phê, tươi cười bước vào phòng:

- Ủa, chị tưởng hai em nói chuyện vui lắm?

- Làm chi có, chị Ba!- Linh Vân mỉm cười thanh minh, - Em là nước Phổ bại trận, phải chờ người thắng ra điều kiện đầu hàng cho em trong "*hoà hội Véc-xây*"!

Phi không biết "*hòa hội Véc-xây*" mặt ngang mũi dọc ra sao, nhưng cũng đoán được Linh Vân có ý đùa. Cậu lúng túng cười theo. Cà-phê tí tách nhỏ giọt xuống đáy li

sứ trắng. Mùi cà-phê bốc lên thơm dịu, ấm cúng đến ngỡ ngàng. Những thứ ấy có thật, trong khi sự có mặt của hai cô gái lại có vẻ ảo. Một giấc mơ được sắp đặt cố ý đến nỗi bắt ta phải nghi ngờ nó.

- Quên mất. - Linh Vân đột nhiên kêu khẽ. Em thấy anh Vĩnh uống cà-phê bao giờ cũng hút Craven "A". Để em xuống phòng ảnh tìm thử!

Còn lại hai người, Linh Ca hỏi nhỏ:

- Em đang học lớp mấy?

Phi luống cuống, mặt đỏ dừ:

- Em có học hành gì đâu!

- Dóc, đêm nào chị cũng thấy bên em sáng đèn đến quá 12 giờ, sau cả chuông nhà thờ Huyện Sĩ. Nói thiệt đi, có gì cần, chị và Linh Vân sẽ giúp.

- Dạ!

Phi bối rối gật đầu. Chị Linh Ca và chị Hai mình khác nhau một trời một vực, nhưng tình cảm đôn hậu của một người chị gái thì giống nhau y xì. Có lẽ nhờ ý nghĩ so sánh ấy, Phi quyết định cầu cứu chị Linh Ca. Cậu định học *nhảy cóc* lên đệ ngũ, nhưng kẹt nhất hai môn sinh ngữ và toán. Nếu chị Linh Ca chịu giúp thì hên lắm.

- Em nói chị đừng cười. Vô đây em mới học đệ thất, em muốn nhẩy cóc, nhưng... kẹt toán với Pháp văn!

Linh Ca im lặng một lúc, rồi ngước lên nhìn Phi:

- Chị hiểu, chị sẽ giúp em Pháp văn, còn Linh Vân sẽ kèm toán. Em thấy có được không?

Phi ngẫm nghĩ và xấu hổ nhớ lại thái độ hằn học của mình trước đó với hai chị em Linh Ca. Chị vẫn dịu dàng nói tiếp:

- Đây là lần thứ nhất được nói chuyện nhiều với em. Nhưng qua dì Hai, chị cũng phần nào biết được hoàn cảnh của em. Dù sao, chị và Vân cũng may mắn hơn em trong con đường học vấn. Chị thấy mình có bổn phận giúp đỡ những người như em. Sau này, em sẽ hiểu, những điều chị vừa nói là rất thực lòng. - Chị ngưng lại, mắt ngó đăm chiêu ngoài khung cửa sổ như đang tìm một vật nào đó ngoài bóng tối.- Nói thật với em, ông già chị ngày trước giàu có nhất nhì Châu Đốc. Má chị mất sớm, ổng có vợ nhỏ, hiện giờ hai người qua Pháp sống... Anh Vĩnh đưa chị và Vân về đây. Gia đình li tán từ đó. - Chị thở dài. - Hoàn cảnh khác nhau, nền giáo dục khác nhau, chắc em và chị cũng nhìn đời khác nhau?- Đột ngột Linh Ca chuyển hướng câu chuyện, Phi tò mò theo dõi. - Mai sau, dù chúng ta có lựa chọn những con đường khác nhau mà đi, chị hi vọng, những kỉ niệm êm đẹp này sẽ khiến chúng ta giữ mãi tình cảm thuần khiết vô tư, đã từng có giữa chúng ta.

Phi lặng đi, giữa Sài Gòn huyên náo, xô bồ vẫn còn những ốc đảo êm dịu trước những tiên cảm ghê rợn đang chờ đợi mọi người. Tự nhiên Phi liên tưởng đến Giáng La, nơi mỗi lúc một trở nên xa xôi, huyễn hoặc với cậu. Giá

căn phòng này vĩnh viễn tách bạch hẳn với dòng sống bên ngoài và em có thể nói thực tất cả với chị, ngay cả chuyện đi học và nhận gánh nước thuê trong biệt thự của chị, cũng là nhiệm vụ cậu Chín giao cho em!

Linh Vân trở lại, đặt hộp thuốc *Craven A* xuống mặt bàn, ngạc nhiên thấy không khí trong căn phòng trầm lắng hẳn xuống. Cô phải mời đến lần thứ ba, Phi mới chịu rút một điếu ra châm lửa. Linh Ca nói với em gái:

- Phi đang kẹt Pháp văn và toán. Chị tính giúp Phi mỗi tuần một buổi, học Pháp văn. Còn em sao?

Hai má Linh Vân hơi ửng hồng, ngó cô càng xinh. Phi vội vã quay mặt sang chỗ khác, khói thuốc thơm ùa vào ngực, ấm nóng. Tê tái nhớ lại, mỗi đêm tan học, thường bước nhanh qua cổng trường, nuốt nước miếng, khi nghe tiếng rao của một ông già người Hoa kiều:

"Ai *pánh pao* đây!"

Đêm sao ngắn quá vậy? Linh Vân nói gì đó với chị, cậu không nghe rõ, chỉ thấy cô đến bên giá sách rút ra một quyển trao cho Phi:

- Đây là cuốn giáo khoa toán của Ka-ron-nê. Anh cầm lấy mà xài, tôi sẽ giúp anh theo kịp chương trình bằng cuốn này!

Trời ơi, cuốn sách mà cả hai thằng Hinh, Thước thèm phát khóc mà không sắm nổi. Tối mai, chắc tụi nó trố mắt khi mình đưa ra khoe. Hình như sách cũng được ướp nước hoa?

Phi trăn trở trên gác xép. Chịu không nổi, cậu ngồi dậy, ngó sang biệt thự, bên đó cũng chưa tắt ánh đèn. Cành vú sữa xõa vào tầm mắt cậu. Phi ngây ngất đưa cuốn sách Linh Vân vừa tặng, lên sát mũi hít hà...

Chị Hai ngồi lặng lẽ nhìn ra ngoài trời lóa nắng với đôi mắt ngây dại không hồn. Da dẻ chị vàng bệch mi mắt sụp xuống. Từ dạo chị sẩy thai đến giờ, đây là lần đầu chị đến thăm Phi và dì Hai Chạy. Chị mang đến cho Phi một *ram* vở học trò, thờ thẫn trả lời nhát gừng từng câu hỏi của Phi.

Thỉnh thoảng chị thở dài, Phi sợ sệt thấp giọng hỏi:

- Anh Tám không nói với chị, ảnh ra Quảng làm chi ư?

- Không, hình như ngoài nớ có chuyện lộn xộn...

- Ảnh cũng không nói đi bao lâu, sao?

- Không, ảnh chỉ cặn tôi đến thăm cậu Ba và nhắc cậu Ba ráng học thiệt giỏi...

Giọng chị gần như nấc. Trước khi đột ngột bỏ ra Quảng, anh Tám có gặp Phi. Cậu ngạc nhiên thấy anh già đi rất mau, mắt thâm quầng, má nổi từng vết nám đen, dấu hiệu bệnh lí của người ăn uống kham khổ và thiếu dinh dưỡng. Bãng luôn hai tuần lễ, giờ chị Hai tới, mới hay anh Tám ra Quảng.

Rồi chị lại đứng dậy, xách chiếc giỏ tre bước ra hẻm vắng...

Chị Hai đi rồi, Phi uể oải đặt cuốn sách toán Karonnê xuống bàn. Mọi khi, vào quãng này, cậu sung sướng và háo hức vì sắp được ngồi bên Linh Vân, trong phòng học của cô. Cậu sẽ quên đi mọi nỗi cay cực, nặng nhọc của đời sống để thả mình vào cái hạnh phúc mơ hồ của một thứ tình cảm nửa bạn hữu, nửa yêu thương. Nhưng cuộc chuyện trò với chị Hai khiến cậu mất hứng và lo ngại. Chắc chắn phải có biến cố nguy hại nào đó đang đe dọa mọi người. Chị Hai biết, nhưng cố giấu để mình không xao nhãng việc học. Cứ thế, cậu bước sang biệt thự của Linh Vân với cảm giác có lỗi.

Linh Vân tận tình giúp Phi đuổi kịp chương trình đệ tứ. Chính những thằng học giỏi trong lớp, cũng không biết động lực nào giúp Phi bứt lên nhanh chóng và vững vàng đến như vậy. Chúng có hỏi, Phi chỉ mỉm cười...

Còn cô giáo Linh Vân hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, trước cậu "*học trò xứ Quảng*" quá thông minh của mình. Duy cứ mỗi lần *trò* định ngẩng lên, hỏi một chỗ chưa hiểu trong bài tập, mắt *trò* lại vội vã cụp xuống, lảng tránh cái nhìn nóng bỏng của *cô giáo*. Sau phút ấy, cả hai đều bối hối im lặng và phần còn lại của buổi học chệch choạc, mỗi người đeo đuổi những ý tưởng rối bời khác nhau.

Linh Ca là người thấy trước nhất, cái gì khác thường đang len vào tình cảm giữa Phi và em gái mình. Còn ông Vĩnh ít khi ló mặt ra khỏi phòng làm việc, trừ các bữa cơm và chiều chiều dắt con trai dạo trong hẻm. Ông cũng biết Linh Vân đang giúp cậu bé gánh nước thuê học thêm,

nhưng ông không có thời gian để nhận ra nét thay đổi, dù rất nhỏ, trong cử chỉ, sinh hoạt của em gái út. Linh Ca chớp mắt làm lơ mỗi khi bắt gặp những giây phút ngượng nghịu của hai trẻ. Chị buồn, nhớ lại chuyện tình cảm của chị, chuyện này ông Vĩnh biết khá rõ.

Thời chống Pháp, khi đang học ở một trường kháng chiến, chị yêu một thanh niên học trên chị hai lớp. Cả hai đều không nói với nhau một lời, nhưng họ biết chắc: họ sẽ sống vì nhau và cho nhau. Bây giờ, người ấy đã theo đồng đội tập kết lên trên vĩ tuyến 17 và thời thế này không mấy lạc quan cho hi vọng một ngày sum họp. Linh Ca vẫn âm thầm chờ. Phi có nét gì đó gần gũi với con người ấy, đó chính là điều khiến chị cảm thấy mến cậu bé Quảng Nam này...

Phi sợ nhất giây phút bài học đã mãn, sách vở gấp lại và cả hai ngồi thừ trên ghế. Có lần Linh Vân lên tiếng trước:

- Mỗi đêm gánh hàng chục đôi thùng nước, mệt hông?

Phi chỉ cười nhẹ:

- Cũng tùy người, tùy lúc!

Phi chỉ nói bâng quơ cho qua chuyện, không ngờ Linh Vân lại hiểu câu trả lời của Phi như một sự thách thức. Đêm sau Phi chưa về, Linh Vân quẩy đôi thùng nước ra vòi công cộng. Những anh ở tớ, những cô *sến* nhận ra ngay cái dáng vụng về của một *tiểu thư vi hành*. Họ tán tỉnh, giễu cợt ầm ĩ và nhiều câu đùa tục tằn khiến Linh Vân phải đỏ mặt.

Hòn Ngọc Viễn Đông vốn chỉ hiện ra trước mắt cô với những hàng cây phượng vĩ đỏ rực vòm hoa trên dọc hai bên những đại lộ. Và bên cô, bạn học cùng lớp vốn là con cái những gia đình giàu có, quyền uy ngất trời, ăn mặc chải chuốt, nói năng kiểu cách, lịch sự và luôn chen vào những chữ tây... Bỗng nhiên, "*đáp*" xuống đáy của cuộc sống Sài Gòn, hẳn là Linh phải ngạc nhiên, ghê tởm trước vẻ nhớp nhúa hỗn độn của nó. Cũng hên, có kẻ (không biết do thương hại hay muốn lấy lòng người đẹp), nhường cho cô hứng trước và khi đôi thùng đầy tràn, giúp cô đặt đòn gánh lên vai. Cô mím môi bước đi, hai tay cố nâng chiếc đòn gánh đang tì mạnh xuống vai cả sức nặng của đôi thùng. Cô loạng choạng, xiêu vẹo như một chú lính thủy say rượu ngoài bến tàu, đôi thùng nước đu đưa, va quệt và tung tóe xuống đất thành một vệt dài sau lưng cô... Mệt quá, cô hổn hển, để đại đôi thùng xuống sân, ngồi bệt xuống bậc thềm. Gió đưa thơm ngát mùi hoa sữa, cô đưa tay quệt mồ hôi đọng trên má.

Được Linh Ca cho hay, ông Vĩnh rời khỏi phòng làm việc xuống sân. Khi Linh Vân ngẩng lên, trong bóng tối hư ảo của mảnh vườn, thoáng thấy gương mặt sững sờ của anh trai. Dường như ảnh đoán ra chuyện riêng của mình?

Ông Vĩnh vẫn im lặng nhìn em, tự nhiên Linh Vân thêm can đảm nói liền một hơi:

- Từ mai, chúng ta đừng để anh Phi gánh nước nữa. Và tại sao chúng ta không giúp dì Hai Chạy câu nhờ đường dây điện. Chúng ta dư sức thắp cho mỗi ngọn cây

vô tri vô giác kia, một ngọn đèn cả trăm nến, còn nhà của họ thì...

Phi ngỡ ngàng dừng lại. Ngôi nhà vốn tăm tối của dì Hai Chạy bỗng sáng bừng lên. Thấy Phi chậm chạp bước vào, dì Hai khoe liền:

- Hồi chiều, cô Vân dẫn một bác thợ điện xuống đây. Cô biểu đã bàn với mi rồi, mắc điện sáng cho mi học đỡ hư mắt. Cổ còn để thư cho mi trên bàn tê tề!

Phi đoán ngay ra mọi chuyện, vui buồn lẫn lộn, cầm chiếc phong bì màu xanh nhạt thơm phức mùi nước hoa. Cậu hấp tấp mở phong bì, bên trong để sẵn mấy tờ giấy bạc mới tinh và một mẩu thư ngắn.

"Anh Phi, bài vở của anh độ này nhiều hơn mà thì giờ học của anh lại quá ít, V mong anh chia sẻ với V món quà mọn này. V sẽ bớt ăn quà sáng. Việc gánh nước để người khác lo. Cám ơn anh nhiều!"

Phi vội vã cho cho tiền và thư vào phong bì, ngồi lặng đi. Không, mình không thể nhận tiền bố thí. Mình đủ sức tự lo lấy! Giá Vân đừng nghĩ ra cái trò chơi "*cao thượng*" này, mình sẽ giữ được thái độ tự nhiên. Còn bây giờ...:

Phi ngao ngán giở sách vở, nhưng mắt cậu lại chỉ thấy những đốm sáng trên những hàng chữ và con số. Chắc ánh điện làm mình chói mắt? Cậu nhổm dậy tắt công-tắc đèn và châm lửa vào cây đèn dầu quen thuộc. Tình trạng

không khả quan gì hơn. Ngọn đèn lù mù càng làm cho những cành vũ sữa sáng rực lên dưới ánh trăng. Cậu nhướng mắt, cố tìm qua lẽ lá mái tóc nghiêng nghiêng bên khuôn cửa sổ đối diện. Trời ơi, tất cả vẫn thế, chỉ thiếu mỗi tiếng đàn mà khu vườn trở nên hoang vắng!

Ba đêm tiếp theo, tan học, Phi không vội vàng về nhà như mọi lần. Cậu cắp sách lang thang trên những đại lộ cho đến khi thành phố bắt đầu giới nghiêm. Cậu tấp vào một hàng hiên nào đó gà gật ngủ chờ sáng...

Lòng cậu trống trải và nỗi cô đơn không chỉ tác động lên thần kinh vốn mẫn cảm với những trạng thái sợ hãi, bất an hay bị lăng nhục của cậu, nó còn làm cho cơ thể cậu đau đớn, cơ bắp mỏi nhừ.

Một buổi trưa, dì Hai Chạy lo lắng hỏi:

- Răng rứa, Ba?

Cậu không trả lời dì, cắm cúi nhai cơm như nhai trấu và lật đật bỏ đi khỏi nhà...

Rồi đêm ấy, vừa bước ra khỏi cổng trường, cậu giật thót người khi thấy Linh Ca đang sốt ruột đợi cậu. Dưới ánh đèn phố nhập nhoạng, Linh Ca xót thương nhìn gương mặt hốc hác, phờ phạc của cậu.

- Ba đêm nay, em ngủ đâu?

Nghe chị Ca hỏi, mắt Phi nong nóng, nghĩa là đêm nào Phi vắng nhà, chị đều biết.

- Ba ngày nay Vân nhịn ăn và nếu em tiếp tục không về nhà, Vân sẽ chết đói!

Chết đói? Phi chua chát nghĩ. Chết đói khó lắm, bầm giập trần ai lắm. Phải mưa, bùn lầy, phải nhịn đói, vài ba tháng, bao tử trống rỗng dần, còn trơ lại cỏ và xơ mít. Đầu quắt queo như một trái đu đủ phơi khô. Ngay cả khi sắp tắt thở, chỉ cần đổ vào miệng kẻ hấp hối một vài muỗng cháo loãng, kẻ ấy sẽ sống lại như được uống thuốc hồi dương. Mẹ và hai em trai tôi đã chết đói ngay trước mắt tôi... Còn tiểu thư Sài Gòn kia, có nhịn đói vài ba ngày càng có lợi cho việc giữ eo thôi...

- Ủa, em đi đâu bây giờ?

- Dạ, không...

Phi giật nẩy người, bừng tỉnh, cố dứt mình khỏi luồng ý nghĩ u ám. Linh Ca nhận ra "*cậu bé Quảng Nam*" trót ghim guốc trong kí ức, những dấu ấn tàn khốc của tuổi thơ, dấn thân vào đời khác hẳn những người bạn cùng tuổi.

Với một chàng trai khác, trong trường hợp này, sẽ run lên vì hạnh phúc. Trời ơi, cả một cô gái như Linh Vân vì ta mà phải tuyệt thực!

Nhưng Phi chỉ lầm lũi bước đi. Linh Ca lại gọi giật giọng:

- Thôi, em không về vì Vân, thì ít nhất cũng vì anh Vĩnh. Ảnh rất cần gặp em. Ảnh biểu cứ nói thế chắc Phi hiểu!

Phi đứng khựng lại, có phải tự nhiên anh Tám ra lệnh

cho Phi gánh nước cho ông Vĩnh đâu? Linh Ca vẫy xích-lô máy. May mắn sao, bóng tối khiến chị không nhìn thấy bộ mặt thiểu não của cậu...

Sau khi đổ nước vào bể chứa trong biệt thự, Phi quẩy đôi thùng định ra vòi nước công cộng, hứng tiếp. Đột nhiên ông Vĩnh từ trong nhà bước ra sân, khẽ gọi:

- Lại đây, qua có công chuyện phải nhờ em!

Cậu ngơ ngác dừng lại. Vừa lấy trong túi ra một cái bọc nhỏ thả vào trong thùng thiếc không, ông vừa nói:

- Em làm ơn chuyển giùm cho dì Hai!

Phi khẽ gật đầu, quẩy thẳng đôi thùng về nhà. Dì đang đợi, thấy Phi bước vào cửa, hỏi ngay:

- Ông Vĩnh có gửi quà cho ai không?

- Dạ có... trong thùng thiếc!

Phi mỉm cười trả lời, nhớ lại cuộc gặp vừa rồi với ông Vĩnh trong biệt thự. Dì nhanh nhẹn lấy cái gói trong thùng thiếc và tất tưởi ra khỏi nhà.

Nhìn dì xách giỏ đi trong con hẻm, Phi thoáng hy vọng. Như vậy là anh Tám đã từ Quảng trở về bình yên, nếu không dì Hai sẽ chuyển món quà của ông Vĩnh cho ai? Mà ông Vĩnh là ai? Có thể nào một nhà văn, gốc gác gia đình địa chủ khét tiếng, được xã hội trọng vọng, lại theo cộng sản như cậu Chín, chú Quyên, anh Ba Đoát, cô Mười,

Luyến, dì Hai Chạy, anh Tám, chị Hai... những người nguyên gốc nông dân, vốn chịu cực từ nhỏ, lại có thù với Quốc dân đảng, với Diệm và chế độ này?

Chợt có tiếng đập cửa bên dưới, Phi hơi lạnh người. Chắc không phải dì Hai?

Cậu đứng lặng một lúc đắn đo. Mãi đến lúc nghe giọng con gái gọi khẽ: Anh Phi,- mới yên lòng bước xuống.

Vừa thấy Phi ló mặt qua cánh cửa hé mở, Linh Vân hờn mát:

- Bộ anh không muốn học nữa hả?

- Đâu có.

Phi bối rối trả lời. Người cậu nóng ran. Linh Vân đứng sát rạt ngay trước mặt cậu. Phi nghe thấy cả hơi thở gấp của cô gái. Cậu chưa kịp mở rộng cánh cửa, Linh Vân đã lách hẳn vào trong. Dưới ánh đèn sáng, Phi mới thấy bộ dạng chộn rộn của khách. Linh Vân quẳng tờ báo xuống mặt bàn. Phi bỗng hiểu, cô gái không tìm cậu về chuyện học hành.

- Coi đi anh Phi, tôi không hiểu gì hết?

Bài tường thuật cuộc họp báo của Phủ tổng thống, được đăng ngay trang nhất với hàng tít lớn, chạy dài suốt sáu cột: *Cộng sản dùng tàu biển chở vũ khí cho các lực lượng phiến cộng dưới vĩ tuyến 17. Hai trong số tàu xâm phạm trái phép hải phận Việt Nam cộng hòa, đã bị bắn chìm tại Vũng Rô!*

Linh Vân run run hỏi:

- Chuyện này có thiệt không, anh Phi?

Cả tuần nay, dân Sài Gòn chỉ bàn tán xôn xao vụ động trời đó. Phi nghĩ ngay đến Ba Đoát. Chưa biết trả lời ra sao, Phi đành im khe. Linh Vân thở dài:

- Liệu có nội chiến không anh Phi? Bến Hải cách sông Gianh bao nhiêu cây số, hả anh?

Linh Vân sốt ruột chờ Phi trả lời. Chỉ cần ngẩng lên là đầu cậu có thể chạm ngực cô gái.

- Nếu nội chiến xảy ra, anh sẽ theo ai? Và số phận tụi mình sẽ ra sao? Liệu có kéo dài đến hai trăm năm như thời Trịnh-Nguyễn phân tranh không?

Hình như Linh Vân khóc, nước mắt rớt xuống tóc Phi âm ấm. Phi không dám ngẩng lên, nói cái gì bây giờ để Linh Vân khuây khỏa. Cậu cũng không biết gì hơn Linh Vân, nhưng cậu cảm thấy, có lẽ Linh Vân không cường điệu ý nghĩa nghiêm trọng của mẩu tin đăng báo kia. Quả thực, nó báo hiệu một bước ngoặt nào đó đang đến với xứ sở này!

Cậu bỗng nhớ đến những chuyện tầm phào diễn ra ở lớp học đêm của cậu. Những câu chuyện hầu như không ăn nhập gì với những dự cảm của Linh Vân.

Đang học, tự nhiên Hinh bảo cậu:

"Mày có dám thách tau hôn nữ giáo sư Anh văn Huệ Li, ngay giữa lớp không?"

Thước ngồi bên cự nự:

- Dóc tổ mẹ

Hinh trề môi

- Cá không? Mất gì cho tau?

- Một chầu cà-phê La Pa-gốt!

- Thằng Phi làm chứng nhá!

Hinh tỉnh khô, khoanh tay lên bàn, mặt hiền như "*ma xơ*". Phi cười, nghĩ thầm. Thằng Thước ngu quá, thách ai không thách, lại thách cái thằng bán trời không văn tự này. Mày quên cái vụ nó lột truồng Nguyễn Phượng Cát, cử nhân toán, công giáo di cư, chuyên hô hào chống cộng, ngay trong trường, rồi sao?

Hinh chửi:

- Tiên sư thằng Cát, bố nó giàu nhất Bùi Chu - Phát Diệm. Các bố mày thì đêm học, ngày lo kiếm cơm. Giờ còn bắt các bố mày thức toét mắt nghe chửi cộng. Hai đứa mày lo cúp điện, tau có cách làm bẽ mặt tên chính khách ba xu kia.

Tối đến, Phi vừa lên cúp điện, Hinh cùng thằng Phạm Nhật và Nguyễn Thanh, đè nghiến Cát ra giữa hành lang tối om, lột truồng Cát rồi ôm quần áo của Cát chạy mất...

Cát trần như nhộng, phải vào nhà bác cai trường mượn đồ mặc tạm.

Chợt nữ giáo sư Huệ Li gọi Hinh lên trả bài, mặt nó

đuỗn ra lo lắng. Huệ Li khoái trá chờ đợi hạ thằng học trò ương bướng này sát ván. Ai dè nó nói một tràng tiếng Ănglê du dương không kém gì mấy người trong điện Buckinhgâm. Huệ Li buột miệng khen. Hinh mỉm cười và hôn phớt lên má cô giáo, khiến cả lớp cười rộ... Huệ Li cũng chỉ còn nước cười trừ!

Tan học, Thước la Hinh:

- Học là học, chính trị để tụi chính khứa xôi thịt mần với nhau. Lần sau, mày còn chọc quê các giáo sư, chính tau sẽ vặn họng mày.

Hinh bảo Phi:

- Sống khổ như chó, thằng Thước chỉ hăm he học thật giỏi, đỗ cao, qua ngoại quốc giật mảnh bằng cử nhơn, tiến sĩ khoa học. Tau ỉa vào tim đen của nó!

Bây giờ, Phi càng cảm nhận rõ ràng, những chuyện ấy lạc lõng quá... Mấy cậu đệ nhị giở trò tinh nghịch, trả thù vặt bằng máu anh hùng rơm, có khác gì làm lũ đà điểu rúc đầu trong cát, chạy trốn tai họa đang đến từ bầu trời!

Linh Vân bất ngờ vòng tay ôm sát đầu Phi vào bộ ngực rắn chắc của mình. Cậu bàng hoàng. Những vòm cây rung rung, gió ào ào mang tới cơn mưa đêm xối xả. Những tia chớp loằng ngoằng hiện qua khung trời hẹp của ngõ hẻm... Tiếp liền đó, những đường dây điện trần xẹt lửa điện xanh lè.

Cô thì thào:

- Sao anh?

Phi ngây ngất nhìn cô. Gió thổi khi mạnh khi yếu, những giọt mưa gõ mạnh lên mái tôn, những chuỗi hợp âm từ dồn dập đến xa vắng. Hai người có cảm giác đang nép vào nhau trong ruột một cây đàn khổng lồ, nơi những sóng âm tràn ngập, vỗ về toàn thân họ...

Không, đó chỉ là một giấc mơ!

Linh Vân về rồi, còn lại một mình, Phi rờ tay lên môi, nơi nụ hôn của Linh Vân còn vương lại chút dư vị mơ hồ.

Phòng thi im phăng phắc. Mấy chục cặp mắt thí sinh hồi hộp, theo dõi từng cử chỉ chậm chạp, trịnh trọng của viên giám thị đang bóc đề thi. Ông ta dõng dạc đọc từng chữ, mọi người nín thở, nuốt nước miếng chờ đợi:

"Anh hay chị, hãy phát biểu ý tưởng của mình, khi đọc bài thơ *Đập đá ở Côn Lôn* của chí sĩ Phan Châu Trinh"

Mỗi thí sinh đón nhận đề thi với một phản ứng khác nhau. Kẻ hăm hở bắt tay viết nháp, người cắn bút đăm chiêu, người khác hoảng hốt ngó quanh như cầu cứu. Với Phi, ngay những dòng chữ đầu đề đã làm người cậu ớn lạnh, đầu nóng bừng bừng như lên cơn sốt. Cậu quên bẵng phòng thi và không khí chết lặng xung quanh, quên cả tiếng sột soạt của những ngòi bút trên mặt giấy.

Hai sào khoai Tiên Hộ mùa chết, những con sông khô

cong quằn quại trườn ra biển, những đám mây ố vàng. Buổi học cuối cùng của thầy Vi...

Bao nhiêu căm hờn, tủi nhục, trăn trở trào ra khỏi ngòi bút. Những con chữ đen trôi ra dăng kín cả mặt giấy trắng. Mắt Phi mờ đi, bàn tay cậu không đua kịp với cảm xúc ào ạt...

Nhưng có lẽ, người hồi hộp hơn cả những thí sinh đang căng thẳng làm bài trong phòng, là chị em Linh Ca. Họ đứng sát phía ngoài hàng rào, nhìn vào sân trường thi. Dường như họ hi vọng, ánh mắt của họ sẽ xuyên qua những bức tường và cửa gỗ, nhắc Phi nhớ rằng, bên cạnh cậu đang có những người thân thiết, hi vọng, tin tưởng vào cậu...

Khi hồi trống báo hiệu giờ thi đã vãn, Phi bước ra. Linh Vân không buồn giữ ý trước mặt chị gái, hấp tấp hỏi:

- Sao, anh Phi?

Phi không trả lời, chìa mảnh giấy nháp cho Linh Vân. Cô đọc ngấu nghiến. Linh Ca cũng ghé qua vai em mà đọc. Linh Vân đọc xong, rơm rớm nước mắt:

- Anh viết bằng máu, chớ không phải bằng mực!

Trong lúc Linh Ca chế trà và bày bánh mứt mời Phi, Linh Vân mang luôn bản nháp lên khoe ông Vĩnh. Trời đất, bài văn con nít mà đưa cho nhà văn nổi tiếng, dị òm? Phi ngượng nghịu định ngăn lại, nhưng Linh Vân cười:

- Anh hiểu anh Vĩnh không bằng Linh Vân đâu!

Khoảng nửa giờ sau, cô hổn hển chạy tới phòng Linh Ca, mời Phi lên phòng ông Vĩnh. Phi hoang mang, chắc ổng chê bài văn mình viết?

Ông Vĩnh ra tận cửa phòng đón Phi, nghiêm trang giới thiệu Phi với một người đàn ông cũng đang có mặt sẵn trong phòng:

- Hai người làm quen nhau đi. Đây là tác giả bài luận tuyệt vời về cụ Phan Châu Trinh. Còn đây là giáo sư Lê Quang, dạy toán trường Pêtruýts Ký!

Giáo sư Lê Quang thân mật, siết chặt tay Phi. Cậu ngượng ngập sung sướng. Hình như hai người vừa nói chuyện với nhau về cậu?

Giọng Lê Quang thật dịu dàng và ấm:

- Chúng tôi vừa được đọc bài viết của em. Chuyện văn chương, chữ nghĩa, chỉ anh Vĩnh mới đủ tư cách nói với em. Còn tôi nhận thấy, em viết bằng những gì cay cực, kinh nghiệm đau thương mà em từng nếm trải. - Giáo sư thở dài. - Thời buổi này, dễ đâu có những người viết được như em?

- Học xong Phi tính làm gì?

Ông Vĩnh dịu dàng hỏi.

- Thưa thầy, em tính về lại Quảng!

Linh Ca đã ra trường, về dạy trường nữ trung học Gia Long, mắc giờ lên lớp. Chỉ có Linh Vân theo Phi đến coi bảng niêm yết danh sách thí sinh trúng tuyển.

Sân trường Tôn Thọ Tường đông nghẹt người. Một người trong hội đồng thi bước ra bậc thềm, đọc tên những người đỗ theo số báo danh. Mỗi lần kêu tên người đỗ kèm sau số báo danh, đám đông lại một phen náo loạn. Có kẻ tung cả nón mũ, sách vở lên trời và reo ầm ĩ. Có kẻ nghe xướng tên mình xong, chạy ngay ra đường, kêu một chiếc ta-xi, giọng lạc hẳn đi:

"Đi đâu cũng được, phóng hết tốc lực!"

Có kẻ thấy số báo danh của mình bị bỏ qua, òa lên khóc như một người mất cắp...

- 314!

Phi run lên, mặt Linh Vân cũng tái xanh chờ đợi... Số báo danh của Phi là 320. Người đọc danh sách chờ cho đám đông bớt ồn ào, mới đọc tiếp:

- 319!

Đột nhiên ông ta dừng lại, giở qua trang sau. Chân Phi muốn nhủn ra. Linh Vân nắm chặt tay Phi nín thở.

- 320, bình thứ!

Tự nhiên nước mắt Phi ứa ra. Linh Vân nhảy cẫng lên, ôm lấy vai Phi, giọng đứt quãng:

- Đi thôi, anh!

Từ nay, nghiễm nhiên anh đã trở thành học sinh Chu Văn An, trường trung học lớn nhất Sài Gòn. Ý nghĩ đó nóng hổi trong tâm trí Phi và hình ảnh thằng Hải Pắcke lởn vởn trong hành lang hun hút tối tăm, làm nền cho những đốm sáng loé lên...

Dì Hai Chạy và Linh Ca đã đợi sẵn ở nhà. Thấy đôi trẻ hớn hở bước vào, dì Hai khóc òa:

- Tội nhứt thằng Tám với con Hai, chỉ mong em học hành nên người...

Linh Ca vui vẻ chen vào:

- Khỏi cần hỏi cũng biết, Phi đỗ rồi. Dì Hai đã lo bữa mì Quảng mừng Phi. Chị tặng Phi đôi dép Nhật. Không biết Linh Vân sao?

Linh Vân bất ngờ xô đến, hôn chụt lên má Phi rồi bỏ chạy. Phi đứng ngẩn ngơ giữa nhà. Sao cuộc đời lại có những phút giây tuyệt vời như thế này?

Phi bỗng nhìn quanh nhớn nhác, hình như có cặp mắt xoi mói nào đó trong góc nhà, đang chĩa vào từng cử chỉ hân hoan của cậu mà chế nhạo, trách móc...

Tại sao anh Tám bặt tin từ ngày ra Quảng tới giờ? Và chị Hai hình như đang giấu mình một hung tin nào đó?

Linh Ca không hiểu sao tự nhiên Phi thẫn thờ như vậy. Chị chỉ đoán, có lẽ Phi quá sung sướng, hạnh phúc

đến với cậu bất ngờ và dồn dập quá. Chị chợt nhớ, có lần Linh Vân hỏi:

- Em đợi Phi học xong tú tài rồi cùng qua Pháp với ba. Chị thấy sao?

Lúc đó chị thấy mọi suy tính của em gái quá xa vời, hão huyền... Nhưng bây giờ, chị lại nghĩ, có thể lắm chứ. Hi vọng đang chín dần trong tâm trí Linh Vân như một trái cây đu đưa vừa tầm tay.

Phi không dám tin vào mắt của mình nữa. Một người đàn ông hốc hác chờ sẵn bên vỉa hè đối diện cổng trường Chu Văn An. Phi băng qua đường và đứng lại thở:

- Anh Tám!

Anh Tám thản nhiên nói nhỏ:

- Em báo ngay với ông Vĩnh, nội trong đêm nay, ổng phải rời Sài Gòn. Nhớ giúp ổng hủy mọi dấu vết. Địa điểm và người liên lạc, ổng biết rồi... Em cũng phải dè chừng. Tình hình rất xấu. Không được tìm cách gặp anh. Lúc nào cần anh sẽ gặp em, nhớ nghe lời dì Hai Chạy!

Nói xong, anh Tám đi luôn. Phi muốn chạy theo anh hỏi bao nhiêu chuyện. Anh về bao giờ? Ngoài Quảng sao? Chị Hai sao? Nhưng anh Tám đã lẫn vào dòng người nườm nượp trên vỉa hè.

Ông Vĩnh nín lặng nghe Phi báo tin. Lúc mới gõ cửa, Phi chờ đợi thái độ hoảng hốt và một loạt câu hỏi dồn giập, lo âu của ông. Một nhà văn nổi tiếng đang sống yên lành trong ngôi biệt thự cùng với hai người em gái và con trai của mình, bỗng dưng trở thành một kẻ bị tầm nã?

Ông bình thản bảo Phi:

- Cám ơn em. Nào, ngồi xuống đây, chúng ta nói chuyện vui! - Ông mỉm cười cố che giấu tâm trạng căng thẳng bên trong.- Tôi có một việc muốn nhờ Phi...

Phi liếc mắt nhìn căn phòng đầy ắp sách vở, báo chí, tài liệu và đủ loại giấy tờ. Chắc ông Vĩnh bảo mình giúp ông hủy bỏ những tài liệu có thể làm những người ở lại biệt thự gặp rắc rối!

- Linh Vân rất quí em, nó là đứa con gái mới lớn, lẽ ra tôi phải lo cho Linh Vân một cuộc sống bình yên. Nhưng bây giờ thì... Thôi, nói chuyện đường dài bây giờ không hợp lắm. Dù sao tôi cũng cảm ơn em!

Ông đưa tay, Phi đụng nhẹ vào bàn tay đang run run của ông. Không biết ông có luyến tiếc khi phải từ giã tất cả những thứ gì ông có không? Những người ruột thịt, ngôi biệt thự sang trọng hay một thời thanh bình đã qua?

Bóng ông đổ dài trên hành lang buổi chiều, ánh nắng xuyên qua khoảng trống lỗ chỗ làm mặt ông trở nên vàng ệch. Phi không thể hiểu nổi ông Vĩnh, ổng muốn mình

đối xử thế nào với em gái ổng? Chẳng là gì cả, một thứ gì như là thương hại, ban ân hoặc tệ hơn nữa, một hành động bồng bột do nhiễm phải thói lãng mạn trong các cuốn tiểu thuyết?

Phi về rồi, ông ngập ngừng trước cánh cửa phòng riêng Linh Vân. Bên trong có tiếng hai cô cháu đang trò chuyện. Con trai ông xa mẹ từ nhỏ (vợ ông đã bỏ ông ngay khi biết ông có thiện cảm với Việt Minh), quấn quýt với cô Vân. Coi như nó mồ côi mẹ và bây giờ sắp mồ côi luôn cha. Ông phải xa Sài Gòn, có trời biết bao giờ mới trở lại được? Đứng lặng thêm giây lát rồi ông bước tới, gõ cửa phòng Linh Ca. Ca có nghị lực hơn, nó chịu đựng tai họa này một cách bình tĩnh hơn nhỏ Vân, mình phải nói hết với nó.

Cửa mở, ông không bước vào phòng mà chỉ nói nhỏ:

- Linh Ca, nghe anh nói. Đêm nay anh phải rời Sài Gòn. Em ở lại lo cho Vân và cháu Viễn. Nếu kẹt quá, thu xếp cho cô cháu nó qua Pháp với ba...

Nói tới đoạn cuối, tự nhiên ông ngường ngượng. Mình có khỏi yếu đuối quá không? Ông già mình sẽ nghĩ thế nào khi thấy mình để dì cháu Linh Vân nương tựa vào ổng? Nhưng mình không thể nào bắt em gái và con trai mình, chịu đựng thử thách nghiệt ngã và quá tàn nhẫn này!

Linh Ca sững sờ nghe anh nói. Trước kia, cô ngờ ngợ anh trai mình dính líu đến một tổ chức nào đó chống lại chính quyền. Nhất là khi anh cô tham gia vào nhóm làm

báo nửa hợp pháp "Nhân Loại" cùng giáo sư Lê Quang và một người từ Khánh Hòa vào, cô chưa biết tên.

Ông lật đật trở về phòng mình. Một lúc sau, đèn trong phòng ông vụt tắt. Bóng tối, như thường lệ, lấp lánh qua những kẽ lá ướt sương đêm và tiếng đàn của Linh Vân thánh thót.

Ông ngồi thừ trên ghế bành, hai tay bưng mặt...

Rời nhà ông Vĩnh, Phi bải hoải, xếp sách vở qua bên và miên man suy nghĩ. Những người cộng sản chống chế độ này đã đi một lẽ. Họ không cầm súng thì cũng bị địch giết. Còn ông Vĩnh mắc mớ chi với Diệm? Báo chí và các nhà xuất bản tranh nhau in những công trình khảo cứu lịch sử của ông. Bất kì lúc nào ổng cũng có thể thành *dân làng Tây*, nếu ông muốn. Vậy thì cái gì khiến ông dại dột chống lại cái chế độ đã o bế, nuông chiều ông?

Dòng suy nghĩ của Phi bị đứt đoạn bởi tiếng xe hơi giội lại từ hai con hẻm, mỗi lúc một gần hơn. Phi chồm người qua thành cửa sổ, ngó sang vườn biệt thự. Đèn đóm sáng trưng, cảnh sát vây kín xung quanh.

Bỗng dì Hai Chạy hổn hển leo lên gác:

- Bình tĩnh nghen, ông Vĩnh thoát rồi!

Phi nhìn dì, mỉm cười và gật đầu. Dì chậm chạp leo xuống. Phi kéo mền trùm ngang ngực, chắc chị em, cô cháu Linh Vân bị một phen hết hồn...

Tiếng đập cửa rầm rầm, cảnh sát ập vào nhà dì Hai. Đèn pin loang loáng. Phi nghe rõ giọng một thằng ra lệnh:

- Thắp đèn lên!

Rồi chúng bước sầm sầm lên cầu thang gỗ ọp ẹp. Phi giả như đang ngủ say. Một tên giật tấm mền Phi đang đắp, quát:

- Dậy, sư khỉ, cứ giả vờ!

Cậu ngồi dậy, ngơ ngác. Thằng vừa chửi hỏi tiếp:

- Mày gánh nước thuê cho nhà ông Vĩnh hả?

- Dạ, phải!

Phi ngập ngừng trả lời.

- Đêm qua mày vẫn gánh chứ?

Hắn hầm hè hỏi tiếp.

- Dạ, có!

- Mày có thấy ông Vĩnh không?

- Dạ, không, nhà chủ bắt tôi gánh nước qua lối ngách vô thẳng bể chứa.

Hắn cau có túm lấy cổ áo Phi. Cậu nhìn thấy cái bản mặt lưỡi cày và cái cằm nhọn đưa ra phía trước, lởm chởm râu của hắn.

- Mày chưa bao giờ bước vào phòng ông Vĩnh?

- Dạ, chưa!

- Sư khỉ!

Tay trái hắn nắm lấy cổ áo Phi, tay phải hắn vung lên, tát thật mạnh vào mặt Phi. Đau lộng óc. Phi ngã ngồi xuống sàn.

- Đọc đi!

Hắn quẳng vào mặt Phi một cuốn sổ đóng bìa cứng. Cậu giương mắt nhìn hắn. Hắn cúi xuống, lật nhanh vài trang chìa ra:

- Cái này là gì hả?

Phi liếc nhìn, đúng là chữ ông Vĩnh. Đó chính là cuốn nhật kí ghi dở, đề ngày hôm qua:

"*Tôi kêu cậu bé gánh nước lên phòng và cấm cậu ta không được giao du hoặc có ý nghĩ quá táo bạo với Linh Vân. Dù sao, cậu ta và Linh Vân cũng không thể vượt qua những trở ngại, những ranh giới tự nhiên...*"

Phi chợt hiểu, ông Vĩnh cố ý viết như vậy để đánh lạc hướng bọn khám nhà. Bọn chúng không thể nghi ngờ gì cậu. Phi chỉ thuần túy là một đứa gánh nước mướn.

Phi đỏ mặt ấp úng:

- Chuyện ấy thì...

Tên cảnh sát phá lên cười khinh bỉ:

- Sư khỉ, đáng đời hạng chơi trèo. Ông Vĩnh có nhất thời nổi loạn, rồi ông ta sẽ tỉnh ngộ quay về với chánh

nghĩa quốc gia. Cô Linh Vân vẫn cứ là hạng tiểu thư quí phái và mày suốt đời vẫn cứ là hạng con sen thằng ở...

Cái tát ban nãy của hắn không làm Phi đau đớn bằng lúc này. Cậu bỗng nghi ngờ những ý nghĩ ban đầu của mình. Không, ổng không định viết như vậy để mình khỏi bị rầy rà, ổng viết thật cái mà lúc gặp, ổng không nỡ nói thẳng vô mặt mình.

Hai tên cảnh sát đã bỏ đi từ lâu, ngõ hẻm đã yên vắng trở lại. Một mình Phi ngồi trong bóng tối với tâm trạng cay đắng, tức tưởi.

Buổi chiều, chị em Linh Ca và con trai ông Vĩnh được thả về nhà. Nhà cửa tan hoang, đồ đạc bị xáo trộn lung tung, sách vở vung vãi trên sàn, đặc biệt là phòng làm việc của ông Vĩnh.

Linh Vân khóc thút thít trên xô-pha. Phi lúi húi giúp Linh Ca dọn dẹp mọi thứ. Cậu hỏi nhỏ:

- Tụi nó làm dữ không chị Ca?

- Không. - Linh Ca nhếch mép cười khinh miệt.- Tụi nó lạ gì, ông già chị là triệu phú, có tài khoản tại các ngân hàng Châu Âu... Hừ, một dịp cho tụi nó hốt bạc mà!

Vài bữa sau, khi nhịp điệu bình thường giả tạo trở lại trong ngôi biệt thự, hết buổi học, Linh Vân bất thần hỏi Phi:

- Anh hiểu anh Vĩnh thế nào?

Phi thành thật lắc đầu. Vân nhướng mày hỏi tiếp

- Thiệt anh không hiểu?

Phi cứng gỏi gật đầu. Tưởng Linh Vân sẽ tự ái, nhưng cô chỉ thở dài:

- Tôi sợ anh Vĩnh tôi sẽ vỡ mộng cay đắng!

- Tôi chưa rõ, thầy Vĩnh có giấc mộng gì?

Không kìm chế được, Phi dại dột đặt câu hỏi. Linh Vân gằn từng tiếng:

- Mộng đi chung đường với cộng sản!

Phi nhìn thẳng mặt cô gái. Linh Vân không chịu thua, cô thản nhiên:

- Anh Hai tôi yêu nước, ghét độc tài và tưởng những người cộng sản cũng như mình, vì vậy ảnh mới theo họ. Nhưng ảnh vốn sống tình cảm, mà cộng sản thì... không tim!

Phi nóng mặt, giọng khàn hẳn:

- Sao chị biết họ không tim?

Tiếng *chị* dằn dỗi của Phi làm Vân đau nhói. Cô hoảng hốt cúi mặt, nước mắt nhoè trên má. Rồi cô đột ngột đứng dậy, giọng kiêu hãnh:

- Tôi biết!

Cô bước nhanh ra khỏi phòng, để mặc Phi ngồi chết gí trên ghế. Linh Ca đặt vội cuốn sách xuống bàn khi thấy

em gái bước vào phòng mình. Vân cắn chặt môi, đứng im một lúc rồi nói, giọng ráo hoảnh:

- Chị biểu anh Phi về đi. Em không chịu nổi nữa!

Phi tưởng có thể "*trục*" nổi hình ảnh của Linh Vân ra khỏi trí óc, bằng cách lao vào chuẩn bị cho kỳ thi tú tài phần một. Vân đã đõ tú tài toàn phần và chưa quyết định, học trong nước hay qua Pháp với cha cô. Còn vì sao cô dùng dằng chưa tỏ ý dứt khoát ở lại hay ra đi, vẫn là một câu đó hóc hiểm đối với Phi.

Đôi khi để vuốt ve, mơn trớn lòng tự ái của mình, anh nghĩ. Linh Vân chưa quyết định vì còn chờ phản ứng của anh. Nhưng những lúc tỉnh táo hơn, anh lại thấy, anh hoàn toàn chẳng có *gờram* nào trong sự lựa chọn của cô!

Tuy vậy, mỗi lần gấp sách vở lại, hình ảnh Linh Vân lại lởn vởn, khiến anh rạo rực. Trong đầu óc anh, luôn ngọ nguậy những mặc cảm bị coi thường và tình trạng dễ bị kích động bởi cái cung cách người khác đối xử với anh. Bởi vậy, anh vừa thích thú đón nhận vừa dè dặt, ngờ vực mọi sự âu yếm, thương yêu, chiều chuộng nếu có, của họ, dành cho anh. Anh cũng sẵn sàng hành động khác đi với tình cảm thật và mong muốn bên trong của mình.

Linh Vân chưa đủ kinh nghiệm trải đời để hiểu "típ" người như Phi. Nhưng vốn nhạy cảm, cô chỉ thấy, hình như Phi quá giàu lòng tự ái, hay thủ thế trong giao tiếp với mọi người.

Phi dậy sớm, đánh răng rửa mặt xong xuôi, lẳng lặng cắp sách vở đi thi. Kì thi tú tài một được tổ chức tại trường Pêtruýts Ký.

Anh co ro đứng đợi ở bến xe buýt. Chợt sau lưng anh có tiếng cười khúc khích. Phi bối rối quay lại. Trời, Linh Vân đang úp mặt vào lưng chị gái, nói bâng quơ:

- Bộ mình họ đi thi hả?

Phi luống cuống chưa biết xử lí sao, Linh Ca hồ hởi đụng nhẹ vào tay Phi:

- Chị với Linh Vân chờ cho Phi giáp mặt một người đàn ông trong hẻm, rồi mới dám đi theo Phi. Khỏi lo xui xẻo vì gặp đàn bà. Còn sớm, tụi mình kiếm chỗ ăn sáng đã nghen?

Linh Vân đã kịp vẫy một chiếc ta-xi. Phi bước lên xe, ngồi cạnh Linh Vân như một chiếc máy. Linh Ca ngồi băng trước với tài xế...

Vân cũng thôi đùa bỡn, hai má hơi ửng lên dù cô chỉ thoa một lớp phấn hồng thật mỏng. Con gái Sài Gòn không quen giấu kín tình cảm, biểu lộ sự yêu ghét khá mãnh liệt và bộc trực, nhờ vậy Phi có thể đo được mức độ tình cảm Linh Vân dành cho mình. Điều đó phần nào an ủi anh, lại làm anh nơm nớp chờ đợi cái kết cục không vui. Thà nhắm mắt làm ngơ còn hơn tự huyễn hoặc mình. Phi tự nhủ như vậy khi ngồi ngay đơ người, mắt ngó thẳng phía trước...

Linh Ca kêu ba tô hủ tiếu Nam Vang, nhưng cả ba đều húp tí nước thịt rồi đứng cả dậy. Phi bỗng lo lo, họ tốt với mình quá, rủi mình trượt thì sao?

Pháp văn thi viết, ba đề chọn một. Phi chọn đề cuối cùng:

"Thi sĩ Pháp quốc, An-phrét Đơ Vi-nhi viết:
Những gì buồn nhất của ngày xưa
Sẽ là niềm vui của bây giờ!
Anh hay chị hãy bình luận ý tưởng trên"

Ra khỏi phòng thi, Phi thuật lại đề cho chị em Linh Ca. Vân ấm ức tiếc:

- Nếu là tôi, tôi sẽ sửa thơ của Vi-nhi. - Cô tránh nhìn Phi, giọng Sài Gòn lúc hờn mát càng ngọt. - Cuộc đời bao giờ cũng trái ngược văn chương. *Những gì vui nhất của ngày xưa sẽ là nỗi mất mát của bây giờ*!

Hiểu tâm trạng của em gái, Linh Ca vội lảng sang chuyện khác...

Địa lí thi vấn đáp cuối cùng. Chưa vào thi, Phi đã nghe tụi thí sinh kháo nhau, giáo sư hỏi thi nổi tiếng hắc ám. Ngay cả con trai đương kim Bộ trưởng Công dân vụ, cũng khớp ổng như thường.

Phi tự nhủ, một liều ba bảy cũng liều. Học nhẩy cóc liền mấy lớp, lo đuổi kịp chương trình Pháp văn với toán,

lý, hóa..., đủ đứt hơi, mấy ngày cuối cùng mới giở sách địa lý ra coi đại. Trượt là cái chắc.

Giáo sư hỏi thi bằng giọng Huế, mặt lạnh tanh như tiền, hất hàm bâng quơ:

- Sợ hả?

- Dạ, sợ.

Phi buột miệng trả lời. Giáo sư cười ruồi. Ớn xương sống thiệt. Giáo sư chưa dứt nụ cười, đã nhìn chăm chú xuống đôi dép Nhựt đứt quai, phải dùng chỉ khâu lại dưới chân Phi.

- Răng không sắm dép mới vô thi? Bộ coi thường giáo sư coi thi hả?

- Dạ, đâu có. Em không kiếm đủ tiền...

Phi luống cuống trả lời. Ông thôi cười, mặt hơi dịu đi:

- Thôi được, lại bảng vẽ lưu vực hai hệ thống sông chính của Việt Nam.

Phi tự tin, lượm một thỏi phấn và bắt đầu vẽ. Giáo sư trố mắt hỏi:

- Rồi hả?

- Dạ!

Đành vậy, chẳng biết trúng trật ra sao, chỉ thấy giáo sư nhăn mặt:

- Nếu tôi kêu cảnh sát vô đây, chắc chú bị còng quá!

Phi điếng người, mặt ông đanh lại:

- Lau bảng đi, đồ ngốc! Đừng quên anh đang sống ở đâu, ăn gạo chế độ nào? Răng vẽ lưu vực sông Hồng Hà được, mà lưu vực sông Cửu Long lại lấn lên tận cao nguyên Di Linh hả?

Mồ hôi vã trên trán, Phi hấp tấp lau bảng. Đột nhiên giáo sư hỏi nhỏ:

- Hồi ở Quảng Nam, học những thầy mô?

- Dạ, thầy Lưu, thầy Vi!

Phi không kịp tính toán hơn thiệt, có sao trả lời vậy. Giáo sư thở dài:

- Nghe nói thầy Vi... chết thảm lắm, phải vậy không?

- Dạ.

Phi đờ người, chính giáo sư lại lúng túng hơn cả Phi. Ông lấm lét nhìn ra cửa phòng rồi nói nhỏ:

- Tôi chấm anh đỗ, địa chỉ có trong tấm cạc này, hồi mô cần cứ tới...

Rồi ông lại giữ bộ mặt phớt Ănglê như chưa hề có cuộc vấn đáp kì khôi vừa rồi. Phi cho tấm cạc vào túi, bước ra khỏi phòng thi, vẫn chưa hết kinh ngạc.

Linh Vân chạy tới hỏi dồn:

- Sao, lão già hắc ám đó hỏi sao? Có bẫy anh không?

Nghe Vân hỏi *"lão già hắc ám"*, Phi cau mày. Cô lại

chạnh lòng, hay anh ta thấy mình quá lo lắng cho anh ta nên làm tàng? Phi ân hận đã làm cô gái chưng hửng, kêu khẽ:

- Linh Vân, tôi đỗ... thiệt mà!

- Anh đỗ là việc của anh, mắc mớ chi kêu tôi?

Phi cười, hạ thấp giọng:

- Mắc mớ lắm chớ. Không khéo Vân lại còn hắc ám hơn cả ổng!

Vân nhoẻn miệng cười. Huề. Phi hỏi lại nhưng ngó qua đầu Vân:

- Đi đâu cũng được sao?

Hỏi xong, Phi mới thấy mình ngây ngô. Nhưng Linh Vân đang mải chú ý đến những dải mây xanh đang lơ lửng trên bầu trời thành phố. Những tia nắng đang chói chang bỗng chuyển sang màu trắng ngà bởi được lọc qua bóng của cơn mưa đang tới:

- Mưa sao?

Vân thì thầm như nói một mình. Những người trốn mưa vui vẻ băng ngang qua mặt đường láng ướt. Một Sài Gòn thất thường và vô tư lự hiện ra. Linh Vân nép sát vào người Phi hơn...

Trái đất tròn, quá tròn là đằng khác. Phi mỉm cười đứng yên để cô gái ra mở cửa ngơ ngác nhìn anh, kẻ vừa bấm chuông:

- Anh hỏi ai?

- Tôi mắc nợ chủ nhân ngôi nhà này... một li cà-phê!

Phi cố giữ vẻ mặt bình thản. Cô gái reo lên:

- Ủa, anh lớn mau thiệt...

Cô gái ngừng lại, đỏ mặt, ai lại khen một thanh niên mau lớn? Nhưng Phi không để ý. Phương Mai đã kịp thành một người phụ nữ đậm đà, hấp dẫn đến nỗi Phi không dám nhìn lâu vào mặt cô ta.

- Nói thiệt nghe, tôi cứ tưởng anh quên mất rồi!

Giọng Huế của cô không mỏng mảnh như thời hai người chia tay ở bến sông Sài Gòn. Nó tròn đầy và da diết hơn nhiều.

- Thì chính chị từng đọc cho anh em tôi nghe: *Dấu xưa xe ngựa*...

Gặp lại bạn cũ, Phi lâng lâng cảm giác ấm cúng và quen thuộc. Phương Mai nhứ tay:

- Coi chừng, anh đang Sài Gòn hóa... Con trai Quảng không có dẻo quẹo rứa!

Cô kinh ngạc thật sự. Phi đã ra dáng đàn ông sau bốn năm xa cách. Không muốn kéo dài tình trạng hiểu lầm lí do cuộc viếng thăm của mình, Phi chìa tấm danh thiếp giáo sư Tuân cho anh.

Phương Mai trố mắt:

- Anh chính là cậu thí sinh không vẽ nổi lưu vực sông Cửu Long?

Phi ngượng nghịu gật đầu, Phương Mai cười giòn tan:

- Cậu Tuân về có kể chuyện, ai ngờ lại chính là anh? Ủa, tụi mình đứng hoài ngoài cổng nói chuyện kì quá. Vô đi anh, cậu Tuân cũng đang rảnh.

Mai hớn hở đưa Phi vào chỗ cậu mình. Ông ngạc nhiên thích thú nhận ra Phi:

- Quen nhau hả?

- Chuyến tàu xém đắm đó cậu!

Phương Mai nhanh nhẩu đỡ lời.

- Rứa hả? Cái nước chi nhỏ xíu, đụng trán nhau suốt lượt.

Nụ cười hiếm hoi thoáng hiện, bộ mặt lạnh lùng của ông hơi dịu đi. Mai bỏ xuống bếp nấu nước pha trà cho cậu tiếp khách. Ông Tuân hỏi nhiều hơn nói, hỏi đủ thứ chuyện. Sau cùng, ông viết thư giới thiệu Phi với một người bạn, hiệu trưởng một trường trung học ở Cần Thơ.

Vừa cho thư vào phong bì, ông nhỏ nhẹ:

- Mỗi người một chí hướng, một hoàn cảnh. Nhưng xin anh nghe tôi. Chế độ này mất lòng dân nhưng được lòng Mĩ, nên rất mạnh. Chống lại nó vô ích, ráng giữ mình là thượng sách, còn mũ ni che tai...

Chợt ông im lặng. Lưng còng hẳn xuống, mái tóc bạc chải gọn để lộ vầng trán rộng, đầy những nếp nhăn chằng chịt.

Phương Mai bưng khay trà lên, lựa thế đứng rót nước để khỏi quay lưng vào cậu và khách. Ông ủ dột trở lại,

nhấm nháp từng ngụm trà nhỏ. Cho đến lúc Phi cám ơn và chào từ biệt, không lần nào ông ngẩng lên ngó mặt anh nữa...

Phương Mai dắt xe đạp ra cửa rồi bảo Phi chở mình tới nhà thờ Đức Bà. Quẹo trái, gặp ngay tiệm cà-phê đầu đường Pastơ. Hai người ngồi cạnh cửa sổ hình quả trám.

Thay vì ngắm đỉnh núi Đồng Bò đứng sừng sững trên bờ biển Nha Trang, họ ngước lên tháp nhà thờ Đức Bà, nơi cây thánh giá nhọn hoắt như một mũi dáo, chọc vào bầu trời.

Phương Mai mỉm cười, mơ màng ngó Phi hỏi nhỏ:

- Bốn năm đủ cho anh bén rễ đất Sài Gòn chưa?

- Chưa.

Phi lắc đầu. Mình luôn luôn thấp thỏm, không biết số phận mình sẽ do ai định đoạt, nói chi đến việc bén rễ? Mình chỉ là hạt của một loài cây hoang dại, chắc không lựa một mảnh vườn che kính và có hệ thống điều hòa nhiệt độ!

- Tôi hỏi thiệt, có cơ hội xuất ngoại, anh có đi không?

Phi ngắc ngứ trong cổ, câu hỏi tự nó đã có vẻ khôi hài.

- Có lẽ... không!

- Răng rứa?

Phương Mai hỏi và chăm chú nghe anh trả lời. Phi cười gằn:

- Một người như tôi mà nghĩ tới chuyện xuất ngoại có vẻ mắc bịnh tâm thần quá!

Phương Mai gượng gạo cười, ngay sau đó trầm ngâm trở lại:

- Tôi biết, anh sẽ không ra đi vì anh sống cho một mối thù. Còn tôi, tôi không ra đi vì tôi sống cho một mối nhục.

Tiếng chuông nhà thờ ngân nga. Tự nhiên trên mặt Phương Mai xuất hiện những nét u uẩn khó nắm bắt ý nghĩa đích thực của nó. Giọng cô tiếp tục xa vời khiến anh có cảm giác, Phương Mai đã bỏ anh ngồi một mình để phiêu du tới một miền nào khác, y hệt lúc cô ngắm nhìn biệt thự Nghinh Phong dưới nắng chiều Nha Trang.

- Hình như anh chưa khi mô tới Huế?

Phi xét nét trước khi lắc đầu. Phương Mai vẫn đuổi theo những ý nghĩ xa xôi nào đó.

- Một ngày kia anh sẽ tới Huế, một xứ có gần hai trăm ngôi chùa.

Cô mơ mộng nheo mắt, như thể bằng cách đó, cô sẽ giúp anh thấy Huế trong khoảnh khắc này.

- Và dù muốn dù không, anh cũng cứ phải chung đụng với tiếng chuông chùa hàng ngày, như ngày nào anh cũng phải ăn cơm, uống nước, hít thở không khí vậy. Nội trong một tiếng chuông, mà tiếng chuông nhà thờ với chuông chùa khác nhau như mặt trời và mặt trăng...

Phi mỉm cười lơ đãng. Có người sống để luôn so sánh mọi vật với nhau, từ tính cách hai xứ đến các kiểu tiếng chuông.

- Tiếng chuông nhà thờ từ trên cao giội xuống, giật giọng như cấp báo ngày tận thế khủng khiếp. Âm thanh của nó nằm cạn cợt ngay dưới lớp vỏ quả chuông, dễ dàng thoát ra và ngân nga... Còn tiếng chuông chùa lại lặn sâu trong ruột chuông, phải trăn trở khó nhọc mới bật lên tiếng khắc khoải, chậm rãi trấn an linh hồn yếu đuối của người nghe. Tiếng của nó xào xạc như lau lách, tà tà trong cỏ cây và chờ cho ba động của tiếng chuông trước tắt dần, tiếng sau mới ngân lên tiếp nối. Tiếng chuông an nhiên giữa đời. Đó, anh hãy nhớ lấy tiếng chuông nhà thờ Đức Bà này, để mai mốt đến Huế có dịp đối chiếu, kiểm chứng nhận xét của tôi, với tiếng chuông chùa cố hữu của một miền Trung cần cỗi nhưng tiêu sái!

Phương Mai thở dài, nói tiếp:

- Một là âm thanh của lí trí cân đối, tỉnh táo. Một là phát khởi của tâm linh, sẽ chẳng hòa quyện vào nhau. Cũng như...

Phương Mai bỏ lửng câu nói ở đấy.

Từ giã Phương Mai, anh lên xe lam trở lại hẻm Cao Thắng. Chen chúc giữa đám hành khách, Phi tần ngần nhớ lại lời cô gái Huế khi chia tay.

- Một ngày kia anh sẽ đến Huế. Huế cách Đà Nẵng hơn trăm cây số, nhưng có lẽ xứ ấy, nơi có những con

người thất bại và sầu mộng như chúng tôi, không thích hợp với những con người như anh. Anh có vẻ dễ gần Sài Gòn hơn. Nhưng tôi tin một ngày kia, Huế sẽ lên tiếng...

Cách nhà mươi bước chân, Phi đã thấy trong nhà ồn ào, có khách ư? Lạ thật, chưa bao giờ nhà dì Hai có khung cảnh tấp nập này. Kiếm lao ra chặn đứng Phi:

- A, cậu Tú đây rồi!

Ma vương, đạo tặc rách trời lọt xuống. Hai thằng vật nhau lăn kềnh giữa nhà. Kiếm đấm thùm thụp vào lưng bạn:

- Nghe tin mi đậu tú tài một, cả Diên Hồng nhốn nháo, phục mi như thần đồng. Ông già tau la trời, đó, thằng Phi đã thành cậu tú, còn mi vẫn cứ hoay hoay đệ tứ. Rồi ổng biểu tau đi cùng ông già mi, vô đây thăm mi... Nè, con Hoan, em gái tau, gởi lời thăm mi. Nó lớn hung rồi, mấy đứa con trai trong xóm nhìn trộm nó hoài, tau la: Nè, tau rấm em tau cho thằng bạn tau rồi, tụi bay đi chỗ khác chơi được không?

Kiếm nói tía lia không cho ai xen vào. Phi ngồi cạnh cha, ngượng nghịu cười. Cha Phi già sọm, mặt đen như da thuộc, người càng bé con con. Dì Hai Chạy tíu tít chạy lên chạy xuống, lo cơm nước. Giọng dì càng líu ríu:

- Nè, anh Ba có chịu tôi nói vợ Sài Gòn cho thằng Phi không? Xong cái rẹt. Rồi!

Dì hạ thấp giọng như sợ người bên kia nghe lọt chuyện bí mật của dì.

- Bên nớ, có cô gái thương thằng Phi như điên. Vì thằng Phi mà cổ không chịu qua Pháp với chả cổ. Nhưng con dâu như cổ thì đâu có sống nổi ở đất Giáng La!

Phi la lên sượng sùng:

- Trời ơi, con lạy dì. Lỡ người ta nghe, dị lắm!

Dì cười mắt hấp háy. Cha Phi ngẩn người, không hiểu thực hư thế nào. Răng con gái Sài Gòn lại chịu lấy một thằng con trai khốn khó như con trai ông? Hay là thằng Ba bảnh thiệt?

- Phi ơi, dì gởi cho con ít lon nếp. Bữa mô học khuya, con nhớ nhờ bà dì đây nấu cho mà ăn!

Cha Phi chen được một câu mới đỡ tủi. Phi bồi hồi nhìn bàn tay nhăn nheo của cha cẩn thận trút nếp từ ruột tượng sang cái rá tre. Làm cách nào để báo tin cho chị Hai và anh Tám về thăm cha? Dễ gì anh chị về nổi Giáng La, hay cha vô được Sài Gòn lần nữa?

Chợt dì Hai Chạy kêu Phi xuống bếp, nói nhỏ:

- Mi khỏi lo, tau sẽ biểu thằng Tám hẹn chỗ để mi đưa ông già tới đó.

Phi gật đầu, thầm biết ơn dì.

Thường lệ, năm giờ chiều mỗi ngày, khi ánh nắng gay gắt đã tắt, hoàng hôn êm dịu làm ngõ hẻm nguội bớt cái nóng ban ngày hầm hập, Phi sẽ ngồi trên gác, ngó sang, im lặng nhìn Linh Vân qua khuôn cửa sổ lầu hai biệt thự.

Hôm nay mải có khách, Phi quên khuấy giờ qui ước đó. Chỉ mình Kiếm leo lên gác. Thấy cành vú sữa lất lẻo, Kiếm thò tay ra vít lại gần cửa sổ. Đúng lúc Linh Vân xuất hiện bên phía đối diện. Co đỏ bừng mặt, vội thụt người lại khi nhận ra một thanh niên lạ mặt đang mân mê trái vú sữa trên tay. Kiếm đã kịp nhìn thấy cô gái, nghĩ thầm: A, bồ thằng Phi chắc?

Thấy Phi ló mặt trên cầu thang, Kiếm cười sặc sụa. Phi đoán ra ngay, gắt khẽ:

- Thằng quỷ, Sài Gòn không như xứ Vĩnh Điện nhà mi đâu.

- Lỗi tại mi chớ, răng mi không chịu thú tội trước. Tau tưởng người dưng, chọc quê cô nàng chút xíu. Nhưng tau biểu cho mi hay, đừng có mới nới cũ. Con gái Sài Gòn đẹp thiệt, nhưng mai mốt, mi sẽ ân hận khi dám khinh gái Vĩnh Điện nhà tau!

Kiếm nửa đùa nửa thật. Phi vẫn chột dạ, gượng gạo:

- Mi vẫn rứa!

Đèn vừa tắt, Kiếm đã ngáy ầm ầm, ngủ bù cho một đêm thức trắng chờ tàu tại ga Đà Nẵng. Cha con Phi rì rầm trò chuyện. Toàn chuyện chết chóc. Cô Mười Lúa bị nhốt đến năm 1958 mới được thả về. Cô xin phép bọn hội đồng xã qua Lộc Chánh hốt cốt chú Bổn. Mẹ Cộng chở cô và hai người chị gái chú Bổn qua sông Lộc Chánh, gặp ngay thằng Đinh, thằng đã bắn chết chú Bổn tại cầu

Chánh Cửu. Giáp mặt kẻ thù, cô Mười phải cắn răng xin phép nó. Nó giở giọng nhân nghĩa:

- Hồi đó ông Bổn đừng cù cưa tính chạy trốn, tôi đâu nỡ giết ổng. Nay chị nghĩ rứa cũng phải. Sống thù, chết bạn, để tôi cho người giúp chị hốt cốt ổng về Giáng La.

Cô Mười từ chối, chỉ yêu cầu nó chỉ chỗ chôn chú Bổn. Nó dẫn mấy người đi đào. Đào lên, thấy chú Bổn bị chôn sấp mặt, hai ống xương tay còn lòng thòng sợi dây trói. Hốt cốt cho vào tiểu sành vừa rước về tới Sùng Công, thằng Đáng, ác ôn nhất hội đồng Điện Tiến, ngăn lại và bắt cô Mười tra hỏi:

- Ai xúi Mười Lúa hốt cốt Bùi Bổn về kích động dân chúng chống chính phủ?

Lại giải Mười Lúa xuống quận. Hai bà chị chú Bổn chạy vạy mãi, mới chôn được bộ xương mục nát của em trai xuống đất Giáng La máu lửa.

Còn Luyến, trước khi đánh cô, bao giờ tụi nó cũng uống rượu say mới xông vào. Đánh hả rượu, lại uống, lại đánh. Luyến rụng hết tóc, phát điên phát cuồng, xé bung hết quần áo, chạy giữa thị trấn. Ai cho gì cũng đưa vào miệng nhai. Có tên lính cho viên đạn súng côn, biểu nuốt. Luyến nhai trệu trạo định nuốt. Tụi nó nghĩ là Luyến điên thật, thả về... Được mấy bữa, Luyến mất tích. Nghe đâu cô chết đuối ngoài bến Học, chỉ tìm thấy bộ đồ rách bươm của cô trên bờ sông...

Phi cắn chặt môi, lạnh toát người. Từng chi tiết đè nghẹt ngực anh. Ghê sợ và xấu hổ, anh không dám nghe cha kể tiếp nữa. Thế là Luyến đã chết, chết trong khi hàng đêm anh thao thức chờ nghe một bản đàn thánh thót và một gương mặt trắng hồng, thơm phức mùi nước hoa đắt tiền, thường xuyên ngự trị giấc ngủ của anh.

Luyến ơi, anh thương luyến quá, anh thương Luyến mãi mãi. Không bao giờ anh bội bạc Luyến để thương yêu một người khác. Lời hứa trong phòng giam, nơi có những người nhai cóc sống tự sát vì tuyệt vọng, vốn chết lặng từ lâu trong kí ức, nay trồi lên như một mũi kim, đâm thấu qua mỗi tế bào của kẻ bội bạc.

Nhưng một tiếng nói khác lại cất lên, Luyến sống như thế cũng cực quá, đầy đọa quá, Luyến chết chưa chắc đã là bất hạnh...

Rồi cũng chính anh, anh ghê tởm lời biện minh cho tội lỗi của mình đang mấp máy định bật thành lời trên môi...

Giọng kể của cha anh vẫn nhẩn nha, khiếp hãi.

Con Chinh, cháu kêu cô Mười Lúa bằng dì ruột bị bắt lên quận, không hiểu sao lẹo tẹo bắt bồ với thằng Sách, trưởng đoàn Bình Định. Hai đứa dẫn nhau về Giáng La làm đám cưới. Con Chinh đến mời anh ruột Mười Lúa ăn đám cưới, ổng không chịu. Nó chỉ thẳng mặt cậu nó mà mắng: Ông phách lối mà ngu. Mai mốt có chuyện chi, ông đừng có trách tôi là ác, không biểu trước! Ổng sợ hết hồn, bên nhà con Chinh đang làm lễ tơ hồng, ổng vào chuồng trâu, thắt cổ tự vẫn.

Còn Ba Đoát cũng biệt tăm từ đó tới giờ...

Quận trưởng Thái làm lễ ăn mừng đã tiêu diệt gần xong mười một ngàn đảng viên của Điện Bàn. Hiện giờ Thái bắt dân vùng cát đốn tre, vác lên rào ấp chiến lược "*hai sông ba núi*" ở Sùng Công rồi Giáng La. Quanh làng, chúng bắt đào hai con mương sâu ngập đầu người, rải chông. Lại ba lớp tường đất sừng sững trồng tre gai kín bưng. Sáng, lính chặn cổng thu căn cước của từng người trước khi ra đồng. Chiều về, kiểm tra lại mới cho vào làng.

Nửa đêm, quận trưởng Thái phóng xe gíp tới trụ sở Hội đồng, đánh trống báo động. Ai không chạy tới kịp truy bắt Cộng phỉ, Thái ra lệnh bắn liền.

Cộng sản, giết. Tình nghi thân cộng, giết. Tố cáo vu vơ, giết. Giết lầm hơn bỏ sót...

Kể xong cha thở dài:

- Nghe con đậu tú tài, cha mừng sảng, tính vô gấp biểu con chớ dại dột về Giáng La, chết như không. Ngặt nỗi không biết kiếm đâu ra tiền ăn đường, tàu xe và cũng chưa biết đàng đi, lối lại răng. Hên cách chi, thằng Kiếm về hỏi thăm chuyện mi. Tau nói thiệt với nó. Nó về kể với cha nó. Ông Hào cho tiền, biểu thằng Kiếm đưa tau vô đây. Ngó nước da, ổng cũng thương mi...

Phi biết, cha sợ nhất việc anh muốn quay về quê. Cả đời ông cay cực, thất học, giờ có thằng con học tới tú tài, chi không mừng, không lo. Phi thở dài nhìn lên trần nhà tối om...

CÓ MỘT LOÀI CHIM DI TRÚ

Sắp hết hè. Phi dự liệu một chuyến xuống Tây Đô, cầm thư giới thiệu của giáo sư Tuân, kiếm một chỗ dạy giờ. Còn năm học cuối cùng của bậc trung học, vô lẽ ngửa tay xin tiền của chị em Linh Ca? Từ ngày cha vào thăm, Phi cố lánh mặt họ.

Không hiểu vì sao, Linh Vân biết chuyện Phi muốn xuống Cần Thơ. Cô năn nỉ rủ chị Linh Ca về thăm quê ở Châu Đốc. Chị Ca đang mắc công chuyện, nhưng thương em, đành chiều mà đi.

Thế là ba người cùng ngồi chung một chuyến xe đò, Phi sẽ dừng lại ở Cần Thơ, còn hai chị em đi tiếp Châu Đốc.

Tới Cần Thơ, ba người đến khách sạn Vân Kiều ngay bến sông, thuê phòng. Thức chung tới mười một giờ đêm, Linh Ca cáo mệt, về phòng nghỉ trước, để Phi và Linh Vân ngồi lại.

Trong lòng họ ngổn ngang bao nỗi nhưng chẳng có gì để nói ra miệng. Thành thử phải ngồi im tới gần sáng. Linh Vân mệt quá, lết qua phòng mình, nằm úp mặt xuống gối ngủ thiếp đi. Phi ngồi hút thuốc lá, âm thầm nhìn xuống dòng sông vắng lạnh trước khách sạn.

Lúc chia tay, Linh Vân nói với Phi trong nước mắt:

- Vân để lại trong phòng anh cuốn *Đỏ và Đen* của Xtăngđan, anh ráng coi!

Nói xong, cô kéo tay chị đi thật nhanh ra khỏi khách sạn. Phi đứng lặng trong hành lang. Mươi phút sau, trở lại phòng, lật nhanh mấy trang sách, thấy bức thư Linh Vân gửi lại.

"*Chúc anh thi đậu tú tài phần hai. Tôi phải bay đi. Tôi yêu anh. Vĩnh biệt*!"

Đất dưới chân như sụp xuống. Phi lao xuống cầu thang. Chắc gì nước Pháp đã là nơi ấm áp cho các loài chim di trú như Linh Vân, khi cô muốn chạy trốn mùa đông tàn khốc trên quê hương? Ta thật mọi rợ, ta đã đối xử với Vân tàn bạo và vô học. Vân là gì với ta? Chẳng là gì cả, nhưng lại là tất cả. Luyến đã chết rồi, ta không còn bị ràng buộc vào lời hứa nữa. Ta tự do, ta có quyền lựa chọn...

Đầu óc quay cuồng, anh giục bác xích-lô đạp nhanh lên, nhanh nữa mới đuổi kịp cánh chim di trú. Chậm trễ sẽ vĩnh viễn mất Linh Vân. Đến lúc đó, anh mới tự thú nhận, anh yêu Linh Vân biết mấy.

Tới bến, chiếc xe chạy tuyến Cần Thơ - Châu Đốc vừa lăn bánh. Phi hét lên, hoa tay múa chân ra hiệu cho người ta dừng xe:

- Vân ơi, Vân...

Linh Vân ngồi ngay bên cửa sổ xe, nhận ra Phi đang chới với đuổi theo. Cô thèm được van nài bác tài thắng xe cho cô lao xuống, ngã vào vòng tay chàng trai khốn khổ, điên cuồng kia. Nhưng cô chỉ ngồi im, mắt đẫm lệ. Chị Linh Ca thản nhiên, vòng tay qua vai em siết mạnh. Như vậy đủ lắm rồi, quay lại với anh ta liệu có thay đổi được gì không? Một mình chị rồ dại, đau khổ vì tình đủ rồi. Em phải bay đi với con trai anh Vĩnh, nó không thể thiếu em, nó cần có mẹ... Ba đã nhắn nhe, thư từ mấy lần, bên ấy đã chuẩn bị sẵn mọi thứ, chỉ chờ em gật đầu. Anh Vĩnh cũng dặn thế, rồi mọi thứ sẽ qua đi, kể cả những mối tình nồng cháy nhất...

Phi lảo đảo, hụt hơi suýt ngã sấp mặt xuống vũng nước bùn, nơi bánh xe vừa lăn qua...

Hiệu trưởng trường trung học Phan Thanh Giản, kinh ngạc nhìn người thanh niên mặt mũi phờ phạc, quần áo lấm lem bùn đất. Dù sao nể lời giáo sư Tuân, ông ta cũng dàn xếp cho Phi dạy giờ vào các ngày thứ hai, thứ ba... Thời gian còn lại, Phi phải có mặt tại trường Chu Văn An lo học tiếp.

Lễ kết nạp Phi vào *Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng* diễn ra chóng vánh. Không có gì phải hỏi và

trả lời nhiều. Anh Tám là người giới thiệu thứ nhất và "*Giáng La*" là người giới thiệu thứ hai.

Dự lễ có vài ba người lạ mặt, nhưng họ lại biết về Phi rất kỹ. Và họ có vẻ tin mình, Phi chua chát nghĩ thầm. Mình có nghĩa vụ thi hành mọi mệnh lệnh của anh Tám, nhưng tâm tình riêng của mình lại không dính dáng gì đến những mệnh lệnh ấy. Mình sẽ lao điên cuồng vào công tác để quên Linh Vân...

Đêm, hai anh em mắc võng kề nhau dưới hầm tránh pháo ở Đức Hòa, một nơi nằm sát biên giới Việt Nam-Căm pu chia. Cơn mưa biên giới hoang vắng, xa xa có tiếng súng rền, nhớ da diết nước mưa còn in dấu bánh xe lăn qua trên nẻo đường đi Bảy Núi-Châu Đốc. Một con chim di trú đã bay đi mãi mãi. Chuyện này có thể kể cho Phương Mai nghe, cô ta sẽ hiểu. Nhưng không thể hé môi với anh Tám, giờ đây ảnh là sếp trực tiếp của mình. Ảnh ra lệnh, mình lẳng lặng thi hành. Không cần và không nên cho ảnh biết, lí do nào khiến mình hành động. Anh Tám không hiểu nổi những diễn biến phức tạp đáng ngại đang diễn ra trong tâm hồn người đoàn viên vừa được anh giới thiệu. Anh vẫn đinh ninh, Phi còn giữ nguyên vẹn chất Giáng La!

Trở về, học bù đầu và bò trên gác lửng đầy muỗi, in truyền đơn trên đá. Dì Hai Chạy có nhiệm vụ chuyển số truyền đơn ấy cho anh Tám tại những *hộp thư chết*.

Tâm trí Phi toàn bị ám ảnh bởi nỗi nhớ nhung Linh

Vân. Đêm đêm không còn tiếng đàn và biệt thự tắt đèn rất sớm. Có đêm anh thảng thốt choàng tỉnh giấc như có tiếng đàn đâu đây. Vẫn tĩnh lặng như tờ, không biết người ta đã bay đi chưa?

Theo chỉ dẫn của anh Tám, Phi móc nối thêm Phạm Nhật. Báo cáo anh Tám, anh Tám bảo Phi giao việc thử thách Nhật.

Phi và Nhật bàn việc rải truyền đơn, tố cáo tội ác của chế độ Diệm nhân dịp tổng thống Ấn Độ Praxát qua thăm Sài Gòn. Ấn Độ là Chủ tịch Uỷ ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ ở Việt Nam.

Lớp Phi xếp hàng đầu. Chiếc chuyên cơ sơn cờ Ấn Độ đáp xuống đường băng Tân Sơn Nhất và dừng lại. Tổng thống Diệm lũn cũn đi tới chân cầu thang máy bay, đón khách. Trông bộ dạng Diệm tức cười quá, Phạm Nhật buột miệng chửi thề:

- Đ... mẹ, ổng lùn giống cục đất lăn tròn!

Mật vụ trà trộn trong đám đông học sinh, còng tay Nhật đưa đi liền. May, truyền đơn nằm hết trong người Phi. Nhân lúc lộn xộn, Phi lẻn ra ngoài phi trường, rồi phóng về nhà, nhờ dì Hai Chạy báo động cho anh Tám.

Khi Phi tới xa cảng miền Tây, đã thấy anh Tám đợi. Hai anh em lên xe như không biết nhau. Bốn giờ chiều tới Bảo Lộc. Vừa đặt chân xuống bến xe, thấy một người đàn ông đang đứng vơ vẩn bên dưới, anh Tám vội bấm tay Phi:

- Nguy quá, thằng Di phản bội, đứng làm chi ở đây? Giờ em tìm cách ra trước.

Phi vừa dợm chân bước đi, Di đã phát hiện ra anh Tám, hắn la lên:

- Bắt lấy thằng kia!

Phi la to hơn:

- Nó chạy lối này!

Chính Phi chạy bổ vào đám hành khách đang hoảng loạn vì sợ "*trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết*", dạt ra như đàn kiến vỡ tổ. Nhờ vậy, anh Tám thoát. Gặp lại nhau bên ngoài bến, hai anh em không dám đón xe đò. Đi bộ suốt đêm, lội rừng về Liên Khương. Đi đường, anh Tám tấm tắc khen Phi lanh, dũng cảm. Phi âm thầm buồn bã, giá mình bị bắt càng tốt. Nàng sẽ ân hận vì thái độ lạnh nhạt, tàn ác của nàng. Biết mình bị bắt, bị đày đọa, nàng sẽ hiểu chính vì nàng mà mình tự nạp mạng cho tụi cảnh sát...

Anh Tám bắt Phi ở lại Đà Lạt chờ, anh về trước dò động tĩnh, coi Phạm Nhật khai báo ra sao. Hai ngày sau, anh mừng rỡ lên đón Phi về. Phạm Nhật giả khật khùng, lại nhờ gia đình từ Huế chạy vào lo lót, Nhật chỉ bị trục xuất về Huế. Phi có thể trở lại Sài Gòn lo thi xong phần hai...

Phi hiểu, chừng nào chưa giải hết những bài toán khó trong cuốn Karonnê, chớ mơ tưởng đậu cao. Tụi Hinh, Thước đã hoàn tất công việc này mấy tháng trước và hiện giờ họ đang cày lại lần thứ hai, thứ ba.

Phi căng mình, xoải cánh bay với hi vọng bù đắp được sự thiếu hụt thời gian. Nhưng cứ mỗi lần giở trang sách, những hàng chữ trong cuốn giáo khoa lại nhắc nhở anh hình bóng Linh Vân và mùi giấy còn phảng phất hương từ con người nàng nhiễm vào...

Dì Hai Chạy nâng giấc từng bữa ăn, chăm sóc cho Phi luyện thi. Anh Tám ra lệnh cho Phi:

"Đoàn thể giao nhiệm vụ, Phi phải đậu cao nhất!"

Bằng ấy thứ bắt Phi phải giam mình trên căn gác thấp lè tè và nóng như lò hấp bánh mì...

Mỏi mệt quá, anh gục đầu xuống bàn. Hơi đêm lành lạnh. Phi giật mình choàng dậy, kéo cuốn Karonnê lại trước mặt. Chợt ngoài cửa sổ có tiếng động nhẹ. Phi bàng hoàng dụi mắt, gương mặt Linh Vân nhô lên khỏi vòm lá vú sữa. Phi đứng dậy và tiến đến gần, thất thần như một kẻ mơ ngủ, kêu khẽ:

- Linh Vân!

Anh đưa tay, Vân nhoài người khỏi thành cửa sổ, chui vào căn gác. Đến lúc ấy, anh mới hay, Linh Vân dựng một chiếc thang vào bờ tường và trèo lên. Trời đất, em chưa bay đi sao? Em vẫn còn ở bên anh nhưng em im lặngvà hành hạ anh bằng sự lạnh lùng của em.

Linh Vân thì thào:

- Lạnh quá!

Phi cuống quýt ôm choàng lấy thân thể trẻ trung đang run rẩy của cô gái. Họ rùng mình, để mặc cảm giác tê dại và râm ran chiếm lĩnh cơ thể họ. Họ không cần kiềm chế hay xấu hổ trước những bộc lộ mãnh liệt vốn chứa chất âm ỉ trong máu huyết, da thịt và tâm trí họ. Nụ hôn kéo dài, đến nỗi chính Phi cũng cảm thấy ngột ngạt. Anh hơi dang ra, cô gái lại riết chặt vòng tay qua cổ anh, kéo anh áp sát hơn.

Phi hỏi nghẹn giọng vì hờn dỗi:

- Sao chưa bay đi?

- Em chờ anh!

Vân nghiêng đầu mỉm cười, bàn tay cô xới tung mái tóc rối bù và cứng quèo của Phi. Bất giác, anh siết lấy bờ vai cô và úp mặt vào cái cổ thon thon, thơm hực của Linh Vân. Cô gái mềm người hơi tụt xuống. Phi lại xốc lên để hai cặp môi gắn vào nhau...

Tiếng xích-lô máy ré lên trong đêm vắng, Linh Vân đẩy vội anh ra, ngẩn ngơ:

- Thôi, anh ráng học đi. Em về!

Phi vươn tay định túm lấy người cô, Linh Vân né qua bên:

- Anh làm biếng, em qua kiểm tra, thấy ngủ gật là về liền à. Không dọa đâu. Ai đậu cao sẽ được cấp *buốc* xuất ngoại. Nhớ nghe cưng!

Và cô nhón chân hôn phớt lên trán Phi. Linh Vân lùi

dần đến bên cửa sổ. Đặt chân lên cầu thang dựa vào bức tường, cô cười lảnh lói. Trời ơi, Vân bắt chước chàng Juyliêng Xôren bắc thang leo lên với người tình trong cuốn tiểu thuyết *Đỏ và Đen* mà chính cô đã tặng cho Phi hồi dưới Cần Thơ. Gương mặt Linh Vân chìm dần vào bóng thẫm những cây vú sữa...

Một mình Phi ngây ngất trong căn gác. Anh âm thầm nói thành tiếng: Mình sẽ thi với điểm số cao nhất!

Giáng La xa vời, Luyến đã chết đuối, chỉ còn thấp thoáng hình ảnh một mảnh đất cằn cỗi u ám, những bụi tre gai bao quanh Cồn Mả xơ xác, con đường lầy bùn và nền xi-măng rải cát lạo xạo. Linh Vân đang ở bên anh thật gần gũi, không có vẻ gì là hoang tưởng cả. Mình sẽ đậu thật cao, vì tất cả mọi người hi vọng vào mình, vì đoàn thể giao nhiệm vụ cho mình. Phi cố thanh minh, nhưng hàng chữ Linh Vân viết lên trang đầu cuốn Karonnê lại hiện lên:

"*Sẽ có một Anh-xtanh trong hẻm Cao Thắng*!"

Nhà hàng Mĩ Cảnh được dành riêng cho lễ chào mừng những học sinh đỗ xuất sắc nhất trong kì thi tú tài hai và cuộc thi toán đặc biệt (cuộc thi này lấy chính đề thi thạc sĩ toán năm ngoái ở Tuludơ bên Pháp).

Thước và Hinh đỗ đầu. Phi đứng thứ sáu. Ngoài ra, lớp B-1 của họ chiếm tỉ lệ đậu cũng cao nhất Hội đồng thi

Sài Gòn năm ấy. Đích thân Đệ nhất phu nhân của nền Cộng hòa, bà cố vấn Ngô Đình Nhu, đến dự lễ "*đăng quang*" của các cậu tú.

Vẫn chiếc áo dài nổi tiếng của mình, với cái cổ áo khoét hơi già tay kéo, kể lộ phần trên bộ ngực cũng nổi tiếng không kém, Lệ Xuân mang đến cho những người có mặt trong buổi lễ, một niềm phấn khích lạ lùng. Đám sĩ quan an ninh và tùy tùng, lăng xăng quanh càng làm tôn thêm dung nhan lộng lẫy và oai vệ của bà.

Trước khi đến đây, những cậu tú vốn đứng hàng thứ ba trong danh sách "*nhất quỉ, nhì ma, thứ ba học trò*", không lạ gì vô số giai thoại về người đàn bà *trứ danh* này. Và chính họ cũng góp phần đáo để vào việc chế giễu cay độc Lệ Xuân.

Có lần, Hinh bảo Phi:

- Không biết con mẹ Lệ Xuân có độn ngực hay không? Bao giờ có dịp, tau phải kiểm tra thử. Có thể con mẹ độn mút hay bơm silicon cũng nên!

Nhưng bây giờ, Hinh lại khoanh hai tay trên bàn tiệc, mặt nghệt ra, hướng nhìn lên bàn chủ tọa như con chiên hiền lành ngước lên tòa giảng. Có lẽ con trai của bà bán bún riêu ngoài chợ Bến Thành và ông bố suốt ngày thua bạc, đang choáng ngợp bởi không khí quá quí phái và long trọng của bữa tiệc chiêu đãi.

Từ dáng điệu được cân nhắc kĩ càng như một tài tử ra

sân khấu, từ giọng Quảng Bình lơ lớ pha tiếng Bắc, đến cái nhìn đầy quyền uy, Lệ Xuân đã khiến những kẻ từng khinh ghét, căm thù mình, phải thu nhỏ người lại dưới áp lực ghê gớm và vẻ lôi cuốn của bà ta. Và khi họ chỉ cách bà ta mươi bước chân, tự nhiên họ phải chịu khuất phục.

Nếu giờ đây, có ai nhắc cho Phi nhớ rằng: Tên quận trưởng Trần Quốc Thái về thay Sáu Lung, kẻ đã từng phơi nắng chú Quyên đến chết, là thân thích ruột thịt của Lệ Xuân và chính Lệ Xuân phái hắn đến Điện Bàn để gây nên những tội ác đó, chưa chắc Phi đã tin. Nghĩa là, như các học sinh khác trong nhà hàng lúc ấy, Phi bị thôi miên bởi một ám thị. Anh cũng không còn đủ tỉnh táo để khinh Hinh, khi hắn thì thào kính cẩn:

- Trời ơi, bà ta uy nghi như một Clêôpát!

Tuy nhiên anh chưa đến nỗi bị Lệ Xuân hớp hồn hoàn toàn, chỉ vì anh nhớ tới lời dặn của Linh Vân:

- Đi mau rồi về nghe. Tụi này đã đặt tiệc mừng anh rồi đó!

Đối với anh, bữa tiệc của Linh Vân đáng kể hơn bây giờ nhiều.

Lệ Xuân đứng dậy, cử tọa im phăng phắc, nghe rõ tiếng gió thổi từ mặt sông qua những rèm che cửa sổ lật phật. Thước và Hinh run lẩy bẩy, hai tay đan chéo vào nhau, khi nghe tên mình thoát ra từ cái miệng đỏ mọng xinh xắn của bà Cố vấn...

Và chính Phi cũng chếnh choáng. Anh cũng quên bẵng luôn, chính con người đang khen ngợi những học sinh ưu tú, xứng đáng được cấp học bổng xuất ngoại kia, lại là một trong số vài ba kẻ, đẻ ra luật 10/59 khủng khiếp, đặt cộng sản và những người yêu nước ra khỏi vòng pháp luật. Cũng chính bộ luật đó đặt cơ sở pháp lí cho những chiếc máy chém lê đi khắp miền Nam...

Không, câu hỏi Phương Mai đặt ra trong tiệm cà-phê đầu đường Paxtơ, không có gì khôi hài. Câu trả lời trong tầm tay của anh. Phi cắn chặt môi, cố nén cảm xúc. Anh chỉ muốn quên đi tất cả những kí ức cản trở anh tận hưởng khoảnh khắc này. Anh không muốn nhớ những chị Hai, anh Tám, những Luyến, những Ba Đoát, những cậu Chín, những cô Mười...

Anh sợ hãi nhất câu hỏi xoáy vào da thịt, trí não, xương cốt anh: Mọi người lo cho anh ăn học để làm gì và cho ai?

Mắt anh chập chờn hình ảnh chiếc mũ *Bonnê* và tấm áo choàng đen tân tiến sĩ. Anh sẽ dõng dạc giữa giảng đường đại học Xoocbon, giọng Quảng Nam của anh sẽ vang lên trước hàng ngàn người tới dự lễ phong tiến sĩ toán học cho anh...

Anh mơ màng, không biết viên trung tá đang tiếp lời bà Cố vấn nói những gì nữa? Hình như ông ta đang vạch ra một viễn cảnh huy hoàng cho những cậu tú chịu vào trường võ bị Đà Lạt. Ông ta kể tên những viên tướng hào

hoa, phong nhã xuất thân từ cái lò ấy... Cũng từ Đà Lạt, con đường binh nghiệp sẽ mở rộng thênh thênh. Chẳng hạn tướng Trần Văn Đôn (ộng này bao giờ cũng thích người ta gọi tên mình theo lối phát âm Pháp: Trần Văn Đông), tốt nghiệp trường võ bị Xanh Xia (Saint Sir) Pháp quốc và trở thành huyền thoại người hùng một thời.

Tất cả dường như được ướp men say tan quyện, lấp lóa, sương khói. Không ai thù, không ai bạn, không suy tư, trăn trở, mà chỉ là một lựa chọn dễ dàng, cơ hội ngàn năm một đi không trở lại...

Tân chế độ tại miền Nam đã đứng vững, đang hoàn tất những công việc cuối cùng để phát động sự nghiệp lấp sông Bến Hải và Bắc tiến. Tại sao lại dại dột mặc cảm với xấu hổ, chế độ nào không cần bằng cấp và những chuyên viên khoa học? Học thật giỏi, trở về phụng sự quốc gia, không phải là một nghĩa cử sao?

Choáng váng, quay cuồng, những cậu tú bỗng dưng hãnh diện nhận ra thiên chức cao cả của người trí thức. Thiếu chút nữa họ hôn tay Đệ nhất phu nhân và tung hô vạn tuế cái thể chế đã mua họ với giá cao...

Đệ nhất phu nhân nếm náp chút ít những đồ ăn trên bàn tiệc, rồi ra xe, để các cậu tú ngồi lại với nhau tự nhiên hơn...

Một chút buồn man mác, dầu sao đây cũng là bữa tụ họp cuối cùng. Mai mốt, mỗi đứa một ngả. Thằng du học thành tiến sĩ, đốctơ, kĩ sư, nhà kinh doanh. Thằng theo

đuổi binh nghiệp. Thằng trở về những trường đại học trong xứ. Đứa nào thành Phạm Đình Trọng, đứa nào thành Nguyễn Hữu Cầu? Ai chẳng muốn sung sướng, yên thân, danh vọng, tiền tài, vợ đẹp con khôn?

Phác họa chí hướng với bạn bè, mai mốt lỡ có dàn trận đối địch nhau, hãy một lần tha chết cho nhau vì kỉ niệm thời hoa niên.

Những người có thể trở thành Nguyễn Hữu Cầu hay Phạm Đình Trọng thì lại im lặng. Hoặc họ chưa tự biết mình, hoặc họ né tránh những tiên cảm ghê rợn. Sau vụ Phạm Nhật bị trục xuất về Huế, ai cũng kiêng nói chuyện chính trị. Thước nâng li sămpanh trước mặt Phi:

- Sao *toa* lại buồn? Tụi mình sẽ đi với nhau kia mà?

Hinh chếnh choáng chen vào:

- Hãy cụng li vì người đẹp Linh Vân, nàng sẽ trở thành linh hồn của cả nhóm chúng ta, trong những ngày xa quê hương. Dĩ nhiên, chúng ta tôn thờ nàng, còn nàng lại tôn thờ thằng Phi!

Phi không thể nói bất cứ điều gì. Anh cụng li như một cái máy. Ý thức nghĩa vụ và giấc mộng, tranh chấp dữ dội trong con người anh. Anh không chọn Phạm Đình Trọng hay Nguyễn Hữu Cầu, anh chọn Linh Vân hay Giáng La? Liêm sỉ, lòng tự ái đòi anh ở lại. Nhưng con người xương thịt, thèm khát sống và yêu, kêu gào anh ra đi. Phần lí trí dọn đường Giáng La chờ anh quay lại, phần cảm xúc lại

bắt anh ghê sợ con đường khứ hồi ấy. Nỗi đau đớn, ân hận và tức giận, trộn thành một mớ lùng nhùng, làm anh mất hướng. Mà anh phải chọn lựa ngay tức khắc. Không còn thời gian để anh lưng chừng. Một vực thẳm không chừa một lối thối lui. Anh phải lựa chọn với một cảm xúc ghê sợ mình, chạy trốn những kỉ niệm và tiêu chuẩn đạo đức, những thứ vì nó anh sống, nhưng cũng chính nó giằng xé con người anh.

Đưa người ta không đưa qua sông...

Câu thơ bàng bạc ai đọc thầm bên tai anh? Cái gì đang vang lên, tắt đi và lại luồn sâu vào tiềm thức để chốc chốc nổi lên bề mặt ý thức như những vết đậu mùa lở loét và nung mủ. Anh khóc thầm, mặt cúi trong lòng hai bàn tay nhơm nhớp, mồ hôi hay nước mắt? Lại kẻ nào thì thầm một ước muốn: như cụ Nguyễn Tuân, ta mơ được lột da sống thuộc đi, bọc va-li lăn lóc qua những bậc thềm khách điếm...

Vô nghĩa lí. Cơn bấn loạn mỗi lúc một tăng, những khớp xương trong người anh đang cứng dần trong khi cơ bắp đang co rút dữ giội, mặt anh nhăn nhó thật dễ sợ. Một khoảng sông chảy xiết, lác đác mấy cụm lục bình lờ đờ trôi về phía cửa biển. Biển sóng, nghĩa trang ngư phủ, chiếc thang bắc dựa vào mỏm tường, những vệt nám đen trên má, những trò nghịch ác... và mái tóc xơ xác của người y công trong bệnh viện Từ Dũ. Không, thưa dì, "cái chạy thứ ba" đáng sợ hơn nhiều, chạy trốn quá khứ của mình, nghĩa là chạy trốn chính mình!

Một người bồi đến bên Phi lễ độ, nói nhỏ:

- Đằng kia có một bà muốn gặp cậu Hai!

Phi lảo đảo đứng dậy. Thông tin người bồi mang đến chỉ đủ đánh thức một nửa con người Phi, còn nửa kia vẫn chìm đắm vào mớ cảm giác mập mờ. Bước tới một góc khuất, nhìn thẳng ra mặt sông, Phi ngơ ngác nhìn quanh. Một người đàn bà trung niên đợi sẵn, khẽ gọi:

- Mời cậu Hai ngồi xuống đây!

Phi bực bội trước người lạ mặt, anh không buồn che giấu thái độ của mình:

- Thưa bà, bà cho gọi tôi?

- Dạ, phải. Tôi cần tìm một người dạy kèm cho mấy cháu trong nhà.

Vẫn giọng Sài Gòn êm ái, người đàn bà ăn vận khá sang trọng đưa mắt nhìn chiếc ghế. Dù hiểu ý, anh vẫn cứ đứng buông thõng. Nếu như hồi trước, tôi sẵn lòng nhận lời. Còn bây giờ, ngày một ngày hai tôi sẽ đi xa.

Giọng người đàn bà vụt trở nên oai vệ:

- Bồi, cho hai li cốc-tay!

Người bồi khúm núm bước vào quầy. Người đàn bà nói nhỏ với Phi:

- Ngồi xuống đi, cháu!

Trời ơi, giọng Quảng Nam chay khiến Phi tưởng đang đứng trước một người đang đóng hai vai kịch một lúc.

- Cháu phải bình tĩnh nghe mợ nói!

Phi tròn mắt, nhìn người đàn bà xưng "*mợ*" với anh. Thường thân mật lắm, người đàn bà đứng tuổi sẽ xưng dì với những người trạc tuổi con, em mình.

- Cảnh, bí thư thành uỷ Đà Nẵng đã đầu hàng địch. Toàn bộ cơ sở bí mật của ta tan vỡ, địch bắt bớ và khủng bố rất dữ.

Xa lắc xa lơ, như thể người đàn bà đang bắt anh phải nghe tin một cơn bão nào đó đang hoành hành tận Phi Châu.

- *Phòng Său* đã bắt cậu Chín!

Phi choáng người nhìn đàn bà đang nấc, mắt đỏ hoe.

- *Phòng Sáu* là phòng chống cộng đặc biệt, trực thuộc Phủ Tổng thống. Nó có quyền bắt và giết ngay cả tỉnh trưởng, rồi mới trình lại với tổng thống, nếu nó nghi ngờ quan chức này thân cộng,. Một vài người bị bắt cùng đợt với cậu Chín, đã khai ra anh Tám và chị Hai cháu. Chừ, cháu phải nghe lệnh mợ. Ra ngay Huế, ghi danh học đại học, tìm hiểu và tham gia phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh Huế. Sẽ có chỉ thị sau.

Phi không hiểu gì cả, đầu óc anh như bị một cú đánh bất thần, hai lỗ tai ù ù.

- Tiền và vé xe lửa để sẵn trong bì thơ ni. Lúc chia tay, cháu cứ cầm tự nhiên. Chúc cháu lên đường may mắn, nhớ tuyệt đối không được ghé Đà Nẵng. Ra thẳng Huế, bao giờ có lệnh mới được trở về Đà Nẵng!

Mắt bà chớp chớp, hình như bà thèm được bộc lộ tình cảm thân thiết và sự yếu đuối với Phi. Nhưng bà lại lơ đãng ngó xuống mặt sông đang tối dần.

Thế là tan nát cả bữa tiệc trong biệt thự, cả mũ *Bonnê* lẫn áo choàng tiến sĩ. Nỗi xót xa ấy khiến anh trở nên ích kỉ. Tiếng nói của người đàn bà chích vào da thịt, thần kinh anh, không chỉ qua lỗ tai mà trên toàn bộ cơ thể rã rượi.

- Chín giờ sáng mai, tàu ra Huế khởi hành. Cháu nên về ngay nhà dì Hai Chạy sắp xếp hành lí. Lau nước mắt đi, người nhà hàng tới đó. Cứ làm như chúng ta đã thỏa thuận.

Người bồi đặt hai li cốc-tay xuống bàn và bỏ đi. Người đàn bà ứa nước mắt nói tiếp:

- Thế nào mợ cũng gặp lại cháu...

Bà ngưng lời, Phi hiểu. Giữa bà và cậu Chín phải có một mối liên hệ tình cảm nào khăng khít lắm.

Người đàn bà tiến lại gần ghi-sê trả tiền và khuất ngay sau cánh cửa xoay. Phi vẫn ngồi lặng ngắm chiếc phong bì. Tất cả giống như một lớp kịch. Cay đắng và oán hận. Phi nhét vội chiếc phong bì vào túi quần, rồi bước ra ngoài trời. Anh rùng mình, kéo cổ áo.

Tại sao phải ra Huế? Bà ta lấy quyền gì ra lệnh cho mình? Có thật bà ta thay mặt cậu Chín gặp mình hay chỉ là một ám tượng tình cờ? Đúng là mọi người giúp đỡ mình, cho tiền mình ăn học, thì mình sẽ gởi tiền về trả ơn họ.

Những ý tưởng lộn xộn, con nít và tầm thường nhất, làm Phi như bước vào chỗ gồ ghề của một đám đất mượn

đắp vội. Và anh chỉ lặp lại những gì mà kẻ bội bạc thường viện cớ để biện minh cho sự ích kỷ của mình. Anh không dám thú nhận, hình ảnh Giáng La đang mờ nhạt trong tâm trí nguội lạnh của anh, hai mươi tuổi, bay chơi vơi trong ảo tưởng yêu đương và tìm mọi cách *hợp lý hóa* quyết định chối bỏ quá khứ của mình!

Run rẩy đẩy cánh cửa nhà dì Hai đang khép hờ, anh giật mình, tính thối lui. Nhưng đã quá trễ, cô gái đầu trọc lóc, mặt bủng beo kịp nhận ra anh. Phi sợ hãi nhắm mắt.

Không, đó chỉ là *bóng ma* của Luyến mà thôi.

Bóng ma kêu lên:

- Anh Ba!

Phi hiểu rằng, anh sẽ không đi đâu hết, kể cả bữa tiệc chờ anh bên kia bức tường. Mới khoảnh khắc trước, Giáng La còn cách anh cả ngàn cây số và dường như chỉ tồn tại dưới dạng kí ức. Thì bây giờ, Giáng La đã có mặt ngay dưới mái nhà này. Một Giáng La hiện lên từ địa ngục. Cô gái chạy xuống bếp khóc tức tưởi. Phi đứng sững giữa nhà, mặt sượng trân nhục nhã. Môi anh mấp máy không thành tiếng:

- Tha tội cho tôi. Tôi là thằng đốn mạt!

Anh cũng biết chắc chắn một điều, sẽ không bao giờ Luyến tha thứ cho anh. Luyến không chết khi thằng Khánh thọc cây sắt nung đỏ vào da thịt cô. Luyến không chết trong dòng nước Thu Bồn. Nhưng Luyến sẽ chết, nếu cô biết, anh định phản bội tình yêu của cô!

ÁM TƯỢNG HOÀNG HÔN

Hai mươi tuổi hồn quay trong gió bão!

TỐ HỮU

Sài Gòn mưa dông. Cơn gió cụt đầu quay lông lốc qua các phố khi trời hửng nắng trở lại. Ga, không ai tiễn một người đi vào cõi lạ lùng. Cố đô xa vời vợi. Thành phố với hai trăm ngôi chùa và năm mươi tổ đình. Tiếng chuông chùa bàng bạc. Không dè Phương Mai nói: "Một ngày kia anh sẽ tới Huế" lại thành lời tiên tri cho chuyến đi ngày hôm nay. Đi ngược chiều với loài chim di trú.

Đúng hai giờ chiều hôm sau, tàu tới ga Tam Kì. Trước kia. Tam Kì chính là điểm giữa của đường sắt xuyên Việt. Nhưng vào mùa hè năm 60, vĩ tuyến 17 đã chia đôi quốc gia này và Tam Kì thành ga gần cuối tuyến Sài Gòn - Huế. Chế độ miền Nam vừa trải qua những cuộc khủng hoảng xã hội, chính trị trầm trọng, dường như đã gượng lại được để bước

vào những năm 60 với vẻ ngoài cực thịnh. Bằng vào việc quan sát riêng chuyến tàu này, ta cũng phần nào hình dung được bối cảnh của một trật tự hiện hữu.

Sau nhiều năm gián đoạn hoạt động, đường sắt đã được khôi phục. Những đầu máy đi-ê-den tối tân hơn của Hoa Kì, Canađa, Giecmani..., thay thế cho những đầu máy hơi nước già nua, bụi bặm của người Pháp. Chương trình chạy tàu cũng khá chính xác hơn...

Có thể tìm thấy đủ mặt mọi tầng lớp trong đám hành khách đi tàu. Loại toa có giường nằm sang trọng lắp kính che cửa sổ màu xanh và loại toa lắp kính trắng dành cho những viên chức cao cấp của chế độ, những doanh chủ giàu có nhờ các hợp đồng đấu thầu và khai thác dinh điền, những viên sĩ quan quân phục thẳng thớm, ga-lông bóng lộn, óng ánh những bông mai bạc, những thành viên cỡ bự của Cần lao hoặc Phong trào Cách mạng Quốc gia, nét mặt cau có, khắc khổ và con cái những gia đình giàu có. Toa hạng nhất dành cho những công chức, tư chức "thường thường bậc trung", những giáo sư, bác sĩ mang kính trắng. Hạ sĩ quan, giáo chức hàng tỉnh, những tiểu chủ giữ bộ mặt nhũn nhặn phải đạo, hơi khó hiểu, ngồi ở toa hạng hai. Còn lại, cái "đa số thầm lặng" chen chúc trên những ghế băng cứng, đặt dọc theo những toa tàu hạng chót, được móc liền ngay sau đầu máy. Mắt thường cúi xuống, nhưng đám hành khách này không bao giờ bỏ sót một cử động nào của các nhân viên công lực và hỏa xa. Và mỗi khi tàu dừng, họ cố nhoài người ra hai đầu toa hóng gió.

Người đàn bà lạ lùng đã mua sẵn cho Phi vé toa hạng nhất, nhưng anh thấy lạc lõng, quyết định bỏ xuống trong toa hạng chót, ngồi lẫn với "*đồng loại*" của mình.

Miền Trung hè chói chang. Gió nóng rát mặt. Thờ ơ với dám người chen chúc, cãi vã chung quanh, Phi nheo mắt nhìn những lũy tre phía xa đang đỏ rực dưới quầng lửa trời. Ngược lên chút nữa, Phi nhớ đến những giông núi trơ trọi ở Tam Phước và ngôi trường kháng chiến thơ mộng. Không biết có ai tiếp tục vun xới hai sào khoai đất sỏi hay là cỏ và cây dại đã chen vào?

"Về miền Trung, miền thùy dương, bóng dừa ngàn thông..."

Chua xót mỉm cười nhớ lại ca từ của một bài hát đang thịnh hành. Quê hương anh kia, máu lửa, đói khát và điêu tàn. Tự dưng Phi thấy cô đơn da diết. Đằng trước không ai chờ đón anh ngoài tiếng chuông chùa. Đằng sau một mối tình vừa giẫy chết cùng với tiếng còi tàu thê thảm giã biệt ga Sài Gòn.

Không thấy anh về dự tiệc, Linh Vân có buồn không? Chung quanh anh, dòng quá khứ không ngưng đọng lại thành kỉ niệm mà hiện diện nhức nhối mỗi khoảnh khắc tức thời. Hiện tại sôi sục quá vãng, bánh xe thép nghiến ken két trên đường ray. Gió mỗi lúc một đặc quánh lại, anh có cảm giác đang nhìn thấy nó chảy tràn ra từ miệng một lò nấu thép...

Hà Lam kia, Nam Phước kia, Vĩnh Điện kia và cả nẻo đường rẽ xuống phố Hội nép mình bên cửa Đại Chiêm. Cái

nhìn nóng bỏng của anh xuyên qua những ngôi nhà thị trấn để thấu tới Giáng La-Gò Mả.

Hai mươi năm, cuốn phim một đời người dằng dặc hiện ra qua khung cửa sổ con tàu, toàn những màu nóng đến nghẹt thở...

Năm giờ chiều, tàu tới ga Đà Nẵng. Trời xáng cơn mưa, thành phố - trại lính ngập chìm mưa xám, ánh đèn trên sân ga vàng úa, mệt mỏi như mắt kẻ đợi tàu. Chưa có gì khác lắm so với ngày anh và Ba Đoát bước chân xuống bến đá Thanh Bồ. Anh ao ước được đặt chân xuống thành phố, dù chỉ là giây phút ngắn ngủi men theo đại lộ dọc sông Hàn, nơi anh nói với thầy Lưu một lời tạ lỗi và một câu từ biệt thầy... Nhưng mệnh lệnh nghiệt ngã, anh không được phép đặt chân xuống Đà Nẵng chừng nào chưa có phép...

Mười giờ đêm tới Huế. Cố đô bí hiểm hiện hình trong cơn mưa đêm. Ngay từ lúc lên tàu, anh đã hỏi thăm biết rằng, xế cổng nhà ga có khách sạn Hòa Bình, giá cả phải chăng, thích hợp với những du khách nghèo...

Dừng bước lên bờ sông đào An Cựu, dòng nước hẹp và tuyệt nhiên âm thầm. Anh bước tiếp với chiếc va-li xuềnh xoàng, chứa dăm ba cuốn sách được thưởng qua các kì thi, vài bộ quần áo, một thẻ học sinh, một căn cước, một văn bằng tú tài toàn phần "măngxiông biêng" và hai ngàn đồng tiền ăn đường do người đàn bà chu cấp.

Phòng trọ ẩm thấp, hôi hôi mùi dầu hỏa và gỗ mục. Cái gì đang đợi anh ngày mai, ngày kia?... Phi đang ngồi giữa hai cô gái tươi trẻ bên bàn tiệc. Linh Vân dạo đàn, có vẻ như cô đang chơi một hành khúc tang lễ và gục xuống hàng phím trắng muốt mà nức nở...

Bỗng nhiên tiếng còi tàu hỏa từ ga vọng tới làm anh bừng tỉnh. Con tàu lại quay về nơi ban đầu nó đã xuất phát và để lại mình anh thao thức trong buồng trọ...

Anh không ngờ được rằng, một chàng trai vừa trạc tuổi anh đã thế chân anh trên con tàu khứ hồi ấy... Anh tìm đến Huế theo một mệnh lệnh, người đó rời khỏi Huế vì những ám tượng hoàng hôn.

Phan Trịnh, vâng, người ấy tên là Phan Trịnh, được coi là một "*hiện tượng*" tại Huế và miền Trung, những năm sáu mươi này, nhờ một loạt những thi phẩm mang đầy màu sắc suy tưởng phiêu hốt và quần quại. Huế trầm tư và quá vãng đọng lại thành lời, lời của một đứa con u uất và hào sảng của linh hồn Huế. Người ta biết về anh, thi sĩ trẻ, nhiệt huyết, người ta đồn đại vô số giai thoại về cuộc đời cay cực, thương yêu và cô độc lạ lùng của anh. Sinh viên truyền tay nhau những bản chép thơ của anh...

Ví như bài thơ sau đây đã từng đăng tải trên tập san *Văn nghệ học sinh*, sau đó tờ *Bông lúa* in lại:

Trong buổi chiều gió lốc
Mây vần vũ trên đầu
Trời đen nhìn chóng mặt
Bấy giờ người ở đâu?
Đêm trăng nào đã khuất
Con đường nào đã qua
Dấu môi yêu đã nhòa

Xa vời và gào thét
Mang mang sóng mang mang
Những mảnh buồn trôi dạt
Còn y nguyên trên cát
Những bàn chân, bàn chân

Và những thủy triều dâng
Cồn cào trên ngực biển
Như hẹn giờ bão đến
Từ mỗi dấu chân son...

Người ta còn nói rằng, bài thơ "*Niềm phượng*" là hậu quả mối tình của thi sĩ mười sáu tuổi dành cho cô giáo dạy Việt văn. Không hiểu Viễn Miên Trường, tên cô giáo, giảng "*Bích Câu kì ngộ*" hay thế nào, chỉ thấy chú bé Phan Trịnh, con trai người gác ba-ri-e xe lửa tại chợ Tam Giác - Đà Nẵng, đem lòng say đắm cô giáo.

Mỗi tối, chú bé trèo tường vào vườn nhà bác sĩ Thái Phong, hái trộm một bông hồng còn ướt đẫm sương đêm, rồi hộc tốc chạy lên Ngã Năm, rướn người qua cửa sổ, ném bông hồng vào phòng cô giáo.

Năm chú mười sáu tuổi, cô giáo đi lấy chồng. Chú "*đi cọp*" xe lửa vào tận Nha Trang, ăn cưới cô. Cô giáo cảm động, giở cuốn an-bum cho chú coi, trang nhất có hình đôi tân hôn, trang sau dán ảnh chú bé học trò.

Chú lột bức hình ra khỏi an-bum, lật mặt sau, viết hai câu:

Nha Trang còn chút nắng chiều
Thắp lên tôi đón người yêu tôi về...

Cô giáo Viễn Miên Trường ở lại Nha Trang. Chú trở về thành Thái Phiên, vẫn chưa nguôi niềm đam mê và xót xa:

Mở tay ra gặp trăng vàng
Tôi hôn nỗi nhớ, dịu dàng người ơi...

Chú vẫn chưa yên tâm. Trái tim u buồn nặng trĩu không lẽ bắt một mình chú gồng người lên mà gánh. Chú đâu phải là Átlát để vác trên lưng cả một vòm trời tình ái? Chú quyết định chia sẻ với bàn dân thiên hạ, bằng cách, gửi "*Niềm phượng*" cho tờ "*Bông lúa*".

Những độc giả trẻ tuổi khoái Phan Trịnh có lẽ do khía cạnh thơ mộng của mối tình nổi loạn, phảng phất hơi hướng hiện sinh...

Nhưng nếu họ được hân hạnh quan sát thi sĩ hai mươi tuổi này, trên toa tàu hạng chót rời Huế đêm ấy, họ sẽ còn kinh ngạc hơn.

Dưới ánh đèn nhập nhoạng trong toa tàu lắc lư, gương mặt Phan Trịnh hiện ra nhăn nhúm, co rút như một người sáp lên cơn kinh giật. Quần áo anh nhàu nát và vạt trước chiếc áo sơ-mi của anh có một lỗ thủng bằng bàn tay, do lúc mải mê đọc sách, vô ý làm rơi tàn thuốc xuống áo. Toàn thân anh toát ra một mùi oi khói trộn lẫn mùi mồ hôi dầu. Nghĩa là lúc đó, Phan Trịnh giống một người đạp xích-lô hơn là một thi sĩ. Thỉnh thoảng anh húng hắng ho và người anh gập xuống...

Con tàu càng lao vào bóng tối ghê gợn của những ngọn núi chập chùng, anh càng trơ trọi và đau thắt ngực. Ít nhất Phi còn có một cái va-li để xách đến Huế, Phan Trịnh trốn khỏi Huế với hai bàn tay trắng và một chuỗi kí ức được tô đậm bởi những ám tượng hoàng hôn...

Viên chủ sự hỏa xa trịnh trọng đặt cuốn từ điển Việt Nam xuống mặt bàn học, vuốt tóc chú bé Phan Trịnh, dịu dàng hỏi:

- Em con nhà ai mà học giỏi vậy?

Chú bé đứng phắt dậy, tay cầm chiếc thước kẻ bằng nhôm cha chú mới làm cho chú. Ước gì được quất thẳng cây thước vô mặt nó. Một cái mặt trơ tráo và tàn nhẫn. Đôi mắt

kính cận thị sẽ vỡ tan, những mảnh thủy tinh bể vụn sẽ cắm lút vô mặt nó. Ta sẽ có đủ thời giờ để kể tội nó, trước khi cảnh sát ập vô, còng tay ta. Sáng nay, cha ta mở cổng hơi trễ. Tên khốn kiếp này đã tát cha ta mạnh đến nỗi, ông già xỉnh vỉnh ngã chúi xuống đường mương. Nó nhổ nước miếng xuống mặt ổng và khinh bỉ bỏ đi.

Ta sẽ không bao giờ quên "*cái tát*" ấy.

Khi ta chạy ra đỡ cha ta ngồi dậy, ông chống tay, mặt mũi bê bết bùn nước hôi thúi, câm lặng bước vô nhà...

Nhưng nếu ta đánh nó, chị gái và cha ta sẽ bị đuổi việc. Mẹ ta sẽ khóc ngó thằng em trai của ta bại liệt bẩm sinh, nằm chết đói trong góc nhà. Và em gái út của ta sẽ mếu máo đòi ăn.

Tự nhiên tay chú buông thõng, những ngón tay rời rã, chú im lặng đau đớn. Toàn bộ diễn biến tâm lí trên diễn ra quá nhanh. Viên chủ sự không ngờ được rằng, suýt nữa ông phải trả giá quá đắt cho cái tát của mình. Nhưng một chút mẫn cảm khiến ông rợn người, bước xéo qua bên. Tuy vậy, ông ta vẫn phải cố trấn tĩnh, hoàn tất nốt vai diễn của mình: Thay mặt sở hỏa xa thăm và phát phần thưởng cho những học trò giỏi nhất trường tiểu học miễn phí của Sở...

Từ đó tới lúc tan học, không lúc nào chú ngó tới cuốn sách phần thưởng. Chú hộc tốc chạy về nhà.

Nhà chú nằm trên một rẻo đất hoang trên đường ray.

Đám cu-li hỏa xa giúp cha chú dựng một túp lều nhỏ. Mẹ chú dùng đám đất đó, trồng ít dây lang và vài bụi chuối...

Chị Hai chú làm lao công trong văn phòng chủ sự. Sở bắt cha chú phải gác hai cái rào chắn xe lửa, nhưng chỉ cho lãnh một lương. Cha hậm hực, vẫn cắn răng chịu. Mẹ chú và chú phải phụ cha, gác một ba-ri-e.

Cha bề ngoài cục cằn, ít nói, nhưng thực ra ông rất dịu dàng với con và biết điều với láng giềng. Có đêm đang ngủ, thấy lạnh, chú giật mình tỉnh giấc. Cha bê thau nước đặt trên ghế đẩu rửa chân cho chú...

Nhác thấy bóng Trịnh, mẹ chú la to:

- Mau lên con, tàu tới rồi đó!

Chú quẳng vội cặp sách xuống đất và lao vội qua ba-ri-e, nơi cha chú vẫn gác, đẩy hàng rào sắt chắn đường. Xe cộ, khách bộ hành ùn lại hai bên. Đoàn tàu hỏng hộc chạy qua, rú còi và kéo theo những goòng chở đá.

Cha vắng mặt vào thời điểm này khiến chú linh cảm điều không hay sắp xảy ra. Xế chiều, chú đang học bài, cha xô liếp, bước vào. Mặt ông tái nhợt, miệng sặc hơi rượu, tay lăm lăm cây roi. Vừa quất roi túi bụi vào mặt con, vừa khóc, miệng ông méo xệch:

- Ráng mà học, đừng thèm làm một thằng cu-li như cha, nghe Trịnh?

Mỗi lần roi xiết không đau bằng từng tiếng nấc của cha. Trịnh như sờ thấy nỗi tuyệt vọng của cha. Mẹ cũng

khóc, chìa lưng đỡ đòn cho con. Cha liệng cây roi, bước ra sân. Trịnh lại giở sách ra học. Cha quay vào, leo lên cái chõng tre hư nát, xây mặt vào vách, những giọt lệ rớt xuống nan chõng. Bên ngoài hoàng hôn nhuộm vàng đám bụi bốc lên trong khu chợ.

Bao giờ cảnh tượng hoàng hôn cũng làm Trịnh vừa háo hức chiêm bái, vừa hãi sợ như cách thức những người phong cùi chờ đón vầng trăng. Căn nguyên tình trạng đó bắt nguồn từ những hồi ức bất an và kinh nghiệm hoàng hôn mà Trịnh vừa trải qua.

*M*ỗi lần mẹ ngơ ngác mỉm cười, kể lại cho mấy chị em Trịnh nghe, chuyện cha mẹ gặp nhau, thương nhau mà thành vợ, thành chồng, cha thường im lặng, mắt chợt ánh lên cái nhìn rạng rỡ rồi vụt tắt như chút nắng tàn cuối thu. Có lẽ chính người cũng đang thả hồn về ngôi làng cố hương, cách Huế hơn hai chục cây số, nơi cha nếm mùi cuộc đời từ thân phận đứa trẻ mồ côi, ở với một bà cô không chồng, không con.

Đó là bà cô nghèo nhất trong họ, nhưng yêu thương đứa cháu mồ côi còn hơn chính con đẻ của bà, nếu bà được hưởng cái quyền có chồng và đẻ con như mọi người đàn bà bình thường khác. Vì vậy bà lặn lội theo cháu trong một kíp thợ sửa chữa cầu đường. Cho đến ngày, bà cô bắt gặp thằng cháu trai đứng ngẩn người, ngắm một cô thôn nữ

gánh lúa qua cầu theo hướng mặt trời ngả bóng, nơi chiếc va-gông của kíp thợ đậu lơ lửng.

Bà cô gạn hỏi mãi, đứa cháu trai đành thú nhận cảm tình của mình với cô thôn nữa ấy. Nhưng lại bấm bụng thở dài: liệu người ta có khứng làm vợ một anh thợ nghèo hèn không?

Bà cô thương cháu, lặn lội vào làng, tìm đến tận nhà cô thôn nữ ấy. Cả hai cô cháu không dám tin là gia đình cô gái ấy nhận lời, chuyện tưởng như chỉ xảy ra trong cổ tích "*Sọ dừa*".

Kíp thợ hay tin cuộc hôn nhân lạ lùng, cũng mừng rỡ, giúp anh thợ trẻ sửa soạn lễ cưới. Thầy đội trưởng vào phường Ngũ Xã, thuê khăn đóng, áo dài, dẫn các bạn thợ khác sắm vai nhà trai, rước dâu về đoàn va-gông của mình. Đám cưới do bà cô nghèo và đám thợ áo xanh lam lũ lo liệu, tuy đạm bạc nhưng đầm ấm tình cảm.

Rồi từ đó, lại một cuộc rước dâu rình rang về ga Quảng Trị. Sau đó, đôi vợ chồng trẻ về bên này Phước Mĩ. Bà già độc thân cô quả về ở với họ.

Kíp thợ xúm nhau, dựng giúp họ túp lều giữa đồng. Chị gái Trịnh, rồi Trịnh, ra đời ở đấy.

Cha kể, ngày mẹ chuyển dạ đẻ Trịnh, ba người trong kíp thợ cùng cha, khiêng mẹ vào nhà thương làm phúc, cách nhà mười cây số. Mưa lạnh tháng mười. Trùm tơi lá đỏ trên võng (võng bao bố, cha ràng thêm dây thép cho

chắc ăn), lắt lẻo khiêng qua cầu An Đôn, men theo quốc lộ vào thành cổ. Mừng con trai chào đời, cha ra chợ Quảng Trị mua nải chuối về cúng tạ trời đất và mười hai bà mụ. Khi thắp hương, cha cười chảy nước mắt, anh em thợ cũng khóc theo...

Sau đảo chính, Nhật bắt nhổ lúa, trồng đay. Đồng minh ném bom phá cầu đường. Trong túp lều chơ vơ giữa đồng, xây mặt hướng Tây (hướng đường xe lửa), mẹ sinh con thứ ba. Một bé trai, mặt mũi kháu khỉnh, trán rộng, tai lớn, da trắng bóc, nhưng toàn thân mềm nhũn, tay chân rũ liệt như không xương...

Gió Lào ngùn ngụt thổi tốc mái. Nhà thấp, đường rầy cao hơn một cấp, rồi núi cao chất ngất mây mờ. Có chiều mưa vừa tạnh, cha mang tơi, đội nón đi từ chân núi theo hướng mặt trời lặn, trở về. Tay cha xách chiếc ăng-gô móp méo đựng nhúm gạo, vài cọng rau rừng hái vội dọc đường...

Bà cô già đã chết. Mẹ gầy xanh, chiều chiều đứng trên chái bếp, bồng đứa con bại liệt, còn chị em em Trịnh chờ nơi góc sân, cùng ngóng cha về từ chỗ mặt trời đang tắt. Sáng sớm cha đi làm, vài ba ngày về một lần...

Những dấu ấn hoàng hôn hằn sâu vào trí não non nớt của chú, từ những rãnh hằn đó, nhân cách chú bé trồi lên...

Người cha, cánh đồng lúa chín, mẹ mót lúa, máy bay ném bom, chiếc ăng-gô móp méo, phía Tây vàng khè, rặng núi tím hoàng hôn và vượt lên trên tất cả, là hình ảnh người mẹ bồng con đứng ngóng chồng nơi chái bếp...

Bỗng dưng cha vui, không ai hỏi vì sao cha vui? Chỉ biết, có lần chú bé Trịnh chạy ra ôm cha, cha xoa đầu chú mỉm cười:

- Thôi, hồi hương quê nội!

Từ cầu An Đôn, mọi người dắt díu, bồng bế nhau đi bộ dọc sông Thạch Hãn. Tới Cửa Việt, bắt đầu xuống thuyền. Mươi ngày sông, giập dờn biển. Đem theo mươi chén bát cũ, cái rương gỗ nhỏ và ba đứa con, mẹ theo cha về quê chồng. Rẽ vào Ngã Ba Sình rồi trảy Hương Giang...

Lần đầu tiên, chú bé nhìn thấy cầu Tràng Tiền trứ danh và những ngọn đèn điện treo ngược dọc thành cầu. Gần tháng, chuyến khứ hồi kết thúc, chú về tới La Sơn.

Phan Trịnh còn nhớ, nhà chú ven quốc lộ. Cha xách dao phay theo dân làng đi mít-tinh và trên đầu nhà, treo cao một lá cờ đỏ sao vàng. Những người đàn bà quê mùa lam lũ (trong đó có mẹ chú), cũng tụ tập, họp hành...

Tây trở lại. Cả nhà tản cư lên Khe Sâu. Chị gái Trịnh đeo cái bồng nhỏ đựng khoai khô. Mẹ gánh hai đứa con trai. Phía thúng đựng đứa em bại liệt phải chèn thêm chén bát, nồi niêu cho cân. Chú bíu gióng, thấy mẹ gánh trèo dốc nặng nhọc quá, nhảy tót xuống cho mẹ đỡ ê vai thì cái gánh lại bồng bênh...

Súng nổ chiu chíu phía sau. Máy bay Pháp rượt theo, ném bom xuống đám tản cư.

Nhớ mãi, một chiều cháy rừng sau trận bom, cha mẹ nhỏ to trong hầm. Mẹ khóc, chỉ vào ba đứa con. Cha đứng dậy gắt gỏng:

- Thôi, về!

Về lại nhà cũ. Cha buồn rũ rượi như người mất máu. Làng hoang tàn, người thưa thớt. Tây bắt cha nhốt tại Nong một tháng. Mẹ xách gióng giỏ, đưa cơm nuôi cha. Cơm độn sắn, hai chén úp một, dăm hạt muối mè khô rang. Lúc được thả, người cha còm nhom, quần áo tơi tả, chấy rận như sung.

Cha xin trở lại kíp sửa cầu đường. Vẫn kíp thợ cũ, nhưng nhiều người theo kháng chiến luôn không trở về nữa. Trong kíp thợ có người biết chữ, dạy chú bé học. Chú quanh quẩn những hoàng hôn, lên đồi chơi cùng chúng bạn.

Mỗi ngày, vùng chú ở súng nổ nhiều hơn. Đêm đêm, có nhiều người lạ mặt ghé qua nhà chú thì thào với cha, dốc gạo trong ruột tượng nhờ mẹ nấu cơm. Năm 49, cha bị thuyên chuyển vào Cầu Hai (gần Nước Ngọt). Được đâu một tuần, cha về bảo mẹ:

- Phải vô Đà Nẵng!

- Đà Nẵng chi chi mô?

Mẹ rầu rầu, nhưng không dám cãi ý chồng.

Hè ấy, cả nhà lên xe lửa làm một cuộc thiên di. Cha trở thành người gác ba-ri-e chỗ đường Khải Định, cắt ngang chợ Tam Giác. Chú thành dân Đà Nẵng từ đó và tiếp tục học trong trường miễn phí của Sở Hỏa xa.

Đám cu-li quây quần thành xóm, hè nhau mua sách truyện về nhờ chú bé Phan Trịnh đọc cho nghe, những Tam Quốc, Thủy Hử, Tàn Đường, Nhị Độ Mai... Chú bé được coi như *thần đồng* và trở thành niềm kiêu hãnh của họ, những người cu-li thất học, trung hậu và tự trọng.

Thời đó, tại Đà Nẵng có thư viện "*Bảo trợ nhi đồng*" với dăm trăm cuốn sách, chú đọc hết không sót một trang nào trong số sách đó. Đám cu-li hỏa xa yêu mến chú bé vì chú thông minh, trí nhớ tốt, giọng đọc truyền cảm và còn khoái cái tính khí khái của chú. Họ thích thú kể cho nhau nghe chuyện chú bé xé toang mấy đoạn trong "Tam Quốc" và "Hán-Sở tranh hùng". Đó là đoạn Viên Thiệu sai danh sĩ Trần Lâm, viết hịch kể tội Tào Tháo, trước khi dàn trận sống mái với Tào A Man. Lúc ấy, Tào Tháo đang ốm trong quân. Khi tả hữu dâng cho Tào Tháo coi lời hịch Trần Lâm, Tháo xuất hạn (đổ mồ hôi) cùng mình. Tháo tỉnh hẳn và hỏi:

- Trần Lâm là thằng nào?

- Là danh sĩ Hà Bắc!

Tả hữu thưa. Tháo im lặng, rồi nói:

- Cũng may cho bọn ta, võ Viên Thiệu không hay như văn Trần Lâm, nếu không, bọn ta chết không có đất chôn!

Trận đại chiến Hà Bắc kết thúc, trăm vạn quân Viên Thiệu tan tác, Trần Lâm bị Tào Tháo bắt sống. Tháo gọi Trần Lâm ra hỏi tội:

- Mày ghét tau thì chửi mình tau, mắc chi chửi cả ông bà tổ tiên họ Tào, bằng những lời cay độc đến thế?

Giáp sĩ hai bên gươm giáo sáng loè, mạng Trần Lâm treo trên sợi tóc. Danh sĩ Hà Bắc thưa:

- Bẩm chúa công, kẻ hèn mọn này như mũi tên nằm trên dây cung, bắn vào hướng nào đâu phải quyền của nó!

Tháo nghe xong thương hại, tha tội chết cho Lâm.

Chú bé Phan Trịnh khinh bỉ tư cách kẻ sĩ của Trần Lâm mà xé trang này. Gan làm gan chịu, đã dám viết văn chửi kẻ thoán nghịch thì cũng phải có dũng khí chịu chết vì chính những lời văn ấy của mình. Lẽ nào hèn nhát, tự hạ mình xuống hạng viết thuê, bồi bút?

Còn chuyện Khoái Triệt xui Hàn Tín nổi dậy chống Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Tín không nghe, sau Lưu Bang lập mưu bắt Tín mà giết. Trước khi chết, Tín ngửa mặt lên trời than:

- Chỉ tiếc ta không biết nghe lời Khoái Triệt!

Khoái Triệt giả điên, hật múa lảm nhảm trong các chợ. Nhưng khi bị bắt, Triệt tỉnh táo hẳn. Lưu Bang hỏi tội:

- Ừ, thì mày theo Hàn Tín. Tại sao mày xui Hàn Tín chống tau?

Triệt trả lời:

- Xưa chó của người Đạo Chích cắn vua Thuấn đâu phải vì vua Thuấn không hiền, mà vì con chó ấy chỉ biết chủ của nó là người Đạo Chích!

Lưu Bang nghe vậy, hả hê mà tha tội chết...

Khoái Triệt thật đáng khinh. Vì sợ chết mà tự ví mình là chó và đưa Hàn Tín xuống hàng kẻ cắp (Đạo Chích)!

Đại loại như vậy, chú đâm ra khinh nhờn đám học thức hữu danh vô thực. Sau được chuyển sang học trường Phan Châu Trinh, chú bắt đầu làm thơ và thành học trò cưng của thầy Vi.

Ngay lúc bọn phản bội, trở cờ, chửi kháng chiến ra rả giữa sân Chi Lăng và chính anh ruột của thầy Vi cũng đầu thú vì tội theo cộng sản, tại hội trường Trưng Vương. (mỉa mai thay, chính Lệ Xuân bỏ tiền ra xây hội trường này và đặt tên người nữ anh hùng dân tộc cho nó, hẳn Lệ Xuân ám chỉ mình sẽ nối gót Hai Bà?), thầy Vi lại giao cho Phan Trịnh, phổ biến thơ của Tố Hữu trong học sinh và biên tập báo tường của lớp, hoặc thuyết trình về cuộc kháng chiến mười năm với chiến thắng Điện Biên Phủ...

Cái chết oan khuất của thầy Vi làm Phan Trịnh chới với, mất phương hướng. Nhất là thái độ xu nịnh đê tiện của cựu tỉnh trưởng Hoằng, càng làm cho Phan Trịnh

chán ghét thói đời. Ông này từ Sài Gòn trở về, la lối om sòm, đòi kiện tụng, làm sáng tỏ cái chết của con trai. Nhưng khi ra Huế, không hiểu tụi công an hứa hẹn, dọa dẫm sao đó, ông ta sợ mất chức dân biểu quốc hội và bổng lộc của chế độ, tuyên bố với báo chí: *Con trai ông sợ tội nên thắt cổ tự sát*!

Phan Trịnh vùi đầu vào đọc sách, mong kiếm một lối thoát cho cuộc sống u ám, nghẹt thở. Chú đọc vô tội vạ, đủ mọi thứ sách vở, triết thuyết... Từ "*Biện chứng pháp*" của TrầnVăn Giàu (quả trứng nở ra gà con, gà con quay lại phủ định quả trứng...), đến "*Văn minh luận*" của Đào Duy Anh và "*Phi Lạp sang Tàu*" của Hồ Hữu Tường... Rồi kinh sách đạo Phật, Kinh Thánh, Kinh Coran, sách Thông Thiên Học và nhất là tiểu thuyết chống cộng, nhan nhản trên các quầy sách lúc ấy...

Người ta bắt đầu chú ý đến thi sĩ trẻ Phan Trịnh. Dù lúc ấy, những "*dấu chân*" của cuộc trường kì chưa phai mờ trong tâm tưởng nhà thơ, nhưng chân trời hư vô đang hút anh lao đến với nó bằng tất cả nỗi hăm hở của tuổi trẻ và sự mê muội đến bướng bỉnh của một linh hồn bệnh tật...

Hà Như Chi, giáo viên kháng chiến dinh tê từ khu Tư, tác giả cuốn "*Việt Nam thi văn giảng luận*", vào tận ngã ba chùa Non Nước, vận động tranh cử dân biểu quốc hội. Chi hùng hồn ca tụng "*chương trình quốc kế dân sinh*" của tổng thống Diệm. Phan Trịnh cùng một anh bạn, đạp xe tới dự.

Đến mục cử tri chất vấn, anh đứng dậy hỏi:

- Xin hỏi ứng cử viên Hà Như Chi. Ông nói rằng, trừ cộng sản ra, còn thì những người kháng chiến là yêu nước. Nhưng tôi thấy trong chính phủ hiện nay có mặt nhiều người đã từng đi lính cho Tây như: Lê Văn Tỵ, Trần Văn Đôn, Dương Văn Minh... Xin ông giải thích điều đó như thế nào?

Hà Như Chi và bọn cò mồi nháo nhác, còn công chúng vỗ tay reo hò. Phan Trịnh hả hê vì đòn trúng đích, hỏi tiếp:

- Xin hỏi, theo ông, chính phủ chủ trương *đồng tiến xã hội* và công bằng. Nhưng thử hỏi, chính phủ đã làm những gì để trợ giúp những người nông dân, những người làm nghề cá nghèo khổ, những người chịu thiệt thòi nhất trong xã hội?

Hà Như Chi cứng họng, kêu cảnh sát còng tay Phan Trịnh, giải về Ty Gia Long. Không hiểu sao, anh được thả. Phan Trịnh lại càng tự tin rằng, chế độ Diệm không dám làm căng với anh. Anh có thế lắm!

Thật ra, chính quyền chỉ coi những hành động đó của anh như một thứ trò chơi ngông cuồng của con nít, độ lượng với anh chỉ có lợi cho cái màu "*dân chủ tự do*" của chế độ!

Niềm kiêu hãnh tội nghiệp của người cha càng làm anh nuôi ảo tưởng về sức mạnh của mình. Thấy anh học giỏi, viên Chủ sự (kẻ đã có lần tát cha anh một bạt tai trời

giáng), ngỏ ý mời anh dạy kèm cho mấy đứa con của ông ta. Anh tính nhận lời (từ ngày vào Đà Nẵng, nhà anh thêm hai miệng ăn, đứa em trai và cô gái út). Nhưng cha anh ngăn cản:

- Chết đói rã họng cũng không được dạy cho tụi chó ấy một chữ!

Có lẽ danh vọng hão huyền về tài thơ, tài học giỏi và hùng biện, giúp thi sĩ nuốt trọn chén đời đắng cay và gây men cho anh chút hi vọng mơ hồ vào một giải pháp tâm linh. Nhưng khi rượu đã cạn, trơ lại những cặn cáu đắng chát nhất, tởm lợm nhất, xít lại trên đầu lưỡi và xé rách cổ họng, thi sĩ rớt từ đỉnh Pacnátxơ xuống vũng bùn của đời sống...

Em trai áp út mắc chứng thương hàn. Cả nhà lục lọi còn vừa đủ tiền thuê xích-lô cho Phan Trịnh bồng em đến một bác sĩ tư cấp cứu. Cô y tá bơm sẵn một liều thuốc thương hàn vào xơ-ranh. Bác sĩ hỏi:

- Tiền đâu?

Phan Trịnh lắc đầu, ngắc ngứ không thành tiếng. Bác sĩ đưa mắt, cô y tá thay vào bằng nước cất. Nửa đêm thằng bé chết. Anh đi bộ, bồng xác em về nhà, mẹ ngất đi.

Nhưng phải đến cú chót, cuộc đời mới thẳng tay ra đòn với thi sĩ mộng du...

Chị gái Trịnh xinh xắn, dễ thương và sắp làm vợ một anh thợ điện hiền lành. Một lần kia, cô lao công vào dọn

dẹp, lau chùi li chén, gạt tàn..., trong phòng làm việc của viên Chủ sự. Thấy tóc cô gái đẹp quá, mượt mà như lụa, viên Chủ sự ngứa tay vuốt chơi. Cô gái né được và từ đó luôn lảng tránh, đề phòng viên sếp. Chuyện có vậy thôi, không ngờ vợ viên Chủ sự biết và ghen. Chị ta bỏ tiền mướn du đãng...

Buổi chiều hôm ấy, chị gái Trịnh về trễ giờ. Cả nhà lo cuống cuồng, chia chau đi tìm. Trịnh tìm thấy chị gái thất thểu trên đường Trần Cao Vân, trong nắng chiều thiêu đốt. Mắt chị sưng mọng, một bàn tay ôm mũi, một tay xách giỏ tre. Trông bộ dạng của chị kì cục quá. Trịnh không dám mở miệng trách móc. Về tới nhà, chị gái Trịnh buông tay ra, máu đọng ướt sũng lòng bàn tay người thiếu nữ. Cha hét lên:

- Trời, răng vậy con?

Chị òa lên khóc, để mặc máu chảy lênh láng trên mặt. Trịnh vội vàng bịt chiếc khăn mặt vào mũi chị. Hoá ra, bọn du đãng được vợ sếp thuê, chờ chị gái Trịnh ra khỏi văn phòng, mới xô vào, lấy lưỡi lam hớt chót mũi cô gái. Chỗ đó rất hiểm, máu chảy không cách nào cầm được và mãi mãi không ăn da non...

Cha chết lặng, nhục nhã ê chề, sống răng con ơi? Mẹ gào lên, tức tưởi:

"Oan con tôi lắm, oan lắm, bà con ơi!"

Chị lẳng lặng vào nhà, nằm vật lên chõng...

Gần sáng, mọi người vừa thiếp đi, chị trở dậy, múc nước đầy ang như thường lệ, giặt hết trơn đồ dơ của mấy đứa em, rồi chải đầu gọn gàng, thay quần áo, bước ra ngoài...

Bốn giờ sáng có chuyến tàu tốc hành ra Huế. Cha gọi Trịnh dậy, giúp ông gác ba-ri-e. Không thấy chị gái đâu, Trịnh đã run, nhưng tàu đã nổi còi. Trịnh vội vã kéo rào chắn đường. Đoàn tàu lao đến từ đêm tối, một bóng người lao ra. Trịnh hét lên:

- Cha ơi, có người...

Tiếng động dữ dội của đoàn tàu che lấp tất cả. Khi yên vắng trở lại, Trịnh cùng cha chạy tới chỗ có bóng người vừa lao vào đoàn tàu...

Thân thể chị gái Trịnh bị bánh tàu hỏa cắt làm hai khúc. Mẹ lăn lộn bên cái xác nát bấy của con mà kêu gào, rồi tự xé toang quần áo, chạy đến nhà vợ chồng viên Chủ sự đang ngủ say, mà đập cửa...

Cũng từ đó, hoàng hôn nắng thiêu đốt với hình ảnh người chị bưng mũi thất thểu trên đường, trở thành ám tượng trong tâm hồn và thơ ca của Phạn Trịnh.

Viên Chủ sự cho phép cha đưa gia đình về lại Huế. Ông ta cũng khiếp hãi không kém. Mỗi lần có việc phải qua ba-ri-e Tam Giác, ông ta lại như nhìn thấy xác cô gái chết oan bị cắt thành hai khúc...

Cha về gác ba-ri-e trên cầu Bạch Hổ giữa lòng cố đô. Mẹ đưa ba em Trịnh về túp lều La Sơn. Trịnh thi vào quốc học. Thành một thứ học trò ngoại cỡ, bướng bỉnh, sẵn sàng cay độc với những kẻ sang trọng, bằng cấp. Giáo sư dạy sử giảng bài "*Phong trào Tây Sơn*", không thấy học trò Phan Trịnh ghi bài, gọi lên truy. Phan Trinh trả lời: Ông Trần Trọng Kim giảng như thế này. Phan Văn Hòa giảng thế này, thầy giảng thế này... Nên tin thầy hay tin những học giả kia?

Nữ giáo sư Hà Thanh giảng thơ Lê Thánh Tôn, học trò Phan Trịnh xin phát biểu. Ý kiến ngông nghênh chọc vào tai người nghe:

- Lê Thánh Tôn làm thơ với khẩu khí ra vẻ chân mệnh đế vương, chỉ nhằm tô son trát phấn cho một lai lịch mờ ám...

Các giáo sư coi Phan Trịnh như một thứ học trò không dạy được. Nhưng bạn bè trong lớp lại kính nể anh. Hơn nữa, Phan Trịnh lại hay làm bài giúp họ.

Mỗi lần mẹ lên cơn điên, lại chạy bộ từ La Sơn về Huế. Cha con Trịnh bao phen ê chề mới lôi được bà vào nhà thương tâm thần.

Bao nhiêu dịu dàng, yêu thương, Trịnh dành hết cho đứa em gái út mười một tuổi. Một cô em gái ngoan, xinh tươi, biết đi chợ, nấu cơm và săn sóc mẹ với người anh bại liệt.

Thấy học vô vị quá, Trịnh bỏ về La Sơn, mở lớp dạy các em nhỏ trong làng. Lâu lâu đạp xe về Huế thăm mấy người bạn thân...

Nhưng bắt đầu thời *quốc sách ấp chiến lược,* bọn hội đồng bắt thi sĩ đi phu, rào ấp. Càng mờ mịt tương lai, càng ngán ngẩm nhìn ngôi nhà mỗi lúc một đổ nát. Dành dụm được ít tiền dạy tư, tính đi Nam một chuyến và ra Huế mua cho cô em gái út một bộ đồ mới... May có anh bạn ở Sài Gòn gửi thư, kèm món tiền nhỏ, yêu cầu dịch cuốn "*Thân phận con người*" của Ăng-đrê Man-rô cho một nhà xuất bản. Xách nguyên bản Pháp văn về La Sơn, mắc võng giữa hai cây cau, ngồi đung đưa chân, tra từ điển, tìm nghĩa chính xác cho mỗi từ...

Mẹ lăng xăng nổi lửa, nấu nước chế trà cho con trai. Bà vụng về làm lửa bén vào vách phên. Hoảng hốt, bà vung cây gậy, khua vào đám cháy. Đám cháy loang nhanh. Trong nhà có đứa em bại liệt đang nằm trên chõng. Bọn hội đồng ghét Phan Trịnh hỗn láo, coi thường các chức sắc trong làng, đứng khoanh tay đố nhau:

- Túp lều của con mẹ điên cháy bao lâu thì xong?

Trịnh quăng "*Thân phận con người*" xuống đất, xông tới người mẹ đang lao đầu chữa lửa. Anh đè mẹ xuống đất, lấy dây võng trói bà vào thân cau. Cô út la khóc, không biết anh Ba định làm gì mẹ? Trói mẹ xong, Phan Trịnh mới leo lên mái, vất từng tấm tranh đang cháy rồi nhảy xuống nền nhà, kéo cái chõng tre ra ngoài...

Tới sân, đứa em bại liệt cứ nằm ngửa nhìn trời, mặc ngón chân của nó đã bị cháy sém.

Đám học trò Phan Trịnh dạy trong làng, hè nhau góp tranh tre, giúp thầy dựng vội túp lều mới. Cha hay tin hỏa hoạn, cũng lật đật về.

Chiều đó, còn con gà mái cuối cùng, giết làm cơm đãi khách tới làm nhà. Trịnh bảo cô út:

- Chiều ni anh đưa Út ra Huế chơi. Mai anh đi xa rồi!

Cô Út sướng mê, ôm bộ đồ anh mới cho, ra sông tắm. Dọn cơm xong, đợi mãi không thấy em về, Phan Trịnh nóng ruột phóng ra bờ sông tìm em. Dòng sông phẳng lặng như tờ, ráng chiều đỏ thắm phía cửa biển.

Phan Trịnh chạy dọc bờ sông gọi:

"Út ơi, Út ơi..."

Không một hồi âm nhỏ nhoi. Trên bờ sông có một đám cỏ xanh rờn, bộ đồ anh mới sắm cho em gái, còn nằm đó. Út chưa kịp xỏ tay vào chiếc áo mới một lần. Út ơi, sao đời chúng ta khốn nạn, cay cực thế này?

Anh khóc trên bờ sông, lệ nhòa cả hoàng hôn đứa em chết đuối...

- Vĩnh biệt Huế! Ta chạy trốn những ám tượng hoàng hôn!

Nhà thơ trẻ khóc trong toa tàu hạng chót...

Huế đã nằm lại sau lưng, nhưng ám tượng hoàng hôn lại đang chờ anh ở phía trước, nơi phương Nam xa vời và ẩm ướt. Cuốn sách "*Thân phận con người*" đích thực, sẽ được viết bằng máu và nước mắt của những tâm hồn nổi loạn.

Ta lên đường, ta chạy trốn và ta nổi loạn. Cuộc sống chó đẻ này, ta căm thù mi!

BA ĐOÁT

Kẻ nào phải trả học phí bằng máu, kẻ ấy sẽ tiếp cận sự thật tàn khốc, mau lẹ và chính xác hơn những người khác!

Mấy người ưa tướng số thường nói, xưa rày ở đất Giáng La, không ai có lá số tử vi dễ sợ như Ba Đoát. Dường như trên trời có bao nhiêu hung tinh, thì cũng bấy nhiêu hung tinh rủ nhau chiếu hết vào mệnh Ba Đoát.

Trước khi lấy cha Ba Đoát, mẹ Ba Đoát đi ở cho một nhà chủ. Cô chung đụng rồi có bầu với một anh tớ trai. Nhà chủ chửi quá chừng, anh tớ phải phải bỏ lên Bồng Miêu đãi vàng, rồi chết sập hầm ở đấy. Cô ở gái bụng chửa vượt mặt, bị chủ đuổi khỏi nhà, đành xuống Hội An đẻ con và ở vú. Rủi nhà chủ mới cho đầy tớ ăn cá ươn có dòi. Mẹ ỉa chảy, đứa bé bú sữa độc đau bụng mà chết.

Cha Ba Đoát hồi ấy đã có vợ, nhưng bà này hữu sinh vô dưỡng. Ông làm nghề thọc huyết bò thuê, sáng sớm gánh thịt bò xuống cho chủ ở Hội An. Gặp cô ở vú giữa chợ

mà thành vợ chồng. Ba Đoát vừa đầy tuổi tôi (gọi là Ba vì trước đó, mẹ Ba Đoát đã sinh một thằng con trai với đầy tớ), cha đưa hai mẹ con về Giáng La.

Mẹ lớn đánh chửi không thương xót. Cha chỉ biết nhẫn nhục khuyên vợ nhỏ:

"Đất không chịu trời, thì trời chịu đất!"

Năm Nhật đảo chính Pháp, cha bị gọi đi phu làm sân bay cho quân đội Thiên Hoàng. Bây giờ sân bay ấy chỉ còn dấu vết trong tên gọi "Trảng Nhật".

Lính Phù Tang kêu cha làm biếng, đem chém đầu nêu gương cho dân chúng. Mẹ lại lủi thủi dẫn Ba Đoát lên thị trấn Vĩnh Điện ăn mày. Ông anh ruột mẹ Ba Đoát làm bộ nhục nhã vì đứa em ăn mày, kêu mẹ con Ba Đoát về ở với ông. Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Ông cậu tham lam, tàn nhẫn. Bắt cháu giữ trâu, gả em gái cho một lão tàng tàng lớn tuổi, lấy cặp vịt xiêm.

Đấy là đời chồng thứ ba của mẹ Ba Đoát.

Được ít bữa, mẹ gọi Ba Đoát lên ở với cha dượng. Cha dượng lạnh tanh máu cá, lại dữ đòn. Ông nuôi một cặp chó đực và cái. Một mình ông được ăn no, còn mẹ, Ba Đoát và cặp chó, thi nhau nhịn đói.

Bữa ông cúng thần tài ngay trên nền nhà, Ba Đoát được giao việc canh đôi chó. Ba Đoát nhìn mấy món xào nấu thèm nhỏ rãi, quên bẵng việc đôi chó cũng có tâm trạng như mình... Chúng xấn vào định kiếm miếng ăn.

Cha dượng xì xụp khấn, ngẩng đầu lên, chắp tay vái, trúng đít chó đen thui.

Ba Đoát ăn đòn dư sống thiếu chết. Mẹ lạy như tế sao, cha dượng mới tha chết và đuổi ra khỏi nhà...

Ba Đoát thành trái banh cho các nhà chuyền nhau. Đầu tiên dắt trâu cho Trùm Trầu. Trầu dư người, giao Ba Đoát cho sui gia là Tiết. Lão này chê Ba Đoát tốn cơm mà dắt trâu lại không siêng, dẫn Ba Đoát xuống tận Bình Dinh, cho quan Lãnh thuê lại.

Cha dượng cũng chán vợ, đuổi mẹ Ba Đoát đi. Mẹ đói rạc người, mò đến quan Lãnh xin hai nón khoai khô (trừ công dắt trâu của con trai).

Ăn vừa hết hai nón khoai khô ấy, đúng lúc dân nổi dậy theo Việt Minh, phá kho thóc.

Lão Hàn, con trai quan Lãnh, ra làm thư kí ủy ban kháng chiến. Cán bộ Việt Minh xã Chơn Hòa bắt lão thanh toán tiền công bốn năm đi ở cho Ba Đoát. Lão bấm bụng rả bốn ang lúa lép!

Ba Đoát học bình dân, thoát nạn mù chữ. Đòi đi học lớp một, mẹ bảo:

- Con nhà ăn mày không chết đói là phước hung rồi. Học chữ đâm ra rối ruột, mặt mũi đâm ra sáng sủa, xin ai dám cho?

Đói khát, đầy đọa, đòn roi, chưa bao giờ Ba Đoát khóc. Nghe mẹ cản không chờ đi học, Ba Đoát khóc, mắt đỏ

ngầu, răng nghiến chặt. Mẹ đành chiều. Mặc quần áo nhớp nhúa, rách rưới tới lớp, lũ học trò nhà giàu chế giễu:

- Con nhà trôi sông lạc chợ tính học thi tiến sĩ... hành khất hả?

Căm hận, nằng nặc bắt mẹ về Giáng La. Mẹ ngán mẹ lớn không chịu. Ba Đoát đành một mình về làng. Ba Đoát thèm có một quê hương. Định xin học tiếp lớp hai, mẹ lớn la như cắt họng:

- Mi ưng học, tới mẹ mi mà học. Chừ lo làm ăn rồi dành dụm tiền mà cưới vợ. Một cắc tau cũng không cho mô.

Đành thua. Xin vào du kích xã, gài chông, đánh mìn, bắn tỉa, giết được Tây. Xã đội tuyên dương. Mẹ lớn im khe, không dám mắng nhiếc mỗi lần Ba Đoát bỏ việc nhà lo công chuyện kháng chiến. Ba Đoát thầm cám ơn cây súng cà khổ và trái mìn tự tạo, ban cho anh tư thế con người. Lớn rồi, biết thương mẹ suốt đời ăn nhờ ở đậu, Ba Đoát xin tre pheo, dựng túp lều gần Cồn Mả, đón mẹ về ở cùng.

Trước khi Tây nống ra Điện Bàn, Uỷ ban kháng chiến chia cho mẹ con anh sào rưỡi ruộng đất thục. Cả đời, mẹ con anh không dám mơ có lúc được làm chủ cả một miếng đất!

Mùa đầu lúa tốt chi lạ. Chưa kịp gặt, mẹ trúng canông gục ngay bên bờ ruộng lúa.

Con người Ba Đoát *xong* từ đó!

Với Ba Đoát, trên đời chỉ có hai hạng người: Bạn và Thù. Bạn phải bảo vệ, thương yêu, thù phải giết.

Triết lí sống của anh trần trụi và đơn giản biết bao. Có thể lúc sơ khởi hoặc hồi xung sát quyết liệt, sự qui kết đơn giản trên giúp anh mau chóng lựa chọn được hành động thích hợp và có hiệu quả cao. Và anh cũng sẽ không phải chịu đựng những suy tư phiền toái, mất thì giờ trước những ám ảnh rắc rối chằng chịt trong mọi mối quan hệ. Nhưng cũng phải thừa nhận rằng: cuộc chiến ngày càng biến động về tầm mức, cường độ cũng như tính chất, theo những dạng vận động ngày càng phức tạp, thì việc qui kết như trên không còn tác dụng, thậm chí nguy hiểm nữa.

Ngay trong Giáng La, cũng đã thấy xuất hiện một vài chỉ dẫn, phản bác lí thuyết "*Bạn*" và "*Thù*" của Ba Đoát.

Trong thời kì chín năm thứ nhất, làm sao nảy ra nổi hiện tượng Lê Vân? Rồi chuyện cháu gái của cô Mười Lúa? Và rồi những chuyện "*chưa từng có*" sẽ lần lượt xảy ra dồn dập, theo đà tăng nhanh của chiến tranh. Tâm lí của Ba Đoát vẫn diễn biến như thế, anh không hề thừa nhận tính cách đặc biệt khốc liệt và sự phân hóa lạ lùng của con người trong cuộc chín năm thứ hai, thứ ba này.

Anh "*xong*" một lần cho tất cả!

Số phận anh cho ta thấy thêm một khía cạnh khác của Giáng La. Khác với Phi, Ba Đoát không thừa nhận có dạng "*trung gian*". Trong chiến tranh, anh không đứng bên này thì nhảy sang bên kia. Lớ quớ, lừng khừng, đứng giữa rất dễ ăn đạn của Ba Đoát!

- Chừ có nhứ kẹo, cũng không thằng mô dám nằm nhà ôm vợ. Chấp chóa đã lo giông tuốt vô cầu Bình Long và mỗi đêm thay chỗ ngủ cũng mươi lần. Thằng Nhẫn cũng rứa. Nì, sau nhà nó có đống rơm to nghe!

Được cơ sở báo cáo tình hình, Ba Đoát tức khắc nghĩ ra kế hoạch diệt tên thôn trưởng Bát Nhị. Anh hỏi thăm thật kĩ đường đi, lối lại rồi cho cơ sở về.

Tháng mười lạnh. Ba Đoát bò qua luống khoai, nằm im một lúc nghe động tĩnh, xong mới bọc luôn qua vỉa hè nhà Nhẫn. Rúc trong đống rơm, Ba Đoát còn ngửi thấy mùi cơm nóng từ nhà bay ra.

Trời bỗng nổi cơn mưa to. Ba Đoát mừng rỡ, thầm nghĩ, đúng lão trời hiệp đồng với mình.

Trườn tới sát góc hè, bỗng đàn chó xồ ra đánh hơi hằng hậc. Nghe rõ mồn một tiếng vợ Nhẫn là:

- Chó sủa tề!

Chắc ăn rồi, Nhẫn có nhà. Ba Đoát vọt tới, ép mình vào khuôn cửa. Nhẫn đi ra, tay trái cầm cây đèn năm pin, tay phải thủ sẵn trái lựu đạn.

Chó lại sủa, vợ Nhẫn nhắc to:

- Ngó chừng, chó sủa đó!

Ước đoán Nhẫn đã bước tới bậu cửa, Ba Đoát quét ngay luồng đèn pin trúng mặt nó. Nhẫn đang hoa mắt, Ba Đoát bắn luôn. Nó nhảy dựng lên, rồi ngã vật xuống đất.

Một người đàn ông khác, sau Nhẫn nhảy ra. A, thằng này đi cùng tên ác ôn, giết được. Ba Đoát rượt tới chuồng heo thì hạ được hắn. Vợ Nhẫn la làng. Ba Đoát lấy làm khoái trá nghĩ thầm. Hay lắm, mi ồ dữ, tau càng đỡ mệt.

Xóm làng nghe mấy loạt súng đã rúng. Ba Đoát lại còn đi dọc các nhà, nói chang chảng:

- Quân Giải phóng về diệt ác ôn. Đồng bào đâu ở yên đó, sẵn sàng chờ lịnh!

Chó sủa, tiếng con nít la khóc rần rần. Ba Đoát thong dong qua mặt nhà thờ họ Từ, băng ngang đường rầy, men theo bờ rào nhà thờ đạo La Ngang, rồi đi tuốt về Kì Minh.

Vào nhà cơ sở, Ba Đoát hỏi liền:

- Lão Thám về chưa?

Ông già cười khà khà:

- Chưa, chắc trận này lão Thám thua chú Ba rồi!

Nghe xong, Ba Đoát mới yên tâm ngồi xuống cạnh mâm cơm dọn sẵn. Liên hoan mừng chiến thắng có đĩa thịt luộc xắt dày cộm và chén nắm cái giằm ớt đỏ lừ. Vừa ăn Ba Đoát vừa tưởng tượng bộ mặt thảm hại của lão Thám. Gọi là "*lão*" cho oai vậy thôi, thực thì hai người vừa bằng tuổi nhau. Ba Đoát là đội trưởng đội công tác Kì Minh, Thám lãnh đội Thanh Phong. Hai người cùng háo thắng và ganh nhau từng li. Nhất là các vụ diệt ác: những tên thôn trưởng, hội đồng, công an Diệm.

Giáp tháng trước, huyện uỷ kêu hai người lên giao nhiệm vụ: diệt mâm ác ôn Kì Quang. Ba Đoát nhận giết thằng Yến, chủ tịch hội đồng xã. Thám lo phần thằng Cúc, ủy viên cảnh sát xã. Rủi cho Ba Đoát, bữa đó Yến lại tới nhà Cúc nhậu. Một mình Thám thi hành hai bản án một lượt. Ba Đoát giận quá, trách lão Thám vô duyên thúi, phần ai nấy lo, dính chi chuyện người khác? Nhưng chính Ba Đoát cũng thừa biết, nếu anh gặp dịp may đó, đời nào chịu bỏ qua. Huyện ủy phải hứa với Ba Đoát, dịp tới sẽ tạo điều kiện cho Ba Đoát "*rửa hận*".

Lần này Ba Đoát lo diệt thôn trưởng Bát Nhị, Thám trị Võ Tri, ác ôn Kì Lam. Thám thua đứt rồi, huề!

Ba Đoát vấn nguyên lá thuốc thành một điếu bự, châm lửa, hơi khói cay nồng, sộc lên tận mũi.

Lạ thiệt, năm tin, bảy tin vô trỏng sao thằng Phi không chịu về? Tình hình ngày một thơ, tụi mình với lão Thám diệt ác ngon lành, nhưng còn việc ăn nói, giải thích chính sách Mặt trận, phải có nó mới xong.

Ba Đoát thở dài, không khéo mấy ông "*cách mạng nửa mùa*" trong đó làm hư thằng nhỏ. Biết vậy, hồi đó mình dẫn luôn nó về Giáng La.

Ba Đoát chẳng bao giờ quên bữa chia tay với Phi trên Cầu Đá - Nha Trang.

Sau chuyến đó, anh trở về, xuống thẳng Cẩm Sa tìm bà cô. Bà bảo anh vào Tam Kì tạm lánh ít bữa. Địch còn

truy nã gắt lắm. Có chi bà sẽ liên lạc với huyện ủy và nhắn tín cho anh sau.

Hồi này, chính quyền Diệm đã đủ mạnh, đưa người của mình vào nắm chính quyền các cấp từ hạ tầng xã, thôn tới quận và tỉnh. Hàng loạt người của các phe phái bị loại ra khỏi bộ máy thống trị. Sự thanh trừng trên khiến các tay tổ Quốc dân đảng uất ức. Thực ra, chúng mù quáng và say sưa nên mới bất ngờ trước sự thật này. Khi mới về nước tham chính, anh em Diệm chưa đủ thế lực và vây cánh để bao trọn đấu trường diệt cộng. Bên ngoài thì Diệm ráo riết tranh thủ sự yểm trợ của Mĩ. Bên trong, Diệm đặt hy vọng vào lực lượng phản động trong Thiên Chúa giáo.

Nhưng Diệm cũng đủ khôn ngoan để thấy, các lực lượng trên có thừa lòng căm thù cộng sản, nhưng kinh nghiệm và khả năng tổ chức chống cộng, không bằng các nhóm Quốc dân đảng (nhất là tại miền Trung và Quảng Nam). Vì vậy, thời kì đầu, Diệm khôn khéo mềm mỏng, sử dụng đám này làm xung kích trong những chiến dịch chống cộng điên cuồng và đẫm máu. Quốc dân đảng càng tưởng rằng thời cơ phục thù và hưng thịnh của mình đã tới, càng hung hăng tắm máu cộng sản. Diệm làm một công đôi việc. Một mặt khoét sâu lòng căm thù cộng sản của Quốc dân đảng. Mặt khác, tự đặt mình lên trên cuộc chém giết tàn khốc, giấu diếm bàn tay đao phủ gớm ghiếc của chế độ và tô vẽ bộ mặt dân chủ, tự do cho nó...

Và quan trọng nhất, hướng lòng công phẫn của dân chúng vào mục tiêu Quốc dân đảng! Nhưng đã tới lúc phải thay đổi sách lược. Nếu không, lực lượng Quốc dân đảng và phái khác sẽ bành trướng thế lực, khiến sách lược diệt cộng nói trên, thành con dao hai lưỡi, phương hại đến an ninh của tân chế độ...

Trần Quốc Thái đã về giữ chức quận trưởng Điện Bàn trong hoàn cảnh chính trị, xã hội như vậy. Đại uý Thái ngót năm mươi, lùn, ủy viên Trung ương Cần lao-Nhân vị. Coi vậy đủ biết, Diệm đánh giá nguy cơ nổi loạn chống tân chế độ tại vùng đồng bằng hẹp này, trầm trọng thế nào.

Thái tổ chức lại đoàn bình định tố cộng, hầu hết lấy người nơi khác đến, Bắc di cư hoặc công giáo. Tình hình tố cộng khẩn trương và hiệu quả hơn thời trước nhiều.

Ba Đoát đóng vai trò anh thợ rèn xin ở nhờ một gia đình Tam Xuân, dưới kênh Ba Kì chút ít. Nhà chủ có cô con gái bán lòng heo tại chợ Tam Kì.

Được ít bữa, quen hơi bén tiếng, cô này đâm ra thương anh thợ rèn chất phác, khỏe mạnh. Cả nhà đều biết chuyện này, trừ Ba Đoát. Cho tới ngày bà cô Ba Đoát vào tìm cháu. Vừa tới nhà, bà hỏi nhỏ Ba Đoát:

- Nì, gia đình này có tốt không?

- Tốt!

Ba Đoát trả lời chắc nịch. Bà cô hỏi thêm:

- Tin được không?

Ba Đoát mỉm cười gật đầu. Bà cô tưởng cháu đã kịp móc nối nhà chủ, chụp nói to giữa nhà:

- Thôi, chia tay đi. Chuyến này mi lo ra Điện Bàn đánh lớn đó!

Ba Đoát hoảng quá, không kịp ngăn. Ai ngờ khi lộ ra chuyện "*anh thợ rèn giả*", cả nhà buồn rầu, còn cô gái bán lòng heo khóc đòi làm đám cưới. Cưới rồi đi đâu cũng được. Ba Đoát vừa thẹn và cảm động, đứng đơ người, mặt thộn ra không biết trả lời sao. Đã không ân hận vì mình lanh chanh làm Ba Đoát kẹt, bà cô còn hùa thêm:

- Phải đó, làm đám cưới rồi về đánh giặc!

Ba Đoát ấp úng như ngậm hột thị. Cũng may, cha cô gái còn đủ bình tĩnh để dàn xếp ổn thỏa. Thương nhau cứ thương, không ai cấm. Nhưng thời buổi này, thương phải để bụng. Ba Đoát có chuyện Ba Đoát, không được làm lỡ chuyện lớn.

Thế là Ba Đoát *qua cầu* thoát nạn, vừa ấm ức, vừa rạo rực, từ giã Tam Kỳ.

Bà cô đưa Ba Đoát xuống thẳng Đông Giáp, sát biển. Biết *lão* Thám từ đấy.

Nguyễn Chức, bí thư Điện Bàn mới về, dẫn cả đám lên căn cứ tại núi Phú Túc gặp anh Ba Thấu, Thường vụ tỉnh ủy, phụ trách cánh Bắc Quảng Nam.

Căn cứ chi, núi rừng không? Gặp cơ quan huyện Hòa Vang, không có lều lán chi hết trọi, toàn núp trong cây,

cột dây, mắc võng cao vồng lên, tránh không để cây cỏ bị gẫy rạp, tụi địch sẽ nghi ngờ. Mưa gió răng cũng chừng nớ. Dưới hang đá có vài cái nồi con con. Giang sơn cách mạng mới có vậy, cũng mừng hung rồi.

Dẫn tuốt lên tỉnh, cơ quan 50, Bắc Quảng Nam. Cả cơ quan có mấy mạng, Ba Thấu, Hoàng Tự, chánh văn phòng, Nguyễn Ngọc Lân, dân Điện Hòa, phụ trách hành chính và hai anh liên lạc. Anh Đồng, liên lạc từ Khu xuống, anh Hoàng, liên lạc với các huyện.

Sau Hoàng trúng bệnh. Ba Đoát thay vào chỗ đó...

Ngày ngày đi từ Trung Mang xuống Hoà Vang, nghỉ trong phần ngày còn lại, chờ tối xuống chân núi Mồng Gà, băng qua Phước Nhơn, đồn Gò Cà, xuống thấu Tứ Sơn, Đông Phú, vượt sông Yên về Điện Tiến, Điện Hòa...

Cuối những năm 57, 58, tình hình trở nên thơ thới. Ba Đoát ôm mộng đánh lớn, lội khắp vùng địch. Leo núi, bơi sông giỏi, thử thách gớm lắm. Kỉ luật chặt, quân lệnh như sơn, đi không được bẻ cây chống, lội suối, trật dấu phải khỏa cát lấp bằng hết dấu...

Trên dường tới Trung Mang, có hòn đá to nằm phơi lưng chừng núi. Anh em Điện Bàn lên căn cứ thường nghỉ chân lại đó, gọi luôn là "*hòn đá Điện Bàn*".

Đứng trên hòn đá Điện Bàn, Ba Đoát nhớ lại cách thức mấy ông trên cơ quan nói trước đồng bào trong các cuộc mít tinh, anh cũng dõng dạc nói với mấy tảng đá xung quanh:

- Kính thưa đồng bào, có áp bức thì có đấu tranh, giặc cướp đường sống của ta, ta cầm súng đánh lại. Âm mưu địch thì đen tối, ta phải làm chi chừ?

Không may, ông Ba Thấu tình cờ bắt gặp, về cơ quan nhái hoài:

"Kính thưa mấy tảng đá, kính thưa các bụi cây..."

Trên cho thành lập các đội công tác vùng địch, rút Ba Đoát về làm bảo vệ cho đoàn cán bộ xuống sâu. Đi trước bám dân, nắm tình hình, đào công sự mật.

Nửa năm 59, chuẩn bị vũ trang đồng khởi, Ba Đoát làm đội trưởng đội công tác Kì Minh, có bốn, năm đội viên. Mới gặt vừa xong, ước khoảng tháng ba, bắt đầu đánh diệt ác. Ba Đoát đánh phỉ thôi, như cá bơi trong nước...

Nửa đêm, Thám mò tới Kì Minh. Ba Đoát ngóc đầu cười, nghe Thám rằn rực:

- Công nhận thua mi trận này. Nhưng tại lão trời phản tau. Đang khi không đổ mưa. Tau núp miết chỗ thằng Võ Tri sẽ đến ngủ. Ai dè gặp mưa, hắn ở nhà luôn, đành phải lộn lại nhà nó, thành ra trễ ri.

Thám ướt như chuột lột, phải đốt lửa hong quần áo. Chưa tới sáng, giao liên chạy hỏa tốc xuống, kêu cả hai lên gặp huyện ủy. Nguyễn Chức giao cho Ba Đoát đánh đồn Kì Lam, Thám đánh đồn Câu Lâu. Mỗi mục tiêu có cái khó, cái dễ, coi như bằng nhau.

Giao xong, Nguyễn Chức bảo:

- Hai đồng chí muốn thử sức, chuyến này tha hồ. Đâu có lẹt xẹt như diệt ba thằng ác ôn!

Đồn Kì Lam đóng tại đầu cầu phía cụp Diêm Sơn, không có cơ sở tại chỗ. Từ Bát Nhị đến đó khá xa, chốt tại đồn có khoảng một trung đội bảo an và dân vệ. Xin một tổ vũ trang, tỉnh đồng ý, Ba Đoát về lo chỗ giấu quân rồi đón tổ vũ trang xuống ếm sẵn.

Đích thân Ba Đoát đi trinh sát. Đùm một trái lựu đạn cho vào túi gạo, cột lên đầu đòn xóc, lận súng sát lưng, giả đóng vai người vùng cát lên mua keo về bón ruộng. Lội khắp cả khu vực tìm đường tiến, đường thoái. Lên thẳng đồn, ngó nghiêng đám keo dưới bờ sông. Thằng dân vệ đang gác hỏi:

- Nè, dòm chi đó?

- Dòm keo chơ chi!- Tưng tửng trả lời, cứ ra vẻ quen nhau sẵn từ trước.- Mua nhúm keo về bón ruộng, chủ đòi mắc quá trời!

- Đòi bao nhiêu?

Vốn gốc dân cầm cuốc bắc mạ, thằng dân vệ ham bắt chuyện mần ruộng.

- Bốn mươi!

- Trời đất, tụi nó coi tiền to như cái bánh xe!

A, thì ra chú mày chưa đến nỗi thành ác thú, còn biết chê kẻ khác hám tiền. Tự nhiên muốn cứu thằng này.

- Khát nước quá!

- Vô trong mà uống!

Thằng dân vệ sốt sắng mời.

Trời đất, có trinh sát mô sướng hơn mình không? Vừa uống nước vừa tha hồ ngắm nghía từng chỗ để súng, đặt trung liên, vọng gác... Xách đòn xóc quay ra, nói chuyện tiếp. Vừa gặp thằng em hấn lên kêu anh trai về ăn giỗ, mừng cho hấn thoát chết đêm nay.

Đánh rồi, rút lối mô? Cầu Phong Thử, cầu Hà Nha cũng có địch như rươi.

Anh vác đòn xóc đi dọc chợ Bến Học, vào chợ Phong Thử, gặp bà Mười Phan, cơ sở Kì Minh và mươi người khác. Những người này nhìn sững, Ba Đoát tỉnh bơ, cười lơ láo đi coi chợ rồi về tuốt Giáng La.

Bà con mua bún tươi, thịt bò ê hề khao quân. Vào nhà đội Cầu, báo cáo với Thường vụ tỉnh ủy. Chắc thắng! Trình bày phương án, ngoài tổ vũ trang, tỉnh chi viện thêm hai lính chiến.

Tối sau vào đánh, ba người ba khẩu *tuyn* cải tiến và thủ pháo. Bò tới sát đầu cầu, Ba Đoát vừa hạ xong hai thằng gác, đã thấy phủ pháo nổ trong sân đồn. Hơn hai chục thằng trong nhà đang ngủ, bay xác. Thu súng khiêng

về. Vấp ngay toán địch từ Phong Thử chạy lên chi viện, cách nhau lối bảy thước, quì xuống, kê súng sẵn, hét lên:

- Tổng đoàn Bảy phải không? Trả lời mau!

- Phải!

Bọn lên viện trả lời, tưởng đồng bọn sống sót hỏi.

- Chi viện hả?

- Phải!

Thôi, không sợ lầm nữa đâu, bắn tươi. Tổng đoàn Bảy chết luôn tại chỗ cùng ba thằng khác. Bọn còn lại chạy tứ tán. Dẫn luôn hai chiến sĩ vũ trang về Giáng La.

Lại thắng lão Thám trận này. Bên nớ, một anh hi sinh...

Địch rúng, tình hình phát triển tốt. Trên ranh cũng đánh mở ra, chuẩn bị cho các xã nổi dậy, trước hết là Kì Minh, Thanh Phong. Lúc đó Giáng La có một chi bộ, La Huân một chi bộ, cả hai thôn có một trung đội du kích mật.

Đích thân Nguyễn Chức kêu cả Ba Đoát lẫn Thám lên. Ngó sắc mặt quan trọng của bí thơ, cả hai không dám ho he. Ngồi chờ một lúc, Nguyễn Chức bảo:

- Huyện giao cho hai đồng chí đánh vô cơ quan Kì Minh, phải bắt được ba thằng Nhung, Diệu, Hợi để ngay tối đó mít-tinh toàn dân, mở phiên tòa xét xử tội trạng tụi ác ôn, tạo thế mở ra. Này, Ba Đoát đánh Kì Lam quá ngon

lành, coi chừng chủ quan. Lần này không dễ nữa đâu, huyện tăng cường cho hai đồng chí một tiểu đội chính qui!

Dẫn ngay tiểu đội đó, cả Thám nữa là chín, một trung liên, xuống ém từ mờ sáng trong nhà bà Đội Năm, sát rạt bên trụ sở cơ quan Kì Minh. Đội Năm hồi trước theo Pháp, bị ta giết, nhưng bà vợ bây giờ lại thành cơ sở.

Ém quân xong, vào buồng trong nói với bà Đội Năm:

- Tụi tui xuống công tác, ghé vô thăm bác!

- Thăm chi tới chín người lận, lại thêm cây súng dài thượt kia?

Bà cười hỏi. Ba Đoát cũng cười chưa dám nói thẳng là sẽ đánh cơ quan hội đồng. Nhưng bà Nặm đoán ra. Tụi thằng Ba xuống rầm rộ ri, chắc có chuyện vui đây. Mua thịt heo về khao lính Ba Đoát thả giàn tới ba giờ chiều. Vẫn im khô, bà Đội Năm nhà giàu, chồng bị Việt Minh giết, tụi ác ôn Kì Minh tin tưởng bà dữ lắm, nên không nghi ngờ gì.

Xảy chuyện Ba Đoát học hặc với tay tiểu đội trưởng tăng cường. Cơ quan Kì Minh đóng tại nhà một thầu khoán, lão này đã bỏ ra Đà Nẵng từ lâu. Thế nhà đẹp, nền đắp cao, tường dày. Ba Đoát đề nghị chia làm hai mũi. Một mũi bọc sẵn phía sau trụ sở. Khi mũi kia nổ súng đánh vỗ mặt qua cổng chính, thể nào tụi nó cũng tuôn ra cổng sau, trúng bẫy phục của mình. Tiểu đội trưởng gạt phắt. Dứt khoát không là không. Nguyên tắc chiến thuật

bộ binh không cho phép dàn trận kiểu đó, quân ta sẽ bắn vào quân mình!

Ba Đoát tức như bò đá nhưng không cãi nổi. Anh ta có bài bản chính quy. Ba Đoát toàn áng chừng với đại khái.

Quả nhiên, quân ta vừa nổ súng, hô xung phong lao qua cổng chính, ba thằng đầu sỏ bứt rào đằng sau chạy... để mặc tụi đàn em lớp chết, lớp bị bắt sống. May sao Thám lẹ chân, đuổi miết tới tận thôn Trung, mới tóm được thằng Nhung. Giận điên, không thèm nói nửa lời với tay tiểu đội trưởng "*bài bản, máy móc*". Nếu lão Thám không bắt được thằng Nhung, mít-tinh tối nay dở ẹc!

Nhưng tới khi tay kia biết lỗi, lân la tới gần, Ba Đoát lại cười xòa.

Đêm đó, hơn ba ngàn dân tập trung. Đèn măng-sông thắp sáng đến độ, ai lỡ tay đánh rớt cây kim cũng nhìn thấy ngay. Mỗi người đến dự còn mang theo một cây đèn gió hoặc đuốc. Dân Giáng La, Đông Hòa, Thi Hòa cũng kéo đến. Anh Đồng, chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Giải phóng huyện, ra nói chuyện. Dứt lời, Thám dõng dạc đọc cáo trạng kể tội Nhung và hỏi:

- Mặt trận tuyên án tử hình tên Nhung, bà con có đồng ý không?

Cả mấy trăm con người nhao nhao:

- Giết, giết!

Nội tiếng hét cũng đủ làm Nhung sảng đớm, lăn đùng

xuống đất như nắm giẻ. Ba Đoát xốc cổ áo Nhung, lôi tới sát bờ đất, bắt quì. Nó lại đổ xuống. Ba Đoát sốt ruột, tay trái xách cổ áo Nhung, tay phải dí họng súng vào màng tai nó và bóp cò.

Tan mít-tinh, buồn ngủ khờ mắt, Ba Đoát lăn ra nền nhà bà Đội Năm giấc liền.

Sáng sớm, luỹ tre còn lờ mờ trong làn sương, cơ sở chạy về báo. Đại đội của trung uý Sáu từ Phong Thử lên, bố trí dọc mả Bà Am, giữa Thủy Bồ-La Huân. Ba Đoát ngửi mùi thuốc súng bỗng tỉnh rụi. Địch nống ra, huyện hạ lệnh trụ lại. Giằng co một ngày. Trung uý Sáu chẳng biết lực lượng Giải phóng ra sao, nhiều hay ít, cứ cho lính từ xa bắn vào Kì Minh. Súng tay, ăn nhằm chi, càng tổ khiến Ba Đoát thêm buồn ngủ...

Chủ trương mở ra, đánh sâu xuống tận Thanh Phong. Trụ sở Thanh Phong đóng sát lộ 1. Căng đây. Anh Chi, thường vụ huyện ủy, trực tiếp về chỉ đạo. Bài binh bố trận khác kiểu mới chắc ăn. Rút nòng cốt Kì Minh tăng cường cho đội công tác Thanh Phong. Cơ sở tại chỗ còn yếu, vũ trang tuyên truyền phải vòng qua quán Ba Lê, thọc xuống Châu Lâu, vào từng nhà phát truyền đơn, xé ảnh Diệm, xé cờ ba sọc...

Nhân đó Ba Đoát móc nối lại với chị Hai Ngạc, cơ sở cũ từ thời ở tù và thành lập một tổ du kích mật, gồm ba thanh niên, lấy bí danh Quyết-Chiến-Đấu.

Nhưng tới cầu Cổ Cò thì bị chặn đứng lại. Tổng đoàn dân vệ chốt, bọn Quốc dân đảng đóng "tổ kén" tại đây. Không triển khai được nữa...

Dầm mưa lâu, người Ba Đoát lạnh bợt da. Nước sông Cổ Cò lên cao chóc ngóc. Quay lại nhìn, bảy chiến sĩ mang K-44, đứng xúm vào nhau trong làn mưa quất rát mặt. Ba Đoát xót ruột quá. Anh đành dẫn họ tránh cầu Cổ Cò xuống mé Đông Hồ-La Thọ. Nổ súng đánh bọn gác cầu thì tụi cudêđê thấy động lủi mất. Mà mục tiêu anh Chi giao, phải diệt gọn mâm cudêđê Thanh Phong, mới mở ra được phong trào tại chỗ.

Trước mặt, dòng nước cuồn cuộn, đục ngầu, Ba Đoát hỏi:

- Vậy chớ không anh nào mang theo túi ni-lông hả?

Lạnh tê hàm, răng cắn chặt, bảy chiến sĩ lắc đầu. Ba Đoát quyết định:

- Lội!

Bảy chiến sĩ ngần ngại nhìn con sông. Ba Đoát cau mày lao xuống trước. Các chiến sĩ làm theo. Nước chảy xiết, Ba Đoát vừa bơi, vừa ngoái cổ lại, thành ra cổ mỏi nhừ. Trời ơi, răng lại ngớp ngớp rứa? Vội vã bơi quay lại, rước người lính trẻ nhất. Khẩu K-44 mỗi lúc một nặng trĩu, người lính trẻ đuối sức, uống nước ừng ực. Ba Đoát đưa tay kéo người lính lại gần mình, nhưng chính Ba Đoát cũng uống phải vài ngụm nước sông nhạt thếch. Tha lôi nhau trở lại bờ Đông Hồ, Ba Đoát ân hận ngó bảy chiến sĩ

thở không ra hơi. Họ đâu quen lội nước như dân Điện Bàn mình, mỗi năm mươi cây lụt kinh người?

Thua keo này, bày keo khác. Ba Đoát nhếch mép cười gằn:

- Theo tôi!

Bảy chiến sĩ thở phào, quần áo ướt sũng, nặng nhọc lê bước theo Ba Đoát. Gửi quân vào xóm xong xuôi, Ba Đoát trở ra bờ sông, suy nghĩ một mình. Thỉnh thoảng đưa tay vuốt gương mặt mưa ướt đầm. Ba Đoát ngước nhìn cầu Cỏ Cò đang chìm vào bóng xám. Làn mưa ngày càng đặc xỉn, dìm tất cả, từ cây cầu, luỹ tre, cánh đồng..., vào hoàng hôn nước lũ.

Ba Đoát ngồi bệt xuống đám cỏ lệt xệt bùn, tính châm một điếu thuốc Cẩm Lệ cho ấm người. Anh cáu kỉnh đứng dậy, móc nắm lá thuốc ướt mèm trong người, ném xuống sông và lẩm bẩm chửi thề một mình.

Đêm sập xuống, Ba Đoát trở lại xóm gửi quân hồi chiều. Mưa kiểu yêu này, vài bữa nữa lụt đây. Không mở ra kịp, lợi dụng cơn lụt, ta nằm im, tụi cudêđê sẽ hoàn hồn, phản kích.

Con lụt rút đi để lại những nẻo đường đầy phù sa và bẫy chết của kẻ thù. Thím chủ nhà cũng chưa ngủ, lại gần đống lửa, nơi Ba Đoát ngồi xổm, cau có suy nghĩ.

- Nè chú Ba, hồi chiều mắc nước không qua sông được phải không?

- Phải!

Biết còn hỏi chi, Ba Đoát bực bội nghĩ thầm, bộ thím giỏi tính hơn tụi này chắc? Thím vấn tóc gọn lên, cho thêm gộc tre khô vào đóng lửa đang heo heo, hỏi nhỏ:

- Chú Ba biết anh Sáu Kì chớ?

- Biết, sao hả?

Ba Đoát lơ đãng trả lời, khi không hỏi chuyện thằng cha giỏi võ nhất vùng này chi? Thím chủ nhà vẫn rành rẽ:

- Bữa trước anh Sáu qua đây nói chuyện với chồng tôi. Anh Sáu biểu, thằng Quyến, cảnh sát trưởng Thanh Phong, thường qua lại nhà ảnh chơi bời nhậu nhẹt. Hồi chiều thấy chú Ba kẹt nước, chồng tôi tính bàn với chú Ba chuyện này. Rủi gần tối, ổng có công chuyện phải vô La Thọ, nên ổng biểu tôi...

Chợt một ý nghĩ vô lí và ghê gớm lóe lên trong óc Ba Đoát. Quyến là tên ác ôn khét tiếng, đứng hàng thứ tư trong danh sách phải diệt lần này. Nó ác ôn thiệt, nhưng càng ác ôn càng sợ chết. Như thằng Nhung Kì Minh đó? Ba Đoát nhớ như in hình ảnh thằng Nhung, người mềm nhũn như nắm giẻ khi anh lôi ra bờ đất để thi hành án. Phải đột nhập bất ngờ, trấn áp nó, khống chế nó. Càng nghiền ngẫm, vẻ vô lí càng mờ nhạt.

Lẳng lặng mần thôi, ông Chi vốn là người quá thận trọng, nghe mình trình bày kế hoạch táo tợn này, nhất định bác cái một.

Đứng phắt dậy, nghĩ sao làm liền. Thím chủ nhà ngơ ngác:

- Chừ còn tính đi mô, chú Ba.

- Tôi qua xóm chơi với mấy người bạn!

Ba Đoát nói dối vụng về. Nhờ thím coi dùm mấy anh em bộ đội. Thím chủ nhà bắt tức cười, bộ chú Ba tưởng mấy anh em Giải phóng như đàn gà con hả?

Nhưng thím không ngờ, Ba Đoát lại thực hiện ý định của mình quá mau lẹ như vậy.

Anh khoác súng lên vai và rời khỏi đống lửa.

Mưa không ngớt, anh bước rảo theo bờ ruộng. Bấm chân trên bùn, người chúi về phía trước. Chớp loè, cánh đồng hiện ra trong khoảnh khắc và tiếng sấm nổ khép chặt bóng đêm trở lại. Lúp xúp trong mưa, Ba Đoát tới sát bờ sông. Anh hít hà, thở căng lồng ngực rồi lội ào xuống nước...

Gió to, mưa lặng đi một lúc. Ba Đoát dừng lại trước nhà Sáu Kì, giơ tay gõ vào phên liếp.

Sáu Kì tỉnh ngủ thật, hỏi ngay:

- Ai ngoài đó?

- Tôi, Ba Đoát đây!

Sáu Kì giật nẩy mình. Trời đất, thằng cha ngán sống rồi hả? Cảnh sát trưởng ở xế ngay ngõ nhà mình, mà chả cứ ngời ngời xưng tên Ba Đoát, cái tên mà bất cứ chú lính quèn mô của Diệm cũng thuộc. Hé liếp đón Ba Đoát, Sáu Kì nói khẽ:

- Chuyện chi nôn rứa, anh Ba?

- Anh Sáu giúp tôi nói chuyện phải quấy với thằng Quyến!

Ba Đoát cứ đứng ngoài cửa nói trổng như vậy. Sáu Kì thiếu nước lạy "sư phụ" Ba Đoát. Cố trấn tĩnh lắm, Sáu Kì mới lắp bắp được mấy tiếng:

- Ngay chừ à?

- Không, chuyện người lớn đàng hoàng, mắc chi phải nói đêm hôm?

Sáu Kì không dám tin vào tai mình. Vốn là dân võ nghệ, gan đâu có nhỏ, chuyện sống chết không lạ, nhưng Sáu Kì chưa thấy ai ngang ngược như Ba Đoát. Việt cộng chính hiệu trình tòa dám đòi nói chuyện với cảnh sát trưởng quốc gia, ngay giữa thanh thiên bạch nhựt? Không khí chết lặng, ngôi nhà chìm lỉm vào tiếng mưa đêm.

Cha Kì đang run. Ba Đoát cười gằn, nói tiếp:

- Mai anh giết chó, kêu nó qua nhậu. Tôi chờ sẵn, còn mọi chuyện kệ tôi với nó!

Sáu Kì mỗi lúc một cuống. Ba Đoát có một thân, mình còn một đống vợ con, nhà cửa phải lo. Sáu Kì run run, nói ngắt quãng:

- Rủi nó la làng hoặc bọn khác kéo đến bất ngờ, thì răng anh Ba?

- Không, sẽ chỉ có mình nó và nó sẽ không la làng!

Cứ nói khơi khơi, lấy chi dám chắc nó không la? Ba Đoát không buồn giải thích lôi thôi. Cứ để việc xảy ra

khắc hiểu. Bỗng nhiên, cung cách ngang tàng và tự tin của Ba Đoát khiến Sáu Kì đỡ lo. Hẳn Ba Đoát đã ém quân sẵn, dư sức đè bẹp mọi sự chống cự của tụi thằng Quyến nên mới mạnh miệng như vậy.

Sáu Kì đưa tay trong bóng tối, chạm nhẹ vào tay Ba Đoát, hai bàn tay siết lại. Sáu Kì đã hoàn hồn, máu giang hồ trỗi dậy. Sắp có một võ đài mở ra, độc nhất vô nhị đây!

Trưa hôm sau, Quyết dẫn bốn, năm thằng đàn em vừa tới cổng, Sáu Kì đon đả:

- Biểu tụi nó qua bển chơi. Tụi mình nói chuyện tay đôi, vui hơn!

Quyến búng tay, mẩu thuốc Cô-táp cháy dở rớt xuống bùn. Bọn đàn em hiểu ý tản đi. Quyến sánh vai Sáu Kì bước vào nhà. Đồ ăn bày sẵn trên chiếc bàn kê giữa. Một người lạ mặt ngồi sẵn trên ghế, điềm nhiên nói:

- Anh ngồi xuống đây. Tôi là Ba Đoát, cán bộ Mặt trận!

Quyến há hốc miệng, trời sập còn đỡ sợ hơn khi nghe người lạ mặt tự giới thiệu.

- Đứng im!

Một mũi súng lạnh ngắt đã đun vào bụng hắn cồm cộm. Như cái máy, Quyến ngồi xuống, Sáu Kì đứng kè lưng hắn. Ba Đoát hất hàm hỏi:

- Biết tui chớ?

Quyến hoa mắt, hung thần đang ngồi trước mặt hắn. Hắn quay lại định hỏi gì, Sáu Kì mỉm cười:

- Anh Ba giết tay Nhung-Kì Minh đó!

Ba Đoát bồi luôn:

- Anh có muốn đi theo thằng Nhẫn-Bát Nhị, thằng Yến- Kì Quang, thằng Nhung-Kì Minh không?

- Dạ, không!

Như hụt hơi, Quyến đưa chân quờ quạng trên nền nhà, không có một mô đất, một hang hốc nào có thể núp được nữa. Mí mắt giật cục, tóc xoã xuống trán, hắn không dám cụ cựa hất tóc lên. Ba Đoát đanh giọng:

- Thu súng!

Quyến đờ người, giơ tay run rẩy để mặc Sáu Kì lục lọi thắt lưng, móc ra khẩu col-12 và ba trái lựu đạn. Tự nhiên hắn ứa nước mắt:

- Mất súng, họ giết tôi mất!

- Khỏi lo, để súng vướng víu, khó nói chuyện. Xong, tôi trả lại. Chuyện ri, đêm nay anh phải ra lệnh cho lính của anh, chỉ được gác quanh trụ sở, không được lội bậy vô xóm. Tụi tôi vô, vấp phục kích, anh sẽ chết đầu nước. Mai, anh tập trung từ thôn trưởng trở lên, tới trụ sở hội đồng. Chúng tôi đánh, anh cứ việc chạy qua tay mặt tôi, sẽ thoát chết. Còn chuyện cuối cùng, mật khẩu đêm nay thế nào?

- Dạ, người hỏi: quốc gia, người trả lời: sát cộng!

Quyến trả lời mà không nghe nổi tiếng của chính hắn vừa thoát ra khỏi miệng. Dường như hắn đã bị thôi miên hoàn toàn bởi nỗi khiếp sợ vô bờ bến và cái chết dữ dằn, ma quái hiện ra trong quầng mắt hắn.

- Các ông tha chết lần này, nhưng lần sau?

Mãi sau, Quyến mới chợt nhớ tới câu hỏi sinh tử với hắn.

- Tội anh đáng chết. Anh phải hối cải, lập công chuộc tội. Mặt trận sẽ xét tha tội cho anh!

- Dạ!

Quyến gục mặt xuống mép bàn. Sáu Kì là một trong hai người chủ động bày ra trò chơi này, vậy mà trước những gì vừa diễn ra, cũng còn bàng hoàng, toàn thân sởn da gà, huống chi gã cảnh sát trưởng kia?

Ba Đoát đưa mắt ra hiệu cho Sáu Kì tháo đạn, trước khi trả súng cho Quyến.

- Anh cứ ngồi đây nhậu với anh Sáu. Trước sau gì chúng ta cũng có dịp tái ngộ. Tái ngộ răng tùy anh!

Sáu Kì rùng mình, gớm thiệt, gan thiệt, lại ràng buộc con người ta đã ghê!

Đêm, Ba Đoát đưa hai chiến sĩ theo mình. Đàng hoàng đặt chân lên cầu Cổ Cò. Một thằng gác thò cổ ra quát:

- Quốc gia!

- Sát cộng!

Ba Đoát còn quát to hơn kẻ hỏi và sấn ngay vào vọng gác. Hai chiến sĩ tước súng trên tay tên gác. Thấy một người đàn ông đứng tuổi mặc áo trắng, Ba Đoát hỏi:

- Thằng mô?

- Dạ, dân trong xóm ra chơi!

Một trong hai tên gác líu lưỡi đáp, chính vì vậy nó lừa được Ba Đoát. Anh bỏ qua không lục vấn người áo trắng. Người này tỏ vẻ khúm núm và lủi nhanh ra ngoài.

Ba Đoát không ngờ, người vừa thoát khỏi tay anh chính là Bang Tha, một trong bốn đối tượng phải diệt trong đêm nay.

Người du kích mật với bí danh Quyết, đã đợi sẵn bên kia cầu. Theo kế hoạch, Quyết sẽ đưa hai chiến sĩ đến nhà Nguyễn Đăng Đàn, còn anh, một mình đến nhà Dương Tu. Phải bắt sống cả mấy tên, xử tử một lúc và ghim lên xác chúng bản cáo trạng viết sẵn.

Quyết đưa hai chiến sĩ đến nhà Đàn, gọi cửa theo đúng mật khẩu, Đàn cảnh giác sẵn, bước ra. Thấy ba người khách lúng túng, Đàn giật mình, vung chân đá liền. Hắn to con, hai chiến sĩ bị đá văng ra. Quyết xông tới vung dao chẻ nan, chém sả vai Đàn. Xác nó rớt bịch, vắt ngang bậu cửa.

Cùng lúc, Ba Đoát lẻn vào tận giường ngủ vợ chồng Dương Tu, giữa khi hai đứa đang hú hí với nhau. Ba Đoát

cáu tiết túm lấy thằng chồng đang trần truồng, kéo ra thềm. Người vợ la làng kêu cứu. Bọn dân vệ đang gác quanh đấy, rầm rập chạy xuống. Ba Đoát đành phải siết cò, nhả một băng, cắt đôi người Dương Tu. Con vợ nó ôm lấy tay anh cắn xé. Ba Đoát hét:

- Buông ra, giết chừ!

Người đàn bà vẫn bu cứng lấy anh. Ngoài ngõ, bọn dân vệ lên đạn, nghe lớp cớp. Ba Đoát thúc cùi chỏ vào mặt người đàn bà, người này đau quá, rời tay ra. Ba Đoát chưa chịu chạy ngay. Anh nép vào bóng tối cánh cửa, chờ bọn dân vệ vào tới sân, quất thêm một loạt đạn rồi mới chịu lao về hướng cầu Cổ Cò.

Đêm náo loạn, tiếng súng nổ ran một góc trời. Đành để Võ Trấu và Bang Tha sống thêm ít bữa nữa. Đạt năm mươi phần trăm cũng đủ làm Thanh Phong rung động rồi!

Về tới Đồng Hồ, thím chủ nhà nấu sẵn nồi cháo gà. Húp chén cháo nóng hổi, mắt Ba Đoát híp lại. Buông chén, anh quay ra ngủ liền.

Thím chủ nhà lay mỏi tay, Ba Đoát mới khật khừ ngồi dậy.

Sáng bửng, Chiến, người thứ hai trong tổ du kích mật Thanh Phong tới, định báo cáo lại tình hình hồi hôm, Ba Đoát gạt đi:

- Chuyện nớ cũ rồi, lo chuyện chừ. Chú đạp xe tới trụ

sở, coi thằng Quyết đã tập trung tụi nó chưa, rồi quay lại cầu đón tôi!

Chiến nhanh nhẹn phóng đi. Ba Đoát giục ba trong số bảy chiến sĩ, thay đồ. Giờ thì anh nào cũng ham đánh giặc với Ba Đoát. Nhưng đi cả không lợi. Ba Đoát chọn ba chàng lính có dáng vẻ thành thị nhất.

Phút chốc, Ba Đoát và ba chiến sĩ, đã biến thành bốn học sinh thị trấn, chân dận săng-đan, súng cho vào cặp da, thủng thẳng đạp xe qua cầu...

Chiến quay lại. Theo ám hiệu, Ba Đoát biết, Quyến không dám trái lệnh anh. Cũng may cho Quyến, hắn vừa nhận được lệnh chuẩn bị thay căn cước cho dân.

Mấy "*cậu*" vừa đạp tới chân cầu Giáp Mười, dân vệ ngăn lại, "*cậu*" Ba Đoát chửi thề:

- Đ... mẹ! Tụi bay gác xách như cứt để Việt Cộng vô làng giết tùm lum, chừ còn cản chi. Biết tau là ai mà dám cản?

Bọn chúng dạt sang bên, ngơ ngác. Phóng xe tới chợ, người đi lại đã đông đúc, hàng quán bày ra san sát, Ba Đoát thản nhiên vào quán, xế trụ sở, kêu tô mì Quảng, nhưng mắt không rời mục tiêu...

Anh nghe rõ tiếng Quyến xỉ vả, chửi rủa bọn thôn trưởng, công an bất lực, lại hăm dọa làm tờ trình lên quận, bắt cả bọn đi tù...

Ba Đoát đứng dậy, ba chiến sĩ nhanh nhẹn đi theo. Gần đến cổng chính, bốn người kín đáo móc súng khỏi cặp da, lao như tên bắn, lên bậc thềm.

Cả đám đứng im. Bốn hung thần trên trời rớt xuống, chĩa súng quây bốn góc. Không biết thằng nào với thằng nào. Ba Đoát vồ ngay một lão già, tát hai bạt tay nảy đom đóm mắt, rồi quát:

- Khai ngay tên từng thằng. Khai bậy, tau giết!

Trung phóc Cửu Mười, nhát tổ sư. Cửu Mười run run chỉ mặt từng "*chiến hữu*" của lão. Thằng nào trúng diện thanh toán, bắn ngay tại chỗ. Tiếng súng gần từng phát một. Bọn chức việc, hội đồng xám ngoét, không còn bụng dạ chi mà phản ứng:

- A, thằng Nông tín cuộc tỉnh!

Ba Đoát lẩy cò, nó giẫy đành đạch, đạp đổ cả cái ghế đẩu.

- A, chủ tịch hội đồng?

Bóp cò!

- Uỷ viên hội đồng phụ trách thanh niên cộng hòa!

Mũi súng giật ngược, tiếng nổ đanh. Thằng này trẻ, đạn phá tan lồng ngực, còn bấu vào mép bàn trước khi gục xuống, sấp mặt trên nền gạch.

- A, phụ trách bình định cố cộng!

Ba Đoát liếc thật nhanh vào mặt nó, cái nhìn lạnh lẽo,

sắc nhọn. Răng mặt nó dài ngoẵng như mặt thằng Đàm rứa? Anh nghiến răng, viên đạn cày tung cái mặt nó, óc nó phọt ra, văng trúng mặt Cửu Mười. Lão loạng choạng, bưng mặt, khóc òa...

Siết cò tê cả tay, càng tức điên lên. Trời ơi Lê Văn Biên đâu? Dương Cạnh đâu? ức quá, tụi chó ấy có tài đánh hơi thấy nguy hiểm ư?

Lợi dụng lúc Ba Đoát dừng tay bóp cò, Quyến lao về phía tay mặt anh. Một chiến sĩ giương súng định bắn. Ba Đoát sực nhớ tới lời hứa, vội đẩy nhanh mũi súng lên cao. Người lính ngơ ngác, viên đạn vọt lên trần nhà nổ đanh, vôi vữa rụng lả tả...

Quyến chạy thục mạng. Lấy cớ đuổi theo, Ba Đoát quát cả lũ còn lại:

- Chừ tau lo diệt thằng Quyến. Đứa mô khôn ngoan thì đừng gây tội ác nữa. Mặt trận không tha đâu. Nhớ chưa?

- Dạ!

Cả lũ chực hờ Ba Đoát cho phép là co giò ù té, chạy thục mạng. Bốn hung thần vừa lao ra, vọt lên xe, cả bọn xô đạp nhau túi bụi, lạch bạch như vịt trên thềm, để lại căn phòng sũng máu và mấy cái xác nát bấy...

Ba Đoát la:

- Đạp mau tới cầu!

Thấy một người đàn ông hấp tấp đạp xe ngược lại, Ba Đoát rút súng hườm sẵn, hét áp đảo ngay:

- Tên chi, tên chi, nói mau?

Trước uy lực khủng khiếp của giọng Ba Đoát, người đàn ông không kịp suy nghĩ, trả lời ngay:

- Dạ, Dương Cạnh!

Ba Đoát mừng sảng. Tự mi dẫn xác đến trước họng súng tau nghen. Siết cò, khói xanh lam tỏa nhẹ, tiếng nổ chát chúa hất Dương Cạnh khỏi yên xe, xác lăn lông lốc xuống vệ cỏ ven đường. Chiếc xe đổ lăn kềnh bên hắn...

Lao đi tiếp. Gặp một người dân đang dắt bò, Ba Đoát hỏi:

- Bác tê, nhà thằng Biên mô?

Người đó nháo nhác nhìn quanh, lẳng lặng chỉ vào ngôi nhà xây ngay chân dốc cầu, rồi vội vã dắt bò qua lối khác. Đúng lúc Biên vừa dắt xe lên dốc. Ba Đoát nhảy xuống, rút đại mảnh giấy trong túi ngực, hươ hươ lên hỏi:

- Có lệnh kêu Lê Văn Biên!

Biên lật dật đứng lại:

- Dạ, chính tôi!

- Răng không tới hội đồng?

Muốn thật chắc, sợ bắn lầm người trùng tên Biên, Ba Đoát chậm rãi hỏi, tay phải kẹp súng sẵn sàng.

- Dạ, không biết chuyện chi nổ súng rầm trời, tôi tính tìm ông Quyến hỏi!

Ba Đoát cười khẩy, trở báng súng đập mạnh vào đầu

Biên. Biên giơ tay đỡ, nhưng đà tới mạnh quá, chiếc báng súng bẻ đôi xương tay và phang trúng vai hắn, Biên ngã vập xuống đường, mặt mũi bê bết cát pha máu. Anh chồm tới, gí súng vào đầu Biên và lẩy cò...

Giờ thì Ba Đoát phải ngủ bù, mệt bã người, hai vai mỏi nhừ...

Cũng đêm ấy, đêm đầu tiên trong một lữ điếm ở Huế, Phi đang trằn trọc chờ sáng với tâm trạng luyến tiếc xót xa.

Và Phan Trịnh, thi sĩ hai mươi tuổi, tự vò xé tâm tưởng mình bằng những ám tượng hoàng hôn. Con tàu đưa chàng xuống phương Nam mù mịt, trườn theo những vách đá dựng đứng trập trùng ven biển, đèo dốc, trồi lên, trụt xuống, những đường hầm luồn trong đá hầm hập và tăm tối.

Những câu thơ hiện ra như tiếng la hoảng của người đang ngủ bỗng gặp cơn ác mộng, thấy mình bị ném vào vực thẳm không đáy...

Phương Nam ẩm ướt và xa vời
Xe thổ mộ và vầng trăng đen đúa
Ta chui xuống hầm sâu, vách đá
Cánh tay mù sờ soạng vẫy tương lai...

HUẾ NHẬP MÔN

Ai sống thở than, chết mỉm cười?

Gần sáng, Phi thiếp đi không phải nhờ những kí ức Sài Gòn. Anh bị gây mê bởi không khí trầm mặc của Huế. Và anh cũng đánh mất luôn cảm nhận dòng thời gian quen thuộc.

Quen sống với nhịp điệu của một đại đô thành xô bồ, cuồn cuộn, anh đột ngột chìm lỉm xuống đáy cố đô tĩnh lặng. Mới hôm qua, dù anh ngủ say đến mấy đi nữa, đúng ba giờ sáng, tiếng xích-lô máy ré lên chói tai như một thứ đồng hồ báo thức, dựng cổ anh dậy, bắt anh nhớ tới một ngày với nhịp độ chóng mặt, bắt đầu. Còn bây giờ, giấc ngủ triền miên, vô hướng, mơn trớn anh trong hơi ẩm và khí trời se lạnh.

Khi ánh mặt trời le lói chiếu qua khe cửa, rọi thẳng

vào mặt, Phi lười biếng mở mắt và lơ mơ. Anh chậm rãi ngồi dậy, mặc quần áo và lẩm bẩm:

- Thế là ta đã ở Huế!

Anh đưa mắt nhìn dòng sông đang trễ nải, bất động để mặc những chùm tia sáng nhợt nhạt phản chiếu trên mặt nước bàng bạc màu tro. Hai bờ sông ken dày phượng vĩ, lá xanh và vòm hoa đỏ, đơm vồng chóp cây ướt át như vừa được tưới nước.

- Thế là ta đã tới Huế!

Anh cố minh xác sự kiện ấy bằng cách quan sát phòng trọ của mình. Sạch sẽ nhưng đạm bạc. Rất có thể mùi hôi của dầu hỏa và gỗ mục anh cảm thấy ngay khi bước vào phòng tối qua, chỉ là hậu quả của trí nhớ khứu giác của anh khi phải chen chúc trong đám hành khách ngồi trên toa tàu hạng bét.

Căn phòng còn giữa nguyên dấu vết của một gian thờ Phật, đôi câu đối thếp vàng chắc mới bị tháo xuống, đang nằm dưới chân tường. Và chiếc giường sắt sơn trắng kia, rất có thể mới được khiêng từ một nhà thương thí về đặt tại đây. Hiển nhiên, khi bắt đầu xây cất, người ta không trù liệu dùng nó làm khách sạn, rồi do một biến cố nào đó, nó được hướng vào mục đích này.

Ta phải sống tại thành phố này vài năm (ít nhất cũng hết đại học). Cho đến giờ, ta biết gì về Huế? Hình như xưa kia họ gọi nơi này là Thuận Hóa, sau đọc chệch thành

Huế. Từ thời Chúa Nguyễn trị vì đến thời cậu Cẩn làm mưa làm gió, ước chừng ba trăm năm... Ngoài ra, ta nhớ lõm bõm vài ba giai thoại rời rạc về Huế, về những khách ngủ đò trên sông Hương và cậu học trò xứ Quảng ra thi, ngẩn ngơ trước những cô gái Huế. Rồi ta sẽ phải học bài học nhập môn Huế, có lẽ cực hơn khi ta lần đầu tới Đà Nẵng hay Sài Gòn? Cố đô có nét gì u uẩn, xa lạ quá.

Nhưng trước mắt, ta sẽ làm gì ở Huế? Còn hơn nửa tháng nữa các trường đại học mới khai giảng. Ta chưa biết nên ghi danh học phân khoa nào? Và ta sẽ tự nuôi sống mình chờ đến lúc có chỉ thị của cấp trên, bằng cách nào?

Phi chiết tính thật nhanh. Hiện giờ anh còn đủ tiền sống mươi lăm ngày và trả tiền trọ. Nhưng khi số tiền đó hết, thì sao? Ngay lập tức đi kiếm việc làm đã. Phi miên man đắn đo mọi việc trong khi chờ nước từ vòi nhỏ giọt xuống cái la-va-bô đã rạn nứt và ố vàng. Nước tanh tanh. Dù sao định hướng ra được một ý đồ nào đó cũng khiến Phi yên tâm hơn.

Anh lơ đễnh nhìn lướt qua gương mặt mình in trên tấm gương tróc thủy treo lơ lửng trên tường và bước xuống thang. Thang gỗ hẹp và dốc đứng. Mỗi lần anh đặt chân xuống, nó lại rung rinh và phát ra tiếng cót két. Phi nhủ thầm, sáng nay mình sẽ xài sang chút đỉnh, ăn mừng ngày đầu tiên sống ở Huế, cà-phê và một ổ bánh mì thật giòn.

Phi đến gần cô gái mà anh đoán chắc là nhân viên lễ tân của khách sạn. Kiến thức của anh về các khách sạn thật ít ỏi

và phần lớn thâu nhập qua sách vở hoặc nghe người khác kể lại. Cô ta ăn mặc tươm tất, áo dài màu trắng (biết đâu cô ta còn đang đi học?). Gương mặt không đẹp nhưng thanh thoát, tự chủ. Cô mỉm cười lễ phép thay cho lời chào hỏi và tỏ thái độ sẵn sàng tiếp chuyện. Phi hỏi cô:

- Thưa, thường đêm, mấy giờ khách sạn đóng cửa?

- Xin ông đừng bận tâm. Khách sạn đóng cửa lúc mười giờ. Nhưng ông có thể về bất cứ giờ mô tùy thích. Sẽ có người trực mở cửa đón những khách về trễ.

Cô dừng lại, vẫn nụ cười trang nhã trên cặp môi thoa nhẹ một chút son tươi mát.

- Xin ông tha lỗi, hình như ông lần đầu tới Huế?

Thánh thót không kém tiếng đàn nhỏ giọt của Linh Vân lúc nửa đêm trong hẻm Cao Thắng. Phi khoan thai gật đầu. Cô gái nói tiếp:

- Du khách thường hay dạo đêm trong cố đô để thưởng thức những gì bị khỏa lấp giữa cảnh ồn ào, bụi bậm của ban ngày!

Trước kia, Phi đã từng quen biết hoặc tiếp xúc với một vài người Huế như Phương Mai, giáo sư Tuân và bạn bè gốc Huế trong lớp B-1 của anh. Nhưng đó là những người Huế ở ngoài Huế. Chất Huế của họ biến dạng hay pha trộn ít nhiều. Còn kia là Huế ngay trong Huế!

- Cô làm ơn cho tôi hỏi, ở đây có ai muốn thuê người dạy kèm không?

- Thưa có, nếu ông có bằng tú tài toán càng dễ hơn. Những sinh viên khác đến đây học cũng thường kiếm tiền bằng cách này.

Phi nghĩ thầm, cô gái có vẻ rành đời sống sinh viên quá.

- Nhưng tôi chưa quen ai ở đây cả?

- Thưa, cũng không có gì khó. Ông có thể nhờ đăng tin trên báo Công dân, của ông Phan Bá Nguyên. Không bao giờ ông Nguyên chịu lấy tiền của những sinh viên muốn đăng tin để kiếm một chỗ dạy thêm. Tôi có thể giúp ông tìm ra tòa soạn đó. Nó nằm trên đường...

Cô gái mau mắn hướng dẫn anh. Dường như chưa yên tâm, cô lấy giấy bút ra vẽ sơ đồ đường đi cho anh. Anh cảm ơn và định bước ra, cô gái mỉm cười kêu lại, đưa cho anh một tấm cạc để ra vào khách sạn. Tự nhiên, Phi thấy đời sống thật dễ chịu và chẳng có lí do gì để thù ghét mọi người.

Với cảm giác đó, anh lựa một chỗ còn trống trong một tiệm cà-phê khá khiêm nhường, cách khách sạn vài trăm mét. Ngon miệng lạ lùng, anh ghìm mình mới khỏi kêu ổ bánh mì kẹp chả thứ hai. Hơi ngả người trên thành ghế dựa, anh khoan khoái hút thuốc và ngắm những người qua lại bên ngoài. Một vài viên chức ăn vận tề chỉnh, lác đác có người mang đồ vét, thắt cà-vạt to bản thẫm màu hoặc in hoa lấm chấm, đủng đỉnh đạp xe. Rồi những nữ sinh áo dài trắng thướt tha, ôm cặp trước ngực, đi thành từng tốp hai, ba cô trên vỉa hè.

Phi thoáng nghĩ, hay là ở Huế chỉ có hai hạng người, viên chức và học sinh?

Quan sát một lúc, Phi lượm tờ báo để sẵn trên bàn, lên coi. Anh nhìn lướt qua, tờ Liên Hoa của Phật, giáo tại Huế, do thượng tọa Đức Kính nào đó chủ trì. Trang nhất có bài xã thuyết "*Vấn đề Nhân Vị trong đạo Phật hôm nay*". Vốn nuôi ác cảm đặc biệt nặng nề với chữ Nhân vị trong cụm danh xưng Cần lao-Nhân vị, Phi chú ý coi tác giả viết gì.

Nói "Nhân vị" tức chiều theo một danh từ của thời đại. Đáng lẽ ra phải nói: vấn đề địa vị con người trong đạo Phật. Tác giả mở đầu như vậy, rồi giải thích loanh quanh một hồi trước khi trích dẫn một đoạn kinh Ưu Bà Tắc, ca ngợi hoàn cảnh thuận lợi của con người sẵn có, tiến bước mau lẹ trên con đường giải thoát... Trong mọi loài, con người có đủ điều kiện hơn, như về trí khôn ngoan chẳng hạn. Hơn nữa, hoàn cảnh con người không quá khổ như địa ngục, không quá vui như thiên đường và không ngu si như con vật.

Đọc đến đây, Phi bỗng khinh bỉ bỏ tờ báo xuống bàn. Nhai cóc sống để tự sát chưa phải địa ngục à? Lấy mảnh sành cứa đứt bìu dái, nặn hai hòn tinh hoàn ra ngoài, chưa phải là địa ngục à? Thọc cây sắt nung đỏ vào cửa mình một cô gái mười tám tuổi, chưa phải là con vật à? Cứ cho ông tác giả này quỳ sám hối hoặc phơi nắng dưới chân cột cờ, chắc họ sẽ không nói trạng như vậy nữa. Phi dụi điếu thuốc đang hút dở và ra khỏi tiệm.

Toà soạn báo Công dân đặt trong ngôi nhà một tầng nhỏ và xinh xắn. Từ cổng đi vào, qua giàn hoa giấy rậm rịt, người ta dễ lầm nó với cơ ngơi của một viên chức thường thường bậc trung. Ông chủ báo tiếp anh nhã nhặn và kiên nhẫn nghe anh trình bày Anh rụt rè đưa cho ông mảnh giấy đã viết sẵn mẩu tin cần đăng.

Ông đọc chăm chú:

"Sinh viên có tú tài toán, nhận dậy kèm tại nhà từ đệ thất đến đệ tứ. Cơm đủ ăn!"

Ông mỉm cười:

- Cơm bình dân hay cơm... tổng thống?

Phi ngượng nghịu nghe ông hỏi đùa. Tuy vậy cung cách vui vẻ, giản dị của ông làm anh mạnh bạo hơn. Anh xin phép hút thuốc.

- Tôi không hút thuốc, em cứ tự nhiên.

Đẩy gạt tàn tới trước mặt Phi, ông hỏi tiếp:

- Lỡ có người cần tìm thì liên lạc với ai. Địa chỉ nào?

- Dạ.

Phi sực nghĩ, hay mượn tạm địa chỉ Tuấn Anh, bạn cùng lớp mình, vừa thi trượt tú tài hai. Nghe nói, nó đã về Huế ở với bà cô ruột, đợi sang năm thi lại.

Anh rút bút ra ghi thêm: Hỏi Tuấn Anh, 180 Phan Bội Châu, Huế.

- Thôi được, em cứ yên tâm về. Chúc em may mắn!

Ông niềm nở bắt tay Phi và tiễn anh ra tận cửa. Dường như chính Phi vừa hứa đăng bài cho ông, chứ không phải anh đến làm phiền ông!

Rời khỏi tòa soạn, Phi quyết định cuốc bộ một vòng làm quen với đất thần kinh.

Khi chàng trai Giáng La hai mươi tuổi trầm ngâm nghĩ ngợi, đưa chân qua cây cầu Tràng Tiền thơ mộng, hẳn chàng không ngờ được rằng: Hương Giang sẽ trở thành con sông của cuộc đời mình. Rồi Hương Giang lững lờ hay xoáy cuộn, qua mười lăm năm tuổi trẻ bùng cháy và gian truân mà chàng sẽ trải qua. Chàng đến với Hương Giang để tìm mình, để khởi sự. Hương Giang sẽ chứng kiến bao lần chàng qua cõi chết ghê gợn, qua máu lửa, thử thách khốc liệt. Và chàng càng không ngờ nổi, sẽ có lúc chàng phải lặn lội đến tận ngọn nguồn sông A Mơn trên dãy Trường Sơn chất ngất, nơi phát nguyên của Hương Giang.

Sự thai nghén một con sông cũng kỳ vỹ như việc thai nghén một con người. Sông A Mơn dùng dằng hơn trăm cây số hoang dại nơi đầu nguồn, để rồi tự tách mình ra làm hai nhánh. Cho tới chợ Tuần thuộc ngã ba Bảng

Lảng, hai nhánh ấy giao duyên trở lại làm một trong nguyên khởi.

Hương Giang là đứa con lạ lùng của cuộc giao duyên, là một từ hai, như vậy đó!

Hành trình tiếp theo của *nàng*, vâng nếu chữ con sông gợi cho ta cảm nhận giới tính nữ của Hương Giang, chỉ còn mục tiêu tối hậu: giao phối với biển!

Nhưng nàng không đến với cuộc giao phối vĩ đại ấy nôn nóng, hùng hục như sông Mã, không ồ ạt, tràn lan như Cửu Long, càng không sủi bọt, xoáy cuộn như Thu Bồn. Nàng trầm tư, mơ mộng và thẫn thờ pha chút luyến tiếc quãng đời trinh trắng của mình trước khi chấp nhận tình yêu của biển cả. Nàng lắng xuống sâu thẳm, miên man lượn lờ quanh những dãy đồi tây-nam xanh mướt Kim Long, nơi phát tích Huế bây giờ. Những câu hò mơ mòng như níu kéo dòng chảy hồi tưởng xót xa. Cuộc bể dâu in dấu ấn tàn lụi lên bóng mỗi lâu dài, chùa chiền, lăng tẩm, như để tự an ủi mình trong hào quang của quá vãng.

Cửa Thuận An là kẻ chót tiễn nàng. Và như vậy, hơn một lần, nàng là Huế, linh hồn Huế hòa tan trong dòng nước số phận nàng!

Tiễn nàng ra đến biển, nhập vào cuộc hôn phối, chúng ta quay lại với Phi nãy giờ vẫn phân vân trên cầu, phóng tầm mắt như cố tìm hiểu một không gian còn quá bí ẩn và xa lạ với anh.

Sau này anh mới biết, Cao Bá Quát đã từng viết về Hương Giang: *Trường Giang như kiếm lập thanh thiên*, còn anh lại chỉ quen thuộc với những con sông xứ Quảng - những con sông chằng chịt và hùng mạnh. Có chi bày hết cả ra hai bên bờ. Bên bồi thành cồn, thành bãi, đến nỗi sáu xã họp lại giữa dòng chảy Thu Bồn-Vu Gia mà thành Gò Nổi. Bên lở, lở sâu hoáy, dòng nước khoét vào đồng ruộng từng mảng lớn như nửa bờ Vĩnh Điện.

Giờ đây, anh đang đối diện với một con sông khác hẳn và một dòng chảy ngầm bên dưới mà mắt anh chưa nhìn thấy. Một con sông khắc khoải và không ít quật cường!

Anh sực nhớ lời thở than của Phương Mai, nơi tiệm cà-phê dưới chân núi Đồng Bò, trên bờ biển Nha Trang, hồi mấy năm trước...

Xế trưa, nắng gắt, Phi tạt vào một tiệm giải khát bên bờ nam sông Hương. Anh ăn một chén chè đậu xanh đánh rồi quyết định về nhà trọ. Mở khóa bước vào phòng, nằm vật trên giường, nghỉ một chút cho lại sức. Không biết làm gì nữa, Phi vùng dậy mở va-li, tính lấy tiền trả nhà trọ. Tái mặt. Số tiền ngót hai ngàn biến mất. Phi cười thê thảm. Chắc mất trên tàu, lúc mình mở va-li lấy áo ấm ra mặc?

Sáng nay anh chỉ dám tiêu một ít tiền lẻ, giờ đây hoàn toàn vô sản. Suy nghĩ một lúc, Phi lấy mấy bộ đồ ra khỏi

va-li, gói vào một tờ báo cũ... Còn lại bao nhiêu sách vở, anh xếp ngay ngắn trong va-li, khệ nệ xách xuống nhà. May mắn vô chừng, vẫn cô gái ban sáng. Phi chờ lúc vắng người, chỉ có mình cô đứng trong quầy giao dịch, bèn tiến đến:

- Tôi rớt tiền trên tàu. Cô làm ơn cho tôi gởi va-li sách ở lại đây tạm thế chân tiền trọ. Khi nào có tiền, tôi sẽ quay lại chuộc.

Cô gái ái ngại nhìn anh. Anh chẳng phải khách trọ đầu tiên rơi vào tình huống đáng buồn này. Tuy vậy, cô gái vẫn dịu dàng an ủi Phi:

- Theo tôi, số sách này hẳn phải có giá trị hơn số tiền trọ ông còn thiếu. Chừ do hoàn cảnh, ông phải gởi lại. Ông có thể yên tâm, tôi sẽ giữ chúng nguyên vẹn cho đến khi ông quay lại!

Cô dừng lại, môi hơi mím trước khi nói tiếp:

- Hơn nữa, nếu được gặp lại ông, tôi sẽ rất vui lòng!

Cắp mấy bộ đồ gói trong tờ báo cũ. Phi bước ra đường với cảm giác chơ vơ khó tả. Chẳng bao giờ anh quay lại chuộc cái va-li đó nếu không có một lần ngẫu nhiên, anh có việc phải gặp cô gái dễ mến ấy!

Chân mỏi nhừ, mồ hôi ướt đẫm áo, Phi ngồi xuống chiếc ghế đá đặt dưới cây me um tùm bên bờ sông. Trước mặt anh có một ki-ốt bán các loại sách vở, kinh kệ và đồ cúng bái, thờ phượng Phật giáo.

Đêm nay ngủ đâu? Ngày mai ăn đâu? Làm gì có một cô Phương Mai hào hiệp giữa cố đô buồn thiu này!

Anh đã lội cùng Đông Ba, không kiếm được chỗ làm thuê. Gió hiu hiu, Phi gối đầu lên bọc giấy báo cũ, mắt đờ đẫn...

Đoàn tàu lửa vun vút lao qua cầu Kỳ Lam. Cả con tàu lẫn cây cầu đều trắng toát. Chung quanh biển dâu xanh ngắt, Út Hà reo lên:

- Lẹ lên, anh Ba, Giáng La kìa!

Út mặc bộ đồ mùa hè màu trắng, đang bíu lấy cửa sổ toa tàu, đu người nhìn ra ngoài cho rõ. Chị Hai la:

- Trời đất, té chừ!

Tự nhiên đoàn tàu vỡ tung thành nhiều khúc, lả tả rớt xuống mặt sông đen ngòm. Anh em Phi lơ lửng rơi cùng những mảnh vụn của đoàn tàu. Anh rùng mình, vung tay gạt một mảnh vụn đang táp vào mặt. Mảnh vụn ướt át và âm ấm, hay là một con sâu rớt từ trên cây xuống?

Nửa thức nửa ngủ, Phi nhờm ngớm cái vật ươn ướt trên má. Anh mở choàng đôi mắt nặng trĩu. Gương mặt dị dạng của người đàn bà choán hết tầm nhìn của anh. Anh nhoai người tránh vòng tay ôm của bà và hét lên thất thanh:

- Làm chi kỳ vậy?

Người đàn bà hoảng hốt lui lại, giọng vật nài:

- Ngủ ngon mạ thương, răng con không ngủ...?

Lúc đó, Phi thoáng hiểu. Bắt gặp anh ngủ gà gật trên ghế đá, người đàn bà điên xà tới, nựng nọt anh như ru con. Anh luống cuống nhìn quanh, người ta đang xúm xít lại coi...

Người đàn bà điên chợt khựng lại, nghiêng tai nghe ngóng. Mặt bà ngây dại như con nít áp tai vào vỏ ốc biển, cố hóng lấy thứ âm thanh bí ẩn, mơ hồ của đại dương cất giấu trong đó. Người điên có thể mất khả năng suy nghĩ, hồi tưởng hay phân biệt màu sắc, phải trái... Nhưng khi một tín hiệu nào đó tình cờ thắp lại trong tiềm thức tối tăm, hỗn độn, một điểm lóe sáng thì họ đặc biệt nhạy cảm với tín hiệu đó.

Người đàn bà điên không để ý đến đám người hiếu kỳ và cả "đứa con của mình", bà lại lững thững đi tiếp và hát nghêu ngao bằng một chất giọng trong vắt, êm ái, khác hẳn điệu bộ ngây ngô bên ngoài.

Chợ Dinh bán áo con trai...

Bà lại tiếp tục lang thang tìm nó về ru ngủ trong vòng tay của bà. Khi bà vừa rời khỏi khoảng râm mát nơi bờ sông dưới những tán cây che, bỗng dưng sung sướng kêu lên:

- Trời đất, con tôi đây, con tôi đây rồi...!

Và bà cúi xuống cái bóng của chính mình đang đổ dài trong nắng chiều trên mặt đường. Thì ra, trước khi gặp Phi, bà ta đang theo dõi cái bóng của mình và đinh ninh

cái bóng ấy chính là đứa con bà cần tìm... Bất thần, những vòm cây che mất ánh nắng và cái bóng tan biến. Bà hoảng hốt đi tìm nó. Bà tưởng nó, cái bóng-đứa con của bà, tấp vào ghế đá mà ngủ gật. Bây giờ, bà có thể yên tâm, cái bóng sẽ không rời bà hoặc chạy trốn dọc theo con đường tràn trề nắng!

Có lẽ mẹ mình còn sống cũng trạc tuổi người điên kia. Phi chua xót nghĩ tới mẹ. Người điên ăn mặc nhớp nhúa, rách rưới và dây nhợ buộc chằng chịt quanh người. Phi dụi mắt, cơn mộng dữ giữa xế chiều cố đô làm nẩy sinh mối buồn bã thương tâm, hơn là sự lo âu trong lòng anh.

Đám đông tản đi, một người đàn bà ăn vận xuềnh xoàng, chép miệng kể lể:

- Thiệt tội, bà nớ ở cạnh nhà tôi. Chồng bà gác đường xe lửa trên cầu Bạch Hổ, con gái lớn tự tử đâm đầu vô xe lửa, thằng con trai đang học Quốc học tự nhiên bỏ nhà đi bụi đời, đứa kế bại liệt, con gái út chết đuối, chưa kể một thằng con trai chết do thương hàn nhập lí...

Phi thở dài, rã rượi bỏ đi. Mẹ chết đói và mẹ khùng khác chi nhau. Huế có hạng viên chức và học sinh, Huế còn có những gia đình tan tác. Quên cả cơn đói đang giày vò bao tử, Phi nặng nhọc vượt qua mặt những ki-ốt bán sách, ảnh Phật giáo. Không biết đi đâu nữa, vẫn những tà áo trắng chập chờn lượn trên cầu, những cánh chim biển trắng toát kia từ biển lạc vào vùng đất chết lặng, buồn tẻ này để tìm chi?

Con người thường qui kết cho thiên nhiên những dụng ý trớ trêu. Dường như mỗi diễn tiến của nó, từ cơn gió thoảng qua hàng me xào xạc đến cơn mưa dông cuối tháng tám dương lịch, đều chỉ nhằm một mục đích: khoét sâu vào mớ cảm xúc u ám, đơn độc của những kẻ đang núp dưới những hàng hiên của đường Lê Lợi. Xưa kia, thời thuộc Pháp, đấy là đường Giuyn Pheri, nơi những công sở, trường học, dinh thự lớn của Huế nối nhau đến tận bến đò Thừa Thiên - Phủ Doãn.

Trong chốc lát, bầu trời đang xanh và mây trắng soi mình xuống dòng sông Hương trong vắt đến nỗi, nếu nhẩn nha đứng trên cầu Tràng Tiền ngó xuống ta có cảm tưởng, những con cá dưới đáy sông đang bơi lội trong đám mây trắng ấy đã biến mất...

Phi giật mình, trời tối sầm rất mau. Những đám mây xám bất thần chiếm hết khung trời Huế và nhả ra từng luồng gió nóng. Mưa mù mịt, đùng đùng trên đường phố. Bên cạnh anh, hai thanh niên đang núp mưa, khoái trá chuyện trò. Phi nghe nhưng không hiểu gì. Và không một lần ngó anh, họ đắn đo chút ít trước khi băng qua đường dưới làn mưa đục lờ. Phi dựa lưng vào tường ngó ra. Từng đôi trai gái thong thả dạo phố, từng hai mái đầu chụm lại dưới mỗi tán ô che, thướt tha và bất cần đời. Cơn mưa dông tạo thành lớp vỏ che ngăn cách cuộc dạo chơi thơ mộng của họ với những gì rác rưởi bùn lầy xung quanh. Họ bỏ quện đường phố, hằng hiên và cả cơn mưa, chỉ để

nhận biết hơi thở gần gũi và mái tóc ướt rượt, thơm ngây ngất của người tình của họ.

Phi lạnh run, thọc tay vào túi quần. Thèm khủng khiếp một điếu thuốc hạng nặng.

Đêm, chợ Đông Ba hiện hình một thế giới khác biệt diễn trong bóng tối hôi hám, nồng nặc mùi chợ búa khăm khẳm mùi mùn thớt băm thịt, mùi lá bánh lăn lóc trong những vũng nước đen lờ nhờ và mùi của đám người vô gia cư cùng những kẻ hành khất tá túc trong những sạp hàng trống rỗng.

Phi chán cả nghe và nhìn.

Anh nằm im, cố nín thở để khỏi phải ngửi đủ thứ mùi khó chịu. Tiếng chuông nhà thờ Phú Cam nửa đêm như tiếng điểm giờ ngục thất, của điếm canh, của đêm trước mặt trời sẽ lặn vĩnh viễn.

Đói, lợm mửa và mất ngủ. Phi khắc khoải chờ sáng. Chắc Huế cũng có ngân hàng máu, ta sẽ bán máu!

Bán máu không dễ dàng như anh tưởng. Người bán máu ngồi xếp hàng dài trên dãy ghế kê dọc hành lang.

Ta cứ phải bổ túc thêm những gì ta đang học bài nhập môn Huế. Huế có khá nhiều người phải bán máu như ta.

Mồ hôi râm rấp trên trán, Phi lặng lẽ đợi đến lượt mình. Những gương mặt này khá quen thuộc, ta đã gặp đâu đó? Phải rồi, trên các toa tàu hạng bét, trong khu chợ Đông Ba mỗi đêm ập xuống. Tất cả những người kia và ta là đồng loại, những kẻ bán máu để có ít tiền còm mà sống sót và hau háu chờ nhận miếng bít-tết nguội ngắt của ngân hàng máu ban cho theo quy định hiện hành. Ha, ha, bán máu đổi cơm!

Trời đất, mới tinh mơ, sao Hương Giang đã cháy nắng thế kia? Anh lảo đảo nhắm cái bóng người mặc áo blu trắng để đột nhập căn phòng sặc sụa mùi cồn, mùi phê-nôn và những dụng cụ mạ kền sáng rợn người. Ông Hoài ngồi sau chiếc bàn giấy lớn, thấy người thanh niên lảo đảo bước vào, biết ngay là anh sắp lả đi vì kiệt sức, cau có bảo cô y tá: Đưa anh này ra. Cô muốn tôi ngồi tù vì giết người hả?

Phi tỉnh hẳn như bị hắt nước lạnh vào mặt. Lấy đi, hút đi, tôi cần tiền, có lẽ đôi mắt van nài của anh đã thốt lên mớ ngôn từ câm lặng ấy. Người đàn ông sa sầm nét mặt:

- Cậu người ở đâu?

- Dạ, Quảng.

Trò chuyện ngắn thì được. Tôi đói và buồn ngủ mờ cả mắt. Xin ông lẹ lên, chưa bao giờ có triệu chứng ho lao hay trùng giang mai trong máu tôi!

- Cậu tới Huế học à?

Phi gật đầu. Mệnh lệnh vắn tắt kinh khủng, ra Huế học và chờ!

- Cậu nhịn ăn mấy ngày rồi? Tôi đang cần tìm người dạy kèm cho mấy đứa con tôi. Mời cậu!

Người đàn ông đưa mắt cho cô y tá. Cô này bỏ ra ngoài.

- Tôi là Hoài. Còn máu của cậu, ông ta thấp giọng, cậu tưởng xứ Quảng nhà cậu còn nhiều máu lắm hả, đồ ngu. Cố dành dụm máu cho những việc khác.

Sao giọng ông lại nghẹn ngào thế không biết? Cô y tá mang đến một ly sữa và một ổ bánh mì để lên bàn rồi kín đáo bỏ ra.

Từ ngân hàng máu nằm trên đường Ngô Quyền đến nhà ông Hoài, phải đi ngang qua khu nhốt bệnh nhân tâm thần. Đó là hai dãy nhà trệt và những chấn song sắt chặn ngoài cửa thay cho những cánh cửa bình thường. Thoạt trông, chúng giống như những dãy chuồng thú. Đi bên ngoài, Phi thoáng thấy những người điên sau chấn song sắt đang kêu gào, tay chân múa may. Anh vội quay mặt, bước đi.

Nhà ông Hoài sạch sẽ, gọn gàng. Vợ chồng ông chỉ có một đứa con gái duy nhất mười sáu tuổi và bị câm từ nhỏ. Ông nói dối Phi, ông thương cậu sinh viên nghèo phải bán máu, thác cớ mời gia sư, chứ trong nhà ông chẳng có ai để mời gia sư dạy kèm hết.

Còn ông nghĩ thầm khi quyết định mời anh về nhà mình. Chắc rồi, cậu này không thể là mật thám. Mật thám đâu có chịu đói lả, lết vào chỗ bán máu?

Phi thầm đoán. Hình như bà vợ của ông không phải là người Việt, da bà ngăm ngăm đen và mũi hơi khoằm. Ông nói với vợ bằng tiếng Pháp pha lẫn tiếng Việt và thứ tiếng gì đó, Phi nghe rất lạ tai. Chỉ thấy bà nhìn Phi mỉm cười gật đầu và vui vẻ xuống bếp. Còn cô con gái câm luôn mỉm cười bẽn lẽn nhìn khách trò chuyện với bố mình.

- Cậu cứ ở đây với tôi, khi nào kiếm được chỗ dạy kèm hãy đi. Tôi ở Thái Lan mới hồi hương năm ngoái. Lẽ ra - ông thở dài.- Tôi định về Bắc, nhưng lại thay đổi ý định vào phút cuối và bây giờ thì quá muộn để ra đi một lần nữa.

Anh trở nên thân thuộc với ba con người ấy sau khi số phận run rủi cho anh gặp ông Hoài trong ngân hàng máu. Cô gái câm có thể ngồi hàng giờ nhìn anh không chớp mắt, khiến chính anh phải ngượng nghịu bỏ đi chỗ khác.

Anh đã lội rạc cẳng, thí xác vẫn chưa tìm được chỗ cần thuê gia sư. Mỗi lần anh từ ngoài phố thất vọng não về trở về, Cảm Ngôn lại mỉm cười đón anh.

- Đời mấy tí hả? Tình nghĩa trên hết. Cậu mồ côi mẹ, tôi là đứa con hoang. Phu quét rác lượm được đứa trẻ sơ sinh trong thùng rác công cộng gần ngõ Cố Đạo, Hải Phòng, bế nó xuống cảng, bán cho mấy bác thủy thủ say rượu. Mấy bác thủy thủ này ham vui, đứa bé cũng không khóc, cho gì ăn cũng xong. Một hai năm sau, đám thủy thuỷ theo tàu Amiran Sạcne qua Thái. Nghe nói bên Thái có người thích mua trẻ con mồ côi, họ đưa tôi qua bán cho một gia đình gốc Quảng Bình. Lớn lên, bố mẹ nuôi tôi cho

tôi học y khoa và tôi yêu người đàn bà Thái kia. Dân Thái sùng đạo Phật, nhưng không thực dụng quá đáng như cánh Đại thừa bên ta. Sanh đứa con đầu lòng bên ấy, nó câm như chính niềm khắc khoải cố hương của cha nó. Tôi đặt tên cho nó là Cảm Ngôn. Từ bữa cậu về đây, tôi mới thấy lưỡi nó bắt đầu cựa quậy. Nó sẽ lên tiếng!

Phi giận tái mặt nhìn tờ đơn của mình nằm hơ hỏng trên nền gạch bông. Giám đốc Nha học chánh Trung nguyên - Trung phần kiêm hiệu trưởng trường bán công Nguyễn Tri Phương, giận dữ nhìn chõ vào mặt anh. Giọng lão the thé lọt ra khỏi hai hàm răng chuột:

- Về đi, chừng nào tôi còn tại chức, anh đừng vác mặt đến đây xin xỏ. Lũ Quảng nhà anh là một lũ ăn cháo đá bát, vô ơn bạc nghĩa và tráo trở. Thử hỏi vì long thương hại, tôi đứng ra bảo lãnh cho anh em giáo sư Lưu, Vi trước chính quyền và cho họ một chỗ dạy yên ấm. Thế mà lũ đó phản trắc, ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Hừ, thầy Quảng nhà anh là cái thá gì mà bậm trợn vậy?

Ra khỏi văn phòng, Phi còn nhớ nguyên thái độ hằn học cay cú của lão và cách thức lão bày tỏ lòng căm ghét những ông thầy Quảng của lão. A, chắc chắn lão này từng dính líu đến cái chết của thầy Vi. Phi rúng động. Rất có thể lão đã từng tham gia kháng chiến và bây giờ lão trở cờ.

Phi về, thuật lại cuộc gặp trên với ông Hoài. Ông cười, bảo anh:

- Hạng như lão chửi thầy đồ Quảng thậm tệ có gì đáng ngạc nhiên đâu. Lão ngán là phải. Thầy Quảng dạy chữ đã đành, còn thêm nghề phụ, làm thuốc cho dân cư quanh vùng thầy gõ đầu trẻ. Mầm mống bạo loạn khởi từ đó. Thầy Quảng Trần Quí Cáp mất đầu chỉ vì cả gan dẫn học thuyết mới cho đám dân quê Diên Khánh vốn nhu thuận, phục tòng. Tới Huế, dòng tiếng nói uyển chuyển, mềm mại, tinh tế của phía Bắc kết thúc, để rồi từ Quảng Nam, bắt đầu một thứ giọng bạch bản, chất phác, mạnh mẽ như phun lửa vào mặt người nghe. Người xứ khác bảo:

- Súng nổ cái rục!

Người Quảng cãi:

- Súng Tây nổ cái rẹt!

Người xứ khác khen:

Gấm Tàu đẹp!

Người xứ Quảng cãi:

- Nhưng phương Tây mềm!

Cứ thế Quảng Nam thành hay cãi!

Phi kinh ngạc nghe ông Hoài nói về ông đồ Quảng. Ông cười:

- Ngạc nhiên lắm hả? Một anh lang băm vong gia thất thổ sao lại biết nhiều về ông đồ Quảng ư? Này, cậu đừng quên, từ thời cụ Phan Bội Châu vận động Đông Du, thiếu gì những đồ Quảng đi theo, trong số đó, nhiều người dạt cả sang Xiêm.

Bữa ăn tối, Phi không đụng đũa tới đồ ăn, mặt buồn xo. Cảm Ngôn nhấp nhổm trên ghế. Cô linh cảm, người con trai kia sắp bỏ đi. Bà mẹ cũng uể oải. Ông Hoài đắn đo:

- Có chuyện gì phải không, cậu Phi?

- Dạ, có!

Phi giật mình đáp, anh chợt nhận ra không khí bữa ăn lắng xuống hoàn toàn do lỗi anh.

- Thưa bác, ông chú cháu trong quê đau nặng, người nhà nhắn cháu về.

Biết Phi thác cớ về Quảng, ông Hoài nhẹ nhàng khuyên:

- Trong đó đang lộn xộn. Hễ ông chú qua khỏi, cậu lo ra cho kịp khai giảng. Còn chuyện khác đến đâu hay đến đó!

Phi tránh không nhìn Cảm Ngôn. Chẳng có gì phải sửa soạn, Phi tự chế nhạo mình. Người ta áo gấm về làng, còn mình phải giấu bặt chuyện đặt va-li thế chân tiền trọ và bán máu.

Anh sốt ruột, đến giờ Giáng La vẫn im lặng là sao? Hay là người đàn bà ấy đã gạt anh, không có tổ chức nào muốn anh ra Huế học và gây dựng phong trào sinh viên, học sinh? Thế là anh phải tự quyết định quay về Giáng La, bắt liên lạc với những người có trách nhiệm, đặng nhận những chỉ thị cần thiết và phương hướng hoạt động sắp tới của anh.

Ông Hoài lấy xe xô-lếch chở anh ra bến xe An Cựu. Mua vé xe đò xong, ông còn đưa cho anh vài trăm xài dọc đường. Anh từ chối không được, đành cảm ơn ông và nhận.

Xe chuyển bánh, ông đứng trong bến vẫy anh. Khi chiếc xe đò lách ra khỏi bến xe huyên náo, chen chúc, Phi giật mình thấy Cẩm Ngôn đứng sãn bên ngoài. Nhận ra anh, cô gái giơ tay ngoắt ngoắt, mất nhòa đi. Làm sao cô biết anh đi mà tiễn? Lúc theo ông Hoài ra ngõ, anh tưởng mẹ con Cẩm Ngôn đang ngủ trưa, nên không muốn đánh thức họ chào tạm biệt. Anh ngồi bó cứng và hơi cúi đầu xuống, sợ hãi tránh cái nhìn của cô gái câm. Cái nhìn ấy nói nhiều thứ quá, anh sợ những lời đó.

Năm năm rồi mới đi lại con đường Phong Thử - Giáng La, Phi ngơ ngác quan sát sự đổi thay đáng sợ của quê nhà. Trước khi về Giáng La, Phi đã ghé vào tiệm may của cậu Tám Hơn trong chợ, hỏi sơ tình hình. Cậu Tám gặp Phi vừa mừng vừa run. Cậu khuyên Phi ở tạm nhà cậu đợi, cậu sẽ nhắn cha Phi ra gặp. Chớ còn về làng bây giờ ớn lắm. Đi một bước lính bám một bước. Cũng chẳng biết tin ai bây giờ. Quận Thái làm gắt máu chứ không lơ tơ mơ như hồi Sáu Lung còn làm quận trưởng đâu. Nhất là chủ tịch hội đồng Điện Tiến bây giờ không phải người xa lạ, thằng Đán chớ ai. Hắn từng vô du kích cùng lứa với Ba Đoát, chừ nắm quyền sinh quyền sát, hét ra lửa. Hắn lại là dân Đắc Ký, thuộc hết trơn gia phả từng

dòng họ ở Giáng La. Theo lời cậu Tám Hơn, dường như quận trưởng Trần Quốc Thái đã lập được trật tự quốc gia trên mảnh đất cộng sản này rồi. Tội nghiệp, cậu mới phất lên một chút, có hai bàn máy khâu và một tiệm may nhỏ, đã run rồi!

Càng gần đến Giáng La, Phi càng phải dừng lại nhiều lần trình giấy cho các chốt gác dân vệ. Xưa nay, xóm làng vốn được bao quanh bởi những luỹ tre xanh. Bây giờ tre pheo bị đốn trụi, ngôi làng như bị lột truồng, để trơ ra những ngôi nhà lụp xụp đổ nát, xiêu vẹo, trống tuềnh trông toàng. Thay vào đó là ấp chiến lược được bao quanh bởi bức thành đắp bằng đất gồ lên, chạy dài sừng sững và bên trên cắm tua tủa những mũi chông tre vót nhọn hoắt, kiên cố như những chiến luỹ thời cổ. Bên dưới, dọc theo chân thành, những hào rãnh ngập đầy nước, dưới hào cũng cắm chông chi chít.

Phi nghe đồn nhiều về những ấp chiến lược, bây giờ mới hiểu thế nào là "*hai sông ba núi*". Đường vào làng có một chiếc cổng bằng gỗ chăng dây kẽm gai, có thể dâng lên sập xuống và một nhóm dân vệ áo đen đứng trấn.

Giống hệt một nhà tù thực thụ, nhận xét này làm Phi rùng mình khi đến trước trạm kiểm soát cuối cùng để vào Giáng La.

Thực ra Trần Quốc Thái không quá khoa trương, khi hắn công khai tuyên bố đã đánh tan tác mười ngàn đảng viên Điện Bàn. Nhưng Thái đã đắc ý quá sớm khi hắn

không hiểu gì về mảnh đất và con người Điện Bàn-Giáng La. Cộng sản ở đây không chỉ bao gồm những người đã từng đưa tay lên thề trước cờ Búa Liềm hay có tên trong danh sách các chi bộ. Bởi vậy, khi mười ngàn đảng viên này bị giết chóc, tù đày, theo dõi thì những người nông dân chân lấm tay bùn, vốn gắn bó với đất đai, đồng ruộng, làng xóm và sự nghiệp cách mạng khởi từ trước cả Mùa Thu ấy, lại tiếp tục tự coi mình là đảng viên, âm thầm và tự nguyện, tiến hành cuộc chiến đấu sống mái với kẻ thù. Vì vậy, danh sách đảng viên thực sự ở dây được nối dài đến vô tận!

Điện Bàn bước vào cuộc chiến tranh hai phía trong bối cảnh như vậy. Không còn tình trạng ném súng xuống sông, hoặc lựu đạn cầm tay mà chịu để tụi dân vệ tay không bắt, như cựu bí thư tỉnh ủy mấy năm trước. Mỗi lần nhớ tới cái chết của chồng, Mười Lúa vừa thương vừa giận. Để thấm thía sự thật đơn giản nhưng sinh tử ấy, chị và bao đồng chí khác của chị đã phải đóng học phí bằng máu như Ba Đoát.

Chị mới được thả về dưới danh nghĩa can cứu sau thời gian bị tù vì tội danh: hốt cốt cộng sản, xách động dân chúng gây rối! Ba Đoát bí mật bắt liên lạc với chị, mấy bữa sau đưa chị về Sùng Công gặp Hồ Xuân. Ông bảo chị lo sẵn, hễ có dịp là đưa con trai chị ra Bắc theo đường dây

Trường Sơn. Còn chị, ông giao hành động đơn tuyến, trực tiếp liên hệ với đội công tác của Ba Đoát.

Chị giúp Ba Đoát làm hầm bí mật trên miếu Gò Sen, gần Cồn Mả, còn chính chị khoét ruột cây rơm và lắp phên đôi trong nhà, làm công sự mật. Trần Quốc Thái đích thân xách roi gân bò, xuống tận nơi làm đốc công, ráo riết xây dựng và củng cố các ấp chiến lược trong khu vực này. Cả hai phía đều nhận thức được tầm mức sống còn của mình liến quan đến việc ấp chiến lược vững mạnh hay tan vỡ từng mảng. Nói cách khác, cả hai phía quần nhau mỗi chuyện: giữ và phá ấp chiến lược.

Cán bộ, đảng viên qua lại Sùng Công đều biết rõ, muốn phá ấp chiến lược hay vượt sông an toàn, không thể không nhờ tay mẹ Cộng.

Cứ chiều đến, mẹ giả đò mót củi, lân la đến gần các hàng rào tre, lẳng lặng tưới dầu lửa. Đêm, anh em đội công tác về, chỉ cần một mồi lửa từ que diêm chích vào là hàng rào ấp bén lửa cháy đùng đùng. Đêm nào vắng mẹ, anh em có việc gấp phải vượt sông, thế nào cũng có chuyện, không vấp ổ phục kích của bọn dân vệ cũng sa vào bãi chông. Mà dân vắng đội công tác một đêm cũng ớn lạnh với tụi thằng Đán!

Hồ Xuân xuống đứng chân hẳn Sùng Công, chỉ đạo công tắc đánh ấp chiến lược, phá thế kềm kẹp của địch, nghe Mười Lúa về báo cáo.

Sùng Công có ba anh em họ Hoàng, đều là cơ sở tốt.

Chính họ bàn với chị kế hoạch diệt thằng Đán và mâm hội đồng Điện Tiến. Nhưng chị thấy kế hoạch ấy phiêu lưu quá, lại biết tính ào ào, đại khái của Ba Đoát, nên phải trực tiếp báo cáo và xin ông cho ý kiến.

Hồ Xuân cân nhắc riết một hồi, không thấy cách nào hơn mà tình thế này kéo dài ngày nào, tổn thất nặng ngày ấy. Phá hàng rào, đốt vọng gác không khó lắm, nhưng thằng Đán còn sống, bà con không bung ra nổi với nó!

Ông đành gọi Ba Đoát tới, dặn tỉ mỉ, bằng mọi giá không được làm anh em họ Hoàng mất một miếng lông chân. Chưa yên tâm, Hồ Xuân còn quyết định, trong quá trình trận đánh diễn ra, ông sẽ bám tại nhà người em út họ Hoàng, để theo dõi và kịp thời ra những mệnh lệnh cần thiết.

Theo kế hoạch, ông Hoàng Hai, phó ban đại diện sẽ làm thịt dê tại nhà người em và ông Hoàng Ba đứng ra mời chủ tịch Đán cùng mâm hội đồng tới ăn.

Màn khai từ khá suôn sẻ, bọn này hớn hở đến ngay. Đang ăn uống rượu chè, Ba Đoát từ chỗ phục kích lao vào đánh tưới. Nhưng chỉ "diệt" được mỗi một mình ông Hoàng Hai! Và bọn thằng Đán chạy thoát.

Hồ Xuân giận tím mặt định la Ba Đoát, nhưng chính ông nhận ra lỗi của ông, người duyệt kế hoạch mà không lường được khả năng Ba Đoát làm lỡ việc lớn. Bất chấp nguy hiểm và lời can ngăn của các chiến sĩ cảnh vệ, ngay tối hôm đó, ông đến thăm gia đình ông Hoàng Hai. Ai dè thấy ông, thân nhân ông Hoàng Hai không oán hận mà

còn hỏi: Có nên khiêng xác ông Hoàng Hai lên trụ sở hội đồng, kiện tụi này bất lực không giữ nổi an ninh để Việt Cộng tung hoành như chỗ không người?

Nghe họ hỏi, nước mắt ứa ra trên gò má, Hồ Xuân thắp nhang cắm lên chén gạo đặt trước bài vị ông Hoàng Hai, nói thầm:

- Dân Sùng Công sẽ không bao giờ quên ơn ông!

Ngay cả lũ chó đen giữ cổng ấp chiến lược, Trần Quốc Thái cũng phải điều từ nơi khác đến. Nhận xét như vậy, Phi yên tâm khi thấy không có người Giáng La nào trong tốp dân vệ gác lối ra vào làng. Tụi này lật ngược xuôi, săm soi thẻ học sinh của Phi. Đất Giáng La nổi tiếng cộng sản làm sao đẻ ra cậu tú này? Trong lúc anh bước vào làng, cả bọn xầm xì bàn tán đằng sau.

Vừa nhác thấy bóng con, cha anh hốt hoảng kéo anh vào buồng trong:

- Trời đất, con về hồi mô, răng lại về làng? Răng không ở lại chỗ cậu Tám rồi nhắn cha ra?

- Con về thăm tha, thăm dì và bà con, mắc chi phải sợ?

Phi cố trấn an cha. Ông khăng khăng:

- Thôi, thăm rứa đủ rồi. Chừ mi đi ngay ra chợ Phong Thử tau mới yên bụng... ở đây phút mô, chết dễ như không, Phi ơi!

Phi ngẩn người chưa biết nghĩ sao, người cha vẫn nằng nặc bắt con đi ngay. Bà dì kế ở dưới bếp đi lên, mếu máo:

- Phải thằng Ba đó không?

Dì già đanh, hai má tóp lại, nhăn nheo như bà già bảy, tám mươi tuổi. Bỗng nhiên, một hồi trống giội lên, thúc bách. Cha run run lập cập bảo Phi:

- Cha phải đi trình diện. Con đi ngay đi, cha và dì sẽ ra sau!

Thấy cha cuống quýt, Phi đành phải gật đầu cho cha yên tâm. Cha nhớm chân định chạy, Phi níu lại:

- Cha nhắn cô Mười giùm con, con đã về.

Không biết cha có nghe thấy không, chỉ thấy ông lật đật phóng ra sân, cắm cúi chạy như bị ma đuổi. Phi hỏi:

- Trống chi mà dữ vậy, dì?

- Trống kêu những người can cứu tới trình diện. Cha mi cũng thuộc loại đó. Tới trễ, nhẹ cũng bị đánh u đầu, nặng có thể bị tù, bị giết!

Cả nửa giờ sau, cha mới phờ phạc trở về nhà. Mặt cúi gằm xuống đất, ông trách con:

- Tau biểu, mi lì không chịu nghe. Chừ ông chủ tịch kêu mi lên Hội đồng, tính răng?

Ngột thở dữ, Phi nghĩ thầm, đánh hơi lẹ thiệt, mình về chưa đầy giờ đồng hồ. Nó tính kêu mình lên làm gì?

Tra hỏi chuyện cậu Chín à? Hay chuyện chị Hai? Hay tra hỏi xem có phải mình về móc nối với những người nằm vùng không? Phi băn khoăn bước ra ngõ. Cần nghĩ sẵn những câu trả lời hợp lí việc mình về thăm nhà. Mình là sinh viên Huế kia mà?

Đột nhiên từ ngã rẽ, một người đàn bà làm như tình cờ, đi cùng chiều với Phi một quãng. Thiếu chút nữa Phi mừng rỡ kêu lên: Cô Mười.

Mười Lúa thản nhiên dấn lên trước, nói trống không:

- Về thăm nhà mắc chi!

Rồi Mười Lúa tách qua lối khác. Phi thấy vững tâm hơn. Nghĩa là còn có những người nằm vùng trong một tổ chức chặt chẽ, ở bên Phi.

Ba tên áo đen ôm súng đang tán gẫu trên bậc thềm trụ sở, thấy Phi, nhỏm cả dậy:

- Ê, đi mô?

Phi dừng lại, nhưng chưa vội trả lời. Mãi khi chúng xáp tới, súng ống lăm lăm. Phi mới thong thả đáp:

- Tôi lên thăm ông chủ tịch đán!

Đán ngồi trong, thò cổ ngó ra. Coi thử khẩu khí cậu tú Giáng La sao? Bỗng im lặng, rồi chợt nghe cậu tú mỉa mai:

- Mấy anh đừng mất công tìm lựu đạn trong người. Tốt nhất mấy anh vô nói ông Đán ra tiếp khách!

Đán hơi lạ, cậu tú có vẻ chững chạc quá? Đán quê Đắc Ký, cách Giáng La một con sông Bình Phước, lạ gì gốc gác mạt rệp của cậu tú, cũng như không người Giáng La nào không biết cái tiểu sử xấu xa của đương kim chủ tịch hội đồng Điện Tiến. Đán đã từng bị Ba Đoát (thời ấy là chấp ủy thanh niên xã), đuổi ra khỏi tổ chức thanh niên và du kích vì tội trai gái. Đán bỏ về Đắc Ký làm ruộng và nuôi mộng rửa mối nhục trên. Khi chính quyền Diệm về tiếp thu Điện Bàn, Đán là kẻ đầu tiên dưới chân núi Bồ Bồ, lên thị trấn đón tân chế độ. Dĩ nhiên, Đán biết chắc, tên hắn được Ba Đoát ghi lên hàng đầu trong danh sách ác ôn phải giết. Hắn chấp nhận tình trạng khủng khiếp đó. Nhưng hắn cũng biết, không nên gây thù chuốc oán với cậu tú mặt bấm ra sữa kia. Với mảnh bằng tú tài toàn phần, thằng nhóc khốn nạn có thể vào trường võ bị Đà Lạt hoặc quốc gia hành chính. Mười năm nữa, nó sẽ được móc lon trung uý hoặc chức quận phó. Lúc đó nó sẽ nhớ lại tất cả những gì bữa nay ta đối xử với nó. Hơn nữa, dù sao, cậu tú cũng là người phe mình, dĩ hòa vi quí vẫn hơn!

Đán vừa bước ra cửa niềm nở đón cậu tú, vừa đắn đo như vậy. Phi đâm ra lúng túng, tại sao Đán khúm núm với mình thế kia? Phi còn thiếu sự từng trải để hiểu ngay lí do của thái độ khác thường ấy nơi tên đồ tể.

Thăm viếng xã giao ông chủ tịch Hội đồng xong. Phi quay về, gặp nhiều tốp dân làng đi lại trên đường. Gặp ai, anh cũng nhã nhặn chào hỏi vì toàn bà con họ hàng, vai

vế trên anh. Nhưng anh ngạc nhiên, mọi người nhìn anh với những cặp mắt e dè, đầy dò xét khó chịu. Nhất là vài người đã thấy cảnh Đán tiễn chân anh ra tận cổng trụ sở và thân thiết bắt tay anh.

Chấp chóa, cơm nước vừa xong, Phi ngồi xổm trên bậu cửa nhìn ra sân, hút thuốc. Chợt một bóng người lúp xúp đi tới. Anh hơi nhổm dậy và dụi điếu thuốc đang cháy dở xuống đất. Bóng người đã lù lù tới sát bậc thềm. Phi rùng mình. Cái bóng cất tiếng khàn khàn:

- Chào cậu tú!

- Trời ơi, anh Ba.

Phi kêu chưa dứt tiếng, Ba Đoát đã đun mũi súng sát bụng anh. Cha Phi nghe tiếng kêu của Phi lật đật chạy ra, nhìn Ba Đoát lăm lăm chĩa súng, còn con ông đi giật lùi, ông la lên nghẹn giọng:

- Răng rứa?

- Đừng la làng, tôi bắn chết tươi cậu tú chừ, đi!

Ba Đoát lạnh lùng hất mũi súng, Phi bàng hoàng đi theo ra ngõ, không hiểu Ba Đoát giỡn hay thiệt. Cha Phi chết lặng giữa sân. Trời ơi, lọt vô tay Ba Đoát coi như rồi!

Ba Đoát lặng lẽ đi sau, dùng mũi súng thúc vào lưng Phi để hướng dẫn. Mấy lần Phi tìm cách quay lại, Ba Đoát gằn giọng:

- Lẹ lên!

Phi ngậm tăm, mắt anh dần quen với bóng tối. A, Ba Đoát đưa anh ra Cồn Mả. Cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng Phi. Hình ảnh Ba Đoát ngồi xổm lưng dựa vào bia mộ bằng đá gắn trên mả vôi, mắt trừng trừng ngó phía trước sống lại. Gió thổi lạnh buốt dù mới cuối tháng tám tây, toàn thân Phi nóng ran nỗi sợ hãi. Không biết mình đã phạm phải tội gì? Qua khỏi dãy mả bên ngoài, Ba Đoát nói nhỏ:

- Dừng lại, quì xuống, nghe tau hỏi!

Phi đang luống cuống, bỗng nhiên nỗi hơn giận tủi nhục khiến Phi phản kháng:

- Sao lại bắt tôi quì? Tôi phạm tội gì, anh Ba?

- Tội gì rồi biết, quì xuống!

Ba Đoát thúc mũi súng lạnh toát vào gáy Phi. Anh biết, đừng chọc giận con người ghê gớm này. Có chi thanh minh sau, khi con người này đã qua cơn kích động! Phi miễn cưỡng quì xuống. Ba Đoát dường như hài lòng, mũi súng lơi ra một ít:

- Răng chừ mi mới chịu về? Ăn phải đũa của mấy ông bà cách mạng xa-lông trong nớ rồi phải không?

Đang bị nỗi sợ hãi làm buồng ngực đau nhói, nghe chữ "*cách mạng xa-lông*" buột ra khỏi miệng Ba Đoát, suýt nữa Phi bật cười.

- Thằng Đán gọi mi lên giao việc chi? Khai thiệt thì tau khoan hồng!

Vô lí khủng khiếp, hắn kêu lên trình diện, có vậy thôi. Nhưng Phi không dám cãi ngang xương với Ba Đoát:

- Đâu có, hắn bắt tôi trình diện!

- Nói láo, kêu mi trình diện mà hắn phải khúm núm đưa mi ra tận cổng trụ sở à? Mi tính gạt con nít hả?

- Thì chính anh con nít chớ ai, đưa súng vô bụng người ta bắt đi, bắt quì rồi tra hỏi toàn những câu dật dờ. - Phi tức tối đứng thẳng dậy.- Anh không có quyền đối xử bất công với tôi như vậy?

Ba Đoát đang dịu lần đi, bỗng thái độ gay gắt của Phi làm anh ta nổi giận:

- Nè, tau không biết run tay mô. Răng tụi Diệm chiếu cố cho mi du học, mi không đi? Tính về đây tiếp tay cho thằng Thái đánh phá Giáng La hả? Nói mau, tau đếm tới mười!

Không, anh ta không dọa đâu. Trời ơi, chết thế này tức hộc máu, nhục quá, không khác gì con chó. Ba Đoát chậm rãi đếm, nỗi sợ mỗi lúc một bóp nghẹt lấy lồng ngực Phi. Ba Đoát đếm tới chín, Phi hấp tấp lên tiếng:

- Anh Ba, hiểu cho em!

Hình như giọng nói của anh khó nhọc lắm mới thoát ra được khỏi lồng ngực uất ức, nghẹn ngào, trở nên run run.

Ba Đoát cười thương hại:

- Thôi, giỡn chú mày một chút. Chờ đó ông Chín Chữ sẽ nói chuyện với chú.- Đột nhiên Ba Đoát thở dài.- Nhưng nói thiệt, mới xa Giáng La một vài năm, chú mày đã thay đổi khá nhiều và... hèn đi!

Nói xong, bỏ mặc Phi chết điếng trong Cồn Mả, Ba Đoát lững thững xách súng đi ra. Một lúc sao, Ba Đoát lặng lẽ trở lại với một người đàn ông. Từ đó cho đến lúc Chín Chữ, tân bí thư Điện Bàn, nói chuyện với Phi, Ba Đoát hoàn toàn nín lặng. Thỉnh thoảng Phi lại liếc nhìn Ba Đoát như muốn thanh minh điều gì đó, nhưng Ba Đoát tỉnh khô.

- Công tác đô thị khó lắm, anh cũng không biết đàng. Em cứ bám riết lấy đài Hà Nội mà làm theo. Nếu có điều kiện, mua cho huyện ủy một cái bàn máy đánh chữ!

Nín lặng, còn biết trả lời sao, không lẽ từ Huế trở về Giáng La để nhận một chỉ thị chung chung và thực hiện sứ mạng sắm cho huyện ủy một cái máy đánh chữ?

Chia tay Chín Chữ, hai anh em lặng lẽ đi bên nhau. Phi rờn rợn nhớ lại câu chuyện giỡn của Ba Đoát.

Quả thiệt mới xa Giáng La vài năm, chú thay đổi khá nhiều, và hèn đi! Tiếng thở dài thương hại của Ba Đoát sau nhận xét nghiệt ngã ấy, cứ xoáy mãi trong óc Phi.

- Phi, nghe tau nói đây, có súng là có tất cả. Cách mạng hay không cũng xà quần chuyện đó. Cứ nghe, nhưng đừng làm theo mấy ông hữu khuynh. Làm tới! Đó,

mi coi, mới giết mươi thằng ác ôn, phong trào Điện Bàn đã thơ hung rồi. Mi ra Huế, tổ chức du kích bí mật, tau chuyển súng, lựu đạn ra đó, giết hết trơn bọn Cần lao, khỏe re à. Có súng sẽ có phong trào!

Nghe Chín Chữ nói đã nản, nghe Ba Đoát bày vẽ lại càng bối rối.

Ra chợ Phong Thử, Phi trở lại nhà cậu Tám. Cậu mừng rỡ tíu tít, làm bữa cơm mời họ hàng, bà con đến mừng Phi có bằng tú tài toàn phần.

Không hiểu sao, hai thằng Kiếm và Sanh hay tin, rủ nhau về nhà cậu Tám thăm Phi. Nhưng Phi biết, mấy gia đình kháng chiến cũ, hoặc có người thân bị chính quyền sát hại, bắt giam tù đầy, đang nhìn anh với những cặp mắt khó chịu, không mấy thiện cảm. Đành chịu, biết sao.

*B*ốn giờ chiều, trời đổ mưa xám xịt. Mưa giội bùn, nửa chợ phía trước ngập nước. Ba chàng thanh niên uống chút rượu ngà ngà, ngồi trong tiệm may lụp xụp, lần hồi ôn lại kỉ niệm thời Diên Hồng.

Bỗng Sanh đờ đẫn kêu lên:

- Thiệt tội thầy Lưu, Kiếm kể chuyện mi, thầy nghe xong rồi khóc. Từ đó thày nhắc mi hoài. Nghe tin mi đã thi xong tú tài hai, thầy vui dễ sợ. Răng mi không ráng xuống Hội An thăm thầy?

Kiếm ngồi im, mắt buồn bã chăm chăm nhìn li rượu trong vắt còn lưng chừng và thầm nghĩ:

Bạn bè tan tác, thằng Phi sắp thành sinh viên Huế, thằng Sanh ra Đà Nẵng học đệ nhị Phan Châu Trinh. Cha mình còn mải làm giàu, cụ cựa chi cũng sợ chính quyền làm khó dễ chuyện làm ăn.

Chuyện lạ nơi con người vốn hiếu động, Phi lo âu nhìn Kiếm.

Sanh chững chạc hơn nhiều, nói năng gãy gọn và mạnh mẽ hơn. Ăn mặc ra dáng một thanh niên Đà Nẵng.

Có lẽ Hội An giống Ba Đoát ở chỗ, xong một lần cho tất cả. Kể từ lúc những chuyến tàu buôn của thương khách ngoại quốc tấp nập ghé vô Phố Hội và những người Trung Hoa đổ bộ ngày càng nhiều lên thành phố, mở cửa hàng, dựng chùa chiền, thờ cúng đủ mặt những vị thần dân tộc của họ từ Quan Công, Phục Ba tướng quận đến Khổng Minh và những chiếc ghe bầu Quảng Nam xuất phát từ đây, lần mò theo hệ thống kênh rạch chằng chịt phía Nam, miền đất Hội An mãi mãi thế này, một thị trấn cổ với những căn nhà gạch thấp lè tè lợp ngói vẩy cá, những ngôi chùa sơn son thiếp vàng loè loẹt và hai con khỉ cùng hai chú chó đá ngồi buồn thiu trên chùa Cầu. Và bây giờ, khi đã thành tỉnh lị Quảng Nam, Hội An vẫn rứa.

Đến nỗi, năm năm sau trở lại Hội An, Phi có thể nhắm mắt mà vẫn đến trúng cái cầu thang gỗ, leo lên gác lửng tối mò của thầy Lưu trên lớp học của trường tư thục Diên Hồng.

Từ ngoài bước vào chỗ thầy, Phi chỉ thấy bóng một người thấp thoáng mờ ảo. Anh lên tiếng:

- Thầy!

Thầy Lưu giật mình ngẩng lên, mãi sau mới nhận ra Phi:

- Con phải không, Phi?

- Dạ!

Phi bồi hồi đến gần thầy, dưới ánh sáng cây đèn gió, anh thoáng thấy nụ cười hiền hành của thầy:

- Thưa thầy, con mới về, tới thăm thầy. Thầy có mạnh không ạ?

- Con đã trở về đất thánh Giáng La của con rồi ư?

- Dạ!

Thầy già hẳn so với hồi mình đi, tóc bạc quá nửa mái đầu triết gia.

- Con giỏi lắm, không đứa mô ở đây sánh kịp nghị lực của con. Thầy nghe tin con đã thi xong tú tài hai, về Huế học đại học sau khi từ chối học bổng xuất ngoại của chính quyền, thầy rất mừng và hiểu con hơn. Ủa, răng con không ngồi xuống?

Thầy dịu dàng ngồi xích qua một bên lấy chỗ cho Phi ngồi. Thầy nói hơi nhiều, nên ho húng hắng. Có lẽ năm năm qua thầy có nhiều chuyện đau lòng, phải cắn răng nhẫn nhục chịu đựng. Điều đáng sợ nhất là để tắt mất ngọn lửa trong hơi thở, cái nhìn, giọng nói, chưa xảy ra với thầy! Vẫn còn, nhưng mong manh như ngọn đèn chập chờn kia!

- Thưa thầy, có lúc nào thầy sống lại những kỉ niệm kháng chiến không ạ?

Thầy đứng dậy, ra tận cửa dòm bên ngoài, rồi khép chặt thêm cánh cửa. Động tác ấy vô nghĩa vì gác lửng chỉ thông với bên dưới bằng một nẻo thang duy nhất, còn cánh cửa mở ra khoảng trời phía trên mái rêu phong. Không lẽ bọn công an chìm nằm phục trên mái nhà rình rập thầy?

Quay lại, thầy trầm ngâm:

- Răng không, dân Quảng mình có câu: *Ngó lên Hòn Kẽm - Đá Dừng, thương cha nhớ mẹ quá chừng, bậu ơi,* lòng thầy cũng rứa!

Phi chăm chú nghe thầy, thương xót nhìn đuôi mắt thầy rạn chân chim, má hõm xuống, mắt chậm chạp nhìn dõi từng điểm trong căn gác. Dưới chân cây đèn gió, một tập thơ cổ mở ngỏ. Phi lướt mắt qua dòng chữ ngoằn ngoèo. Vốn chữ nho ít ỏi chính thầy dạy anh hồi còn học Diên Hồng, chỉ đủ để anh đọc tên sách: "Lược ước tập" của nhà sư Viên Thành nào đó.

- Con đến xin thầy chỉ đường cho con làm cách mạng!

Thầy đứng phắt dậy, run run đặt ngón tay trỏ lên môi:

- Con hỏi đột ngột quá, đã lâu, chưa có người nào ném vô mặt thầy câu hỏi ấy và chính thầy cũng không dám tự đặt nó cho mình.

Thầy ngừng lại, trong thầy dấy nên bao ý nghĩ chua chát. Mới hai mươi tuổi, cậu bé này còn đòi được dấn thân, còn ta, một cựu đảng viên? Tại cái xứ này, không ai có thì giờ miệt mài nghiên cứu cho xong một lý thuyết rồi mới quyết định nhập cuộc. Đặc biệt từ khi Đảng ra đời, nhiều người đến với cộng sản không phải xuất phát từ lý thuyết sách vở, mà hoàn toàn từ tình cảm. Theo cộng sản nghĩa là đứng về phía dân tộc, anh em, bạn bè, làng xóm, quê hương. Bởi vậy lẽ đương nhiên, khi họ Ngô núp dưới bóng của Huê Kỳ trở về thiết lập nền độc tài chống cộng theo học thuyết Nhân Vị - Duy Linh do cố vấn Ngô Đình Nhu cóp nhặt từ những cuốn tư tưởng nhập môn của Muniê, sặc mùi Thiên Chúa giáo, mưu toan chống cộng của họ đã đánh thẳng vào tình cảm và quyền lợi của đa số. Ngay trong hàng ngũ cán bộ ở lại miền Nam, đã diễn ra tình hình, một số bị bắt bớ, một nhúm phản bội, ly khai, còn lại một số núp vào Phật giáo. Diệm thẳng tay đàn áp vô thần, nhưng đối với những phần tử hữu thần, có kiêng dè đôi chút. Phải trở thành tín đồ một tôn giáo nào đấy thì mạng sống an toàn hơn, nhưng không thể gia nhập Thiên Chúa giáo được (gia nhập tôn giáo này vào lúc này, đồng nghĩa

với hành vi phản bội dân tộc và chống cộng). Gia nhập Đất Thánh Giáng La thì khốc liệt quá, chi bằng vào Phật giáo, chờ cơ hội hoạt động trở lại. Tuy nhiên, phải thừa nhận lối suy nghĩ như vậy có tác dụng an ủi được chính người lựa chọn cách ẩn nấp, thay vì lựa chọn một phương thức chiến đấu thực sự. Lộng giả thành chơn, một vài người giả đò theo Phật giáo riết rồi thành Phật tử bất bạo động thứ thiệt! Một vài người khác, tuyệt vọng trước viễn cảnh mờ mịt của việc thống nhất quốc gia, nhưng đánh hơi thấy cơ hội Phật giáo sẽ tham gia chính quyền, bèn xa rời mục tiêu chiến đấu khi thề nguyền dưới lá cờ Búa Liềm để quay sang làm một chính khách Phật giáo. Và cũng không ít người vẫn nuôi ngọn lửa đỏ trong tim, dù bên ngoài khoác tấm áo cư sĩ vô tư.

Chính sự có mặt của những người này và khả năng tập hợp quần chúng của họ, đã làm dấy lên cơn bột phát Phật giáo những năm sáu mươi. Và Phật giáo bỗng trở nên một lực lượng có tổ chức. Điều này xa lạ với truyền thống "*vô ngôn thông*" của chính thứ tôn giáo ấy trong quá khứ, vốn chỉ hiện diện trong thế giới tâm linh bàng bạc hơn là trong một bộ máy thế tục kiện toàn. Trước những năm sáu mươi, một số nhà sư thành lập phong trào Phật giáo miền Trung. Và cuộc tranh luận sôi nổi của nội bộ Phật giáo về phương cách tổ chức và mục tiêu hành động cho gia đình Phật tử, phản ánh trình độ nhạy cảm của một vài nhà sư có nhãn quan chính trị sắc bén nhất. Những người này không bỏ lỡ cơ hội, đón lõng cơn bão

đang đến, làm rung chuyển xã hội miền Nam. Từ vĩ tuyến 17 trở xuống, người ta chia thành hai vùng Phật giáo: Phật giáo miền Vạn Hạnh cho miền Trung và Phật giáo miền Khuông Việt cho lực lượng hỗn hợp của Phật giáo di cư. Chung quanh mỗi ngôi chùa trong làng, hình thành một khuôn hội Phật giáo. Có xã bao gồm bốn, năm khuôn hội như vậy. Riêng Quảng Nam, trong thời kỳ này, có tới hàng trăm, hàng nghìn khuôn hội và người ta kính trọng một cách âu yếm, gọi người cầm đầu mỗi khuôn hội là bác khuôn trưởng. Rồi hàng ngũ các huynh trưởng Phật giáo cũng được hệ thống hóa theo cấp: Huynh trưởng là phật tử cấp Tập (địa phương), cấp Tín (Tỉnh) cho đến cấp Tấn (trung ương). Hàng loạt tổ chức Phật giáo biến tướng ra đời.

Chính thầy Lưu cũng trở thành phó đại diện Phật giáo Quảng Nam. Nhưng liệu mình có dám kể lại cho người khác nghe cuộc gặp gỡ đau khổ giữa mình và bác sĩ Thân hay không? Thân cũng là đảng viên cũ như mình, đã tham gia nhóm Hòa Bình ở Huế. Được ít ngày chi đó, tân chế độ đàn áp, Lê khuyên Thân nấp vào Phật giáo, Thân không chịu. Quả nhiên, Lê sa đà miết thành ra mê man trong cơn sốt ảo tưởng: có thể thông qua Phật giáo kiếm cho mình một chân đứng trong chính trường miền Nam. Bản chất cơ hội của Lê làm Thân đau đớn, ê chề hơn cả nỗi sợ bị chính quyền o ép. Thân vào tận Hội An, tâm sự với mình, mình bàng hoàng, nhưng trước mặt Thân, chính mình cũng không tự thanh minh nổi cho mặc cảm

đầu hàng của mình khi lựa chọn một lối sống cầu an, giữa lúc trăm ngàn người lao đao trong làn sóng tố cộng điên cuồng. Lê núp bóng Phật giáo để thành kẻ cơ hội, còn mình núp bóng Phật giáo để chối bỏ. Quên sao được gương mặt sầu não của Thân:

- Rứa là hết, người ta vẫn có thành kiến cho rằng, mấy anh trí thức hèn nhát dễ chao đảo, không đủ sức dấn thân đến cùng cho một sự nghiệp. Mấy anh làm răng thì làm, chớ tôi thà chết còn hơn phản bội!

Ai ngờ, đó là lần cuối cùng gặp Thân. Sau nghe nói, Thân chết đột ngột vì ung thư máu. Nhưng biết đâu, chính chứng u hoài cay đắng đã giết chết con người cao thượng đó?

Liệu mình có biện bạch nổi với đứa học trò cũ kia không, lí do nào bỗng nhiên xui khiến mình nướng quãng đời còn lại của một kẻ thất bại, mầy mò tầm chương trích cú, dịch từng câu thơ toàn giọng điệu "*vong quốc chi âm*" trầm thống của một ông thi sỹ Nam Tống thời tàn mạt:

Bất nhẫn đăng cao lâm viễn
Vọng cố hương diểu mạc
Quy tứ nan thu...
(Không nỡ lên cao nhìn xa
trông vời quê cũ mịt mờ
nỗi nhớ khôn nguôi...)

Lứa tuổi hai mươi hôm nay có tiêu hóa nổi không, có dư thời giờ để nghe trọn những câu thơ u sầu ấy không?

Phi nhờ mình hướng dẫn làm cách mạng thiệt hay là mỉa mai cay độc? Lẩn quẩn với mớ ý nghĩa rối ren trong cuộc đối thoại với chàng trai đến từ Giáng La, thầy Lưu bất chợt nắm bàn tay Phi. Bàn tay chàng trai ấm nóng như một sợi dây lửa lan truyền khắp sống lưng thầy. Mưa ào đến đột ngột trên mái ngói, sấm đùng đùng đâu đó bên ngoài cửa Đại, gió thổi vần vũ hàng dừa bên kia sông Cẩm Nam, se se cảm giác tổ ấm. Không, chàng trai không mỉa mai, chàng trai nhiệt huyết mang tới cho căn phòng hơ hổng này, cái khát vọng đòi bùng nổ. Thầy trấn tĩnh sau cơn xúc động, ngồi xuống bên ngọn đèn, giọng trầm ngâm:

- Thầy sẽ giới thiệu con với một vài người ở Huế mà theo thầy, vì hoàn cảnh éo le phải tạm thời bưng tai bịt mắt. Nay có người đánh thức họ dậy, hẳn họ cũng sẽ đứng bên con. Như giáo sư Huyễn, cựu giáo sư trường kháng chiến Tam Kỳ, giáo sư Trần, cựu giáo sư trường Cẩm Khê-Tam Kỳ. Mẹ ông này họ Thân, một họ đã từng có người làm quan to trong triều. Cha giáo sư Trần lại gọi nghĩa sĩ Lê Đình Dương bằng cậu ruột. Nay họ họp nhau lại tại Huế, thành lập trường tư thục Đào Duy Từ. Tiếng là mở trường làm kế độ nhật, nhưng thật tình có ý ngầm biến học đường thành nơi tàng long, phục hổ, nuôi dưỡng nhân cách, phát hiện và giúp đỡ những học trò có chí khí. Không trực tiếp đương trường chống chế độ bằng gươm giáo, thì chí ít họ cũng khơi dậy máu hào hùng khi xưa.

Sao không một lần thầy nhắc tới Phật giáo. Phi tự hỏi.

- Còn một điều này nữa, thầy cũng muốn nhắc con lưu ý trong quãng ngày sống ở Huế. Bề ngoài, Huế có vẻ kiêu xa, khinh bạc, nhưng phải sống rất lâu trong Huế mới nhận ra nỗi đau của Huế. Nỗi đau phải tận mắt chứng kiến một loạt vương triều sụp đổ, vì hèn yếu, nhu nhược và cổ lỗ. Nhưng dù sao, cũng một thời Huế đã là trung tâm văn hóa của cả quốc gia. Hai phương diện đó đã tạo nên diện mạo khắc khoải lạ lùng của huyền đô. Kiêu xa, khinh bạc đó, nhưng cũng trầm tư đó trước mỗi biến chuyển thời cuộc. Nhưng cái khó nhất, phát khởi trong lòng Huế bí ẩn đó, cái kho tinh binh xưa từ thời Nam chinh Bắc chiến. Làm được việc đó, Huế sẽ thanh tân trở lại, A, chẳng rứa thì đã không có người quả quyết, Nguyễn Du đã mượn cốt chuyện Trung Hoa nhưng lại lấy Huế để tả cảnh, tả tình và phô diễn ý tưởng của mình!

Thầy khựng lại và mỉm cười:

- Cũng lạ lùng thay cho cái khám phá táo tợn đó. Người đó còn cho rằng, chính Hội An ta đây lại là mảnh đất Việt Đông của người anh hùng Từ Hải, không cam chịu chết đứng mà khải hoàn dưới cờ. Thầy chúc con lên đường may mắn!

Đường lên Hải Vân còn nguyên như thời Pháp, hẹp và quanh co. Xe lên tới đỉnh đèo thì dừng lại, Chờ đoàn xe bên kia lên để thả dốc một chiều. Phi đứng cùng đám hành khách trên đỉnh đèo gió lộng, chờ tới phiên mình.

Buổi sáng tinh khôi, biển Liên Chiểu mở ra tấm gương

xanh biếc. Mây trắng lớp lớp bao quanh những chóp núi, hai phía thăm thẳm. Ngũ Hành Sơn lấp lánh sau lưng, còn trước mặt là Lăng Cô êm đềm sóng vỗ. Gió thổi bồng bềnh cả tóc. Phi nói một mình trên đỉnh đèo.

- Thưa thầy, con sẽ đến với Huế thanh tân!

MỘT PHÁO ĐÀI DỰ KIẾN

Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết của họ, còn ngươi hãy đi truyền bá nước Đức Chúa Trời!

Không ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, mà lại xứng đáng với nước Đức Chúa Trời.

TÂN ƯỚC

Không phải chờ đến lúc linh mục Cao, cựu viện trưởng Viện đại học Huế, thú nhận trong thiên hồi ký của mình, người ta mới hiểu cái mà họ Ngô thổ lộ với ông ta trong cuộc trò chuyện tay đôi, tại tư gia cậu Cẩn ngày mồng ba tết năm 1957, khi Diệm ra Huế ăn giỗ cha-Ngô Đình Khả, cố trưởng giáo Quốc học Huế.

Tiếp đây cũng xin ghi thêm, ngày 7 tháng 7 năm 1954, họ Ngô về nước làm thủ tướng chính phủ Nam Triều. Bề ngoài, sự kiện này có vẻ như là, trong cơn bối rối tuyệt vọng,

hoàng đế Bảo Đại từ bãi biển Can-nơ, sai sứ giả đến triệu cựu Thượng thư bộ Lại cũng đang ở Pháp, làm một chuyến qui cố hương khẩn cấp, ngõ hầu lèo lái con thuyền quốc gia đang lâm nguy.

Sau 56 ngày đêm, bộ đội tướng Giáp đã "điện-biên-phủ" cả đế quốc Pháp và thế giới tự do, đúng vào lúc khai mạc hội nghị Giơ-ne-vơ bàn việc đình chiến ở Đông Dương.

Phái đoàn Việt Minh đưa yêu sách, đòi chọn vĩ tuyến 16, cắt ngang đèo Hải Vân, làm giới tuyến tạm thời chia đôi đất nước. Nghĩa là Việt Minh muốn chiếm Huế. Ngoại trưởng Giooc-giơ Bi-đôn bị triệu hồi về Pa-ri, chính phủ Măng-đét Phơ-răng hứa hẹn với dân Pháp, một tháng sẽ giải quyết xong vấn đề Việt Nam. Tất nhiên, người ta phải mô tả họ Ngô trong hình ảnh một phần tử quốc gia có đủ tầm vóc và can trường, gánh cái gánh nặng: tiếp tục chống cộng. Tiếc thay, bàn tay lông lá của Hồng y giáo chủ Spen-man vaứ linh muùc Hut-xa loự ra sau lưng họ Ngô quá sớm, khiến cho những tô vẽ hoang đường về cái gọi là "sứ mạng phi thường của Ngô chí sĩ" bị tổn thương rất nghiêm trọng. Bởi vậy, một tuần lễ sau khi về ngự tại dinh Nô-rô-đôm Sài Gòn, người ngợm còn mỏi nhừ, bụi đường còn vương vấn trên bộ y phục cổ truyền nhàu nát, ngài đã vội vàng bay ra Huế để Phan Văn Giáo, Thủ hiếu Trung phần lúc ấy, có dịp bày tỏ lòng ngưỡng mộ với chủ mới, bày vẽ một cuộc nghênh đón rình rang tại phi trường Phú Bài và một cuộc tiếp xúc ồn ào giữa ngài với bách tính miền Trung tại Phu Văn Lâu. Và năm ngày sau đó, 20 tháng 7,

quá nửa đêm, hiệp định Giơ-ne-vơ đã được kí kết để trở thành ngày quốc hận!

Và cũng ngay sau đó, trong không khí quốc hận của nền Đệ nhất Cộng hòa, cậu Cẩn vẫn không quên nghĩ đến việc ban phát cho đám học sinh quốc học mặc đồng phục, đeo cà-vạt xanh, cái diễm phúc được học trong ngôi trường mang tên cụ thân sinh ra cậu-Ngô Đình Khả. Không hiểu sao, dự định hay ho ấy lại chưa được thực thi, âu cũng là một thiệt thòi to lớn cho đám học trò đeo cà vạt xanh!

- Này cha, tôi thấy cần thành lập tại Huế một Viện đại học lớn. Huế chỉ cách vĩ tuyến 17 khoảng trăm cây số. Lập ở đây một đại học lớn chẳng khác nào thách đố bọn cộng sản. Nếu bây giờ tôi quyết định thành lập đại học Huế, cha có bằng lòng giúp tôi không?

- Thưa cụ, nếu tôi làm được việc gì để góp công vào việc thành lập đại học Huế thì cụ có thể tin rằng, tôi không ngần ngại chút nào!

Và nếu có ai gan cùng mình khi đi tin vào sự thực thà của mấy ông cố đạo ham quyền lực thế tục để cho rằng linh mục Cao không có chút xạo nào khi dẫn lại trong hồi kí cuộc đối thoại trên, người ấy tất phải hiểu rằng, cả họ Ngô lẫn họ Cao đều tâm đắc với nhau, mà không cần phải nói toạc móng heo dự kiến, xây dựng một pháo đài Thiên Chúa giáo tại cố đô!

Cũng chẳng có gì khiên cưỡng khi ráp nối các tình tiết trên với quá trình cậu Cẩn trường kì mai phục tại Huế từ

trước, tập hợp lực lượng, dàn xếp với Cao trong việc chọn lựa cán bộ gửi qua Mỹ, Ca-na-đa, Tây Đức du học... Cùng với Phe-rô Ma-ri-a Phạm Ngọc Chi, một tu sĩ từng tắm máu cộng sản cỡ Lê Hữu Từ, tại địa phận Phát Diệm, sau năm 54 vào làm giám mục địa phận Quy Nhơn, rồi giữ chức Tổng thư kí *Hội đồng Linh mục Việt Nam*, cố vấn tối cao của đảng Cần lao-Nhân vị miền Trung, người sáng lập tổ chức *Công giáo tiến hành* (trước sau gì chúng ta cũng buộc phải tìm hiểu nhân vật này, để có thể hiểu tận tổ chấy, những sự kiện đàn áp Phật giáo sau này).

Có lẽ hơn ai hết, Cao thông cảm sâu sắc trước nỗi lo âu và cô đơn của anh em nhà họ Ngô trong không khí Sài Gòn, nơi người ta dùng tiếng Pháp trong các trường đại học. Trí thức, tầng lớp trung gian còn giữ nguyên thị hiếu Pháp trong ăn mặc nói năng, sinh hoạt và lối suy nghĩ, ảnh hưởng Mỹ chưa thấm tháp gì. Cần phải đào tạo gấp rút một tầng lớp trí thức kiểu Mỹ, do Mỹ, cho Mỹ, nghĩa là cần một cái lò đúc kiểu Mỹ. Anh em nhà họ Ngô nhắm vào Huế với những Cao, Chi và đạo quân di cư...

Thế là hơn bốn mươi năm sau khoa thi cuối cùng lựa chọn những ông cống, ông nghè cho triều Nguyễn Gia Long, tại cố đô, một Viện đại học với năm phân khoa ra đời, trong tinh thần rất ư là Phúc âm!

Dù sao mặc lòng, sự kiện này cũng mang lại cho Huế một sự thay đổi, ít nhất là trên bề mặt, ồn ào và khẩn trương hơn. Tuy nhiên, ngay ở chuyện này, ông Trời (hoặc giả có thể viện đến ba ngôi Chúa Cha-Chúa Con và Chúa

Thánh Thần), vẫn giữ nguyên tính hài hước cố hữu của mình, trớ trêu và bông phèng. Lò đúc kiểu Mỹ, Cao nhận thầu đúc sản phẩm mang nhãn hiệu USA bản xứ, nhưng số phận lại cung cấp cho ông ta những nguyên liệu trái khoáy, đa phần sinh viên Huế lại là con em của miền Trung quật cường và thiên cộng từ trong máu thịt.Với những nguyên liệu như vậy, lịch sử đã thực hiện đến cùng cái tất yếu lạnh lùng của mình, biến Huế từ một lò đúc thành một lò phản ứng đáng sợ. Một lần nữa, người ta buộc phải liên tưởng đến câu chuyện ngụ ngôn: mấy anh phù thủy bàn nhau làm cọp. Kẻ góp bộ da, người hiến hàm răng, con cọp ra đời ăn thịt luôn cả bày phù thủy.

Coi vậy, chúng ta sẽ theo dõi Phi chọn phân khoa khoa học để ghi danh với một cặp mắt khác.

Buổi chiều, Phi đang chăm chú giở từng trang sổ ghi danh sinh viên trong phòng học vụ, một giọng nói vang lên đằng sau:

- Tìm cái chi đó?

Phi giật mình, quay lại. Phạm Nhật! Vẫn vết sẹo lằn ngang góc trán, nụ cười bướng bỉnh, đôi môi mỏng tái nhợt vì chứng thiếu máu kinh niên. Hay mình lầm? Phải dè chừng cây thánh giá anh ta đeo trên cổ, đâu còn Phạm Nhật, kẻ chửi Diệm tại phi trường?

Chợt Nhật nói nhỏ:

- Từ mai anh đừng đến đây giở sổ xem nữa, người ta bắt đầu chú ý đến anh rồi đó. Họ giao cho tôi điều tra, anh

tìm ai trong sổ ghi danh? Tôi nhận ra anh cách đây ba ngày. Nói chuyện nhiều không tiện. Anh chỉ cần tin rằng, tôi đã quên tất cả những gì đã có giữa chúng ta!

Phi dừng lại. Nhật lủi thủi bước lên cầu Kho Rèn về nẻo đường Phú Cam, bên đó có một tấm biển lớn viết hàng chữ sơn đen nổi bật: Thà mất nước chứ không để mất Chúa!

Mình chưa kịp hỏi, Nhật làm gì ở đây? Và Nhật trở thành Ki-tô hữu từ khi nào? Tại sao? Nó sợ người khác nhìn thấy nó đi với mình. Vì sao? Vì sao nó cảnh cáo mình đừng tò mò giở sổ ghi danh xem nữa? Đáng chột dạ thật, phải coi chừng mới được. Còn kịp thời gian đến nhà giáo sư Huyễn, mình có mang sẵn thư thầy Lưu giới thiệu với giáo sư.

Ngoài trời nắng xế còn đủ chói chang cho đôi mắt phải nheo lại, mà phía trong vẫn kín bưng và chạng vạng. Hoàng hôn bao giờ cũng đến trước tại những khu vườn. Phi mỉm cười so sánh Huế với Sài Gòn. Một nơi, người ta thích ẩn nấp đằng sau những hàng rào sắt nhọn hoắt hoặc đúc bằng bê-tông ken dày đặc. Một nơi, người ta trốn vào bóng râm của cây cối um tùm và những hàng rào xanh mướt. Đâu đó ở đây còn bàng bạc ảo ảnh hang động thời hỗng hoang, trong khi nơi kia cuồng nhiệt lao mình vào cơn lốc của chủ nghĩa đại đô thị. Tại hai đầu của cái nước Việt Nam Cộng hòa này, người ta đang đặt hai đối cực: âm -dương. Thiên nhiên gần như còn toàn năng ngự trị Huế, còn sắt thép chiếm lĩnh Sài Gòn.

Lại một cô bé lứa Oanh Vũ trong hàng ngũ Phật tử, Phi thú vị nhìn người ra mở cổng cho anh. Huế ơi là Huế, mắt mũi, tóc tai, quần áo, chỉ còn chờ giọng Huế trong vườn Huế:

- Thưa, anh hỏi người mô trong nhà ni?

Nghĩa là ngôi nhà Huế này thường có nhiều khách lui tới.

- Dạ, Phi trả lời, chính anh cũng ngạc nhiên cho giọng nói của mình tự dưng cũng êm xuống theo tộng của cô gái nhỏ. - Tôi đến thăm giáo sư Huyễn!

Cô bé thay đổi hẳn thái độ, niềm nở pha lẫn chút tôn kính:

- Dạ, mời anh vô!

Anh thong thả đi theo cô bé trên con đường rải đá sỏi, hai bên bày la liệt những chậu cảnh. Bóng râm lan đều. Có những loại hoạ chưa bao giờ Phi biết tên. Anh cũng không phân biệt nổi hương vị dịu nhẹ từ đâu thoảng lên, có lẽ mùi vườn tược, thứ vườn không nhằm thu hoạch quả mà chỉ là chiếc nôi của hoa và lá. Cô bé len lỏi qua ngã nhỏ này, lách lối mòn kia, dẫn anh tránh trớ ngôi nhà gạch khá lớn. Một mê cung thực vật. Phi thầm nghĩ, có phải vì nơi chốn thiên nhiên còn băng tuyết mà tồn tại một hệ thần kinh thực vật, chi phối cơ chế bản năng nguyên thủy trong cơ thể con người? Bất đồ cô bé đi chậm lại giọng thì thầm:

- Anh chờ một chút!

Cô lưỡng lự như băn khoăn điều gì đó. Có lẽ người đàn ông đang ngồi quay lưng lại anh, trên một chiếc ghế mây, là giáo sư Huyễn? Đôi vai ông hình như hơi lay động và bàn tay vừa đưa tới trước. Có tiếng chạm cách khô lạnh, hình như ông vừa đặt một quân cờ nhỏ nhưng cứng lên mặt gỗ.

Trời ơi, ông ngồi đánh cờ một mình giữa khu vườn hoàng hôn. Cô bé rón rén đến bên ông nhưng chưa dám lên tiếng. Cả cô lẫn Phi đều cố giữ khoảng cách và im lặng. Lưng khòm xuống, như chợt choàng tỉnh, ông hỏi nhỏ:

- Chuyện chi rứa, con?

- Dạ, có người muốn gặp ba!

Cô bé ngần ngại trả lời.

- Gặp làm chi?

Ông khó chịu vì con gái ông vừa đánh thức ông khỏi thế cờ "oa tâm pháo". Một quân pháo rút về trung cung, thành bại của cuộc cờ tùy thuộc vào quân pháo oan nghiệt đó, hoặc công dồn giập, đối phương tối tăm mặt mũi, hoặc thủ là chết.

Cô bé vội đưa mắt cho Phi như cầu cứu. Anh chậm rãi đến gần giáo sư. Ông không buồn ngẩng lên, hỏi:

- Chuyện chi rứa?

Lạ thật, cả ông lẫn thầy Lưu đều để tóc dài bồng bềnh giống như một số thanh niên bây giờ đang theo mốt.

- Dạ, có người Hội An gởi thư cho giáo sư!

- Cảm ơn.

Ông chìa tay lơ đãng nhận phong thư và đặt xuống bên cạnh mép bàn cờ.

- Cảm ơn!

Ông nhắc lại không hề đổi giọng. Rõ ràng ông không muốn tiếp mình, Phi chào:

- Xin chào giáo sư!

- Cảm ơn!

Ông lại đờ đẫn ngắm nghía thế cờ "oa tâm pháo" đầy ám ảnh.

Ra tới cổng, cô bé áy náy bảo anh:

- Các bác sĩ chẩn đoán, ba tôi mắc chứng trầm cảm, nhưng ông không cho chữa chạy. Anh để sẵn địa chỉ của anh, hồi nào có thể, tôi sẽ mời anh đến lại!

Phi vui vẻ ghi vào mảnh giấy nhỏ: 38 bis Triệu Ẩu, hỏi ông Hoài.

Cái gọi là hội chứng tinh thần các bác sĩ gán cho tình trạng u uất của giáo sư Huyễn, khiến mọi người lạc hướng về ông. Ta khùng, ta mắc bệnh tâm thần, mặc xác người đời, ông thường cười khẩy một mình và tiếp tục ván cờ một người chơi cả hai phía. Nếu có ai hiểu biết ít nhiều về thuật cờ tướng thì khỉ ngó vào bàn cờ của ông, người ta

sẽ ngạc nhiên, chẳng có thế gì bí hiểm độc đáo đến mức trở thành ma quái cho cách chơi kỳ dị của ông cả. Rõ ràng, ông không nuôi mộng kỳ vương, ông sắp xếp lần lượt từng thế cờ trên bàn cờ theo một thứ tự chỉ mình ông hiểu ý nghĩa. Ông nhếch mép cười ruồi, hay kêu to một mình giữa vườn, đôi khi ông đứng dậy hoa tay múa chân. Những lúc đó, con gái ông sợ hãi và thương xót, tưởng cha mình lên cơn.

Không, nó sẽ còn buồn ghê gớm khi biết, cha nó không lên cơn, không điên, cha nó tỉnh, tỉnh táo đến rợn người và nhớ lại tất cả. Con ơi, ông nghẹn ngào, ba cầu mong con đừng rơi vào tình trạng bị phản bội như cha con... Ba không điên, con yên tâm lớn đi, rồi con sẽ hiểu một ngày kia, khi mà điều ba thổ lộ với con không còn là mối nguy hiểm đe dọa ba nữa. Còn hai anh trai của con, ông tức tưởi mỗi lần thoáng nghĩ đến hai đứa con trai của ông, tụi nó hèn yếu và lạc loài. Làm trai thời tau loạn mà như tụi nó là bỏ, đồ bỏ... Phải chi ba có thể kể hết cho con nghe thời ba, thanh niên đã sống như thế nào, làm gì có hạng ăn không ngồi rồi, thơ phú lợm mửa và đàn đúm vô luân như lớp trẻ bây giờ. A, một thế hệ vô luân trong một chế độ vô luân, khéo xảo hợp kỳ duyên!

Có thể nói, giáo sư Huyễn héo hắt cùng dòng hồi tưởng mỗi lúc một nặng trĩu, ngột ngạt.

Ông sinh năm 1905 tại Triệu Phong. Năm 1927, cậu tú Huyễn yêu người con gái đầu tiên trong đời mình. Mối

tình cho mãi mãi. Đến tận giờ, ông Huyễn vẫn tránh gọi tên người con gái đó. Đối với ông, nàng vĩnh viễn là nàng. Nàng! Ông yêu nàng ngay từ lúc thấy nàng quàng khăn nguyệt bạch, cùng một tốp nữ sinh Đồng Khánh đến dinh thị lang Bộ binh Nguyễn Bá Trác, đòi Trác phải để cụ Phan Bội Châu tiếp họ. Trác vốn là học trò cụ Phan và từng tham gia Đông du, sau đầu hàng, làm tới chức thị lang. Sau sự kiện cụ Phan bị Hội đồng đề hình kết tội chết rồi giảm án, đưa về Huế an trí, không hiểu sao, cụ lại thuận tình đến ở với Trác trong tư dinh của hắn? Cụ rốn lại chốn ấy thêm giờ nào, thanh danh của cụ có cơ bị tổn thương nhiều thêm. Trước đó, Trác đã dụ được cụ mặc quốc phục quay phim, tất nhiên là phim câm, bọn bồi bút viết lời bình thế nào cụ đâu có hay. Quay xong, Pháp cho chiếu cuốn phim ấy tại rạp Tông-kinh-noa ngoài Hà Nội kèm theo cái gọi là tinh thần Pháp-Việt đề huề của cụ đã bị bóp méo, xiên xẹo vô cùng nguy hiểm...

Thay mặt nữ sinh Đồng Khánh, nàng đã đọc trước mặt cụ Phan, một lá tâm thư, khẩn thiết xin cụ rời ngay dinh thị lang, rằng cụ là niềm hy vọng của quốc dân đồng bào, ai cũng kính trọng và ngưỡng vọng cụ... Chuyện ấy cùng sự kiện các trường học Huế bãi khóa năm đó, hãy nhường cho các sử gia, ông nhớ lại mối tình thơ mộng trong ngọc trắng ngà của ông như dấu ấn duy nhất đáng kể nhất, cho quãng đời hoa niên của mình...

Nàng là Huế.

Huế trút linh hồn nó vào một sự hiện hữu của nàng. Nhưng trước khi ông yêu nàng, ông cũng lại yêu một người đàn ông với tình yêu rực cháy bởi một sự đồng quy chí hướng và bởi sợi dây vô hình nhưng vô cùng bền chắc, kết nối hai kẻ cùng giới tính. Ông tự cho mình kém bạn đủ mọi điều: học vấn, kinh nghiệm, diện mạo, tâm hồn và tài trị quốc an dân. Bạn ông nhập lại với nàng làm một, thành thế giới tình cảm riêng của ông. Lắm lúc ông muốn thốt lên: có ai hạnh phúc hơn tôi không! Tình bạn và tình yêu lý tưởng dành cả cho tôi! Rồi ông làm đủ nghề, học thuốc và châm cứu tại Trường Đông Tây Y Dược học, học võ Tàu, mở quán sách, đá banh, trọng tài bốc-xơ, cuối cùng trở thành xếp ga Đà Nẵng.

Dù ở xa hay ở bên nhau, bạn ông và nàng vẫn là hai người thân thiết nhất, chi phối mọi nếp sống, niềm yêu ghét và hy vọng của ông. Ông và nàng lả lướt trên mây, không ai tính đến chuyện trăm năm, cho đến khi cụ thân sinh ra ông- một vị đại khoa của khoa thi cuối cùng năm Mậu Ngọ, trở bạo bệnh. Ông và nàng đành chấm dứt thời kỳ yêu đương lãng mạn để bước qua khúc quanh hôn nhân.

Nàng đầy vẻ thẫn thờ chia tay ông. Ông phải vào Đà Nẵng thu xếp công việc trước khi quay ra Huế làm đám cưới...

Mười một giờ đêm, ông thấy đói bụng liền rời ga. Ba giờ sáng có một chuyến tàu ra Hà Nội, nghĩa là tám giờ sáng, nàng sẽ có mặt tại Huế đón ông và mọi việc sẽ được an bài tuyệt hảo, nếu như... Vâng... bao giờ vào phút quyết định của đời người, cũng lố ra những cái nếu như...

Nhà hàng Pơ-ti Ô Ca-ba-rê khép hờ cánh cửa. Ánh đèn hắt ra cho ông thấy bên trong còn tốp khách ngồi quanh một chiếc bàn. Theo luật giới nghiêm, giờ này các nhà hàng không được mở cửa đón khách. Nhưng chủ nhà hàng quen ông, nghe tiếng ông gõ cửa, định mở cửa cho ông vào. Mấy người khách lố nhố đứng dậy cản ông chủ, dường như họ muốn độc chiếm nhà hàng. Hóa ra tụi Pháp. Ông cũng không ngờ đó là tốp phi công đầu tiên của nước Pháp có mặt tại Đà Nẵng, để lái bốn chiếc oanh tạc cơ kiểu Spit-phai mới chuyển từ Pháp sang. Ông không để ý đến thái độ kỳ quặc của tụi pi-lốt Pháp, điềm nhiên bước vào. Một thằng trong bọn lầu bầu chửi:

- Oh, pirates!*

Máu nóng bốc lên mặt, ông cởi áo vét-tông và tháo cà-vạt khỏi cổ. Chợt nghĩ, gây sự ở đây sẽ phiền lụy cho nhà hàng. Ông cắn răng chờ tụi Pháp ăn xong. Ông đưa miếng bít-tết lên miệng mà thấy đắng nghét. Năm tên Pháp bước xuống vỉa hè, kêu xích-lô. Người đạp xích-lô đòi bốn chục. Tụi Pháp không chịu, kỳ kèo một lúc. Một thằng thẳng cánh tát người đạp xích-lô và chửi toáng lên:

- Chúng mày là một nòi giống bẩn thỉu!

Ông nhào đến liền. Cả năm thằng quây lại, tưởng có thể ăn tươi nuốt sống tên công chức da vàng mũi tẹt. Nhưng

* Đồ kẻ cướp! (tiếng Pháp)

chúng lầm, tụi pi-lốt to xác nặng nề, võ vẽ dăm miếng quyền Anh, chịu trận sao nổi võ sĩ đệ tam đẳng? Ông quần miết tụi nó đến hai giờ sáng. Hai thằng gục tại chỗ, một thằng lọt xuống cống, còn hai tên bỏ chạy. Dân hàng phố thức dậy hết, chong đèn, cổ võ trận đòn trị Tây. Tiếng còi cảnh sát vang lên, bà con báo động:

- Chạy đi, cò tới đó!

Anh đạp xích-lô chạy tới nói nhỏ:

- Mời thầy!

Ông lên xe mới hay, bộ quần áo sang trọng trên người đã rách bươm, lộ ra đồ lót may bằng lụa. Ngay cả mái tóc chải bi-dăng-tin láng mướt của ông cũng rối bù. Chiếc sơ-mi còn lủng liểng hai vạt trước tới cổ áo, ông cởi luôn ném xuống cống. Cò tới, dân hàng phố tắt đèn, khoái trá bàn miết về nội lực hùng hậu của ông xếp ga và cảnh năm tên pi-lốt bị đòn. Dĩ nhiên, chẳng ai thèm hé răng khai ra ông, nhất là ông chủ nhà hàng. Một người lạ mặt nào đó say rượu đụng các phi công mẫu quốc, thế thôi! Nhưng cò lại lượm được cái áo dưới cống, ghi rõ tên ông. Số là, những người thợ giặt ủi vẫn ghi tên khách hàng lên vạt áo cho đỡ nhầm lẫn.

Ông bị kêu lên thẩm vấn, đành hoãn chuyến ra Huế. Rồi ông ra tòa, ông cãi không cần luật sư rằng nếu ông không tự vệ thì chắc ông đã toi mạng. Một chọi năm, cân sức sao đặng. Tòa không biết buộc ông vào tội gì, nhưng đánh các sĩ quan mẫu quốc là phạm thượng, là phản loạn.

Tòa tuyên án, trục xuất ông ra khỏi Đà Nẵng và Huế trong vòng hai mươi bốn giờ. Ông trở thành kẻ bị phóng trục. Nàng chưa kịp vào tiễn, ông đã phải lên đường.

Vâng, nếu như không có trục trặc ấy, cuộc đời ông sẽ bằng phẳng hơn nhiều. Cha ông mất, ông cũng không được về Huế chịu tang. Qua thư họ hàng kể lại giây phút lâm chung của người cha thân yêu, người vẫn chưa hiểu (và chẳng bao giờ hiểu nổi, cái chết đã đưa người đến cõi vô định): vì sao đám cưới của đứa con trai duy nhất của mình, bỗng dưng ngưng lại và nó cũng biệt luôn từ đó? Không ai dám nói thật với người, người cứ chờ, chờ để chẳng bao giờ kịp trăng trối một lời với nó, với thằng Huyễn yêu quí của người. Đọc thư, ông ứa nước mắt thương cha. Nhưng ông được an ủi: nàng đã thay ông có mặt bên cha ông lúc người qua đời. Và nàng đã tiễn đưa người về nơi an nghỉ cuối cùng với tư cách là nàng dâu, hẳn phải vậy rồi!

Nàng đẹp, vâng, nàng đẹp một cách toàn mĩ. Nàng còn là hiện thân của luân thường đạo lý và niềm đại lượng sâu xa. Không nghi ngờ gì nữa, ta hai lần chịu ơn nàng, nàng đã thay mặt ta bên cha ta trước khi người đặt chân lên bờ cõi chết và nàng tha thứ cho sự lỡ dở do ta gây nên. Cứ thử đọc lại những bức thư nàng gởi cho ta đi, nàng yêu ta còn mãnh liệt hơn cả trước khi sự cố xảy ra, ta tuyệt đối yên tâm khi có người tình như nàng.

Có lẽ trong quãng đời bôn tẩu của một kẻ bị phóng

trục, những giây phút nghĩ tới nàng, đọc thư nàng, viết cho nàng là những giây phút ông được nương náu trên thiên đường.

Bỗng nhiên nàng, con sơn ca của ông im tiếng, bặt luôn thư từ, tin tức. Ông kinh hãi tột độ, điều ấy chỉ có thể xẩy ra khi nàng bệnh, hoặc một tai biến đột ngột đã đến với nàng. Cả trong những bức thư gia đình ông gửi cho ông, cũng không một lần nhắc nhở tới nàng. Tất cả những điều ấy thật là khủng khiếp. Gia đình ông từ lâu đã coi nàng như ruột thịt, không lẽ bỗng dưng bỏ quên nàng? Nhưng tuyệt nhiên ngoài mối lo sợ những sự không may có thể xẩy ra với nàng, ông không bao giờ nghĩ, nàng có thể phản bội mình!

Và cuối cùng, trong khoảng không gian nghìn trùng xa cách, bỗng dưng con chim sơn ca của ông lại lên tiếng, nhưng là tiếng giã biệt. Nàng báo tin trong bức thư khá ngắn ngủi, rằng nàng quyết định trao thân nàng vào tay một người đàn ông khác, mà người đàn ông đó lại là người bạn thân nhất của ông!

Mọi việc sáng tỏ một cách trần truồng. Ông cắt nghĩa được ngay, lý do của sự im lặng đột ngột trước đó của nàng và của gia đình ông. Ông không oán trách cả nàng lẫn bạn, ông chỉ biết, mối tình duy nhất và mãi mãi của ông, đã chết và ông chỉ còn sống vất vưởng trong cõi hư vô lạc loài.

Ông viết thư cho nàng và bạn ông, một bức thư không phải để chúc mừng hay trách móc, ông chỉ mô tả quá trình

chết của tâm tưởng ông, bằng những câu thơ huyễn hoặc đầy ẩn dụ.

Những tưởng chẳng bao giờ ông còn gặp nàng và bạn ông nữa. Sau thời gian bị phóng trục, ông trở lại Sở Hoả xa Đà Nẵng, ông thề với mình, sẽ không về Huế, dù chỉ để thăm nhà!

Hơn một lần, cái nếu như lại có mặt ở khúc quanh mới của đời ông, nghĩ cho cùng, đó chính là khúc quanh của cả một dân tộc. Sau đó, ông cũng lấy vợ. Nhưng ông không bao giờ yêu người vợ của mình, cũng chưa có lúc nào ông nhìn mặt vợ cho tường tận. Nàng vẫn thống trị và giày xéo cõi lòng ông.

Cách mạng Mùa Thu bùng nổ, ông bàng hoàng thức tỉnh. Hóa ra, ngoài thế giới tình cảm khép kín của ông, còn một thứ sâu xa hơn, lớn hơn ngấm trong máu mỗi người Việt, tình tự dân tộc. Ông hăm hở gia nhập công đoàn hỏa xa cứu quốc. Ông được chứng kiến cái chết của một người công nhân bình thường thành Thái Phiên, khi làm thí nghiệm với vũ khí tự tạo. Lựu đạn nổ ngoài ý muốn, người thợ ấy hy sinh. Chính ông được giao nhiệm vụ tổ chức chuyến tàu tang lễ, chở thi hài người thợ anh hùng tới nơi an nghỉ cuối cùng. Hàng nghìn người dân thành Thái Phiên đi theo chuyến tàu ấy, tiễn một người về đất mà kỳ thực làm dấy lên cả một niềm tin yêu và hy vọng cho ngày mai, cho một sự nghiệp, một lý tưởng. Rồi cũng chính ông, trước ngày Pháp nổ súng gây hấn chiếm

Đà Nẵng, chỉ huy đoàn tàu sơ tán toàn bộ thiết bị vật tư và con em công nhân hoả xa ra khỏi đề-pô Đà Nẵng. Tới Nam Ô, cầu Liên Chiểu bị đánh sập, ông ra lệnh cho hành khách và công nhân rời khỏi tàu cùng với những thiết bị vật tự chở theo. Chỉ còn lại hai người, ông và người thợ đốt lò đau xót nhìn con tàu chậm chạp nhích đến gần mép cầu đổ. Phải tiêu thổ kháng chiến, không để một hạt gạo, một tấc sắt lọt vào tay bọn thực dân xâm lược. Để mặc con tàu lăn bánh đến vực thẳm, ông và người thợ nhảy xuống. Ông cúi đầu mặc niệm một con tàu đã chết, nhưng con đường tranh đấu còn nhiều gian nan đã mở ra. Ông leo lên dãy núi Trường Định, vượt Hải Vân ra Huế. Ông trở thành chiến sĩ Vệ quốc đoàn. Và đại đội trưởng đại đội ấy chính là người bạn thân của ông. Ông mới hay, nàng cũng theo chồng ra vùng tự do. Vợ chồng họ ngượng ngùng khi gặp lại ông. Họ ân hận đã phản bội ông. Nhưng không khí hừng hực của vận hội mới lấn át tất cả, ông tỉnh táo nhìn nhận sự thật, tuy sự thật ấy vô cùng tàn nhẫn. Nàng lấy bạn ông là phải. Người ấy can trường, giàu nghị lực hơn ông gấp bội, không những đáng mặt chỉ huy mà còn khiến ông phải kính phục. Dù vẫn còn yêu nàng, ông chịu đựng tình cảm trớ trêu hiện tại một cách bình tĩnh hơn.

Đại đội ông có một đám chiến sĩ khác thường. Trần Chánh Thành, nguyên gốc Nha Trang, đang làm tri huyện Hương Điền, cũng treo ấn từ quan về làm một tên lính trơn. Những thi sĩ T.H, những văn sĩ T.T lừng anh lãng mạn, những Võ Lương, Hoàng Thi Thơ, Lưu, Vi... toàn

dân tú tài. Chiến cuộc mỗi lúc càng bớt thơ mộng, mặt trận Huế vỡ. Trần Chánh Thành, Võ Lương, Nguyễn Văn Hai dinh tê về thành. Phải thôi, khi cơn bão đã tới hồi ác liệt, những đám bọt bèo ắt phải tan ra.

Ông và Thơ được lệnh vào Tam Kỳ dạy trường kháng chiến Phan Châu Trinh. Ông chia tay với vợ chồng nàng trong niềm xao xuyến, hẹn gặp nhau ngày khải hoàn. Rồi từ đấy, ngoài cái chất lãng mạn sẵn trong con người ông, ông có thêm niềm tin yêu khi biết chắc, vợ chồng nàng và ông cùng chọn một con đường. Có nàng cùng đi trên con đường ấy, ông cảm thấy thật phấn chấn và thanh thản. Ông đồng nhất vợ chồng nàng với niềm xác tín của một trí thức đi theo cách mạng từ buổi đầu. Ông đưa gia đình từ Đà Nẵng vào Tam Kỳ và dạy hai đứa con trai đầu học.

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, kéo theo dồn giập bao nhiêu sự kiện kinh thiên động địa. Quốc dân đảng Tiên Phước - Tam Kỳ nổi lên trả thù kháng chiến. Vụ thảm sát Cây Cốc, máu những người chết oan chưa kịp khô, Phạm Xuân Hỉ, một giáo viên dạy cùng trường với ông, đã bị Quốc dân đảng chôn sống ở Tiên Hồ. Không khí khủng bố loang rộng theo vết chân tiếp quản chính quyền của tân chế độ.

Ông vội đưa gia đình ra Đà Nẵng. Nghe mấy tin choáng váng một lúc. Diệm đưa Nguyễn Văn Hai thay Phạm Đình Ái làm giám đốc Nha học chánh Trung phần. A, cựu chiến sĩ Vệ quốc đoàn Nguyễn Văn Hai! Ông khinh bỉ hắn, nhưng hơi

chột dạ. Hai biết hết những ai trong đám trí thức miền Trung đã từng theo kháng chiến. Giáo sư Vi được Hai cho về dạy ở Trường Phan Châu Trinh, Đà Nẵng. Nhưng khi Vi hành động bất lợi cho chế độ độc tài, Hai sẵn sàng chấp thuận để bên công an cho nhân viên mật vụ xông vào tận lớp học, bắt giáo sư Vi đưa ra Huế và thủ tiêu luôn. Ý chừng Hai và tân chế độ muốn giết Vi để răn đe đám trí thức chống đối. Đến giáo sư Vi, con trai cựu tỉnh trưởng Hoàng, nổi lên chống cụ Ngô còn bị giết chết tươi huống hồ chi lũ trí thức có sẵn tiền án theo Việt Minh?

Đến lượt ông bị bắt, công an Huế vào Đà Nẵng, di lý ông về quê hương. Ông không ngạc nhiên, chấp nhận cái kết cục oan nghiệt này. Nhưng lần thứ ba, cái nếu như đã đưa ông bước thẳng đến tuyệt vọng. Trên đường trở về Huế, ông biết thêm: Trần Chánh Thành được mời ra làm Bộ trưởng Bộ Thông tin cho chính phủ Diệm. Ông ngơ ngác, hình như có một phương cách bí hiểm chi đây, anh em họ Ngô đang dùng ngay bọn đã từng sống trong lòng kháng chiến để đánh lại kháng chiến. Ông nhớ lại từng người trong đại đội Vệ quốc đoàn của ông. T.H và T.T tập kết, Nguyễn Văn Hai, Trần Chánh Thành trở cờ, Vi bị giết, Lưu bị o ép... Còn vợ chồng nàng vẫn ở Huế. A, nghĩa là ta sẽ không cô đơn khi về cố đô!

Tới Huế, chính Cẩn kêu ông lên thẩm vấn, và ngồi bên cạnh Cẩn là bạn ông!

Mắt mũi ông hoa lên, xây xẩm. Trời ơi, bạn ông và chồng

nàng đã trở thành giám đốc Nha Công an Trung phần, dưới trướng Ngô Đình Cẩn.

Cuộc hội ngộ giữa người chết với Thập điện Diêm La cũng chưa chắc đã ghê rợn bằng cuộc thẩm vấn này.

Cẩn vừa nhai trầu bỏm bỏm, vừa tủm tỉm cười:

- Hai ông bạn cũ, đã từng ở chung một đại đội Vệ quốc. Thôi hỉ, tui nhường cho hai ông hàn huyên!

Ông choáng váng thì ít, hoang mang thì nhiều. Thế là bạn ông và nàng đã phản bội ông lần thứ hai, lần cuối cùng. Không một lý do nào biện minh nổi việc nhận lời làm giám đốc công an cho tên đao phủ họ Ngô. Cả hai im lặng, đối diện nhau trong phòng thẩm vấn. Không biết ai đã chết trong ai?

Ông nghĩ tới nàng. Và lần đầu tiên trong đời, ông căm ghét và khinh bỉ nàng. Nếu không có sự toa rập của nàng, không bao giờ bạn ông sa đọa đến mức này!

Ông được tha về, đấy là thân xác ông, còn linh hồn ông chìm đắm trong cõi chết. Ông bắt đầu đánh cờ một mình cho cả hai phía, thế cuộc đảo điên như trên bàn cờ. Bạn, tình, lý tưởng, luân lý... sụp đổ. Tựu trung cũng một thế cờ. Đến lượt hai đứa con trai của ông làm cho ông tan nát. Thằng lớn học giỏi, khoa thi nào cũng đứng đầu, tốt nghiệp cử nhân văn chương Sài Gòn, đỗ thủ khoa, về Huế thi chứng chỉ cử nhân triết cũng đứng đầu, được cả huy chương danh dự của Viện đại học Huế. Nhưng học giỏi để

làm gì? Ông không chịu được cái "*Nhà thờ họ*" quái gở của lũ trẻ vong thân do con ông cầm đầu. Ông và lứa trí thức thời ông, rất mơ mộng, lãng mạn, nhưng không bao giờ đánh mất gốc. Còn con ông và bạn bè nó, lại nổi loạn chống lại truyền thống tổ tiên để hiện sinh... Và kết quả của lối sống loạn đó, nó đi yêu cô em gái, con bà o ruột nó. Một mối tình làm cả dòng họ và nhất là ông, nhục nhã ê chề với Huế. Thằng em nó ăn phải đũa anh, cũng tấp tểnh nổi loạn. Hai đứa con trai cùng phản bội ông. Ông biết sống với ai ngoài cô con gái út và một bàn cờ?

Nhưng biết đâu, hai thằng anh đốn mạt của nó sẽ dẫn nó cùng "hiện sinh" theo... Còn nàng, ông biết nàng đang hiện diện cách ông một ngàn mét, nhà nàng bên kia cầu Gia Hội. Nhưng nàng đã chết, chết trong ông. Ông chỉ bám víu vào kỉ niệm về nàng và sự săn sóc của cô con gái út để sống thoi thóp. Rồi bữa nay, bỗng nhiên chàng trai kia mang thư của giáo sư Lưu tới, buộc ông phải nhớ lại tất cả. Giáo sư Lưu nhờ ông che chở cho một thanh niên nào đó. Hừ, ta che chở được cho ai khi chính ta cũng đang ngắc ngoải? Ông chán nản vào nhà mặc quần áo và hỏi con gái:

- Cậu thanh niên mang thư bác Lưu có để lại địa chỉ không, Trà?

- Dạ, có!

Trà lật đật đưa mảnh giấy Phi viết cho cha.

Hỏi dò đám sinh viên Quảng Nam có mặt tại Huế, Phi biết thêm chút ít về chị Hòa. Chị mặc áo dài trắng, nhưng lại vá một mụn vải xanh khá to trước ngực. Tính chị có vẻ đàn ông và hiện nay, chị đang dạy kèm tại một gia đình, trên đường lên đàn Nam Giao. Biết vậy, có dịp về Quảng sẽ xác minh thêm gốc gác, gia đình chị trước khi làm quen. Dù sao chị cũng là người thứ nhất, Phi có ý định bắt liên lạc sau khi đọc thấy tên chị trong cuốn sổ ghi danh. Phần còn lại của buổi chiều, Phi ngồi đọc toàn bộ tập báo Lành Mạnh của ông Hoài cho mượn. Tờ báo do bác sĩ Lê và nhóm bác sĩ Huế chủ trương. Danh nghĩa là tờ báo y học, nói chuyện sức khỏe, cách thức vệ sinh và những phương pháp chẩn đoán, điều trị cổ kim đông tây, nhưng càng đọc, Phi càng cảm thấy, những người làm báo này quan tâm đến sức khỏe tâm hồn người đọc hơn là sức khỏe cơ thể họ. Mấy ông bác sĩ Huế có vẻ khoái câu danh ngôn của Pôn Lăng-giơ-vanh: *Một tâm hồn cường tráng trong một thân thể khỏe mạnh*! Nhất định phải bỏ công tìm hiểu nhóm này.

Mấy bữa trước, nhân lúc ngồi nhâm nhi ly cà-phê sáng tại nhà, Phi hỏi ông Hoài về bác sĩ Lê. Ông Hoài trả lời:

- Hình như ông ta là một bác sĩ có tiếng nhất ở Huế hiện nay, nhưng không nhờ tài chữa bệnh, mà nhờ những hoạt động chính trị từ thời chống Pháp. Sau đó lập nhóm

Hoà Bình với bác sĩ Thân. Rồi không rõ sao đó, hai ông này xa nhau. Sau ông Thân chết vì bệnh ung thư máu. Phần lớn mọi người cứ đinh ninh, ông Lê là phần tử chống đối quốc gia. Đùng một cái, linh mục Cao đưa ông Lê theo chuyến công du châu Âu nhằm xin viện trợ cho đại học Huế và tuyên truyền cho tân chế độ. Đúng là treo đầu dê bán thịt chó, không ai hiểu ra sao hết... Đã vậy, anh trai ông Lê, một nhân vật kháng chiến, lại được mời ra làm giám đốc công an. Thôi, nói chuyện chính trị làm cà-phê mất ngon.

Anh mải suy nghĩ, không hay mưa đã ngớt hạt. Bất ngờ Cẩm Ngôn chạy vào nhìn anh cười. Tiếng cười của cô bé câm sao mà trong trẻo thế, không gợn chút vẩn đục, u ám. Anh mỉm cười đáp lại. Nhưng Cẩm Ngôn ra hiệu, anh hiểu, khách của anh đang chờ ở phòng ngoài, Cẩm Ngôn đã mời khách ngồi uống nước, đợi cô vào gọi anh. Anh vuốt nhẹ tóc cô bé khen:

- Em ngoan lắm! Cảm ơn em!

Cô bé líu ríu sung sướng. Suốt ngày thơ thẩn đi lại trong nhà như chiếc bóng, Cẩm Ngôn quanh quẩn bên Phi và sẵn sàng làm bất cứ điều gì anh yêu cầu.

Anh không ngờ giáo sư Huyễn lại đến tìm anh. Lần trước, trong bóng râm khu vườn, Phi tưởng giáo sư Huyễn già hơn thầy Lưu ít nhất cũng chục tuổi. Rõ ràng anh lầm, họ cùng lứa. Nhưng giáo sư Huyễn ủ rũ, cử chỉ buông xuôi và lơ đãng. Trong cái nhìn của thầy Lưu còn lung linh một

vài đốm sáng ấm áp. Tuyệt không thấy điều đó trong cái nhìn đờ đẫn, lạnh lẽo của giáo sư Huyễn. Ông miễn cưỡng cử động, nói năng đến nỗi người ta phải nghi ngại mỗi lần tiếp xúc với ông. Hình như ông chán ghét cả đồng loại.

- Mời cậu đi với tôi!

Ông uể oải sau vài câu rời rạc với Phi. Anh cũng không tự ái trước cách thức ông mời anh. Không phải tự nhiên thầy Lưu bảo mình tìm ông Huyễn. Mình cũng chưa hình dung nổi, phải nhen nhóm một phong trào bắt đầu từ đâu, từ ai? Tất cả những gì chế độ họ Ngô làm trong sáu năm qua, dường như đã có kết quả. Nhưng mình tin rằng đang có những làn sóng ngầm chống đối. Không, nhận định thế này trúng hơn. Diệm lấy máu tươi lên đống lửa căm hờn, nhưng chưa kịp giập tắt hoàn toàn những đốm lửa li ti. Biết đâu trong con người kia vẫn còn một đốm than hồng? Tình cờ ông Huyễn đưa Phi tới đúng tiệm cà-phê anh đã ngồi trong buổi sáng đầu tiên đến Huế.

Mươi bước chân, mình có thể gặp cô gái xéc-via đã nhận va-li sách vở của mình thế chân tiền trọ. Mới nửa tháng, mọi thứ đã có vẻ xa xôi. Đời mình sẽ mãi như thế này, quen-chia tay-rồi không biết tá túc nơi nào. Số tiền đánh rớt trên tàu, người đàn bà điên ru anh giữa buổi trưa ngột thở, anh bồi hồi nhớ lại. Chợt giáo sư Huyễn nói:

- Uống đi cậu! Mà tôi có thể làm chi giúp cậu chừ?

- Thưa thầy! Thầy Lưu sợ con ra Huế lần đầu cái gì cũng mới mẻ, nên dặn con đến xin thầy chỉ bảo, bày vẽ.

Phi không hiểu điều mình vừa nói có gì làm giáo sư Huyễn phải nhăn mặt. Nhưng sai lầm của anh là ở chỗ: nghe người ta nói, người Huế vốn kiểu cách, nên lần đầu tiếp xúc với giáo sư Huyễn, anh đã dùng lối nói khách sáo. Chính điều ấy làm giáo sư Huyễn khó chịu. Giá như anh cứ bộc trực, giản dị hẳn ông sẽ ít xa cách anh hơn. Giáo sư Huyễn chua chát nghĩ, đến mình còn chưa biết dạy lũ con mình phải sống ra sao, bây giờ chàng thanh niên kia hỏi mình nên chỉ cho anh ta như thế nào, thật mỉa mai. Mà anh này có vẻ xã giao, không giống như me-xừ Lưu giới thiệu trong thư.

Cả hai theo đuổi câu chuyện tẻ nhạt, không hay, trong hoàng hôn cơn mưa đã quay trở lại... Ánh sáng bên ngoài chuyển thành màu tro và những giọt mưa rơi xiên xiên. Dường như đã núp sẵn một nơi nào đó để đợi cơn mưa chiều, những cặp trai gái Huế giương dù đi ra đường. Đủ các màu sắc, dù bao giờ cũng trên tay anh con trai, còn cô gái âu yếm nép vào vai bạn. Mọi người trong quán đều chăm chú ngắm nhìn cuộc diễu hành đầy hạnh phúc của những cặp trai gái ấy. Bỗng nhiên, từ bàn bên cạnh, câu chuyện của hai vị khách lọt đến tai Phi:

- Anh có biết hiện giờ ở Huế có hai sự kiện gì nổi bật không?

- Không, lo chạy gạo tối ngày, hơi mô tìm hiểu chuyện ba xàm.

- Nói rứa không đúng, có phải mình đang ở Hỏa Tinh mô? Hơn nữa, anh mới từ Sài Gòn ra Huế nên quên mất

rằng, Sài Gòn khác, Huế khác. Ở Sài Gòn, những người thuê chung một ngôi nhà, sống chung hàng năm trời cũng chẳng thèm biết tên nhau. Nhưng ở Huế, người đầu phố biết rành chuyện gia đình người cuối phố và hễ rảnh rang, người ta xúm lại khảo chuyện người khác, bình phẩm khen chê đủ điều. Nghĩa là người Huế thích quan tâm đến kẻ khác và dư luận Huế giữ một vai trò rất quan trọng. Thiếu gì người chịu không nổi tiếng thị phi, phải quyên sinh hay bỏ đi xứ khác...

- Sống ở một nơi lắm kẻ ngồi lê đôi mách như vậy thật là khó chịu, lúc nào cũng phải nơm nớp đề phòng thiên hạ dị nghị. Sài Gòn tự do và bất cần. Anh làm gì kệ xác anh, kể cả chuyện anh cởi truồng chạy ra phố, miễn là anh đừng đụng tới vợ con, nhà cửa, túi tiền và sở thích của tôi. Có lẽ Huế cổ lỗ và tỉnh lị ở chỗ đó?

- Nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc, ở Huế mà không biết hai sự kiện tôi sắp kể, coi như anh chưa đến Huế.

- Kể đại đi, coi Huế của các anh có hai ê-vê-nơ-măng * ghê gớm tới mức nào?

- Sự kiện thứ nhất: Diệm Mi, đương kim hoa hậu Huế, cũng là người đẹp nhất trong Ngũ Mi: Nga Mi, Trà Mi, Hồng Mi, Diệm Mi, Trầm Mi... Diệm Mi đẹp đến nỗi, chiều mô các sinh viên cũng tìm cách lượn theo ngả đường nhà

* événements - sự kiện (tiếng Pháp).

nàng, cầu may một cơ hội được ngắm nàng hiện ra trong khung cửa sổ. Đến chừ, nàng vẫn chưa chịu gieo tú cầu cho những người si mê nàng. Sự kiện thứ hai, một giáo sư quốc học trẻ, học giỏi, đỗ đầu tất cả các kỳ thi từ tú tài đến cử nhân văn chương, được coi là nhà hiện sinh số một, con một gia đình nề nếp nhưng bất đắc chí, không hiểu răng lại đi yêu cô em, con o ruột mình. Anh nên nhớ rằng, ở Huế, anh em con cô cậu được coi gần như là anh em ruột, vì vậy vụ này gây ra một xì-căng-đan khá om sòm. Nghe đâu, cả hai gia đình ngăn cấm họ gặp nhau. Điều đáng nói là, cô nớ đâu có đẹp đến mức khuynh quốc khuynh thành mà anh chàng giáo sư trẻ nọ vẫn mê mẩn, chà đạp lên luân thường đạo lý và sự đàm tiếu mỉa mai cay độc. Anh muốn coi thì chịu khó ngồi đây đợi, thể nào đôi tình nhân vô luân nớ cũng giễu qua đây. Mấy ông cha bà mẹ bất lực, câm điếc hay răng mà không biết dạy con cái?

Phi ngạc nhiên, gương mặt giáo sư Huyễn chợt tái xám, đôi môi mím chặt. Ông run rẩy lại gần quầy trả tiền cà-phê, rồi lủi thủi bước ra ngoài trời đang mưa. Anh ngẩn ngơ theo sau.

Giáo sư cúi đầu rảo bước. Mưa nặng hạt hơn, hai người tấp vào hành lang nhà bưu điện. Ông hổn hển dựa lưng vào tường. Phi lo ngại theo dõi sắc mặt của ông. Chợt ông thì thầm như van nài:

- Bác muốn nhờ cháu đến nhà dạy kèm cho Ngọc Trà, con gái út của bác. Cháu đừng từ chối.

Phi ngạc nhiên chờ ông nói tiếp. Ông có vẻ lạnh, bàn tay ông nắm chặt lấy tay Phi. Đột ngột nhìn thẳng vào mắt anh, ông hỏi:

- Cháu có biết người ta lập ở Huế một Viện đại học để làm gì không?

Câu hỏi hoàn toàn bất ngờ với Phi. Anh vốn coi chuyện Huế có trường đại học là lẽ đương nhiên. Xưa kia, Huế vốn là kinh đô của một vương triều kéo dài hàng trăm năm và bây giờ, số học sinh, trí thức quy tụ tại đây cũng khá đông. Mở đại học ở Huế là để mở mang một vùng văn hóa.

Ông ngó quanh trước khi nói:

- Huế đang được trù liệu trở thành pháo đài tiền tiêu của Thiên Chúa giáo chống lại... phía bên kia!

Phi không hiểu nổi cái lô-gích của những gì vừa diễn ra chiều nay trong con người giáo sư Huyễn. Cuộc trò chuyện tẻ nhạt, thái độ lạ lùng khi ngẫu nhiên tiếp nhận câu chuyện của những người khách bàn bên và lời cảnh cáo về một pháo đài đang được trù liệu. Anh chỉ nghĩ đến một điều thiết thân, anh sẽ chấm dứt cảnh ăn bám ông Hoài và anh sẽ có dịp tìm hiểu thêm về con người thực của giáo sư Huyễn. Làm cách nào biện bạch với vợ chồng ông Hoài và Cẩm Ngôn, về quyết định bỏ đi của mình?

Anh không dám đưa mắt về phía cô bé câm đang khóc nhỏ và thu xếp đồ đạc quần áo của anh cho vào chiếc xách. Ông Hoài thẫn thờ pha trà:

- Cậu đi, ngôi nhà này sẽ buồn lắm. Nói thật, cách thức ăn nói và cử chỉ của cậu khiến mọi người vừa thương vừa lo cho cậu. Cậu nên nhớ, chúng ta đang sống trong luật 10/59. Nhưng tôi hiểu, mỗi người một thân phận. Đi đâu thì đi, đừng quên chúng tôi. Tội nghiệp nhất là Cẩm Ngôn, nó không biết nói mà...

Phi cầu mong sao cho cuộc ra đi nhanh gọn hơn. Ông bà Hoài ngồi lại trong nhà. Cẩm Ngôn, xách gói đồ tiễn anh ra cổng. Phi nói nhỏ:

- Thỉnh thoảng em đến chỗ anh chơi nghe?

Cẩm Ngôn gật đầu, mắt đỏ hoe. Chưa bao giờ cô bé câm lại thèm nói đến thế, một tiếng kêu bình thường mà cô không làm nổi: Anh!

MỖI NGƯỜI TRONG SỐ HỌ

Cá mè một lứa?

Điểm qua danh mục những quyển sách Ngọc Trà đã đọc, Phi cũng hiểu loáng thoáng. Cô học trò nhỏ của anh đang đắm đuối trong giáo lý Phật giáo. Từ cuốn *"Điều cần thiết của người Phật tử"* do Khuôn hội Tân Ninh ấn hành, hoặc *"Phật giáo trong mạch sống dân tộc"* đến cuốn *"Tại sao ta ăn chay?"* và một loạt tác phẩm của Võ Đình Cường: *"Ánh đạo vàng"*, *"Thử hòa điệu sống"*. *" Đây, gia đình"*, *"Mùa gặt ác"* và *"Suối từ"* (kịch tôn giáo đã một thời được nhiều tốp kịch nghiệp dư tập dượt và công diễn), rồi "*Huyền Trang*" mà có lần Phi buồn buồn giở ra coi lời giới thiệu của nhà xuất bản Hướng Đạo.

"Tác giả Võ Đình Cường cũng vì cảm phục cuộc sống cao đẹp của thầy Huyền Trang và muốn giới thiệu một

người lý tưởng của đạo Phật, rất xứng đáng là kẻ theo dấu chân Phật, nên mới dựa vào lịch sử mà soạn cuốn sách này. Qua tập sách, quý độc giả sẽ thấy nổi bật ba đức tính của đạo phật Bi-Trí-Dũng..."

Ngọc Trà còn tha về một mớ báo chí, tập san Y học, đặc biệt là những bài khảo cứu liên quan đến chứng bệnh thần kinh. Nhờ vậy, Phi được đọc một mẩu báo Ngọc Trà cắt ra từ tập san "*Lành mạnh*".

- Anh đọc coi bệnh của ba em nằm trong loại tâm thần nào?

Anh chăm chú đọc, có nhiều chữ nghĩa mới mẻ khiến anh chú ý:

"*Thể bệnh được nhiều người quen thuộc là động kinh cơn lớn. Người bệnh đang sinh hoạt bình thường bỗng ngã ra bất tỉnh và lên cơn co giật khoảng hơn một phút, sau đó đi vào hôn mê. Động kinh còn có nhiều cơn khác - ít được biết đến hơn - thay thế các cơn co giật toàn thân là các cơn co giật cục bộ, hay một trạng thái hoàng hôn: Đang bình thường, tự nhiên bệnh nhân rơi vào trạng thái mất ý thức tạm thời, ý thức như bị thu hẹp lại, bệnh nhân sống trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Hết cơn, bệnh nhân không nhớ những gì đã xảy ra trước đó. Hai là các cơn tâm thần vận động. Phần lớn là các cơn xung động, đột nhiên xuất hiện với tính chất cưỡng bức, thúc đẩy người bệnh làm những động tác nguy hiểm như: ăn cướp, giết người, tự sát. Có khi chỉ là những cơn hài hước lố bịch. Hoặc bỏ nhà*

ra đi lang thang... Ba là, cơn loạn khí sắc. Cảm xúc không ổn định, thay đổi đột ngột từ cực này sang cực khác, bùng nổ, dễ phản ứng tấn công người xung quanh... Từ vài giờ đến vài ngày, cơn loạn khí sắc khiến người bệnh tâm thần lâm vào trạng thái phức hợp, cảm xúc lẫn lộn các sắc thái khác nhau: buồn rầu, giận dữ, bất mãn hằn học..."

Hai thầy trò Ngọc Trà khi thì quả quyết, giáo sư Huyễn hội đủ các triệu chứng của trạng thái hoàng hôn, khi thì cam đoan, bệnh nhân của họ rơi vào trạng thái loạn khí sắc hoặc cơn tâm thần vận động. Rồi khi nhớ lại mọi chi tiết mỗi lần giáo sư Huyễn lên cơn, họ lại thấy cả ba cơn của chứng động kinh chẳng liên quan gì đến ông hết. Nói tóm lại, thầy trò Ngọc Trà đã quá ngây thơ, hy vọng cắt nghĩa được hiện tượng ưu tư phẫn uất vì bị phản bội của giáo sư Huyễn bằng những bài khảo cứu chung chung về chứng tâm thần chỉ xảy ra với những con bệnh ở lứa tuổi Oanh Vũ và kịch phát vào tuổi dậy thì!

Lại đến lượt giáo sư Huyễn ngộ nhận căn bệnh của hai con trai ông và bạn bè của họ. Ông khăng khăng qui con trai lớn của ông-giáo sư Ngọc Phương-tội vô luân, chỉ vì anh đã công khai tỏ lộ tình yêu của mình với cô em họ. Ngay cả khi anh đủ sức chứng minh rằng, tình yêu ấy không phải là một sự đòi hỏi hiến dâng thông thường, mà thuần túy là sự giao thoa giữa hai vùng sóng tâm hồn thì cha anh vẫn không chịu giảm khinh bản cáo trạng dành cho con. Trước thái độ cố chấp của cha, giáo sư Ngọc Phương từ đau khổ, bức bối đến coi bản án ấy là vô nghĩa.

Anh cũng không phải là một ca ngoại lệ trong những hiện tượng xã hội, chính trị, tâm lý thời ấy, nếu ta muốn tái hiện khách quan diện mạo đích thực của đời sống tinh thần Huế những năm sáu mươi, quãng thời gian được coi là đại trị của chế độ nhà Ngô.

Câu chuyện tình của Ngọc Phương không hẳn bệnh hoạn theo kiểu Jê-rôm và A-li-xa trong tiểu thuyết "Khung cửa hẹp" của An-đrê Gi-đơ. Anh tưởng rằng, cách trả lời tốt nhất là cứ im lặng làm đẹp đời mình. Anh ngang nhiên coi thường lệnh cấm của hai gia đình, chiều chiều tay xách dù cặp cô em họ mình đi dạo qua những phố đông người. Những ông cha bà mẹ, những kẻ đạo cao đức trọng hậm hực nhìn họ, nhổ nước miếng khinh bỉ, quay mặt không dám ngó hoặc thở than: thời buổi lố lăng, đồi bại phong tục đến thế là cùng! Còn giới trẻ hăm hở đón nhận luồng gió hiện sinh đầu mùa tràn vào miền Nam với một niềm hoan hỷ và coi cặp tình nhân đó như là sự khiêu chiến với xứ Huế cổ lỗ. Rồi đột nhiên, anh cùng hai người bạn thân nhất của mình, biến mất khỏi Huế ít ngày. Đó là nhạc sĩ Hoàng Gia, người được giới hâm mộ âm nhạc chú ý với những ca khúc đầu tay khang khác ca khúc truyền thống, nhưng phải đợi đến khi những ca khúc đó được một nữ ca sĩ thời danh trình bày, Hoàng Gia mới làm khán giả thực sự xao xuyến con tim vì nỗi lo âu bàng bạc, vì sự hoài nghi và hy vọng mơ hồ... Người thứ hai là họa sĩ Tự Ngàn, theo đuổi chủ nghĩa trừu tượng, nhưng nổi tiếng không nhờ những bức tranh lạ mắt, mà lại do mối tình với một cô An nào đó...

Không ai, trừ họ, biết họ chui vào đâu. Đó là những chuyến đổi gió, có thể họ ngồi thơ thẩn bên nhau dưới tán thông Đà Lạt. Hoặc ngất ngưởng trên chuyến xe thổ mộ cuối cùng trong ngày, lóc cóc vượt qua những rặng dừa ven biển Bến Tre... Lương giáo sư, tiền bán tranh, nhạc phẩm đủ cho họ tung tẩy đi mưa về gió trên những chuyến bay của Air France hoặc yên tâm thuê phòng khách sạn, mà không phải lén lút mở bóp tiền ra đếm từng đồng...

Lợi dụng những chuyến đi đó, họ tìm cảm hứng vẽ tranh, làm thơ, viết nhạc và suy nghĩ về ý nghĩa hiện sinh của con người. Và khi trở về Huế, họ tụ tập một số bạn bè tâm đắc lập thành nhóm "*Nhà thờ họ*".

Nguyên trong khuôn viên nhà giáo sư Huyễn có một ngôi nhà thờ họ sắp đổ nát, hoang phế. Anh em Ngọc Phương tu sửa đôi chút, biến thành nơi họp bạn, trưng bày tranh, đọc thơ, nghe hát... Đó cũng chính là hình thức sơ khởi của thứ câu lạc bộ vị lai của Huế.

Càng ngày, giáo sư Ngọc Phương càng đinh ninh, đã là con người không muốn giống đồng loại thì chắc chắn phải chuốc lấy hàm oan và thù hận. Anh không bao giờ tìm cách áp dụng các tiêu chuẩn bình thường để minh định cái gọi là chính hay tà. Cũng theo anh, chính nghĩa nơi anh và nhóm "*Nhà thờ họ*" không phải do một bầy sơn ca cất thành âm điệu dịu dàng uyển chuyển, mà có thể là sự bốc cháy của thân xác một khi sức mạnh tâm linh giao

cảm với sự hiện sinh. Nghĩa là, bằng kinh nghiệm riêng tư nhất, mỗi người sờ mó thấy, nắm bắt được cái phi lý của đời sống. Chừng ấy thứ là nguyên nhân bùng nổ cuộc chiến tranh lạnh giữa anh và cha anh, giáo sư Huyễn. Sự im lặng của cuộc chiến này lạnh lẽo như cái chết...

Nhà thờ họ chỉ cách ngôi nhà giáo sư Huyễn đang ở một quãng đường phủ đầy bóng hoàng lan. Nhưng tại đấy đã hình thành một chiến tuyến giữa hai thế giới, mới và cũ. Một lứa trẻ có học, lớn lên trong vòng tay sắt máu của một chế độ tưởng như bất khả thay đổi và một lứa già đánh cờ một mình cho hai phía!

Có ba loại người thường lai vãng đến "*Nhà thờ họ*". Một loại do hiếu kỳ. Một loại thèm khát lặn ngụp vào không khí hiện sinh. Một loại muốn gắn lên ngực một cái mác thời trang. Số thành viên cơ hữu của nhóm cũng đủ mặt các số phận. Trần Quang, một thi sĩ cuồng phóng, tín đồ Tin Lành, có hai anh rể làm tỉnh trưởng. Vương Trân vừa tốt nghiệp Quốc gia hành chính được bổ nhiệm chức phó tỉnh trưởng Quảng Nam. Ngô Khang, con em một dòng họ khoa bảng mà mục tiêu sống chỉ là miệt mài đèn sách, đi thi giật mảnh bằng làm bậc thang leo lên và chỉ dành một khoản lãng mạn ít ỏi trong đời sống của mình cho việc chinh phục trái tim em gái nhạc sĩ Hoàng Gia. Cô em này cũng hư vô và bất cần đời không thua sút anh trai bao nhiêu. Hoặc Nguyễn Căn, một tay khật khùng, nguyên vô địch cờ tướng Việt Nam Cộng hòa, giỏi nhiều ngoại ngữ nhưng cũng chính là người gây ra nhiều trò oái

oăm nhất trong nhóm. Có lần Căn cùng nhóm bạn tới khách sạn Hương Giang uống bia. Cả tốp say tuý luý càn khôn, Căn lấy một vỏ chai không cho xuống dưới gầm bàn, đái vào đấy rồi rót ra li đưa cho thằng bạn hợm hĩnh nhất bọn. Tên này không biết, nốc cạn rồi la lên:

- Ủa, bia chi có mùi lạ?

- Tại mi uống nhiều quá, mũi mất thiêng đó. Chừ mi ăn một nhánh hành sống và uống tợp bia coi!

Tên bợm biết ra, đòi lùng giết Căn. Chính thói ngông ấy làm cho ít người muốn gây với Căn.

Rồi Vĩnh Thọ gốc Huế, nhưng cha mẹ lại vào Đà Nẵng lập nghiệp. Thọ chất phác, mộ đạo và sớm trở thành tâm phúc của mấy thầy chùa-chính khách ở Huế. Thọ yêu Thái Hoàng Sa, Hoàng Sa lại đem lòng mến mộ giáo sư Ngọc Phương, Ngọc Phương lơ đãng trước mối tình ấy để theo đuổi cô em họ của mình.

Dằng dịt như vậy khiến cho bàn dân thiên hạ tha hồ đàm tiếu dị nghị, còn đám "*Nhà thờ họ*" lại coi đó như biểu hiện sinh động của thuyết phi lý, giữa cái gọi là *người được chọn* và *người bị chọn*!

Rồi Ngọc Cương, em trai linh hồn của nhóm, với gương mặt quỉ khốc thần sầu đen đúa, mắt sáng như điện, lầm lì ít nói, mê chưởng Kim Dung như điên, thường tự ví mình với Tạ Tốn, một nhân vật võ lâm khét tiếng nhờ phép *Sư tử hống* và một tiểu sử bi thương: thầy của Tạ

Tốn lại cưỡng bức vợ người đệ tử yêu nhất của mình. Tạ Tốn thành kẻ căm thù đồng loại và hiếu sát!

Hoặc chú lính mới Xuân Trọng được cô bạn gái của mình tiến dẫn, gia nhập nhóm. Trọng chủ trương một cuộc cách mạng do những người đàn bà đẹp chủ trì. Một cuộc cách mạng không đổ máu, những mĩ nhơn đủ sức kéo những kẻ thù vào cuộc truy hoan mê mẩn mà rã rời tứ chi, buông vũ khí khi giờ N của những người cách mạng đã điểm! Không biết có phải vì lý thuyết ấy, Xuân Trọng đã rải những mối tình của mình dọc quốc lộ 1 từ Huế vào Đà Nẵng không?

Và cuối cùng chàng Gia Li, người có tiểu sử lạ lùng nhất trong nhóm. Một gia đình thuộc loại thế phiệt trâm anh ở Triệu Sơn, Thanh Hóa đang hồi sa sút. Ông nghè Tân, chủ gia đình nằm xuống. Giấy rách phải giữ lấy lề. Nợ miệng thiên hạ quá nhiều, phải làm ma long trọng cho đúng với danh phận người quá cố, mọi người trong nhà nhắm mắt mũi vay nợ lãi. Ông Nghè mồ yên mả đẹp, còn cô Liên, con gái út ông, được dẫn lên bán cho viên tri huyện Triệu Sơn làm nàng hầu để gán nợ... Nhưng quan thì già, người đành dùng nàng vào việc múa bông. Xuân thu nhị kỳ cúng tế, nàng cùng đội múa bông làm trò hí lộng quỉ thần... Sau, nàng với máu nghệ sĩ, bỏ trốn vào Huế hát rong ở các chợ cố đô, Nhan sắc mặn mà, giọng ca mượt như lụa Hàng Châu, nàng liền hớp hồn viên quản ca của triều đình. Hai người lẹo tẹo, nàng vừa sinh Gia Li, vợ lớn người quản ca từ Kim Long chạy lên, xách dao

rượt chồng và cô tình nhân xứ Thanh của ông ta. Hận đời đen bạc, nàng bồng bé Gia Li ăn xin dọc đường, lần mò lên tận cao nguyên Di Linh. Nàng phó thác đời sống mót của mẹ con nàng cho một bác tiều phu góa vợ. Gia Li lớn lên trong rừng rậm, khí hạo nhiên hoang sơ và đời sống lao lung hun đúc trong chú bé chí quật cường rừng rú. Túp lều bác tiều phu gần trường học của Thần học viện Dòng Tên. Nhờ những sư huynh, Gia Li biết rành lịch sử Thiên Chúa giáo trước khi rành bốn phép tính cộng trừ nhân chia. Cha bề trên tại đó đem lòng thương thằng nhỏ nghèo hèn nhưng mặt mũi sáng sủa, tính đưa Gia Li vào trường... Cậu mới hay rằng, ở La Mã có một giáo hoàng mặc áo trắng công khai nhưng quyền hành thực sự lại trong tay giáo hoàng áo đen giữ chức tổng quyền Dòng Tên. Không biết do không khí Phúc âm hay do sự hấp dẫn của những bữa ăn no mà Gia Li mê Thiên Chúa như điếu đổ? Cũng không biết cơn cớ gì khiến người quản ca bị đuổi việc. Ông này lần mò, tìm được mẹ con Gia Li. Lần đầu tiên, Gia Li biết mình có một người cha đẻ. Cha đẻ vẫn mạnh hơn cha Dòng Tên. Người mẹ ở lại với bác tiều phu. Gia Li theo cha về Đà Nẵng đi học. Nghịch phá hoang đàng và máu rừng rú khiến Gia Li thích cầm đầu chúng bạn đánh lộn với lớp trên. Có lần đào bới được những lưỡi giáo và nòng súng hỏa mai han gỉ dưới đất trong khu vườn cạnh trường, Gia Li tự coi mình được khải thị thay trời hành đạo. Cậu đâu biết rằng, đó là dấu vết của thời ông Nguyễn Tri Phương cầm cự với giặc Phú-lãng-xa đóng bên kia bán đảo Sơn Trà.

Rồi mẹ lớn nghĩ lại, vốn không có con trai, bà cho phép chồng đưa thằng con riêng của ông ra Huế học trường Khải Định. Gia Li làm kịch thơ, đêm nào cũng nằm mơ thấy mình cầm đầu một cuộc bạo loạn. Tết âm lịch năm 57, theo lệ thường, học sinh Khải Định biểu diễn văn nghệ tưởng niệm ngày giỗ cụ cố Ngô Đình Khả. Và bao giờ cậu Cẩn cũng bỏm bẻm nhai trầu, chủ trì đêm diễn. Gia Li viết và dựng kịch thơ "*Tráng sĩ Kinh Kha*". Ngọc Cương thủ vai *tráng sỹ nhất khứ hề bất phục hoàn*, chỉ thẳng đám quan khách ngồi dưới và cậu Cẩn, vung gươm mà hét:

Hỡi bạo chúa giờ tận cùng đã điểm
Lưỡi gươm ta mài vẹt cả ánh trăng
Ngươi phải chết, lửa hờn ngời sắc kiếm
Linh hồn ngươi đầy đọa mãi nghìn năm!

Cậu Cẩn giận đỏ mặt, đứng dậy bỏ về. Buổi diễn tan. Mạng sống của kịch tác gia và diễn viên coi như đã được quyết định: bón xác cho những gốc cam nổi tiếng trong vườn riêng của cậu.

Gia Li run bắn người khi bạo chúa chưa chết mà cậu sắp thành người thiên cổ.

Cậu Cẩn nhai trầu bỏm bẻm hỏi Gia Li đang quỳ dưới thềm:

- Răng, mi bao nhiêu tuổi?

- Dạ, con mười lăm!

Thực ra Gia Li mười bảy nhưng ăn gian tuổi, may ra cậu tha cho con nít.

- Răng, mi ngán sống rồi hỉ?

- Dạ, trăm lạy cậu thương... Hồi trước, con ở với mấy cha bề trên tại Thần học viện Dòng Tên trên Đà Lạt. Mấy cha bày cho con vở ni. Con nhớ lại, diễn trình cậu coi.

Cậu bán tín bán nghi:

- Cha bề trên nào bày cho mi?

Gia Li mừng quớ, chết đuối vớ phải bọt, khai luôn.

- Dạ, trình cậu, chính cha Bình dạy con!

Cậu Cẩn vốn ngoan đạo lại phải tội hơi kém thông minh nên không nhận ra mánh lới chạy tội của Gia Li. Cha cố đời nào lại dạy cho đệ tử diễn tuồng Tàu? Nhờ vậy, cậu hơi nguôi, tha tội và còn bảo Gia Li ở lại ăn cơm với cậu. Vừa ăn, cậu vừa khuyến khích Gia Li kể chuyện về đức cha Bình. Trí nhớ dai và tài bịa chuyện. Gia Li kể lâm li đến nỗi, nhiều chỗ cậu rơm rớm nước mắt. Gia Li không ngờ, những lục đục trong nội bộ giáo phái miền Nam đã cứu mạng cậu.

Nguyên toàn cõi Đông Dương chia ra ba giáo tỉnh. Giáo tỉnh Hà Nội bao gồm địa phận Bắc Việt Nam và Vạn Tượng. Giáo tỉnh Huế bao gồm miền Trung và cao nguyên trung phần. Giáo tỉnh Sài Gòn bao gồm Nam Bộ và Cam-bốt. Đức cha Ngô Đình Thục đang làm giám mục địa phận

Vĩnh Long, đã từ lâu thèm khát được Giáo hoàng phong chức Hồng y giáo chủ và làm Tổng giám mục giáo tỉnh Sài Gòn thay thế đức cha Bình. Mặc dù dựa thế em là tổng thống Diệm, đức cha Thục cũng liệu bề chưa thực hiện nổi mưu đồ này, bèn trở về nắm giáo phận Huế. Đức cha Thục hy vọng sẽ cắt Đà Nẵng, giáo phận quan trọng nhất miền Trung, ra khỏi địa phận cai quản của Phê-rô Ma-ri-a Phạm Ngọc Chi. Nhưng Chi phản đối quyết liệt, dựa vào cái gọi là bản quyền địa phận do tòa thánh quy định. Chi không thèm đến dự lễ nhậm chức của cha Thục tại giáo tỉnh Huế. Không những thế, Chi còn làm kỳ đà cản mũi đức cha Thục bành trướng thế lực. Cẩn là em nhưng lại ghét ông anh lắm tham vọng, bèn ngấm ngầm câu kết với cha Chi và đương nhiên, có thiện cảm đối với những người kình chóng cha Thục...

Cuộc đời vốn ưa thích những dích dắc. Thuở thiếu thời, Gia Li từng được các cha Dòng Tên dạy dỗ, khi thành niên, Gia Li lại được học các giờ cổ văn do đích thân thầy Quang Minh giảng. Thầy Quang Minh đang có ý ngấm ngầm chiêu binh mãi mã cho công cuộc quật khởi lâu dài. Gia Li lọt vào mắt xanh của thầy nhờ sự thông minh, ý chí quật cường và cái tự ý thức thế thiên hành đạo. Thế là Gia Li trở thành cánh tay mặt của thầy cùng với Vĩnh Thọ. Đồng thời Gia Li thành cây bút có giá của tạp chí Phật giáo, Hải triều âm.

Thầy Quang Minh thích phát biểu u u minh minh, ai

hiểu sao cũng được. Gia Li mặc nhiên nhận lãnh nhiệm vụ "dịch" những lời thầy Quang Minh nói thành ngôn ngữ thế tục dễ hiểu. Nghĩa là Gia Li trở thành phát ngôn viên bán chính thức của Phật giáo Huế. Nhưng đôi khi "bản dịch" của Gia Li gây ra phản ứng bất lợi, thầy Quang Minh thản nhiên tuyên bố:

- Đó là ý kiến cá nhân. Không nên lẫn lộn với đường lối chính thức của Phật giáo!

Ta vừa thử làm toát yếu lý lịch của các thành viên "*Nhà thờ họ*". Rõ ràng không nên xếp họ cá mè một lứa như giáo Huyễn đã làm. Xuất thân, địa vị hiện thời, khuynh hướng nhập thế (kể cả xuất thế) của họ chia rẽ nghiêm trọng. Vậy cái gì đã liên kết họ thành nhóm? Tính ưa đàn đúm của tuổi trẻ? Sự hiếu kỳ? Hay cái gì khác nữa, bản chất hơn?

Điều này Phi chưa trả lời được ngay.

Bà vợ giáo sự Huyễn bao giờ cũng dọn hai mâm cơm trong một phòng ăn. Một dành cho chồng và cậu gia sư của con gái. Một dành cho hai con trai. Còn bà và Ngọc Trà tùy hứng, có thể ăn chung với bên này hoặc bên kia.

Nhưng dường như có một thỏa ước ngầm, không bao giờ cả hai cánh đàn ông trong nhà cùng xuống phòng ăn một lượt. Và Ngọc Trà cùng mẹ đóng vai trò "*khu phi quân sự*". Tuy nhiên, bà mẹ thiên về hai đứa con trai hơn,

Ngọc Trà thiên về bố. Phòng ăn trở thành một thứ "*Bàn môn điếm*" trong gia đình giáo sư. Anh em Ngọc Phương trổ một lối đi riêng để bạn bè họ có thể ra vào "*Nhà thờ họ*" mà không cần phải phơi mặt trước giáo sư Huyễn. Và Phi cũng mặc nhiên quay lưng lại với nhóm bạn của anh em Ngọc Phương. Anh cảm thấy xa lạ với họ, hoặc tệ hơn, anh ác cảm với lối sống mà anh cho là phù phiếm của họ...

Ngọc Trà vốn đa cảm, nước mắt đấy rồi cười đấy trước mỗi diễn biến của buổi học. Cô cũng không nhận ra điều vô lý này, hai anh cô nổi tiếng học giỏi và có bằng cấp cao, tại sao lại phải thụ giáo "*anh đồ Quảng Nam*"- Nguyễn Phi?

Có lần ăn cơm với Phi, giáo sư Huyễn cười:

- Có lẽ bác phải trả cháu hai lương (gần đây giáo sư thay đổi cách xưng hô). Một lương cháu dạy Ngọc Trà, một lương cháu lên dây cót tinh thần cho bác!

Sau đó giáo sư rủ anh đánh cờ. Ít nhất hiện tượng đó cũng khiến anh vui vui, giáo sư Huyễn cũng đỡ cô quạnh hơn.

Và thật bất ngờ, một bữa kia, bà vợ giáo sư Huyễn nói nhỏ với Phi:

- Cháu đọc thơ Tố Hữu cho em Trà nghe cũng được thôi, nhưng nhớ dặn em đừng chép lại. Lỡ người ngoài biết, không hay...

Đột nhiên sau bữa cơm chiều, Ngọc Trà hỏi Phi:

- Anh có biết bữa nay trong "*Nhà thờ họ*" có việc chi đặc biệt không?

Phi ngơ ngác lắc đầu. Trà hạ thấp giọng như sắp nói một chuyện rất hệ trọng, bí mật:

- Sau một thời gian đi hoang, thi sĩ Phan Trịnh đã trở về Huế. Nghe nói ổng định trở lại Quốc học, lo thi tú tài hai và tránh nạn quân dịch. Ông ấy là học trò anh Phương, nhưng anh Phương rất kính nể ổng. Tối ni, ổng đến "*Nhà thờ họ*" đọc cho mọi người nghe, một số thi phẩm mới nhất của ổng. Anh qua dự coi cho vui!

Dĩ nhiên, Phi từ chối, nhưng không nỡ làm Ngọc Trà cụt hứng, anh trớ qua chuyện khác:

- Tiếc quá, tối nay anh lại hẹn gặp mấy người bạn. Ngọc Trà qua nghe rồi về thuật lại cho anh cũng hay chớ sao?

Qua bản tường thuật của Trà, Phi hiểu, đêm thơ của đứa con hoang trở về đã thành công khác thường. Từ lâu, những buổi dạ đàm văn chương trong "*Nhà thờ họ*" đã thu hút lớp trẻ có học thức tại Huế. Nay với Phan Trịnh, tên tuổi, thơ ca và những giai thoại về cuộc đời thi sĩ lại càng làm cho những người dự khán mê mẩn.

Phi có thể hình dung.

Ánh điện tắt ngấm nhường chỗ cho những ngọn nến lung linh. Đám thính giả may mắn mới có chỗ ngồi chen chúc trong "*Nhà thờ họ*", còn thì phần lớn đứng vây quanh bên ngoài.

Thi sĩ Phan Trịnh có bộ mặt góc cạnh, vừa gân guốc vừa sầu mộng, với nước da tai tái, đội mũ cát két, áo ca-rô, quần ka-ki bạc phếch mạng chi chít trên đầu gối, hai tay khoanh trước ngực, uể oải nhìn những kẻ hâm mộ mình... Sau vài lời phi lộ trịnh trọng của giáo sư Ngọc Phương, Phan Trịnh bắt đầu đọc thơ.

Đương nhiên, bản tường trình của Ngọc Trà còn khiếm khuyết phần căn bản nhất: những thi phẩm của Phan Trịnh đã xuất hiện trong hoàn cảnh tinh thần nào?

Trong chuyến tàu chạy trốn khỏi Huế, Phan Trịnh vật vã với những ám tượng hoàng hôn. Tàu dừng tại ga Sông Vệ, thi sĩ không cắc bạc trong túi, bèn rời con tàu. Tại đây, anh được một tốp thợ chuyên đặt bánh xe nước dọc đường Sông Vệ, nhận vào làm hỏa đầu quân. Họ đào đất, dựng xe nước và anh nổi lửa ngay bên bờ sông, nấu ăn cho tốp thợ...

Chiều tà, tốp thợ ăn qua quít dăm ba miếng, rồi hấp tấp thay đồ mới. Một số ra thị trấn nhậu nhẹt, một số la cà vào những làng gần đó mò gái quê. Một mình Phan Trịnh với đống nồi niêu, chén đĩa, cái bếp đã tắt lịm. Và chàng làm thơ.

Rồi lại đi xe cọp lên Đơn Dương. Tàu dừng tại ga Nha Trang nửa giờ. Muốn ghé tới thăm người tình-cô giáo Viễn Miên Trường ngày xưa. Tự nhiên thấy vô nghĩa, dớ dẩn...

Tới Đơn Dương vào ban mai. Một ban mai cao nguyên đầy sương. Bàng bạc đài nguyên như đang ở một miền

băng giá. Thảm cỏ rợn xanh lấp loáng, bầy ngựa phi tung bờm bên những thác nước trắng. Chưa kịp no nê cảm xúc đã ngấm ngầm hốt hoảng. Tiền đâu ăn bữa trưa? Lần mò vào nhà một ngươi Bắc di cư, lễ phép hỏi một người đàn bà luống tuổi mặc áo đen đã mất hết tuyết:

- Bác có việc chi cần thuê người không?

- Cậu chẻ củi được không?

Vừa nói, người đàn bà vừa chỉ tay vào đống củi gộc sau nhà. Xoay trần, vung búa chẻ củi. được ba búa, xính vính, mắt hoa lên như Trình Giảo Kim. Một gương mặt thiếu nữ diễm lệ hiện ra trên khung cửa sổ tầng hai. Nàng bước xuống, mời chàng uống trà Blao và xem tranh Gô-ganh. Nàng học trường tây Pe-lơ-ranh trên Đà Lạt, chủ nhật về thăm mẹ. Nàng bảo chàng thôi chẻ củi, chàng bảo cần tiền đi tiếp Dầu Giây-Sài Gòn. Nàng móc túi cho 150 đồng và giữ rịt thi sĩ bên mình. Chiều u buồn quá, nàng cô đơn, nàng bảo vậy. Mắt mộng môi hiền, giọng Bắc thăm thẳm buồn. Vẫn cứ phải ra đi, vô lẽ cả tuần bổ củi để chờ nàng cuối tuần về, mua vui cho nàng? Nàng cho thi sĩ một tấm khăn san, một bộ quần áo và một lời nhung nhớ nếu phải xa nhau mãi mãi. Nói cho hung, sớm mai lên trường Tây, đọc thơ La-mac-tin, chắc nàng quên ngay thi sĩ - bổ củi?

Lên Đa Kao, khu Tin Lành. *Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã*, gặp Đinh Hoàng, Linh Viên hai thằng di cư bán báo, tứ cố vô thân, nằm bẹp trên gác xép Hòa Hưng viết phơi-ơ-tông cho Thần Chung. Mỗi ngày phải sớn ra ba trăm chữ. Nghĩ

cốt truyện xong, thằng đọc thằng chép. Mệt quá, đổi vai trò. Mỗi bài kiếm được dăm trăm. Có đêm buồn ngủ quá, nhân vật chưa đâu ra đâu, hạn chữ sắp hết. Bàn nhau:

- Cho thằng nọ giết béng thằng kia vì tình đi!

- Đâm hay đầu độc?

- Bắn cho lẹ, hết hạn ba trăm chữ rồi.

Có người mách mối, cạy cục xin bưng điếu tráp cho tiên trì gia Trần Đình Ngọ. Cha này đi bói bằng xe Ca-đi-lắc Huê Kỳ. Lên xe xuống ngựa một thời. Ngọ nuôi đầy tớ cũng khá. Mấy chú Ba Tàu-Chợ Lớn khoái coi chữ ký, tướng mạo. Lại theo thầy xuống Bến Tre, đúng lúc dưới đó lộn xộn.

Dân đồng khởi, tổng thống Diệm tuyên bố trên đài phát thanh: *Tổ quốc lâm nguy*!

Lần đầu tiên thấy lá cờ nửa xanh nửa đỏ, ngôi sao vàng chính giữa. Theo dõi báo chí thấy Phan Quang Đán-Nguyễn Trân đối lập, ra mặt chống Diệm. Ngồi ăn phở trong quán cùng đám dân lao động, cũng mang máng biết có gì khác lạ. Một bác xích-lô bưng tô phở lên dõng dạc hô:

- Ngô tổng thống, hoan hô Tô hủ tiếu!

Ngọ cho thôi việc. Phan Trịnh ra cầu Ông Lãnh nhập bọn cùng Tư Rô và đám anh chị. Ngày, đám du đãng ngủ li bì, thi sĩ vác ổ bánh mì đến thư viện Linh-côn đọc cuốn *"Để hiểu tư tưởng của Các Mác"* của Hen-ry Lơ-phe-brơ, đọc cả Lê-nin lẫn Xác-trơ, Ca-muy, Xa-găng...

Về Huế, nhà cửa tang hoang. Mẹ nằm nhà thương tâm thần. Mỗi chiều thứ bảy, đứng ngoài chấn song sắt nhìn vào, thấy mẹ bị đám điên khỏe mạnh đánh dúi dụi trong góc cũi. Mẹ đưa bàn tay gầy như que tăm, vẫy con lại cứu. Con cắm mặt bỏ đi, không cứu nổi mẹ. Đưa mẹ ra khỏi nhà thương điên thì sống ở đâu, ăn ở đâu? Đành, mỗi hoàng hôn cuối tuần, đến chỗ chấn song sắt như Ki-tô chịu khổ nạn trên thập giá.

Làm công cho một linh mục cầm đầu Công giáo tiến hành, làm thợ sửa mo-rát cho báo Đức mẹ La Vang...

Trở lại ghế quốc học, cố lấy mảnh bằng tú tài hai và tị nạn quân dịch. Học cùng lớp với Băng Sương, hoa khôi Huế gốc Hội An. Nhiều cậu trồng cây si lắm. Thêm Phan Trịnh, học trò áo ka-ki xám bẩn, quần jin cũ, ngồi xổm ăn chung với du đãng bên vệ đường, vào lớp cãi lộn với các giáo sư. Đàm đạo tay đôi về triết học với giáo sư Ngọc Phương - cây hiện sinh số một của Huế. Ngày sinh nhật Băng Sương, không có thiệp mời vẫn tới. Ngang nhiên đứng lên giữa bàn tiệc, tuyên bố:

- Tôi và Băng Sương sẽ làm lễ đính hôn!

Choáng váng hơn là yêu đương, Băng Sương nhận lời. Cha Băng Sương giàu, bỏ mẹ Băng Sương vào Sài Gòn lấy vợ nhỏ. Băng Sương có lấy người cùi cũng không bận tâm. Nhưng anh trai Băng Sương, sinh viên khoa Nông-lâm-súc Blao chịu sao nổi sự sỉ nhục này. Viết thư khuyên em không xong, xông ra tận Huế tìm ông em rể tương lai tại nhà thương tâm thần vào hoàng hôn thứ bảy nào đó. Cuộc đối thoại thành trò cười cho cả Huế đang buồn chán.

- Anh không có quyền dụ dỗ em gái tôi!

- Băng Sương tự nguyện!

- Anh định làm đám cưới trong chuồng thú kia hả?

Bốp!

Ông anh vợ tương lai loạng choạng ôm mặt và chuồn. Băng Sương khoái trá nghe người tình thuật lại chuyện chàng đón tiếp ông anh vợ quá nồng nhiệt. Rồi nàng ngả vào lòng thi sĩ, mũi hít cái mùi mồ hôi dầu đặc sắc của chàng mà thổn thức:

- Anh muốn làm lãnh tụ hay làm thơ mặc anh, em sẽ nuôi con và anh.

Nàng vào Sài Gòn thăm cha. Hẹn chàng vào Nha Trang đón. Chàng đi xe lửa cọp vào đợi sẵn ở chợ xóm Mới. Ba giờ đêm, nghe tiếng còi xe lửa, hộc tốc phóng vào sân ga. Nàng khuê các, thơm phức mùi nước hòa, cười...

Tới Huế, Băng Sương xuống trước, thi sĩ lủi thủi xách va-li theo sau. Một đám công tử ra ga đón nàng. Thi sĩ định thụt lại, nhưng nàng kéo chàng dấn lên, giới thiệu:

- Đây là vị hôn phu của tôi!

Ngọc Trà đã tìm cách chép lại những bài thơ của Phan Trịnh đọc đêm ấy trong "*Nhà thờ họ*". Vốn có ấn tượng nặng nề với nhóm, Phi lơ đãng dúi tập thơ Ngọc Trà đưa cho anh, xuống dưới những chồng sách toán.

THÂN PHẬN

Có người sống cho một mối tình, có người sống cho một mối thù, có người sống cho một mối nhục!

TÂM SỰ CỦA PHƯƠNG MAI

- Bữa nay thầy mời Phi qua bên Cẩm Nam ăn mì ghe!

Hai thầy trò rời căn gác lửng bước xuống đường. Chốc lát họ đã tới bờ sông. Chợ Hội An nhộn nhịp khác thường. Mấy dãy lều chợ chật ních, người xúm đông xúm đỏ quanh những rổ cá tôm, mực, cua tươi rói. Rạp xi-nê Hòa Bình nằm cạnh chợ cũng đông đúc không kém. Tấm biển quảng cáo to tướng, màu sắc lòe loẹt, nét vẽ vụng về. Phi đọc thấy tên phim "*Tìm về sanh lộ*". Lại một bộ phim chống cộng do Bộ Thông tin đỡ đầu cho một nhóm làm phim thuê. Cốt truyện đại loại: một thanh niên miền Bắc, bố là địa chủ bị đấu tố trong cải cách ruộng đất, tìm cách vượt

tuyến vào Nam với thế giới tự do. Đó chính là sinh lộ của anh ta. Dưới tên phim có mấy hàng chữ in đậm:

"Nếu muốn hiểu sự thật tàn khốc bên trong bức màn tre của cộng sản khát máu, mời bạn coi phim Tìm Về Sanh Lộ!"

Cảm giác khó chịu của Phi tiêu tan khi thầy trò anh xuống đò qua Cẩm Nam. Hình như thầy gặp Phi lần này trong tâm trạng phấn chấn, muốn nói nhiều chuyện.

Con sông không rộng cũng đủ ngăn Hội An thành hai khung cảnh trái ngược. Một phía là chợ ồn ào, chen chúc, nơi Phi còn nhận ra Hoàng Phương thương cục, cơ sở kinh doanh của cha thằng Công, bạn học cùng lớp với anh sáu năm trước, bây giờ chắc nó càng hãnh tiến, vênh váo. Hình như nó lên Blao học Nông-lâm-súc. Còn em gái Công, cô Băng Sương, nổi tiếng đẹp nhất Hội An, đang học Đồng Khánh ngoài Huế. Bất chợt anh mỉm cười nhớ lại, Kiếm kể với mình một hoa khôi mới nổi trên phố Hội, Kim Trĩ, nữ sinh Trần Quí Cáp, hình như nàng cũng ở trong khu chợ kia.

Và phía kia, Cẩm Nam thôn dã, bình thản. Thầy trò lựa một chỗ trên bãi cát sạch sẽ ngồi dưới mấy bóng dừa. Khung cảnh quen thuộc và cấm cúng quá. Chợt thầy reo khẽ, giọng thật vui:

- Phi coi kìa! Thầy cứ ao ước, nếu cuộc đời cứ yên lành với những chiếc ghe bán mì dạo kia?

Những nông dân nghèo Cẩm Nam thường làm mì và

dùng ghe chở qua bán cho khách Hội An. Dấu hiệu để nhận ra những chiếc ghe bán mì thật dễ dàng. Phía mũi ghe, trên một lò than đỏ lựng, nồi nhân bốc hơi nghi ngút. Khách chỉ cần vẫy tay, chiếc ghe sẽ chèo vào sát bờ, một người đàn bà chất phác, xởi lởi sẽ lấy những chiếc tô màu trắng ngà sạch sẽ, lót xuống đáy tô một ít rau sống Trà Quế (thứ rau sống chỉ ở làng Trà Quế trồng mới ngon), bắp chuối hột xanh xắt mỏng quấn với nhau và đủ mùi vị cay the của các loại rau thơm, cộng với vị chua của khế. Những sợi mì vàng ươm phủ lên trên trước khi chan nước nhân, một thứ nước lèo nấu bằng tôm bạc đã lột vỏ cùng với thịt heo. Xong xuôi, bà sẽ rắc những mấy muổng đậu phụng rang giã nhỏ, cùng mấy miếng sứa xắt mỏng rải lên trên. Một lát chanh và những miếng bánh tráng mè chiên nổi phồng đã để sẵn cạnh thẩu tương ớt. Khách sẽ dùng đũa xáo từ đáy tô lên và bắt đầu thưởng thức mì Quảng...

Phi nhận tô mì từ tay người đàn bà trên ghe và liếc nhìn thầy Lưu. Thầy thực hiện cái nghi thức ăn mì chăm chút và trịnh trọng như vừa mô tả. Hình như thầy đã lấy lại thăng bằng sau bao nhiêu biến cố, lo âu...

Chiếc ghe mì đã sang đến bờ Hội An, thầy rút gói thuốc mời Phi và bắt đầu nói:

- Bữa nay thầy không muốn giấu con, những tủi nhục mà một thời thầy đã đinh ninh sống để dạ chết mang theo. Nhất là sau những gì con kể về thầy Huyễn, về nhóm thanh niên trong "Nhà thờ họ" và những kinh nghiệm đau thương thầy nếm trải gần bảy năm dưới chế độ khủng

khiếp này. Như Bai-rơn đã viết, con người là quả lắc đu đưa giữa nước mắt và nụ cười. Và cuối cùng, thầy đã tìm lại nụ cười trong khốc liệt. Chính lứa trẻ hai mươi tuổi quê mình đã cứu vớt linh hồn thầy. Xin con đừng nghĩ thầy đang giảng văn, thầy tự thú một hạnh phúc!

Thầy mỉm cười, không dễ có buổi chiều đẹp và yên tĩnh như chiều nay bên bờ con sông mà chỉ khoảng nửa giờ giong buồm, người ta đã ra tới cửa Đại và biển.

- Chứng kiến hàng loạt cái chết rợn người của bạn bè, con người trí thức yếu đuối trong thầy run lên, nó xin được sống dù là sống nhục nhã. Thầy đang tấp vô Phật giáo, khoác cái áo hữu thần đặng an toàn trước làn sóng diệt cộng. Chính nhờ thế, những người cộng sản bạc nhược như thầy đã vô tình làm Phật giáo mạnh lên. Cả chính quyền lẫn Phật giáo đều ý thức được điều đó và họ nghĩ tới việc thủ lợi. Đối với chính quyền Diệm, những kẻ bạc nhược, chối bỏ lý tưởng chiến đấu của mình (dù chỉ là sách lược tạm thời), rất có lợi cho chúng. Chúng sẽ rảnh tay tập trung củng cố thế và lực của chúng. Còn Phật giáo lại mưu toan thành một lực lượng chính trị. Họ không chỉ nhằm mục tiêu hôm nay mà còn chuẩn bị đương đầu với cộng sản sau này. Càng ở sâu trong lòng Phật giáo, thầy càng cảm thấy, mình chỉ là vật hiến sinh cho những kẻ khoác áo tu hành nhưng chứa đầy tham vọng chính trị và chống cộng dưới nhiều hình thức biến tướng khác nhau. Thầy trổ sang lối thoát khác. Lý thuyết hiện sinh hình như có khả năng hội đủ tác dụng: vừa an toàn, vừa không

phá vỡ nhân cách của một trí thức đã từng đứng trong hàng ngũ cộng sản như thầy. Dĩ nhiên, đó không phải là thứ hiện sinh người ta gán ghép bừa bãi cho bọn vô luân, đầu bù tóc rối, mặc quần bó chặt lấy ống chân như ống thổi lửa, hoặc bi quan, thất bại, kỳ quặc, viết lách văn chương bí hiểm, khiêu dâm. Mà là thứ hiện sinh đích thực của nhóm " Thời hiện đại"* do Xác-tơ-rơ khởi xướng, cho rằng, những người theo chủ nghĩa Mác trong khi nghiên cứu một cách khoa học, chính xác, biện chứng, quy luật phát triển của xã hội, đã bỏ quên thân phận con người. Và Xác-tơ-rơ hy vọng bù lấp khoảng trống đó bằng thuyết hiện sinh của mình với tư cách là nhân loại học, một bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác hiện đại. Nhưng nói thật với con, thầy không quan tâm đến những luận cứ của họ, thầy chỉ chăm chú tìm nơi họ một lời biện hộ cho mặc cảm phản bội kháng chiến, phản bội Đảng của mình. Nhưng cũng ở chính điều này, thầy càng băn khoăn hơn. Vấn đề trung thành, phản bội hay chống lại cộng sản ở quê mình, hoàn toàn không có tính cách lý thuyết trừu tượng, mà đã thấm vào máu thịt những con người yêu nước. Những mối liên hệ anh em, gia đình, bạn bè, dân tộc, quá vãng, tương lai tùy thuộc vào mức độ triển khai sâu sắc, nhiệt thành và sáng tạo, cái khả năng cải tạo thế giới của chủ nghĩa ấy. Cũng ở quê mình, lịch sử không còn

* Les Temps Modernes (tiếng Pháp).

là kỷ niệm mà là một đòi hỏi, một yêu sách bắt buộc con người tiến lên trong tương lai huy hoàng của dân tộc. Con nên nhớ rằng, thầy cũng như giáo sư Huyễn thuộc lứa trí thức cuối cùng nửa dơi nửa chột, chao đảo giữa Nho học và Tây học. Vừa có thể ngâm nga nguyên văn chữ Hán thơ Lý Bạch, vừa có thể thuộc lòng bản tiếng Pháp những tác phẩm của La-mác-tin. Như các quan lại trước kia, vài nghìn trí thức (trong đó có thầy và giáo sư Huyễn) được đào tạo trong cái nôi thuộc địa và sống xa dân chúng. Họ là những tiểu tư sản tân học thành thị giữa lúc chín mươi lăm phần trăm dân chúng là nông dân. Họ chết đuối, không có hướng trong lòng đất nước. Họ biết dăm ba tri thức khoa học, lải nhải những khái niệm tự do, dân chủ nhưng tâm hồn trống rỗng, không tin vào tương lai đất nước, lại càng muốn quên đi quá khứ hào hùng của dân tộc này. Họ dễ thỏa hiệp, hèn nhát và ưa hưởng thụ, nhưng lại mong được an toàn. Nhưng các chiến sĩ Mác-xít đã đưa cuộc chiến đấu của nông dân lên thành cao trào cách mạng và mở ra triển vọng hoàn toàn mới mẻ cho đất nước. Và lãnh tụ tối cao của Mác-xít Việt Nam lại là Cụ Hồ Chí Minh, một biểu tượng tuyệt vời của trí tuệ- đạo đức và là hiện thân của lý tưởng, của cách mạng. Những người như thầy và giáo sư Huyễn đã được khai sinh từ mùa thu ấy. Nhưng đến khúc quanh 54-55, lóa mắt vì ánh thép lạnh toát của lưỡi dao máy chém, một lần nữa, thầy mất phương hướng. Lý thuyết Phật giáo mơ hồ bàng bạc, trong khi đó máy chém lại quá gần kề. Kiếc-kơ-ga kêu gào

phục hồi Thiên Chúa của Tân ước để tìm lại con người theo hình ảnh của một đức Ki-tô ôn hòa, ban phép lạ chữa bệnh cho kẻ khó. Nhưng ở quê mình, một tên độc tài đeo thánh giá trước ngực lại cam kết với bọn Mỹ và Hồng y giáo chủ Spenman rằng: *Biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17*. Và, sẽ biến miền Nam thành bang thứ 51 của Mỹ. Rồi những giám mục địa phận Qui Nhơn lại chủ trì lễ kết nạp đảng viên Cần lao, những tên đao phủ cỡ Trần Quốc Thái. Nít-sơ bảo rằng, lịch sử là lịch sử của những anh hùng, thiên tài, siêu nhân mang tâm hồn Chúa Ki-tô. Trời đất ơi, Diệm có thể níu lấy đó mà yên tâm phê chuẩn luật 10/59. Nhưng tiếp tục theo đuổi lý tưởng kháng chiến, hành động với tư cách đảng viên cộng sản, một Prô-mê-tê, thì nguy hiểm quá. Con nghĩ coi, trong cái mớ bùng nhùng đó, nếu thầy tự vẫn thì có gì đáng ngạc nhiên không? Giáo sư Huyễn đánh cờ một mình. Còn thầy lại lôi cuốn con cùng núp vào chùa để đỡ cô đơn. Vô hình trung thầy quên mất rằng, Diệm cho lê máy chém khắp mọi nơi để chặt đứt cái đầu này, đốn ngã cái đầu khác. Mỗi cái đầu bị chặt đứt sẽ mọc lên một mối thù với chúng. Nghĩa là chúng giết, nhưng lại biết rằng, mỗi lần giết người, chúng lại chuốc thêm một nguy cơ nổi dậy. Nhưng mỗi cái đầu bị đốn ngã, đầu vẫn còn nằm nguyên trên cổ, mắt vẫn mở, miệng vẫn há ra nhai đồ ăn, mũi vẫn thở, tai vẫn nghe, sẽ đẻ thêm ra một tên phản bội kháng chiến tùy mức độ khác nhau: an phận trùm chăn, cộng tác ra nhận việc, khai báo, viết sách ca tụng chế độ... Trong số những cái đầu bị đốn ngã ấy, có cái đầu của thầy!

Phi quay mặt qua chỗ khác, anh không nỡ nhìn thấy thầy khóc buổi chiều nay. Một bản sám hối đau xót đến tận cùng, xoáy vào vết thương tâm hồn người nói lẫn người nghe.

- Nhưng chính lứa tuổi hai mươi quê mình đã cứu vớt linh hồn thầy. Các con sinh cùng năm với Nam Kỳ khởi nghĩa, các con học hai mươi bốn chữ cái khi những người như thầy lột xác lần thứ nhất để bước vào cuộc kháng chiến. Các con không có mặc cảm nô lệ. Các con lớn lên cùng dân tộc cầm súng. Các con sống giữa thôn xóm những năm tố cộng. Cha anh, bà con, cô bác các con chết ngạt trong bao tời trôi sông, chết cháy trong lửa thiêu, chết mất đầu trên máy chém. Mặt kẻ thù hiện ra rõ mồn một, các con căm hờn-một lòng căm hờn không gợn một chút suy tư biện hộ quanh co, hèn nhát và các con không bao giờ băn khoăn khi lựa chọn. Sống thì phải chiến đấu. Các con không bị giày vò. Lịch sử với các con là cuộc chiến đấu trực diện!

Thầy kêu lên:

- Các con sẽ đi hết cuộc trường kỳ kháng chiến này và các con sẽ thắng. Toàn thắng!

Thầy mỉm cười, hai bàn tay nhăn nheo của thầy chùi những giọt nước mắt đọng lại trên má. Tự nhiên thầy đổi cách xưng hô.

- Thầy nói với các em, vào những năm này, chế độ nhà họ Ngô có vẻ như đại trị. Nhưng chính vẻ bề ngoài đó đang chứa mầm cáo chung. Từ chiêu bài độc lập, tự do và chủ nghĩa chống cộng, Diệm đã đưa cuộc chiến tranh về

nông thôn. Chính cuộc chiến tranh hai phía ấy sẽ chôn vùi chế độ này. Trên quê hương Điện Bàn của em, cuộc chiến tranh hai phía đã cho thầy hy vọng sống. Thầy trẻ lại như tuổi hai mươi quê mình! Em còn nhớ Sanh không? Cậu học trò nhút nhát nhất Diên Hồng hồi đó.

- Dạ, nhớ!

- Có một lần, Sanh cùng Hồ Ngọc, cũng hai mươi tuổi, học kém Sanh vài lớp, vào khoảng mười giờ tối, phóng xe máy nhãn hiệu Ishia từ Đà Nẵng vào tìm thầy. Chắc em chưa rõ chuyện, sau một thời gian buôn bán ở Hội An, cha Sanh đưa cả gia đình ra Đà Nẵng. Không hiểu phép lạ nào biến ông thành một tay cự phú, giám đốc Đại lý vận tải miền Trung. Sanh học đệ nhị Phan Châu Trinh ngoài đó. Em biết Sanh gặp thầy để làm gì không? Sanh kể rằng, Sanh có một cô em họ hiện đang sống ở Hà Thanh (Phi sực nhớ, chị Xuân Hòa cũng ở Hà Thanh). Cô này lại yêu tên Phán, chi trưởng công an-một tên ác ôn khét tiếng. Bao nhiêu lần du kích tại đó muốn diệt hắn mà không được. Hắn khôn ngoan vô cùng, đi lại, ăn ở không theo một quy luật nào cả, đi một đằng, về một nẻo, lúc nào cũng mang hai cây súng, một cây cạc-bin, một cây côn-12 lận trong người mà hắn bắn nhanh ghê gớm. Hắn còn sống ngày nào, dân Hà Thanh còn điêu đứng ngày đó. Sanh không ở tổ chức nào cả, cũng không ai giao nhiệm vụ cho Sanh, nhưng Sanh biết rằng, chính Sanh là người thuận lợi nhất để giết thằng Phán. Vũ khí sẽ do Hồ Ngọc lo. Kế hoạch thật giản dị nhưng chắc ăn. Sanh và Ngọc sẽ về thăm ông

chú, cô em gái sẽ mời thằng Phán đến nhậu. Hắn sẽ không cảnh giác hai anh chàng bạch diện thư sinh lại là anh người tình của hắn. Nhưng Sanh chỉ băn khoăn về mặt đạo lý, giết một người sắp làm em rể mình có phải là tội ác không? Sanh hỏi thầy:

- Tất cả chuyện con đã kể hết với thầy, chỉ cần thầy trả lời con một câu thôi: hành động như vậy có phải là tội ác không? Dù sao hắn cũng sắp làm em rể con. Nhưng kẹt một nỗi, ngoài con ra, không còn ai khác có thể đến gần mà giết được cả. Xin thầy trả lời con, con sẽ hành động theo ý thầy. Đó có phải là tội ác không?

Thầy ngồi chết trân. Lấy lý mà trả lời thì dễ lắm. Giết một kẻ sát nhân để cứu mạng bao nhiêu người vô tội khác, có gì là phạm tội. Nhưng về mặt đạo lý và tình ruột thịt? Thầy ngồi im lặng thật lâu, không biết trả lời sao. Sanh rốt ruột đứng dậy, nhìn thầy:

- Xin lỗi thầy, con đã bắt thầy làm một việc quá sức thầy. Chiều mai con và Hồ Ngọc, học trò đệ tứ của thầy, sẽ giết thằng Phán. Vẫn còn dư thời gian cho thầy báo với chính quyền, ngăn chặn một cuộc giết nhân viên của họ. Xin chào thầy!

Rồi Sanh quả quyết bước đi. Thầy suốt đêm thao thức. Tất nhiên triết lý của Rax-côn-nhi-cốp, một nhân vật của Đốt-xtôi-ép-xki không ám ảnh thầy lắm. Nếu tin vào những suy nghiệm thần bí, con người sinh ra được chia làm hai loại. Một loại tầm thường được sinh ra để làm

nguyên liệu, cho loại siêu việt tạo ra lịch sử. Và những con người siêu việt ấy, hoặc chỉ hơi trên mức trung bình một chút thôi, có thiên mệnh phá hủy hiện tại bằng bất cứ phương cách nào (kể cả tội ác sát nhân), để xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Rằng loại người thứ nhất bảo tồn và phát triển thế giới về mặt số lượng, còn loại người thứ hai dẫn dắt thế giới tiến lên. Không, những khắc khoải suy tư về thân phận con người, về sự hiện hữu, về cái phi lý, về những vấn nạn siêu hình khác thực ra không ăn nhập gì đến câu hỏi của Sanh đặt ra cho thầy. Trên quê mình, vấn đề cốt lõi cho mỗi con người là phải vượt thắng cõi chết trong nô lệ, là thống nhất hay vĩnh viễn chia đôi đất nước, là tồn tại một Việt Nam con Rồng cháu Tiên đường hoàng trước mắt thế giới, hay là dân bang thứ 51 của Hoa Kỳ? Các em xuất thân từ nông dân, công ơn của cách mạng đối với gia đình các em cụ thể, trực tiếp, từ mảnh ruộng giành lại từ tay bọn chủ đất, đến quyền sống của con người và ngay những bài học khai tâm cũng bắt đầu từ cách mạng. Các em ý thức được thù và bạn giản dị hơn những người như thầy và đạo lý đối với các em đồng nhất với khả năng hoạt động cách mạng...

Qua mấy bữa, tan giờ học. Ngọc ra sau nhưng ráng vượt lên bắt kịp thầy:

- Thưa thầy, con có chuyện muốn thưa với thầy.

Thầy dừng lại hồi hộp như thể Ngọc sắp truy bài mình. Ngọc giống như em hồi đó, ngó qua biết ngay gốc dân Quảng chay.

- Thưa thầy, Sanh nhờ con báo lại thầy rõ, bữa đó chúng con giết thằng Phán như thế nào.

Thầy cười gượng. Ngay trên đường phố Hội An đầy rẫy mật vụ Diệm và Quốc dân đảng, Ngọc thản nhiên sóng vai thầy, kể lại chuyện tày trời. Chính thầy lại run lên, nhớn nhác ngó quanh.

Thầy ngưng kể lấy thêm hơi:

- Ngọc nói. Tụi con phóng xe I-si-a về Hà Thanh vô thẳng nhà ông chú Sanh. Hên quá, chỉ có mình cô em họ Sanh ở nhà. Sanh biểu cô em họ kêu Phán tới chơi. Hắn rất khoái tán chuyện với những thằng học sinh thành phố, nghe gọi tới ngay. Tụi con thấy hắn đeo một chuỗi hột lạ lùng trên cổ, gồm những hột màu trắng hoặc đen xỉn kết lại, Sanh hỏi:

- Anh có chuỗi hột gì đó?

- Hai anh đoán coi?

Thằng Phán tháo chuỗi hột ra khỏi cổ đưa cho Sanh. Sanh tái mặt. Trời ơi, chuỗi hột gồm toàn những chiếc răng người được đục thủng lỗ, xâu bằng dây bạc.

- Răng cộng sản đó, hai anh thích cứ lấy mà đeo, tôi làm chuỗi khác. Dễ ợt!

Em gái Sanh làm đồ ăn ở sau bếp nên không nghe rõ câu chuyện khủng khiếp này, nếu không, con nhỏ chắc đứng tim luôn. Sanh bảo hắn:

- Anh cho tôi mượn cây súng ra bắn xoài ăn chơi!

Thằng Phán vui vẻ móc cây Côn-12 đưa cho Sanh và dặn:

- Tôi lên đạn sẵn rồi đó.

Con hiểu ý, Sanh muốn tước bớt vũ khí của hắn để con đỡ nguy hiểm lúc ra tay vì thằng Phán nổi tiếng bắn nhanh. Cô em họ pha trà, thằng Phán nhõng nhẽo bắt cô ta nhổ tóc ngứa cho hắn. Con mừng quá. Thằng Phán ngồi, đầu ngửa ra thành thế, khẩu các-bin gác bên người, Sanh trở vào. Con quay ra cửa rồi vòng ra sau lưng thằng Phán. Hắn đang nằm ngửa đầu, nên không thấy con rút súng chĩa vào đầu hắn bóp cò. Hắn giật nảy người, choàng dậy, Sanh lượm khâu cạc-bin bồi luôn ba phát vào ngực hắn. Phán ngã vật xuống nhà, máu phun ra um sùm. Con nhỏ định la, Sanh nói:

- Mi la, tau cho theo hắn. Bình tĩnh nghe tau nói đây. Hắn là ác ôn, dân xã ni ai cũng muốn giết hắn. Mi đừng sợ. Người khác nghe tiếng súng nổ chỉ tưởng là tụi lính bắn chim cu. Chừ tau kéo xác hắn ra bờ re, tấp rạ lên. Mi gánh nước rửa sạch vết máu trên nền nhà. Tau sẽ báo du kích, tối họ rao loa là cách mạng về diệt ác ôn. Còn nếu lộ chuyện ni, không riêng mi, cả chú thím cũng chết, hiểu chưa?

Con nhỏ run lập cập nhưng phải nghe ông anh... Thưa thầy, câu chuyện có vậy thôi. Sanh nhờ con trình lại với thầy điều này: Nhà trường dạy Sanh học chữ, cuộc đời dạy Sanh học làm người. Xin thầy tha thứ cho Sanh!

Thầy đột ngột chấm dứt câu chuyện. Ngồi đò trở về. Hội An đã lên đèn. Thoáng im lặng. Cái kết thúc bản sám hối của thầy quá bất ngờ và nặng trĩu. Chợt Phi hỏi:

- Thầy có biết ông nghè Đăng, không ạ?

- Con hỏi nghè Đăng làm gì?

Thầy ngạc nhiên nhìn Phi. Anh từ tốn đáp:

- Dạ, nhân thầy nhắc đến Hà Thanh, con sực hỏi vậy thôi, ông nghè Đăng cũng dân Hà Thanh!

Thầy Lưu thở dài thườn thượt:

- Thằng ác ôn mà Sanh và Ngọc bắn chết, chính là con trai út của nghè Đăng!

Phi giật bắn mình, kêu lên:

- Trời đất...

- Sao, hả con?

- Dạ, không có gì, xin thầy cho con nghe tiếp ạ.

- Thầy còn nhớ, trước năm 40 gì đó, trong lúc Diệm làm thượng thơ Bộ Lại ngoài Huế thì trong Quảng Nam, tổng đốc Ngô Đình Khôi, anh ruột Diệm khét tiếng tàn bạo. Nhưng thực ra bao nhiêu trò tai quái, sách nhiễu của Khôi do một mưu sĩ nham hiểm, độc ác bày vẽ. Đó là nghè Đăng, dân Hà Thanh. Bề ngoài, nghè Đăng hết sức nho nhã, khiêm nhường, nhưng bên trong chứa đầy một bụng xảo trá, mưu mô tàn nhẫn, lại làm xui gia với Khôi để kết thêm vây cánh. Con gái lớn của Đăng lấy con nuôi của Khôi. Bảo Đại về nước nước tin dùng Phạm Quỳnh, thải hồi một lúc sáu vị thượng thư, trong đó có thượng thơ Bộ Lại. Lúc ấy dân có câu ca:

Sáu cụ khi không rớt cái ình
Trong Nam ngoài Bắc thấy đều kinh...

"*Cụ Thượng em*" Ngô Đình Diệm thất thế, về ở với "*cụ Thượng anh*" Ngô Đình Khôi gần cầu Vĩnh Điện. Việt Minh nổi dậy cướp chính quyền, kết án nghè Đăng tử hình, sau giảm xuống còn hai mươi năm tù...

Nói đến đây thầy bỗng cười khan:

- Đại thể nhà nghè Đăng cũng như nhà thầy, cha đi đàng cha, các con đi đàng các con. Hai con trai nghè Đăng đều thoát ly theo kháng chiến. Một anh hy sinh ở Bình Thuận thời Nam tiến. Một anh hy sinh trong chiến dịch Điện Biên. Còn con rể thứ hai của nghè Đăng thì khét tiếng chống cộng, đại uý Phóng. Con trai út bị giết, giờ nghe nói con gái áp út của nghè Đăng...

Thầy dừng lại húng hắng lo. Phi hồi hộp nhìn thầy không chớp. Đây mới là chuyện anh quan tâm nhất.

- Cô này đoạn tuyệt gia đình ra Huế, tự kiếm kế sinh nhai và học y khoa. Tuy vậy, tiếp xúc với những người trong nhà nghè Đăng thì phải cẩn thận. Hình như Diệm có ý định vời nghè Đăng ra làm việc?

Không còn thằng Sanh nhút nhát, hai tay khoanh trên mặt bàn học thẫn thờ nghe thầy giảng bài nữa. Cũng không còn thằng Sanh mặc áo vá, quần ngắn cũn cỡn, sau

mỗi giờ học, hộc tốc chạy ra chợ Hội An giúp mẹ bán cá. Một thằng Sanh khác hẳn, trong một tòa nhà sang trọng và kiên cố, hai ba lần cửa, đèn nê-ông sáng choang, phòng khách quí phái, trong tủ buýp-phê chất đủ các loại ly chén, đồ sứ Nhật Bản, đồ pha-lê Pháp, đồ gốm cổ Trung Hoa. Đủ loại rượu ngoại quốc sắp thành hàng trên quầy gỗ.

Phi bấm chuông điện, có tiếng chó sủa ran phía trong, rồi một chị giúp việc chạy ra đon đả:

- Thưa, cậu muốn gặp ai?

- Dạ, tôi muốn gặp anh Sanh!

- Cậu đợi chút xíu, cậu Hai ra chừ!

Đúng điệu một gia đình hãnh tiến, vậy cái gì xui khiến hắn giết một thằng em rể ác ôn? Một thằng Sanh a-la- mốt* từ đầu đến chân! Giày Si-ca-gô mõm nhọn đen, đóng đỉa sắt nghiến ken két trên nền đá hoa. Quần Jeans chẽn ống, áo sơ mi trắng tinh, cổ tay măng-sét xắn lên hờ hững, thoang thoảng mùi nước hoa Sa-nen.

- Đồ quỉ, bà già tau có hỏi chuyện học hành của mi, mi chớ khai đang học đại học nghe chưa? Bả cứ la tau hoài, chỉ chờ tau học xong tú tài 2 để chạy cho tau qua Ý học kiến trúc sư. Tại Đà Nẵng mà có bằng kiến trúc thì hốt bạc. Mi rảnh không?

---

* Ăn mặc lối thời thượng: à la mode (tiếng Pháp).

Thật khó mường tượng đây là thằng Sanh của sáu, bảy năm trước.

- Nè, qua Ý làm chi, ra Huế học với tụi tau cho vui!

Sanh vười vỗ vai Phi:

- Thôi, hạ hồi phân giải, suất ba giờ chiều chiếu phim Pháp "*Em có yêu Brams không*?" tại xi-nê Độc Lập, Ê-đen hồi Pháp đó. Sau đó vô tiệm kem Diệp Hải Dung, cũng ngay đó. A, thằng mô chưa đặt chân vô Diệp Hải Dung chưa đáng mặt dân chơi Đà Nẵng!

Phi lẳng lặng leo lên yên sau chiếc xe Prô-muya. Sanh rú ga, phóng ào ào trên đường phố. Chợt Sanh quay lại hỏi:

- Coi bộ vó tau ni, có thuàng mô dám nghi tau hoạt động không?

Phi mỉm cười. Ngay cả khi màn ảnh hiện ra chữ hết, khán giả lục đục xô ghế đứng dậy, Phi vẫn cố tìm hiểu bạn mình. Sanh thọc hai tay vào túi quần, đầu nghênh nghênh, dẫn Phi vào tiệm kem Diệp Hải Dung, có lẽ đây là nhà hàng ca nhạc đầu tiên theo lối phương Tây, có mặt tại thành phố này.

Đủ loại khách, từ sĩ quan đến dân chơi và con cái các gia đình giàu có. Sanh ung dung, tự tin lượn quanh mấy dãy bàn tìm ghế trống. Chắc nó thường lui tới đây?

Lựa được chỗ ưng ý, Sanh hất hàm bảo Phi:

- Việc ai nấy lo nghe, mi thấy chi cũng đừng ngạc nhiên.

Luật lệ của Diệp Hải Dung là như vậy, thằng nào đánh lộn, thanh toán nhau vì tình thì cứ tự nhiện, còn người khác vẫn tỉnh queo. Muốn nói chuyện lại đổ chính quyền cũng được, tụi công an không hơi mô bám riết đám người rửng mỡ đốt bạc trong tiệm này! Mi xài chi, bia, cốc-tay hay kem?

Máy quay đĩa đang phát bài "Cầu sông Quai", một bản nhạc đang thịnh hành trong giới mộ điệu trẻ. Ồn ào và phù phiếm. Phi khó chịu ngó quanh.

- Tau biết mi đang nhìn tau bằng con mắt dò xét. Thằng Sanh-Diên Hồng chết rồi, mi đang đối diện với một thằng Sanh khác, dữ dằn và đủ sức làm bất cứ việc gì nó muốn. Cũng ngay tại chỗ ni, tau đã mai táng thằng Sanh-Diên Hồng.

Sanh nói, môi nở nụ cười khinh bạc:

- Ông già tau làm giàu, lúc đầu tau khinh ổng. Nhưng lần đầu tiên theo tụi bạn con nhà giàu vô đây, tau hiểu, có tiền là có tất cả, từ li kem ngon nhất đến nụ cười tươi nhất của mấy nàng xẹc-via. Rồi, bữa sau tau vô một mình. Ông già tau cho tiền xài thả giàn để bù cho quãng đời chó chết ở Hội An. Tau nhìn thấy một thằng biệt kích dị hợm hết mức. Mỗi gò má ba vết rạch. Một bên tai đèo vòng đồng to tướng, cổ đeo một vòng dây tai người phơi khô. Tau cười, nó bước đến bên tau, xáng một bạt tai và chửi: Đù má, mày cười cái gì? Đau điếng và nhục, tao muốn kiếm lỗ nẻ chui xuống đất. Nó chưa tha, đổ li kem xuống nền nhà, ra lệnh:

- Đồ chó đẻ, mầy phải liếm sạch bãi kem iia!

Dao găm gí một bên hông tau, nó lạnh lùng chờ đợi. Khách khứa xúm quanh tau cười khoái trá. Tau ngoan ngoãn cúi xuống liếm như một con chó và thằng Sanh - Diên Hồng đã chết ngay lúc đó. Tau thành thằng Sanh khác, thằng Sanh này giác ngộ một điều: Tiền và sức mạnh, chỉ có hai thứ đó làm cho con người trở thành con người. Tau giết thằng em rể khốn kiếp của tau cũng vì hai lí do: tau muốn thử gân ngay chính mình và thử gân thế hệ cha anh. Nói tóm lại, thế hệ cha anh chúng ta đã chết, chết như thằng Sanh-Diên Hồng. Mi lo sẵn là vừa, gánh nặng chuyển sang thế hệ hai mươi rồi. Lịch sử sẽ làm chứng cho tau. Tau không tin có Chúa, nhưng tau tin có một sự khải thị đang lên tiếng và thò tay xuống lái cuộc đời tau!'

Thầy Lưu đã nhận lầm Sanh! Phi nghĩ bụng. Thêm nhiều tốp khách bước vào, toàn thanh niên ăn mặc lối như Sanh, mặt mũi nhâng nháo. Tiếng cãi lộn và tiếng vỏ chai bia quật xuống sàn nhà nổ đôm đốp. Sanh trầm ngâm:

- Mi ngó xéo qua bên, cái bàn sát cửa sổ kia. Đó, hai người đó...

Một người đàn ông khoảng năm mươi, chải chuốt, nhưng không giấu nổi sự mệt mỏi trên khuôn mặt của kẻ quen sống về đêm. Cạnh ông, một cô gái khá xinh, chừng mười tám. Có lẽ hai cha con?

- Mi không nhận ra ai phải không?

Phi lắc đầu, Sanh cười khinh miệt:

- Sáu Lung, cựu quận trưởng Điện Bàn, kẻ đã kí lệnh phóng thích mi, hiện đang làm trưởng ty quan thuế Đà Nẵng, nổi tiếng cờ bạc và bổ bịch, thường ngồi ngay giữa sòng bạc mà kí công văn, giấy tờ do thuộc cấp đem tới. Cũng một lối chết. Còn thầy Lưu của mi thì chết bằng cách giả làm một con rùa!

Tiếng cười ngạo nghễ và khinh mạn của Sanh trong tiệm kem Diệp Hải Dung, ám ảnh Phi suốt quãng ngồi xe đò quay ra Huế.

Xuân Trọng ngồi ngay sau lưng anh trên xe đò, vỗ vai Phi kêu:

- Phi, mi quên tau rồi hả?

Ngơ ngác một lúc mới nhớ ra thằng bạn học cùng lớp kháng chiến ở Duy Mỹ, Phi vui vẻ:

- Trọng ra Huế làm chi?

- Ra thăm một cô bạn học văn khoa Huế.

Trọng cười hề hề:

- Nhờ vậy tình cờ tau biết chuyện mi về phe giáo sư Huyễn chống lại nhóm "*Nhà thờ họ*". Mi biết tụi nó đặt cho mi cái mĩ danh gì không?

Phi nghệt mặt nghe Trọng kể:

- Tụi nó giễu tau, Quảng Nam gởi ra Huế hai tên khùng, một là bà Xuân Hòa chuyên mặc áo dài trắng vá mụn xanh và một tên tu sĩ thuộc dòng tu cù lần, ngang nhiên đi dép Bình Thị Thiên khói lửa giữa Huế!

- Nghĩa là mi cũng ở trong nhóm tụi nó?

Phi nhếch mép cười, hỏi lại. Trọng chưa kịp nhận ra thái độ khó chịu của Phi, vẫn hồ hởi kể tiếp:

- Cô bạn gái tau nhận xét, tụi nó có tâm huyết nhưng đang bế tắc...

- Tốt nhất mi nói về bà Hòa khùng còn hơn!

- Thằng Phán, em trai bả, ác ôn khét tiếng mới bị du kích nằm vùng khử rồi!

Phi rùng mình nhớ lại chuyện Sanh thử gân.

- Còn bả vốn là cựu học sinh Lê Khiết, giờ đang học ngoài Huế...

Một chi tiết quan trọng. Cần tìm các bạn học cũ của chị Hòa ở Lê Khiết để hỏi thêm về chị.

Chia tay tại bến xe An Cựu, Trọng nằn nì:

- Có dịp để tau giới thiệu mi làm quen với cô bạn "dân mệ" của tau, nàng sẽ khai sáng cho mi bớt quê đi.

Phi ậm ờ qua chuyện.

Giận thầy bỏ về Đà Nẵng ba ngày, Ngọc Trà mắt đỏ hoe, mở cổng cho anh. Phi làm lành:

- Ngày xưa thần dân xứ Quảng phải kiếm trái Nam Trân-loòng boong tiến vua, bữa nay anh "*cống*" loòng boong cho Trà, chịu không?

Trà vẫn giữ vẻ mặt lành lạnh. Phi nói thêm:

- Ngọc Trà không nhận cống phẩm thì anh nộp cho "*Nhà thờ họ*"!

Trà nhoẻn miệng cười, hết hờn.

- Ba em trông anh từng ngày. Hình như ba có chuyện quan trọng muốn nói với anh?

Giáo sư Huyễn đang ngồi đọc sách ngoài vườn. Thấy Phi, ông không giấu được mừng rỡ. Ngọc Trà biết ý, lên nhà chế trà.

- Hai đêm nay bác nằm mơ gặp toàn bạn cũ, vừa mừng vừa sợ. Giáo sư Lưu có nhắc gì đến bác và anh em Huế không?

Phi kể lại tường tận những gì thầy Lưu tâm sự với anh bên bờ sông Cẩm Nam. Ông nghe, thỉnh thoảng thở dài. Phi chỉ giấu ông, chuyện Sanh với Hồ Ngọc. Ông buồn buồn:

- Giáo sư Lưu đã nói giùm bác rồi, nhưng...

Ông đột ngột nín lặng.

- Thưa bác, bác có biết có học sinh Lê Khiết nào về Huế học đại học không ạ?

- Có cậu Lữ, con trai một ông bạn của bác.

Ông đưa hai tay ôm ngực, mặt nhăn lại.

- Cháu kêu Ngọc Trà giùm bác. Bác thấy hơi khó thở.

Lần đầu tiên kể từ ngày về dạy kèm Trà, Phi không thấy giáo sư Huyền ra vườn đọc sách vào những buổi chiều đẹp trời.

Ông ngồi trong phòng, trên chiếc ghế dựa ngó ra vườn. Ông cũng không cho gọi bác sĩ:

- Bọn lang băm làm sao chữa nổi bệnh của bác!

Ông hết ca cẩm, như có ai thọc tay vào ngực bác bóp nghẹt tim, lại mỉm cười thiểu não. Căn phòng hơi tối, gương mặt ông trắng bệch khiến Phi rùng mình.

- Dù sao bác cũng sẽ đưa Phi đến gặp ông bạn bác, cháu hãy làm quen với Lữ. Bác biết Lữ, Lữ không như hai thằng con bất hiếu của bác.

Ngọc Trà đã báo cho hai anh biết tình trạng nguy ngập của cha. Anh em Ngọc Phương vội đến thăm. Nghe tiếng bước chân của hai cậu con trai đang đến gần, ông cau có bảo Phi:

- Đừng cho hai thằng nớ đặt chân vô đây. Tôi không muốn nhìn thấy mặt chúng.

Phi đành bước ra thềm. Lần đầu tiên, Phi chính thức giáp mặt anh em Ngọc Phương. Tóc họ đều để dài chấm vai. Phi không nỡ nhắc nguyên văn mệnh lệnh của cha họ, nói trống không:

- Bác vừa ngủ sau một liều thuốc an thần!

Ngọc Cương sa sầm nét nặt:

- Nói láo, tôi vừa thoáng thấy cha tôi ngồi bên cửa sổ. Nếu ổng không muốn gặp mặt chúng tôi thì... cứ biểu thẳng!

Phi im lặng. Ngọc Phương thở dài bảo em:

- Thôi, để khi khác cha tỉnh táo hơn!

Rồi cả hai lủi thủi trở về phần đất dành cho mình, phía bên kia...

Anh quay lại chỗ giáo sư Huyễn.

- Ngồi xuống đây, Phi. - Giọng ông yếu hẳn.- Sớm mai bác đưa cháu tới nhà Lữ!

- Cháu sợ tình trạng sức khỏe của bác...?

- Không, bác hiểu bác hơn cháu. Nằm hoài trong này ngột ngạt lắm. Bác muốn đi thăm một lượt các bạn bè của mình, trước khi quá trễ. Chỉ tiếc, có một nơi rất gần, nhưng bác lại không thể đến được...

Ngọc Trà vừa bưng chén thuốc bắc lên, nghe cha nói, run run đặt tô thuốc lên bàn:

- Ba, con van ba, ba đừng bỏ con!

Giáo sư vuốt mái tóc của con gái đang gục xuống vai mình nức nở:

- Ai không một lần chết hả con? Nhưng riêng ba của con chết hai lần.

Sáng chủ nhật, ông bảo con gái lấy cho ông bộ đồ vét. Ngọc Trà vừa khóc vừa giúp ba cô sửa soạn cho cuộc đi chơi. Mấy lần ông xây xẩm mặt mày, phải vịn vào vai con. Ngọc Trà van vỉ:

- Hay để bữa khác ba hãy đến thăm bác Lân?

- Việc hôm nay chớ để đến ngày mai!

Ông mỉm cười, nhắc lại cái câu quen thuộc trong giáo khoa thư từ thời ông còn học lớp đồng ấu.

- Phi kêu xích-lô chưa?

- Dạ, họ đang đợi ngoài cổng.

Phi tránh nhìn ông, anh linh cảm có một điều gì đó không lành sẽ xảy ra sáng nay.

- Cổng nào?

Ông nheo mắt hỏi.

- Dạ, cổng...

Phi luống cuống chưa kịp hiểu hết ý ông, nhà chỉ có một cổng!

- Không, biểu họ quàng lối sau. Bữa nay ta thử đi qua lối mà bọn vô luân vẫn thậm thụt ra vô ngôi nhà này.

Dường như ông muốn tự giày xéo thêm nữa trái tim bệnh hoạn, yếu đuối của mình, bằng cuộc diễu hành chậm chạp, ê chề ngang qua mặt ngôi *"Nhà thờ họ"*.

Phi thương xót đi bên ông. Ngọc Trà ngồi lại trong phòng ăn với mẹ, nhìn theo lo âu.

Trước khi phát hiện ra việc giáo sư Huyễn đi sang *"lãnh thổ"* của mình, nhóm thanh niên trong *"Nhà thờ họ"* đang ồn ào tranh luận.

Bỗng nhiên, một không khí chết lặng bao trùm lên tất cả. Họ cố thu nhỏ người lại, ẩn sau những bức vách để khỏi bị ánh mắt ông rọi tới. Anh em Ngọc Phương tái mặt.

Nhưng giáo sư Huyễn chỉ đi lướt qua họ, rất lạnh lùng như không thèm bận tâm mảy may.

Lạ thật, nhà mấy người kháng chiến cũ về sống với quốc gia sao giống nhau đến thế? Nhỏ bé và khiêm nhường, nép vào một góc phố, như muốn lẫn đi để không ai thấy mình. Một khoảng vườn nhỏ trồng cây kiểng, còn đồ đạc trong nhà thưa thớt giản dị như mấy nhà thầy đồ ngày xưa.

Ông Lân đang đánh cờ tướng với một người bạn ngoài vườn. Thấy ông Huyễn, ông Lân vội xin lỗi bạn, xóa ngang ván cờ dở dang.

Ba người ngồi uống trà ướp lài ngoài vườn, nói chuyện thời tiết và các loại hoa.

Ông Huyễn hỏi:

- Lữ mô!

Một thanh niên khỏe mạnh, rắn chắc, miệng cười hiền lành thật dễ thương, dễ tin, nói đặc giọng Quảng, từ trong bước ra. Phi đoán, chắc Lữ lớn tuổi hơn mình?

Ông Huyễn giới thiệu hai người với nhau. Lữ rủ ngay:

- Vô đây ông, chỗ tụi mình ở trỏng!

Anh theo vào nhà, Lữ vẻ băn khoăn:

- Kẹt có chuyện thằng bạn nhờ, tôi phải đi bây giờ. Chú Huyễn nói chuyện ông hoài, tôi trông gặp ông lắm. Xế chiều mai, gặp nhau ở quán cà-phê cô Dung nghe? Trong thành nội, bàn kê dưới gốc vú sữa, thơ mộng lại kín đáo, mặc sức đấu láo!

Ra Huế đến giờ, lần đầu tiên Phi tới cà-phê Dung - nơi hẹn hò của sinh viên. Vú sữa sum suê, hai lần yên tĩnh giữa một xứ yên tĩnh. Thành nội bao ngoài kia, bóng cây che khuất từng mặt người. Cô Dung, chủ tiệm khéo giữ khách. Cà-phê pha kỹ, có hương vị riêng, say say nồng nàn. Hình như trong mỗi ly cà-phê, cô chủ cho thêm vài giọt rượu.

Đang nói chuyện, Lữ tự nhiên bần thần:

- Quê mình có con sông Bồ dễ thương lạ lùng, bên này Thanh Lương, Thanh Trà, bên kia là Phù Lai-Quảng Điền, quê ngoại của thi sĩ Tố Hữu đó! Hai mươi tuổi hồn quay trong gió bão. Mình ri, chỉ ngồi nhâm nhi cà-phê. Gió bão mô đến lượt mình mà quay cuồng!

Lữ chuyển sang giọng Huế. Phi dịu giọng:

- Anh Lữ có nhớ kỷ niệm Lê Khiết không?

Lữ mím môi, nụ cười tắt ngay:

- Pháp ném bom trúng trường, chết bao nhiêu học sinh. Thầy trò vẫn bu cứng đó, chôn những người chết, lại dựng trường, tiếp tục dạy và học. Răng hình ảnh nớ đẹp rứa, ông?

- Bây giờ ta làm kỉ niệm Lê Khiết sống lại đi.

Phi gạt li cà-phê sang bên, dường như anh không muốn để bất cứ thứ gì ngăn trở, vướng víu giữa anh và Lữ, dù chỉ là một chiếc li sứ. Lữ hơi rướn người lên:

- Cách mô?

- Như kinh thánh, linh điểu chết trong lửa, hồi sinh từ tro tàn!

Giáng La chẳng từ tro lửa đứng dậy đó sao? Liệng mảnh sành khỏi cứa dương vật tự sát và cầm lấy súng như Ba Đoát!

- Nghĩa là răng?

Lữ không chớp mắt, hỏi.

- Tiếp tục làm cách mạng!

Lữ sững sờ, tì mạnh tay xuống khiến cái bàn xô đi, nắp phin cà-phê bằng nhôm rơi xuống đất, kêu lên một tiếng khô khan.

- Đúng là niềm vui lớn, nhưng... cách mạng còn ai? Bao lăm người hỉ?

Lữ cố ghìm cơn sôi nổi lại. Phi tính nhẩm trong bụng.

Đông biết mấy. Bao người từng học, từng dạy Lê Khiết còn sống. Bao nhiêu thân nhân những người chết ở chợ Được, Vĩnh Trinh! Bao nhiêu người không chịu quy hàng sám hối trước hàng nến trắng! Bao nhiêu Ba Đoát, bao nhiêu chị Hai, anh Tám, ông Vĩnh, bao nhiêu thầy Lưu, thầy Huyễn, bao nhiêu Thanh Trà, Phù Lai, Giáng La, bao nhiêu sông Bồ, Bình Phước!

Mắt Phi rừng rực, vấn tắt:

- Liên lạc được với đàng mình rồi!

- Cho tôi gặp ngay đàng mình đi!

Lữ hăm hở.

- Sẽ gặp, nhưng bây giờ phải lo xây dựng lực lượng đã. Anh Lữ ơi, hồi Lê Khiết, biết chị Xuân Hòa không?

- Biết!

Lữ đáp chắc nịch.

- Tốt không?

- Très bien!*

Lữ hào hứng, vung tay bật lên tiếng Pháp.

- Được đó, chị Hòa đang học y khoa, dạy kèm ở nhà một tay thầu khoán trên đường đi Nam Giao, gần chùa Từ Đàm. Tôi đưa ông lên gặp nghe?

---

* Rất tốt (tiếng Pháp).

Đêm ấy, Phi nghe bản tin chót trong ngày, đài Sài Gòn, mới hay, đại tá Nguyễn Chánh Thi đảo chánh hụt, trốn qua Căm-bốt xin tị nạn. Có cớ để nói chuyện với chị Hòa rồi.

Đêm sau, Phi gọi cổng nhà ông thầu khoán, nơi chị Hòa dạy kèm cho mấy đứa con gia chủ. Xuân Hòa ra mở cổng. Mới gặp lần đầu, nhưng chị rất tự nhiên, khác hẳn những cô gái nhõng nhẽo, điệu đàng khác. Lữ đã cho chị biết trước về cuộc viếng thăm này, bây giờ gặp nhau, nghe Phi kể lể gốc gác quê quán, chị Hòa reo lên:

- Trời đất, tụi mình chỉ cách nhau con sông Bình Phước chớ mấy!

- Chị có hay về thăm quê không?

- Ớn lắm, ngó mặt thằng khu trưởng Thanh Quít phải ráng mới khỏi phun nước miếng.

- Nhà chị có thế, ớn chi tụi nớ?

- Thế chi thì thế, hễ biết mình có bụng khác, tụi nó vẫn trị mình trắng máu!

- Thi đảo chánh hụt, chị nghĩ sao?

- Thì rủi, không thì chết mẹ Diệm rồi. Xin lỗi, tôi hơi lỗ mãng.

- Tôi có chuyện quan trọng muốn nói với chị.

- Chuyện chi?

Chị Hòa nhìn Phi chằm chằm, vẻ chờ đợi.

- Nôn chi. Hẹn chị lần sau.

Phi nghĩ, để bả đoán già đoán non càng hay. Rồi tạm biệt.

Anh trở về nhà ông Huyễn, thấy Lữ đang ngồi tán chuyện với Ngọc Trà. Ngó Lữ nhấp nhổm. Ngọc Trà đoán, chắc anh Lữ có chuyện muốn nói riêng với anh Phi. Cô vui vẻ đứng dậy:

- Hai anh nói chuyện tự nhiên, em đi chế trà!

Trà vừa đi khỏi, Lữ nhịn hết nổi:

- Tôi móc nối được Nguyễn Đức, sinh viên M.P.G*. Ông gặp cho Đức tin tưởng!

Phi ngẫm nghĩ một lúc, rồi hẹn thời điểm gặp Đức. Cô bé bưng ra hai li trà mời khách, thích thú nghe hai người nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất.

"Con nhỏ ni hám chuyện hạ lùng..."

Lữ cười, khỏ nhẹ ngón tay lên trán Trà.

Hai ngày sau, Phi tới quán cà-phê Đập Đá. Đức sốt sắng hỏi liền:

- Tổ chức của chúng ta có mấy người?

* Toán-Lý.

Phi nghiêm mặt:

- Cách mạng miền Nam, ai làm nấy biết. Tôi có kể hết danh sách tổ chức cho anh, anh cũng không nhớ nổi.

Thấy Đức tiu nghỉu, Phi cố nén cười nói thêm:

- Từ từ rồi biết, nôn nóng chi mau già?

Gặp lại chị Xuân Hòa, Phi vấn vỏi:

- Làm cách mạng, chị thấy răng?

- Sẵn sàng, bắt đầu từ mô?

- Chị biết Nguyễn Minh chớ?

- Biết, dân Điện Bàn, vừa đỗ cử nhân khoa học. Con nhà giàu, đẹp trai học giỏi, dư sức kiếm vợ hoa khôi!

- Bắt đầu từ Minh được không?

- Được, nhưng yêu cầu gì ở Minh?

- Nói Minh ra trường đừng đi dạy vội. Ghi tên học tiếp y khoa, bỏ được năm dự bị. Nhà Minh giàu, học tiếp có lý, không ai dị nghị.

- Như vậy có lợi chi?

- Bu cứng lấy sinh viên Huế, gây dựng phong trào. Lực lượng mình quá mỏng.

Chị Hòa tìm Minh nói chuyện. Không hiểu chị thuyết phục thế nào, Minh hứng chí phác họa ra cả một chương trình vĩ đại:

- Được, mình sẽ ghi danh Y khoa. Nhưng các bạn phải để yên cho mình học thiệt giỏi. Ra *đốc-tơ*, mình sẽ vô vùng Giải phóng, rồi từ đó đi khắp nước, tuyên truyền cho chính nghĩa cách mạng Việt Nam. Mình có mác *đốc-tơ* lại trung lập, ăn nói thế giới dễ nghe hơn mấy ông cách mạng cù lần.

Xuân Hòa thuật lại tỉ mỉ cuộc đối thoại với Minh, kèm nhận xét: tay này thông minh nhưng bốc đồng lắm lận! Liệu cách mà thắng cương Xích Thố!

Hẹn gặp Minh tại cà-phê Dung. Đang trò chuyện, có bàn tay nặng trịch đặt lên vai, Phi quay ngoắt lại. Trời đất, Nguyễn, thằng bạn học cũ trường kháng chiến Duy Mỹ cùng Xuân Trọng. Hồi thầy trò đấu tranh bảo vệ trường, lính tây lên đàn áp, hai thằng chạy thí xác, rúc rô đám lá hôi.

Nguyễn to con, nặng trên bảy chục ký, cao hơn mét bảy mươi lăm. Phi ngó ông bạn của mình mà ngán, cha này võ sĩ Ju-đô là cái chắc. Kêu thêm một ly cà-phê, ba thằng tranh nhau nói và nói...

Nguyễn nhắc lại, sau vụ đó Nguyễn về Vĩnh Điện. Ông già Nguyễn thạo nghề máy, bao thầu đặt máy bơm nước cho Duy Xuyên, Điện Bàn, Đại Lộc, mỗi vụ thu hàng trăm tấn lúa. Giàu mau quá, Nguyễn tiếp tục học lên. Giờ ra Huế học cao đẳng sư phạm, sang năm ra trường.

Phi hỏi:

- Ra trường mi tính về mô dạy?

- Hội An! Tau sẽ xoay một chiếc xe máy, dạy xong vù về Đà Nẵng hay Vĩnh Điện! Nè, mi cần chi ở trỏng, cứ vô hỏi ông già tau, Tám Đàn ai cũng biết!

Lối nói chuyện loảng xoảng của Nguyễn khiến Minh ít ưa. Anh chàng này làm giáo sư, học trò có đứa chết, bàn tay hộ pháp kia xáng một cái đủ bể hàm!

Nguyễn rủ hai bạn đi ăn tiệm. Được một bữa khoái khẩu, phởn lên, Minh đề nghị đặt tên cho tổ chức cách mạng trẻ Huế bằng cái tên theo kiểu "*Đảng báo đen*", hay "*Tháng Chín đen tối*" của những người Pa-lex-tin.

Chia tay, Phi đạp xe về nhà ông Huyễn thơ thới. Gió sông Hương bữa nay có vẻ bay mau hơn mọi khi. Chưa kịp rẽ ngoặt qua ngã tư, một gã đằng trước kêu lên:

- Phi, cố nội mi làm cực tau!

Dừng lại, châu đầu xe vào nhau, ngồi trên yên ngó sửng. Y chóc Tuấn Anh. Chính mình mượn địa chỉ hắn để đăng trong mục "*sinh viên tìm việc*".

- Tau đang ngồi trong nhà, bỗng nhiên có người lái xe Huê Kỳ đến rước tau. Tau ngạc nhiên, hỏi đi hỏi lại, thiệt đúng tau không? Lão sốp-phơ giở cả tờ Công dân, chìa cho tau coi. *Sinh viên có tú tài toán, nhận dạy kèm từ đệ thất tới đệ tứ, cơm đủ ăn. Địa chỉ: hỏi Tuấn Anh, 180 Phan Bội Châu*! Tau đoán ngay ra mi, vì tau biết mi ra Huế học. Tau đành đi phứa, giữ uy tín cho mi. Thôi, đi với tau!

Tuấn Anh dẫn Phi qùa bên Gia Hội. Hai đứa đứng lại

trước một vi-la sang trọng và kín đáo. Đợi người ra mở cổng, Tuấn Anh bảo:

- Mi hên quá trời, đích thân giám đốc công an Trung nguyên Trung phần mời mi tới dạy kèm cho con ổng. Nhà có hai đứa nhóc, con Phương Nhi, đệ nhị, Lê Khắc Tín, đệ tam. Bà vợ ổng, Phật tử cuồng tín dễ sợ!

Nổi cả da gà. Đương nguyên đương lành rúc vô nhà giám đốc công an của Diệm. Thối lui đều dở đành chịu trận, liệu bài sau vậy. Một người đàn bà phúc hậu ra đón. Tuấn Anh giẫm nhẹ lên chân bạn. Phi hiểu. Đó chính là "*giám đốc công an phu nhân*".

"*Lệnh bà*" ăn vận khá giản dị. Khắp nơi trong nhà nghi ngút hương khói. Trên kệ toàn kinh sách Phật giáo, từ Lăng Nghiêm tới Pháp Hoa.

Nếu tính chuyện tới lui đây, phải ráng mà nhai số kinh kệ giày cộm kia. Bà chủ kín đáo quan sát hai thanh niên. Khi biết rõ nội vụ, bà chủ thấy vui. Cậu sau nghèo, nhưng có vẻ chất phác hơn cậu trước. Chính ông Dự cũng thất vọng, không muốn để cậu Tuấn Annh dạy lũ trẻ. Cậu ta hơi lông bông. Nghĩ, nhưng bà chủ vẫn mỉm cười, đon đả mời hai chàng uống trà.

Phi thấy bà chủ dễ mến, không biết tâm địa ra sao, nhưng có vẻ sùng Phật thứ thiệt. Bà chủ nói:

- Như cậu Tuấn Anh biết đó, mỗi tháng chúng tôi xin gởi thầy một ngàn.

Phi sửng sốt, công dạy kèm quá cao!

- Và xin mời thầy nghỉ tại phòng riêng và dùng cơm rau dưa với gia đình.

Một anh gia sư kiết xác không dám mong một chỗ dạy lý tưởng hơn, nhất là với Phi. Anh đang cần một vỏ bọc thật kín đáo. Phải cân nhắc lợi hại trước đã. Anh lễ phép đứng dậy chào bà chủ, ra về. Tuấn Anh bấm Phi, có ý bảo nhận ngay đi, rủi mai mốt người ta đổi ý thì tiếc hùi hụi!

Bà chủ tiễn hai người ra tận ngõ, nhắc đi nhắc lại, cậu đừng ngại, gia đình tôi sống theo tinh thần Phật giáo, từ bi hỉ xả!

Tới ngoài đường, Tuấn Anh thành thật chúc mừng.

- Tau mừng cho mi, chuột sa chĩnh gạo. Khéo tán lệnh ái của ngài giám đốc công an, gởi rể luôn, đời mi lên hương cái một, tương lai xán lạn lắm.

Phi cười, làm rể hay làm nạn nhân của giám đốc công an? Chia tay Tuấn Anh, đến thẳng nhà Lữ.

Lữ chăm chú lắng nghe, không hỏi hay ngắt lời. Ra trước một giờ cũng là anh, huống chi Lữ hơn Phi bốn tuổi. Nghe xong, Lữ chậm rãi khuyên:

- Rứa mà hay. Ông vô đó tụi Cẩm ít nghi ngờ. Tôi nghe ba tôi kể chuyện me-xừ giám đốc công an ni. Cựu đại đội trưởng Vệ quốc đoàn, sau đó chuyển sang phụ trách công tác bình dân học vụ. Rất có thể Cẩn dùng ông như

con dao hai lưỡi, vừa mị dân vừa thọc sâu vô hàng ngũ kháng chiến cũ. Ông cứ bắt đầu gây thiện cảm từ bà vợ và hai đứa con, rài rài tiếp cận me-xừ Dự sau!

Nguyên tắc thế là xong, còn trở ngại cuối cùng, chuyện quyến luyến giữa anh và gia đình giáo sư Huyễn. Dĩ nhiên, không thể nói thật với giáo sư Huyễn về ý định xây dựng một cái "vỏ kén", nhưng biết giải thích thế nào để ông Huyễn và Ngọc Trà thông cảm?

Suốt chiều tới bữa ăn tối, Phi cứ loanh quanh nói gần nói xa. Ngọc Trà cảm nhận được ở Phi một nỗi day dứt nào đó khó nói. Hồi này, sức khỏe giáo sư Huyễn đỡ hơn, ông đã có thể trở lại chiếc ghế ngoài vườn vào những chiều tạnh mưa, đọc sách hoặc đánh cờ với Phi.

Cuối cùng, anh quyết định nói thật với ông. Giáo sư chỉ ngạc nhiên lúc đầu, nhưng khi biết thân chủ mới của Phi là Lê Khắc Dự, mặt ông chợt biến sắc.

Từ đó, mặc Phi thanh minh thanh nga, ông mắt nhắm lại, giọng lạnh lùng:

- Đất lành chim đậu, tùy anh!

Chữ "anh" giáo sư thốt ra làm Phi muốn kêu lên:

- Không, thưa bác, con sẽ không đi mô hết trơn, con ở lại với bác và Ngọc Trà!

Nhưng anh chỉ cắn môi ngồi yên. Anh không ngờ, anh đã tình cờ khơi trúng vết thương trong lòng giáo sư Huyễn.

Ngay cả một chú bé dễ thương như Phi, nàng cũng tước đoạt của ông sau khi đã phản bội, đã giày xéo ê chề tấm tình khốn khổ của ông. Ông bực bội nghĩ thầm.

- Anh cứ thu xếp đồ đạc sang bên đó với thân chủ mới của anh, chúc anh may mắn!

Mặt mũi Phi tê điếng, anh bần thần ngồi trong khu vườn đã bắt đầu nhá nhem.

Có một thời, Phi quen sống với cảnh tiêu điều của Giáng La nghèo khó, bụi tre gai quanh Cồn Mả um tùm, mặt đất trơ trọi, lầy bùn và những thân cây khẳng khiu màu xám sau cơn lụt thường năm tràn qua. Có một thời khác, đại đô thành Sài Gòn đuổi thiên nhiên ra khỏi những khu phố và dấu vết cuối cùng của thiên nhiên chỉ còn lại trong thời tiết, mưa nắng, nóng lạnh...

Phút này, chậm rãi vượt qua cầu Gia Hội bắc ngang sông đào. Đông Ba trổ ra Hương Giang, Phi bỗng nảy ra ý định kỳ quặc, tìm thử trên con đường lát đá nằm giữa hai dãy nhà, những dấu cũ của một thời còn hoang sơ!

Giáo sư Huyễn có lần kể, vào đầu thế kỷ này, voi và nhiều loài thú rừng xanh còn về quẩn quanh vùng chùa Từ Đàm bây giờ. Nhưng chắc gì, dãy phố hẹp cổ kính và im lìm kia còn lưu lại trong lòng nó, những dấu xe ngựa cũ? Vốn là người cân đối giữa lý tính và trực giác, Phi không sùng bái thiên nhiên đến mê mẩn như Ngọc Phương.

Anh nghĩ. Trong khi những kẻ viễn mơ Sài Gòn ưa thích sự cuồng nhiệt, đại cảnh núi lửa phun sau dấu chân ngựa của những chàng cao bồi đi tìm vàng ở miền Tây nước Mỹ, thì những kẻ viễn mơ Huế chìm đắm trong giấc mộng hoa trái, vườn tược và chùa chiền. Họ-dân cư của một đô thị bị dòng sông Hương gây mê, hy vọng rằng, duy nhất nơi họ, thiên nhiên có thể che chở và giữ gìn an toàn cho những đứa con chạy trốn thời cuộc.

Chính định kiến này sẽ cản trở Phi rất nhiều trong quá trình anh hoạt động ở Huế.

Một thiên nhiên được tỉa tót và sắp xếp cố ý theo lớp lang, bài bản giống nhau, trong hầu hết những khu vườn, ở đây. Vừa liếc nhìn những khu vườn hai bên dãy phố, Phi càu nhàu nhận xét. Bước qua cái cổng có mái cong lợp ngói, men theo con đường hai bên trồng mai trắng, Phi tiếp tục suy nghĩ.

Bạc nhược và thiếu máu vì ẩn quá lâu dưới những tán lá kia, bỗng nhiên bị Diệm đánh bật ra khỏi nơi cư trú cố hữu đó, họ nháo nhác như ong vỡ tổ. Một phần tấp vào chùa chiền. Một phần trốn ngay vào giữa lòng chế độ như chủ nhân ngôi biệt thự này. Một ngôi biệt thự lúc đầu có lẽ được xây dựng theo tinh thần Phật giáo, với những mái uốn cong. Nhưng những người thừa kế đã tân trang nó, biến nó thành chứng tích cho khả năng thích nghi của lớp người trung gian, chao đảo giữa bao biến cố thăng trầm. Một ngày kia, biết đâu chẳng mọc lên một nhà thờ Thiên

Chúa giáo với cây thánh giá nhọn hoắt trên chóp đối diện với am thờ Phật nhỏ nhắn ẩn hiện trong góc vườn. Và thay vì suy tưởng trong thiên nhiên, những người trong ngôi nhà này sẽ bí mật học thuộc Tân ước?

Anh ném một cái nhìn qua quít thì sao có thể thấu đáo được sự quy củ của bao nhiêu loại hoa chen chúc trong khu vườn.

Nếu là Ngọc Phương, chàng sẽ giải nghĩa đến ngọn ngành mê cung thực vật ấy... Cũng chính Ngọc Phương, đứa con của Huế, cũng phải chờ ba mươi năm sau, nhờ một nhà văn cắt nghĩa, mới thấm thía được thiên nhiên Huế đã đóng vai trò như thế nào trong cuộc đời mình, quê hương mình.

Xét vậy, chúng ta hoàn toàn có thể hiểu được thái độ không công bằng của Phi khi bước vào lối mòn rải sỏi, đột ngột giữa khoảng âm u của lá, một khoảng trống lộ ra, những cây cọ châu Phi cao vút mọc thành vòng tròn làm rào chắn tự nhiên, nơi người ta bày bộ bàn ghế mây dành cho gia đình ngồi quây quần uống trà, thưởng ngoạn trăng hoa.

Thỉnh thoảng ông Dự mới có mặt trong bữa cơm gia đình.Ông đi sớm về muộn thất thường và cũng không có ai, không một chương trình sinh hoạt nào trong biệt thự bị hủy bỏ hay thay đổi, khi có ông hoặc khi ông vắng mặt.

Giáp mặt ông Dự một vài lần, Phi ngạc nhiên tự hỏi: quả thật ông ta làm giám đốc công an hay ông chỉ đóng một vai tuồng kéo dài? Ông ăn mặc như một giáo chức an phận, nói năng dè dặt và có dịp quây quần bên vợ con, ông thường im lặng theo dõi câu chuyện không đầu không cuối của họ. Và hầu như, mỗi lần chuyện ngả sang màu chính trị, ông lại bối rối đứng dậy, trở về buồng riêng của mình.

Còn bà Dự, bao giờ cũng thức giấc vào lúc bốn giờ sáng, nghe bằng hết 180 tiếng chuông u minh vọng tới từ chùa Diệu Đế, chờ rạng đông tới. Sau đó, bà ngồi trong am, tụng kinh gõ mõ hàng giờ, vào những ngày ăn chay.

Căn phòng bà Dự sắp xếp cho Phi quay mặt về phía am. Vì vậy, đêm đêm, đứng sát bên khuôn cửa căn phòng, Phi có thể nghe thấy tiếng bước chân sẽ sàng của bà trên lối mòn nhỏ tới am.

Còn phòng học của Phương Nhi và Tín nằm kề phòng riêng của ông bà Dự. Sau vài bữa học hành bình thường, bỗng nhiên Phương Nhi yêu cầu:

- Bữa ni tụi em không muốn học nữa!

- Sao thế?

Phi ngạc nhiên hỏi lại, thoáng lo ngại, hay mình đã thất thố gì?

- Tụi em thấy anh có vẻ bí hiểm thế nào ấy?

Phương Nhi mỉm cười dịu dàng.

- Giá anh kể đời anh cho tụi em nghe!

Phi chưa hiểu ý tứ của đề nghị đột ngột này.Họ nghi ngờ lai lịch của anh chăng, muốn dò xét hay chỉ là sự tò mò của tuổi học sinh?

- Trời đất, nếu Phương Nhi định tìm hiểu đời tôi để viết thuyết thì sẽ thất vọng đó. Chẳng có chi là kỳ bí, toàn chuyện đói chuyện khát!

- Không,- Phương Nhi nghiêm trang lắc đầu, vầng trán nhỏ nhắn mịn màng của cô nhăn lại,- Thiệt tụi em thấy anh có một cái gì đó rất đặc biệt, đôi khi anh cười, nhưng ánh mắt của anh lại buồn rười rượi. Răng anh không chia sẻ cùng tụi em những nỗi buồn riêng tư của anh? Biết mô tụi em có thể giúp anh thanh thoả bớt!

Thở ra, chắc ông Dự không định sai con gái ông dò xét mình. Nhưng lại khó xử, chuyện đời tư của mình nên kể gì, không nên kể gì cho họ? Thôi, tốt nhất kể đoạn đời từ nhỏ đến khi mình lên sáu, mùa đông năm 47 khủng khiếp. Ngộ giám đốc công an bắt bẻ, còn có chỗ thối lui, tôi chỉ kể chuyện thời Pháp...

Phi kể đến đoạn mẹ anh hấp hối, dặn các con đừng chụm vô một chỗ chết tuyệt giống, cha anh đi dân công cao nguyên biệt tin, chị Hai dẫn các em chạy vượt đàng cái Phong Thử, gặp ca-nông Pháp bắn phải rúc vô ruộng mía Cồn Biên. Rồi nước Cấm Nhọn độc có tiếng. Chị Hai đi ở, dẫn Út Hà theo mình dắt trâu kiếm cơm. Tối về ba chị em xúm xít dưới mái chuồng trâu địa chủ Ba Ngang...

Tự dưng căn phòng chết lặng. Nhi nói nhỏ, giọng nghèn ngẹn:

- Thôi, đừng kể nữa anh, buồn quá!

- Không, Phi kể tiếp đi, không qua trần ai làm sao tới cõi niết bàn? Các con nghe chuyện đời anh Phi rồi phân biệt, miếng cơm nhọc nhằn của đứa bé dắt trâu trên Cấm Nhọn kiếm được, vinh hay nhục hơn miếng cơm của người học thức có mắt giả mù, có tai giả điếc, mặc xã hội đổ nát, đồng loại rên xiết? Chủ trả công giả mù, giả điếc... Mỗi lần gõ mõ, tiếng mõ đều nổi lên trầm đục, muốn khoan qua óc kẻ mù, kẻ điếc ấy. Đặng nghe cho hết...

Phi và hai học trò của anh ngơ ngác, bà Dự ngồi nghe tự lúc nào...

Người Phi nhỏ thó, cổ gầy ngẳng. Học trò Phương Nhi hay cười, còn Tín thương thầy, lúc đùa, âu yếm gọi thầy là Cò Con...

- Cò Con đọc thơ Tố Hữu đi, học ớn lắm!

- Cò Con biết không, mạ thường nói chuyện Cò Con với ba, ba biểu, bữa mô rảnh mời Cò Con đàm đạo. Ba hùng biện lắm đó, Cò Con thua là cái chắc!

- Cò Con dân Quảng mà dân Quảng thì mười người hết chín theo cộng sản.

- Cò Con biết không, tụi em có hai ông chú ruột tập kết. Không biết mai mốt thống nhất, hai chú về, cha tính răng với họ?

Một chiều thứ bảy, bà Dự từ chiếc am nhỏ nơi góc vườn, bước tới phòng riêng của Phi:

- Bữa ni, hai trò Phương Nhi và Tín nhờ xin phép thầy nghỉ học đi coi chớp bóng, thầy Phi cho phép không?

- Dạ, cũng nên để hai em giải trí đôi chút đỡ căng thẳng đầu óc!

Phi lễ phép trả lời, bà Dự nói nhỏ:

- Tối ni, chú Dự muốn nói chuyện riêng với Phi, Phi đừng đi mô nghe!

Căng thẳng suốt chiều, đợi tối. Bữa cơm chiều, ông Dự không về ăn. Không biết ông lấy tư cách nào nói chuyện với mình? Giám đốc công an Trung phần? Chủ nhà có con gởi Phi dạy kèm? Hay, cựu kháng chiến?

Tối đến, bà Dự buồn rầu vào phòng Phi:

- Chú mới về, nhưng bữa ni không thể nói chuyện với Phi được. Chú vừa bị ông Cẩn kêu lên khiển trách, chú nương tay quá, không chịu tra tấn một người mô đó! Mỉa mai thiệt, vợ ăn chay thờ Phật, chồng làm công an?

Im lặng một lúc, bà Dự thở dài:

- A, dì nghe mấy em kể. Trước khi đến đây, Phi đã tới Nguyễn Văn Hai xin dạy bán công phải không?

- Dạ, nhưng ổng không nhận!

Biết bà Dự tâm trạng đang u uất, Phi cũng không muốn kể làm bà nặng nề thêm. Nguyễn Văn Hai, giám đốc Nha

học chánh Trung phần ném đơn xin việc của anh xuống đất mà không buồn coi, Phi giận lắm, bỏ về luôn không vật nài.

- Ông Khắc Tú, hiệu trưởng trường bán công Nguyễn Tri Phương là em họ chú Dự đó. Mai chú Dự sẽ đưa Phi tới đó! Thôi đi cho sớm, Cò Con ốm teo rứa, đấu tranh lâu dài răng được?

Bà nói giỡn, gương mặt càng âm u...

Đêm nằm nghe tiếng mõ lốc cốc từ am vọng lại, Phi suy nghĩ. Phải phân tích trường hợp này thế nào? Cẩn đưa ông Dự nắm công an, nhưng ông Dự không cúc cung tận tụy phục vụ Cẩn. Vì lý do gì? Bản tính lương thiện mang màu sắc Phật giáo? Thái độ chính trị thân cộng? Mị dân? Chán đời vì lý do riêng? Bất hòa trong gia đình?

Ngay bây giờ, trả lời vội quá, nhưng trả lời chính xác càng sớm càng tốt, sẽ đưa ông nhập cuộc theo cách nào đó tiện nhất. Bà vợ và hai đứa con đã rõ. Phải hỏi thêm về hai người con lớn của họ trong Sài Gòn, hình như cũng một trai một gái?

Cho tài xế nghỉ việc, ông Dự tự lái chiếc xe Huê Kỳ, đưa Phi tới thăm nhà em họ ông. Phi ngồi cùng băng trước với ông. Ông im lặng lái xe, hai tay như víu lấy vô-lăng. Vẫn nhìn phía trước, bất thần ông hỏi:

- Phi còn nhớ Phương Mai chớ?

Phi giật mình, chưa biết trả lời sao.

- Các em Mai viết thơ vô Sài Gòn khoe với chị Hai chúng, chuyện thầy giáo Phi. Lẩn quẩn thế nào, Phương Mai biết Phi từ chuyến tàu gặp bão năm nào phải không?

- Dạ.

Phi bồi hồi gật đầu.

- Cháu giở cốp xe, thư Mai gởi cho cháu trong đó!

Đòn cân não nghề nghiệp? Không phải, những chuyện anh kể cho bà vợ và hai con bà nghe đã dư bằng chứng cho công an bắt anh hạ ngục rồi, cần chi vờn thế này. Hồi hộp đọc thư Phương Mai:

"Rất mừng lại là anh. Hè tới, tha thiết mong anh chờ Phương Mai ở Huế. Nhiều chuyện lắm. Hãy nhớ mùa hè sẽ đến! P.M".

Vắn tắt như một bức điện tín nhưng đầy cảm xúc!

Ông Dự giới thiệu chưa đến năm phút, em họ ông đã bằng lòng nhận Phi vào dạy đệ tứ ở bán công Nguyễn Tri Phương. Trên đường về, ông Dự mới nói nhiều:

- *Moa* như Từ Hải, chỉ tiếc chưa chết đứng, áo xiêm ràng buộc lấy nhau... Nhưng thời thế này, *toa* hiểu cho moa. Miếng cơm manh áo và sự an bình cho một gia đình. *Moa* chờ đến lúc con Phương Nhi và thằng Tín khôn lớn, có nơi chốn tử tế, sẽ lui về... gõ mõ!

Giọng yếm thế, vẻ như ông muốn thanh minh. Chắc chắn Phương Mai và giáo sư.Tuân phải kể cho ông hay: thực ra Phi là ai, hướng tới cái gì? Phi đáng tuổi con ông, nhưng Phi lại hiện diện trong nhà ông như một nhắc nhở của quá khứ và những kỷ niệm kháng chiến. Ông có mặc cảm tội lỗi đối với Phi, với cả Xuân Hòa, Lữ, Minh, những người thường lui tới nhà ông gặp Phi.

Bốn năm hành nghề công an cũng cho ông kinh nghiệm để hiểu rằng, những cuộc gặp gỡ của nhóm sinh viên trẻ này hẳn có một điều gì đó không bình thường. Và dường như đất đang rậm rịch chuyển động dưới chân ông. Ông lạ gì, hàng ngày cơ quan của ông thu nhận bao nhiêu tin tức đáng ngại về những cuộc nổi dậy hiện còn đang lẻ tẻ, nhưng bao lâu nữa những ngọn gió sẽ góp thành cơn bão lớn?

Cố đô vẫn giữ một vẻ yên tĩnh, trễ nải, và vô chính trị, nhưng bên trong nó đang âm ỉ một thùng thuốc súng. Còn ngay cạnh ông, chàng trai hai mươi tuổi này đang dự tính những gì? Chắc chắn không phải lo học bổng xuất ngoại, càng không mong tham chính trong bộ máy hiện thời. Họ đang tập hợp và chờ đợi!

- Ít nhất *toa* hãy giúp hai đứa con *moa* đi theo hướng khác, đừng để nó rơi vô cái vòng xoáy ni. Còn *moa*, *moa* sẽ... - Chợt ông nói qua chuyện khác. - Khi tấn công dinh Độc Lập, Nguyễn Chánh Thi thực lòng muốn giết ông Diệm, nhưng người cho phép Thi hành động lại chỉ nhằm mục đích: cảnh cáo ông Diệm, bắt ổng nhận thức được

thực trạng nguy hiểm của chế độ này, đó là nỗi bất mãn của các tầng lớp dân chúng. Tổng thống vẫn không chịu nhận ra tín hiệu đó mà cảnh tỉnh. *Toa* hiểu ý *moa* không?

Thăm dò chính kiến ư? Không, ông đang lo ngại, cái bộ máy mà ông là một cái đinh ốc bất đắc dĩ, đang có nguy cơ sụp đổ. Ông ở trong ruột nó nên nhận thấy sự thật ấy dễ hơn mọi người. Mỗi lúc các dữ kiện dồn dập, nóng bỏng lại càng thúc hối ông ý thức được rõ ràng hơn, nguy cơ đắm tàu là không tránh khỏi! Nhưng cái quan trọng nhất, ông sẽ phản ứng thế nào trước nguy cơ này?

- Ban ngày làm hình nộm giữa đám người hung bạo, đêm về làm người tù bị tiếng mõ tra tấn. Mệt rã toàn thân, thần kinh căng như sợi dây đàn. Nơm nớp sợ cả hai phía, đứng giữa hai làn đạn, không trúng viên này thì cũng trúng viên khác, Làm cụm lục bình trôi vật vờ trên sông Hương lại hay. Bao giờ ra tới cửa Thuận An, cuốn vô sóng nước đại dương, mặc, bèo bọt thôi mà!

Chiếc xe bóng lộn lướt qua dưới cổng biệt thự, nét mặt ông Dự trầm hẳn xuống . Ông thở dài để động cơ nổ thêm một lúc nữa...

Dạy kèm, dạy giờ ở Nguyễn Tri Phương, liên lạc thường xuyên với các cơ sở đầu tiên, đêm lại thức trắng học bài, Phi lo lấy các chứng chỉ. Thi xoàng, ăn nói khó

lắm. Sinh viên thì phải học giỏi mới có uy tín, thầy có giỏi, trò mới nể.

Nhận được điện tín từ Sài Gòn, ba thầy trò ra sân bay Phú Bài đón chị em Phương Mai và Lê Khắc Trí về Huế nghỉ hè. Phương Mai thay đổi hẳn, thành một người phụ nữ chín chắn và đậm đà. Trí bằng tuổi Phi, mới gặp đã thấy mến Cò Con:

- Cậu Tuân tiếc mãi, hè ni không về Huế được, cậu biểu tôi thay mặt cậu... bắt tay Cò Con!

Siết chặt tay nhau tại sân bay. Cứ như bạn cố tri.

Năm người, bốn chị em Phương Mai và Phi quấn quýt với nhau một tháng hè. Bơi thuyền trên sông Hương. Phương Mai ngồi riêng với Phi:

- Phi đưa mình chèo, coi cái này đi, hay lắm!

Mai đưa cho Phi một ổ bánh mì cặp thịt, gói trong tờ báo. Phi mở ra, thấy ngay tờ giấy mỏng để sẵn bên trong. Ngạc nhiên nhìn Phương Mai. *Cương lĩnh của mặt trận dân tộc giả phóng miền Nam Việt Nam!*

Mình biết Phi không thiếu thứ ni, nhưng muốn dùng nó để nói với Phi rằng, mình đã quyết định dấn thân!

- Ai đưa cái này cho chị Phương Mai?

Phương Mai kiêu hãnh:

- Đoán thử coi!

- Ai không biết, nhưng chắc chắn là không phải ông giám đốc Công an Trung nguyên Trung phần?

- Dĩ nhiên. - Phương Mai chợt buồn. - Mình về lần ni chỉ mong thuyết phục cha mình từ chức!

Phi giật mình, không ngờ gia đình ông Dự lại quyết liệt với ông như vậy.

- Vì sao?

Phi hỏi. Phương Mai cúi đầu, đưa tay vớt nước dưới mạn thuyền.

- Đóng kịch trên sân khấu thì được. Nhưng giữa cuộc đời, đóng kịch nguy hiểm lắm, nhất là lại đóng vai giám đốc đồ tể! Hãy ngừng trò chơi phiêu lưu này trước khi thực sự nhúng tay vô máu!

Phương Mai ngẩng lên:

- Thôi, mình nói chuyện khác đi. Mình có cô bạn gái tên là Quế Hương, sinh viên Văn khoa Sài Gòn. Cô tặng mình cuốn *cương lĩnh* để trả ơn mình kể chuyện Phi với cổ. Cô rất thân với thầy Nhất Hạnh, cả hai người đều muốn gặp Phi. Còn từ mô có cuốn ni, mình chưa rõ?

Khắc Trí chèo thuyền đến bên la lên:

- Chị Mai nhường Cò Con cho em chút xíu!

Phương Mai chuyển sang thuyền Phương Nhi. Tín lên bờ uống cà-phê với ba má trong tiệm. Trí bước qua ngồi vào chiếc pê-rít-xoa, bảo Phi:

- Chèo thiệt xa giữa dòng ấy?

Phi đưa mái chèo, gập người lại, bánh xe trượt đẩy anh về phía sau, chiếc pê-rít-xoa lao tới trước.

- Chị Mai lại nói chuyện đòi cha tôi từ chức phải không?

Phi không trả lời chỉ hỏi:

- Trí nghĩ sao?

- Nếu ba tôi có bản lĩnh, để ông ở chức vụ hiện nay có lợi hơn cho mọi người. Nhưng chúng tôi hiểu ba tôi, ông không sắm nổi vai trò của một người hai mặt. Vậy thì tốt nhất để ổng tự hạ màn. Ba tôi có cây côn-12, anh muốn thì tôi lấy cho anh, giữ lấy mà hộ thân!

Phi bỗng thấy thân thiết với Trí quá chừng.

- Tôi lấy súng làm gì, Trí?

- Cách mạng là bắn giết mà?

Trí thành thực đáp, Phi cắn môi. Không thể một lúc hình dung ra tất cả những gì khốc liệt trong cuộc chiến anh đang dấn thân, nhưng không phải hoàn toàn như Trí mường tượng.

- Sẽ phải cầm súng, nhưng súng không phải là niềm say mê của chúng ta. Cái vũ khí chúng ta cần nhất là trung thành với lý tưởng!

- Anh dẫn tôi lên chiến khu được không, tôi đã chán ngấy sự chờ đợi rồi!

Trí vo viên gói thuốc lá rỗng ném xuống sông. Mãi lúc sao, vỏ bao diêm ngấm nước mới chịu chìm.

- Tại sao không biến Sài Gòn thành chiến khu của chúng ta?

Đêm cuối cùng, không khí cuộc chia tay trở nên uể oải. Phương Mai, Trí và Phi ngồi ngoài vườn. Ba người lặng im. Họ biết, trong căn nhà kia ông Dự đang trằn trọc trước yêu cầu gay gắt của cả gia đình. Ông lánh mặt mọi người ba ngày nay. Sau lúc tư lự, Phương Mai phá vỡ niềm tĩnh lặng của đêm tối:

- Mình sẽ viết thư cho chồng mình bên úc, kể những chuyện xảy ra trong tháng hè đáng ghi nhớ ni. Cô Con đã có địa chỉ Linh Vân ở Pa-ri chưa?

Không hiểu sao Phi lại kể chuyện "*loài chim di trú*" cho Phương Mai nghe. Trí cũng biết chuyện này, lẳng lặng rít thuốc lá. Phi nói nhỏ, nhưng cương quyết:

- Hãy để cho Linh Vân yên tâm làm loài chim di trú!

Lại tiếng chuông nhà thờ Phú Cam bất ngờ giội lên, Phương Mai đứng dậy trước:

- Trễ quá rồi, nghỉ cho Phi đỡ mệt!

Phi trở về phòng riêng, không sao nhắm mắt được...

Tiễn hai người lên chiếc máy bay của hãng Air France, trở về nhà đã chín giờ sáng. Bà Dự đón anh ngoài cổng:

- Vô đi, chú Dự đang chờ cháu!

Phi theo bà vào trong. Anh kinh ngạc, mặt ông tái nhợt, mắt thất thần. Ông ngẩng lên nhưng toàn thân bất động trên ghế:

- Hạ màn rồi, một *coup rideau** tầm thường. Đọc đơn xin từ chức của tôi xong, Cẩn vớ cây viết, phê nguệch ngoạc vô góc: Chấp nhận. Chuyển ông Dự qua làm tổng thư ký Đại học Y khoa Huế. Nghĩa là từ lâu, họ sốt ruột đợi cái đơn ni. Đã đến lúc họ không cần tấm lá nho che nữa. Chiều ni, tôi bay đi Sài Gòn, tạm biệt anh! Dù sao tôi cũng biết ơn anh!

Phi sửng sốt, quyết định của ông khá bất ngờ và anh là người đầu tiên trong nhà được ông thông báo.

- Tôi đã giới thiệu anh với bác sỹ Lê, em ruột tôi. Lê cũng từ kháng chiến trở về. Sau 54, Lê cùng các bạn tổ chức nhóm Hòa Bình. Lê sẵn sàng giúp anh khi anh yêu cầu!

Ông nói một hơi, có lẽ ông sợ, nếu ông ngừng lại sẽ quên mất dòng ngôn từ ông muốn thổ lộ.

- Còn điều ni nữa, tôi muốn nói để anh rõ trước khi chia tay. Người kế nhiệm tôi là Võ Lương. Một thằng khét

* Cú hạ màn (tiếng Pháp).

tiếng chống cộng và nham hiểm, mong anh giữ mình cẩn thận. Thôi, chào anh!

Ông trở lại im lặng, hai tay bưng mặt. Phi bước ra khỏi phòng. Hai học trò của anh lo âu nhìn anh. Phương Nhi rơm rớm nước mắt:

- Ba nói gì, hả anh?

- Chú Dự bay đi Sài Gòn chiều nay!

Phương Nhi im lặng. Tín nói nhỏ, giọng tự nhiên xa vắng:

- Số phận gia đình em éo le thiệt. Anh ruột má em là một viên tướng Việt Nam Cộng hòa, trong khi em ruột má em lại là tướng của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... Cậu Tuân em là em út của hai người đó!

Phượng Nhi ngước mắt nhìn Phi như van lơn:

- Cò Con đừng bỏ tụi em!

Nếu Phương Nhi là trai, chắc Phi sẽ ôm em vào lòng và kêu lên:

- Không, không bao giờ chúng ta xa nhau!

Bà Dự bước đến bảo Phi:

- Phi có người nhà đến tìm.

Phi lật đật chạy lên phòng khách. Trời, anh đứng sững. Luyến cũng ngây người nhìn anh.

- Luyến... về hồi nào?

- Dạ.

Luyến cúi đầu, mân mê chiếc quai nón trong tay. - Anh Ba, trưởng họ, mời anh về có chuyện gấp.

Phi mừng rỡ, chân cứ run lên. Thế là gần giáp năm, kể từ ngày anh về Giáng La gặp Chín Chữ... Bây giờ Luyến không còn là cô bé La Huân quê mùa nữa, ăn mặc hệt con gái Sài Gòn, nhưng vẫn giữ giọng Quảng thân quen. Hai người đỏ mặt, thầm đoán những ý nghĩ bên trong của nhau. Luyến đưa thư cho anh.

"Trong họ có công chuyện cần bàn bạc, chú về ngay! Tộc trưởng • Anh Ba"

Phi rạo rực đọc đi đọc lại mấy chữ ngắn ngủi. Luyến quả quyết:

- Hộp quẹt đây, anh Ba đốt đi.

Để mặc tờ giấy cháy lem lém trong tay, Phi cố mường tượng ra gương mặt người viết thư gọi anh về Giáng La. Bất chợt quay lại, anh nhận ra Luyến đang âu yếm nhìn anh...

Cô bối rối, còn Phi ngượng ngùng nhìn bức thư đã cháy thành than. Chợt Luyến nói nhỏ:

- Trước khi qua Pháp, Linh Vân có sang chỗ dì Hai Chạy từ biệt và nhờ chuyển cho anh gói quà ni.

Cô đặt gói quà xuống bàn. Phi cúi gằm mặt khi Luyến chào và đi ra. Mãi sau anh mới dám mở gói quà, một chiếc áo len và một mẩu giấy nhỏ.

"Tôi không bao giờ ân hận. Vĩnh biệt!"

Có một lần, ít phút trước bữa ăn tối, từ phòng học ngó tới, Phi thấy bà Dự rời khỏi am, cùng một nhà sư đến chỗ đặt bộ bàn ghế mây giữa vườn. Anh chưa dàn mặt nhà sư này bao giờ, nhưng anh biết qua lời kể của Tín. Đó là nhà sư chủ bút tờ báo Liên Hoa, lý thuyết gia chủ yếu của Phật giáo miền Vạn Hạnh, người hướng đạo tinh thần của gia đình này.

Mỗi lần có chuyện phải qua chùa Từ Đàm, bao giờ thầy cũng ghé lại thăm bà Dự trước khi trở về chùa trụ trì...

Ông Dự lật đật rời khỏi phòng khách, tới chỗ bà Dự vừa đưa nhà sư đến. Hiện tượng khác lạ. Xưa nay, hầu như ông Dự không bao giờ đặt chân tới am thờ của vợ và cũng không ưa tiếp xúc với thầy chùa. Thêm một chuyện trái lệ, bà Dự không kêu con gái mà tự tay bưng ấm trà ra vườn, sau đó bà trở vào phòng ăn. Mọi người lặng lẽ quanh mâm cơm, nét mặt bà có vẻ căng thẳng.

Xong bữa, Phi và hai chị em Phương Nhị trở về phòng riêng, bà Dự ngồi lại một mình. Chị giúp việc lúi húi thu dọn. Phi giở sách toán giải tích, nhưng tâm trí anh còn để đâu đâu.

Hiển nhiên không phải vì hiếu kỳ, anh thèm được nghe cuộc đối thoại này. Nhưng anh không có cách nào đến gần họ, để có thể theo dõi được cuộc đàm đạo kỳ dị giữa một nhà sư và viên giám đốc công an trong khu vườn lạnh lẽo, le lói trăng non.

Cả hai, nhà sư và ông Dự, chỉ thấy ánh mắt nhau nhờ nhờ dưới ánh tăng. Họ cũng không mong muốn gì hơn, họ thích lộn trái tâm địa nhau trong bóng tối. Giọng nhà sư lạnh lùng nhưng đầy uy lực, còn giọng ông Dự run run và đứt quãng:

- Hẳn ông biết giáo sư Huyễn đang đau nặng?

Ông Dự im lặng xác nhận.

- Giáo sư Huyễn không cho người nhà chữa chạy thuốc men hoặc kêu bác sĩ. Có lẽ ổng đang tìm cách tự sát. Ông giám đốc biết lý do của hành vi này không?

- Tôi biết, giáo sư Huyễn căm hận vợ chồng tôi.

- Theo ông giám đốc ước lượng, tại Huế có bao nhiêu người như giáo sư Huyễn?

- Nhiều lắm! Và không phải ai cũng tìm cách chết... Im lặng như giáo sư Huyễn.

- Hình như có hai sinh viên Hà Nội vừa vượt tuyến vào Nam?

- Phải, họ đang ở chỗ tôi.

- Ông có tin những điều họ tố cáo miền Bắc qua các sự kiện Nhân văn - Giai phẩm và cải cách ruộng đất không?

Ông im lặng, nhà sư lại lên tiếng:

- Ông vừa muốn tin vừa không dám tin. Ông muốn tin để biện minh cho việc ông có mặt trong guồng máy độc tài,

gia đình trị của họ Ngô. Ông không dám tin, vì nếu ông tin, nghĩa là ông thừa nhận cả thời thanh xuân tốt đẹp nhất của ông đã bị lừa gạt và phung phí!

- Tôi không nghĩ những nhà tu hành lại thích nhào vô chuyện chính trị?

- Chính trị là một thứ tôn giáo. Niết Bàn hay thiên đường đối với những môn đồ của tôn giáo chính trị là quyền lực. Nghĩa là, chúng ta đang đối thoại với tư cách các tín đồ của Phật giáo và chính trị giáo! Tôi thờ Thích-ca Mâu-ni, ông sùng bái Ma-ki-a-ven và Na-pô-lê-ông!

- Thầy lầm, tôi sùng bái sự thanh thản tâm hồn.

- Nhưng tâm hồn ông đang khắc khoải. Chắc ông đã coi cuốn tiểu thuyết "*Thánh tử đạo*" của Ri-sớt Kim. Mục sư Sin đã phải thốt lên: *Tuyệt vọng là căn bệnh của những kẻ mệt mỏi vì cuộc sống. Cuộc sống đầy rẫy những đau khổ vô nghĩa. Chúng ta phải chiến đấu chống lại tuyệt vọng, chúng ta phải hủy diệt chúng và không để căn bệnh tuyệt vọng này làm hư hỏng cuộc sống con người, khiến con người chỉ là hình nộm. Chúng ta hy vọng chống lại sự tuyệt vọng, bởi vì chúng ta là người!*

- Những điều thầy vừa nói, hoàn toàn đúng và trước hết đúng với thảm trạng sắp xảy ra với chính tôn giáo của thầy!

- Chúng tôi sờ thấy tai họa đó. Họ Ngô đặt người cộng sản và kháng chiến ra khỏi vòng pháp luật song song với

việc đặt Phật giáo, trở lực đáng kể cho lộ trình tàn bạo của hắn vươn tới mục tiêu độc tài, vào cửa tử. Nhưng đó là một ảo tưởng đáng thương hại. Chín mươi phần trăm dân chúng miền Nam là Phật tử. Phật giáo đã từng cắm sâu rễ vào đời sống tinh thần, văn hóa vật chất của họ từ cả nghìn năm nay, nhất là tại Huế. Sau một thời phát triển rực rỡ dưới triều đại Lý-Trần, Phật giáo miền Bắc đang tàn lụi, nhường chỗ cho Phật giáo miền Trung phục hưng và trẻ trung từ thời các chúa Nguyễn đi mở đất. Chính chúa Nguyễn Phúc Hoàng đã xây chùa Thiên Mụ theo lời tiên báo về một quốc gia hưng thịnh ra đời ở phía nam, vào năm 1601. Hãy nhớ lại quá vãng, hành trình tư tưởng Việt Nam xây dựng trên Tam Giáo. Nếu nho giáo cho ta cái hình nhi hạ, thì Phật giáo cung cấp một thứ hình nhi thượng, hay nói cáh khác, Phật giáo, và ở một khía cạnh nào đó, cả Lão giáo, mang lại màu sắc thơ mộng, thi vị cho cuộc sống khốc liệt, đầy thử thách cam go của những người tiên phong xuống phía nam. Cái ảo tưởng tiêu diệt được Phật giáo sẽ dẫn nhà Ngô đến sụp đổ. Nhưng ngay cả khi nhà Ngô đè bẹp được Phật giáo đi nữa, chúng tôi, những kẻ tu hành, vẫn còn có thể thối lui về những ngôi chùa tụng kinh gõ mõ. Nhưng ông giám đốc về nơi nào trên mặt đất này?

- Tôi chết!

- Ông giám đốc không bao giờ chạy trốn nổi cái não trạng phản phúc và linh hồn hư ngụy của mình!

- Nhưng nội bộ Phật giáo của các thầy cũng đang lục đục, người ta sẽ khoét sâu vô đó để hạ uy thế Phật giáo và loại trừ ảnh hưởng của nó đối với dân chúng.

- Chúng tôi ý thức được hiện trạng này sâu sắc. Một thứ Phật giáo của thầy Thiện Hoa quá khích, một Phật giáo của thầy Nhất Hạnh đang mưu toan hiện đại hóa đặng thích nghi với phương Tây, cụ thể là Huê Kỳ, một Phật giáo di cư của thầy Tâm Châu ngả theo chế độ này. Nhưng Phật giáo miền Vạn Hạnh sẽ đứng dậy, hoàn thành thiên mệnh của mình, trở lại cội nguồn dân tộc, bằng đường hướng bất bạo động, qui tụ những lực lượng yêu nước, tránh một thảm họa huynh đệ tương tàn, sẵn sàng đối thoại trong hòa dịu với những người cộng sản. Ngay cả khi đường hướng đó của chúng tôi sai lầm hoặc ngây thơ đi nữa, chúng tôi vẫn có một mục tiêu để hành động. Còn ông giám đốc công an, ông biết cái gì chờ đợi ông phía trước hay không?

- Cẩn sẽ hỏi tội tôi vì không chịu sốt sắng tổ chức những cuộc tuyên truyền rầm rộ cho hai sinh viên Hà Nội nói xấu miền Bắc.

- Không, ông giám đốc không thật lòng. Ông giám đốc dư biết, Cẩn có thể bắt ông giám đốc, bí mật thủ tiêu hoặc cách chức, nhưng những hình phạt này của Cẩn còn quá nhẹ nhàng so với mặc cảm phản bội giày vò lương tâm ông!

- Tôi van thầy!

- Buổi đầu chế độ Ngô tạm dùng những người như ông giám đốc vì nhiều mối lợi, giúp họ ổn định tình hình, nhân tâm và củng cố quyền lực. Đã đến lúc, họ đủ tự tin để có thể cho những con chuột bạch nghỉ việc. Nhưng ông giám đốc cũng không còn khả năng quay lại với những đồng chí cũ của mình, dù ông có trưng ra hàng trăm ngàn bằng chứng xác đáng để biện hộ cho mình, những người cộng sản vẫn sẽ không tin tưởng vào lòng trung thành của ông, người đã từng giữ trọng trách giám đốc công an cho Diệm!

- Có lẽ cũng bằng những cuộc đối thoại như thế ni, thầy đã mua đứt em trai tôi?

- Không, nói thế này mới đúng, chỉ có sức mạnh Phật pháp Đại Hùng - Đại Lực - Đại Bi mới hóa giải nổi định mệnh oan nghiệt của em trai ông.

- Phật giáo muốn gì nơi tôi?

- Xin ông giám đốc đặt ngược câu hỏi lại; ông giám đốc có thể bằng cách nào tự cứu mình?

- Cái giá phải trả?

- Dĩ nhiên, chúng tôi không dám đòi hỏi nơi ông một nhận định tổng quát về rạn nứt của chế độ và những luồng dư luận bất mãn đối với tổng thống Diệm. Hiện giờ ít có ai công khai chỉ trích chế độ một cách lớn tiếng, nhưng nhiều người thức thời đã ngượng nghịu, khó chịu khi phải nghe suy tôn công đức cụ Ngô. Và đời sống dân chúng tạm thời ổn định, khấm khá hơn trước. Những

phản ứng ngấm ngầm bất lợi cho chính phủ bắt đầu trong số trí thức không được trọng dụng, hay trong số những người sáng suốt nhận ra lối cụt họ Ngô đang dấn thân. Tôi có dịp tiếp xúc với linh mục Viện trưởng Đại học Huế. Chính ông ta cũng phì cười khi nghe những lời hô hào om sòm Bắc tiến trên đài phát thanh Sài Gòn. Và cho dù, ngay từ thời tổng thống Ai-xen-hao, viện trợ kinh tế-quân sự cho Nam Việt Nam tăng lên, đã giúp nước cộng hòa non trẻ này thêm sức mạnh và niềm tin, Diệm đã vượt thắng cựu hoàng Bảo Đại vào cuối năm 55 và dường như người ta ưa nói đến một cái gì đó như là một thời kỳ thịnh vượng 56-60 của họ Ngô. Nhưng khi những vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Xô-viết được phóng lên không gian, những người cộng sản khắp nơi bắt đầu lạc quan. Người Nga tuyên bố vượt người Mỹ trong sản xuất. Mao Trạch Đông hy vọng "*gió Đông thổi bạt gió Tây*". Cát-trô nắm quyền tại Cu-ba-tiền đồn cộng sản ngay trước mũi nước Mỹ. Nhưng thôi, chúng ta hãy quay về với nghị quyết 15 của cộng sản Bắc Việt. Nghị quyết này đã bật đèn xanh cho cuộc chiến đấu bằng bạo lực của họ ở miền Nam. Tình hình Nam Việt Nam nguy kịch đến nỗi, tháng 4 năm 1959, tổng thống Ai-xen-hao phải la lối tại Trường Đại học Gét-sbua ở Pen-syn-va-nia: *Do việc ở chỗ ngay sát các đội hình quân sự cộng sản to lớn ở Bắc Việt, nước Việt Nam tự do cần phải duy trì tại ngũ, số quân lính đáng kể hơn nữa. Hơn thế, trong khi chính phủ đạt được sự tiến bộ trong việc quét sạch du kích cộng sản thì những người trong số họ còn sót*

lại, vẫn tiếp tục gây tác hại đối với đời sống kinh tế của đất nước... Về mặt chiến lược, việc chiếm được Nam Việt Nam sẽ đưa quyền lực của họ tới mấy trăm dặm trong khu vực trước đây là tự do. Chúng ta đi tới kết luận không thể tránh khỏi là, những lợi ích sống còn của dân tộc chúng ta đòi hỏi chúng ta phải giúp đỡ cho công việc duy trì ở Việt Nam, tinh thần tự do, tiến bộ về kinh tế và sức mạnh quân sự cần thiết, để Nam Việt Nam tiếp tục sống còn trong tự do.

Điều lưu ý này của Ai-xen-hao được lặp đi lặp lại trong tâm trí của Giôn Ken-nơ-đy. Tại lễ nhậm chức, Ken-nơ-đy đã nói: *Chúng ta hãy làm cho mọi nước biết rằng, chúng ta sẽ trả bằng bất cứ giá nào, gánh vác bất cứ gánh nặng nào, đương đầu với bất cứ khó khăn nào, ủng hộ bất cứ bạn bè nào, chống lại bất cứ kẻ thù nào, để bảo đảm sự sống còn cho thắng lợi của tự do!*

Loại trừ những lời lẽ rườm rà, quanh co, cả tôi lẫn ông đều biết rõ như nhau, nhất định bọn Mỹ sẽ nhảy vào đây. Từ nay đến lúc đó, những người yêu nước, thương nòi phải kịp quy tụ xunh quanh Phật giáo, đặng có đủ tư thế đối thoại với cả ngoại bang lẫn cộng sản!

- Nói trắng ra, thầy dành hẳn một buổi tối cho tôi nhằm mục đích gì? Và nếu tôi không lầm, thượng tọa Quang Minh thích chơi cờ hơn là tụng kinh gõ mõ? Đến hôm nay, tôi càng thấy các ông thầy tu thích làm chính khách hơn là nghiên cứu kinh kệ!

Ông Dự cười, nụ cười run sợ lẫn mỉa mai, tan nhòa vào ánh trăng.

- Ông giám đốc hãy tổ chức thật chu đáo những buổi thuyết trình của hai sinh viên Hà Nội!

- Để làm gì?

- Để chính quyền tiếp tục tin cậy ông và ông giữ vững vị thế tốt nhất của mình, phụng sự cho sự nghiệp quy tụ những lực lượng dân tộc, chống độc tài và sự can thiệp của ngoại bang.

- Tôi chưa hiểu, việc làm đó và sự phục vụ cái công cuộc thầy vừa hào hứng phác ra, liên quan tới nhau thế nào?

- Ông giám đốc cần tiếp tục nằm trong gan ruột chế độ thù nghịch với toàn dân tộc!

Một tràng cười ghê rợn vang lên. Nhà sư đang ngơ ngác, ông Dự đã đứng dậy giọng gay gắt:

- Đủ lắm rồi, thầy đừng giấu đầu hở đuôi nữa. Đến đây, tôi càng kiểm chứng được nguồn tin mà trước đó, tôi còn nghi hoặc. Thượng tọa Thích Quang Minh đã tuyên bố trước đám thủ hạ của mình rằng: *Trước sau gì chúng ta cũng phải chung sống với cộng sản. Vậy hãy làm mọi cách với điều kiện và thời gian cho phép, làm cộng sản yếu bớt đi trước khi chúng ta phải đương đầu với họ!* Cũng không loại trừ khả năng thầy ghét Diệm, sợ Mỹ và muốn đặt cao giá cho Phật giáo. Nhưng đó là việc của thầy. Thầy đừng

bắt tôi vượt quá làn ranh giữa con người và con vật. Làm một thằng phản bội đủ lắm rồi, tôi van thầy...

Đương nhiên, khi chia tay lặng lẽ trong đêm, cả hai đều biết rõ: chẳng bao giờ họ có đủ can đảm giáp mặt nhau một lần nữa! Và cuộc đối thoại ghê rợn của họ cũng tắt cùng ánh trăng đêm...

Suốt đêm ấy, Phi thao thức lắng nghe tiếng chân mà anh đoán chắc là của ông Dự, xao xác quanh ngôi nhà chính. Sáng hôm sau, thật sớm, ông Dự tới gõ cửa phòng anh. Phi thấy ông phờ phạc, giọng ông yếu hẳn đi:

- Lên phòng mình uống cà-phê, nghe Cò Con!

Đợi Phi ngồi vào ghế, ông đẩy ly cà-phê nóng, bốc hơi thơm nhẹ, tới trước mặt Phi và nói:

- Cò Con hãy đến ngay thăm giáo sư Huyễn và khuyên giáo sư Lưu hiện đang ở nhà giáo sư Huyễn nên trở về Hội An, dùng dằng ở đây không có lợi cho giáo sư. Công an đặt nghi vấn, giáo sư Lưu ở lại Huế ba ngày nhằm mục đích nào ngoài cái cớ thăm bạn? Và điều quan trọng nhất...

Ông ngừng nói, thở dài.

- Giáo sư Huyễn đang hấp hối... Nếu còn kịp, hãy nói với ổng, tha lỗi cho vợ chồng bác!

Phi giật thót người, mặt đần ra vì lo lắng. Anh vội vã đến ngay nhà giáo sư Huyễn. Nhưng tất cả đã quá muộn...

Cỗ xe tang chạy chậm men theo bờ Hương Giang um tùm bóng cây trước khi rẽ lên Nam Giao, nơi hai bên đường, những mái nhà lợp tôn trắng rộp dưới nắng. Phi nhìn thấy những ngọn lửa màu đen lay lắt trên dãy đèn cầy gắn quanh nắp quan tài. Anh cũng nhìn thấy gương mặt lạnh lùng của bà vợ giáo sư Huyễn, một người đàn bà cam chịu cuộc chung sống nhưng không được chồng yêu. Bây giờ chồng bà đã nằm xuống, còn lại nơi bà niềm xót xa và trống rỗng. Bà không khóc, nhưng mí mắt hơi rung...

Gần chạm phải ngọn lửa đèn cầy, mặt giáo sư Ngọc Phương bợt ra và tóc rủ xuống, phủ đầy trán. Không biết Ngọc Phương có khóc không? Phi tự hỏi. Không nghe tiếng khóc, nhưng vai Ngọc Phương gẫy gập như phải chịu một gánh nặng đè xuống. Ngọc Cương lầm lì, thỉnh thoảng rút hộp quẹt, châm lại những ngọn nến bị gió thổi tắt.

Anh xót xa nhớ lại, trong thời gian giáo sư Huyễn bị bệnh nặng, hai lần anh đến. Thấy bệnh của ông mỗi lúc một trầm trọng, khó qua nổi, Phi tự ý gửi điện tín cho giáo sư Lưu. Còn Ngọc Trà đến giảng đường C tìm anh:

- Ba em muốn gặp anh! Hình như ổng muốn trối trăng điều gì trước khi...

Mắt cô sưng mọng. Anh theo Ngọc Trà vào buồng. Ông Huyễn chỉ còn đủ sức đưa tay cho anh. Và lần đầu tiên, anh thấy ông khóc khi anh rụt rè báo tin, anh đã gửi điện tín mời giáo sư Lưu ra thăm Huế.

Từ đám tang trở về bên kia Động Ba, lòng Phi day dứt bao ý nghĩ buồn bã. Anh chưa kịp làm gì hết trong khi bao người như ông Huyễn cứ rũ xuống chết... Anh lờ mờ đoán ra những uẩn khúc trong cái chết lặng lẽ này. Nhất định phải liên quan đến vợ chồng ông Dự.

Phi kinh ngạc. Hai cánh cổng mở toang. Anh đứng sững giữa lối mòn hai bên trồng mai trắng. Trên những vòm hoa và nhành cây kiểng, chi chít những dải băng tang đen ngòm. Anh chợt nhớ, ở Huế, khi người chủ vườn qua đời, người ta đeo tang cho cả cây cối trong vườn. Vợ chồng ông Dự đang âm thầm ngồi quanh bàn mây giữa những cây cọ châu Phi cao vút. Từ đỉnh cây ấy rũ xuống một giải băng tang như con rắn trờn xuống chực quấn lấy họ.

Phải rồi, họ để tang cho con người vừa chết vì sự phản bội của chính họ. Hai lần phản bội và bị phản bội trong một kiếp người!

Phi lẳng lặng quành sang lối khác. Anh không muốn vợ chồng ông Dự biết anh vừa từ đám tang trở về.

ẨN SĨ CÁCH MẠNG

Đạo đức học của ngày mai là mĩ học!

M.GOR-KI

Chợ Phong Thử thay đổi trên mức tưởng tượng của Phi, một loạt dãy nhà ngói thay thế cho những túp lều xiêu vẹo đổ nát. Chế độ mới cố tạo ra bộ mặt một xã hội phồn vinh. Vừa ra sức xây dựng đảng Cần lao-Nhân vị miền Trung khét tiếng sắt máu, Cẩn vừa đứng ra làm rạp chiếu bóng Hưng Đạo tại Huế. Còn giữa lúc cố vấn Nhu, chiến lược gia trụ cột trong chương trình bình định-tố cộng, thì Lệ Xuân lại buộc quốc hội thông qua một dự luật về hôn nhân một vợ một chồng.

Trần Quốc Thái, đương kim quận trưởng Điện Bàn, cũng theo cách tương tự. Đích thân hắn đốc thúc xây dựng những ấp chiến lược khủng khiếp quanh chân núi Bồ Bồ, lại đồng thời cho xây Trường trung học đệ nhất cấp Kỳ Châu-Phong Thử và Trung học đệ nhị cấp Nguyễn Duy Hiệu tại Vĩnh Điện.

Tiệm may của cậu Tám Hơn cũng khác trước một trời một vực. Cậu đã xây nhà gạch, đặt thêm nhiều bàn may và thuê thêm thợ. Cô Hai Chi, con gái lớn của cậu, ra Đà Nẵng học cắt may tân thời, về chỉ huy đám thợ và cho trương tấm biển kẻ chữ lớn:

"Tay-lo Hơn, chuyên may Âu-Việt phục"

Phi không khỏi ngỡ ngàng bước vào tiệm may của ông cậu. Cậu Tám mừng quá kêu lên:

- Bớ con Hai, anh Ba mi về nè. Kêu hai li cà-phê và gói Cô-táp nghe! Răng, cậu sinh viên Huế có tính về nói vợ không?

Phi cười cười. Cô em họ của anh càng thay đổi mau lẹ, trang điểm như dân thành phố, môi son má hồng, kẻ lông mày bằng chì đậm, bộ đồ *xoa* Pháp màu mỡ gà, vừa khít lấy thân hình thon thả của cô.

Trời ơi, sống thế này làm sao đủ gan nhập cuộc với Giáng La?

Hai Chi vui vẻ nhận lời anh, về Giáng La nhắn tin cho Luyến. Phi miễn cưỡng tiếp chuyện cậu Tám. Cậu kể say sưa cho Phi nghe, kế hoạch khuếch trương làm ăn của cậu. Cậu chưa đủ vốn cho nên phải chịu chết gí trong vùng nguy hiểm này. Quốc gia với cộng sản đụng nhau như cơm bữa, trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết.

Phi giật mình, từ bao giờ cậu Tám chuyển giọng, nói tới quốc gia và cộng sản một cách thản nhiên thế này? Phi nhăn nhó hỏi lại:

- Con hỏi thiệt cậu Tám, cậu Tám quên hết mọi kỷ niệm kháng chiến rồi sao?

- Đâu có! - Cậu thở dài. - Nhưng nhớ ích chi? Suốt đời cậu long đong, vô lẽ bắt mấy đứa nhỏ chịu cực miết răng? Có điều kiện thì cho sắp nó sung sướng, ở đây ngày mô cậu lo ngày nớ. Con Hai là trụ cột gia đình, một tay hắn gầy dựng cơ đồ. Rủi mai mốt nó đi theo một người quốc gia thì nhục nhã với cả họ hàng mà dính vô một anh cộng sản càng kẹt hơn nữa, máu chảy đầu rơi, tan cửa nát nhà như không. Cậu nói thiệt, con ráng học cho thiệt giỏi rồi kiếm việc ở ngoải. Chớ lẩn quẩn ở Giáng La thì không yên với cả hai phía mô!

Dễ hiểu thôi, một tiệm may xây bằng gạch, tám bàn máy và lời lãi đã làm cho cậu Tám hèn đi. Cả đời cậu dễ dầu chi tạo dựng nổi một cơ đồ như vậy. Mà Diệm cũng chỉ mong có thế nơi lớp người thoái lui như cậu!

- Phi nên giúp cậu khuyên nhủ Hai Chi. Thương cha mẹ, gia đình thì ráng giữ mình, đừng để ai xui khôn xui dại hành động này nọ. Chừ chỉ lo làm ăn, sinh sống, cậu sẵn lòng góp tiền của cho mấy ông nằm vùng, nhưng đừng bắt cậu phải nhào vô với mấy ổng, kẹt dữ!

Đến lượt Phi thở dài, dễ gì thuyết phục con người đã hơn một lần bầm giập ra sống vào chết? Bây giờ biểu họ đi lại con đường ấy, khó hung!

Luyến tất tưởi tới chợ, như tình cờ gặp nhau trong tiệm may. Khách ra vào tấp nập. Cậu Tám bận đo quần áo cho khách. Hai Chi ra chợ mua sẵn đồ ăn trưa.

Còn lại Phi với Luyến. Vẻ mừng rỡ, cảm động hiện ra trên mỗi biểu hiện và cử chỉ của Luyến. Hai người đang nói chợt bối rối im lặng, Phi thèm được nắm tay người bạn gái từ thời đen tối kêu lên:

"Đã có lúc anh oán em, vì em, anh không thực hiện được giấc mơ của loài chi di trú, bay trốn khỏi mùa đông tàn khốc trên quê hương. Tha lỗi cho anh nghe, Luyến?"

Luyến hạ thấp giọng, thông báo:

- Chú Quốc, phó bí thư Điện Bàn, trực tiếp tổ chức đường dây đưa anh vô căn cứ. Sẽ có người cùng anh đi hợp pháp đến bến đò Chu Bái...

- Ai vậy, Luyến? - Phi rạo rực hỏi. - Luyến sẽ đi với anh phải không?

Luyến chỉ cười:

- Tạm thời anh chỉ cần biết vậy, mẹ Cộng sẽ chở đò cho anh sang bên tê!

Mình nghe riết chuyện mẹ Cộng từ hồi chú Quyên kia. Không biết mẹ vào tù ra tội bao nhiêu lần, cũng không biết bao nhiêu cán bộ đã được mẹ đưa đò qua sông theo đường dây Sùng Công-Xuân Diệm-Lộc Chánh? Mẹ trực tiếp hay gián tiếp, phá bao nhiêu *ấp tân sinh, khu trù mật* và giờ đến *ấp chiến lược*? Có mẹ, cán bộ du kích yên lòng qua lại.

- Bên kia sông có một ngôi miếu lớn, anh ngó về bên phải ngôi miếu khoảng năm chục thước, sẽ thấy một ngôi

nhà. Chủ nhà tên Trung, anh khai tên Ngọc qua Hồ Vực nói vợ, chị Trung khắc hiểu. Từ đó chỉ sẽ bầy tiếp cho anh.

- Lỡ tôi qua Hồ Vực nói vợ thiệt, được không?

Phi cố giữ bộ mặt thản nhiên, hỏi lại. Luyến cười xinh quá, hai gò má đỏ rựng:

- Nếu anh là con người như rứa, anh nói vợ từ hồi còn ở hẻm Cao Thắng rồi.

Phi cúi mặt, tưởng Luyến trách móc mình. Luyến lại ân hận, răng mình lại khơi chuyện đó với ảnh? Chuyện mình với ảnh có chi mô, răng mi tính oán trách ảnh? Anh Phi là sinh viên, lại sống ở thành phố, bao nhiêu cô gái hợp ảnh, còn mình quê mùa ri!

- Răng, anh nói chuyện với cô em họ của anh chưa?

- Chưa.

Phi thầm cảm ơn Luyến.

- Nhưng dòm thấy Hai Chi khác quá, phấn son loè loẹt, không biết bà con Giáng La dị nghị thế nào mỗi lần con Hai về làng?

Luyến lắc đầu:

- Dễ chi ngó bề ngoài đã hiểu được lòng người... Thôi, tôi về. Anh cứ nghỉ ngơi trong nhà cậu Tám đây. Hồi mô có người đón thì anh theo họ. Anh đã nhớ những gì tôi vừa nói chưa?

- Nhớ, nhưng biết ai đến đón tôi, phải có ám hiệu gì nhận ra người đó?

Luyến nghiêm trang trả lời:

- Đâu có đó, anh yên tâm, họ sẽ có cách làm anh nhận ra! A, anh nên chọn một bí danh!

Phi suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Phương Mai!

Người ta sẽ tưởng mình là con gái, còn mình nhớ tên một người bạn.

- Cũng được.

Luyến gật đầu, cô muốn nán thêm ít phút nữa, biết bao nhiêu điều trên đường từ Giáng La tới chợ Phong Thử, cô định nói với Phi. Giờ đây, cô bỗng nhận ra giữa họ có một khoảng cách khá lớn. Không còn như hồi hai đứa chung một cái xiềng, trong nhà giam của bọn bình định nữa. Cô thở dài, thôi, để người ta bay nhảy!

- Luyến, tôi quên chưa hỏi!

Cô giật mình, sung sướng quay lại. Phi bồi hồi, chính anh cũng muốn nói bao điều nhưng trước hết, anh thèm được hỏi: Luyến có thể tha thứ cho anh một lần không?

- Hồi này anh Ba Đoát sao, hả Luyến? Nghe nói ảnh cưới vợ rồi?

Luyến thất vọng, cô chờ một câu hỏi khác kia.

- Anh Ba xuống vùng cát hoạt động rồi lấy luôn cô con gái nhà cơ sở nuôi ảnh. Hình như chị ấy đẹp lắm!

Luyến muốn nói thêm, còn chúng mình răng anh? Hồi mô thống nhất, hai đứa mình có thực hiện lời cha trăng trối không? Biết mô lúc nớ anh sẽ ớn em hoặc một trong hai đứa không còn nữa?

Đồ ăn ngon và nhiều, mải nghĩ Phi không biết Hai Chi đang ngó anh tủm tỉm cười. Để mấy đứa em thu dọn chén dĩa, Hai Chi vào buồng riêng. Cậu Tám đã học thói quen ngủ trưa của mấy anh chủ tiệm. Thêm ly rượu thuốc ngà ngà, cậu ngáy ngon lành trên bộ ván đặt giữa nhà. Phi không có việc chi làm, lục lọi trong đống sách vở của mấy đứa em ra coi. Toàn chuyện tình cảm, yêu đương, kiếm hiệp rẻ tiền, chẳng có quyển nào đáng coi.

Hai Chi từ buồng trong bước ra. Phi ngạc nhiên, không biết con nhỏ tính đi dâu mà diêm dúa thế kia? Cũng áo dài cắt kiểu rắc-lăng thướt tha, quần lụa phủ chấm đất, tóc dài thả sau ót, hình như nó xức dầu thơm, tóc láng mướt. Môi tô son đỏ tươi, cổ đeo vòng kiềng vàng. Tay nó xách chai gì thế, lại bọc giấy bóng kính đỏ?

Phi ngạc nhiên:

- Mi đi đâu đó, Hai?

- Đi nói vợ cho anh, chớ đi đâu?

Hai Chi cười ngặt nghẽo. Phi chợt hiểu, ngồi thừ ra băn khoăn. Ra khỏi nhà, Hai Chi dặn:

- Anh chớ cho ông già em hay chuyện em hoạt động nghe, ổng khuyên em hoài, em giả bộ vâng lời ổng. Nhưng

sống như ổng dị òm, mình là dân Giáng La, hồi mô Bình Phước cạn nước, dân Giáng La mới thôi theo cộng sản. Rồi ổng tính gả em cho con trai lớn của giám đốc Đại lý vận tải biển miền Trung. Nghe nói hiện chừ, ông nớ giầu nhất Đà Nẵng. Trời đất, bạn anh chớ ai, cái anh chàng từ Hội An lên đây ăn cơm, bữa anh từ Sài Gòn về thăm nhà lần đầu đó.

Phi ngơ ngác, đầu dây mối nhợ chằng chịt quá. Hóa ra thằng Sanh đã để ý tới cô em gái họ của anh từ lúc ấy.

- Anh chàng phóng xe Prô-muya về thăm ông già em hoài. Ngó điệu bộ dị hơm, em không ưng. Nhưng ông già em biểu: Hắn còn trẻ, mai mốt hắn làm chủ cả một gia tài lớn, mi chỉ việc ngồi ăn không, sướng một đời.

Dân làm ruộng hai bên tò mò nhìn anh em Phi giễu qua đường cái. Qua các vọng gác, bọn lính áo đen chòng chọc nhìn cô gái ăn vận lộng lẫy quên cả hỏi giấy tờ. Phi thấy ngay dụng ý của Luyến khi bố trí cho anh đi chung với cô em họ của mình.

- Mặc xác tụi nó, em quen hết trơn đám sĩ quan xếp sòng của tụi nó, tụi nó không dám hỗn với anh em mình đâu. Anh biết không, anh chàng đó dụ khị em ra Đà Nẵng, lập một băng cách mạng riêng. Hắn biểu, muốn làm cách mạng thì phải có thế và có lực, nhà hắn giàu dư tiền, hắn lại có thế, chừ em chịu ưng hắn, hắn cam đoan sẽ làm náo loạn cả Đà Nẵng. Anh coi, tức cười không chớ?

- Em nói với Sanh thế nào?

- Em biểu, em là con gái nhà quê, lại là con lớn trong nhà, chỉ biết lo làm ăn, không biết chính trị, cách mạng là cái chi hết. Anh có ưng làm như anh nói thì kiếm người khác. Nghe xong hắn buồn xo. Hơi mô lí đến hạng công tử vô công rồi nghề đó, anh. Hăng máu vịt, giáp mặt Trần Quốc Thái chưa chi đã són ra quần...

Phi bật cười. Con gái Giáng La bậm trợn thật. Nhưng Hai Chi làm sao hiểu nổi Sanh, nó không phải hạng thỏ đế như cô nghĩ đâu? Chỉ có điều, trong vụ giết thằng Phán, Sanh che giấu một ý định quá mờ ám. Nghĩ đến Sanh, Phi thấy ngài ngại.

Đến gần nhà mẹ Cộng, Hai Chi quay lại. Nhiệm vụ của cô đã hoàn thành, phần còn lại mẹ Cộng lo.

Mẹ ở một mình trong ngôi nhà lụp xụp như lều vịt ngay bên bờ sông. Một bà già cao, gầy, nhai trầu bỏm bẻm, thỉnh thoảng lại nhổ quết trầu một cái toẹt... Không ai bảo ai, nhưng hầu hết cán bộ du kích qua lại vùng này đều gọi mẹ là mẹ. Nói cho đúng, mẹ còn hơn cả một người mẹ. Tên mẹ không có trong danh sách của bất kỳ chi bộ nào, nhưng mặc nhiên, mọi người coi mẹ là một đảng viên.

Trưa đứng bóng, Phi xách chai rượu qua đò sang Chu Bái. Vùng này Phi không lạ. Hồi còn mang đồ nghề theo cha đi làm thợ xẻ trên Hồ Vực, anh đã lội nát đất bên kia sông Chu Bái. Dễ dàng tìm thấy ngôi nhà chị Trung. Chị đón Phi bằng nụ cười rất dễ mến:

- Vô đây Phương Mai, mười giờ đêm sẽ có người xuống đón em!

Một chặp, Phi đang ngồi uống ước ở nhà trong, chị Trung hớt hải chạy vào:

- Bọn bảo an lên!

- Em đi nói vợ mắc mớ chi sợ bảo an!

Phi điềm nhiên trả lời, chị Trung dậm chân:

- Trời đất, cách đó qua mặt ai thì được, chớ với thằng Ba Cùi này thì không xong mô. Em tránh mặt hắn là tốt nhất!

Chị mở khám thờ bằng gỗ, bảo Phi chui vào. Kín bưng, không biết ông thợ mộc nào ghép mộng khéo thế, không có lấy một kẽ hở. Vào được một lúc, Phi bắt đầu thấy ngộp thở. Bọn bảo an kéo vào đầy nhà chị Trung. Phi ngồi trong khám thờ, nghe rõ giọng một thằng mà anh đoán là Ba Cùi, nham nhở hết biết:

- Cô Trung sống một mình bên bến đò đợi ai rứa? Đợi cộng sản hay đợi người tình. Đợi cộng sản thì anh đây cắt đầu phơi nắng chơi, đợi người tình thì thiệt phụ lòng anh quá, em ơi...

Trời đất, cứ đấu láo kiểu này, bao giờ tụi nó mới cuốn xéo, Phi ngớp ngớp miệng, đầu óc quay cuồng. Bên ngoài chị Trung lo tím mặt, hấp tấp ra ổ gà đẻ, hốt cả nắm trứng, chia cho tụi bảo an và kiếm cách lôi Ba Cùi ra khỏi

nhà. Giằng co miết, lúc tống khứ được cả lũ đi khỏi, chị chạy vội vào nhà, mở khám thờ cho Phi. Anh lảo đảo ngã bệt xuống đất, mặt mũi tím ngắt. Hai chị em ngó nhau sảng hồn.

Đêm xuống, ngồi trong nhà hóng tiếng chó sủa. Chị Trung bảo:

- Em cứ ngủ, lấy sức đêm nay đi. Chị gác cho!

Ngủ thế nào được, phấp phỏng chờ giáp mặt người đại diện Mặt trận Giải phóng Khu 5, rồi còn lo đường trở về Giáng La. Hút thuốc liên tiếp, bỏng cả môi. Chợt mừng rỡ, nghiêng tai nghe, hình như từ rất xa, có tiếng chó sủa. Rồi tiếng chó sủa to dần, ba người đàn ông mang súng bước vào nhà:

- Phương Mai mô?

Chị Trung chưa kịp lên tiếng, Phi đã la nhỏ:

- Anh Ba, em đây!

Hai anh em ôm chầm lấy nhau, Ba Đoát nói:

- Tau nghe ông Hồ Xuân biểu xuống đón một vị khách thành phố tên là Phương Mai, cứ ngỡ một tiểu thư. Lên đường nghe, tau đi trước, nhỏ Phương Mai đi giữa, còn hai thằng Tâm và Chức đi sau cùng. Có chi, tau với hai thằng lo đánh chí tử, bảo vệ "cổ" bằng mọi giá nghe. Cô Phương Mai mất một sợi lông chân, ông Hồ Xuân trị tụi mình sặc gạch!

Ba Đoát nhanh nhẹn đi trước, Phi nhìn theo cái bóng mờ mờ khi ẩn khi hiện thấp thoáng phía trước, bươn theo. Chợt Ba Đoát dừng lại, chỉ vào một khối đá to, lù lù ngay bên lối mòn lên núi, cười bảo:

- Hòn đá Điện Bàn đây rồi. Ráng lên, sắp tới đó!

Nói sắp tới, vậy mà khi gà rừng gáy, hừng đông hằn nơi chân trời, mới tới dốc Ô-ray. Ba Đoát mỉm cười:

- Mi ngồi đây đợi, hồi mô có ông già mặc áo xanh ra đón thì cứ theo ổng. Nhiệm vụ của tau đến đây là xong. Bao chừ mi xuống núi, lại có kế hoạch khác. Tau đi đã, nghe.

Nói xong, hai đội viên và Ba Đoát thoăn thoắt bước đi, chẳng mấy chốc bóng họ khuất sau cánh rừng nhỏ. Phi mệt mỏi tựa lưng vào hòn đá thiu thiu ngủ.

Bỗng có người lay nhẹ vai anh:

- Mệt hung, phải không?

Phi mở choàng mắt, y chang chuyện cổ tích, cậu bé nghèo khổ lên rừng đốn củi gặp ông Bụt hiện lên. Phi bồi hồi. Trước mặt anh, ông già mặc áo xanh người thấp lùn, gương mặt điềm đạm, cặp mắt nhu hòa đang mỉm cười nhìn anh. Anh đâm luống cuống. Ông già áo xanh nói tiếp:

- Ráng chút nữa, đi em!

Chắc ông già áo xanh này là cần vụ cho ông Hồ Xuân? Vừa đoán, Phi vừa lật đật đi theo.Ông già nhanh nhẹn, bóng áo xanh của ông thấp thoáng bên anh. Độ chừng

năm phút, tới bên một con suối đá, làn nước trong vắt tràn qua những phiến đá trắng. Rừng núi xung quanh yên ả, dường như anh lạc vào khu rừng của những ẩn sĩ.

Ông già áo xanh ngồi xuống một phiến đá, giản dị bảo anh:

- Nào, ngồi xuống đi, Phương Mai. Báo cáo tình hình thiệt tỉ mỉ, sẽ có người cho chúng ta uống trà thiệt nóng!

Thấy Phi ngơ ngác, ông chợt hiểu:

- Tôi là Hồ Xuân, em cứ gọi tắt là Ba cho tiện!

Tự nhiên, giọng nói cử chỉ của ông khiến Phi bình tĩnh rất nhanh. Anh lần lượt báo cáo, từ chuyện móc nối với thầy Lưu đến sự kiện ông Dự từ chức. Hồ Xuân chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng ông lại ghi chép gì đó trong cuốn sổ tay kê trên đầu gối. Ông không ngắt lời Phi bằng những câu hỏi vô ích. Phi cứ việc báo cáo. Chỗ nào cần hỏi, ông đánh dấu, chờ Phi dừng lại uống trà, mới nhẹ nhàng bảo Phi nói thêm...

Đêm, Hồ Xuân và Phi ngủ trên sạp nứa trải lá. Ông kể quãng đời học sinh của ông tại Huế. Kết thúc câu chuyện, Hồ Xuân nói thêm:

- Hồi nớ mình hoạt động chút ít chi đó, nhưng rất muốn mọi người biết thành tích trội bật của mình. Sau này lớn lên mới hiểu, đó là bệnh thích phô trương, hình thức của anh tiểu tư sản học sinh!

Phi mỉm cười trong bóng tối, ông già khôn thiệt, dạy người khác, nhưng lại làm ra vẻ kể chuyện đời tư của mình.

Ba ngày liên tục, ông hướng dẫn Phi học nhập môn "*duy vật biện chứng*" trong triết học của Hê-ghen, coi đó là môn *"đại số học của cách mạng"*. Rồi đến những bài khó hơn, phức tạp hơn về đấu tranh giai cấp, giải phóng dân tộc ở Nam Việt Nam và việc vận dụng phép biện chứng trong phân tích tình hình địch, ta và qui luật phát triển của đấu tranh cách mạng.

Nói tới đâu, ông lại giúp Phi đối chiếu với chính những mẩu chuyện thực tế mà Phi đã báo cáo với ông. Nhờ vậy, Phi hiểu thực chất vấn đề rất sáng sủa và sâu.

Đặc biệt, ông chú ý đến số phận những con người như giáo sư Huyễn, vợ chồng ông Dự, những thành viên cơ hữu trong nhóm "*Nhà thờ họ*". Phi còn đưa ông coi tất cả những bài thơ của thi sĩ Phan Trịnh mà Ngọc Trà đã tập hợp giúp anh. Tưởng ông cũng cảm nhận như mình khi đọc những thi phẩm phù phiếm đó, anh nhận xét đầy tự tin:

- Theo tôi, muốn xây dựng phong trào tại Huế, chỉ có thể dựa vào thanh niên, sinh viên gốc Quảng Nam có mặt ngoài đó.

- Tại sao?

Ông cau mày hỏi, Phi hăng hái trả lời:

- Tại vì thanh niên Huế không có khả năng làm cách mạng, hệ thống thần kinh của họ bị tê liệt vì chim-

hoa-cá- cảnh. Theo dõi nhóm "*Nhà thờ họ*", chúng ta phải nhận ra nơi họ những triệu chứng của bệnh suy đồi, bạc nhược và thiếu máu vì ẩn nấp quá lâu vào thiên nhiên u sầu và tĩnh mịch. Họ mất ý chí chiến đấu và những ảo tưởng ru ngủ họ.

Ông lo âu theo dõi thái độ nhiệt thành của anh trong lúc say sưa phủ định Huế. Chờ Phi nói xong, ông nhẹ nhàng lấy trong xà-cột, một tờ báo Sài Gòn, tờ *Thần Chung*, đưa cho Phi:

- Phi coi số báo này chưa?

- Dạ, coi rồi.

Phi nhận ra người trong bức hình là giáo sư Lê Quang, ông Vĩnh đã từng giới thiệu cho anh làm quen hồi còn ở Sài Gòn.

- Phi có biết Lê Quang là người Huế không?

- Dạ biết. - Phi bối rối trả lời, chính tôi đã gặp ảnh hồi ở Sài Gòn!

- Vậy, kết luận của Phi về khả năng cách mạng của thanh niên và trí thức Huế, có còn đứng vững nữa không? Ngay giữa Sài Gòn, một giáo sư Huế cùng các đồng chí của mình, đôi lựu đạn vô xe của Pôn Hac-kin, trưởng Phái bộ Quân sự Mỹ ở Nam Việt Nam. Việc không thành, người chiến sĩ yêu nước ấy đã lãnh án tử hình một cách dũng cảm và tỏ rõ phẩm chất cách mạng của mình. Rõ ràng, vấn đề đặt ra là: không phải chỉ có người xứ này mới có

khả năng làm cách mạng, còn người xứ khác thì không. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, một nhúm cộng sản đơn độc không bao giờ có thể hoạt động hiệu quả và trở nên một lực lượng mạnh mẽ khi họ tự tách mình ra khỏi quần chúng và dân tộc. Phi đừng quên điều đó! Sở dĩ sự nghiệp cách mạng của chúng ta vô địch, không một kẻ thù nào đánh bật được chúng ta ra khỏi đất nước này, chỉ vì chúng ta là Ăng-tê, con của nữ thần Đất. Chừng nào chúng ta còn bám rễ vào mảnh đất và nhân dân này, chừng đó chúng ta còn được nuôi dưỡng và nhân dân sẽ truyền cho ta sức mạnh... Ngay hiện tượng "Nhà thờ họ", nếu nhìn theo con mắt thiển cận hẹp hòi, chúng ta sẽ bỏ phí một lực lượng cách mạng còn ẩn tàng trong tâm hồn của những thanh niên trí thức yêu nước, khắc khoải và thấm đượm nỗi đau của dân tộc, nhưng chưa thấy hướng đi... Đọc những bài thơ của Phan Trịnh, ta nhận thấy nơi con người trai trẻ này, lòng căm hờn mọi nỗi bất công và sự quằn quại trong quá trình đi tìm dường của một bộ phận thuộc thế hệ trẻ hôm nay. Họ đang đứng giữa ngã năm ngã bảy của cuộc đời đầy biến động và họ băn khoăn lựa chọn, chứ không chịu buông xuôi. Phải giúp họ tìm một hướng đi đúng đắn chớ không nên vội vã chụp cho họ cái mũ suy đồi. Viễn mơ cũng có năm bảy loại. Loại thoát ly dân tộc, thời cuộc, loại làm dáng thời thượng, loại khát khao lý tưởng và hành động có ích, xứng đáng với nhân cách một người trí thức yêu nước, tự trọng. Phi hãy đến với họ từ nhận thức hiện trạng đất nước bị chia cắt bởi Mỹ

và tay sai. Từ đó khơi dậy ngọn lửa nhiệt tình trong họ, ngọn lửa bấy lâu cháy hoài phí cho những bi thương cá nhân, những thân phận bế tắc...

Không dễ gì ngay lập tức thành kiến của Phi tiêu tan. Hồ Xuân cười, ông hiểu điều đó:

- Thôi, tạm trang bị cho em chừng đó, về hoạt động thực tiễn tự em sẽ kiểm nghiệm và rút ra những kết luận thỏa đáng, khách quan và gần gũi với sự thật hơn!

Suốt thời gian Phi thọ giáo thầy Hồ Xuân, Ba Đoát vắng mặt. Chỉ có Thức lo cơm nước cho hai thầy trò. Lúc rảnh rỗi, Thức mắc võng bên cạnh Phi, hai đứa kể chuyện cho nhau nghe. Nhờ vậy, Phi biết chuyện võ sĩ Sáu Kỳ, cha Thức, giúp Ba Đoát trong vụ diệt bọn Quốc dân đảng Thanh Phong.

Ngày cuối cùng ở bên ông già áo xanh, giờ đây đã trở thành người trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động của Phi, anh cảm thấy buồn. Biết bao giờ mới được trở lại khu rừng của vị ẩn sĩ cách mạng này? Anh thổ lộ tâm trạng ấy với ông, ông trả lời thật đôn hậu:

- Không, đừng mơ ước như vậy, chúng ta sẽ gặp nhau giữa đô thị chan hòa ánh nắng ngày toàn thắng. Em cần gì cứ nói?

Phi chỉ xin quyển *"Làm gì?"* của Lê-nin bằng tiếng Pháp. Hồ Xuân nói:

- Được, sẽ có người chuyển món quà đó về Huế cho em sau!

Ông tiễn Phi tới tận chân dốc Ô-ray, bắt tay Phi thật chặt và chỉ nói:

- Hãy sống như Lê Quang!

- Dạ!

Phi nhủ thầm. Vâng thưa thầy, em sẽ sống theo gương Lê Quang, người con quang vinh của đất nước chúng ta.

Đến giờ Ba Đoát mới xuất hiện, nghe chỉ thị của Hồ Xuân:

- Anh Ba ráng lo cho chú em đây đến nơi an toàn nghe!

- Báo cáo thủ trưởng, rõ!

Lại tốp dẫn đường bữa trước. Đi đường, Ba Đoát có vẻ buồn, không thích nói chuyện. Phi cũng không dám hỏi. Chính Ba Đoát cho Phi coi tấm hình vợ mình:

- Nó đó!

Phi ngơ ngác. Ba Đoát giải thích:

- Vợ tau chứ ai. Mấy ông bắt tau ra Bắc chữa bệnh, tau không chịu, cãi lại: Tôi chỉ có mỗi bệnh: ức cầm súng, cho ở lại Điện Bàn giết giặc, khỏi ráp mọi thứ bệnh. Nhưng ông Ba kiên quyết bắt đi.

Lần đầu tiên, Phi bỗng thấy Ba Đoát tìm cách giấu giếm những ý nghĩ thầm kín của mình. Tại sao anh Ba không dám nói là ảnh không muốn xa người vợ mới cưới của mình?

Ba Đoát mắt đỏ hoe, hiện tượng lạ lùng, anh Ba chưa bao giờ bộc lộ tình cảm kiểu này, nắm tay Phi dặn dò và vẫn gọi vợ mình bằng "*nó*".

- Anh đi gấp quá, không kịp báo tin cho nó. Bữa mô có dịp gặp, em tìm cách xuống thôn Trung, Điện Hòa gặp nó, kể cho nó hay...

Tới bờ sông Đông Phú, một nhánh sông chảy qua Tuý Loan, Ba Đoát bảo hai đội viên quay lại. Chập tối, hai anh em lội qua sông, tấp vào chân núi Bồ Bồ, từ đó băng tới Bình Phước về nhà Phi. Trời chưa sáng.

Chia tay. Bóng Ba Đoát nhòa vào đám sương đêm còn giăng đầy Cồn Mả...

Phi vừa chợp mắt trên ổ rơm, những lời dặn của ông già áo xanh lởn vởn hiện ra trong óc anh. Tại sao ổng bắt mình phải sục ngay vào nhóm "*Nhà thờ họ*"? Những thanh niên tóc dài học lối sống hip-pi ấy, có khả năng làm cách mạng ư?

Bỗng nhiên, anh nghe tiếng súng nổ phía bờ sông Bình Phước...

Chia tay Phi, Ba Đoát đến Cồn Mả gặp Mười Lúa. Theo lệnh bí thư tỉnh ủy, Ba Đoát phải ra Bắc chữa bệnh, đồng thời đưa luôn thằng Phương, con trai Mười Lúa, đi cùng. Nhưng để tránh con mắt dò xét, nghi kị của bọn hội đồng, cần phải có kế hoạch đánh lừa chúng. Mười Lúa có

nghề hộ sinh, đã từng cứu vợ Oanh, công an Vĩnh Điện, trong một ca đẻ ngôi ngược. Vợ chồng Oanh chịu ơn chị từ đó. Chị sẽ đưa thằng Phương lên thị trấn, làm như tạt vào thăm vợ chồng Oanh và nhân đấy, phao tin sắp gởi con vào Sài Gòn cho người bà con, rồi bí mật đưa Phương lên ranh Hòa Vang. Ba Đoát sẽ đón sẵn ở đó, rồi hai chú cháu lên đường vượt Trường Sơn. Thấy vắng mặt thằng Phương, bọn hội đồng đặt nghi vấn, đã có Oanh làm chứng việc Mười Lúa gởi con vào Sài Gòn... Kế hoạch như vậy, Mười Lúa bàn với Ba Đoát ngoài Cồn Mả, xong Mười Lúa báo cho Ba Đoát một tin:

- Cậu Ba nè, chiều ni thằng Sách dẫn bọn bình định lội vô đám nhà Hoàng Ba, vặn vẹo gia đình ổng. Trước đó, con Năm, em họ cậu Ba, tí tởn chuyện chi đó với tụi nó. Tôi sợ con Năm biết láng máng chuyện mình bố trí bữa trước...

- Được, để con em họ tôi cho tôi lo.

Ba Đoát đứng dậy, xốc cây súng lên vai Mười Lúa đâm hoảng, níu tay Ba Đoát. Chị không lạ gì tính nết Ba Đoát, nhất định hắn vừa tính chuyện quyết liệt đây:

- Khoan đã, cậu đi mô chừ? Sắp sáng rồi, cậu phải trở về căn cứ kẻo trễ!

- Không, tôi muốn nói chuyện phải quấy với con Năm!

Trời đất, đến Mười Lúa còn ớn cái kiểu nói chuyện phải quấy của Ba Đoát, chớ đừng nói ai:

- Hượm đã, cậu Ba, mới chỉ nghe phi phỏng vậy thôi, còn phải theo dõi tiếp tục mới có thể kết luận là con Năm có khai bậy với tụi chúng hay không? Tôi sợ mình xử oan nó!

- Oan chi, con nớ không khai vụ ni thì cũng sẽ khai vụ tê. Chị Mười cứ về đi, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm!

Ba Đoát thoăn thoắt rời Cồn Mả. Mười Lúa run bắn chân tay, nhưng không dám gọi to sợ lộ. Chị tự trách mình: đã biết tính hắn rứa, mình còn dật dờ kể chuyện ni làm chi? Con Năm làm gián điệp thiệt thì không sao, nhưng vô phúc nó oan, mình ân hận suốt đời!

Chị chạy quíu cả chân trên con đường tối om, trễ là hư hết trơn mọi sự. Mười Lúa vừa đến ngõ nhà cô Năm, đã nghe tiếng bà mẹ khóc rấm rứt trong nhà. Bà ôm lấy chị, hai bàn tay nhăn nheo của bà run run:

- Tui lạy cô Mười. Con Năm vừa bị anh Ba hắn dẫn đi. Trời cao đất dày, con tui mà phản lại cách mạng thì chính tôi sẽ bóp cổ nó, chớ mô chờ cách mạng xử. Nhưng nó oan, oan lắm cô Mười ơi...

Rồi bà suỵ sụp xuống, ôm lấy chân Mười Lúa. Chị hỏi vội:

- Ba Đoát dẫn con nhỏ đi hướng mô?

- Hướng tê tề, chắc đưa ra hục sông!

Để bà mẹ lăn lộn vật vã trong đêm, Mười Lúa lao vào bóng tối.

Chị chạy, trống ngực đập thình thịch. A, hình như có

tiếng cuốc đất và tiếng khóc sau những bụi keo rậm rạp. Mười Lúa căng mắt nhìn, một bóng người hiện lên trên bờ sông. Chị kêu lên:

- Cậu Ba! Việc này...

Ba Đoát lạnh lùng trả lời:

- Nhiệm vụ diệt ác là của tôi!

Cô gái đang bị bắt buộc tự đào hố chôn mình, thấy có người chạy đến, òa khóc. Ba Đoát chĩa súng.

- Câm ngay, đào tiếp đi. Tau giết chừ!

Cô gái quăng chiếc chuốc, lao đến ôm Mười Lúa

- Oan con lắm cô Mười ơi, con không khai chi hết...

- Câm!

Ba Đoát quát:

- Mi tính la làng cho tụi thằng Sách đến cứu mi hử?

Và anh sấn tới, giằng cô em họ ra khỏi vòng tay Mười Lúa. Cô này càng bíu chạt lấy Mười Lúa. Ba Đoát gằn giọng:

- Đồng chí lui ra để tôi thi hành án với tên điệp ni!

Ba Đoát hét lên, không cần biết anh đang đứng giữa lòng địch. Mười Lúa đã bình tĩnh trở lại:

- Đồng chí Đoát, đồng chí là đội trưởng công tác, nhưng tôi là bí thư chi bộ Giáng La!

Tình thế nguy ngập khiến chị phải bất chấp cả nguyên

tắc bí mật (cho đến giờ chị vẫn hoạt động hợp pháp). Mười Lúa run lên, giọng đanh hẳn lại.

- Nguyên tắc đảng lãnh đạo, đồng chí quán triệt hay không, biểu? Đồng chí phải nghe lệnh bí thư chi bộ, người lãnh đạo cao nhất ở đây. Tôi sẽ báo cáo việc này lên thường vụ và đồng chí bí thơ Hồ Xuân!

Nghe đến tên Hồ Xuân, tự nhiên Ba Đoát khựng lại. Mười Lúa khẽ bảo cô gái:

- Nín đi! Chuyện đâu còn đó!

Trước khi hậm hực bỏ đi, Ba Đoát giận dữ chĩa súng bắn vào bóng tối...

Đấy chính là những tiếng súng Phi vừa nghe thấy trong đêm.

*M*ấy năm nay, cha Phi dành dụm được ít nhiều, Tám Hơn còn hứa cho ông vay tiền đủ xây nhà. Ông trù liệu làm nhà trước khi đi nói vợ cho Phi. Và ông đinh ninh Phi sẽ cưới Luyến. Ông hỏi:

- Hè này con tính làm chi?

- Dạ, con tính mở lớp dạy hè cho các em học sinh trong làng!

Ông vốn hiền lành, nhu nhược, chẳng bao giờ ngăn cản con chuyện gì, thấy con lưu lại quê lâu thì sợ, nhưng chỉ dám khuyên xa xa:

- Con liệu coi có... mần răng không?

Cha sọm đi quá mau, dì từ lúc lấy cha đến nay, không sinh nở gì hết, Út Hà biệt tăm tích, chị Hai hy sinh, chỉ còn mình Phi, cha lo là phải thôi!

Quê hương đang gượng dậy sau những chiến dịch tố cộng đẫm máu. Đêm đêm nằm trên chõng tre, giữa Giáng La mùa mưa, Phi nghe thấy rõ tiếng thanh niên hú gọi nhau lên núi. Tiếng hú đó chuyền từ nhà này sang nhà khác, từ xóm này sang xóm khác. Đến sáng, những gia đình có người nhảy núi phải lên báo cáo cho hội đồng xã biết, đêm qua phía bên kia kéo về bắt con, em, cháu chắt họ đi đâu không biết. Để sau đó, những thanh niên này trở thành những dũng sĩ của tiểu đoàn Giải phóng R-20 oai hùng, lập nên những chiến công vang dội trong đánh Mỹ!

Trước khi trở lại với Huế, Phi còn một tháng hè. Anh muốn dùng tháng ấy mở lớp huấn luyện đặc biệt cho thanh niên học sinh, dưới hình thức công khai, hợp pháp: dạy học hè, kèm luyện thi các môn toán, lý!

Mượn được trụ sở tại trường trung học Kỳ Châu-Phong Thử. Có bốn mươi mốt học sinh đủ các lớp, xin học thêm hoặc luyện thi. Đụng ngay Nguyễn Đình Quy, kẻ từng được Phi đặt biệt hiệu "*hung thần thọt*", cựu quận trưởng Đại Lộc bị thất sủng, về trường này dạy học. Số phận hắn giống hệt số phận những thành viên khác trong Quốc dân đảng dưới chế độ Diệm. Hầu hết bọn này đều

điên cuồng chống lại kháng chiến, sau Giơ-ne-vơ ngóc đầu dậy, đưa từng thằng về nắm chức quận trưởng các huyện Quảng Nam cũ. Như Phan Thiệp ở Tam Kỳ, Vũ Đình ở Thăng Bình, Lê Đình Duyên ở Duy Xuyên, Nguyễn Đình Hiệp ở Quế Sơn, Nguyễn Đình Quy ở Đại Lộc, Lê Tuân ở Tiên Phước...

Tuần trăng mật của Quốc dân đảng và tân chế độ, diễn ra quá ngắn ngủi. Bây giờ Diệm đã củng cố xong, dẹp tan các phe phái đối lập, từ Bình Xuyên, Hòa Hảo đến Cao Đài..., bắt đầu tính sổ với Quốc dân đảng miền Trung, loại trừ không thương tiếc các phần tử Cu-dê-đê ra khỏi chính quyền các cấp và thay vào đó bằng đám tâm phúc của mình. Một lần nữa, Quốc dân đảng kéo nhau vào đập Thạch Bàn, lập chiến khu chống Diệm và cộng sản, cử Nguyễn Đình Thiệp làm thiếu tướng, Tư lệnh Cu-dê-dê, Diệm xua quân lên đánh, Cu-dê-dê một mớ chết, một mớ về đầu hàng...

Lớp luyện thi và dạy kèm của Phi thành nơi ôn lại đau khổ, chết chóc trên quê hương. Gia đình mỗi học trò trong lớp đều có một mối thù với chế độ hiện tại. Không cha mẹ, chú bác, anh chị thì cũng bà con lối xóm bị địch giết: giết trôi sông, giết cắt cổ, giết phơi nắng, giết chôn sống, giết lẻ tẻ, giết hàng loạt, giết bí mật, giết công khai giữa chợ... Kể cho nhau nghe, kể luôn chuyện thằng bạn này, thằng bạn kia đã lên xanh...

Một tháng sôi sục căm thù, mãn khóa, đưa nhau về Cồn Mả - Giáng La làm lễ tuyên thệ.

Đêm, bóng tối âm u vốn mang nỗi chết gieo trên thôn xóm, giờ đây lại ấp ủ những đốm lửa mới nhen nhúm trong lòng mỗi đứa trẻ Giáng La. Phi kiểm điểm thấy thiếu hai trong số bốn mươi mốt học sinh. Hỏi, không ai biết Nguyễn Duy Hưng và Nguyễn Đức Trường đi đâu, làm chi không đến dự lễ tuyên thệ? Chờ miết, mới thấy hai thằng chạy đến Cồn Mả, miệng há ra thở tranh với mũi.

Phi chưa kịp hỏi, Nguyễn Duy Hưng hổn hển nói:

- Tụi em tính, phải có quà chi thiết thực dâng cho lễ tuyên thệ lên đường đêm nay. Em rủ thằng Trường, bí mật vô nhà thằng Quy, mang theo con dao găm anh Ba Đoát tặng trước khi ảnh ra Bắc chữa bệnh. Thằng Quy giết nhiều người mình lắm, giết cả cha em và cha thằng Trường, hồi hắn làm quận trưởng Đại Lộc. Hai đứa em vô trúng lúc nó đang nằm ngửa trên đi-văng, em nhào tới liền, đâm một nhát lút qua ngực nó!

Phi đứng lặng nghe chuyện trả thù. Cả đám hay tin thằng Quy bị giết, bật lên reo to:

- Giết... giết, trả thù cho Giáng La!

Không khí buổi lễ càng bốc lửa. Cần chi lời tuyên thệ trống rỗng, khoa trương, mỗi đứa trẻ Giáng La mang sẵn trong máu một lời thề sâu nặng:

- Hãy trả thù cho Giáng La!

Phi ngắm nghìn từng gương mặt thân yêu trong đám lửa bập bùng của những cây đèn bão đung đưa. Phải tung

lực lượng này vô các thành phố, thị trấn, làm ngòi nổ cho phong trào thanh niên, học sinh. Anh không biết, cho đến ngày toàn thắng, trong số bốn mươi mốt đứa trẻ Giáng La đêm nay, sẽ thiếu vắng bao nhiêu gương mặt?

Phải, mình sẽ tìm cách gài Nguyễn Đức Trường, Lê Công Phùng, Lê Công Niêm, Trần Thiện Trác vô trường Phan Châu Trinh-Đà Nẵng, còn Nguyễn Duy Hưng vô trường Nguyễn Duy Hiệu-Điện Bàn, riêng đám Trà Thăng Long, Trà Thị Minh Minh, Phan Thị Liên, Phạm Niệt..., đưa vô trường Trần Quí Cáp-Hội An.

Sáng sau, Phi ra bến xe Phong Thử, chờ xe đò đi Đà Nẵng, thấy dân chúng xôn xao bàn tán: Hồi hôm quân Giải phóng vào tận Kỳ Châu, giết Nguyễn Đình Quy, nhưng rủi em họ Quy đến đúng lúc, thế mạng cho Quy. Phi giật mình, nghĩ ngay đến Hưng. Biết mình giết hụt kẻ thù, chắc nó rầu lắm!

Tới Đà Nẵng, Phi chạy lo thực hiện kế hoạch gửi gắm lũ trẻ Giáng La vào các trường...

Tạm ổn, mệt bã người, anh ra ngồi thờ thẫn trên một chiếc ghế đá, đặt trên bờ kè sông Hàn, đối diện với toà Thị chính. Ngồi cách anh một ghế bỏ trống, là một chàng trai cỡ mười sáu, mười bảy tuổi mặt buồn so, hút thuốc lập bập, thỉnh thoảng lại thở dài. Phi liếc nhìn, đoán thầm, chắc anh chàng đang thất tình. Làm quen thử coi.

Anh đến gần chàng trai:

- Anh làm ơn cho châm nhờ điếu thuốc!

Chàng trai lơ đãng ngẩng lên, đưa cho anh hộp diêm. Rít một hơi thuốc dài, Phi lẳng lặng ngồi xuống bên cạnh chàng trai. Chàng ta tò mò nhìn Phi:

- Anh là sinh viên à?

- Phải, còn anh?

Chàng ta thay đổi hẳn thái độ, niềm nở bắt chuyện. Và chỉ ít phút sau, Hải Sơn, tên chàng trai, đã kể cho Phi nghe sơ qua về mình. Sơn mồ côi, làm thuê cho ga-ra Bảo Lâm, tối theo học trường Văn hóa Quân đội Sao Mai. Sơn ôm mộng học lên đại học, nhưng xa xôi lắm. Hai đứa con mồ côi nói chuyện dễ hiểu nhau quá. Sơn nằn nì mời Phi về nhà bà dì họ của cậu ở Ngã ba Thanh Khê...

Tới ngã ba, Sơn dẫn Phi rẽ vào con đường nằm bên trái sân bay, xung quanh xóm nhà lá có những bụi tre um tùm. Sau nhà bà dì Sơn có mấy cây mãng cầu, nhà tranh vách đất, vì kèo kiểu xưa. Gian giữa đặt bàn tiếp khách, xế bên cửa sổ nhìn ra hàng tre có chiếc bàn học của con gái dì.

Phi quan sát ngôi nhà. Rồi mình sẽ phải hoạt động tại Đà Nẵng, địa thế này ngó bộ khá tiện lợi để xây dựng một "*tổ kén*". Mẹ con bà dì của Sơn vào Hội An ăn giỗ, hai anh em tha hồ hàn huyên.

Sơn líu ríu nổi lửa nấu cơm. Phi vừa lặt rau vừa hỏi cặn kẽ về từng người trong nhà.

Hoá ra chồng dì Cứ hi sinh trong trận Hải Vân hồi đánh Pháp. Trận đó Việt Minh giết tên quan năm Pháp,

Rô-giê. Dì có sáu người con, bốn trai tập kết, con gái lớn lấy chồng ra ở riêng. Hiện dì sống với cô út, Mai Hạnh cùng tuổi Phi, xinh nhất ngã ba Thanh Khê, nữ sinh đệ tứ Trường trung học tư thục Phan Thanh Giản. Dì nhận một người con nuôi tên là Đua, quê Hạ Nông, thượng sĩ truyền tin. Đua đã có vợ con đàng hoàng, thỉnh thoảng lại đáo qua nhà thăm mẹ và cô em nuôi. Lý lịch gia đình bảo đảm, nhất định phải tìm hiểu thêm khuynh hướng chính trị của họ, trước nhất là Mai Hạnh!

Ăn cơm xong, hai anh em leo lên giường, tỷ tê trò chuyện. Phi có mang theo chiếc ra-đi-ô nhỏ chạy pin. Anh bật công tắc, tìm sóng phát thanh. Trúng đài Hà Nội, anh cố ý để chậm lại một chút rồi lướt qua. Sơn vội níu tay anh:

- Trời đất, đang "*Tiếng thơ*", dò lại đi anh!

Phi mỉm cười thật tươi, lựa đúng làn sóng của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Nghệ sĩ Châu Loan đang ngâm "Bài ca mùa xuân 61" của Tố Hữu.

Chào 61 đỉnh cao muôn trượng...

Sơn nghe lịm luôn. Hết bài thơ. Phi đưa ra-đi-ô cho Sơn:

- Anh cho em mượn mà nghe "*Tiếng thơ*", một tuần nữa, anh sẽ quay lại đây nói chuyện thêm với em!

Sơn ôm chiếc ra-đi-ô vào sát ngực và hai anh em thao thức đến sáng...

Hôm sau, Phi ngồi xe đò vào Vĩnh Điện. Anh nhẩm tính. Gửi gắm thằng Hưng cho ai trong trường Nguyễn Duy Hiệu bây giờ? Anh không quen giáo sư nào ở đây cả. Tốt nhất, vào nhà Kiếm đã, mọi việc tính sau.

Trước kia, Kiếm thường rủ Phi về nhà mình, lúc ấy Phi ngại nhà Kiếm giàu, ít muốn đến. Không hiểu sao, ông già Kiếm lại thương Phi, muốn nhận Phi làm con nuôi?

Thị trấn Vĩnh Điện trở nên một đầu mối buôn bán, giao thương sầm uất. Tìm nhà Kiếm không khó. Kiếm đi vắng, một cô bé lối mười sáu tuổi ra mở cửa. Phi ngạc nhiên. Trời đất, nhỏ Hoan chớ ai, ngày trước mình tới đây, Hoan mới sáu, bảy tuổi, bây giờ đã thành thiếu nữ, xinh quá. Không biết nhỏ Hoan còn nhớ mình không?

Phi cười cười hỏi:

- Nhỏ Hoan phải không?

Cô bé sửng sốt, bối rối:

- Dạ, phải, mời anh vô. Anh Kiếm em đi vắng!

Khách chưa chịu khai tên, Hoan vừa chế trà vừa cố vắt óc nhớ lại, anh này là ai mà biết tên mình. Lâu nay mình có thấy ảnh trong đám bạn anh Kiếm đâu? Cô bé không dám ngồi đối diện với khách, cứ đứng khoanh tay bên bàn như học trò trả bài thầy. Phi không nỡ kéo dài tình trạng bối rối của cô bé:

- Anh là Phi đây!

- Ủa, anh Phi! Anh khác quá ta!- Hoan kêu lên mừng rỡ.- Ngỡ khách lạ nào chớ? Trời đất, ba em biết tin anh thi xong tú tài 2 rồi ra Huế học đại học, vừa mừng cho anh vừa buồn cho anh Kiếm, ảnh đến chừ vẫn chưa xong đíp-lôm! Ốn ổng quá trời. Để em chạy ra phố kêu anh Kiếm về nghe. Ba em thương anh dễ sợ, toàn lấy chuyện răn con cái trong nhà. Anh liệu đó, em ghen luôn.

Hoan hồn nhiên dẩu mỏ. Phi thấy trong lòng dâng lên một thứ tình cảm dịu dàng, đằm ấm. Anh vội ngăn lại:

- Hượm đã, anh còn ở đây tới chiều lận. Nào, kể chuyện học hành của em cho anh nghe đi!

Hoan kéo ghế ngồi sát bên anh:

- Em đang học đệ ngũ, học thường lắm. Nhưng đặc biệt, trong lớp em có một giáo sư Việt văn tên là Phan Trịnh, thần tượng của tụi học trò Vĩnh Điện đó!

Nhắc tới thầy Phan Trịnh, mắt Hoan sáng lên, giọng thành kính như con chiên nói tới Chúa.

- Cả cuộc đời thầy Trịnh là một cuốn tiểu thuyết li kỳ, sầu mộng, bi thương. Không một đứa học trò nào không thuộc thơ thầy hoặc không ngẩn ngơ trước câu chuyện tình lạ lùng của thầy! Anh Phi biết không, thầy quê ở La Sơn ngoài Huế. Nhà thầy nghèo lắm, cha thầy gác ba-ri-e xe lửa, mạ thầy mắc bệnh điên.

Mặt Phi hơi nóng lên, cảm giác ghen tỵ thoáng qua, rồi như cảm thấy xấu hổ vì sự nhỏ nhen của mình, anh cố bắt tâm trí quay về với khung cảnh người đàn bà điên ru anh dưới nắng hè gay gắt buổi chiều ấy, bên bờ Hương Giang.

- Sau gia đình thầy rời vô Đà Nẵng. Cả nhà thầy chui rúc trong một túp lều lụp xụp bên cạnh đường rầy xe lửa, chỗ Tam Giác ngập ngụa rác. Thầy tự kiếm ăn, tự nuôi mình ăn học thành tài. Mười sáu tuổi, thầy đã có thơ đăng trên "Bông lúa", "Bách khoa" hay "Phổ thông"... Hồi thầy học đệ nhị Quốc học Huế, thầy làm thơ hay lắm, để em đọc anh nghe một đoạn, chịu hông?

Trạng thái khó chịu trở lại, khi nhỏ Hoan tiếp tục kể lể say sưa về thầy Trịnh, nhưng Phi cố trấn tĩnh, gật đầu:

- Ờ, đọc thử coi.

Cô gái không nhận ra nỗi khó chịu của anh, hăm hở:

Con đã khóc trượt ngón tay trên chữ

Giấy trắng đỏ dần lên, con nhuộm máu từng trang
Em đã cười nụ cười trên môi chị
Từ tận cùng bùn máu gọi triều dâng...

Rồi hào hứng kể tiếp:

- Bài luận thi "*Bắc oong*" của thầy đạt hai mươi trên hai mươi. Thi "*Bắc đơ*", bài triết của thầy cũng đạt điểm cao nhất hội đồng thi năm đó. Ngay các cử nhân văn chương cũng phải kính nể thầy, dù thầy chỉ là chân tú tài.

Người thầy thấm đầy máu tráng sĩ Kinh Kha, thầy thường đọc cho tụi em nghe câu thơ khí phách: *Tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoan*. Rồi thầy yêu, tình sử của thầy cũng bi thương như cuộc đời thầy. Thầy yêu Băng Sương, nữ sinh Trần Quí Cáp-Hội An, ra Huế học đệ nhất Đồng Khánh, nổi danh hoa khôi ở ngoải. Nhưng nhà Băng Sương giàu có, không thích cách mạng. Mà thầy Trịnh lại gần như là hiện thân của cộng sản!

Phi phải ghìm mình để không bật cười. Trời đất, cô bé lãng mạn này tưởng tượng ra người cộng sản theo hình ảnh tráng sĩ Kinh Kha, múa gươm, đổ rượu xuống sông, cạn chén li bôi với công tử nước Yên, trước khi lên đường giết bạo chúa! Nếu vậy, khi gặp *ông già áo xanh* nhỏ thó trên dốc Ô-ray, chắc nhỏ sẽ thất vọng, điếng người! Thôi, hãng tạm để yên con nhỏ với niềm say mê thần tượng của nó, thời gian sẽ làm công việc mở mắt cho Hoan. Chờ Kiếm về đã, sẽ bàn cách gặp Phan Trịnh.

Chưa vào tới nhà, Kiếm đã la lên:

- Thằng Phi mô?

Kiếm nắm vai Phi mà lắc. Anh nhỏ con hơn Kiếm nhiều, đứng bên Kiếm thấp hơn cả cái đầu. Phi sốt ruột, nói ngay chuyện muốn gặp giáo sư Phan Trịnh.

Kiếm lắc đầu cái một:

- Phan Trịnh không có ở đây. Chuyện thằng học trò của mi để tau lo. Tính rằng với thằng Thái bây chừ?

- Chuyện chi mới được chứ?

Phi ngạc nhiên hỏi. Kiếm quay lại nạt em gái:

- Chuyện người lớn, con nít biết gì mà hóng? Ra ngoài ngó chừng, tụi tau bàn đại sự!

Hoan sợ anh một phép, lẳng lặng đi ra cửa.

- Mi không biết chớ, trường Nguyễn Duy Hiệu xây bằng máu dân Giáng La đó. Quận Thái bắt dân làm gạch xây trường, xây nhà cho quận trưởng luôn. Vừa đói vừa khát, vừa bị đánh đập, xây xong trường, tám người bỏ mạng. Trần Quốc Thái cậy thế Lệ Xuân, cấu kết với thằng Hồ Đài, hiệu trưởng, con nuôi Ngô Đình Cẩn, lộng hành dễ ghét. Tụi nó tập trung đánh Điện Tiến-Gò Nổi. Nửa đêm Thái còn phóng xe jeep xuống Giáng La, đánh trống báo động, kêu dân tới tiếp cứu, ví đuổi cộng sản. Người mô tới chậm, bắt liền, đánh chết tại chỗ. Đó, mi tính coi những thằng khốn nạn, khát máu như vậy lại đòi lấy tên cụ Hường Hiệu đặt cho trường? Lại còn xưng thân dân, gần dân, ai muốn yết kiến cũng tiếp. Chướng quá, chịu hết nổi!

Phi nghe Kiếm xả một tràng, hỏi thử:

- Chướng, làm chi nó?

- Giết!

Kiếm nghiến răng, đáp thọn lỏn. Phi nhìn thấu ruột gan bạn. Không, anh không việc gì phải ngại Kiếm. Cha Kiếm giàu bốc đồng, nhưng đồng tiền đó chưa đủ sức làm

lóa mắt những đứa con. Chúng vẫn còn giấc mơ anh hùng lãng mạn, tài tử kiểu Hoan, chúng vẫn nghiến răng nổi giận trước những việc chướng tai gai mắt như Kiếm. Phải đưa Kiếm đến với đội ngũ. Còn việc giết thằng Trần Quốc Thái, không đơn giản như vậy được, phải có lực lượng và kế hoạch tỉ mỉ?

Kiếm chở Phi ra bến xe Vĩnh Điện đi Hội An, nửa chừng, ngang qua quận đường, Phi đột ngột bảo bạn:

- Mi cho tau xuống đây!

Kiếm ngạc nhiên:

- Chuyện chi vậy?

- Tau vô gặp thằng Thái!

Đến lượt Kiếm kinh ngạc. Kiếm có gan giết nó vào lúc bất ngờ hoặc trong đêm xáp tới, thịt luôn. Còn giữa ban ngày, vào thẳng quận đường giáp mặt nó thì Kiếm cũng ớn. Kiếm cũng không hiểu nổi động cơ sâu xa nào đã thúc đẩy Phi làm chuyện này. Ngay Phi, trong thâm tâm, cũng không dám tự thú nhận, anh muốn làm một cái gì đó gây ấn tượng không kém gì Phan Trịnh, ít nhất cũng là trong con mắt nhỏ Hoan!

Phi nhảy xuống xe, lững thững bước vào dinh quận trưởng. Trần Quốc Thái được tin, đón anh ngoài bậc thềm. Hồi mới đến nhậm chức, Thái nhỏ xíu ốm xo, bữa nay mập phì ra, bụng phệ. Người ta bảo, hắn uống máu người mà mập. Môi thâm, tóc xoăn, mắt trũng hoáy, mặc sơ-mi zét

ngắn tay, cà-vạt màu hoa cà. Thái nhiều vợ, vợ lớn ngoài Đà Nẵng có một đại bài gạo...

Vừa quan sát Thái, Phi nhớ lại những gì người ta kể về hắn. Giọng Quảng Bình trọ trẹ, pha eo Hà Nội, đặc biệt những chữ có phụ âm kép "*ng*" sau cùng. Hắn hỏi:

- Anh ở đâu?

- Thưa, Đại học Huế!

- Sinh viên hả?

Thái nhếch mép cười ruồi. Phi bình thản:

- Phải, thưa đại uý quận trưởng!

- Anh ở đâu?

- Đà Nẵng, thưa quận trưởng!

Ngu gì khai gốc gác Giáng La với mày!

- Anh cần gặp tôi có chuyện gì?

- Tôi có dịp dạy thêm ở vùng này, dân oán thán quận trưởng ngút trời, tôi đến để báo quận trưởng rõ!

Thái rũ người trên sa-lông, cười sằng sặc:

- Anh hiểu gì, toàn nghe luận điệu thân cộng. Còn tôi vì dân, lo cho dân. Anh coi, có quận trưởng nào như quận trưởng Thái này không? Đến từng xã dựng lò gạch, lo xây nhà, cất trường cho dân. Anh nghe ai nói?

Thái bất ngờ hỏi luôn. Phi trấn tĩnh trả lời:

- Giáo chức, trí thức, toàn những người đàng hoàng!

- Trí thức không bao giờ hiểu nổi nhà binh. Vả lại, kể làm chi hạng tôm tép lau nhau đó. Tôi không có thì giờ tiếp anh nữa!

Phi đứng dậy theo, mỉm cười đi ra...

Kiếm đợi sẵn trong quán nước xế quận đường, thấy bạn đi thong thả ra, giục giã:

- Đi thôi, đừng để nó kịp hối, cho lính đuổi theo!

Phi chưa kịp kể diễn biến cuộc đối thoại với tên sát nhân, Kiếm đã phòng xa...

Xuống Hội An, gặp thầy Lưu, Phi kể lại, tất nhiên dấu thầy cái lý do khá con nít của hành động ấy. Thầy cau mày trách móc:

- Đối thoại với thằng vô lại ấy làm gì?

Im lặng một lát, thầy thở dài:

- Lần sau con đừng khinh suất như vậy nữa. Làm gì cũng phải có mục đích rõ ràng. Nếu định giết nó, tại sao không mang súng theo? Nếu định trấn áp nó, tố cáo nó thì phải chuẩn bị áp lực bên ngoài hỗ trợ, còn nếu định vô coi mặt nó, yêng hùng cá nhân đối thoại với nó lấy tiếng, thì tùy con.

Nghe thầy nói. Phi ngượng chín cả người.

- Còn chuyện gởi gắm mấy học trò Giáng La vô Trần

Quý Cáp, thầy tự liệu sức làm được. Con cứ yên tâm ra Huế học!

Phi cúi gằm không dám nhìn mặt thầy Lưu. Để lặng một lúc cho trò đủ thấm thía, thầy chuyển sang hỏ hởi:

- Phi, thầy có tin này cho con hay lắm. Thôi, chuyện vừa xảy ra, thầy nói con rút kinh nghiệm lần sau thôi. Bây giờ tính chuyện phía trước đã. Con phải ra ngay Đà Nẵng, đến đường Phan Châu Trinh, gặp Nguyễn Li. Li là học trò của thầy từ thời Lê Khiết-Quảng Ngãi...

Phi giật mình, mừng rỡ vô kể, nhưng cố giữ mình ngồi yên, nghe thầy Lưu kể về "*cậu ký bánh mỳ*" mà anh đã từng kết bạn từ thời biệt thự Mô-ranh...

- Ông thân sinh ra Li có năm người con, hai gái ba trai, hồi kháng chiến từng tham gia Liên Việt tại Quán Rường, Mỹ Phước, Tam Kỳ. Li đang học canh nông tại trường Nông-lâm-súc Blao, Lâm Đồng, về Đà Nẵng nghỉ hè. Con nên móc nối với Li, chậm trễ, Li phải vô Thủ Đức, uổng cho phong trào lắm. Nếu Li không có ở Đà Nẵng, con vô Tam Kỳ, hỏi Nguyễn Lương, anh trai Li, giáo sư Việt văn trường Trần Cao Vân, nhất định gặp được Li. Giáo sư Lương cũng tâm huyết lắm. Được anh em nhà đó nhập cuộc, thầy tin rằng công tác của con có nhiều thuận lợi!

Cảm động, thương mến, kính trọng thầy. Thầy già yếu, sống trong vòng vây kẻ thù vẫn không ngớt lo lắng, tìm kiếm người có tâm huyết, giới thiệu cho phong trào.

Chào thầy, bước ra đường. Phi thấy lâng lâng cảm xúc và tin tưởng...

Không biết *"cậu kí bánh mì"* còn nhớ những kỉ niệm với mình ở nhà lão thầu thuế chợ, Bắc Kỳ di cư không? Bây giờ phải đi tìm anh chàng Đồng Nguyễn. Cần thiết lập trục liên lạc Giáng La-Hội An-Đà Nẵng. Mà ở Hội An, Phi nghĩ trước tiên đến Nguyễn...

Đã từ lâu Hội An là tỉnh lỵ cũ của Quảng Nam, nhưng dân Hội An vẫn sống lối nửa thành thị nửa thôn quê. Nếp sống quen thuộc mộc mạc đó khiến cặp bài trùng Đợi-Nguyễn tự nhiên nổi bật giữa thị xã. Hai chàng thanh niên cùng tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Huế, cùng về Hội An một lượt, chia nhau làm hiệu trưởng hai trường tiểu học cộng đồng Cẩm Phô và Cẩm Kim. Vẫn ở chung một nhà, cùng nhau sáng lập ra hội Xê-li-bạt! (Hội độc thân).

Công an chìm, công an nổi Hội An không lạ gì lai lịch ngon lành của hai chàng và hội độc thân của họ. Gia đình hai chàng đều khá giả. Cha Đợi là một y tá tư có khá đông thân chủ. Cha Nguyễn, một nhà buôn giàu khét tiếng Vĩnh Điện, ông Tám Đàn. Và nếu có quá tò mò dò xét đời sống tình cảm của hai chàng, người ta lại càng yên tâm.

Hai chàng đã cam kết sống độc thân cho tới *ngày N!* Chỉ có họ hiểu với nhau, ngày N là ngày thống nhất.

Trước kia, Nguyễn có học một kỳ tại trường Duy Mỹ kháng chiến, cùng lớp Phi. Nhưng sau đó, khi quốc gia nắm chính quyền, chàng trở thành một đứa con ngoan của gia đình, một gia đình phất nhanh theo tốc độ chống cộng của chính quyền. Chàng được gửi ra Đà Nẵng học trường Phan Tây Hồ. Tại đây, lần đầu tiên, chàng được một cô nữ sinh cùng lớp để ý. Nhưng mối tình câm ấy để lại dấu vết trong nụ cười vô tư của chàng trai mỗi lần có ai nhắc đến tên cô gái đó. Rồi chàng học sinh lớp đệ tam đầu tiên của trường công lớn nhất Đà Nẵng, trường Phan Châu Trinh, nơi số học sinh toàn con ông cháu cha. Chàng đặc biệt giỏi hai môn tưởng như hoàn toàn trái ngược nhau: Điện-Cơ và Hán học. Chàng nghiền ngẫm đủ các pho truyện Tàu từ "*Hồng lâu mộng*" đến "*Đông Châu liệt quốc*". Chàng thuộc làu thơ Cao Bá Quát, chàng đã viết những luận văn thiệt hay về danh sĩ Bắc Hà này và chàng thích nhất "*Trường can hành*" của Lục Du, thi sĩ đời Tống.

Chàng vừa ngâm nga những câu thơ khí phách như vậy vừa cặm cụi chế biến, độ lại các loại động cơ từ máy bơm đến cái đi-na-mô phát điện. Chàng thích mặc blu-dông mềm, chàng chỉ dùng hai phương tiện di chuyển: hoặc chiếc xe máy mô-tô Bê-can hoặc đạp xe xết-xăng (vành bánh xe có đường kính 700 milimét) cởi truồng, không chắn bùn, chắn xích, không thắng, chàng thò đôi chân dài ngoẵng quệt xuống đường thay thắng.

Năm 59, chàng ra Huế học Cao đẳng Sư phạm, ở nhờ nhà bà cô ruột. Chàng chỉ thích chơi với một mình Đợi (và

cũng vì yêu Đợi, chàng mới về Hội An, ở trọ nhà Đợi, dạy học). Về làm hiệu trưởng một trường tiểu học vừa học vừa làm, có dạy thêm nghề cho học sinh, chàng càng lao vào nghiên cứu máy móc, ngoài ra thường lui tới chùa chiền, đàm đạo với các nhà sư rành Hán học. Tính chàng hiền lành, hay cười hà hà, không gây cho ai bất cứ cảm giác khó chịu nào. Chàng cũng rất thích tranh luận với Lê Tự, một tay giỏi toán nổi tiếng. Dĩ nhiên, những cuộc tranh luận của họ không ngoài chuyện so sánh cộng sản với quốc gia. Lê Tự thiên chính quyền, Nguyễn thiên cộng sản. Nhưng cả hai chỉ dừng ở mức đối thoại, chính vì vậy không lọt ra ngoài bất cứ tai tiếng nào. Và nếu có ai hỏi Phan Thiệp, một tay tổ Quốc dân đảng, cựu quận trưởng Tam Kỳ mới bị thải hồi về Hội An dạy học, nhà đối diện với nhà Đợi, về hai giáo sư Nguyễn và Đợi, hẳn Phan Thiệp cũng biết vanh vách: hai người này có chiều cao cơ thể bằng nhau, đi đâu cũng cặp kè nhau như hình với bóng... Nhưng chắc họ không phải là hai gã hô-mô (đồng tính luyến ái)!

Trên bờ sông Hội An, bỗng nhiên xuất hiện một chiếc hô-bo (loại tàu nhỏ, tốc độ cao) phóng ào ào. Người lớn con nít đứng chật hai bên bờ sông theo dõi môn thể thao lạ mắt: lướt ván trên sông. Đợi lái tàu, Nguyễn đứng trên tấm ván gỗ dài, hẹp và mỏng, hai tay cầm lấy sợi dây cáp nối với đuôi chiếc hô-bo. Con tàu phóng đi, người Nguyễn như bay là là trên mặt nước. Không biết sau mỗi cuộc biểu diễn như vậy, bao nhiêu cô gái xinh nhất Hội An vuốt

bụng thở dài, đưa hình ảnh hai chàng vào giấc mộng của mình? Chiếc hô bo đó, hai chàng sắm cách đây không lâu. Xác tàu mua lại của Phi Anh (Phi Anh nguyên là nhà buôn, sau chuyển qua kinh doanh ngành chiếu bóng, xây rạp Phi Anh hốt tiền dân thị xã), còn máy do Nguyễn vá víu, xoay xở, tháo chỗ này, ráp chỗ kia mà thành.

Rồi ngày nọ, một thiếu niên Hoa kiều tìm đến Nguyễn, năn nỉ nhờ anh bày cách thức làm một chiếc hô-bo như của Nguyễn. Anh tận tình giúp đỡ chú bé ấy. Đó là đầu dây mối nhợ dẫn anh đến với Bạch Vân, chị của cậu bé. Họ yêu nhau âm thầm, chỉ có bà mẹ Bạch Vân đoán ra lờ mờ.

Chính vì vậy, chẳng ai chú ý đến việc chiếc hô-bo chiều nay rẽ nước phóng ra phía cửa Đại, để lại sau lưng những luống cày lấp lánh bạc trên mặt sông vốn yên ả. Dĩ nhiên, cũng không ai hay biết, lần đầu tiên thiếu Đợi trên con tàu. Và Phi thay thế vào đó. Họa chăng chỉ có ngọn gió dạt dào nơi cửa biển nghe được câu chuyện của họ nói với nhau.

- Sao, - Phi hỏi, - ông tính chuyện chi nữa?

- Nghiên cứu chế tạo máy phát điện chạy bằng sức gió. Tôi sống ở đây thấy gió thổi ngày này qua ngày khác uổng quá. Phải chặn gió lại, bắt nó sinh ra năng lượng, thắp sáng cho con người. - Nguyễn hào hứng vẽ cả sơ đồ nguyên lý máy phát điện bằng sức gió trên sàn tàu cho Phi coi. Phi đưa tay xóa sạch những nét phấn và gằn giọng:

- Nhưng sức gió ấy có đủ sức xoay chuyển vận mệnh con người không?

- Thôi, tôi hiểu ý ông rồi.- Nguyễn gãi đầu mỉm cười- Lật đổ Diệm ư?

- Đương nhiên, dám không?

Nguyễn đứng thẳng người, thân hình vạm vỡ của anh nhô hẳn lên khỏi nóc ca-bin chật hẹp, giọng nói của anh bật ra từ lồng ngực vạm vỡ:

- Kể cả "*un direct au coeur*"*!

Nguyễn không tránh khỏi thói hay chen tiếng Tây trong lúc nói chuyện như các giáo sư khác.

- Và không phải chỉ mình tôi. Đợi...

Nguyễn đưa mắt nhìn Phi như để lượng định phản ứng của Phi khi nhắc với tên Đợi. Phi gật đầu tán thưởng, Nguyễn yên tâm nói tiếp:

- Và Trần Huệ, hiệu phó của tôi.

- Người Huế phải không?

- *Oui*, nhưng rất hăng hái và trung thực, chỉ mỗi tội hay triết lý gàn!

Phi không nỡ làm bạn cụt hứng, anh ngưng lại không nói hết nỗi lo của mình. Nhưng Nguyễn vẫn nhận ra:

---

* Một cú đánh thẳng vào tim (tiếng Pháp).

- Có thể tin Huệ trăm phần trăm!

Thiên nhiên ở đây không bị khuôn lại bởi bất cứ ranh giới nào. Hình bóng tím thẫm của Cù Lao Chàm chỉ hiện diện như là chỗ đậu lại, ngưng nghỉ của mắt ta sau khi đã phóng cái nhìn mải miết đuổi theo kích thước vô tận của đại dương. Phi bỗng nhiên thương hại, nghĩ tới những ô vườn xinh xắn, được tỉa tót quá kỹ lưỡng ngoài Huế.

Màu xanh của biển làm anh lóa mắt, dường như những đám mây trắng chỉ là nét vờn phóng khoáng, táo bạo của những cây cọ cuồng phong. Hô-bo rẽ sóng, nước tung toé hai bên mạn, xới tung mặt biển ngổn ngang sóng. Tóc anh bết lại từng đám vì nước mặn. Anh đang chia sẻ với Nguyễn niềm phấn khích tột độ, ít nhất, họ cũng có một khoảng không gian để hét to lên những ý nghĩ bạo liệt vốn phải giữ kín trong đầu. Chợt Nguyễn trầm ngâm bảo Phi:

- Anh có nhớ hai câu thơ của Phạm Hầu trong bài *"Vọng Hải Đài"* không?

- Đọc đi!

Nguyễn hào hứng đọc to:

Giơ tay ta vẫy ngoài vô tận
Chẳng biết xa lòng có những ai?

Lúc quay về, Nguyễn kể:

- Dân chúng tỉnh lỵ này mới được một phen náo động. Lính Diệm phục kích trên đèo Le, bắn gẫy chân một cán

bộ Việt cộng có hạng, đưa về Hội An bó bột, gác xách nghiêm ngặt lắm. Bao giờ cũng có hai tên lính canh ngoài cửa phòng tù nhân. Hai tay anh ấy bị còng vào thành giường sắt. Bỗng nhiên, đêm 29 tết, anh ấy biến mất. Mỗi người kể lại sự kiện này theo sự tưởng tượng của mình, dần dà thành một thứ chuyện trinh thám ly kỳ không kém gì tiểu thuyết của Cô-nan Đoi. Dĩ nhiên, không đời nào tôi và Đợi tin rằng, người cộng sản đó có phép tàng hình, độn thổ hoặc dùng thuật thôi miên, khiến hai tên lính gác mở còng và đưa mình ung dung ra khỏi nơi giam giữ. Do một chuyện tình cờ, chúng tôi lần ra sự thật. Trước đó ít bữa, Hồ Ngọc, học sinh đệ tứ Trần Quý Cáp, đến tìm tôi hỏi mượn mô-tô Bê-can ...

Phi giật mình nhớ lại, chính thằng Sanh kể, Sanh đã sai Hồ Ngọc đến xin ý kiến của thầy Lưu trước khi giết thằng Phán.

- Ngọc bảo cần xe ra Đà Nẵng thăm người nhà. Tôi nghĩ bụng, anh này vốn khí khái, ít khi chịu quỵ lụy nhờ vả ai, không hiểu sao lại năn nỉ dữ vậy? Thình thoảng tôi vẫn gặp Ngọc tại chùa Phước Lâm, nơi tôi thường đàm đạo với thượng tọa Ngộ Nhiên về văn chương Hán-Nôm.

Phi mỉm cười. A, chính nhà sư trẻ này đã từng thuyết pháp mình hồi bảy năm trước!

- Ngọc thuộc tuýp người khó hiểu, lầm lì và hận đời vì một lý do đặc biệt nào đó. Hai ngày sau khi người tù vượt ngục. Ngọc trả xe cho tôi. Nhìn chiếc xe, tôi biết ngay, hai

ngày vừa rồi Ngọc đã dùng nó vượt qua một chặng đường dài rất xấu và phóng trong đêm không đèn đóm gì. Nghĩa là anh ta không đi Đà Nẵng, bởi đường từ Hội An về Đà Nẵng khá tốt. Phuộc trước gục xuống và mặc dù Ngọc đã phun nước rửa xe khá kỹ, tôi vẫn nhận ra những vết bùn trét vô máy. Nhất định Ngọc dùng xe này để đưa người tù cộng sản đó vượt ngục. Tôi nói những nhận xét ấy thẳng thắn với Ngọc. Anh biết Ngọc trả lời thế nào không? Ngọc đáp. Một là tôi tin anh. Hai là, chuyện này lộ ra, anh sẽ bị liên đới vì cho tôi mượn phương tiện thực thi hành động chống chính quyền. Ba là, chúng tôi có lực lượng riêng, chúng tôi sẵn sàng bắt tay bạn, đồng thời sẵn sàng thọc huyết kẻ thù. Xe hư chỗ mô, anh cứ sửa, tốn phí bao nhiêu chúng tôi thanh toán sòng phẳng! Nghe có điên không, hắn đã qua mặt mình còn dùng giọng cha nội hăm người ta. Nhưng tôi làm thinh. Điều tôi nghi ngại nhất, trong câu chuyện, Ngọc tự tin và hãnh diện, khi nhắc đến sự kiện "*chúng tôi có lực lượng riêng*". Phải chăng, "*lực lượng riêng*" đó nằm trong Quốc dân đảng? Nếu đúng vậy, ở đây lại xẩy ra một nghịch lý khó giải thích, tại sao một phần tử cu-dê-đê như Ngọc lại giải thoát cho cộng sản-kẻ tử thù của mình?

Phi cau mày suy nghĩ. Chắc thằng Sanh cũng dính vô vụ này, cũng như nó và Ngọc đã từng giết thằng ác ôn chỉ để thử nghiệm, tìm hiểu khả năng hành động và bản lĩnh yêng hùng của chính mình. Kể ra thì những hành động vừa qua của Sanh và Ngọc có lợi cho ta. Nhưng nếu cứ để

tiếp tục tình trạng yêng hùng như vậy có dẫn tới hậu quả nguy hiểm nào không? Rất có thể, Quốc dân đảng hay Đại Việt lanh tay hơn, đang lôi họ vào quĩ đạo của chúng? Phải đến thăm chùa Phước Lâm, một công đôi việc. Thăm thượng tọa cố nhân và tìm hiểu về Ngọc.

Phi nói hết ý nghĩ của mình với Nguyễn và hai người dễ dàng thỏa thuận với nhau: Sau khi quay về bến, Nguyễn sẽ đưa Phi tới vãn cảnh chùa Phước Lâm.

Chiếc hô-bo miễn cưỡng giảm tốc độ, dường như nó thèm muốn được phóng điên cuồng giữa thiên nhiên rộng lớn hơn là phải vào bờ.

Sau vài câu thăm hỏi xã giao, Nguyễn định kiếm cớ thoái thác để mình Phi ngồi lại với thượng toạ Ngộ Nhiên. Nhưng hai người cố tìm cách giữ anh lại.

Phi kể với thượng tọa: anh đã quy y tại Huế với pháp danh Nguyên Thành. Pháp danh này nguyên của Tín, con trai bà Dự. Ở lâu trong nhà Dự, anh cũng biết chút ít về Phật giáo và sinh hoạt của những cư sĩ, nên anh không sợ bị nhà sư vặn vẹo đến nỗi lộ chân tướng một tên nói láo.

Ngộ Nhiên vui vẻ ôn lại một vài kỷ niệm hồi anh còn học Diên Hồng và mời anh uống thứ trà do tự tay ông sao tẩm. Và muốn cho buổi gặp gỡ tự nhiên hơn, ông ra hiệu bảo mấy chú tiểu đang cầm quạt phe phẩy cho thầy tế độ, rút lui. Sau đó, Phi im lặng chăm chú theo dõi cuộc tranh luận của bạn anh và nhà sư. Có lẽ đã quen tranh luận với nhau, cả hai không mất thì giờ rào đón lòng vòng.

Nguyễn đề cập tới *vấn nạn*: Phật giáo có thể hiện hữu trong lòng dân tộc với tư cách nào và nhân cách Phật đối chiếu với thân phận con người hôm nay ra sao? Nhà sư bình thản lập luận, giọng ông chắc chắn, đầy đặn và vang, bộc lộ một sức lực thể chất tráng kiện:

- Đến bữa nay, tôi có thể kể cho hai đạo hữu nghe câu chuyện có thực này. Vào những ngày đầu khi tân chế độ khủng bố cộng sản gay gắt nhất, thầy Lưu có đưa đến chùa một người, nhờ tôi nuôi giấu. Thầy Lưu chỉ giới thiệu, đó là bạn thầy Lưu. Nhưng tôi biết chắc, đó là một người cộng sản đang bị tầm nã. Tôi nhận lời và bố trí cho người ấy nấp trong hầm dưới bệ tượng Phật, nơi thường để đồ thờ tự quí giá của chùa. Hàng ngày ngoài việc tụng kinh gõ mõ, tự tay tôi bưng cơm nước cho người đó và cũng chính tôi xách xô phân, nước tiểu của người ấy đi đổ. Sau đó, tình hình bớt căng, người ấy có liên lạc đường dây đến đón.

Phi mỉm cười, nhà sư biết dùng cả chữ "*đường dây*"!

- Trước khi chia tay, người ấy cảm ơn tôi, tôi chỉ nói với người ấy: Xin ông đừng cảm ơn tôi, ngày nay vì sự nghiệp dân tộc, tôi có thể đổ phân và nước tiểu cho mấy ông. Nhưng mai sau, khi mấy ông giành được chính quyền rồi, tôi sẽ không hành động như vậy nữa đâu!

Con người vốn yếu đuối và sợ hãi đủ thứ: sợ chết, sợ khổ, sợ tai tiếng, sợ thua kém người khác và nhất là sợ sự thật. Nhưng Phật đã dạy chúng ta biết vô uý, biết không

sợ. Tôi có thể kể lại cho hai đạo hữu nghe chuyện này chính vì lý do đó. Trước hết, phải minh định rằng: Nhất định những người cộng sản sẽ giành được thắng lợi cuối cùng. Trên cơ sở nhận định ấy, chúng ta mới có thể thẳng thắn đàm đạo về những vấn nạn (tiếng nhà Phật là công án) mà đạo hữu vừa nêu ra. Có người cho rằng, chẳng riêng Thiên Chúa giáo, ngay cả Phật giáo cũng là tôn giáo từ nước ngoài du nhập vào ta. Nhận định như vậy vừa không đúng sự thật, vừa xúc phạm đến dân tộc này. Ai và bằng phương cách nào đã đưa Thiên Chúa giáo vào Việt Nam, từ bao giờ và gây nên những thảm trạng gì, mục tiêu tối hậu của những kẻ truyền giáo phương Tây ra sao, thiết tưởng không cần nhiều lời, chỉ cần nghe dân gian nói là đủ hiểu: "*đi đạo lấy gạo mà ăn*", rồi "*theo cha lấy nhà mà ở*", *hoặc* "*thờ Chúa lấy lúa cất kho*"! Và cũng chính dân dã khi muốn bày tỏ lòng thương xót ai hoặc tự thương mình gặp hoạn nạn thì thốt lên: Tội nghiệp, từ ngữ thuần túy của nhà Phật. từ ấy giải nghĩa cho quá trình tội của mình gây nên nghiệp và ngược lại. Hoặc khi gặp người to lớn, họ kêu: Tổ sư Bồ đề. Đó là sơ tổ Thiền tông Bồ-đề Đạt-ma.

Phi nhìn Nguyễn cười, Nguyễn đang tập trung theo dõi lập luận của nhà sư nên không để ý...

- Hoặc khi diễn tả số đông không đếm nổi, dân gian nói "*hằng hà sa số*". Xưa kia, khi đức Phật thuyết pháp gần sông Hằng, khi cần mô tả cái gì quá đông, Ngài thường ví với số cát của sông Hằng. Hay khi hỏi anh đi đâu miết, anh trả lời:

Ta-bà thế giới! Ta-bà thế giới là thế giới của Đức Thích Ca giáo hóa. Hoặc *"om sòm bát nhã"*... Nội những thành ngữ dân gian như vậy cũng đủ hiểu, Phật giáo đã ăn sâu vào phong tục tập quán của người Việt ta tới mức nào!

- Các thầy đã đi trước chúng ta, làm gì bây giờ hả Phi?

Nguyễn vốn to con, bây giờ ngó anh ngồi co ro trên ghế, mặt mũi nhăn nhó, Phi bỗng thấy thương bạn. Nhưng Phi cũng không biết trả lời ra sao. Anh cắn bút suy nghĩ, những hàng chữ hiện ra trên giấy làm anh day dứt. Phải báo cáo sao cho ông già áo xanh hiểu hết nỗi băn khoăn của bọn mình và cho bọn mình biết phải làm sao bây giờ, để bứt lên trước mấy ông thầy chùa trong việc giành quần chúng, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên và một số trí thức đang loạng choạng mất phương hướng. Đây là lần đầu tiên, anh viết báo cáo gửi *"ông già áo xanh"*...

Chợt anh nhớ lại đêm cuối cùng, hai thầy trò ở bên nhau trên đỉnh Ô-ray.

Đêm ấy, *ông già áo xanh* trở dậy nửa chừng, khí rừng lạnh cũng làm anh tỉnh giấc, mở mắt. Ông nhẹ nhàng cho thêm củi vào bếp lửa đã tàn và ngồi trầm ngâm suy nghĩ. Phi ngồi dậy, lòng anh chợt ấm áp một thứ tình cảm pha lẫn màu sắc tôn giáo, trước hình ảnh ông già áo xanh trầm tư bên ngọn lửa. Xung quanh ông rừng núi âm u,

bóng đêm giày đặc và xuống dưới một chút là mảnh đất quằn quại đầy rẫy chết chóc. Anh tự nhủ: Mình sẽ cố bắt chước sống cao thượng, can trường và trí tuệ như *vị ẩn sĩ cách mạng* kia!

Anh lặng lẽ đến ngồi bên ông. Ông không hề ngạc nhiên, mắt lấp lánh ánh lửa, nhìn anh. Anh chợt hỏi:

- Người cách mạng phải sống như thế nào?

- Nhiệt tình, thông minh, thẳng thắn, trong sạch, giản dị!

Bỗng nhiên Nguyễn nói to lên bằng tiếng Pháp:

- Entrez!*

Phi giật mình. Nguyễn ngồi xoay mặt về phía cái cửa ra vào duy nhất, cảnh giới cho Phi viết báo cáo. Anh vội vàng châm diêm đốt mảnh giấy mỏng đang viết dở và thản nhiên mồi thuốc. Loáng cái mảnh giấy đã cháy hết. Khi người thanh niên lạ mặt và Nguyễn vào phòng. Phi đã kịp bỏ tro vào chiếc gạt tàn thuốc. Nguyễn giới thiệu:

- Hai ông làm quen với nhau đi, đây là Nguyễn Phi, sinh viên Huế, còn đây, Hồ Ngọc!

Hình như Ngọc muốn dùng cái bắt tay để đánh giá nội lực của chàng sinh viên nhỏ thó. Phi nhăn nhó rút tay lại. Ngọc nhếch mép cười:

* Mời vào, tiếng Pháp.

- Tôi không nghĩ anh cũng... thường thôi! Không hiểu sao thầy Ngộ Nhiên lại có vẻ ngán các anh, muốn tôi tới coi thử các anh nghĩ sao sau buổi gặp thầy? Tôi không thích làm một tên do thám, kể cả là do thám cho Đức Thích Ca, xin nói ngay để các anh biết. Quan hệ giữa anh và mấy ông thầy chùa thế nào, không liên quan đến chúng tôi. Còn chúng tôi là ai, sau này các anh sẽ hiểu, mà ngay cả khi các anh không biểu chúng tôi, cũng chẳng chết ai. Xin chào!

Ngọc lại bóp chặt tay Phi một lần nữa, làm tay anh đau nhức, rồi lầm lì ra khỏi nhà. Phi cau có, gã này ăn phải đũa thằng Sanh rồi!

Nguyễn khinh bỉ nhận xét:

- Nhất định tên vô lại này nằm trong tổ chức cu-dê-đê và tụi nó đang tính dò xét hoặc khiêu khích mình!

Phi im lặng.

Nếu cả hai người biết được số phận tủi nhục của Hồ Ngọc, họ sẽ nghĩ và đối xử khác.

Mùa đông năm 1940, có một đại đức trẻ tuổi đến trụ trì tại một ngôi chùa hẻo lánh nhất Hội An thuở đó. Nhà sư xuất gia vì thất tình. Có lẽ căn nghiệp của nhà sư chưa dứt. Một bà góa mời nhà sư đến cầu siêu cho người chồng mới chết của mình. Nhà bà góa ở xóm Mới, chỉ có một mẹ và cô con gái mười bảy tuổi.

Nhà sư và cô gái ấy yêu nhau. Hậu quả của mối tình phá giới đó là cô gái mang bầu, sinh một thằng con trai, đặt tên là Ngọc!

Nghĩ tới hình phạt nhục nhã, khắc nghiệt của ngày Nhập Hạ sắp tới (hàng năm Phật giáo có ba tháng *nhập hạ*, các thầy tập trung hết về chùa ôn kinh kệ, kiểm tra những hành vi phạm giới), nhà sư nhảy xuống sông tự tử.

Cô gái bỏ đứa con lại cho mẹ và lên một ngôi chùa ở Đà Lạt, xuống tóc đi tu, biệt tích luôn. Ngọc ở với bà ngoại. Bà góa tần tảo buôn rỗi cá từ Hội An lên Vĩnh Điện nuôi cháu. Mùa xuân 47, chiến sự lan đến vùng Điện Bàn, bà góa trúng đạn tây, chết ở gần Miếu Ba Xã. Thằng bé bảy tuổi vừa khóc hu hu, vừa lếch thếch đi dọc lộ 1 tìm xác bà ngoại. Tự nhiên thành thằng ăn xin, một cái bị cói đeo ngang vai, nó đi ngược với hướng súng nổ. Tới Cầu Chìm, phía trong quận lỵ Nam Phước một chút, gặp ngay một đám người loay hoay xung quanh một chiếc xe vận tải bị chết máy. Nó quẩn quanh và khóc lóc đòi theo. Đám người đó đang lo chở vật liệu, thiết bị máy móc sơ tán từ Đà Nẵng, lên lập công binh xưởng kháng chiến tại núi Tí Sé.

Nghiễm nhiên nó có mặt trong số sáng lập viên đầu tiên của công binh xưởng quân khu 5. Ông Trần Đông Hà, chính ủy quân binh xưởng, nhận nó làm con nuôi.

Năm 53, ông Hà được lệnh ra Việt Bắc nhận công tác khác. Ông giao đứa con nuôi cho một người, cũng trong công binh xưởng. Năm 54, người cán bộ ấy đưa Ngọc theo

về quê ông ở Duy Tân. Ông được phân công ở lại hoạt bí mật. Năm 55, ông gửi Ngọc vào chùa Tỉnh hội do thầy Thích Trí Minh trụ trì.

Đúng là vòng luân hồi nghiệp chướng. Ngọc-đứa con oan nghiệt của một nhà sư, đi vòng vo riết một hồi, rút cuộc lại quay về chùa!

Y hệt câu ca dân gian:

Con vua thì lại làm vua
Con sãi ở chùa lại quét lá đa...

Bắt đầu *thọ hành điệu*, người ta gọi nó là *chú điệu* Ngọc, đầu cạo trọc lóc chỉ có mỗi trái đào phía trước trán.

Bốn giờ sáng đã phải leo lên tháp chuông hun hút gió, cầm xâu dây có 180 thẻ tre. Khi đánh chuông U Minh, phải chờ dứt tiếng chuông này *boong*, mới được đánh tiếng chuông kế tiếp, vừa đánh chuông vừa đếm thẻ tre.

Đếm hết xâu thẻ, trời vừa sáng, leo xuống quét sân tưới rau, ăn chút cơm chay với chao, rau rợ qua quít, rồi lật đật ra ruộng làm cỏ, cuốc đất hoặc gặt hái.

Trưa đứng bóng, bụng đói meo vẫn phải đứng hầu quạt cho các thầy ăn cơm trước. Chiều, mệt rũ người, gà gật nghe giảng đạo pháp, tối đến ngồi tụng kinh gõ mõ. Các thầy chỉ làm lễ chính long trọng, hương đèn nghi ngút, thiện nam tín nữ tấp nập xung quanh. Phần còn lại, ê a dành cho thấy chú điệu. Không khác gì tôi tớ trong

chùa. Đánh bạn với thầy Năm, một thầy tu chuyên môn ăn mặn. Thầy Năm sợ Ngọc mách với thầy trụ trì, phải hối lộ oản chuối cho chú điệu Ngọc. Còn bà Ba nấu cơm trong chùa, mắt thì kém, tai lại nghễnh ngãng. Chỉ có niềm an ủi duy nhất: người cán bộ nằm vùng thỉnh thoảng lén đến chùa thăm Ngọc. Hai chú cháu ôm nhau khóc trên gác chuông, nhắc lại kỷ niệm công binh xưởng và hỏi nhau:

"Bao giờ ông Đông Hà mới dẫn quân từ Bắc vô, đánh tan chính quyền Diệm?"

Rồi bẵng luôn, qua mùa đông 56, người ấy lọt vào tay Lê Đình Duyên, đương kim quận trưởng Duy Xuyên, trùm Quốc dân đảng Quảng Nam-kẻ chủ mưu nhét ba mươi bảy người kháng chiến vào bao tời, dìm chết trong đập nước Vĩnh Trinh. Trong số đó, có người đỡ đầu của chú điệu Ngọc!

Mười sáu tuổi, sống trong chùa, biết quá rõ lối sống hư ngụy của các thầy, cậu mất lòng tin vào Phật pháp. Người cán bộ nằm vùng chết oan khốc dưới đáy hồ Vĩnh Trinh, mang theo luôn cả mối liên hệ cuối cùng của cậu với kháng chiến.

Giữa lúc đó, thầy Ngộ Nhiên qua chùa tỉnh hội, thấy Ngọc sáng sủa, lanh lẹ, can đảm, cặp mắt nhìn thẳng như xoáy vào ai đó một nỗi căm hờn, nghi kị, bèn nghĩ ngay đến việc đào tạo một người phục vụ đắc lực cho Phật giáo sau này. Thầy thương lượng với thầy Trí Minh, đưa Ngọc về Phước Lâm, cho ra học trường ngoài.

Vì vậy, so với số học sinh trong lớp, Ngọc lớn tuổi nhất. Ngọc kết giao với Hoàng Sơn (gã tự xưng là hậu duệ của Hoàng Diệu) và Nguyễn Hiệp, thành *Hội An tam kiệt*. Sanh học lớp trên, vốn nhút nhát, thấy nhóm Hồ Ngọc toàn thứ dữ, muốn làm thân để khỉ mượn oai cọp. Cả bọn nhận ra ngay máu lãnh tụ của Sanh pha thêm tính cách con nhà giàu hãnh tiễn. Nhưng những việc Sanh nghĩ ra, giết ác ôn, cứu người tù cộng sản hạp nhãn Ngọc quá. Thế là làm tới, Sanh đinh ninh đã thao túng được nhóm này, đâu hiểu, tâm hồn Hồ Ngọc lại có cội rễ sâu xa khác.

Hồ Ngọc cho Phi và Nguyễn vào cùng một rọ với Sanh, nên cũng không mặn mà xáp lại.

Cả Phi lẫn Ngọc không ngờ, chính vào lúc họ bắt tay nhau không chút thân thiện thì Hà Nội đang bước vào những ngày đẹp nhất trong năm. Cuối hè đầu thu...

Một chiếc xe com-măng-ca mang biển số quân đội màu đỏ, che bạt kín bịt bùng, rời khỏi sân ngôi nhà 103 Quán Thánh, êm đềm lướt trên đường Thanh Niên, con đường ngăn cách hai cái hồ đẹp nhất Hà Nội, Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch, men theo sông Hồng, lao qua cầu Long Biên và cuối cùng, ngoặt vào sân bay Gia Lâm.

Thời ấy chưa có hãng hàng không Việt Nam, ngoại trừ những chuyến bay quốc tế, sân bay thường vắng vẻ. Chính vì vậy, khi chiếc xe dừng lại và hai vị khách trên xe bước

xuống, đi vào phòng khách, những nhân viên phục vụ tò mò nhìn họ. Người lái xe giúp hai vị khách chuyển những chiếc ba-lô căng phồng xuống khỏi thùng xe và siết chặt tay họ, từ biệt. Hình như hai vị khách này lần đầu tiên đến sân bay, cái gì ở đây cũng khiến họ lạ lùng. Một người bốn mươi tuổi, một người xấp xỉ ba mươi. Cả hai đều dong dỏng cao, gầy, cắt tóc ngắn, mặc quân phục.

Trên đường băng, nhiều chiếc xe tải chạy tới chạy lui, lăng xăng quanh một chiếc máy bay vận tải quân sự loại nhỏ, hai cánh quạt, không số hiệu và sơn cờ. Người ta hối hả chất những chiếc hòm gỗ bọc đai sắt vào phòng đợi, nói gì đó với hai người khách. Hai người khách lật đật khoác ba-lô theo người phi công ra máy bay...

Và bây giờ, chiếc máy bay chỉ còn là một chấm đen trên bầu trời, di chuyển về phía đông. Để lại bên dưới những dãy núi đá vôi Ninh Bình, phi công cho máy bay quặt sang phía tây. Trời xấu dần khi bay về hướng nam, âm u và lắm ổ gà. Ngồi bên chiếc cửa sổ tròn, ông Hà, vị khách bốn mươi tuổi nhớ lại, tám năm trước, trên con đường mà giờ đây chỉ còn hiện ra lờ mờ ngoằn ngoèo dưới cánh máy bay, ông đã đi từ phía Nam ra, giờ ông đang đi chuyến khứ hồi lạ lùng. Tám năm - một đường cong khép kín. Chuyến bay mỗi lúc một vất vả, người trẻ tuổi bắt đầu nôn thốc nôn tháo vào chiếc xô nhỏ mà phi hành đoàn

cho anh mượn. Còn ông Hà, cựu chính ủy Công binh xưởng Khu 5, chìm đắm vào kí ức. Ông nhớ tới đứa con nuôi và thành phố thân yêu của mình.

Trước lúc lên đường, vào một buổi sáng, ông được mời lên Bộ Tổng tham mưu. Một đại tá, phụ trách quân báo, đưa ông vào phòng làm việc, nơi có một tấm bản đồ Đà Nẵng với tỷ lệ 1/100.000 treo trên tường. Đồng chí đại tá yêu cầu ông không ghi chép và bắt đầu trình bày những nhận định tổng quát về âm mưu của Mỹ đối với quân cảng Đà Nẵng.

Sau đó, với những số liệu chính xác, tỉ mỉ, đại tá giúp ông hình dung cụ thể, vị trí bố phòng của địch và sự hình thành thế chiến lược của tổ hợp quân sự - công nghiệp lớn nhất miền Trung. Đó là sự chuẩn bị cần thiết trước khi ông nhập thành.

Hình như máy bay đang giảm độ cao, tìm cách đáp xuống sân bay Sê-pôn, nơi trước đó, bộ đội Pa-thét Lào và quân tình nguyện Việt Nam vừa kết thúc thắng lợi, chiến dịch giải phóng cao nguyên A-tô-pơ.

Đà Nẵng ngày 26 tháng 8 năm 1961.

Chị kính mến!

Hôm nay là ngày cuối cùng, em lưu lại Đà Nẵng, xế chiều em ra bến xe Chợ Cồn đón xe về Tam Kỳ, thăm anh Lương và các cháu, chào hỏi hai bên gia đình (chao ôi, em sẽ lấy vợ đẻ con để tạo ra những đứa trẻ sống lay lắt trên

quê hương máu lửa này mà không biết phải làm gì?). Và thế là kỳ nghỉ hè đã hết thúc cùng nỗi tuyệt vọng của em. Máu vẫn tiếp tục chảy và em đứng ngoài cuộc. Mọi dự kiến của em khi rời Sài Gòn về Trung, không thực hiện được, em không tìm được cái em cần tìm, ít nhất cũng là một người nào đó chỉ cho em thấy cần phải hành động ra sao, chiến đấu cho mau cờ nào? Trời đất, chỉ còn một năm học nữa, em chị sẽ tốt nghiệp trường Nông-lâm-súc Blao và sau đó phải vào Thủ Đức hoặc Đà Lạt, để trở thành một tên đâm thuê chém mướn...

Nguyễn Li đọc lá thư viết dang dở và châm lửa đốt. Anh bỏ ra bến xe đầy chán nản.

Phi đến chậm. Li đã rời ngôi nhà trên đường Phan Châu Trinh lúc 8 giờ sáng. Người nhà Li nói với Phi như vậy. Phi lật đật kêu xích-lô chở ra bến xe Tam Kỳ. Ngang Vĩnh Điện, Phi xuống xe, chạy vào nhà Kiếm. Thấy bạn có vẻ gấp gáp, Kiếm không hỏi han gì nhiều, lẳng lặng vào lấy giấy bút theo yêu cầu của Phi.

Phi ngồi viết báo cáo gửi Hồ Xuân. Anh trình bày rõ trường hợp Nguyễn Li và đề nghị cho chỉ thị: có nên để Li vô Thủ Đức sau khi tốt nghiệp Trường Nông-lâm-súc Blao? Nếu cần, Phi có có cách chạy giấy miễn quân dịch cho Li...

Cho thư vào bì, dán kín lại, Phi bảo Kiếm:

- Việc này vô cùng hệ trọng. Anh chuyển ngay cho Luyến ở Giáng La, tự Luyến sẽ biết phải làm gì. Anh ở đó cho đến

khi có thư trả lời, hãy về đây đợi tôi. Anh còn, lá thư này còn, anh mất lá thư này phải hủy. Anh hiểu tôi không, Kiếm?

Mọi khi bạn bè, mi tau, bữa nay thấy Phi long trọng quá, Kiếm hiểu, chuyến này không giỡn được. Kiếm lặng lẽ gật đầu, Phi vội vã giã từ, ra đường đón xe đi Tam Kỳ.

Hoan tiếc ngẩn người, chưa được hỏi thật kỹ chuyện anh Phi vô quận đường giáp mặt hùm xám Trần Quốc Thái. Trời đất, anh Phi gan cóc tía chẳng kém chi giáo sư, thần tượng Phan Trịnh của cô?

- Vô lẽ, anh Phi cũng là...?

Chưa kịp hỏi cho hết ngọn ngành, Kiếm nạt em gái liền:

- Con nít, biết chi?

Rồi Kiếm hấp tấp phóng xe về Giáng La.

Vào thẳng trường Trần Cao Vân, Phi hỏi chỗ giáo sư Nguyễn Lương. Giáo sư mắc lên lớp. Phi sốt ruột ngồi đợi. Phòng riêng của giáo sư Lương khá xinh xắn, tường quét vôi trang nhã, một bức ảnh cỡ lớn chụp chung ba anh em trai họ Nguyễn. Họ giống nhau lạ lùng, chỉ phân biệt được từng người ở nét già dặn của khuôn mặt. Họ cùng mặc đồ vét, mang cà-vạt khác màu nhau, riêng Nguyễn Li, mắt hơi ngước lên, miệng tủm tỉm cười khá tươi. Hai người kia nghiêm trang như chụp hình căn cước.

Phi đang thả hồn xét đoán bức hình, đột nhiên một người đàn ông bước vào nhà. Phi giật mình quay lại. Suýt nữa reo lên mừng rỡ. Nhưng Li chưa nhận ra anh.

"*Cậu kí bánh mì*" nhã nhặn:

- Có lẽ anh đợi anh trai tôi?

- Dạ, nhưng mục đích thiệt của tôi đến đây là gặp anh!

Phi nghiêm trang trả lời. Li ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Xin lỗi, anh là ai mà tôi chưa được hân hạnh biết và làm quen?

Li long trọng, Phi mỉm cười:

- Tôi đến đây theo đề nghị của thầy Lưu và tôi gặp anh với tư cách cán bộ Mặt trận!

Li ngây người, mắt hơi chớp chớp, xao xuyến. Li không ngờ Giải phóng đến tìm mình đúng lúc thế. Cả anh lẫn giáo sư Nguyễn Lương, đều nung nấu ý định liên lạc với Mặt trận, nhưng chưa biết phải bằng cách nào. Từ khi nhận lệnh động viên, Li càng bối rối. Nên hay không nên đi quân trường, câu hỏi đó không trả lời được. Gần như tuyệt vọng, bỗng nhiên cán bộ Mặt trận tới tìm. Tuy nhiên, cần phải tỉnh táo, đề phòng một tên khiêu khích! Li thản nhiên trả lời:

- Trời đất. Lâu nay mắc việc hoài, tôi chưa có dịp về Hội An thăm thầy Lưu. Không biết sức khỏe của thầy hồi nay ra sao?

Chỉ cần một câu thăm hỏi bâng quơ. Phi hiểu ngay. Li muốn xác minh coi mình có thực sự là cán bộ Mặt trận hay không?

- Nếu rảnh, chúng ta hãy về Hội An thăm thầy!

Phi đề nghị. Nguyễn Li thầm đánh giá, anh chàng này ít nhất kém mình năm tuổi nhưng khá thông minh và có bản lĩnh, tạm thời có thể tin được!

Vừa lúc đó, giáo sư Lương hết giờ dạy, trở về phòng riêng. Li giới thiệu

- Anh này từ chỗ giáo sư Lưu đến.

Nhìn nét mặt, nghe giọng nói của em trai, giáo sư cảm thấy có gì khác thường bên trong, chắc chắn người thanh niên kia vừa mang tới cho Li một điều gì đó đặc biệt. Chắc là một tin vui.

Phi nghĩ thầm, không phải tự nhiên thầy Lưu lại sốt sắng giới thiệu tỉ mỉ anh em họ và khẩn thiết yêu cầu mình tìm hiểu ngay anh Li.

- Tụi em tính ra Hội An thăm sức khỏe thầy Lưu. Có chi em sẽ quay lại kể chuyện cho anh nghe!

Phi càng yên tâm. Nguyễn Li hành động hết sức hợp lý và tự nhiên. Nếu mình là tên khiêu khích, không có lý do gì để bắt bẻ hai anh em họ. Giáo sư mỉm cười hiểu ngầm ý em trai:

- Ồ, chuyện đó nên lắm. Chúc các bạn thượng lộ bình an!

Dọc đường, ngồi trên xe đò đi Hội An, Li toàn nói chuyện chăn nuôi với trồng cây. Vừa để giết thời gian vừa để che giấu tâm trạng khấp khởi bên trong, Phi ngồi sát bên anh, người bạn lớn tuổi hơn mình, một người anh mến thương và sẽ là một đồng chí.

Có lẽ chỉ cần nhắc lại quãng đời của *cậu kí bánh mì*, anh ấy sẽ nhớ lại tất cả. Không, đừng vội, hãy cứ làm như lần đầu tiên mình được gặp anh Li!

Thầy Lưu vốn kín đáo, mừng giận không lộ ra ngoài, bỗng nhiên rưng rưng nước mắt khi thấy hai người học trò dẫn nhau bước vào phòng thầy.

Li hiểu hết, vô tình nắm bàn tay Phi siết chặt. Và bấy giờ Phi mới nói khẽ:

- Anh còn nhớ biệt thự Phơ-re Mô-ranh và lão chủ đầu nhọn hoắt như cây viết chì không?

Li há hốc miệng:

- Trời đất, Phi. Sao cậu không nói ngay lúc ở Tam Kỳ?

Phi cười:

- Nôn chi, anh?

Ghé qua Vĩnh Điện, vào nhà Kiếm. "*Giao liên*" đã về trước Phi.

Anh vừa bước vào, Kiếm móc túi lấy ra bức thư ướt sũng mồ hôi.

"*Cứ vô Thủ Đức học thiệt giỏi, tìm cách trở về vùng I*!"

Phi bật quẹt đốt luôn mảnh thư, mừng quá ôm lấy Kiếm, chỉ kịp hẹn:

- Sẽ gặp lại một ngày đẹp trời!

Chạy vụt ra cửa...

Nguyễn Li về Đà Nẵng trước đợi anh. Từng giây từng phút, chắc chắn Li nóng ruột lắm.

- Phi coi hết tập nhật ký của mình chưa?

Phi gật đầu. Anh Li nói tiếp:

- Phi có Giáng La, mình có Quán Rường, mỗi chúng ta đều có một quê hương cụ thể để yêu thương, hy vọng và khắc khoải. Nhưng mỗi chúng ta lại có một kinh nghiệm riêng để tiếp nhận chân lý và lựa chọn con đường cho mình. Rốt ráo, mình chỉ muốn Phi hiểu tâm trạng của mình. Là một học sinh ngành Nông-lâm-súc, mình biết rõ, mỗi thứ hoa trái đều có thời điểm kết hoa ra trái của nó. Không thể bắt ép nó chín trước mốc thời hạn được. Và trong đời người ta có nhiều cái mốc thời gian. Chẳng hạn, lấy vợ, bỏ vợ, gặp bạn cố tri, trận ốm thập tử nhất sinh. Nhưng chỉ có một bước ngoặt duy nhất để phân chia cuộc đời làm hai: giai đoạn hữu thanh và giai đoạn vô thanh. Từ khi cất tiếng khóc chào đời đến lúc biết gọi tiếng mẹ đầu tiên rồi tiếng nỉ non, than thở, hét lên phẫn nộ và buồn lắng, trong tiếng thở dài hay minh triết ý nghĩa cuộc đời, đó là giai đoạn hữu thanh. Nhưng khi con người nhận

ra con đường phải đi, lý tưởng phải tôn thờ, màu cờ để hiến dâng xương máu, thì con người bước vào giai đoạn vô thanh. Mình chưa bước vào giai đoạn chung cuộc đó. Xin Phi đừng sốt ruột đòi hỏi mình sớm hơn cái mình có thể tự chiêm nghiệm và chính mình sẽ tiếp tục hữu thanh, sục sạo mọi ngóc ngách trong tâm hồn của một gã tiểu tư sản, trước khi có thể vô thanh trong hành động. Nghĩa là, mình tiếp tục viết nhật ký, không phải để người khác đọc mà để soi rọi chính mình. Nhưng Phi hãy tin vào mình, nhất định mình sẽ đến được nơi Phi đã đến bây giờ. Phi may mắn hơn mình. Phi đã từng từ chối làm loài chim di trú hèn nhát, hẳn Phi hiểu sự giằng xé trong mình: giữa mặc cảm và sự lựa chọn.

Chia tay Nguyễn Li, Phi lên ngã ba Thanh Khê, giá có chỗ nào ngả lưng làm một giấc li bì, hơn tuần lễ ê ẩm trên các chuyến xe đò, chạy đi chạy lại như con thoi, hết Đà Nẵng-Vĩnh Điện-Hội An lại Tam Kỳ-Đà Nẵng. Không biết Hải Sơn đã kịp giới thiệu ông anh sinh viên Huế với bà dì và cô chị họ chưa?

Phi bước vào nhà, Mai Hạnh bẽn lẽn pha chút kính cẩn chào anh. Bà Cứ la Sơn:

- Mi biết anh Phi bữa ni về chơi, sao không nói trước để tau lo tráng mì đãi ảnh?

Quên ngay mệt mỏi, như đứa con lưu lạc, khốn khổ bỗng nhiên gặp mái nhà ấm cúng không hẹn trước trên

những nẻo đường, đầy cạm bẫy. Phi nhập vào không khí gia đình bà Cứ tự nhiên như con cháu trong nhà. Hạnh lễ mễ bưng hai li cà-phê mua ngoài tiệm về. Bà Cứ bảo:

- Sắp bay tiếp chuyện anh Phi, để mặc tau nấu nướng!

Đặt gói thuốc thơm cạnh phin cà-phê, Hạnh lật đật chạy đi tìm hộp quẹt cho Phi châm lửa. Lợi dụng lúc chỉ còn hai người. Sơn trách Phi:

- Anh hẹn tuần lễ, cả nhà trông hoài trông hủy?

- Nhiều chuyện vui quá!

Phi cười trừ.

- Thanh niên phải làm răng chừ?- Sơn trầm ngâm.- Em sẽ thoát ly lên núi!

- Em đã bắt được liên lạc với Mặt trận rồi à?

Phi thản nhiên hỏi. Sơn lắc đầu:

- Chưa, nhưng em cứ giả đò lên núi kiếm củi, rồi ở lại luôn đó với Mặt trận, vô lẽ mấy ổng đuổi em về? Còn có anh nữa, lo chi?

Sơn nhìn thẳng mặt Phi hồi hộp chờ, vẻ van nài:

- Anh Phi, nói đi, sống miết ở đây chán lắm. Hết làm tôi tớ cho chủ lại làm mồi cho quân cảnh bắt lính. Em cầm súng bắn lại anh, anh ưng không?

Phi lặng lẽ khuấy li cà-phê sóng sánh, ngẫm nghĩ. Nó mồ côi, nó từng phải khóc, nhục hận, trơ trọi, như mình.

Nhưng cái chính, đừng để nó giận hờn đời, trả thù đời, hướng nó tới cái đích cao cả hơn.

- Mình đã ở sẵn trong lòng giặc, sao không nhân đó, đánh từ trong đánh ra?

Sơn sững sờ, sự thật đơn giản như vậy, sao mình không nhận ra? Cơ hội trả thù trong tầm tay, phải tìm đâu xa cho mệt!

- Nhưng một mình anh, mình em, giỏi lắm giết được chục thằng. Đà Nẵng có cả chục ngàn người có thù, có hận như anh em mình. Phải nhiều người cùng hội cùng thuyền mới mạnh. Sóng lớn thì thuyền phải lớn. Em nghĩ thiệt kỹ đi, nhớ coi, người em quen có ai cũng thù chế độ này như chúng ta? Giới thiệu, anh sẽ gặp họ.

Sơn hừng hực nghĩ thầm, mừng hết lớn...

Phi bật cười, ngộ nghĩnh thật. Sơn hẹn mình chiều nay đợi trên bến Bạch Đằng, thấy cô nào mặc áo dài, ống tay trái xắn lên, cười để lộ ra chiếc răng khểnh làm duyên, thì chính là Cẩm Lệ. Đợi miết, chẳng thấy cô nào như thế cả!

Một cơn mưa vừa ào qua thành phố. Không biết cô gái kia có phải Cẩm Lệ không? Cô mặc áo mưa, không biết ống tay có xắn lên không và cô cũng chẳng có lý do nào để cười lộ ra cái răng khểnh? Làm sao mình nhận ra ám hiệu như đã quy ước?

Phi đành đứng dậy, lại quầy bán thuốc lá, chỗ cô gái lẩn quẩn đi lại, hỏi mua gói Ru-by, rồi anh đến gần cô gái, lễ độ hỏi:

- Thưa cô, nếu tôi không lầm thì cô đang chờ một người nào đó?

Cô gái mỉm cười, ôi chiếc răng khểnh ám hiệu đây rồi, Phi mỉm cười theo:

- Ngồi xuống chiếc ghế này đi, Cẩm Lệ!

Hai anh em mặc những vị khách qua đường đoán già đoán non, nhìn cặp "*tình nhân*" mơ màng ngồi trên ghế đá, sau cơn mưa hạ. Họ ngồi quay lưng lại tòa Thị chính. Cảnh sát lượn lờ như ruồi, nhưng chắc chắn chúng không để ý đến họ. Cẩm Lệ cảm thấy người thanh niên này không xa lạ gì cới cô, ảnh giống một người anh ruột, xa nhà lâu ngày, chợt quay về, thương xót ngồi nghe em gái kể lể chuyện nhà cửa, trong quãng thời gian anh vắng nhà.

Quê cô, đất Điện Nam cằn cỗi. Ba cô đi tập kết, chú ruột duy nhất lên núi, nghe đâu làm tới chức phó chủ tịch Mặt trận Giải phóng Quảng Nam. Thời tố cộng, mẹ cô buộc phải viết đơn ly khai chồng, sau dẫn hai con chạy ra Đà Nẵng. Kiếm được mảnh đất chó ỉa gần quận I, dựng túp lều thả rau muống trong bàu nước sau nhà, nuôi con ăn học. Cẩm Lệ đỗ đíp-lôm năm 59, đúng lúc mẹ cô mắc bệnh suyễn, gánh nặng gĩa đình đặt hết lên vai Cẩm Lệ.

Bây giờ cô dạy tư thục Sào Nam. Trường do Đặng Xuân, giáo viên kháng chiến cũ mở.

- Đặc biệt lắm, anh à. Hai phần ba nữ giáo viên trong trường có chồng tập kết. Anh mà gặp các chị Oanh, chị Lợi, chị Yến, chị Lan, chị Liên và cô Huân, em ruột anh Xuân, rồi chị Phú. Mỗi người sẽ kể cho anh nghe quãng đời ứa nước mắt, tan nát chia li của họ. Em gặp anh Sơn khi tụi em cùng theo lớp học ban đêm ở Trường Văn hóa quân đội Sao Mai. Hoàn cảnh giống nhau, tụi em thương nhau, nhưng biết hồi mô mới lo nổi đám cưới?

Thằng quỉ Hải Sơn giấu biệt chi tiết quan trọng này, Cẩm Lệ là người yêu nó. Phi vừa nghĩ vừa nhìn lên đỉnh Sơn Trà, mây đen bầm như khói tụ lại, bốc lên như từ một đám cháy khổng lồ.

Phút chốc bầu trời chuyển sang màu đồng đỏ, Đà Nẵng trong ráng chiều đỏ rực.

Có lẽ bà Cứ có khách, chưa vào đến sân đã nghe tiếng cười nói râm ran trong nhà. Phi cười một mình, nhà có cô con gái đẹp chưa chồng, tha hồ dập dìu khách khứa. Không khéo người ta tưởng mình ghen tuông thì nguy? Suốt ngày tiếp bạn trai thế này, Mai Hạnh lấy đâu ra thời gian học hành bài vở? Hèn nào không thấy cô gái đẹp nào học giỏi, mười cô dốt hết chín! Ờ, mà cần gì học, Hạnh sẽ lấy một anh chàng giàu có, du học Âu-Mỹ về, số phận của những giai nhân đời nay thế cả mà?

Bước chân lên thềm, Phi nhìn thấy lưng người khách, anh ta đang quay về phía Hạnh, nói chuyện gì đó, cô cười thật tươi. Đột nhiên, người khách quay lại nhận ra Phi. Cả hai ngơ ngác, Phi chỉ kịp kêu lên:

- Ủa, anh Trọng, tôi tưởng...!

- Mình nghe Sơn nói, định tới rủ ông cùng ra Huế cho vui.

Trọng liến láu chặn lời Phi, đồng thời đưa mắt ra hiệu cho Phi chớ tiết lộ "*lý do đau thương*" khiến Trọng phải về Đà Nẵng!

- Hạnh không ngờ hai anh quen nhau!- Cô gái vui vẻ chen vào.- Nghe anh Trọng kể chuyện và đọc thơ Phan Trịnh, mê luôn. Nhất định Hạnh phải xin mẹ cho ra Huế, coi thử mặt con người hào hoa của nhóm "*Nhà thờ họ*" của mấy anh.

Trọng vội la lên:

- Ấy, chớ, Phan Trịnh có người tình rồi, một hoa khôi đại học, gốc Hội An. Vả lại "*Nhà thờ họ*" sắp dẹp tiệm rồi. Hạnh ơi, xin mời Hạnh cứ ra Huế, không có Phan Trịnh này thì có Phan Trịnh khác.

- Chẳng hạn như Phan Trọng?

Phi bật cười châm nhẹ. Trọng đỏ mặt. Hạnh cười dòn tan. Ôi chao, cứ tưởng anh Phi cù lần, ai ngờ ảnh cũng tinh dễ sợ. Còn chàng Trọng chưa chi đã sợ mình mê Phan Trịnh, nên vôi mách Phan Trịnh đã có nơi có chỗ. Nhưng

dù sao cũng phải thừa nhận, chàng Trọng nhân hậu, cởi mở, bà già mình cũng có vẻ ưng ảnh.

Có trời hiểu thằng cha này. Phi nghĩ thầm, mới sáng nay, mình gặp hắn rầu rĩ trên bến Bạch Đằng. Hắn yêu dễ dàng nhiều cô một lúc. Có nhiều buổi chiều, Phi bắt gặp Trọng tha thẩn đi quanh ngõ nhà Ngũ Mi, hỏi hắn, hắn khai đang say Nga Mi. Được cái với bạn trai, Trọng không giấu giếm chuyện đó. Hắn quan niệm, muốn làm cách mạng thì phải giàu tình cảm, nghĩa là phải yêu nhiều!

Chính vì vậy, dù biết Trọng từ lâu, gốc gác gia đình cách mạng. Phi vẫn chưa dám móc nối, chỉ giữ quan hệ bạn bè thân thiết.

Trọng cũng đoán, có lẽ thằng Phi thuộc một tổ chức nào đó.

Đùng một cái, Trọng đang học văn khoa Huế, có điện tín trong Đà Nẵng gửi ra:

"Thu chết, về ngay!"

Trọng tưởng Thu, anh ruột mình chết, vội vã về Đà Nẵng chịu tang. Về tới nơi mới biết, cô Thu, mười sáu tuổi, cháu ông trưởng ty Bưu điện chết vì xe cán. Trước kia, Trọng đã có lần đưa Thu tới thăm Phi tại nhà bà Dự (cũng lúc đó, Trọng đang săn Mai, một nữ sinh viên sư phạm, ấy là chưa kể người yêu trong mộng của hắn lại là Nga Mi!)

Trời ơi, hắn về đưa ma người tình buổi sáng, bây giờ, buổi chiều đã vui vẻ tán Mai Hạnh rồi. Tất nhiên, không

nên lật tẩy hắn trước mặt Mai Hạnh, nhưng phải cho anh chàng đa tình này một lời cảnh cáo.

- Buổi sáng nay, anh nói chuyện bức điện tín nào đó. Ai chết kia mà?

Trọng đỏ mặt lảng sang chuyện khác:

- À, chuyện nhà thôi, điện tín báo tin đàn gà tự nhiên toi cả đám. Nè tụi mình ra bến An Lợi đi, chút nữa trễ, e không còn xe ra Huế!

Hắn hấp tấp kéo mình đi sợ lộ chân tướng trước mặt người đẹp. Mai Hạnh vui vẻ tiễn hai ông anh sinh viên. Phi dặn lại:

- Sơn về Hạnh nhắn giùm, tụi này đi gấp, sẽ có dịp trở lại thăm dì.

Ra ngoài đường, Phi hỏi:

- Ma đưa lối quỉ dẫn đường sao ông lại quen Mai Hạnh?

Xuân Trọng nhún vai, phun ngay tiếng Tây:

- Par hasard![*] Mình có thằng bạn, con chủ ga-ra xe hơi, đến chơi thấy một ông tướng ngồ ngộ, làm quen sơ sơ. Bỗng nhiên Hải Sơn (ông tướng con đó), kể chuyện bà chị họ hắn đang có một tên đại uý trồng cây si. Bà chị họ không ưng bọn nhà binh như đa số các cô gái thời nay.

[*] Tình cờ, ngẫu nhiên.

Biết mình là sinh viên Huế, Sơn nhờ mình tới dàn cảnh bồ bịch với bà chị họ hắn để tên đại uý nọ thối chí. Thấy chuyện hay hay, mình tới, không ngờ nàng xinh quá. Lộng giả thành chơn, đến lượt mình bứng cả gốc si đại thụ tới trồng giữa nhà nàng. Nàng cũng có vẻ khoái mình. Còn tên đại uý bất hạnh thì tức điên. Yêu đương văn nghệ thôi mà, ông bắt tôi ép xác như ông răng được? Nè, tôi hỏi thiệt chỗ bạn bè với nhau: ông và Mai Hạnh có chuyện chi không? Nếu có, biểu để tôi tính đường tính nẻo dọt lẹ, còn không, xin cũng nói ngay, nàng đẹp quá, lọt vô tay thằng khác thì tiếc hùi hụi!

Phi hỏi lại:

- Chỉ có vậy thôi à?

- Cái chi ra cái nấy! Nếu ông yêu Mai Hạnh thiệt thì tôi lặng lẽ thối lui trong danh dự. Còn nếu ông chỉ liên hệ với nàng nhằm lôi kéo nàng vào tổ chức của ông, thì xin ông cứ việc dìu nàng vô con đường lý tưởng của ông. Còn tôi, tôi giúp nàng bay bổng với tôi trong vòm trời tình ái. Cùng một lúc, với tôi, nàng sẽ có hai thiên đường: Lý tưởng và tình yêu. Mọi ngả đường đều dẫn đến Rôm, chắc chi ông lẹ tay hơn tôi trong cuộc chạy đua đến thiêng đàng cùng nàng?

Phi bỗng thấy lối đùa giỡn của Trọng lạc lõng, cau mày:

- Tôi hỏi thật, Trọng định rong chơi, đùa giỡn đến bao giờ?

Trọng làm thinh cho đến lúc chiếc xe đò chậm chạp leo

lên đỉnh đèo Hải Vân, hành khách ùn xuống, ngắm cảnh, chờ đoàn xe từ Huế vào. Trọng nỏi nhỏ:

- Phi, tụi mình ra phiến đá kia ngồi đi!

Hai đứa ngồi xuống bên nhau. Trọng thở dài:

- Có lần, trên chuyến xe chạy từ Quảng Nam ra Đà Nẵng, tình cờ tôi quen một chú bé cùng làng, tên nó là Huỳnh. Dĩ nhiên, nó nhận ra tôi trước. Nó thuộc lứa đàn em, kém tụi mình năm sáu tuổi. Huỳnh đang học đệ tam Phan Châu Trinh, khá lanh lợi. Nó kể chuyện tình của nó với một con nhỏ cùng lớp, mùi mẫn lắm. Bố mẹ con nhỏ là dân công giáo di cư, lại giàu có, biết chuyện, cấm ngặt con nhỏ không được gặp Huỳnh. Nó thất tình bèn làm thơ. Thơ thẩn cũ mèm, "*tự lực văn đoàn*" một cây, tôi lơ đãng nghe cho nó khỏi cụt hứng. Nhưng lúc tôi xuống bến An Lợi, đón xe ra Huế, nó buồn thật sự. Nó hỏi:

- Buồn quá, biết làm chi cho vui anh Trọng ơi?

Tôi lên giọng tiền bối dạy dỗ liền:

- Làm trai ai lại đi tìm vui, phải tìm chuyện nguy hiểm. Niềm vui của đàn ông chính là sự mạo hiểm. Còn đàn bà lại tìm thấy niềm vui trong thanh bình.

- Nguy hiểm là răng?

Mắt nó sáng rực lên. Tôi nói đại, đang sốt ruột ra Huế, ông lỏi cứ đeo hoài.

- Thì ôm bom lao vô kho xăng như Đuốc Sống đó. Hoặc

dẫn đầu đoàn biểu tình, ưỡn ngực ra cho địch bắn như Trần Văn Ơn!

Ra Huế cũng quên bẵng chuyện gặp Huỳnh, tôi còn bận lượn quanh nhà Ngũ Mi và theo trêu chọc những cặp tình nhân che dù dạo chơi dưới mưa. Tôi vờ như đến xin lửa thằng chả, rồi ghé tai các nàng thì thầm: Đừng tin chả, hắn nói láo với em đó! Nghĩ cho cùng, những cuộc nổi loạn bỏ túi nhăng cuội, bắt đầu trở nên vô nghĩa với tôi. Hiện tại chó đẻ, cần phải đạp nó xuống bùn chứ không phải suy ngẫm, để tóc dài, làm thơ. Mỗi lần về quê Quá Giáng, tôi lại phải chứng kiến bao nhiêu thảm cảnh, bọn hội đồng tác oai tác quái, đêm nào cũng có người bị bắt, bị mất tích. Còn tôi thì cứ phiêu diêu, bận rộn chinh phục trái tim các cô gái. Ai ngờ, Huỳnh ra Huế, đến tận làng cư xá Nam Giao tìm tôi. Gặp một tên cùng làng giữa lúc đang buồn chán cũng mừng, tôi hỏi:

- Mi ra Huế chơi hay có chuyện chi?

- Em ra Huế tìm anh!

Huỳnh đáp thọn lỏn. Tôi khựng lại, xưa nay có ai tìm mình đâu, toàn mình đi tìm họ! Bỗng nhiên chú bé tâm thần này công phu ra tận Huế để tìm mình. Tôi cười:

- Tìm chi? Mới xong tập thơ tình nữa, chưa biết đọc ai nghe hả. Hay cần kiếm người lập hội kín?

Nhưng nó không cười, nét mặt ngây thơ của nó trở nên long trọng. Mà ông biết, tôi chúa ghét những tên kênh

kiệu, long trọng. Cũng tự nhiên, tôi cảm thấy Huỳnh sắp đòi hỏi ở mình một điều gì đó khác thường! Hai anh em rủ nhau tới cà-phê Dung.

Im lặng hồi lâu, nó nhìn quanh rồi van nài:

- Anh Trọng, giao việc cho em đi, em làm được mà, anh hãy tin em!

Tôi chợt hiểu. Luống cuống đưa ly ca-phê lên nhấm nháp như đang cân nhắc. Kỳ thực là để che giấu sự xấu hổ. Tôi không dám ngó vô cặp mắt chờ đợi khẩn thiết của thằng bé. Trời ơi, nó ra Huế và đinh ninh rằng, tôi sẽ đưa nó vô tổ chức cách mạng! Trong khi đó thì anh Trọng của nó đang lao vô những mảnh tình vụn vặt! Nhưng tôi không đủ gan thú nhận sự thật nhảm nhí đó với nó. Rằng nó đã chọn lầm người, chính mình chưa biết phải sống ra sao, đi theo ngọn cờ nào? Sự im lặng của tôi lại được nó hiểu theo một cách bất ngờ:

- Em biết, em chưa lấy gì để làm tin cho tấm lòng của em. Em sẽ có cách chứng minh, mấy thằng ác ôn, công an, đại diện xã mình tàn bạo điên cuồng. Không giết nó, dận ngạt thở lắm, em sẽ khử một tên trong bọn. Lúc đó xin anh nhận em vô tổ chức, được không anh?

Nó chìa bàn tay non nớt, thư sinh ra nắm lấy bàn tay run lẩy bẩy của tôi. Hạnh phúc làm thằng bé mất hẳn vẻ u buồn khi mới gặp tôi ở cư xá Nam Giao. Quả nhiên lần này về đưa đám Thu, gặp một anh chàng cùng làng làm

công chức ở Đà Nẵng kể lại, không biết Việt cộng làm cách nào, lọt vào tận giường ngủ chi trưởng công an xã, đặt lựu đạn khiến hắn chết banh xác, bọn còn lại trong làng xáo xác như gà phải cáo. Chắc Huỳnh làm vụ này? Tôi chột dạ, cứ ngỡ nó nói dóc, bây giờ lỡ gặp nó, tôi biết trả lời thế nào đây? Chừng nào chưa thành người cách mạng thiệt thọ, tôi kông dám gặp thằng bé cùng làng đó. Phi hiểu cho tôi, nghe. Đâu chỉ là sự tự ái trước một chú nhỏ, câu hỏi lúc nãy của Phi làm tôi day dứt: Trọng, mi sống nhởn nhơ, đùa giỡn với cuộc đời chó đẻ này tới bao giờ?

Giọng Trọng không còn mạch lạc nữa, nghẹn nơi cổ họng đắng ngắt. Phi vẫn nín lặng nghe. Luyến đã nói với mình khi mình vội vã chê trách lối sống của Hai Chi: Dễ chi ngó bề ngoài mà hiểu được bụng dạ của con người? Mình mới nhìn thấy một anh Xuân Trọng đa tình, yêu một lúc năm sáu cô gái, sáng đưa ma người tình này, chiều đã tán tỉnh người đẹp khác, lúc nào cũng tìm cách biến mọi thứ thành trò cười. Nhưng đã bao giờ mình tìm cách khám phá nơi tâm hồn Trọng, cái mầm mống của niềm đau, nỗi day trở tìm hướng sống? Một cậu bé đệ tam cấp Phan Châu Trinh đã đánh thức trong lòng Trọng nỗi nhục nhã của kẻ dửng dưng, đứng ngoài cuộc để đời mình trôi qua một cách phù phiếm. Nhưng còn mình, mình đã làm được gì cho quê hương, cho bạn bè cùng lứa và cho phong trào?

- Phi ơi, có lẽ tôi phải nói với Phi điều này, y hệt chú bé Huỳnh đã nói với tôi, khi chia tay tại quán cà-phê

Dung. Tôi sẽ chứng minh tấm lòng của tôi, chừng đó xin anh nhận tôi vào đội ngũ!

Xuân Trọng ngẩng đầu. Chiếc xe của họ đã đến lượt đổ dốc, bấm còi inh ỏi gọi khách. Trời bảng lảng chiều, sương mờ bắt đầu chờn vờn lưng chừng những vách đá dựng đứng bên bờ vịnh Liên Chiểu. Biển dâng sóng. Đà Nẵng chìm vào hoàng hôn tàn úa. Nhưng trên những chóp núi phía tây dãy Trường Định-Bà Nà, chợt đỏ lựng và bừng sáng. Mặt trời sắp đi hết một hành trình hăm bốn giờ của nó, sẽ tắt sau dãy núi kia. Và tới phiên hừng đông nhen lửa ngoài chân biển.

Phi và Trọng ngồi xích lại bên nhau trên xe độ. Phi choàng tay qua thành ghế, ngả người khoan khoái. Anh không cô đơn trở về Huế. Anh có bạn, Trọng đang đòi hỏi nơi anh một quyết định:

- Nè, có tính nhào vô nhóm "*Nhà thờ họ*" không?

Phi hào hứng:

- Bắt đầu từ ai?

- Từ Ngọc Cương, được không?

- Sao lại Ngọc Cương, mà không phải ai khác?

- Không biết tại sao, cũng có thể tôi cảm thấy con người này có bản lĩnh nhất trong nhóm. Ảnh đã quyết định làm gì thì sẽ làm đến cùng!

RẠNG BIỂN

Con người là quả lắc đung đưa
giữa nụ cười và nước mắt!

LORD BAI-RƠN

Phi bấm chuông, đợi người mở cổng và cảm thấy có gì khác lạ bao trùm lên ngôi biệt thự sau hai tháng anh xa nó.

Hương Giang vẫn vậy, trễ nải trôi ra cửa Thuận An. Phượng vĩ cuối mùa còn vớt vát màu đỏ hai bên bờ sông lặng lẽ. Người qua lại vẫn đủng đỉnh, chợ Đông Ba vẫn đông đúc. Cái gì có thể xảy ra với mẹ con bà Dự?

Nhi mở cổng, thấy anh xịu mặt:

- Tưởng anh đi luôn?

Phi cười:

- Mẹ em đâu?

- Mạ đau. Anh đi được mấy bữa, mạ kêu khó thở, biếng ăn, rồi đau liệt giường.

Nhi buồn rầu báo tin và đưa anh vào thẳng chỗ mẹ cô.

Ngang qua khu vườn, cây cối xác xơ như vừa trải qua một cơn bão. Lá phủ đầy trên chiếc bàn đá, có lẽ lâu lắm rồi, không có ai ra ngồi uống trà bên chiếc bàn ấy. Vắng luôn tiếng mõ lốc cốc. Toàn dấu hiệu cho thấy bà Dự ốm nặng thiệt.

Nhi vào trước báo tin cho mẹ. Bà Dự khó nhọc ngồi dậy. Phi kinh ngạc, trong bóng tối chập choạng của căn phòng, gương mặt bà bạc thếch, ánh lên vẻ tiều tụy, tóc rối bù, xoã xuống vai. Bà xuống mau quá!

- Thưa dì, hai tháng nay nhiều chuyện mắc mớ quá, con không viết thơ thăm dì, dì tha lỗi cho con.

Phi bồi hồi lựa chiếc ghế gần sát giường bà đang nằm và ngồi xuống. Bà Dự mỉm cười yếu ớt, đưa bàn tay gầy guộc vẫy anh lại gần hơn:

- Dì biết, con hơi ốm nhưng rắn chắc ra. Còn ở đây vẫn bình thường. Thấy con về dì rất vui. Bao giờ vô năm học hả Phi?

Phi biết bà nói dối, phải có chuyện không hay mới khiến bà suy sụp thế này. Nhưng đừng vội hỏi, nhất định bà hoặc Nhi sẽ cho anh biết. Nghĩ ghế, Phi trả lời:

- Dạ, còn hai tuần nữa. Năm nay, Nhi phải ráng học nhiều hơn nữa vì là năm cuối cùng bậc trung học!

Bà khẽ gật đầu. Hình như bà thấm mệt. Đã lâu bà không nói chuyện với ai nhiều. Nhi nhẹ khàng đỡ mẹ nằm xuống.

Bữa cơm chiều, bà Dự gượng ngồi chung với mọi người ngoài phòng ăn. Đột nhiên bà hỏi Phi:

- Tối ni con có rảnh không?

- Dạ, rảnh.

Phi nhanh nhẩu trả lời. Chắc bà Dự có chuyện muốn nói với mình?

- Hay lắm, con chỉ cho hai em quét dọn am thờ Phật giùm dì được không?

Phi hơi đắn đo, quét dọn am thì thì cần gì phải chỉ dẫn. Nhưng anh vẫn tươi tỉnh trả lời:

- Dạ.

Công việc quét dọn am thờ cũng đơn giản. Phi dùng chổi cán dài quét mạng nhện phủ trên nóc am. Tín lau sàn gỗ. Nhi lấy phất trần phủi bụi trên các pho tượng và ngai thờ.

Anh lên nói với bà Dự:

- Thưa dì, tụi con đã làm xong. Mời dì xuống coi.

Nét mặt hơi nhúc nhích, bà chậm chạp theo Phi trên con đường rải sỏi. Bà bước vào am đúng lúc mặt trời vừa khuất sau ngọn núi Ngự Bình. Cây đèn cầy Nhi thắp lung linh, bà lẩm nhẩm những gì không rõ. Nhi giúp mẹ đốt trầm trong lư đồng, rồi lặng lẽ rút ra ngoài. Bà Dự như

quên bẵng Phi đang đứng bên cạnh bà và Tín. Khói nhang trầm tỏa ra mùi thơm tinh khiết, ấm áp. Bà đứng im, thẫn thờ nhìn một điểm nào đó không rõ rệt. Sực nhớ, bà quay lại dịu dàng.

- Răng các con không chế trà mang ra vườn ngồi chơi?

Tín lo âu nhìn mẹ, triệu chứng thất thường làm cậu gờn gợn. Phi vội đưa mắt cho Tín. Hai anh em đi ra.

Mình bà Dự ở lại trong am. Một lúc sau Phi ngồi với chị em Nhi quanh chiếc bàn đá lắng nghe tiếng mõ thấp thỏm vọng ra.

Nhi thở dài:

- Anh đi rồi, nhà vắng kinh khủng. Mạ thì đau, em với Tín ra vô không biết làm chi cho hết ngày?

Đưa ly trà nóng, thơm thơm lên môi, Phi hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra với chú Dự phải không?

Cả hai chị em nín lặng. Phi cũng không giục thêm. Tín bứt rứt hỏi xin Phi một điếu thuốc. Mới cách đây hai tháng, không bao giờ Tín đụng tới món này. Bây giờ, Tín đang rít từng hơi khói thật dài và sâu vào trong lồng ngực rồi lim dim mắt, ngả người trên thành ghế. Đốm thuốc lá lóe lên, soi rõ gương mặt u sầu của cậu bé mười sáu tuổi. Nhi nhăn mặt.

- Em đã hứa với mạ bỏ thuốc kia mà?

- Hứa? Trên đời này có phải cái gì cứ hứa là làm mô?

Trước khi yêu rồi cưới mạ, chắc ba phải hứa suốt đời chung thủy với mạ, rứa hôm nay ba lấy vợ nhỏ, một người đàn bà kém tuổi con gái đầu của ba, răng chị không vô Sài Gòn trách ông không giữ lời hứa?

Hóa ra ông Dự có vợ nhỏ. Phi hiểu ngầm lý do khiến gia đình bà Dự có vẻ tang tóc. Nhi luống cuống cản lại:

- Kìa Tín, anh Phi còn mệt, răng lại bắt ảnh nghe chuyện nớ?

Phi nhẹ nhàng đỡ cho Tín:

- Tín coi anh như người trong nhà nên mới thổ lộ chuyện này. Chúng ta thử bình tĩnh nghĩ thêm.

Nhi cúi mặt nói nhỏ, giọng não nề:

- Thiệt ra không ai chịu hiểu ba em, kể cả mạ. Ba chán quá, xã hội thối nát, nhờn gớm quá, ba khủng hoảng làm liều. Chớ ổng không phải là hạng hám sắc hay phản bội vợ con?

Tín bật dậy phản ứng liền:

- Cứ chán đời, khủng hoảng thì có quyền ích kỉ và xúc phạm người khác à? Mà ai gây nên những chuyện đó? Mạ à, tôi à, chị à, hay chị Mai? Không ai à? Vậy là do chế độ Diệm, răng ông không làm đảo chính lật đổ chế độ Diệm, mắc mớ chi bắt vợ con gánh chịu? Còn tí tởn mới sùng gan chớ!

- Tín con không có quyền nói về ba con như vậy!

Bà Dự đến sau lưng họ lúc nào không hay:

- Con dụi ngay điếu thuốc đi!

Giọng bà càng lạnh lùng. Tín sợ hãi làm theo lời mẹ.

Khu vườn xào xạc lá, gió thoảng qua rờn rợn trên má Phi. Bà trấn tĩnh, ngồi xuống, bảo Phi:

- Cò Con có chuyện gì hay kể cho vui?

Đêm Giáng La thao thức, trong mưa nghe tiếng hú gọi nhau lên núi của trai làng. Quận trưởng Điện Bàn xây xong ngôi trường, tám người thiệt mạng. Cuộc đối thoại giữa anh với Thái giữa quận đường. Hải Sơn, thằng bé mồ côi khao khát học lên đại học nhưng tuyệt vọng.

Phi kể tất cả những gì có thể mà theo anh, không sợ lộ bí mật. Mỗi người trong ba mẹ con bà Dự nghe chuyện anh kể, theo đuổi một nỗi băn khoăn, náo nức khác nhau giữa khu vườn quá tĩnh lặng.

Hòa, Lữ, Minh biết tin Phi đã hết kỳ nghỉ hè kéo đến nhà bà Dự thăm ngay. Ngó mặt họ thấy trầm trọng quá, biết ba người đang sốt ruột dữ, mắt Phi sáng lên, cười hề hề bắt tay họ trịnh trọng.

Bà Dự bỏ đi nhường chỗ cho đám thanh niến hàn huyên. Xuân Hòa trách ngay:

- Ông khêu ngọn lửa trong lòng chúng tôi dậy để cháy khơi khơi chắc? Đốt cái gì, phá cái gì, xách động cái gì đi chứ. Sắp 62 rồi, chờ cho thằng Cẩn xây xong đủ chín hầm nhốt

hết trơn mọi người vô đó mới làm, còn chuyện chi mà nói? Ông không muốn làm thì biểu tụi ni hay, kiếm chỗ khác!

Minh can vội:

- Chị Hòa nôn rứa? Nói ào ào không được. Đại cuộc mở ra, hữu dõng vô mưu chỉ tổ rước hoạ!

Xuân Hòa trừng mắt ngắt lời Minh:

- Ủa, ngày mô anh không tìm tới tôi mà nhăn: răng lão Phi không chịu xướng việc cho tụi mình quậy Huế lên chơi? Răng chừ trước mặt Phi, anh lại nói rứa?

Lữ mỉm cười dàn hòa:

- Chẳng ai có lỗi hết. Tại tình thế nước sôi lửa bỏng ri, người mô cũng thèm hành động. Thôi chừ, tụi mình bình tĩnh nghe xếp Phi nói đã. Có chi ta bàn sau.

Ra mấy người này cũng không lạnh hơn đám trẻ Giáng La sôi sục hành động. Nhưng anh không có quyền kích nổ thêm nỗi thèm khát ấy nơi họ. Phải ghìm xuống, năm 62 sẽ là năm xây dựng lực lượng, bí mật nhuộm hồng từng người. Từng bước, đưa từng người vào thử thách để chính họ không biết, họ hồng tự lúc nào.

Phương châm tổ chức lực lượng có thể đúc trong mấy chữ:

"Rễ cái-rễ con-nứt nhánh-cắt cầu chì!"

Suốt từ lúc chia tay ông già áo xanh trên dốc Ô-ray đến khi trò chuyện với Xuân Trọng chờ xả dốc Hải Vân,

hết trơn mọi người vô đó mới làm, còn chuyện chi mà nói? Ông không muốn làm thì biểu tụi ni hay, kiếm chỗ khác!

Minh can vội:

- Chị Hòa nôn rứa? Nói ào ào không được. Đại cuộc mở ra, hữu dõng vô mưu chỉ tổ rước hoạ!

Xuân Hòa trừng mắt ngắt lời Minh:

- Ủa, ngày mô anh không tìm tới tôi mà nhăn: răng lão Phi không chịu xướng việc cho tụi mình quậy Huế lên chơi? Răng chừ trước mặt Phi, anh lại nói rứa?

Lữ mỉm cười dàn hòa:

- Chẳng ai có lỗi hết. Tại tình thế nước sôi lửa bỏng rí, người mô cũng thèm hành động. Thôi chừ, tụi mình bình tĩnh nghe xếp Phi nói đã. Có chi ta bàn sau.

Ra mấy người này cũng không lạnh hơn đám trẻ Giáng La sôi sục hành động. Nhưng anh không có quyền kích nổ thêm nỗi thèm khát ấy nơi họ. Phải ghìm xuống, năm 62 sẽ là năm xây dựng lực lượng, bí mật nhuộm hồng từng người. Từng bước, đưa từng người vào thử thách để chính họ không biết, họ hồng tự lúc nào.

Phương châm tổ chức lực lượng có thể đúc trong mấy chữ:

"Rễ cái-rễ con-nứt nhánh-cắt cầu chì!"

Suốt từ lúc chia tay ông già áo xanh trên dốc Ô-ray đến khi trò chuyện với Xuân Trọng chờ xả dốc Hải Vân,

Phi cố vắt óc mới nghĩ ra được mấy chữ này. Từ những cái rễ Xuân Hòa, Lữ, Minh phải nhân lên các rễ con, rồi các rễ con này nứt nhánh và cắt rời thành từng cụm hoạt động độc lập để bảo đảm an toàn, bí mật, tránh hiện tượng bị một nơi, cả lũ chập mạch! Nghĩa là mỗi trường đại học hoặc trung học lớn, phải hình thành một tổ chức nòng cốt bí mật. Mỗi tổ chức ấy phải thành một thùng thuốc súng. Dĩ nhiên, không thể nói với họ về kế hoạch trên, nhưng tuỳ từng người, mình sẽ có cách khêu gợi cách thức hoạt động thích hợp. Nghĩ được đến đó, nhưng Phi lại chưa đủ kinh nghiệm để không gộp chung cả ba người báo cáo công việc một lúc. Vì vậy, anh yêu cầu mỗi người lần lượt tự kiểm điểm xem, mùa hè vừa qua mình làm được những gì? Móc nối thêm ai?

Lữ báo cáo việc tổ chức được ba tổ nòng cốt tại Đồng Khánh, Quốc học, riêng Hàm Nghi và Trường Kỹ thuật chung một tổ.

Xuân Hòa hào hứng kể:

- Tôi gặp chị Mây, chị gái giáo sư Lê Quang. Chị Mây có ba người em: Hiên, Như Lý và Như Nhung. Chị Mây muốn gặp anh!

Rồi Xuân Hòa mô tả luôn tiệm may Như Lý của chị Mây trong thành nội. Địa điểm kín đáo, dùng làm một nơi liên lạc rất thuận tiện. Lữ trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

'hị biết chị Mây là chị gái của giáo sư Lê Quang thì

tụi công an Cẩn cũng biết. Rứa có lo chúng theo dõi, bí mật chăng bẫy bắt những người lui tới với họ không?

Xuân Hòa nóng nảy gạt phăng câu hỏi hữu lý của Lữ:

- Người mô cũng cẩn thận quá như anh, chắc dẹp luôn công chuyện. Phi gặp họ phải giả đò như khách tới may đồ chớ?

Lữ nhếch mép cười:

- Cứ cho là Phi giả đò được một vài lần, vô lẽ dùng miết cái chước may đồ đó? Công an Cẩn sẽ nghi ngờ, tên sinh viên nghèo kiết xác tê lấy mô ra lắm tiền mà may đồ hung rứa? Chị trả lời giùm xếp được không?

Xuân Hòa ngồi thừ một lúc, nhưng vẫn cố vớt vát:

- Ờ, thì cứ một vài lần, sau tìm chước khác. Hơi sức mô tính chuyện đường xa?

Phi thương Xuân Hòa đuối lý, nhẹ nhàng can thiệp:

- Chừ ri, tôi đến gặp chị Mây, sau đó chị Hòa lui tới thường, lấy cớ học cắt may. Còn ông Minh sao?

Minh ưa long trọng, thấy mấy người cãi nhau chuyện vặt vãnh không để ý lắm. Nghe Phi hỏi, Minh hắng giọng trả lời:

- Anh biết đốc-tơ Lê chớ?

- Biết, sao?

Phi chăm chú hỏi lại.

- Me-xừ Lê đang nắm báo Lành mạnh, lại có thế lực trong Phật giáo, phải kéo được "luý" qua bên mình.

- Không được!- Phi hấp tấp kêu lên.- Ông Lê dân Huế rin, để từ từ đã!

Xuân Hòa mỉm cười:

- Rứa ông Lữ cũng dân Huế?

Phi thản nhiên:

- Anh Lữ khác!

Minh cụt hứng không nói nữa. Vài ba câu chuyện qua lại rồi chia tay nhau. Phi chui vào mùng, duỗi thẳng hai chân ra, mắt nhíp lại.

Chị Mây sẵn sàng hành động, lại giới thiệu cho Phi, giáo sư Vinh, công giáo đạo ròng, bạn cũ của anh Tiến. Chị Mây yêu anh Tiến từ hồi anh còn là học sinh Quốc học. Trước khi tập kết, anh Tiến đưa giáo sư Vinh đến nhà chị Mây, dự bữa cơm chia tay. Theo anh Tiến, Vinh là người có bản lĩnh, nhiệt huyết và lý tưởng. Vinh dạy Đồng Khánh, không hiểu lý do nào, lại xin chuyển vào Đà Nẵng, dạy Trường Văn hóa quân đội Sao Mai?

Phi nghĩ ngay, sẽ yêu cầu Hải Sơn và Cẩm Lệ tìm hiểu thêm, trước khi móc nối giáo sư Vinh.

Về tới nhà, thấy thư Xuân Trọng để trên bàn:

"Sớm mai đợi mình tới rồi đạp xe lòng vòng đấu láo với Tạ Tốn. X.T"

Phi mỉm cười, không hiểu sao anh chàng khắc khổ Ngọc Cương lại lấy tên nhân vật của Kim Dung làm bí danh? Mình sẽ nói chuyện gì với anh ta? Theo Trọng nhận xét, Ngọc Cương là người điềm đạm nhất trong nhóm "Nhà thờ họ" và cũng khá bí ẩn.

Sớm hôm sau, trời còn lành lạnh, Phi lấy chiếc áo len Linh Vân tặng, ra mặc, Trọng hớn hở bấm chuông. Hai đứa rời nhà đạp xe dọc con hẻm ra tới đường phố, qua cầu Gia Hội. Nghe Trọng liến láu kể chuyện Huế, Phi ngơ ngác. Quá nhiều chuyện về sinh hoạt Huế, anh chưa hề hay biết. Trọng cười lên mặt dạy đời:

- Làm cách mạng ở Huế thì phải hào hoa tụi Cẩn mới không để ý. Quê một cục như ông dễ lòi đuôi cộng sản lắm!

Phi đỏ mặt vì xấu hổ và giật mình. Trọng nói giỡn nhưng cũng có chỗ thật. Anh chưa hề biết đường Phan Bội Châu có tới ba mỹ nhân: một mỹ nhân trong nhà hàng Mỹ Thắng, một cô tiểu thơ trong tiệm sách Khuê Trang và một hoa khôi Đồng Khánh. Anh cũng mới biết thưởng thức cà-phê cô Dung một đôi lần, nhưng đó mới chỉ là một phần trăm Huế. Chín mươi chín phần trăm còn lại của Huế nằm trên chiếc xe lắp bánh cao su, chuyên bán cà-phê của mệ Tôn. Thật ra Tôn là đực rựa trăm phần trăm, nhưng gọi theo cách Huế, thành mệ Tôn.

Dám cá mười ăn một, khắp gầm trời nước Nam này, không ai biết pha cà-phê độc đáo hơn mệ.

Đúng năm giờ sáng mỗi ngày, mệ đẩy chiếc xe tới hông Cửa Ngăn. Khách đã chực sẵn. Chẳng có bàn ghế gì hết, vỉa hè lát dá đó, tha hồ hoành hành. Chẳng ai tranh chỗ ngồi của ai. Những sĩ quan cộng hòa ngồi trên xe gíp đậu sát vỉa hè, nhấm nháp li cà-phê nóng hổi. Nhiều dân chơi Đà Nẵng phóng Gô-ben ra Huế chỉ để uống một ly cà-phê của mệ, rồi lại hùng hục lao qua đèo Hải Vân về. Không biết uống cà-phê mệ Tôn, lỡ công an Cẩn hỏi: Ai cũng uống và khen cà-phê mệ, anh mắc công chuyện chi đến nỗi không biết tiếng tăm đó? Ắt hẳn anh mắc lo chống chính phủ?

Phi bật cười nghe Trọng kết luận hùng hồn, một nhà cách mạng chuyên nghiệp nhất thiết phải biết thưởng thức cà-phê mệ Tôn! Cũng hào hứng, thành thật như khi đề xướng cách mạng mỹ nhân vậy!

Kể từ độ đưa đám giáo sư Huyễn, Phi mới gặp lại Ngọc Cương. Qua một mùa hè. Ngọc Cương thay đổi như người lột xác. Mặt càng sắt lại, đôi môi mỏng và tái thâm hơi hé lộ nụ cười khinh bạc. Điếu thuốc lập loè, khói đùn ra hai bên khoé miệng, trái nhót nhọt hoắt nhô lên nơi cần cổ, Cương ngó thẳng mặt Phi như chiếu tướng. Trọng kêu cà-phê rồi bỏ đi mua thuốc để mặc hai người chuyện trò. Cương cau mày bảo Phi:

- Lần sau, tôi yêu cầu anh trực tiếp quan hệ với tôi, không qua bất cứ trung gian nào khác!

Phi gật đầu chấp nhận.

- Tôi sẽ hoạt động theo ý kiến mấy anh, nhưng tôi không thích khép mình vào bất cứ tổ chức nào. Tôi muốn được tự do. Cũng xin mấy anh khoan gặp anh trai tôi. Ngọc Phương không xấu, nhưng tùy hứng, yếu đuối và sầu mộng. Cần phải có thời gian để anh ấy chín!

Phi ngạc nhiên nghe giọng kẻ cả của Ngọc Cương khi nói về anh mình. Nhưng Phi không biết rằng. "*Nhà thờ họ*" đang rạn nứt nghiêm trọng. Trước hết, rạn nứt trong quan hệ anh em Ngọc Cương.

Sau cái chết của cha, Ngọc Phương càng trượt sâu vào hố thẳm viễn mơ và khải huyền. Chàng mơ sáng lập ra một học thuyết mới, cứu vớt linh hồn cho ít nhất một thời, một thế hệ. Và cũng từ khi cha chết, không còn ai lên án gay gắt tính chất vô luân của tình yêu giữa anh và cô em họ, tự nhiên mối tình ấy trở nên bớt hấp dẫn với anh. Anh và Ngô Khang âm thầm chia sẻ tình cảm với cùng một người con gái khác, em gái nhạc sĩ Hoàng Gia. Còn chính Hoàng Gia lại lên đường Nam du, nơi đô thành Sài Gòn đang háo hức chào đón người nghệ sĩ thời danh này. Nữ ca sĩ X, nhờ trình diễn những ca khúc của Hoàng Gia mà nổi tiếng như cồn, đủ tiền đứng ra lập một tiệm giải khát trên đường Tự Do. Họa sĩ Tự Ngàn đã bỏ đi Đà Nẵng tham gia triển lãm do thi sĩ Phan Trịnh chạy vạy ngược xuôi tổ chức, tại Thánh Tâm. Sau triển lãm, một số hoạ phẩm của Tự Ngàn được gửi qua An-giê-ri, dự một cuộc triển lãm tranh quốc tế và chàng được huy chương bạc.

Còn thi sĩ Phan Trịnh được Sanh mời về nhà đối đãi như thượng khách. Dĩ nhiên, thi sĩ nghĩ đơn giản rằng, Sanh hành động như vậy là vì mến mộ tài năng của chàng. Chàng lầm thảm hại và chàng sẽ phải trả giá cho sai lầm ấy của mình. Cha Sanh làm Đại lý vận tải miền Trung, càng giàu càng nuôi tham vọng quyền lực. Có lẽ nhận ra được vài dấu hiệu phản ánh điều đó, Phan Trịnh đã rời đến ở nhờ một ga-ra, nằm ở cuối đường Yên Báy-Đà Nẵng, để thỉnh thoảng có cơ hội, lên xe đò vào thăm Băng Sương ở thị trấn Nam Phước (nàng đã thôi học, về dạy tiểu học ở đây).

Gia Lí và Vĩnh Thọ thi nhau giành lòng tin của thầy Quang Minh, nên cũng xao nhãng việc lui tới "*Nhà thờ họ*". Vương Trân trở về đúng cương vị của một kẻ được đào tạo để trị dân.

Chỉ có Ngọc Cương và Trần Quang thật sự nôn mửa trước đám vô công rồi nghề và bạc nhược ấy. Họ thèm khát được hành động, nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Từ giã "*Nhà thờ họ*", Ngọc Cương và Trần Quang quyết định lập tiệm cà-phê *Chiến Hữu* để tập hợp lực lượng. Còn tập hợp để làm gì, họ chưa bao giờ nghĩ đến. Đó là lý do khiến anh em Ngọc Cương xa nhau.

- Tôi thấy hình như mấy anh không ý thức được rằng, Phật giáo đang ngấm ngầm xây dựng lực lượng của họ!

Cương nhấn mạnh hơn:

- Của họ! Một lực lượng trong sinh viên! Chính lúc mấy anh bình chân như vại trước sự kiện bầu cử các ban

đại diện phân khoa để lựa chọn chủ tịch Tổng hội sinh viên Huế thì họ, các thầy chùa và tâm phúc thân tín của họ, lao vô cuộc vận động tranh cử này. Tôi có những nguồn tin xác nhận như thế. Mấy anh trễ rồi đó, nhưng dân Pháp có câu: Trễ còn hơn không bao giờ, tùy mấy anh suy nghĩ. Xin chào!

Nói một hơi, Ngọc Cương phủi đít đứng dậy và đi luôn. Lúc Trọng trở lại, thấy nét mặt Phi có vẻ tư lự, Trọng đoán, chắc cuộc hội đàm không mấy khả quan.

Chia tay Trọng, Phi đạp xe lên thẳng cư xá Nam Giao tìm Minh. Những điều Ngọc Cương vừa tiết lộ và cảnh báo, khiến Phi lúng túng. Anh buộc phải thay đổi chương trình hôm nay. Bài vở ùn lên một đống sau thời gian Phi bỏ về Đà Nẵng. Từ giờ đến cuối năm, còn phải thi lấy ba chứng chỉ quan trọng nhất. Anh cũng thấm thía một điều, muốn có uy tín trong sinh viên phải học thật giỏi. Lẽ ra, giờ này anh phải có mặt ở nhà Võ dưới Vĩ Dạ. Cha Võ chết sớm, mẹ Võ bán bánh bèo nuôi con học đại học. Võ được thầy Quang Minh yêu chỉ vì học giỏi Hán học. Chính thầy bảo: nếu họa may có người hiểu nổi cái uyên thâm của những bài giảng của thầy thì người đó chính là Võ!

Võ cũng rất mộ đạo Phật. Võ thích rủ Phi xuống nhà. Một thằng học toán, một thằng học văn, không thằng nào quấy rầy thằng nào. Bữa nghe ra-đi-ô báo tin về cuộc đảo chính hụt của Phan Quang Đán-Nguyễn Chánh Thi, Võ quăng sách xuống giường, ngồi thừ ra một lúc. Phi hỏi thử:

- Theo anh, sự kiện này có ý nghĩa gì không?

- Có chứ? - Võ thở dài.- Sự kiện này bộc lộ nỗi bất mãn của quân đội và trí thức đối với chế độ. Giả sử trong thời gian bao vây, cô lập dinh Độc Lập, nhóm đảo chính biết dùng đài phát thanh công bố một vài cải cách xã hội táo bạo nào đó, tình thế quốc gia có thể thay đổi và một điều đáng sợ sẽ xảy ra!

- Sao lại đáng sợ nếu độc tài sụp đổ?

Phi dồn Võ tới chỗ phải nói hết ý. Võ buồn rầu:

- Giá chỉ mình tổng thống Diệm thì hay biết mấy! Vợ chồng ông Nhu làm hư sự hết trơn. Rủi tổng thống có mệnh hệ nào, trí thức miền Nam sẽ đi vô tử lộ. Không ai đủ tư cách và đảm lược hơn tổng thống, trong việc lèo lái con thuyền quốc gia ra khỏi thảm họa cộng sản. Tôi biết, những điều tôi vừa nói có thể làm anh khó chịu. Nhưng sự thực là như vậy, chúng ta khác nhau về chính kiến và cách nhìn nhận thời cuộc. Và tôi không bao giờ phản bạn ngay cả lúc người bạn đó bỏ tôi. Xin anh yên tâm. Nhưng xin hỏi anh: vụ Hung-gia-lợi với sự sụp đổ của chính phu Ra-cô-xi nên hiểu thế nào? Rồi những cải cách ruộng đất, Nhân văn -Giai phẩm, vụ nổi dậy Quỳnh Lưu? Nghe nói ngoài đó, người ta toàn xài nhạc Tầu, khẩu hiệu Tầu? Bắc Việt có lệ thuộc vào Tầu không? Gì thì gì, tôi không chấp nhận Tầu!

Phi ức đến tận cổ, cãi nhau một trận kịch liệt với Võ. Anh cảm thấy Võ xúc phạm đến những điều thiêng liêng

trong trái tim anh. Nhưng anh không biết nói sao để thuyết phục Võ, ngoài những lời lẽ cảm khái và những kết luận đột ngột. Chính vì vậy, anh càng thấy cần vác sách vở xuống học với Võ, nếu có dịp, tranh luận tới cùng.

Phi và Minh thả bộ dọc con đường lên ngã ba Nam Giao - Cầu Lim, Phi tự trách mình. Biết bao giờ mình mới thoát khỏi tình trạng bị mấy nhà sư xỏ mũi? Minh thong thả giải thích cho Phi nghe về những thủ đoạn giành phiếu. Càng nghe Phi càng ân hận. Trời ơi, Minh là đương kim chủ tịch Hội đồng sinh viên liên khoa, gần như cầm đầu cơ quan lập pháp của sinh viên theo qui chế tự trị đại học. Tại sao mình không thấy lợi thế sờ sờ trước mắt đó của tụi mình? Giờ này may nhờ Ngọc Cương cảnh báo, không thì...?

- Ngay mỗi phân khoa cũng có hai, ba liên danh ra ứng cử vào ban đại diện. Năm *ban đại diện* của năm phân khoa họp lại, bầu ra Hội đồng sinh viên liên khoa. Hội đồng này tương đương với cơ cấu hội đồng lập hiến. Còn mọi quyền hành tập trung trong tay chủ tịch Tổng hội, một thứ "*thủ tướng sinh viên*". Hơn nửa tháng nay, ba liên danh trong tổng hội đang ráo riết vận động giành phiếu. Một liên danh của Ngô Đồng do Đại Việt hậu thuẫn. Một liên danh ôn hòa của Giang-Võ. Liên danh còn lại thân chính quyền ra mặt. Nếu buộc phải chọn, có lẽ liên danh Giang-Võ đỡ hơn cả. Giang dân Qui Nhơn, mới ra Huế

chưa có vây cánh, tính lừng khừng, lấp lửng. Võ là bạn thân của ông, phải không?

Phi gật đầu. Minh có lý. Chúng ta phải dồn phiếu cho Giang-Võ?

Minh mỉm cười nghe Phi hỏi.

- Chỉ cần hai người rỉ tai sinh viên, Giang - Võ sẽ thắng.

- Ai?

Phi tò mò chờ đợi.

- Một là bà Hòa khùng,- Phi mừng rỡ à lên một tiếng, - Hai là Ngọc Cương, sinh viên y khoa. Nhưng me-xừ này coi trời bằng vung, ông có đủ sức thuyết phục hắn không?

- Tôi sẽ gặp Cương. Còn phải làm chi nữa để chắc ăn?

Phi hào hứng hỏi thêm.

- Còn lại tùy thuộc vào Hội đồng sinh viên liên khoa, nói toạc ra là tùy thuộc tôi. Tôi sẽ tổ chức họp báo trước ngày bầu cử tại thư viện đại học. Đương nhiên, sẽ có đủ mặt các phóng viên nước ngoài từ BBC AFP đến UPI... Hội đồng sinh viên liên khoa sẽ công khai ủng hộ liên danh Giang-Võ!

Phi kinh ngạc và thú vị khi thấy phát ngôn nhân của liên danh Giang-Võ lên diễn đàn tại giảng đường C, lại chính là cô gái xẹc-via của khách sạn Hoà Bình, người đã từng nhận chiếc va-ly của anh thế chân tiền trọ. Bấy lâu

nay mình quên bẵng nàng cùng chiếc va-li sách vở. Tụi Giang-Võ cao tay ấn thật, đưa cô gái dịu dàng và hùng biện kia, ra trả lời những câu hỏi chất vấn của sinh viên, làm gì chẳng giành được thiện cảm của cử tri!

Sinh viên vỗ tay ầm ĩ khi *spic-cơ* hoàn tất sứ mạng của mình. Cô gái e lệ cúi đầu thật thấp, đáp lại sự nồng nhiệt của khán giả. Phi nhủ thầm, phải nhờ Minh thăm dò xem, có thể móc nối với cô này được không?

Liên danh Giang-Võ toàn thắng, Giang giữ chức chủ tịch, Võ nắm chức phó chủ tịch. Còn Xuân Hòa ngồi ghế uỷ viên Xã hội, Thuyết-uỷ viên Giáo dục, Sanh-uỷ viên Văn hóa.

Sanh mới ra Huế học năm thứ nhất khoa toán, cái lốt dân chơi Đà Nẵng của Sanh biến đâu mất mau lẹ. Sanh kịp sắm một bộ kính trắng, hào hoa, tạo dáng một triết gia, lợi thế nhất là dư dật tiền bạc đãi bạn bè. Có lẽ vì vậy Sanh rất mau nổi tiếng trong giới sinh viên. Nhưng có điều khiến Phi thắc mắc. Tự nhiên Sanh thành người ít nói và hầu như lánh mặt Phi cùng một số sinh viên Quảng khác.

Vừa lên nhậm chức, Giang-Võ tổ chức ngay một cuộc hội thảo tại giảng đường C, phản đối lệnh kêu sinh viên đi Thủ Đức của chính phủ. Giám đốc Nha học chánh kêu Võ lên chửi một trận thậm tệ:

- Mày ăn cơm nhà ai mà ngu thế? Ai xui mày chống lệnh cụ Ngô hả?

Chửi vậy, nhưng lão giám đốc dư biết, sau Võ phải có bàn tay bí mật xách động. Lão báo cho bên công an vụ này. Võ giấu biệt nội vụ, nhưng Phi vẫn biết. Mặt Võ buồn rười rượi. Hỏi gì cũng chẳng chịu hé môi. Phi sợ Võ bị dồn quá nổi quạu, thôi không hỏi thêm.

•

Thoạt đầu, lời trối trăng của cha làm chàng cảm động: Cha chỉ ân hận không hiểu hết các con. Tha lỗi cho cha! Nhưng càng ngày, chìm đắm vào những ý nghĩ mông lung, chàng càng cảm thấy sự độ lượng của cha chàng là vô căn cứ.

Và thay vì day dứt, ân hận bởi hành vi trái khoáy của mình, chàng lại tìm cách tự biện bạch: chàng hoàn toàn không can dự đến những sự lựa chọn sơ khởi của cha chàng, kể cả việc ông lấy mẹ chàng và đẻ ra chàng mà không cần tình yêu. Ông chỉ thực thi bổn phận.

Chàng cũng không được cha tham khảo ý kiến khi ông quyết định chọn lý tưởng kháng chiến. Nay ông lấy cái quyền gì bắt chàng phải theo đuổi lý tưởng đó? Chàng độc lập giữ tư cách pháp nhân để chấp nhận, hay không chấp nhận, sự lựa chọn của cha chàng mà không vướng bận một chút mặc cảm phản bội nào. Không những chàng không thấm thía niềm biết ơn người cha đã tha thứ cho mối tình vô luân và lối sống tầm phào của mình, chàng còn tìm cách che giấu ngấm ngầm, lòng thương hại của chàng dành cho người cha bất đắc chí của mình.

Chàng không tự hay biết, chính thầy Đức Kính đã nhìn thấu ruột gan chàng và ông giúp chàng cãi trắng án trước phiên tòa lương tâm của chính chàng.

Đương nhiên, Đức Kính làm điều đó hoàn toàn với động cơ vụ lợi. Ông muốn lôi kéo chàng về với Phật giáo. Ông luôn mơ ước tạo ra quanh mình một lực lượng trí thức Phật giáo hùng hậu. Ông thừa biết, khá nhiều cộng sản đã kịp chui vào các khuôn hội Phật giáo cơ sở, đặc biệt tại các vùng nông thôn, để chi phối số Phật tử nông dân và hướng họ tới mục tiêu xa lạ với Phật giáo, nhuộm đỏ những Phật tử này. Chính vì vậy, ông càng muốn lôi kéo những Phật tử trí thức đang dao động giữa bao nhiêu lựa chọn và cơn bão những trào lưu, triết thuyết rối rắm. Ông nhìn nhận con người Ngọc Phương có khi còn rõ hơn chính chàng nhận thức về mình. Ông có đủ bản lĩnh để huyễn hoặc ngay cả "*cây hiện sinh số một*" của Huế, trong việc thực hiện một món cốc-tay giữa giáo lý Phật giáo với những triết lý hư vô và phi lý.

Không riêng gì ông, nhiều lý thuyết gia khác của Phật giáo còn đi xa hơn nữa, khi đối chiếu thân phận Đức Phật với nhân cách của Nít-sơ!

Và lần này, thầy Đức Kính gặt hái kết quả nhiều hơn, cuộc dạ đàm bế tắc với viên cựu giám đốc công an Trung nguyên Trung phần.

Ngọc Phương lên thăm mộ cha vào một buổi chiều. Cùng đi với chàng còn có Minh Tuệ, em họ chàng, một thiếu niên

lối chừng mười sáu tuổi, còn giữ nguyên vẻ chất phác, rụt rè của một chú bé nông thôn Quảng Trị. Minh Tuệ đang thọ sa-di tại một ngôi chùa hẻo lánh ở ngoại vi Huế. Mỗi khi có dịp, Minh Tuệ lại mượn xe đạp, về xin hai ông anh họ một ít tiền mua sách đọc.

Tới chân dốc ngã ba Nam Giao - Cầu Lim, nơi có một quán rượu nhỏ, chàng bảo Minh Tuệ ngồi lại chờ. Còn mình chàng leo từng bậc lên nghĩa địa. Chàng bỗng nhớ lời khuyên của Nit-sơ:

Hãy chọc thủng tai để nghe bằng mắt!

Ngàn thông vi vút trên những nấm mộ thê lương và dòng sông Hương từ ngã ba Bảng Lảng trôi xuống chậm chạp, khiến chàng tưởng như mình đang bươc tới giờ Ngọ-Midi của một thứ siêu nhân và bài thơ "*Ngàn cao đỉnh núi*" vang lên trong tâm trí chàng:

Tìm bạn cũ, còn bạn mới không màng

Đã từng trẻ, nay lại càng hiểu trẻ
Gác chuyện xưa trở về Tân thế hệ

Và khi chàng nhận ra bóng người đàn bà khó nhọc lần lên chỗ chàng đứng, chàng lại nhớ đến tình cảnh Đức Phật đang trốn vào rừng sâu, sống khổ hạnh. Bỗng nhiên Ngài phải cất tiếng tru tréo khi bất ngờ chạm mặt một con người. Ngài la rống sợ hãi và bỏ chạy.

Chàng cũng giống như Phan Trịnh, chỉ khoái trá bộc lộ tình cảm yêu thương con người, một khi thỏa mãn được máu

hảo hớn trong con người mình. Bởi vậy, chàng thương xót người đàn bà khổ hạnh đang mỗi lúc một đến gần chàng. Nhưng khi chàng và người đàn bà đó cách nhau một khoảng trống vừa bằng chiều rộng nấm mộ của cha chàng, Ngọc Phương run rẩy, hơi lùi lại.

Đó là *nàng*, khăn Nguyệt bạch quàng cổ, bộ đồng phục của nữ sinh Đồng Khánh ngót bốn chục năm trước đã phai màu và nhăn nheo (chắc *nàng* cất những thứ đó đưới đáy rương từ ngày *nàng* bước chân nhà chồng).

Dường như đó là bóng ma của một mối tình hiện lên đúng giờ Ngọ của chàng.

- Cháu là Ngọc Phương phải không? Có lần dì được thấy hình cháu trên báo, chụp lúc cháu nhận huy chương danh dự của Viện đại học.

Tiếng nói dịu dàng không trấn an được nỗi niềm thảng thốt của chàng.

- Thời trẻ, cha cháu bị phản bội trong mối tình đầu. Khi theo đuổi một lý tưởng, cha cháu bị một người bạn thân nhất của mình, phản bội. Khi rút về cố thủ trong nỗi đau khổ, căm hận, cha cháu lại bị các con phản bội. Ba lần bị phản bội trong một kiếp người, có ai bất hạnh hơn cha cháu không? Và có ai như vợ chồng dì, như anh em cháu, hùa nhau vô làm khổ một con người trong sạch và trung thực như cha cháu không? Từ nay dì sẽ quy tại chùa Diệu Viên!

Bà chỉ tay về phía ngã ba Nam Giao-Cầu Lim, với một nỗi buồn thống thiết, nói nhỏ:

- Dì sẽ lấy pháp danh là Diệu Nguyên!

Ngọc Phương rùng mình.

Nàng vẫn yêu cha mình như xưa, nhưng đó là một tình yêu sám hối. Đã có lần, chàng viếng chùa sư nữa này do sư bà Diệu Không trụ trì. Chàng còn nhớ láng máng bài văn chữ Nôm kính cáo việc lập chùa sư nữ Huế:

"*Nét vẽ thiên nhiên, hoa hồng mùi đạo. Mảnh gương thanh bạch, trăng dọi lòng thiền. Sẵn lòng dắt dẫn cho bạn khuê phòng, sớm lên cõi phúc. Mây tạnh trời quang, xa lộc nữ sen vàng nhẹ bước, gió thanh trong, viện Quang Âm trúc tía nên rừng.*

Nam mô a di đà Phật!"

Vùng Nam Giao có những tổ đình Thuyền Tôn, Báo Quốc, Trúc Lâm, Tra Am... Nhưng chàng nhớ nhất chùa Diệu Viên, chàng mỉm cười chua chát, tự hỏi. Không biết từ bao giờ các sư nữ nuôi một con gấu ngựa. Khi các nhà tu hành mặc áo tràng màu lam rời nhà liêu, lên chánh điện tụng kinh gõ mõ, thì con gấu nhốt trong lồng sắt bên ngoài cũng khởi sự gõ mõ!

Ngọc Phương không nhớ (chàng cố không nhớ), chàng và người đàn bà (hai trong ba kẻ phản bội cha chàng), đã chia tay nhau thế nào trên nghĩa địa Nam Giao...

Chỉ biết khi chàng thẩn thơ dạo bước dọc sông Hương lúc chập choạng tối, tâm trí bấn loạn và đau đớn. Khí lạnh lẽo âm u của nghĩa địa còn đang ngấm trong da thịt chàng.

Bất chợt từ dưới con đò đậu sát mép sông (giờ này, các cô gái lái đò bắt đầu đổ bộ lên đường, săn mời khách ngủ đò), ai đó vặn ra-đi-ô làm vang lên giọng Út Trà Ôn qua tiết mục tân-cổ giao duyên của đài phát thanh Sài Gòn:

Khi chuông chùa vừa điểm tiếng công phu
Ai nức nở quì bên chánh điện?
Tín nữ ơi, đi tu làm sao cho thành chính quả?
Bởi nét bâng khuâng còn vương trên má xuân hồng...

Chàng sợ hãi, chính chàng, lại một lần nữa, đã làm nhục cha chàng!

Bà Dự đi khỏi, ngôi biệt thự càng trở nên lạnh lẽo. Từ cuối đông, cây cối trong vườn và thành phố nối tiếp nhau trút lá xuống mặt đất khô cứng, quạnh quẽ. Chợt những mầm cây lẻ bóng nhú lên nơi những nách lá yếu ớt và rụt rè, báo hiệu mùa xuân tới. Chàng không gọi cổng, cũng không ai ra đón chàng, dường như có một sự sắp đặt từ trước khiến cánh cổng khép hờ hững. Chàng lách mình bước vào khu vườn, lần thứ nhất chàng đặt chân đến đây, nhưng chàng không hề lạ lẫm. Càng ngày chàng càng hiểu, cha chàng sống những năm cuối đời bên cạnh vợ con nhưng toàn bộ tâm trí ông gửi hết vào mỗi lá cây, bông hoa, viên sỏi trong khu vườn này. Chàng biết, muốn tìm thấy cha chàng thì đừng mất công lên nghĩa địa Nam Giao, ở đấy chỉ có thân xác ông. Chính ở trong khu vườn này, chàng sẽ tìm thấy cha chàng.

Và buổi chiều mùa xuân buồn bã, chàng đã khởi sự đi tìm cha chàng.

Bà rời chùa sư nữ Diệu Viên về thăm nhà. Bà mặc áo nâu sồng của nhà chùa, chăm sóc những đoá trà mi trong chậu sành lớn. Hai người gặp nhau trong đồng cảm, không lời chào hỏi, nghi thức thông thường.

- Dì không biết ở Huế có ai mê hoa trà trắng hơn cha cháu?.- Bà thì thầm. - Cùng ngày cha cháu mất, chợ chồng dì ngồi bên chậu hoa trà trắng mà ân hận, im lặng sượng sùng, tiễn một người đi.

Từ đó chàng và bà Dự im lặng, đi tha thẩn khắp vườn, thương xót lẫn nhau như hai kẻ tội đồ bị xiềng chung một xích, đang lê bước vào chốn đầy ải nhọc nhằn. "*Nhà thờ họ*" và ngôi chùa không che chở nổi cho họ khỏi sức tấn công của quá vãng!

Trong lúc bà Dự và Ngọc Phương nhấm nháp nỗi buồn khổ và ân hận giữa không khí u buồn của mùa xuân vườn tược yên tĩnh, mắt Phi trợn trừng, đôi môi anh hằn sâu vết răng nghiến chặt.

Anh cách Luyến một trăm hai mươi cây số. Anh ăn cơm chiều, còn Luyến nằm sấp mặt xuống bùn, quần áo tả tơi. Gió rít trên sân vận động Châu Lâu trống rỗng. Luyến và hai đồng chí đang nát rữa trong mưa phùn và khí trời lạnh lẽo.

Hai Chi khóc không thành tiếng:

- Chú Ba kêu anh về ngay! Nhưng theo đường dậy khác,

đường Giáng La lộ rồi. Chú Chín Chữ đưa một tiểu đội xuống đứng chân La Thọ, chuẩn bị cho đồng khởi. Luyến và Thức chịu trách nhiệm ngụy trang nắp công sự mật cho anh em. Không biết vì răng, Thức mưu phản...

Trời ơi, anh hiểu làm sao được? Thằng Thức, con Sáu Kỳ, người đã giúp anh Ba Đoát khống chế thằng Quyến trong vụ diệt gọn mâm tề ác ôn Thanh Phong, lại trở thành kẻ phản trắc nguy hiểm như vậy?

- Thức lén báo cho thằng Trần Quốc Thái đưa lính bảo an về La Thọ khui hầm. Anh em mình biết bị lộ, tung lựu đạn, bung nắp hầm lên đánh. Chị Luyến là người cầm cự cuối cùng. Hết đạn, chờ tốp lính xông tới định bắt sống, chị Luyến giật chốt trái M-26... Sau đó, tụi nó hốt xác lính lên xe chở về quận, thằng Thức theo luôn. Còn xác mười hai anh em mình, chúng phơi tại sân vận động Châu Lâu. Cô Mười Lúa bị bắt lên quận, không biết có thoát khỏi tay thằng Thái không? Nghe nói thằng Thức khai: Chính nó nhìn thấy Ba Đoát đưa con trai cô Mười đi Bắc.

Ông già áo xanh không quên gởi cho anh món quà, cuốn "Que Faire?"*. Hai Chi phải xé nhỏ ra từng tờ, giả làm giấy gói đồ mang ra Huế cho Phi...

Hai Chi trở lại quê nhà. Phi giao cuốn sách cho Lữ, Minh và dặn họ dịch ra, truyền tay nhau đọc. Trước mặt Lữ, Minh, anh giữ được bình tĩnh. Nhưng với chị Hòa thì khác.

---

* Làm gì? (tác phẩm của Lê-nin).

Có lần chị về Giáng La gặp Luyến, chuyển thư công tác cho Phi. Chị hỏi:

- Hồi mô em và Phi làm đám cưới?

- Em sợ ảnh chê em con gái nhà quê.

Đối với Phi, ngoài tình đồng chí cùng hoạt động, chị Hòa còn là người chị Quảng Nam ruột thịt. Trước mặt chị Hòa, lúc ấy, Phi như một đứa em trai đau khổ chờ đợi được an ủi.

Ngồi trên xe đò về Đà Nẵng, Phi nhìn cảnh vật hai bên đường buổi đầu xuân, đất ẩm ướt, biển tươi tắn, những cánh rừng phía tây phủ màu lục mịn màng. Nắng hoe hoe như mạ vàng, thiên nhiên tràn đầy vẻ hứa hẹn một ngày đẹp trời, nhưng Luyến không còn nữa.

Em, không biết đời em có mấy ngày vui? Và anh, anh cũng chưa một lần biết nói với em một lời dịu dàng hoặc gởi một món quà nhỏ cho em, mỗi lần gặp nhau. Em cứ nơm nớp sợ hãi cái ngày anh phản bội em, chạy theo một cô gái thành thị. Anh biết phải sống ra sao cho xứng đáng với em, Luyến ơi!

Anh không nhìn xuống vực thẳm dưới chân nữa, mà phóng mắt ra khơi xa, nơi cù lao Chàm hiện lên trong màu đen của khối đá lầm lì, cong cong như nấm mộ. Những cánh hải âu trắng toát chập chờn ngoài rạng biển.

Và anh khóc nức lên, mặc đám hành khách đang ngơ ngác nhìn anh...

DỰ CẢM

Gió và lửa. Gió thổi tắt những đóm lửa li ti, nhưng lại làm bùng lên những đám cháy lớn. Biển được sinh ra để giết chết những kẻ hèn nhát và để biểu dương sức mạnh của những ngư phủ dũng cảm, thông minh!

Vẫn dốc Ô-ray, *ông già áo xanh* mỉm cười xốc cái túi vải đeo bên vai:

- Chào đồng chí Phi!

Ông gọi thẳng tên anh, chứ không kêu bí danh Phương Mai.

Kiêu hãnh lạ lùng, được làm đồng chí với ông già áo xanh. Thực tất cả, từ giọng nói, nụ cười, cái bắt tay, sao vẫn phảng phất một huyền thoại? Ông đưa Phi vào lán, một người đàn ông chờ sẵn, bảo Phi:

- Phi cứ gọi tôi là anh Tư, nào, báo cáo đi, tổ chức lực lượng đến mô rồi?

Hai người vừa theo dõi báo cáo, vừa thỉnh thoảng nhìn nhau. Mừng, lứa trẻ trưởng thành từ máu lửa khốc liệt, bớt ấu trĩ hơn cánh mình hồi nhập cuộc. Trong óc Tư Hòa hiện rõ mồn một từng dòng của nghị quyết Hội nghị lần thứ 15, Trung ương Đảng tháng 5 năm 1959.

"Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam là dùng bạo lực, theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng, thì đường lối dùng bạo lực là: Lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang hoặc nhiều hoặc ít tùy tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng nhân dân..."

Chính ông đã đi thẳng từ hội nghị, mang Nghị quyết Thép ấy vào Khu uỷ 5. Quê hương yêu dấu và đau thương của ông đã đứng lên với thân hình chằng chịt lỗ đạn bắn vào vết dao dâm bầm giập. Bắt đầu từ khởi nghĩa Trà Bồng, một trong những cuộc khởi nghĩa từng phần tiêu biểu đầu tiên trong bước chuyển mình của cách mạng miền Nam. Và bây giờ, đã đến lúc tung lực lượng xung kích trẻ đánh từ trong lòng địch đánh ra. Dòng tư tưởng đậm đặc những ý nghĩ quyết liệt và sắc bén của ông, quyện vào cái hăm hở của tuổi trẻ trong báo cáo của Phi.

Nghe xong. Tư Hòa mỉm cười khen:

- Bước đầu như vậy là tốt. Đã đến lúc phải thành lập Hội liên hiệp Thanh niên-Sinh viên-Học sinh Giải phóng miền Trung, dựng lá cờ yêu nước, hiệu triệu tuổi trẻ miền Trung tham gia cách mạng. Từ đó hình thành các hội liên hiệp địa phương, từ Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Tín, Đà Nẵng, Quảng Ngãi đến Bình Định. Phi chuẩn bị phương án tổ chức, nghe?

Nhận chỉ thị xốn xang cả người. Lâu nay cứ móc nối người này, người khác nhưng chưa biết để làm gì? Bây giờ có hướng hoạt động rồi. Ngồi suốt hai ngày, cặm cụi, phác họa chương trình hành động. Đi các tỉnh tổ chức cụ thể: Cánh Bắc lấy trạm Như Lý làm nơi tập trung, cánh Nam do Cẩm Lệ và Sơn đón tiếp. Tập kết tại cửa Thuận An, mùa hè tới nhiều người tắm biển tại đó, dưới dạng pic-nic, các đại biểu đến dự đại hội sẽ không bị chú ý. Sẽ bầu ban chấp hành khoảng 9 người, đại biểu khoảng 31 người...

Ông Tư và ông già áo xanh nghiên cứu tỉ mỉ, thẩm tra lại từng chi tiết trong kế hoạch. Cuối cùng, ông Tư duyệt y và dặn:

- Làm gọn nhẹ, tinh, có chất lượng, tránh khoa trương, lộ lực lượng và phương thức hoạt động!

Thật bất ngờ, ông Tư tặng Phi một khẩu Walter. Nhưng trước khi tiễn Phi xuống dốc Ô-ray, ông bảo Phi gởi lại khẩu súng đó cho Ba Xuân. Phi buồn xo, nhưng buộc phải làm theo.

Tư Hòa nghiêm nét mặt nói:

- Bây giờ vũ khí tốt nhất dành cho Phi là trí tuệ và khả năng mẫn cảm chính trị!

Phi ngậm ngùi chia tay Tư Hòa, Hồ Xuân và khẩu Walter - một món quà đặc biệt.

Anh vào Đức Phổ, Quảng Ngãi trước. Tỉnh uỷ Quảng Ngãi giúp anh bắt liên lạc với Đại, Quới và Mai. Ba người này là cơ sở bí mật của tỉnh ủy, đang hoạt động hợp pháp trong các trường thị xã Quảng Ngãi. Hoàng Mai được phân công thay Phi vào Qui Nhơn tổ chức tiếp.

Mất đúng hai tháng, mùa mưa 61 sắp kết thúc. Phi về Hội An dạy trường Trần Quí Cáp, vừa kiếm tiền sống, vừa gây dựng phong trào cho Quảng Nam (hồi này địch chia lại ranh giới của tỉnh Quảng Nam).

Nguyễn ra trường, về Hội An làm hiệu trưởng Trường tiểu học Cẩm Kim. Nguyễn thường qua lại gặp gỡ thầy Lưu. Con nhà giàu, thân hình lực sĩ, áo bludông may vừa khít, phóng mô-tô Bê-can mỗi chiều thứ bảy về Vĩnh Điện. Các cô gái Hội An kháo nhau về Nguyễn nhiều chuyện ly kỳ, quanh mối tình của anh và Bạch Vân. Công an Hội An khỏi lo con người may mắn đó làm cộng sản. Nguyễn tổ chức được Đợi, hình thành cơ sở tuyến Vĩnh Điện - Hội An.

Phi vừa bước vào lớp B.3, bỗng sững lại. Trời ơi, Út Hà ngồi ngay bàn đầu. Suýt nữa anh bật kêu lên: Út Hà.

Nhưng chú bé đó thản nhiên ngó anh, khiến anh phải kìm mình lại...

Hoá ra anh nhìn lầm. Phi giở tấm bản đồ lớp B.3, đối chiếu với vị trí chú bé đang ngồi, biết chú tên Cường.

Kỷ niệm trại ông Ba Thư sống lại trong khoảnh khắc. Giảng toán, nhưng hồn vía bay về vùng đông Thăng Bình.

Cả lớp ngơ ngác, ai cũng đồn về thầy Phi dạy toán mê li lắm, răng bữa ni, thầy giảng như người mất hồn vậy?

Còn Phi chỉ mong chuông điện reo, báo hết giờ học...

Cường sợ hãi, khép nép bước vào phòng riêng thầy Phi. Thầy ra khép cửa và ôm chầm lấy Cường, nghẹn ngào khóc. Cường chưa hiểu thế nào cả, thầy Phi đặt Cường ngồi xuống ghế:

- Cường, em quên anh rồi sao? Anh là Phi, anh ruột Út Hà.

Cha bị giết, tụi Võ Trắc, Cửu Khả vây kín bưng. Cả nhà nhận xác cha về chôn. Sau đó cực lắm, anh Phi ơi. Cường mếu máo. Bọn hội đồng hương chính, công an, nghĩa quân lồng lộn xô đến tịch thu toàn bộ tài sản. Trước đó, mẹ đã đào hầm chôn bớt một số đồ dùng đáng tiền. Cửu Ca, chú rể Cường ở sát bên hè, đánh hơi chuyện mẹ chôn của. Hồi kháng chiến, cha làm công tác truy tô, truy

thuế nông nghiệp. Cửu Ca là địa chủ, cha thẳng tay, *pháp bất vị thân* mà. Lão căm cha từ đó, giờ có dịp trả thù... Cửu Ca dò hỏi Cường, chú nhóc khai hết trơn. Cửu Ca chỉ chỗ cho tụi nó đào hết...

Hết kế sống. Dắt trâu, gánh lúa, đào nhà, tụi nó còn thường xuyên qua lại đòi ăn như cú dòm người ốm. Ông ngoại cũng sa sút, không giúp được các cháu. Ba anh em nhẫn nhục theo học trường làng. Võ Trắc đe dọa bóng gió làm cỏ nhà Ba Thư. May có cậu Sáu Lung (cựu quận trưởng Lung, Phi nhớ lại), đang ở ẩn, Diệm kêu lên, bắt làm quận trưởng Điện Bàn. Trước khi nhậm chức, cậu Sáu nói với chị gái:

- Thiệt tôi không muốn cộng tác với chế độ này, vì như vậy là tôi đứng về phía đối lập với anh Ba Thư và những người kháng chiến. Nay tôi cắn răng chịu nhục, khuất thân để cứu cháu Lệnh và giúp chị nuôi các em nó! Lũ Võ Trắc, Cửu Khả thấy Diệm dùng tôi, cũng không dám làm quá tay với gia đình chị. Mai mốt kháng chiến về, chỉ xin chị nói một tiếng cho tấm lòng thành thực của tôi!

Cậu gởi tiền về nuôi các cháu, thỉnh thoảng còn đích thân đi chiếc Pơ-giô 403 về thăm làng, ý muốn dằn mặt lũ Trắc, Cửu Khả. Nhờ vậy, anh Lệnh thoát chết, lại được lên Hà Lam học trường Tiểu La Nguyễn Thành, sau ảnh ra Hội An học với ông ngoại. Chị Thơm nối gót ảnh, lên học tại Hà Lam, rồi đến lượt em... Bây giờ, anh Lệnh đang học đệ nhất ngoài Đà Nẵng, ở nhà cậu Lung. Chị Thơm đang học đệ tam tại Thăng Bình, em ở đây với ngoại. Ngó

bè ngoài cảnh nhà tạm ổn, nhưng anh Phi ơi, chán lắm... Ông ngoại lấy thêm bà nhỏ, bả không muốn chứa em tốn cơm. Cậu Lung ăn chơi, trai gái phóng đãng. Cậu đánh bạc đến nỗi nằm nghiêng trên sòng bạc ký giấy tờ. Quan thuế liên quan đến tàu bè ra vô, buôn lậu, hối lộ, tham nhũng như điên. Anh Lệnh về kể cho mẹ nghe tình hình cậu Lung, mẹ lo lắm.

Phi lấy xe đạp chở Cường về ông ngoại ở đường Lê Lợi. Dãy nhà trong kiệt xây từ thời Pháp, tối tăm và chật hẹp, kiệt Si-ca. Phi chua xót nhớ lại những kỷ niệm với Sanh một thời học Diên Hồng. Cường chia tay với thầy bùi ngùi. Ngó cái bóng của nó lủi thủi cúi đầu mà thương như thương chính Út Hà.

Qua bữa sau, Phi rủ Cường đến ở cùng trường với mình và Cường trở thành liên lạc viên của Phi. Dù sao, đó cũng là những ngày hạnh phúc của nó. Lệnh về Hội An thăm em, gặp Phi, mừng quá. Kể chuyện, trong lớp Lệnh có thằng bạn thân là Nguyễn Rong, thằng này con nhà thầu khoán, mấy chú ruột đi tập kết hết trơn. Nhưng nó biếng học dễ sợ, ham chơi. Đặc biệt thương Lệnh, hai thằng thề sống chết có nhau... Phi nghe Lệnh kể xong bảo:

- Lệnh nhớ ra Huế học đại học, mình sẽ gặp Lệnh ở đấy!

Cường chen vào câu chuyện của hai người anh:

- Nề, anh Phi nhớ chú ý. Trong lớp B.3 của em có thằng Hồ Ngọc, vừa bằng tuổi anh. Hình như nó là Quốc dân đảng,

mỗi lần đụng chuyện cộng sản với quốc gia, thằng Ngọc biểu: Tau chống ráo trơn ráo trọi!

Ba anh em nói chuyện vui vẻ. Kiếm phóng xe máy từ Vĩnh Điện xuống tìm Phi. Bước vào, Kiếm nói luôn, tay gạt mồ hôi trên trán:

- Đồ đạc, sách vở chi mô?

Phi ngơ ngác, Kiếm xách ngay va-li của Phi trong góc nhà lên, hấp tấp ra cửa. Phi ngăn lại:

- Khoan đã, chuyện gì mới được chứ?

- Về Vĩnh Điện, lệnh ông già tau. Quân lệnh như sơn, đi!

Phi chợt hiểu. Thằng đâu nóng như lửa, ít nhất cũng phải kể đầu cua tai nheo trước khi bắt người ta dọn nhà.

- Biết tin mi về Hội An dạy Trần Quí Cáp, nhưng mi không ghé qua nhà, ông già tau giận lắm, ra lệnh: Mi xuống Hội An, biểu thằng Phi về đây, tau biểu. Con Hoan xui tau: Anh cứ chở hết đồ đạc của ảnh về đây là xong. Tau thấy con nhỏ nói có lý. Nè, thiệt đó, nó mê mi rồi, suốt ngày ăn rồi trách tau, chắc anh làm chi, anh Phi giận mới không tới nhà mình. Bữa ni mi không về, tau cũng không dám vác mặt về Vĩnh Điện!

Nghe bạn nói vừa cảm động, vừa bực mình. Chuyện Hoan đâu phải thứ kể ồn ào vậy. Chưa xong, Kiếm móc túi lấy ra chiếc đồng hồ đưa cho Phi:

- Quà tặng của con Hoan đó. Nó hỏi miết mới biết loại Pen-ta-ny-a này chạy chính xác. Có thư đây nè!

Phi ngượng chín cả người. Anh em Lệnh ngẩn người theo dõi câu chuyện. Phi đọc mảnh thư ngắn ngủi:

"Anh Phi, em tặng anh chiếc đồng hồ để anh theo dõi thời gian. Và anh đừng quên đứa em gái Vĩnh Điện của anh!"

Kiếm chép miệng:

- Con nhỏ mới mười bảy tuổi nhưng lãng mạn lắm. Nó mê mi vì mi đã trở thành huyền thoại trong mắt nó, thần đồng nè, học giỏi nè, xuất quỉ nhập thần nè, dũng cảm nè, nhất là sau vụ mi giáp mặt thằng Thái. Trước kia nó sùng bái thần tượng Phan Trịnh bao nhiêu, bây chừ nó mê mi bấy nhiêu!

Cứ để thằng yêu này thao thao bất tuyệt, không biết còn phun ra những gì nữa?

- Nếu mi không chịu tốp lại, tau sẽ không về Vĩnh Điện!

- Nghĩa là mi chịu theo tau về? - Kiếm khoái trá reo lên.

- Ờ, nhưng tau phải thu xếp công việc ở đây xong đã. Mi về trước đi!

- Không, mi thề đi! Thề là mi nhất định về Vĩnh Điện. Không, tau cứ chở đồ về trước cho chắc ăn!

Nói xong, Kiếm đặt va-li của Phi lên sau xe máy, phóng vù đi luôn... Phi ngao ngán lắc đầu. Thực lòng, đã từ lâu Phi muốn dọn về Vĩnh Điện trọ nhà Kiếm. Từ đó về Giáng La cũng gần, có chi liên lạc với ông già áo xanh mau hơn, nhất là giai đoạn cuối chuẩn bị đại hội thành

lập Hội liên hiệp miền Trung. Còn một lý do nữa, Phi không dám thú nhận với mình, anh bắt đầu nhớ cô bé Hoan mười bảy tuổi.

Một buổi chiều thứ bảy. Nguyễn phóng chiếc Bê-can đưa Phi về Vĩnh Điện với số sách vở còn lại. Phòng ở, Phi giao cho Cường, coi đó là trạm liên lạc dự phòng. Số tiền dạy học, sau khi hai anh em ăn uống tiêu xài, còn dư vài nghìn mỗi tháng. Phi đưa cho Cường một ít, còn lại thủ trong túi, dự định mua một máy quay rô-nê-ô xách tay.

Kiếm đợi hai người tại tiệm cà-phê cuối thị trấn như hẹn trước. Nguyễn và Kiếm quen nhau từ lâu, nay bắt đầu hoạt động trong cùng nhóm bí mật, lại càng gắn bó lạ lùng. Như vậy, đã thiết lập xong đường dây liên lạc: Giáng La-Vĩnh Điện-Hội An. Trong khi Kiếm và Nguyễn trò chuyện vui vẻ, Phi cho phép mình thả hồn đôi chút.

Phi tưởng tượng ra niềm vui ngỡ ngàng của Hoan khi ra cửa đón anh. Không hiểu nàng có liệt mình vào loại tráng sĩ Kinh Kha không? Không, mình nhỏ thó, *cọ con* đâu có sắm nổi vai Kinh Kha. Hè này phải giúp Kiếm học bù những lỗ hổng trong kiến thức đệ nhị cấp của Kiếm. Bây giờ Kiếm lao vào công tác, chắc chắn kỳ thi tới lại càng khó khăn. Dù sao cũng phải giúp Kiếm xong tú tài.

Nguyễn quay lại Hội An. Anh và Kiếm về nhà Kiếm. Người ra đón anh, không phải là Hoan như anh tưởng

tượng, mà là ông Hào. Ông ngắm nghía Phi như lần đầu tiên gặp anh:

- Mi giận tau hả, Phi?

- Dạ, bác đừng nghĩ oan cho con. Thiệt con mắc công chuyện.

Phi bối rối thanh minh.

- Mi đừng ngó bề ngoài đã vội đánh giá ruột gan con người. Tiền bạc, nhà cửa của tau thiệt, nhưng khi mô cần, mi nói một tiếng, tau hiến hết!

Phi biết ông không nói đãi bôi, ngay cả khi bảo Kiếm đón anh về nhà ở, ông đã ngầm chấp nhận tình trạng nguy hiểm. Ông dư biết, Phi là ai, đang toan tính chuyện gì. Nhưng ông thương Phi, ông muốn Phi và con gái ông thành đôi lứa. Ông sẽ làm giầu, thiệt giàu, để nếu Phi và con gái ông lâm nạn, ông sẽ tung tiền ra chạy chọt. Ông lạ gì thói tham nhũng, ăn hối lộ của chế độ thối nát này. Có tiền là xong hết. Chính vì vậy, ông nảy ra ảo tưởng, có thể che chở được cho những đứa con của ông, kể cả Phi.

Hoan tránh mặt dưới bếp. Từ bữa Phi chịu nhận chiếc đồng hồ cô tặng, Hoan tự coi mình đã cam kết tình cảm với Phi. Tuy nhiên, trái tim thiếu nữ chưa cho phép cô hình dung, những gì bất trắc sẽ đến với một con người như Phi. Cô chỉ cần biết, mỗi tuần sẽ có hai ngày, cô được săn sóc cơm nước, sửa soạn mùng mền và ủi đồ cho Phi.

Bữa cơm chiều thứ bảy, cả nhà quây quần bên bàn ăn, chuyện trò rôm rả. Hoan luôn tay tiếp đồ ăn cho Phi. Cha

cô và Kiếm làm như không hay biết những cử chỉ âu yếm lộ liễu đó của cô. Nhưng Phi đỏ nhừ mặt. Sống thiếu thốn tình cảm gia đình từ nhỏ, Phi đặc biệt nhạy cảm trước mỗi biểu hiện, dù nhỏ nhặt nhất của những người quý mến anh... Thỉnh thoảng, lợi dụng lúc đưa chén cho cô bới cơm, Phi liếc nhìn cco. Hoan xinh quá. Không khí sum vầy hạnh phúc càng làm bộ mặt của cô trở nên sống động hơn, đáng yêu hơn. Phi chợt xót xa, nếu giữa chúng ta chẳng có gì cả, anh sẽ đỡ day dứt hơn đối với số phận của em. Những kỷ niệm về Luyến lâu nay chìm lắng giữa dòng sự kiện dồn giập, bỗng nhiên trỗi dậy trong buổi tới đầu tiên Phi trọ ở nhà Hoan.

Trung tâm văn hóa Pháp vắng người, Phi lựa đó làm địa điểm hẹn gặp chị Xuân Hòa từ Huế vào, báo cáo tình hình chuẩn bị của cánh Bắc. Chị Mây và tiệm may Như Lý sẽ chịu trách nhiệm nuôi giấu đại biểu cánh Bắc. Riêng năm Trường đại học Huế có năm đại biểu: chị Xuân Hòa-đại biểu Y khoa, Lữ-đại biểu Khoa học, Tính-đại biểu Văn khoa, Chiến-đại biểu Phân khoa Toán, và Đức-đại biểu chung cho giới sinh viên. Tất cả đại biểu không được thông báo trước địa điểm, thời gian triệu tập đại hội. Chỉ có ban trù bị được biết. Phi dặn chị Xuân Hòa thông báo cho Lữ biết kế hoạch họp trù bị.

Chia tay chị Xuân Hòa, Phi lững thững đạp xe sang bãi biển Mỹ Khê, ở đó Sơn và Cẩm Lệ đang đợi anh.

Mùa hè bắt đầu, người tắm biển trên bãi khá đông, các loại dù đủ màu sắc rực rỡ, gió vừa phải, đúng là thời tiết tắm biển lý tưởng... Không vất vả lắm, Phi tìm được cặp Sơn, Cẩm Lệ. Đẹp đôi thiệt, Phi đứng lặng ngắm hai người đang rì rầm trò chuyện bên nhau. Cẩm Lệ vốc cát xây dựng một lâu đài trên cát. Sóng xô xóa đi, cô mỉm cười xây lại. Sơn nằm lăn ra chắn sóng, sóng trào qua người anh, cuốn trôi thành ốc của Cẩm Lệ. Cô gái bắt thường anh:

- Tại anh đó, thường em đi!

- Vô lý, anh dùng cả thân mình chắn, tại sóng mạnh quá!

- Không, lỗi tại Cẩm Lệ, đừng bao giờ xây lâu đài trên cát!

Phi bước tới, tham gia vào câu chuyện của họ một cách tự nhiên. Cẩm Lệ reo lên:

- Người ta làm không được thì em phải làm được. Như vậy gọi là, từ cái không thể, biến thành có thể.- Giọng Cẩm Lệ hoàn toàn xa lạ với không khí hờn dỗi của câu chuyện họ đang nói tới. - Em nghĩ rứa đúng không, anh?

Bụng dạ đâu tranh luận về cái có thể và cái không thể vào lúc này. Lo chết cha chết ông cho công việc tổ chức đại hội, nhưng cần biết rõ, hai đứa đang có chuyện gì bên trong. Biết đâu chỉ vì những hờn dỗi con nít làm hư chuyện lớn?

- Có chuyện chi phải không?

Sơn cúi đầu, lưỡi sóng tràn qua, liếm trên bãi cát và để lại những ngấn nước sủi bọt. Cẩm Lệ thẳng thốt nhìn ra ngoài khơi:

- Có lẽ... chuyện hai đứa tụi em không thành mất, anh Phi ơi?

- Sao vậy, mẹ em hối lấy chồng à?- Phi lo lắng hỏi.

- Không, bữa trước má em tính gả em cho một viên đại uý quân trấn. Suốt đời bả long đong, bả cũng muốn kiếm chỗ nương tựa. Nhưng em biểu má em: Mai mốt ba con về, má con mình ăn nói răng với ba? Biết mô, chính ba đã về trên núi. Má gả con cho thằng nớ, nó dẫn lính đi càn, bắn chết ông già vợ thì oan gia lắm, má ơi. Bả nghe ra, không ép. Nhưng chuyện ni, anh phải hỏi "người ta".

Sơn lẳng lặng đứng dậy đi dọc triền sóng. Lệ thở dài:

- Em biết đàn ông càng thương càng ghen hung. Nhưng ảnh ghen vô lý quá, em nói răng cũng không chịu hiểu cho tấm lòng em. Sơn chỉ sợ mình anh, em kể ráo cho anh, rồi anh lựa lời khuyên ảnh giùm em!

Lúc đầu, Phi lơ đãng nghe chuyện Cẩm Lệ, ghen tuông, hờn giận, chín mươi chín phẩy chín phần trăm những đôi lứa yêu nhau, đều qua cái đận ấy. Nhưng khi câu chuyện liên quan đến một vài tên người, anh bỗng chú ý theo dõi:

- Anh tính ri mà ổng ghen được. Lương giáo viên tiểu học làm răng đủ sống, em lại mắc chuyện hoạt động, chứng hen của bà già cứ mùa lạnh lại tái phát. Nội lo tiền mua thuốc đủ ớn. Có người mách em đến chỗ nhà ông trưởng ga Đà Nẵng, dạy kèm Pháp văn cho thằng con ổng. Hên quá, bà vợ ông trưởng ga mừng quíu, bả sợ thằng nhỏ

hư thân mất nết. Ông trưởng ga ăn rồi lo đánh bạc, bồ bịch. Chừ Đà Nẵng có hai người nhiều tai tiếng nhất về chuyện đó, là ông Lung, trưởng ty quan thuế và ông trưởng ga Đà Nẵng. Bả lại là chị ruột thiếu tá cảnh sát Bửu Chủ, cánh tay mặt của Võ Lương, giám đốc công an Trung nguyên Trung phần. Mình vô đó có chi dễ dò la tin tức mà tụi công an cũng ít để ý. Thằng con trai bả mười lăm tuổi, thông minh, nhưng lãng mạn, ăn rồi ngồi ca tụng Phan Trịnh làm thơ tình, em mới dám nhận lời bả. Nhà bả trong khu mười sáu gian của công chức hỏa xa Đà Nẵng. Dạy riết, ông nhỏ đỡ hoang nhiều so với hồi đầu và có vẻ chịu nghe lời. Lúc nớ em mới hay, Phúc (tên chú bé em dạy kèm) thầm gia nhóm thơ "*Người đất Hàn*". Ổng khoe với em tập thơ in rô-nê-ô của nhóm và hỏi:

- Chị coi tụi em làm thơ sắp bằng nhóm "*Sao trên rừng*" Huế chưa?

Phúc năn nỉ em tới dự sinh nhật của nhóm. Em hỏi, Phúc kể chuyện từng đứa trong nhóm. Gồm toàn những nhân vật ghê gớm cả. Nguyễn Nho Sa Mạc, học sinh Phan Châu Trinh, nhà ở Đò Xu, mắc bệnh ho lao thời kỳ thứ ba, yêu một cô bé giỡn đời và Sa Mạc suốt ngày chỉ làm thơ tặng người tình.

Nhân vật kỳ dị thứ hai là Dạ Cát Sầu, đau tim nặng, một lần đi đưa đám ma người bạn cùng lớp về nhà, đêm mơ thấy bạn mình hiện về hớp hồn, ré lên, chấn động, đưa vô trung tâm y tế toàn khoa thì chết. Rồi đến cô bé Nguyễn

Thị Liên, nổi tiếng đẹp trong khuôn hội Long Thọ, đường Độc Lập. Nào những Lê Đình Liễu Dung, Trần Ngọc Châu, Ông Văn Thông, Huỳnh Tư, Trần Văn Khiêm, Hạ Quốc Huy, Huỳnh...

Phi giật mình, hình như Huỳnh chính là cậu bé đòi Trọng cho vào tổ chức. Tại sao một hạt giống đỏ như vậy cũng lạc vào nhóm thơ bệnh hoạn đó?

- Thơ thẩn không ngô nghê kiểu: *Sợi buồn như trái mồng tơi*, thì cũng than thở sầu não. Nhưng em nghĩ, nhóm đó toàn lứa mười lăm mười bảy, mười tám, trừ vài đứa nhà giàu rủng mỡ như Trần Văn Khiêm, con Trần Văn Thái, giàu nhất Đà Nẵng. Còn lại con nhà nghèo hoặc liên quan đến cách mạng, răng mình không tìm hiểu để kéo vô phong trào? Rứa là em nhận lời đến dự buổi sinh hoạt của nhóm "*Người đất Hàn*". Thằng Phúc vui như mở cờ trong bụng, dẫn em đi một hồi, rồi quẹo sang đường Nguyễn Hoàng. Tới gần ngã ba Phan Châu Trinh-Nguyễn Hoàng, Phúc biểu em dừng lại:

- "Tao đàn" của tụi em đó!

Em ngơ ngác, chung quanh ngôi nhà Phúc vừa chỉ, lau sậy um tùm, tối thui, không đèn đóm gì hết, Trời ơi, em nhớ ra. Chỗ ni nguyên là nhà xác của một nhà thương làm phúc. Sau người ta chuyển nhà thương đi, nhường chỗ xây trường học bây chừ. Riêng nhà xác không ai dám rớ tới, nên bỏ hoang. Ớn lạnh cả xương sống, hai chị em lui cui bước vô.

Đã có vài chú bé, cô bé thắp đèn sáp, ngồi xếp chân trên sàn xi-măng ẩm ướt, hôi hám. Căn phòng có vẻ ma quái... Lũ trẻ bắt đầu ngâm thơ, bình thơ. Em nhìn chúng vừa thương vừa lo. Đến cả chúng ta cũng bỏ rơi chúng?

Có điều khiến Phi đặc biệt áy náy: Hiện tượng Huỳnh có mặt trong nhóm thơ bệnh hoạn kia cùng nhận xét của Lệ. Quả thật, anh chưa lượng định được ảnh hưởng của thơ ca và lối sống của Phan Trịnh đối với lớp trẻ Huế-Đà Nẵng? (Anh tự hỏi: đã bao giờ mình đọc thơ của họ một cách nghiêm túc để hiểu cái gốc rễ sâu xa của nỗi buồn cô đơn hay mất hướng của họ? Hay là mình chỉ mới ngó lướt qua với thái độ chê trách và khinh thường!)

- Rứa mà khi em kể lại, Sơn khùng lên, ghen với thằng Phúc và ra lệnh cho em chọn lựa: một là rời nhà thằng Phúc, hai là rời ảnh? Em ức phát khóc, thương nhau mà không tin nhau thì thương làm chi cho cực nhau? Sơn kêu. Bữa ni Lệ nghe mấy đứa cô hồn đọc thơ, mai mốt Lệ sẽ hèn yếu, khóc mếu như tụi nớ! Anh tính nói xóc óc người ta rứa, ai chịu nổi, em cãi, ảnh lại đổ tội cho em mê thằng con ông xếp ga.

Phải người khác đã bật cười trước cử chỉ trẻ con đó của Sơn, nhưng anh hiểu, chú bé mồ côi mười chín tuổi, luôn luôn nuôi trong lòng mặc cảm nghèo hèn. Ghen vì mặc cảm hơn là ghen bóng gió. Cầm Lệ khóc rấm rứt, Sơn lấm lét ngồi xuống bên Phi. Chính nó, nó cũng biết mình có lỗi, đối xử thô bạo với người yêu. Nhưng chưa phải lúc khoét sâu chuyện này, Phi lảng sang chuyện khác:

- Hai em đã hoàn thành công việc anh giao chưa?

Sơn đưa mắt nhìn người yêu. Lệ nói:

- Như em đã báo cáo với anh, chị Thâm bằng lòng đón số anh em từ phía Nam ra. Dĩ nhiên, em chỉ nói đó là bạn em ra Đà Nẵng nghỉ hè. Tiệm vải của chị nằm trên đường Lý Thái Tổ, nhỏ nhưng khá kín đáo, khách khứa vô ra thường xuyên, thêm số anh em mình cũng không bị để ý! Coi ổn!

Phi mừng thầm, họ không sao nhãng nhiệm vụ. Anh nói với Sơn:

- Em và Cẩm Lệ chịu trách nhiệm số anh em cánh Nam và đưa họ tới điểm hẹn ở Huế, đúng thời gian qui định. Đưa lẻ tẻ từng người và tuyệt đối không cho họ biết địa chỉ tập kết trước khi đến nơi!

Sơn thay đổi hẳn thái độ. Họ đang phải làm một công việc quan trọng, sự tin cậy của Phi khiến Sơn linh hoạt trở lại. Sơn lao ra đón một con sóng vừa ập đến... Cây sóng giội tung toé qua cơ thể rắn chắc của Sơn.

Phi nheo mắt nhìn, dòng sự kiện như con sóng ào ạt, sẽ kiểm chứng sức mạnh của chúng ta!

Lần đầu tiên, trước một cuộc ra đi, có người chuẩn bị hành lý cho anh. Hoan ủi đồ của Phi, rồi khéo léo gấp lại, cho vào trong túi xách. Cô không quên bỏ theo cây thuốc

Ru-by là thứ Phi thích hút nhất (chính vì vậy Kiếm và Nguyễn đặt cho Phi biệt hiệu *Phi Ru-by*!).

Xong xuôi, không biết phải làm gì nữa, Hoan ngồi thừ ra suy nghĩ. Buồn, có lẽ chuyến ni ảnh đi lâu và hình như chính ảnh cũng muốn nói với mình một điều gì thiệt hệ trọng. Ước gì mình được ảnh cho đi theo, mình sẽ săn sóc ảnh và chỉ cần ở bên ảnh, mình sẽ không làm quẩn chân ảnh, mình nguyện làm một cái bóng âm thầm của ảnh... Cha Hoan thấy con gái ngồi thừ bên túi xách của Phi, thở dài. Nhưng ông không nỡ nói với Hoan những tai họa có thể xảy ra trên nẻo đường đời một con người như Phi.

Hồi hôm, Phi ngồi uống trà với ông và báo tin, anh phải xa Vĩnh Điện ít lâu. Dĩ nhiên, không bao giờ ông hỏi, Phi đi đâu, làm gì? Nhưng trong thâm tâm, ông nhận ra thái độ lưu luyến của Phi với ngôi nhà anh đã quen sống lâu nay, trước một chuyến đi khác thường. Ông hỏi:

- Bác nói thiệt, dù con không chịu cũng đừng nghĩ sai về tấm lòng thành thực của bác. Con cần bọc thêm bao nhiêu tiền?

Phi cúi đầu nói nhỏ:

- Con cảm ơn bác, tiền nong con đã tạm đủ chi dùng dọc đường. Cái quí nhất mà bác và gia đình đã cho con, con sẽ mang theo, đó là tình cảm ruột thịt. Nội chừng đó, con đã chịu ơn bác và Kiếm nhiều lắm!

Thằng ni kín đáo hung, khi nó đã phải thốt lên như

vậy, nghĩa là trong lòng nó day dứt ân nghĩa, sum họp, chia lìa. Ông nói bâng quơ như vừa nghĩ ra:

- Vậy chừ con đi xa, hành lý cần sửa soạn gì, sao không biểu em Hoan lo giùm?

Ý tứ đã rõ, ông muốn Phi gặp riêng Hoan, dặn dò hay thổ lộ chi đó. Phi càng khó nghĩ.

Tại Hội An, Phi dặn Nguyễn: Ban trù bị sẽ nhóm họp ba ngày trước đại hội, tại nhà bà Dự. Rồi chia tay nhau, Phi đón xe đò về Vĩnh Điện. Trời ơi, gia đình Hoan đối với anh chu đáo quá, anh biết lấy gì trả hết ơn nghĩa này? Bữa cơm lặng lẽ không vui, ai cũng muốn mau qua bữa để dành thời gian chia tay người sắp ra đi. Phi không nói trước sẽ xa Vĩnh Điện bao lâu, nhưng ai cũng cảm thấy như nhau, anh sẽ đi lâu, thiệt lâu nữa là khác...

Trở về phòng riêng, Phi kinh ngạc, hành lý của anh đã sắp xếp gọn gàng. Anh chỉ việc xách lên và đón xe đò ra Huế. Hoan thập thò ngoài cửa phòng, Phi kêu nhỏ:

- Vô đây, Hoan!

Hoan hồi hộp bước vào, Phi luống cuống chỉ tay xuống chiếc ghế:

- Ngồi đây, em!

Hoan ngoan ngoãn ngồi xuống chiếc ghế anh vừa chỉ và rạo rực chờ đợi giây phút cô từng tưởng tượng trong những giấc mộng đẹp, êm đềm của cô. Nhìn mái tóc đen

láng, thả dài xuống đôi vai thon thả của Hoan, cảm giác khác lạ khơi dậy trong Phi một niềm ước ao. Anh sẽ ôm thật chặt tấm thân son trẻ kia trong vòng tay, anh sẽ vuốt ve mái tóc mềm mại kia và môi anh sẽ thì thầm những lời hứa hẹn... Phi cắn răng chịu đựng nỗi khát khao đó, anh không cho mình cái quyền thổ lộ tự nhiên, những tình cảm tự nhiên của một chàng trai hai mươi mốt tuổi. Giữa anh và Hoan còn có thân thể bầm tím, rữa nát, tóc ướt sũng nước của Luyến. Anh dừng bước giữa căn phòng và cố lấy giọng bình thản:

- Mai anh đi sớm, rồi Hoan sẽ hiểu anh!

Chỉ có vậy thôi ư? Hoan thất vọng tê tái, mi mắt nặng trĩu và mọng nước. Cô bước vội ra khỏi cửa phòng trước khi òa khóc. Buổi sáng sau, biết ngôi nhà đã vắng bóng con người thương yêu, Hoan nằm úp mặt xuống gối nức nở... Lần đầu tiên, cô nghĩ tới mối tình thứ nhất của cô, nó giống như cơn bão hay cái gì nhỉ? Phi thì gọi nó là dòng sự kiện.

*M*ột tiệc trà sinh viên, không hơn không kém!

Có người nào tình cờ nhìn vào khu vườn biệt thự đêm nay, buộc phải nghĩ thế. Năm người quây quần quanh chiếc bàn đá: Phi, chị Xuân Hòa, Lữ, Minh và Nguyễn. Hai chị em Nhi làm nhiệm vụ canh gác ngoài cổng. Bà Dự thắp hương trong am thờ Phật. Chính bà cũng không ngờ,

giữa khu vườn yên tĩnh của bà, những thanh niên đang bàn bạc căng thẳng cho việc thành lập Hội Liên hiệp Thanh niên - Sinh viên miền Trung...

Thời gian tạm lắng đã trôi qua!

Hai ngày sau, cũng buổi tối, Nhi và Tín xin phép mẹ đi tắm biển Thuận An với Phi. Bà đồng ý. Hè năm nay. Phương Mai ở lại Sài Gòn đón chồng nghỉ hè bên Úc về. Ông Dự đã có vợ nhỏ, dĩ nhiên không hề nghĩ tới việc trở về cố đô với những kỉ niệm chua chát. Theo thư Trí viết về, Trí bận học thiệt gấp, cố thi lấy điểm cao để dành một suất du học. Trí sợ mẹ buồn nên không dám nói thật,. Trí muốn dành mùa hè cuối cùng của thời sinh viên, cho một cô gái Sài Gòn dễ thương nào đó. Con cái bà khôn lớn, chúng sẽ bay khỏi vòng tay chật hẹp của bà...Chính bà, có lúc cũng đinh ninh đã vượt thoát được tâm trạng não nề và những phiền lụy để yên tâm sống đạo trong ngôi chùa yên tĩnh nơi ngã ba Nam Giao-Cầu Lim. Lúc đó, bà tưởng thêm, vào cuối chót đời bà, bỗng nhiên bà tìm thấy sự an lành của tâm hồn. Mỗi tuần một lần, bà đến bên ngôi mộ của giáo sư Huyễn (dù rằng điều này có vẻ như là phạm giới), để thong thả nhổ cỏ, thắp hương cầu nguyện cho người bạn thuở tóc xanh trong im lặng của ngàn thông.

Trừ thời gian *Nhập hạ*, các sư không ra khỏi chùa vì sợ giẫm phải côn trùng, sát hại sinh linh và ngày ba lượt tụng kinh: Kinh sớm, kinh qua đường (trước bữa ăn trưa, thầy trụ trì cầm phương trượng đi quanh chánh điện và những người

tu hành khác trong chùa, đi thành hàng theo sau, niệm A-di-đà) và kinh đêm (kinh kệ, gõ mõ, đánh chuông u minh, tiếng nhà Phật gọi những công việc đó là công phu).

Phần thời gian còn lại, bà cùng bốn, năm chục sư nữ trong chùa làm nhang (người trên Bảng Lảng mang gỗ trầm xuống, bán cho nhà chùa làm hương liệu), làm đậu khuôn (đôi khi bà được sư trụ trì sai xuống chợ Đông Ba mua đậu nành), làm bánh in bằng các loại bột, nếp, đậu xanh, bánh chưng chay, nếu không thì cũng lo chăm sóc các nương khoai, bắp, công việc từ thiện trong chùa hoặc bệnh viện...

Mỗi tháng hai lần, bà rời chùa xuống núi thăm nhà, lặng lẽ ngắm những chậu trà mi và thú vị nghe Ngọc Phương kể chuyện: chàng và thầy Đức Kính đang hoàn tất giai đoạn chót, công trình nghiên cứu về đức Phật và Nit-sơ.

Bà hiểu được rất ít ỏi những ý tưởng rắc rối của chàng, nhưng mỗi lần nghe chàng nói, bà lại cảm thấy như chính ông Huyễn đang nói chuyện với bà. Đôi khi bắt gặp ánh mắt lạ lùng bà dành cho mình. Ngọc Phương bỗng cảm thấy hơi ngượng ngùng, dừng lời.

Vâng nếu không có tiếng súng tàn nhẫn từ chùa Từ Hiếu dội xuống, chắc chắn bà Dự đã không còn lý do gì để chấm dứt quãng đời tươi đẹp êm ả nhất của mình. Bà

vẫn tự cho như thế và coi đó là cơ may cuối cùng cho người nặng nợ nghiệp chướng như bà!

Bữa đó, vào khoảng chín giờ sáng, bà đang cùng các đạo hữu của bà vác cuốc, chuẩn bị lên nương trỉa bắp và làm cỏ khoai. Bỗng nhiên, từng đoàn xe nhà binh từ Huế rú còi, vượt qua ngã ba, lao về hướng có tiếng súng nổ, mỗi lúc một dữ dội hơn, trong thung lũng dưới chân đồi Vọng Cảnh.

Mọi người sợ hãi nằm rạp xuống những luống khoai và đoán già đoán non chuyện gì đang xảy ra?

Tiếp theo là tiếng gầm rú của từng đoàn xe tăng, thiết giáp và tiếng ĐK nổ chát chúa, khiến mọi người đoán ra một cuộc chạm trán quy mô giữa quốc gia và phía bên kia. Khoảng bốn giờ chiều mới dứt tiếng súng. Những chiếc xe của quân y chạy xuống Huế chở theo thương binh và một chiếc Đốt dừng lại ngay xế cổng chùa Diệu Viên. Lính liệng xuống mười xác chết trên sỏi đất. Đó là những cái xác đã nát bấy. Tuy nhiên, đám dân Huế hiếu kỳ đổ lên coi mặt cộng sản, cũng nhận diện được một nhà sư trong đám "phiến cộng" đó.

Cộng sản không có đuôi đã đành, mà dân chúng dễ đàng xác nhận rằng, tất cả những "phiến quân" kia đều quê quanh vùng Phú Vang hoặc Hương Thủy. Bà nhìn thấy em trai Ngọc Phương và hai người ngoại quốc nào đó, tìm cách quay phim (mặc dù cảnh sát và các viên chức nhà nước ngăn cản họ). Bà được hay rằng, không hiểu bằng cách nào, quân đội quốc gia phát hiện ra chín Việt

cộng về nấp trong những hầm bí mật quanh chùa Từ Hiếu và một nhà sư trong chùa đã nuôi giấu họ (dĩ nhiên, bà không hay biết, chín người đó là tiểu đội võ trang tuyên truyền xuống vùng Nguyệt Biều, chuẩn bị cho đồng khởi). Quốc gia kêu hàng, họ nổ súng chống cự và chính nhà sư nuôi giấu họ, cũng dùng cây súng của một đội viên đã hy sinh, bắn quyết liệt. Bốn trong mười Việt cộng (nếu kể cả nhà sư), tử thương tại trận, sáu người còn lại hết đạn, đã chờ quốc gia tới gần, giật những trái lựu đạn cuối cùng tự giết mình và giết kẻ thù.

Những tiếng súng vùng Nguyệt Biều làm Huế bàng hoàng, rung rinh ra sao, bà không rõ... Chỉ biết, bà và các sư nữ trong chùa Diệu Viên, thức trắng đêm, cầu kinh Quan Âm... Và khi bà tới gặp sư bà Diệu Không, ngỏ ý muốn được sư bà ủng hộ ý định chôn cất mười tử thi Việt cộng chết trên đất viện, sư bà Diệu Không đồng ý ngay. Chính quyền cũng không ngăn cản họ làm việc này. Chắc họ còn bận tổ chức mừng chiến thắng tại Phu Văn Lâu, nơi thiếu tướng Đỗ Cao Trí trao vòng hoa chiến thắng cho những quân nhân đã lập công trong vụ tiễu trừ phỉ cộng. Khán giả chứng kiến màn trình diễn này chỉ lèo tèo vài ba thành viên Đoàn Thanh niên thiện chí Huế của Lê Văn Nghĩa. Và nghe đâu, 13 cô gái nhân danh "nữ sinh Đồng Khánh", tới dâng hoa cho tướng Đỗ Cao Trí, thực ra chỉ mới được gọi lên từ những chiếc đò sông Hương!

Được các sư nữ và những người nông dân trong vùng giúp đỡ, bà đã mai táng những xác Việt cộng đó trên đám

đất có nấm mộ ông Huyễn. Ngay cả sinh phần của bà (phần đất bà mua sẵn để chôn cất chính bà khi chết), bà cũng dành trọn cho những người vừa tử nạn, để gọi dậy trong tâm hồn bà, một tiếng vọng của cái lý tưởng mà xưa kia bà từng theo đuổi...

Bà rời chùa Diệu Viên, xuống Huế để *vào đời*. Vâng, bà đã xài đúng hai chữ "vào đời" khi kể Phi nghe,vì sao bà quyết định không đi tu nữa?

Phi nghiệm ra một điều sau câu chuyện của bà Dự, mỗi sự kiện bao giờ cũng gây ra những tác động theo các hướng khác nhau. Vụ Nguyệt Biều kéo bà Dự xuống núi, vào đời, thì lại đẩy Võ lên núi, trốn đời.

Phi hỏi Võ:

- Sao Võ, ý nghĩa vụ Nguyệt Biều đối với ông?

- Chiến tranh đã đến sát Huế!

Võ thở dài.

- Dù muốn dù không, cái mà ông gọi là cuộc chiến tranh đã về sát Huế, sẽ gõ cửa từng nhà, ông tính sao? Ông không mở cửa cho nó vô, nó cũng tông cửa vô hoặc lôi ông ra khỏi nhà và nếu ông lừng khừng, ông sẽ chết chìm trong bão tố của nó!

- Tôi chán ngán tất cả, tôi sẽ xuất gia tại một ngôi chùa hẻo lánh nào đó, nơi thâm sơn cùng cốc!

- Ông không ở lại lo lắng cho tổng thống Diệm của ông nữa sao?

- Đừng nói đến tên hắn nữa, tôi không ngờ hắn lại ra cái lệnh ngu xuẩn đến như vậy: *Cấm treo cờ phật giáo*!

Võ cay đắng trả lời. Phi hiểu, ngoài lý do trên, còn một sự kiện khác khiến Võ không còn hăng hái bênh Diệm nữa. Nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Trường Quốc học (26/12), Võ dựng vở "Thành Cát Tư Hãn" của Vũ Khắc Khoan. Trong vở có một lớp, một thiếu phụ xuất hiện, bồng con khóc, tố cáo tội ác của tên bạo chúa. Lớp này chỉ kéo dài không đầy hai phút trên sân khấu. Nhưng lựa mãi, không một nữ sinh Quốc học nào làm nổi. Cuối cùng, hoàn toàn bất ngờ, một nữ tu thuộc dòng *"Chị em thăm viếng Phú Xuân"*, tình nguyện tham dự và đóng đạt nhất. Hình như cô ta có nỗi buồn u uẩn gì đó bên trong đời thực của mình, muốn nhân dịp này, đem những nỗi riêng tư ấy hoá thân thành nhân vật thiếu phụ trong vở kịch.

Võ và người nữ tu thương nhau từ đó, nhưng họ lại không được phép lấy nhau. Chàng và nàng là hai tín đồ của hai tôn giáo đối nghịch nhau dữ dội tại Huế. Nàng bị đầy lên Đà Lạt. Và chàng hết muốn sống cuộc sống trống rỗng, vô nghĩa nơi trần gian, chỉ muốn tìm đến cõi Vô Dư Niết Bàn!

Trong lúc Võ thất tình định leo lên núi tìm Vô Dư Niết Bàn, Phan Trịnh lại tụt từ đỉnh núi xuống mặt đất nhớp nhúa bùn máu, với mưu đồ làm chính khách tỉnh lẻ.

Hơn ai hết, Sanh đánh hơi thấy rất nhanh, đây là lúc thuận tiện nhất để lái thi sĩ Phan Trịnh đang mất hướng, vào quĩ đạo ảnh hưởng của mình. Sanh đang cần gấp rút xây dựng một lực lượng riêng, đặc biệt chú trọng việc thu hút giới sinh viên và trí thức miền Trung. Tất cả những việc đó chỉ nhằm "tạo dáng" cho một Nguyễn Sanh - *nhân vật đối lập có giá đang lăm le xuất hiện trên chính trường*.

Cuộc đảo chính hụt ngày 11/11/1960, là thất bại cay đắng cho đám tướng lĩnh thân Pháp, thì lại gợi lên trong lòng phe đối lập tại miền Nam Việt Nam, niềm tin mỗi lúc một trở nên mạnh mẽ: *Diệm không phải là thần thánh để không bị thất bại!*

Những nỗi đau khổ, những ám tượng hoàng hôn từng giày vò tâm hồn thi sĩ Phan Trịnh, giờ đây lại trở thành vật trang sức cho tham vọng ngây thơ của chàng. Chàng có đầy đủ ý thức để biến mỗi chi tiết của đời mình, thành một huyền thoại trước những con mắt hiếu kỳ. Chàng có quá nhiều tự ái để phải chiến đấu với mọi thành kiến, trở ngại trong mối tình của chàng với Băng Sương.

Đó là sự phân tích lạnh lùng tàn nhẫn của Sanh trước khi quyết định làm *bầu sô chính trị* cho thi sĩ Phan Trịnh.

Phan Trịnh không hề mảy may nghi ngờ thiện chí của Nguyễn Sanh, khi Sanh hăng hái bảo trợ và ca tụng kế hoạch tổ chức cuộc hội thảo "*Về dự phóng của chúng ta*" của Phan Trịnh.

Phan Trịnh hăm hở viết thư cho hàng loạt bạn bè của anh, từ Quảng Trị đến Qui Nhơn. Trong thư, anh nói rõ dự định: Trại hội thảo sẽ kéo dài trong bốn ngày, có tranh luận về chính trị, thời cuộc, văn nghệ, triết lý. Các trại viên sẽ được đi thăm các di tích văn hóa, dự các cuộc pic-nic. Và mỗi người phải gởi trước 120 đồng bằng bưu phiếu cho Ban Tổ chức theo địa chỉ: ga-ra cuối đường Yên Báy, Đà Nẵng. Còn Phan Trịnh hẹn đón khách tại ga Đà Nẵng. Nhận được gần hai trăm thư phúc đáp. Chưa tới ngày hẹn, đã có lác đác khách đến dự hội thảo. Phan Trịnh dẫn khách ra ngủ tại bãi biển Thanh Bình nhìn sao, đọc thơ, tranh luận đủ thứ đề tài hoàn toàn do ngẫu hứng. Từ học thuyết đấu tranh giai cấp, tình trạng đất nước bị chia cắt, thuyết Nhân vị - Duy linh, Kinh Dịch, sự tiến bộ của Hồ Quý Ly so với thời đại của ông ta, Xanh Êch-duy-pê-ri[1], đến "Li-bi-đô"[2] và giống...

Phan Trịnh trình bày một loạt luận cứ bênh vực Ca-muy[3]. Rằng Ca-muy đã thèm khát qua "Myth de Sisyphe"[4], thiết lập một trật tự hợp lý trong tình trạng phi lý. Và chúng ta phải chịu trách nhiệm! Đó chính là điều phân biệt giữa

---

[1] Nhà văn, phi công Pháp.

[2] Một khái niệm trong Phân tâm học.

[3] Nhà văn, nhà viết kịch người Pháp, nổi tiếng trong văn chương và triết học hiện sinh.

[4] Huyền thoại về Xi-dip, tên một tác phẩm nổi tiếng của Mi-sen Ca-muy.

Ca-muy dấn thân với Xac-tơ-rơ nôn mửa. Sau đó, Phan Trịnh chuyển qua phân tích thái độ của hai vị thủ lĩnh trên của hai khuynh hướng hiện sinh khác nhau, trước vấn đề tự tử. Có nên thừa nhận sự tự tử như là một sự tự do tuyệt đối không?

Giáo sư Ngọc Phương gay gắt bác bỏ mọi lập luận của Phan Trịnh, viện dẫn một cách sùng kính *Mu-ni-ê, Các Giát-spe*, trong khi Phan Trịnh hâm mộ *Kiếc-kơ-ga và Hai-đơ-gơ**. Kết thúc cuộc tranh luận nẩy lửa trên bãi biển Thanh Bình, họ rủ nhau kiếm cà-phê uống.

Họ đang nhấm nháp cà-phê trong một quán cóc tối om, một người đàn ông mặc thường phục, vui vẻ đến xin gặp riêng Phan Trịnh. Thi sĩ Phan Trịnh và người lạ mặt bước ra khỏi quán mươi bước chân. Người lạ mặt cười trong bóng tối và bảo thẳng Phan Trịnh:

- Vở kịch hề ba xu của anh hạ màn được rồi đó. Yên phận vào Vĩnh Điện mà dạy học và theo đuổi mối tình thơ mộng với Băng Sương, đỡ nguy hiểm hơn ở đây nhiều. Đừng để tôi phải gặp lại anh.

Phan Trịnh rã rời tứ chi, muốn khạc hụm cà-phê đắng nghét trong miệng ra ngoài.

* Tên của các triết gia mà những người tôn sùng "chủ nghĩa hiện sinh", hay nhắc tới hoặc viện dẫn.

Cửa biển Thuận An đến tận khuya vẫn tấp nập người. Mùa trăng, trăng biển mọc giữa khoảng không thoáng đãng và lộng gió, trở nên sáng lung linh. Những nữ sinh Huế tha thướt dẫn nhau đi dạo, bao quanh một đám đông người xúm xít cười nói, kể chuyện và ca hát om sòm. Hẳn là một đám sinh viên tổ chức pic-nic? Không ai bận tâm đến họ và những bài hát vô thưởng vô phạt của họ. Mọi người còn lo tận hưởng cái khoảnh khắc tạm thời, họ được thoát ra khỏi cảnh sống ngạt thở đầy rẫy những tin tức lo âu về những cuộc khủng hoảng chính trị, những cuộc khủng bố đẫm máu và những âm mưu này khác.

Trong đám nữ sinh tha thướt ấy có Tố Liên-cô gái xec-via tại khách sạn Phi ở trọ khi lần đầu tiên tới Huế, Ngọc Trà, Phương Nhi, những cơ sở bí mật đang lo bảo vệ cho Đại hội nhóm họp trên bãi biển...

Phi thay mặt Ban Trù bị, báo cáo chương trình Đại hội và trình bày phần đánh giá Phong trào Sinh viên-Học sinh miền Trung trong mấy năm qua...

Tiếng nói của anh không lớn, có lúc bị chìm trong làn gió biển... Nhưng 31 đại biểu đến từ 6 tỉnh thành, đô thị miền Trung, đều lắng nghe anh nói. Giữa bạn bè, đồng chí, Phi không có gì để khoa trương, đóng kịch. Mỗi điều anh nói, gắn với một sự thật cháy bỏng của đời sống đen tối, thời tố cộng của chế độ gia đình trị họ Ngô.

Anh biết rõ, mỗi người trong 31 đại biểu này, sẽ tự bổ sung những dẫn chứng cần thiết, bằng những mối thù cụ

thể, những kinh nghiệm đau thương cụ thể và nhiệt tình cụ thể của họ. Họ đang hăm hở hướng tới việc hình thành một tổ chức, có phương hướng cụ thể, để hướng tuổi trẻ miền Trung vào cuộc đấu tranh. Nghĩa là họ sẽ họp nhau trong một đạo quân lớn, đứng dậy và hy vọng từ cõi chết!

Bình minh ngày tiếp theo, nắng rực rỡ như chưa bao giờ mặt trời tươi thắm đến thế. Biển rộng hơn và mỗi gương mặt ngươi sáng sủa hơn. Từng tốp các đại biểu, bằng nhiều ngả khác nhau, kéo đến miếu thờ cá ông ngay trên cửa biển Thuận An, nhìn buổi sáng ấy bằng con mắt trẻ trung, hào phóng khác thường.

Dọc bờ biển miền Trung, du khách thường bắt gặp những miếu thờ cá ông. Tuỳ mỗi địa phương, người ta gọi thứ cá khổng lồ này bằng những cái tên khác nhau. Nhưng tựu trung, những ngư phủ miền duyên hải cho rằng, cá voi chính là hiện thân của các vị thần lương thiện, tốt bụng và họ có bổn phận tôn thờ cá voi. Họ không bao giờ đánh bắt cá voi đã đành, mỗi khi vớt được xác cá voi chết vì một tai nạn biển cả nào đấy, lập tức họ rước xác cá linh đình và lập miếu thờ. Miếu thờ cá ông trên cửa Thuận An ra đời vì lý do ấy...

Vẫn đám nữ sinh tha thướt canh gác bên ngoài, 31 đại biểu đứng chen nhau trong miếu thờ chật chội, tiến hành bỏ phiếu. Lá cờ Giải phóng chị Mây đã may sẵn, treo trên

tường. Cửa miếu đóng kín, không khí ngột ngạt, mồ hôi đầm đìa trên mặt họ. Nhưng nghĩa lý gì, họ đứng lặng im, nghiêm trang chứng kiến cảnh tượng: 9 người vừa trúng Ban Chấp hành, tuyên thệ dưới cờ.

Cả đất nước, một hành trình đi tới độc lập, tự do, thống nhất. Tuy nửa miền Nam tạm thời còn phải xanh, màu tượng trưng cho thái độ trung lập, nhưng mỗi trái tim người đứng dưới cờ, đều đỏ rực và mắt họ nhuộm hồng luôn nửa màu xanh ấy. 9 người bước tới trước, đứng ken thành một hàng: Phi, Nguyễn, Lệ, Hòa, Lữ, Minh, Mai, Ngoạn, Sơn.

Phi thay mặt Ban Chấp hành tuyên thệ nhậm chức. Lời anh sắt lại, từ Giáng La tới bãi biển Thuận An, riêng anh đi mất hăm hai năm!

*H*ai Chi ra Huế lần thứ hai, chuyển thư *ông già áo xanh* cho Phi:

"Về ngay, kể chuyện làm ăn sinh sống, đưa cả Nguyễn về!"

Được cùng Phi về Giáng La, Nguyễn mừng quýnh lên. Nghe Phi nói miết về Giáng La, dù Nguyễn ở Vĩnh Điện lạ chi Giáng La-Ái Mỹ... Ai ngờ Giáng La thành *đất thánh* cho một lần hành hương gặp *ông già áo xanh*.

Phi báo cáo tình hình tiến hành Đại hội. Nguyễn cứ nghĩ, chắc lãnh đạo lớn như ông phải ăn nói đanh thép oai vệ khác thường. Ai dè, ông chỉ kể chuyện thời cụ Huỳnh làm báo "*Tiếng Dân*" ở Huế, rồi dặn hai người:

- Hai em về ráng làm một tờ báo hợp pháp hoặc bán hợp pháp. Hoạt động trong phong trào sinh viên trí thức, báo chí lợi hại lắm. Thông qua nó, phát động phong trào yêu nước, thương nòi, phát hiện người tốt, tập hợp lực lượng!

Chỉ thị của ông sao dễ hiểu và dễ hình dung một cách thật giản dị! Nguyễn đánh liều, hỏi ông lúc ngưng chuyện công tác:

- Chắc chú phải làm chức to lắm trong phe cách mạng?

- Theo em, to tới mức mô?

Ông già áo xanh mỉm cười hỏi lại. Nguyễn luống cuống:

- Con không biết mới hỏi chú, chú nói thiệt đi!

Ông già áo xanh vẫn nụ cười đôn hậu:

- Rồi em sẽ hiểu, chức tôi to đến mức mô trong phe cách mạng! Và nếu tôi giao cho em làm thư ký Hội liên hiệp Sinh viên-Học sinh Quảng Nam-Đà Nẵng thì răng?

Nguyễn ngớ người:

- Trời đất, con làm răng nổi chú?

- Không, em sẽ làm được. Làm tốt nữa tê. Lúc nớ em sẽ hiểu, chức vụ trong phe cách mạng của tôi to tới mô?

"Mùa Vu Lan, mùa dành cho mỗi người nhớ lại ân tứ của cha mẹ, thầy giáo, bạn bè và nuôi dưỡng cái ý định đền đáp ân xưa. Chùa Non nước vốn yên tĩnh bỗng tấp

nập thiện nam tín nữ kéo về thiết lễ Vu Lan. Tuy nhiên đa số người không biết lễ Vu Lan là gì, nhưng cứ đến rằm tháng bảy, họ thấy có bổn phận phải đi chùa.

Vu Lan, đàn chẩn tế dành cho những linh hồn đã chết, lạc loài chốn U tì quốc. Còn tờ báo chúng ta sắp làm sẽ dẫn đường cho lớp trẻ đang sống mù lòa, ngắc ngoải trong cuộc sống địa ngục trần gian của anh em họ Ngô. Những kẻ kia lên chùa lo cho người chết. Còn chúng ta lên chùa lo cho người sống. Lịch sử đã ghi nhận rằng, trong những thời buổi rối ren nhất, khi con người gánh chịu những biến cố nhọc nhằn và đầy bất trắc, chính lúc ấy, một sức sống mới bừng lên và thiên chức lo cho những con người sống, đặt lên vai những chàng trai lãng mạn... Dĩ nhiên, không lãng mạn một cách khinh suất đến nỗi, bao nhiêu bí mật của tổ chức phun hết với người tình để rồi nàng bỏ rơi mình, cặp kè với kẻ khác, hoặc rủ một tên lên núi Ngự Bình để tuyên truyền Cương lĩnh Mặt trận, mà không hề biết tên đó là một thành viên Quốc dân đảng, may mà Nguyễn kịp thời trợn mắt: Ông muốn chết hả? Thằng nớ cu-dê-đê chính hiệu con nai vàng đó!"

Lữ và Xuân Hòa thích thú theo dõi bài diễn văn ứng khẩu của Trọng, về ý nghĩa lễ Vu Lan trên đường đến chùa Non Nước. Bỗng Trọng khơi lại vụ xì-căng-đan năm ngoái của Lữ, khiến Lữ ngây người chẳng biết nói sao.

Xuân Hòa chạy tội giúp Lữ:

- Trọng không quân tử chút mô hết. Chuyện đó cũ mèm,

anh Lữ nhận tội rồi còn nhắc miết. Chính Trọng vừa kêu ý nghĩa của Vu Lan chủ yếu là xóa tội vong nhân kia mà? Vô lẽ chút xíu đó, Trọng không chịu buông tha anh Lữ?

- Đâu có, tôi chỉ nhắc lại bài học lịch sử cho những kẻ đa tình mà khoái làm cách mạng!

Trọng cười hề hề. Lữ đỏ mặt tía tai. Những chuyện Trọng vừa nhắc, hoàn toàn có thật. Lữ mất ăn mất ngủ hàng tháng vì nó, may mà mọi chuyện xuôi chèo mát mái. Trăm sự đều do Lữ cả tin. Anh nhìn ai cũng thấy tốt, cũng đáng tin. Nhất là người con gái đầu tiên mà anh đem lòng yêu dấu! Thất tình đã khổ, lo mình làm lộ cơ sở còn day dứt khổ hơn.

Lạy thánh mớ bái, nàng đã không học lại những bí mật ấy, với bồ mới của nàng. Thằng Trọng nói rứa mà nhằm, vừa đa tình vừa làm cách mạng nguy hiểm lắm!

Ngay trong ý nghĩ, Lữ cũng lẫn lộn cả tiếng Quảng và tiếng Huế (Lữ thường nói giỡn, mình phải ghi trong lý lịch: nơi sinh, chóp đèo Hải Vân, Huế và Quảng Nam mỗi thứ chiếm một nửa trong tôi).

Ba người biết, trong đám người lũ lượt trẩy hội Vu Lan kia, có nhiều bạn bè của họ. Những người đó đi thành nhiều tốp, hẹn nhau dưới chân Vọng Hải Đài. Tụi công an Diệm sẽ không tưởng tượng nổi: Ban Chấp hành Sinh viên-Học sinh Giải phóng miền Trung, nhằm ngay lễ Vu Lan, nhóm họp, bàn chuyện làm tờ báo bí mật đầu tiên cho tuổi trẻ miền Trung.

Tuy có đôi chút khoa trương, Trọng nói gần đúng ý nghĩa tờ báo đó.

Đúng giờ hẹn, đã đủ mặt những người trong Ban chấp hành. Phi vào ngay việc quan trọng đầu tiên, đặt tên cho tờ báo. Trong khi mọi người phấn chấn, phác hoạ tương lai cho đứa con đầu lòng của mình, Phi lại rơi vào những ý nghĩ u uất...

Lần đầu tiên trong đời, Phi nhận ra một bức thiết cần cào, phải giết một con người cụ thể vì một lý do cụ thể. Người phải bị giết đó là một thanh niên như anh, người đã mắc võng cạnh anh trên căn cứ, sôi nổi kể lại chuyện cha người ấy đã từng giúp Ba Đoát diệt gọn một mâm tề ác ôn, Quốc dân đảng ở Thanh Phong, như thế nào. Người ấy là con rể của ông Phước Mai, cựu Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hồi chống Pháp.

Người ấy là Thức!

Tội danh: Phản bội!

Sau này anh biết thêm một số chi tiết cụ thể, bổ sung cho câu chuyện Hai Chi kể tại Huế. Thức đã chỉ cho địch khui hầm bí mật bên bờ sông Đông Hồ (La Thọ). 12 người, trong đó có 4 huyện ủy viên, 1 phó bí thư và Luyến.

Chín Chữ bật hầm lên đánh, địch chết một mớ. Chín Chữ chạy tới nhà Bân thợ mộc, hỏi mượn Bân cái nón. Bân đang đóng đồ trong nhà, ngẩng lên thấy Chín Chữ, liệng ngay cái chàng vào nhượng ông. Đứt gân gót, ông

không chạy được, đành bò ra ruộng. Địch tới, vây quanh. Ông còn khẩu côn-12 và trái lựu đạn. Ông giết thêm mấy thằng nữa rồi tự sát.

Sau vụ đó, Phước Mai ôm mối hận, nhục nhã vì con rể và thông gia, nhịn ăn uống, đúng nửa tháng thì chết. Mười Lúa bị bắt, địch đánh lên đánh xuống vì Thức tố cáo: Mười Lúa gởi con trai ra Bắc theo Ba Đoát. May có Oanh, công an Điện Bàn, chứng nhận, Mười Lúa được tạm tha, nhưng bí thư tỉnh uỷ lo ngại cho tính mạng của chị bị đe dọa, đã ra lệnh cho chị thoát ly.

Thức làm cả Điện Bàn điêu đứng...

Phải giết nó, giết ngay lập tức, không thương tiếc!

Nhưng anh không có quyền lao mình vào vụ đó, việc của anh là tờ báo và phong trào thanh niên thành phố. Anh khao khát trả thù cho Luyến, máu trong huyết quản anh sôi lên. Giết nó, về mặt đạo lý không khiến anh day dứt. Nhưng Ban An ninh huyện và nhiều đồng chí trong các đội công tác, đã bao phen tổ chức, rình rập mỗi bước đi của nó, vẫn chưa giết nổi nó, đành phải chờ cơ hội thuận tiện. Nghĩa là cần thời gian và sự điều nghiên công phu, cả hai thứ đó anh thiếu nhất hiện giờ. Tờ báo chưa ra đời đã thấy ngổn ngang bao chuyện phải giải quyết. Thực ra, có ai hạ lệnh cho anh giết nó đâu, nhưng anh biết, cơ hội giết thằng Thức nằm trong tay anh.

Vẫn giọng nửa Quảng nửa Huế, Lữ hào hứng kêu lên:

- Các mệ thống trị dân mình lâu ni, chừ "*Vùng lên*" là nhứt Huế rồi!

Trọng phản đối liền, tên đó lộ quá, anh ưng nhất cái tên "*Con đường sáng*". Vừa văn chương vừa chính trị, có hình ảnh lại kín đáo. Chuyện đặt tên mỗi lúc một rôm rả, nào những: *Lý tưởng, Chiến đấu, Cờ hồng, Hồn nước.* Vân vân và vân vân...

Cần phải kiếm cái tên nào thật giản dị, gợi cảm, gợi suy nghĩ nhưng lại rất Quảng. Nguyễn, thư ký Hội liên hiệp, trầm tư ngó xuống đồng bằng. Anh nhớ có lần thầy Lưu bảo anh:

- Con sống trên quê hương này gần hai chục năm rồi, nhưng thầy hỏi con, còn biết gì về Ngũ Hành Sơn?

Anh hăng hái tả lại cảnh động Huyền Không kỳ ảo trên đỉnh Non Nước. Không, nói chính xác, đấy là một cái máy điều hòa không khí hoàn hảo của thiên nhiên. Những vòm cây râm mát che kín miệng hang động, vừa đủ chỗ để ánh sáng lọt vào và nhiệt độ được giữ ở mức vừa phải. Bao giờ trong hang cũng mát mẻ và ánh sáng dìu dịu. Những bầy khỉ sống thảnh thơi, vui vẻ nhìn khách vãng lai viếng cảnh động Huyền Không. Còn đá cẩm thạch Ngũ Hành Sơn thật lý tưởng cho các nhà kiến tạo và tạc tượng.

Thầy buồn rầu mỉm cười:

- Bất cứ du khách nào đến Ngũ Hành Sơn lần đầu, cũng biết được những điều con vừa nói. Nhưng con là người Quảng Nam kia mà, con hiểu gì về quê hương con hơn những người vãng lai?

Nguyễn bối rối, cúi đầu. Chỉ còn biết chớp mắt, cảm động và xấu hổ.

- Muốn nhìn Ngũ Hành Sơn để nhận ra diện mạo đích thực của nó, con hãy chọn một buổi chiều đẹp trời, thong thả đi bộ vào phía trong Cầu Đỏ một chút. Con hãy đứng ven lộ 1, quay mặt ra biển. Trong ráng chiều đỏ rực, con sẽ thấy Ngũ Hành Sơn lấp lánh năm sắc cầu vồng. Con sẽ hiểu, cha ông ta đặt tên núi Ngũ Hành Sơn đâu chỉ vì ở đấy quy tụ năm gọn núi đá cẩm thạch, mà còn vì dáng núi, hồn núi, hội đủ 5 yếu tố chủ yếu cấu thành tự nhiên: Kim-mộc-thủy-hỏa-thổ! Tổ tiên của chúng ta đi ra khỏi rừng rậm, vừa đi dọc triền sông Thu Bồn bây giờ, vừa tạo nên lịch sử văn minh của mình. Khi giáp mặt với đại dương bao la, những người dân đất Quảng đầu tiên nảy sinh ý định làm chủ mối tương quan thiên-địa-nhân, bằng cách nắm bắt 5 yếu tố cơ bản nói trên, trong đại thế núi non và ý chí quật cường của mình. Và cũng chỉ lên tới Vọng Hải Đài, con người mới nhận ra toàn cảnh bên dưới, phóng tầm mắt xuống nhìn mà lại được mảnh đất lạ lùng kia, nâng tâm hồn mình bay bổng tới khát vọng đại dương. Cù lao Chàm hiện diện như là nơi khởi đầu cho

chuyến tàu khát vọng ấy ra khơi, hay chính nó, Cù lao Chàm là một đại chiến hạm lừng lững nhổ neo, bất khả chiến bại.

Mọi dòng sông đất Quảng đều gặp nhau tại sông Thu Bồn và Thu Bồn dù quanh co, khúc khuỷu, ghềnh thác mấy, vẫn hướng cuồn cuộn ra biển.

Nguyễn bất giác ngó xuống những nhánh, sông chằng chịt, ngoằn ngoèo trên mảnh đất bao nhiêu biến cố, đau thương, căm thù và quật khởi. Lạ chưa, dù gì đi nữa những con sông ấy như thầy Lưu chỉ cho mình, đều hướng tìm ra biển, như sông Cẩm Lệ kia chẳng hạn. Mỗi khúc sông mang một tên riêng, để cuối cùng đọng lại vẫn một tên duy nhất: Thu Bồn. Nguyễn bật reo lên:

- Hãy đặt tên cho tờ báo của chúng ta là *Hướng Sông*!

Mọi người đang tranh cãi sôi nổi, những cái tên dự định quá nhiều, người nào cũng dư lý luận để bảo vệ cái tên mình đưa ra. Nhưng chợt mọi người lặng đi, vẻ giản dị, chân xác đến bất ngờ của hai chữ "Hướng Sông" chinh phục mọi người mau lẹ.

Phi dứt mình ra khỏi những suy nghĩ ưu uất: Mình có ra tay giết thằng Thức hay không giết?

- *Hướng Sông*, hay. Nhưng nghĩa hơi hẹp. "*Hướng Sống*" mới là cái cần nhất cho tuổi trẻ miền Trung!

Tất cả đồng ý ngay. Xong tên tờ báo, đến phần nội dung. Cả bọn cùng nghĩ đến việc tham khảo ý kiến thầy Lưu để

viết bài tựa cho "*Hướng Sống*". Nguyễn Đợi hăng hái đòi vào Sài Gòn gặp ông cậu họ Dương, cựu nhạc sĩ kháng chiến, viết bản nhạc đăng "*Hướng Sống*".

Phi không lo thiếu bài vở. Bao nhiêu điều chất chứa bấy lâu nay có dịp khơi dậy, chắc chắn vô số cộng tác viên tự nguyện sẽ đến với "*Hướng Sống*". Cánh Hội An, trừ Nguyễn, lo gom góp bài vở. Cẩm Lệ, Huy Lai phụ trách ba hòm thư chết tại đường Quang Trung, ngã ba Hoàng Diệu -Trưng Nữ Vương và ngã ba Cây Lang. Cộng tác viên giấu tên, viết và gởi bài cho hòm thư chết đó. Phần trị sự, Sơn chịu trách nhiệm, Nguyễn nhận phần ấn loát. Coi như xong! Họ giải tán.

Bác cai trường đưa người cha ăn mặc bẩn thỉu, gương mặt hốc hác vào phòng giáo sư Phan Trịnh. Lũ học trò đang giờ ra chơi, tò mò theo dõi cảnh thi sĩ Phan Trịnh cau có đón tiếp cha mình.

- Cha vô đây làm chi?

Người cha khốn khổ, mặt cúi gầm, mấy ngón chân di di trên sàn nhà lát gạch bông.

- Mạ con trốn khỏi nhà thương, cha tìm miết không thấy. Chỉ sợ bả liều mình!

- Trời ơi, cha biết là tôi rất bận công chuyện chớ?

Người cha ngơ ngác gật đầu. Sách vở ngổn ngang trên bàn, 'tiếng tăm lừng lẫy', đâu còn là đứa con nhà nghèo

thủa xưa ông thường bưng thau nước, đặt lên ghế rửa chân cho nó, mỗi lần nó mải học bài quá rồi ngủ gục? Lần ấy, nó thi đỗ tiểu học, ông quyết định khao nó bằng cách gọi bà bán đậu hũ vào nhà, cho phép nó và con út muốn ăn bao nhiêu thì ăn. Ăn được hai chén đậu hũ, cả hai anh em nó không chịu ăn nữa, dù nhìn mặt chúng, ông biết, chúng còn đang thèm. Chúng biết thương cha mẹ nghèo khó. Rứa mà bây chừ, khi ông hớt hải vào thẳng thị trấn Vĩnh Điện báo cho con hay: người mẹ điên đại của Phan Trịnh đã bỏ trốn khỏi nhà thương tâm thần Huế, đúng vào mùa báo hiếu, thì nó lại nạt nộ, bực bội và mắc cỡ vì sự có mặt của cha nó?

Ờ, lẽ ra mình không nên đến đây quấy rầy nó. Mình chỉ nên lẳng lặng đi tìm bà vợ điên sống chuồng của mình mà thôi. Nghĩ vậy, ông lủi thủi quay ra.

Nhưng từ lúc cha đi ra, bản thảo cuốn "*Dâng cho mùa báo hiếu*" chàng đang đọc dở, không còn làm chàng hứng thú nữa. Chàng lơ đãng để gió thổi tung, lật ngược trang sách về với dòng đề tựa:

"Để dâng Mẹ và để làm quà Vu Lan cho những người nào có diễm phúc còn Mẹ, tháng tám, 1962"

Cách đây nửa tháng, nhà sư N gửi bản thảo viết tay của ông ra Vĩnh Điện cho chàng, khẩn thiết yêu cầu chàng đọc, cho ông những nhận xét và hơn một niềm vui đối với ông, nếu chàng chịu viết dăm lời giới thiệu cho cuốn sách của ông sẽ xuất bản nay mai. Điều ấy là cả một sự kiện

đối với chàng. Nhà sư N vốn thâm trầm, uyên bác, người đang có tham vọng hiện đại hóa nền Phật giáo Việt Nam. Lòng tự ái của chàng được vuốt ve thỏa mãn, chàng hăm hở đọc từng dòng. Vì vậy khi bị cha chàng làm rộn, chàng cau có bực bội.

"Con trẻ thiếu tình thương thì không thể lớn lên nổi. Người lớn thiếu tình thương thì không bé lại được. Cằn cỗi héo mòn hết. Ngày mẹ tôi mất, tôi viết nhật ký: Tai họa lớn nhất đã xảy ra cho tôi. Thủa xưa, khi mẹ còn sống, những khi đọc bài thơ "Mất mẹ", tôi đã biết sợ sệt, lo âu cho một cái gì còn xa chưa đến, nhưng chắc chắn phải đến!

Tây phương không có ngày Vu Lan, nhưng cũng có "Ngày Mẹ 10-5". Tôi nhà quê không biết cái tục ấy. Có một ngày tôi đi với thầy T.A tới nhà sách ở khu Ginza-Đông Kinh. Nửa đường gặp mấy sinh viên Nhật Bản của thầy T.A. Có một sinh viên hỏi thầy T.A một câu, rồi lấy trong xắc ra, một bông hoa cẩm chướng màu trắng, cài vào khuy áo tràng của tôi. Tôi lạ lùng bỡ ngỡ, không biết cô làm vậy là có nghĩa gì? Sau họ đi rồi, thày T.A mới giảng cho tôi hay, hôm nay là "Ngày Mẹ", anh sẽ được cài lên áo một bông hồng màu hồng, anh có quyền tự hào là anh còn mẹ. Còn ngược lại, anh có một bông hoa màu trắng. Tôi nhìn lại bông hoa màu trắng trên ngực mình mà bỗng thấy tủi thân: tôi là đứa trẻ mồ côi mẹ! Bạn có mồ côi như tôi không? Tình thương tràn đầy hay vơi kiệt nơi trái tim bạn? Hãy khơi dậy tình thương, cứu cánh của ta, cứu cánh của dân tộc ta..."

Chàng đọc, chàng khóc, chàng xót xa, chàng ân hận với bao ý nghĩ mạnh mẽ. Hối hận cả khi nhớ lại, có lúc chàng hăm hở đi tìm Giải phóng trong vùng được quốc gia gọi là mất an ninh, quanh ngôi trường yên tĩnh của chàng...

Nhà sư đã làm cho chàng hiểu rằng, chàng lầm, thay vì đi tìm tình thương, chàng lại đi tìm Giải phóng. Lẽ ra chàng không nên nghe, không nên thấy, bùn máu ngập ngụa quê hương chàng và chàng chỉ nên thấm thía một nỗi cô đơn: mất mẹ, sẽ mất mẹ vĩnh viễn. Không biết thầy Đức Kính ngoài Huế và thầy N tận Sài Gòn có bàn bạc gì với nhau không, mà sao họ phối hợp với nhau nhịp nhàng đến thế? Thầy Đức Kính tìm cách khơi dậy trong lòng Ngọc Phương nỗi thèm khát siêu nhân và thầy N muốn lấy nước mắt khóc cho thân phận mồ côi, giập tắt niềm căm hận đầy ứ sắp bùng cháy trong tâm hồn thi sĩ Phan Trịnh.

Nhưng khi cha chàng đi khỏi, chàng bỗng thấy hối hận. Chàng vội nhờ người dạy thay vài tiết Việt Văn để phóng ra xe đò, về Đà Nẵng.

Chàng biết chắc chắn, trong buổi chiều tà này, mẹ chàng đang đợi chàng ở đó, chỉ ở đó mà thôi!

Quả nhiên, khi nắng quái chiều hôm hầm hập, nơi ba-ri-e xe lửa rác rưởi, hơi bùn thối nồng nặc từ những lòng cống lộ thiên bốc lên, mẹ chàng đang quì bên đường rầy, chính chỗ chị Hai chàng bị bánh thép xe lửa cán làm hai khúc...

Ám tượng hoàng hôn chợt đau nhói tim chàng!'

Nhìn họ sánh đôi trên bãi biển chiều tà, không thể nghĩ gì khác hơn là ghen tị với hạnh phúc của họ. Cô gái tóc thề, áo dài trắng tha thướt và chàng trai mảnh dẻ, tóc đen nhánh, dáng dấp nhanh nhẹn. Mỗi lần bị gió thổi tung, mái tóc cô gái lại quấn lấy chàng trai. Thỉnh thoảng họ dừng lại, cúi gập người xuống cát, phải chăng họ vừa nhận ra những vỏ ốc màu hồng nhạt bị sóng đánh, tấp vào bãi cùng với đám bọt biển, sủi ngầu bọt trắng? Và dường như họ vui vẻ thu lượm tặng vật của thiên nhiên dành cho những đôi lứa vô tư nhất trên đời này.

Sự thực, trí tưởng tượng thông thường đã làm chúng ta chưng hửng nếu chúng ta nghe được câu chuyện của họ trao đổi qua lại. Bãi biển hoang sơ và hương vị phảng phất mùa thu đượm buồn trong cánh rừng dương liễu xanh úa ven bờ, không liên quan gì đến cuộc dạo chơi của họ. Họ không nói chuyện yêu đương, hẹn ước, họ nói chuyện mưu sát.

- Em không tin được...?

- Em phải tin anh!

- Không thể như vậy, hắn hiền khô và dễ thương.

- Hắn giết người!

- Không, bàn tay búp măng và mắt hắn như mắt nai.

- Bàn tay hắn búp măng khi chỉ hầm bí mật cho Trần Quốc Thái, mắt hắn mắt nai khi tán tỉnh em.

- Hắn là một con người!

- Đúng, trước khi hắn phản bội, hắn là một con người. Bây giờ thì không!

- Em không biết bắn súng?

- Không đứa trẻ nào sinh ra đã biết bắn súng ngay, nó phải học bắn súng như học hát vậy.

Chàng trai không ngờ, chàng chỉ diễn đạt cách khác, những suy nghĩ về thứ "triết lý học phí máu" của Ba Đoát-Giáng La.

- Một lần học chữ, suốt đời hăm bốn chữ cái không quên, xoay đi lật lại, đảo lộn trước sau, thành ra văn chương, thơ phú, phong dao, ca từ. Nhắm mắt xuôi tay còn lẩm nhẩm nhớ lại bài hát thời con nít. Bây giờ học bắn súng, anh muốn em suốt đời phải cầm... súng sao?

- Chúng ta là những đứa con của một quê hương máu lửa, không cầm súng thì chết. Một đời chúng ta có hồi tưởng bài học bắn súng cũng không uổng.

- Tại sao phải giết nó? Máu chảy miết sao?

- Nó còn sống ngày nào, ngày đó nó còn giết người. Nó giết 12 người một lần, trong đó có một cô gái đang thời kỳ yêu đương mãnh liệt và hy vọng...

Chàng trai nói không thực lòng, cô gái bị nó giết ấy, chưa một lần được biết hương vị tình yêu của chiếc hôn ra sao.

- Hiện giờ, nhiều người đang bị nó đe doạ tính mạng!

- Về lý thuyết, em có thể hiểu được, cần phải giết nó, nó chống phá cách mạng. Nhưng tại sao lại là em chứ không ai khác, được lựa chọn cho công việc giết nó?

- Chính kẻ sát nhân chọn người giết nó!

- Em không hiểu, anh nói dễ sợ quá

- Sau vụ phản bội, giúp tụi Điện Bàn giết anh em mình, nó đề phòng ghê gớm. Mấy lần bố trí giết nó không thành, lại có người hy sinh. Thằng Trần Quốc Thái đi đâu cũng tâng bốc nó, nó càng hiểu, mạng sống của nó đang bị đe dọa từng ngày, từng giờ. Nó cảnh giác với tất cả mọi người, mọi con đường, mọi dấu chân nó gặp trên đường. Nhưng chỉ với một con người, một cô gái, tình yêu sa đoạ đã khiến nó mất cảnh giác. Nó đánh đập hất hủi vợ con nó, nó chạy ra Đà Nẵng ăn chơi. Nó có bà cô, bà cô này có con gái học cùng lớp với cô gái ấy. Nó chỉ biết cô ấy đẹp, chứ không biết, trong máu cô ấy có chất cách mạng. Nó phóng lam-bret-ta đưa cô gái ấy đi chơi, cặp bồ với cô gái ấy...

- Trời ơi, em van anh bao nhiêu lần rồi, cô gái ấy ghê tởm nó, sợ hãi nó, không có tình yêu nào giữa nó và cô gái ấy. Cô ấy chỉ yêu thầm nhớ trộm một người con trai, nhưng người con trai ấy sắt máu quá!

- Không, phải đi đến cùng sự suy nghĩ khi hành động. Chỉ một mình cô gái ấy có khả năng tiếp cận nó mà không

bị nó nghi ngờ, hay nói cách khác, chính nó lựa chọn cô gái ấy làm người thi hành án tử hình với nó.

- Vâng, em hiểu, em đã được anh tin cậy, giao phó nhiệm vụ giết nó! Đột nhiên cô gái quả quyết, - Em sẽ làm điều đó cho anh hài lòng. Nào, anh nói kế hoạch thi hành án đi!

- Đầu tiên, anh sẽ dạy em cách sử dụng súng ngắn. Lúc nào thành thạo rồi, lựa một ngày chủ nhật đẹp trời, em rủ nó qua Non Nước. Chắc chắn nó sẽ mừng rú lên. Bọn anh ngồi sẵn bên dưới tiếp ứng cho em. Em và nó sẽ leo lên đỉnh đồi, đợi quá mười hai giờ một chút, lúc ấy sẽ vãn khách. Vô đúng lúc nó si mê em nhất, em hãy rút súng để sẵn trong bóp, bắn thẳng vào ngực nó và đi xuống, sẽ có người đón em bằng xe máy.

Giờ đây cùng Sơn ngồi đợi tiếng súng, Phi cảm nhận được sai lầm của mình. Anh nhớ lại từng chi tiết, từng câu nói, từng diễn biến nét mặt và tâm lý của Mai Hạnh trong cuộc trò chuyện lần trước trên bãi biển Nam Ô. Lẽ ra anh chỉ nên phát động căm hờn và phát huy truyền thống một cách giản dị, rồi giao nhiệm vụ giết ác ôn cho Mai Hạnh, thì anh lại sa đà vào việc phân tích khía cạnh triết lý nhân bản và những ý niệm mơ hồ về "kẻ sát nhân lựa chọn người giết mình". Hoặc, "không đứa trẻ nào sinh ra đã biết hát, học chữ"... Chính những lý lẽ ấy biến nhiệm

vụ giết ác ôn thành một vụ chấn động tâm lý. thần kinh khác thường trong cô gái tiểu tư sản thành phố. Cô hoang mang chìm vào sự phân tích thân phận con người cùng những khía cạnh phi lý này khác. Anh chợt hiểu vì sao Ba Đoát sống, hành động và lựa chọn phương án tối ưu cho mình, nhưng không bao giờ để những ý nghĩ mơ hồ, vụn vặt gậm nhấm ý chí và mục tiêu hành động của mình.

Quá một giờ chiều, vẫn im re, nghĩa là công việc chắc thất bại. Một là súng hư, đạn thối hoặc thằng Thức phát hiện và bắt cô tại trận (nhưng nếu vậy, nó phải giải cô gái xuống núi, giao cho cảnh sát). Hai là, Mai Hạnh không dám ra tay vì một lý do nào đó.

Anh biết, Nguyễn cũng đang sốt ruột như anh. Nguyễn có nhiệm vụ dùng chiếc Bê-can chở Hạnh chạy thoát sau khi hành sự. Còn anh và Sơn thoát trên chiếc I-shi-a. Anh nói nhỏ với Sơn:

- Em lên coi tình hình sao?

Một lúc sau. Sơn đi xuống, hậm hực:

- Bà Hạnh cà chớn thiệt, nó gối đầu trên bắp vế bả, biểu bả nhổ tóc ngứa cho nó. Ngon biết mấy, mà khi em lên, thấy anh chị dắt tay dạo cảnh. Điên máu muốn xáng cho bả một bạt tai!

Đêm ấy, Phi không trông thấy mặt biển lẫn gương mặt cô gái đang khóc, tiếng nói của cô đứt đoạn:

- Anh Phi ơi, tha tội cho em. Lúc Thức biểu em nhổ tóc

ngứa cho nó, em nhủ thầm: Mình sẽ ra tay lúc thuận tiện nhất. Nhưng khi em đưa tay lật từng sợi tóc xanh của nó, bỗng em thương nó quá, em không đủ sức thò tay lấy khẩu súng ra nữa! Hiểu cho em, anh Phi ơi!

Anh không hoàn thành ước nguyện trả thù cho Luyến và tiêu diệt một tên phản bội, đó là lỗi của anh trước đã. Anh chỉ biết nói với Mai Hạnh:

- Hạnh, nghe anh nói đây, từ mai tuyệt đối em không được gặp thằng Thức nữa, cắt luôn mọi liên hệ với nó!

- Dạ!- Mai Hạnh âm thầm nói tiếp.- Em sẽ không gặp nó nữa, nhưng cắt đứt làm sao được, nó đang hiện diện trong em đến tận xương tủy. Em đã có bầu với nó!.

Phi choáng váng như hụt bước, anh chỉ thều thào nói:

- Anh sẽ kiếm tiền cho em vô Sài Gòn phá thai!

*N*ửa tháng trời xoay xở, các nhà báo nghiệp dư trên đỉnh Non Nước vẫn vô kế khả thi. Thầy Lưu đã nhận viết tựa cho tờ báo. Bài vở qua hòm thư chết ùn lại một đống, hơn nghìn bài, hàng chục truyện ngắn. Riêng vụ giấy đã nan giải, bước vào tiệm hỏi mua từ năm *ram* trở lên, công an chìm theo dõi liền. Đành tính nước huy động nhiều người, mỗi người mua một ít gộp lại.

Bữa họp *toà soạn* lần đầu tiên, một loạt con số đưa ra làm cả lũ hoa mắt: 200 *ram* giấy rô-nê-ô, 30 ống mực.

Nguyễn có thể mua một ít ở tiệm sách báo Bình minh (Hội An), Phi góp một ít tiền. Còn phần lớn do Cẩm Lệ xin các mẹ, các chị tiểu thương chợ Cồn.

Trọng nói giỡn:

- Hay tụi mình làm đơn xin chính quyền cho phép mở một xưởng ấn loát và trương biển quảng cáo báo "*Hướng Sống*". Tha hồ kêu nữ thư ký tới đánh máy thuê!

Lữ thật thà cãi liền:

- Lãng mạn dật dờ, nó hốt cả lũ cho vô ty Công an Gia Long!

Cả bọn cười ồ. Lữ biết mình hớ. Nhưng quả thật, việc đánh bản thảo trên giấy xtăng-xin cực quá. Nguyễn xách một mớ về Hội An, đóng cửa kín mít, ngồi mổ cò từng chữ. Kiếm nhét bản thảo vào túi du lịch, theo thằng bạn làm ở ty Canh Nông Thừa Thiên, ra Huế, nhờ đánh đâu được ba chục trang. Hoàng Mai ở Quảng Ngãi ra, thấy tình hình ì ạch quá, cũng ôm một xấp về lo đánh máy.

Mấy bữa sau, Phi và Sơn đang ngồi bàn tính chọn địa điểm để in báo thì Nguyễn phóng xe máy, hớt hải tới ngã ba Thanh Khê, xộc ngay vào nhà bà Cứ. Thấy mặt Nguyễn nhợt nhạt, Phi linh tính có điều chi không lành. Quả nhiên, Nguyễn báo tin:

- Trần Châu, cơ sở của tôi và Đợi, xách bản thảo về nhà ở Cẩm Kim đánh máy. Không biết bản thảo để hớ hênh thế nào, nửa đêm thằng cạnh nhà nghe tiếng gõ lạch

cạch, sinh nghi, đi báo. Tụi cảnh sát ập vô, hốt cả người lẫn bàn máy cùng bản thảo về ty Công an Quảng Nam, tính răng chừ, ông?

Phi lo quá, báo chưa ra đã gặp chuyện bất bớ, khám xét.

- Báo động ngay cho anh em khác. Tạm thời cất giấu tài liệu, chờ coi Châu có khai báo gì không?

Nguyễn về rồi, Sơn biết Phi đang bối rối. Phi đi đi lại lại, điếu ru-by này chưa hết đã châm điếu khác. Những lúc đó, Sơn biết, hãy để cho Phi yên. Chợt Phi dừng lại ngay giữa nhà:

- Mặt đất trống quá!

Sơn ngơ ngác không hiểu Phi vừa nói gì.

Trống trải quá. Phi vừa nghĩ tới việc đào một công sự mật như ở Giáng La.

Công việc làm báo đình chỉ mất gần một tháng, cho đến khi tòa án Quảng Nam kết án Châu mười năm tù vì tội viết tài liệu phản nghịch. Ra tòa, Châu khai, tự Châu nghĩ ra những điều đó và tự đánh máy, phát không cho bạn bè đọc. Chưa kịp đưa cho ai thì bị bắt. Thương Châu quá, cái giá đầu tiên cho "*Hướng Sống*" là bản án mười năm tù cho một chàng trai mười tám tuổi.

Lại càng hăm hở làm tiếp, có thêm lý do buộc "*Hướng Sống*" ra đời sớm nhất có thể, để Trần Châu không thấy mình hy sinh vô ích.

Nhưng đó chưa phải là tai họa cuối cùng, số phận "*Hướng Sống*" ba chìm bẩy nổi... tám chín cái lênh đênh! Đánh được khá nhiều xtăng-xin, còn lại một số, ôm hết về nhà Hai Chi ở Phong Thử, đánh máy tiếp.

Hai Chi ngồi bên bàn máy may, canh gác cho bốn chàng Nguyễn, Phi, Đợi, Sơn hí húi đánh xtăng-xin trong buồng riêng của cô. Đã dặn nhau trước, rút kinh nghiệm Trần Châu, không để bất cứ tài liệu nào ở ngoài. Tất cả gói gọn trong túi, có động dông luôn, khỏi mất thì giờ thu dọn chiến trường.

Ở đời ai học được chữ ngờ? Cũng tại chợ Phong Thử, ngoài tiệm may của Tám Hơn, còn tiệm may của em vợ thằng Sách (tức em ruột Chinh, gọi Mười Lúa bằng cô). Tiệm may Tám Hơn đông khách hơn. Gà ghét nhau tiếng gáy. Hồi chiều thấy nườm nượp ba, bốn xe máy phóng về Phong Thử, tấp vô tiệm may Tám Hơn, em vợ thằng Sách mật báo cho cảnh sát: tại tiệm may Tám Hơn đang có cuộc họp của Việt cộng.

Hai Chi mặt cắt không còn hột máu, chạy vào:

- Trung đội thằng Biên vô tới trước sân rồi!

Cả bọn ôm toàn bộ xtăng-xin vừa đánh xong, chạy ra ngả sau. May quá trời, chúng không chặn ngả này. Bốn đứa bu cứng lấy gốc tre, tuông người xuống nước.

Địch đang sục sạo, la lối trong nhà. Sơn cứ xuýt xoa:

- Anh Phi ơi, ngâm nước ri, xtăng-xin hư hết trơn.

Phi lấy cùi chỏ, thúc vào người Sơn, bắt im.

Thoát tay trung đội thằng Biên, nhưng phải đánh lại toàn bộ xtăng-xin. Mặt mũi bốn chàng ỉu xìu, kéo nhau về Đà Nẵng. Trên đường triệt thối khỏi Phong Thử, Phi toát mồ hôi lạnh: Trời đất, mình ngu quá, tụ bốn thằng một chỗ, chết chùm cả đám thì sao?

Thấy cả bọn xuống tinh thần, Nguyễn gồng người đọc thơ lấy đà:

Ai chiến thắng không hề chiến bại
Ai nên khôn chẳng dại đôi lần?

Và anh là người đầu tiên hì hục mổ cò trở lại. Loay hoay mãi đến mùa mưa dầm dề, mới đánh xong số xtăng-xin. Bắt tay vào chuyện in. Sau khi xổ một tràng tiếng Pháp, chưa ai kịp nghe ra chuyện gì, Nguyễn dõng dạc tuyên bố:

- Chú ý, nửa tháng nữa, anh em mình sẽ thấy một cú trời giáng!

Con người mệnh danh "*kẻ không biết giỡn*" đã tuyên bố như vậy, ai dám không tin? Khó khăn nhất vẫn là trách vụ của Nguyễn. Chế độ Diệm kiểm soát phương tiện in ấn hết sức gắt gao, đừng hòng mua nổi máy quay rô-nê-ô. Chẳng lẽ lại vào ty Công an Gia Long xin cảnh sát cấp giấy phép mua máy?

Nguyễn qua Non Nước, vác một phiến đá về mài, in li-tô, thất bại thảm hại, mực không có! Chạy cùng, hỏi được

cách in đông sương, nhoè nhoẹt, vừa đọc vừa đánh vần, vừa đoán chữ. Nằm bò ra trên đất, in thí nghiệm xtăng-xin trên kính, cũng thất bại. Nguyễn đâm cáu, khả năng kiên nhẫn của Nguyễn bị thách thức nghiêm trọng. Nguyễn làu bàu, càm ràm miết, khó tính như tinh, đụng hấn lúc đó dễ gánh cơn nổi quạu. Y hệt bà đau đẻ, rặn mãi không ra con. Nguyễn gầy rộc hẳn đi. Phi thương bạn lại buồn cười. Một anh chàng to con như gấu, vốn hào hoa, phóng khoáng có tiếng, phóng xe máy vù vù, áo blu-dông bó khít lấy thân thể cường tráng. Vậy mà bữa nay, nhốt mình trong phòng hàng tuần lễ, vắt óc suy nghĩ cách in báo "*Hướng Sống*".

Cuối cùng, Nguyễn cúi gằm mặt, gặp Phi:

- Hết cách, ông kiếm người khác giao việc in ấn. Tôi hàng!

- Ông còn nhớ Lê-nin đã viết rằng: Người thợ máy có thể phá được tất cả và xây được tất cả. Chúng ta có thể phá tan cả chế độ này, vô lẽ lại không biết làm lấy một cái máy quay rô-nê-ô hay sao? Ông già ông làm thợ máy nổi tiếng, sao ông không về xưởng của ông ấy làm thử coi?

Nguyễn la lên, tay đấm đầu bình bịch:

- Phải đó, ông không nói tôi quên mất! Ông cứ yên tâm về Huế, tôi sẽ điện báo cho ông ăn mừng chiến thắng.

Phóng vù về Vĩnh Điện. Xồng xộc vào ngay xưởng thợ, lục lọi đồ nghề của ông già. Ông Tám Đàn ngạc nhiên:

- Mi khùng hả?

- Đâu có, tôi cần làm đồ dùng dạy học sinh môn vật lý!

Một tuần sau, Phi đang giải toán cho Tín và Phương Nhi, bà Dự vào, đưa cho anh bức điện tín màu xanh, cười:

- Người đẹp mô mà giục Phi về gấp dữ vậy?

Đọc bức điện, vừa buồn cười vừa mừng:

"Về ngay, rất mong gặp cưng! Thương Thương"

Xe đò vừa dừng bánh tại bến xe An Lợi, đã thấy Nguyễn ghếch chân lên chiếc xe máy dựng bên đường, khoe luôn:

- Tìm ra châu Mỹ rồi, mi đi ngay với tau!

Mắt Nguyễn sáng rỡ, tay chân líu quíu thiệt tội, giục Phi lên xe. Phóng cái rầm về Vĩnh Điện, lôi Phi vào xưởng thợ. Thợ nghỉ trưa, xưởng vắng người, Nguyễn thao tác lanh lẹ, cái máy tự chế hoạt động tốt. Không biết khi Oát thí nghiệm thành công máy hơi nước đầu tiên, có sung sướng như Nguyễn không?

Đến lượt Kiếm sướng run, lấy chiếc Đơ Sơ-vô của ông già mình, chở ngay chiếc máy tự chế tạo của Nguyễn ra ngã ba Thanh Khê. Bà Cứ và cô con gái đã tắt đèn đi ngủ, để mặc đám khách khứa và Sơn rì rầm tiếp nhau. Lâu nay họ đã quen như vậy rồi, những chàng trai vô hại và tốt bụng!

Kiếm rón rén bê chiếc máy đặt vào phòng riêng của Sơn, rồi cả bọn bốn thằng ra quán cà-phê gần đó ngồi đến khuya. Gió xào xạc quanh lùm tre.

Nguyễn đấu dây điện vào mấy bình ắc-qui đem theo, che vừa đủ ánh sáng để quay rô-nê-ô. Căn phòng của Sơn trở thành xưởng in...

Mỗi lần quay xong một tờ, Sơn lại nâng niu, đưa lên sát mũi, hít hà cái mùi mực in thơm hắc.

Tội nghiệp, nó với Cẩm Lệ giận nhau mấy tháng nay. Vẫn chuyện ghen với thằng Phúc, nhất là từ khi Sơn nhìn thấy trên bàn viết của Lệ, một tập thơ của nhóm "*Người đất Hàn*", trong đó có bài thơ của Trần Đình Phúc với lời đề tặng "*Cô giáo thân yêu của tôi!*". Làm sao giải thích cho Sơn hiểu rằng, Phúc mê thơ Phan Trịnh, mê bắt chước luôn mối tình oái oăm thời con nít của thi sĩ với cô giáo Viễn Miên Trường. Nó học đòi thật, nhưng lâu nay, trong lòng nó, hình ảnh cô giáo-người chị Cẩm Lệ, vượt lên tất cả mọi thứ bê bối xấu xa của xã hội và gia đình nó, để nó tin yêu. Nó si mê một thần tượng vào tuổi đang khát khao khám phá hiểu và nhập cuộc.

Sơn khăng khăng không chịu hiểu. Sơn buồn. Cẩm Lệ buồn. Phi càng buồn. Cả hai đối với anh như hai đứa em ruột thịt. Giờ đây Sơn tìm vui trong công việc, Phi càng thương nó hơn.

"*Hướng Sống*" hiện dần lên qua mỗi trang giấy như bào thai hình thành qua năm tháng trong bụng mẹ...

Cầm số báo "*Hướng Sống*" đầu tiên ra lò, cảm động đưa tờ báo lên môi hôn, Phi mường tượng ra gương mặt của độc giả mai mốt. Phải gởi ngay số báo này lên cho *ông già áo xanh*.

Phi hồi hộp chờ thật khuya, đánh thức Hoan dậy, khoe tờ báo. Hoan dụi mắt ngơ ngác!

Qua bữa sau, ông Hào gọi Phi lên phòng riêng, hỏi:

- Bữa qua tau nghe đài Hà Nội được biết, miền Trung đã thành lập Hội liên hiệp Thanh niên... chi chi đó. Họ còn đọc luôn danh sách Ban chấp hành gồm chín người, toàn những cái tên lạ hoắc. Mi không hay chuyện động trời đó hả?

Phi lắc đầu, ông già thở hắt ra:

- Rứa mới gọi là cách mạng chớ, không biết tụi bây mần những chi nên dạng nào? Toàn rị mọ với cù lần trời ơi!

Phi mỉm cười, ông già thiệt tội nghiệp. Tầm ngầm nhưng hết sức để tâm tới chuyển biến thời cuộc. Ông thường lén nghe đài Hà Nội và đài Giải phóng. Phải chi mình được phép kể cho ông nghe: Chính mình đang nghĩ tới việc gởi "*Hướng Sống*" qua đường bưu điện, cho những tên chóp bu vùng I chiến thuật, từ Nguyễn Chánh Thi, Hoàng Xuân Lãm, đến Võ Lương, giám đốc công an Trung nguyên Trung phần. Chắc lúc đó ông không thể chê mình rị mọ hay cù lần nữa.

Giáp mặt hàng ngày, Hoan vẫn viết thư cho Phi, bắt anh trai chuyển. Kiếm nhăn mặt quá trời.

- Cá mè một lứa miết không được nghen. Thằng Phi là bạn thân thiết của tau, nhưng bây giờ nó là thầy tau nữa nghe. Đó, năm ngoái nó về coi thi tại hội đồng thi Phan

Châu Trinh, trúng luôn phòng tau thi. Nó mách tau làm bài, lại còn hẹn tau ghi kí hiệu chữ B hoa ngược trong bài, tau mới trúng tú tài 1. Hè ni, tau lên thi tiếp phần hai. Rủi mi cư xử không khéo làm thầy tau phật ý, thầy tau không giúp tau nữa là tau rớt cái chắc. Thôi, dẹp cái ngón thư huê tình đó đi, vô thẳng chỗ nó la rầm lên: Em yêu anh! Hoặc ngượng ngùng không dám nói tiếng Việt thì dùng tiếng Pháp hoặc tiếng Huê Kỳ: *I love you*! Thầy hiểu liền à!

Hoan lườm Kiếm. Kiếm kể hết cho Phi trước khi chuyển thư. Nàng viết vắn tắt:

"*Em muốn theo anh làm cách mạng. H!*"

Mừng, xao xuyến lẫn lộn. Hoan yêu người, yêu luôn con đường người ấy đi. Chấp nhận cho Hoan nhập cuộc từ vị thế này, Phi tự nhủ, mình phải giữ lòng mình cho ngay thẳng, nung nấu ngọn lửa say mê lý tưởng và kiềm chế luôn tình cảm tự nhiên, riêng tư nữa. Phi đã tự nhủ thầm như vậy và anh lẫn lộn giữa cái gọi là uy tín với nhu cầu tình cảm, trước con mắt đồng chí, cơ sở của anh.

Lần thứ nhất, Phi mời hai anh em Hoan xuống Hội An chơi. Trước đó, Hoan không lạ gì cái thành phố cổ này, Vĩnh Điện - Hội An mười cây số, bốn chục phút đạp xe đạp, mười phút xe máy... Nhưng bây giờ Hội An có Phi, cô đến với nó bằng niềm xúc động trẻ thơ, hồi hộp như lần đầu tiên gặp một xứ sở kỳ lạ. Cô chờ đợi ở chuyến viếng thăm này quá nhiều điều kỳ diệu. Bởi vậy, khi Phi giữ

một bộ mặt bình thản, bàn bạc với anh em cô kế hoạch đưa cô ra Đà Nẵng, Hoan thấy hụt hẫng.

Phi nói:

- Kiếm sẽ bàn với gia đình đưa Hoan ra Đà Nẵng ăn học, hình như ngoài nớ, Hoan có một bà chị nuôi?

Hoạn lơ đãng trả lời:

- Dạ, chị Bông!

Phải thuyết phục ông già mua một vạt đất, dựng nhà cho chị em Hoan ở. Sẽ đưa cơ sở ấn loát về đó. Hoan chịu trách nhiệm thu vén tài liệu, giấy tờ, cất giấu máy móc sau khi anh em in ấn. Như vậy được không Kiếm?

- Được.

Kiếm đáp lỏng chỏng. Mi vô tình quá Phi à, lắm lúc tau tự hỏi, liệu trái tim thằng Phi làm bằng thứ thép chi láng bóng, không thể bị dính nước vô? Có lẽ vì rứa, những giọt nước mắt khóc thầm vì mi của con Hoan đổ ra trên gối, không làm ướt nổi tim mi!

- Tau đã thăm dò, cuối đường Thanh Sơn có một vạt đất vừa đẹp, chủ đất cũng tính bán. Phải lẹ lên, không khéo người khác hớt tay trên, chung quanh đó toàn là người tốt, đỡ ngại bị dòm ngó!

Phi thoáng nghĩ, cạnh đó là Tôn Thất Tích, một giáo sư dạy trường Bồ đề, anh móc nối qua giáo sư Trương Văn Thơ. Giáo sư Thơ nguyên là cựu chiến sĩ đại đội Vệ quốc

đoàn của ông Dự. Sinh thời, giáo sư Huyễn có kể cho Phi nghe về Thơ và hy vọng, Thơ vẫn còn nhiệt tình với kháng chiến. Giáo sư Thơ dạy toán có tiếng ở trường Phan Thanh Giản. Sẽ bố trí ông Tích vào ban biên tập "*Hướng Sống*", hai nhà liền nhau tạo thế liên hoàn rất tiện, đề phòng địch lục soát.

Trời ơi, răng mi không ngó thấy con Hoan đang chớp mắt chực khóc. Mi mời nó xuống đây thăm mi. Rồi sẽ bàn công chuyện cách mạng, nó sẽ sẵn sàng, hân hoan chết vì mi. Nhưng ít nhất mi phải nói với nó vài lời an ủi, âu yếm. Một ánh mắt thiết tha của mi dành cho nó, cũng khiến cho nó tràn trề hạnh phúc. Sao mi không làm những điều mà bất cứ thằng đàn ông mô có trái tim bình thường, cũng làm được. Mi ác rứa, Phi?

Kiếm buồn rầu và thất vọng, dằn mạnh muổng cà-phê xuống miệng li sứ, rồi đột ngột phanh nút áo ngực:

- Ngột hung, sắp bão tề!

Thái độ đột ngột của Kiếm khiến những ý nghĩ rời rạc, tản mạn của Phi và Hoan giao thoa lẫn nhau. Họ sững sờ nhìn vào đáy mắt nhau trong khoảnh khắc đó.

Hoan thở dài, ảnh không thể làm khác. Dù sao, ảnh cũng không thể nào quên ngay cái chết bi thảm của chị Luyến! Phi ơi, em hiểu anh, em sẵn sàng chờ anh, chừng mô vết thương ấy lành dần trong anh.

Lệ tự nhủ, nhất định lộ rồi. Nếu mình nấn ná ngồi lại trên xe, họ sẽ kêu cảnh sát tới bắt mình. Lệ cứng người, hai hàm răng run lập cập và bắt đầu thấy khó thở. Cô không dám cựa quậy, mặt đuỗn ra, dường như hành khách trên xe đều chĩa vào cô những cái nhìn xoi mói. Họ đang xì xầm về mình. Thấy mọi người ngừng chuyện trò, cô cũng nghĩ, tại sao họ làm thinh một cách ghê rợn thế kia?

Lần đầu tiên Phi giao cho cô nhiệm vụ chuyển tờ "*Hướng Sống*" số một về Giáng La. Cô nói với bà vợ ông trưởng ga, mẹ cô ốm, cô cho Phúc nghỉ hai buổi học, rồi tất tưởi đạp xe về nhà lấy tờ "*Hướng Sống*" giấu trên bàn chờ, xếp vào giỏ xách, bên dưới những trái cam chín vàng. Nhưng khi bước chân lên xe đò Đà Nẵng-Phong Thử, cô bỗng hồi hộp, tin chắc mọi người đã biết rõ mục đích chuyến đi của cô. Và ai cũng biết trong giỏ xách kia chứa một tờ báo bí mật. Trên quãng đường ngót hai chục cây số, cô nơm nớp chờ đợi cảnh sát ách xe lại, khám xét và phát hiện ra cô. Chính vì nỗi ám ảnh này, mấy lần cô nảy ra ý định, kêu bác tài thắng xe lại. Cô sẽ bước xuống và tìm cách huỷ tờ "*Hướng Sống*" trước khi quay về Đà Nẵng, thú thật với Phi tội hèn nhát của mình. Nhưng không hiểu lí do nào khiến cô chần chừ, chưa thực hiện điều ấy?

Cho đến ngã ba cầu Vĩnh Điện, một ngã đi thẳng theo lộ 1, một ngã rẽ xuống Phong Thử, cô run bắn người khi

thấy một chiếc xe jeep đậu ngay bên đường và lố nhố những cảnh sát áo trắng đi lại.

Bác tài thắng xe, đám cảnh sát ùa đến, vây quanh hai cửa lên xuống. Cô quyết định sẽ vùng chạy... Nhưng chân cô lại cứng đơ và thân thể cô bất động Cảnh sát bắt đầu khám xét từ hàng ghế đầu, cô ngồi giữa.

Khoảnh khắc chậm rãi đến ghê sợ. Trễ rồi, không trốn nấp vào đâu được nữa, cô suýt òa lên khóc vì sợ hãi. Bỗng nhiên, ai đó chạm nhẹ vào tay cô và thản nhiên:

- Chị cho em xin cái giỏ xách!

Lệ run rẩy quay lại, trời ơi thằng Phúc! Như một cái máy, cô trao giỏ cho nó. Phúc thản nhiên để giỏ xách ngay trên mặt ghế ngồi và vui vẻ huýt sáo. Đám cảnh sát áo trắng tiến gần đến nó. Lệ không dám ngẩng lên.

Phúc thản nhiên hất hàm:

- Xin chào thượng sĩ. Tôi biết ngay là thượng sĩ quên tôi rồi mà! - Mặc cho gã cảnh sát mặt rỗ chằng rỗ chịt, ngạc nhiên, Phúc tỉnh rụi chìa gói Cô-táp cho hắn.- Bồ mau quên thiệt, bữa đó bồ đến nhà ông cậu tui, thiếu tá Bửu Chủ đó!

Đến lượt gã thượng sĩ vui vẻ bắt chuyện:

- Giỡn hoài, quên thế nào được. Bồ đi đâu về đây, vùng này an ninh lộn xộn lắm!

- Mắc chi tới tôi! Mai mốt bồ ra Đà Nẵng, nhớ ghé qua chỗ tôi nghe!

Hành khách xuống hết. Phúc trao lại cái giỏ cho Cẩm Lệ và nói nhỏ:

- Mặt chị xanh rờn, hên tụi nó mải bắt chuyện với em không để ý!- Rồi Phúc chép miệng như người lớn. - Nghe bà già biểu má chị đau, em tính tới thăm bác. Nhưng em vừa tới quẹo Độc Lập-Phan Thanh Giản, đã thấy chị ngồi trên xích-lô, em bám theo coi chị đi mô. Hóa ra thấy chị nhằm bến xe chợ Cồn. Em quyết định đi theo hộ tống chị. Chị để tờ báo cộng sản "*Hướng Sống*" trong giỏ xách phải không?

Lệ trợn tròn mắt hỏi:

- Răng em biết?

- Sợ người ta biết thì đừng làm! - Phúc cười khoái chí. - Mấy người đồng chí của chị ghê thiệt, đã làm báo bí mật còn ngang nhiên gởi qua bưu điện, cho mấy ông tướng vùng và công an. Ông cậu em làm thiếu tá an ninh cũng nhận được một tờ. Rứa là ổng cho em coi và khen: Tụi này gan lớn hung. Nhất định cậu sẽ tìm ra chỗ ấn loát bí mật!

Lệ giật thót người, tụi mình đứa mô cũng khoái sáng kiến của anh Phi, gửi "*Hướng Sống*" đến tụi địch chóp bu, ai ngờ việc ấy lại thách thức tụi nó?

- Hồi nãy em hỏi đại chị, ai ngờ Việt Cộng thiệt thà. Nhưng thôi, chị khỏi lo. Chị có lựa chọn của chị, em có lựa chọn của em, mỗi người một con đường. Dù sao, em vẫn mãi mãi là người đứng ra bảo vệ chị, vì em...

Tự nhiên chú bé đỏ bừng mặt, không dám nói tiếp. Cẩm Lệ thầm mong chú bé đừng đi đến cùng, ý nghĩ nguy hiểm của chú. Cô nói nhỏ:

- Dù răng cũng cảm ơn em!

Và vội vã quay đi, trên bến xe vắng ngắt chỉ còn mình Phúc đứng ngơ ngác.

Cẩm Lệ không ngờ được gặp *ông già áo xanh* và cả nhà thơ Thu Bồn, ngay giữa Giáng La. Ba người ngồi nói chuyện dưới ánh sáng cây đèn hột vịt. *Ông già áo xanh* săm soi từng dòng chữ in đậm nhạt, vụng về, một cách trang trọng:

- Nhờ cháu về nói với anh em ngoài nớ, các chú, các anh trong này rất mừng thấy "*Hướng Sống*" ra đời được như thế này. Cháu nhắc giùm, số sau ráng mỏng hơn, bài viết gọn hơn.

Còn Thu Bồn rơm rớm nước mắt:

- Mấy anh em trong đó, khó khăn nhiều mà còn làm được, bọn anh ngoài ni mà không viết được cái gì ra hồn, mắc cỡ hung!

Thu Bồn chìa tay bắt, Lệ bồi hồi để nguyên tay mình trong bàn bay nóng rực của nhà thơ.

- Bọn anh sẽ chuyển những bài thơ, bản nhạc, truyện ngắn ni cho Đài phát thanh Giải phóng sử dụng. Cần phải để cả nước và thế giới nghe được hơi thở của cuộc chiến đấu kỳ diệu của tuổi trẻ miền Trung!

Thu Bồn hào hứng nói. Tự nhiên Cẩm Lệ kể chuyện cô run như thế nào và chú bé "thiên thần hộ mệnh bất đắc dĩ" trên xe, đã giúp cô thoát nạn ra sao. Dĩ nhiên cô giấu biến chuyện... Sơn ghen với chú bé ấy.

Ông già áo xanh và Thu Bồn tỏ vẻ thông cảm với cô. Lúc chia tay, *ông già áo xanh* gọi riêng cô ra một chỗ, dặn dò ân cần, giọng khoan thai nhưng không giấu nổi vẻ trách móc:

- Cháu về nói với Phi và anh em khác, hoạt động cách mạng không được tài tử như vậy. Cái cần mới làm, cái gì phù phiếm, giỡn cợt gạt ra ngoài. Nhất là phải nhớ nguyên tắc hoạt động bí mật!

ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG CHỌN LỰA

*M*ột mùa hè lại qua đi...

Hàng phượng đỏ lác đác sót lại trên những vỉa hè Hội An. Mưa mỗi lúc một dầm đề, lầy bùn và gió cửa Hàn se lạnh. Bóng Cù lao Chàm mờ nhạt dần qua mỗi ngày.

Hai Chi mang thư đến cho Phi trong những ngày u ám ấy:

"Hãy nhắn con em trong họ về ăn Tết và giỗ tổ dưới quê!"

A, nghĩa là cấp trên triệu tập Ban chấp hành Hội Sinh viên-Học sinh Giải phóng miền Trung lên núi, chuẩn bị sức lực và phương hướng cho mùa khô 63 đang tới.

Lên danh sách 16 người, 9 trong Ban chấp hành và 7 cơ sở nòng cốt. Mọi thông báo bay theo đường dây vô hình, các trạm liên lạc triển khai công tác tiếp nhận.

Hẹn nơi tập kết ở Phong Thử, Nguyễn Duy Hưng chịu trách nhiệm tiếp nhận khách đến từ nhiều chuyến xe của

tài Chúc. Chúc là giao liên hợp pháp, thường xuyên ra vào Phong Thử, thậm chí có khi phải ở lại. Kiếm cớ chi hợp lý cho mỗi chuyến lưu lại ba bốn ngày ở Phong Thử? Phi thành "*ông tơ bà nguyệt*" bất đắc dĩ. Lý tưởng nhất là Hai Chi chịu ưng Chúc? Dễ chi, con Hai xinh nhất chợ Phong Thử, ga-lăng như thằng Sanh nó còn chê. Chàng Chúc nhà ta xấu trai, trông hơi quê mùa. Ráng ghép đôi miết. Hai Chi bằng lòng thương. Bữa gặp Phi để trả lời dứt khoát có cho gia đình Chúc về Phong Thử ăn hỏi hay không, Hai Chi cắn môi để khỏi bật lên tiếng khóc:

- Thực lòng, em không yêu anh Chúc. Không phải vì ảnh xấu trai hay gì khác. Mà chỉ vì em chưa thấy yêu. Chừ anh nói đó là nhiệm vụ thì em... phải hoàn thành! Rồi cũng có khi sống miết với nhau thành quen mà yêu nhau!

Phi thương cô em họ quá, nhưng chuyện đã vậy, vì sự sống còn của một đường dây giao liên cốt tử, anh làm ngơ như không hiểu khía cạnh tàn nhẫn của cuộc hôn nhân này. Chúc lái xe nhà, chạy tuyến Đà Nẵng-Phong Thử. 16 người đến sau 16 chuyến xe của Chúc, lần lượt tập kết tại Phong Thử. Từng cặp trai gái đóng vai người về quê ăn tết. Khách từ Quảng Trị vào, từ Bình Định ra, người nào người nấy mang quà bánh cho bà con nặng trĩu trên vai.

Đêm, mười sáu người đi bộ về *đất thánh* Giáng La. Một đại đội địa phương Điện Bàn đón sẵn. Người chỉ huy lại là Ba Đoát, vừa ở Bắc về. Phi ôm lấy Ba Đoát. Trong bóng tối không thấy rõ mặt nhau, nhưng qua vòng tay ôm cứng, biết anh Ba mập lên nhiều.

Ba Đoát khoe:

- Tau đi Bắc về, không có quà cho mi, mi đừng giận tau. Ra đó, khắp nơi mời kể chuyện *tuyến đầu tổ quốc* những năm tháng đen tối và nổi dậy. Tau vác chuyện Giáng La ra kể. Bữa nghe đài Giải phóng báo tin Hội liên hiệp Sinh viên-Học sinh Giải phóng miền Trung ra đời, trúng ngày tau đến công trường phá đá ở Khu gang thép Thái Nguyên, tau kể luôn chuyện đời mi. Tau đoán đâu có sai, mi chớ ai vô cái vụ này? Lúc ra về, Ban chỉ huy công trường hỏi, chúng tôi muốn tặng quà đồng chí, nhưng không biết đồng chí cần thứ chi? Tau xin liền: Kíp mìn! Mấy ông trợn mắt, lấy kíp mìn làm chi? Tau cười, đánh giặc chớ chi. Cứ theo cách nớ, tau mang về một ba-lô bự, toàn kíp mìn, giây bấm mìn. Xài thả dàn.Chừ tau về đứng chân vùng cát rồi, nhưng ông Hồ Xuân kêu lên biểu: Chú Ba, tết này tôi có những vị khách cực kỳ quan trọng, chú lo bảo vệ, đón họ lên căn cứ chu đáo! Rứa là tau đi đây!

Sơn và Cẩm Lệ thấy cung cách nói chuyện của Ba Đoát lạ lắm, kêu Phi ra một chỗ riêng, hỏi:

- Ông nớ là ông mô, anh?

- Ông nớ tên Ba Đoát!

Phi tủm tỉm cười, giới thiệu. Nội cái tên Ba Đoát cũng đủ làm đám khách khứa thành phố nhớ lại hàng loạt những chiến công khét tiếng của anh Ba-Giáng La, mà họ từng nghe đồn đại. Cả lính tráng địch loan truyền thêm.

Phi đoán là những vị khách thành phố đang lè lưỡi lắc đầu, ngầm quan sát Ba Đoát trong đêm.

Suốt đêm, mẹ Cộng lo chở các cô, các cậu sinh viên, học sinh, thanh niên vượt qua sông. Trong bóng tối, Sơn ngồi xích lại bên Cẩm Lệ và đưa tay quàng nhẹ qua eo lưng cô. Cẩm Lệ ngây ngất hưởng hạnh phúc và tiếng hò khoan nho nhỏ của mẹ Cộng rì rầm như mái chèo chạm mặt nước lao xao. Trong đêm nghe man mác niềm vui quê hương.

Nhắm núi Chúa đi tới. Chạm chân dốc Ô-ray, qua hòn đá Điện Bàn, các vị khách chân yếu tay mềm quen đi trên đường nhựa thành phố, bắt đầu thấm mệt, la lết cùng đường. Hành lý, quà bánh mang lên căn cứ, nào đường, sữa, bánh kẹo, mì ông Phật, thuốc lá Ru-by, trà Mai Hạc, đường phổi Quảng Ngãi, bỗng trở nên nặng ngàn cân và cả 4.000 khăn tay thêu tặng chiến sĩ Giải phóng của các em gái sống trong lòng địch. Ba Đoát ra lệnh cho bộ đội gánh giùm. Riêng Nguyễn, chết cũng không chịu để lại bình ắc- qui và dây nhợ, bóng đèn. Trước khi lên núi, Nguyễn bảo Phi:

- Mấy anh mấy chú trên nớ nhớ thành phố hung lắm. Mình phải rinh Đà Nẵng đặt ngay trên dốc Ô-ray. Muốn vậy, sống chết phải mang bình ắc-qui lên. Có điện là có thành phố!

Lên tới Ô-ray quá nửa đêm. Ba Đoát hạ lệnh cắm trại, các vị khách lăn chiêng ra đất. Ba Đoát sốt ruột quá,

không dám ngủ, đi quanh đốc thúc bộ đội cảnh giới, sẵn sàng chiến đấu. Tờ mờ hôm sau lên đường, xế trưa tới chỗ *ông già áo xanh*.

Cả đám reo lên sung sướng, y hệt Phật tử leo lên Niết bàn!

Bữa cơm căn cứ đầu tiên ngon đặc biệt, quây quần bên nhau giữa rừng kháng chiến, anh nào, cô nào cũng hào hứng bốc trời. Ít lâu nay sống náu mình ở thành phố ngột ngạt, tới đây được hít thở không khí tự do.

Nhìn mọi người hồn nhiên đón chào ngày đầu tiên trên căn cứ, Phi thương Hoan lạ lùng. Giờ này, trong căn nhà cuối đường Thanh Sơn, Hoan đang làm gì? Chắc mải lo cất giấu máy in của toà soạn và lau chùi những vết mực dây ra nhà. Tại sao Hoan lại không được quyền hưởng không khí hạnh phúc này?

Đêm, *ông già áo xanh* cùng các vị khách trẻ tuổi của mình nhóm lửa. Giọng kể chuyện của ông đầm ấm lạ thường:

- Người ta thường nói: Ai hay nghĩ về quá khứ là bắt đầu già! Nhưng với tôi, có những kỷ niệm mà mỗi lần ôn lại, tôi càng phấn chấn làm việc và trẻ ra. - Cả đám thanh niên mỉm cười - Cuối năm 1958, tôi có dịp làm việc tại một căn cứ của ta. Tôi chú ý đến một người đàn ông đặc biệt, thường quẩn quanh chỗ chúng tôi trao đổi công tác. Thấy tôi cổ vẻ e ngại, đồng chí cán bộ trạm

bèn kể tôi nghe về người đàn ông đặc biệt đó. Đồng chí ấy đã từng phụ trách thành ủy Đà Nẵng hồi kháng chiến 1. Thành uỷ giao cho đồng chí ấy chuẩn bị sẵn một kho lương thực bí mật trên bán đảo Sơn Trà. Trước khi tập kết, đồng chí ấy lựa một đảng viên trung kiên nhất, giao nhiệm vụ tiếp tục giữ kho. Không may, có bọn phản bội chỉ điểm, địch xộc tới, hốt hết cả 9 tấn gạo. Người đảng viên ấy phải lánh vào cánh rừng hoang phía đông Sơn Trà... Rồi coi như mất tích. Sau đó, đồng chí cán bộ thành ủy trở lại chiến trường hoạt động. Đồng chí ấy thường bơi từ bên kia đèo Hải Vân qua bên này vịnh Liên Chiểu, về hoạt động, để tránh vòng vây nghiệt ngã của địch. Đồng chí ấy nghe những người đánh rớ bên Sơn Trà kể rằng, gần đây có một con "*ma núi*" thường hiện xuống bãi biển Tiên Sa, ăn cá của dân chài lưới. Đồng chí cán bộ nghĩ ngay đến người đảng viên trung kiên coi kho, rất có thể người ấy mất liên lạc, sau khi mất kho gạo. Người cán bộ liền qua Sơn Trà đánh rớ đêm. Quả nhiên, cứ đánh được con nào để trên bờ, lúc sau quay lại, cá đã biến mất. Bữa sau, đồng chí cán bộ bèn để lon gạo và một bức thư vắn tắt: Nếu là Trung Khiết thì chờ bắt liên lạc! Và họ đã liên lạc được với nhau. Đồng chí ấy đưa Trung Khiết về căn cứ phục thuốc. Trung Khiết kể rằng: bữa nhận được lon gạo trên bãi cát, anh ấy nhai gạo sống. Bốn năm liền, Trung Khiết sống bằng trái cây và tôm cá. Cam chịu làm một Rô-bin-xơn chứ không chịu xuống núi đầu hàng giặc. Chỉ có giữ được

ngọn lửa cách mạng trong tim, con người mới có thể chịu đựng nổi gian khổ như vậy... Người đàn ông đặc biệt đó là Trung Khiết!

Mắt Phi mờ đi, nhiều đốm lửa chập lại làm một, môi anh mằn mặn vị nước mắt. Có lẽ các bạn anh cũng đang nghĩ như anh, về ngọn lửa giúp con người vượt lên cái chết thể xác lẫn tâm hồn. Cẩm Lệ khóc, nước mắt giàn giụa trên gương mặt hiền hậu.

Cùng lúc đó, dưới suối có ánh đèn pin nhập nhoạng. Một người từ đó bước lên. Không ngờ, đó chính là là thơ yêu dấu của đất Quảng, thơ của anh được tuổi trẻ miền Trung thuộc nhiều nhất, nhờ nghe qua đài phát thanh hoặc qua những cuốn sổ chép tay, truyền nhau đọc và thuộc lòng. Một nghệ sĩ cách mạng mà vinh quang của anh ở chỗ, tuổi trẻ coi anh là biểu tượng của niềm thơ và tự do.

Thu Bồn biết tin khách thành phố lên núi, bèn cùng các chiến sĩ vào một buôn gần đó, đem chiếc đồng hồ đeo tay đổi lấy một chú heo *ba nắm*, cõng về đãi khách ăn tết Nguyên đán đặc biệt, Tết Quang Trung.

Vừa từ dưới suối lên, Thu Bồn nhập cuộc ngay. Ai cũng tranh nhau ngồi gần nhà thơ của mình. Ấm áp quá, suốt đêm treo võng đọc thơ cho khách.

Ông già áo xanh phải la:

- Thôi hỉ, phải nghỉ lấy sức mai làm việc!

Cả đám năn nỉ xin phép được thức trọn đêm với thi sĩ cách mạng. Náo nức. Sương phủ kín rừng. Suối kêu róc rách thâu đêm. Rất xa, từ dưới đồng bằng, dội lên tiếng súng như tiếng pháo giao thừa đốt sớm...

Tôi cúi xuống hôn mảnh đất quê hương
Như hôn người yêu sau ngày xa cách
Tôi không khóc nhưng vẫn trào nước mắt
*Con đã về với mẹ - Mẹ quê hương!**

Sáng hôm sau, anh Hiền báo cáo sự tích "*Bẩy dũng sĩ Điện Ngọc*". Coi như bài học mở đầu. Hồ Xuân lên lớp về phương pháp cách mạng và phong trào đô thị miền Nam, tình hình và triển vọng.

Đêm giao thừa, đúng dịp chào mừng sinh nhật Đảng, ngày 3/2... Tổ chức văn nghệ dưới ánh đèn ác-quy. Thu Hiền, khách Quảng Ngãi, xung phong hát, trúng bài... vàng úa! Ai cũng tức cười. Hiểu ra, Thu Hiền cũng cười...

Ông già áo xanh cất tiếng hát, bài "Đi lên, đi lên". Giọng ông trầm ấm. Ông không hát, ông kêu gọi, đi lên, xuyên qua đêm đen dày đặc và bóng tối, đi lên, vượt suối băng ngàn...

Hết văn nghệ, Ba Đoát xách võng đến mắc cạnh chỗ Phi nằm. Suốt đêm cứ thấy anh Ba đứng lên ngồi xuống,

* Thơ Thu Bồn.

hết thở dài lại gắp than mồi lửa điếu thuốc cuốn nguyên lá. Chết cha, quên bẵng chuyện Ba Đoát nhờ mình nhắn tin cho vợ anh Ba. Phi nói nhỏ:

- Anh Ba, có chuyện chi vậy? Hay là... nhớ vợ!

- Nhớ vợ, - Ba Đoát cười lạnh lẽo. - Còn vợ mô mà nhớ, nó chịu làm vợ nhỏ thằng Hàn hồi tau ra Bắc. Lại lấy trúng thằng ác ôn đó. Tau sẽ giết cả hai đứa!

Phi ngao ngán nghĩ thầm. Sao chị ta ngu rứa không biết? Chọc ai không chọc, lại lựa Ba Đoát mà chọc? Thoáng có tiếng thở dài, Ba Đoát tung võng ngồi dậy, bẻ đốt xương ngón tay côm cốp.

Ngày 5 tết, đúng ngày Quang Trung đại phá quân Thanh hai thế kỉ trước, lễ tuyên thệ làm ngay bên hòn đá Điện Bàn. Hồ Xuân đứng giữa, bóng áo xanh của ông in đậm trong tâm trí mọi người, hình ảnh một người anh lớn. Những cô gái thành phố mặc áo dài trắng, choàng vuông dù hoa bên ngoài.

Xuống núi, tạm biệt cánh rừng tự do, mười sáu người chia thành ba toán. Một toán theo lối Túy Loan, một toán theo lối sông Chu Bái, một toán về Giáng La...

Đêm trước xuống núi, Phi nằm riêng một chỗ với *ông già áo xanh* (mãi mãi anh cứ gọi huyền thoại của anh bằng cái tên của một ông bụt dân gian). Ông nghiêm trang nói với anh:

- Đồng chí Phi, tôi với đồng chí Tư Hòa, nhất trí giới thiệu đồng chí vô Đảng Nhân dân Cách mạng Nam Việt Nam, nghĩa là Đảng Lao động Việt Nam. Đồng chí hãy viết bản tự khai lí lịch và đơn vin vô đảng. Thành ủy Đà Nẵng sẽ ra quyết định kết nạp đồng chí!

Ông xúc động ngừng lại, hai bàn tay, một già một trẻ, siết chặt lấy nhau. Xin chúc mừng đồng chí!

Trên dốc Ô-ray, Phi bỗng lần đầu tiên cảm thấy, biển sao mà gần gũi thế! Dường như anh với tay là chạm phải những lớp sóng vạm vỡ của nó. Biển, anh sẽ đi tới biển, cùng với những dòng sông dữ dội của quê hương anh.

Ngày 5 tháng 12 năm 1962

Nhận thư cậu, đọc trong lo âu. Cậu chỉ quan hoài hai chuyện: một, bắt mình ghi lại những ngày huý kị trong năm (chiều lòng cậu, mình đã ghi những ngày này vào nhật ký). Hai, cậu thiết tha muốn được một lần gia đình sum họp đầy đủ. Hình như cậu linh cảm thấy, thời gian khốn khó nhưng êm ả đã trôi qua, đang đến khúc quanh khốc liệt. Vâng, nhất định con sẽ về với cậu, về với quê hương và vĩnh biệt một quá khứ chao đảo, đón nhận một lựa chọn tối hậu mà rút cuộc, mỗi người có lương tri đều phải lựa chọn. Con còn phải về để trả lời với "người ấy", một tiếng "Vâng!" dứt khoát.

Sửa soạn hành trang về Quảng, 1 quần đốn, 1 áo lương, 1 quần đen, 1 bộ Ca-pi-tôn, một bộ vét, 1 quần tẹc-gan, 1 sơ-mi

vải, 2 quần cụt, 1 may-ô có tay, 1 không có tay, 1 bộ py-za-ma, 1 bộ nút, 1 đôi vớ và 1 quyển lịch cho cậu. Đấy là những thứ tôi sẽ xếp vào trong túi xách về Quảng, còn những thứ khác (ngoài tôi ra không ai nhìn thấy), cũng chất đầy trong tâm hồn và trí não tôi. Năm Cọp sắp qua đi, (Đúng là năm Cọp thật, cái gì cũng dữ dằn, táo tợn!). Năm Mèo đến. Mình mất mát nhiều ảo tưởng và bù lại, một ngả đường thoát hé mở phía trước, mình sẽ dấn thân vào đó. Nhận được bức thư cuối cùng của Nhung (một trong những cái "cuối cùng" của giai đoạn vô thanh dồn dập đến với mình). Dĩ nhiên, nàng buồn và nuối tiếc cho sự lỡ dở của mình. Nàng đã phải viết thành chữ rằng:

"Khi đứng trước Thiên Chúa, Người sẽ không hỏi anh đọc bao nhiêu kinh, đã xem lễ bao nhiêu lần. Người sẽ hỏi anh cho kẻ đói ăn không, cho kẻ khát uống không, cho kẻ rách mặc không. Nghĩa là Chúa sẽ hỏi, anh làm được bao nhiêu điều lành ơn phúc? Nhưng khi đứng trước những kẻ có thẩm quyền cấp học bổng du học, sinh viên Thiên Chúa giáo sẽ thích hợp với lối sống Tây phương hơn! Công, bạn học của chúng ta, đã kịp hiểu điều đó trước anh và Công đang sống phây phây trong một đại học đường Huê Kỳ. Nhung không muốn xúc phạm anh. (Nhung đã cam chịu thất bại trong tình yêu, nhưng Nhung muốn một nhân tài như anh không bị bỏ rơi, chúng ta phải đứng lên trên tất cả những thành kiến xã hội, tôn giáo, chọn lựa phương pháp hữu hiệu nhất, phụng sự cho một quê hương Việt Nam đã bị chiến tranh liên miên tàn phá). Chỉ có chúng

ta mới biết sống trong tình yêu khiêm nhường, thiết thực theo Phúc âm.

Cầu nguyện đừng cả tiếng, ăn chay đừng xoa xuýt miệng mình, làm việc lành tay phải đừng cho tay trái biết!

Chúng ta coi khinh những chính khách ồn ào, lại càng ghê sợ những kẻ bạo loạn, ném bom, ám sát và xách động dân chúng. Trong âm thầm, giới trí thức chúng ta (trí thức hoà bình, lạy Chúa ban phước lành cho anh), chúng ta sẽ giúp quê hương gượng sống từ tro tàn! Chính vì lẽ đó, em van anh, anh hãy nhẫn nhục ra đi và học thành tài. Anh cũng đừng để mặc cảm dối trá ám ảnh anh. Thực ra, khi chấp nhận trở thành Ki-tô hữu một cách không tự giác đi nữa, mục tiêu cuối cùng của "hành động tưởng như giả trá" đó lại là cái gì đó, rất gần gũi với lí tưởng Thiên Chúa giáo.

Có kẻ khó bị bọn cướp chặn đường, một linh mục đi qua, dừng lại làm dấu rồi lại tiếp tục bỏ đi. Xa-ma-ri-cô đi qua, đưa kẻ khó ấy vào nhà, băng bó vết thương và bảo chủ quán trọ cho kẻ khó đó ăn, cho kẻ khó đó ngủ, bao nhiêu phí tổn Xa-ma-ri-cô chịu hết. Chúa Ki-tô bảo:

- Hãy học người vô thần như Xa-ma-ri-cô!

Chẳng lẽ anh không một lần đáng phục hơn Xa-ma-ri-cô sao? Chỉ cần anh bằng lòng, mọi phần còn lại, em và cha H sẽ hoàn tất, cho anh sớm lên đường du học. Đương nhiên, anh sẽ nhận được quyết định hoãn vào Thủ Đức!

Dù sao cũng cảm ơn Nhung, tôi quyết định chọn lựa: về Quảng, sống và chết như một người Quảng.

Vĩnh biệt quá khứ!

Vĩnh biệt Nhung!

Giờ này mà tôi định lẻn vào Thiên đường hay Niết bàn thì quả thật ích kỉ quá!

Li đợi Phi đọc trang nhật kí cuối cùng của mình, trên sân ga Đà Nẵng. Hai người không chú ý đến khung cảnh nhớp nhúa, ồn ào xung quanh. Nhà ga của một sáng Xuân mưa lầy lội, người ngợm, chen chúc nhau chờ chuyến khứ hồi. Phần đông họ là những người tha phương cầu thực, trước Tết trở về quê đoàn tụ với gia đình, bà con họ hàng, làng xóm và hiện tại, lại bươn bả ra đi.

Tiết xuân mưa phùn, trời âm u chưa hứa hẹn điều gì sáng sủa hơn năm ngoái. Đầu máy rú còi thê thảm, hai anh em tần ngần nhìn nhau. Một vào Thủ Đức, một về Huế...

Một người nhận nhiệm vụ trở thành "*một sĩ quan giỏi, được tin cậy, giữ một vị trí quan trọng trong Bộ chỉ huy vùng 1 sau khi ra trường*", một về Huế với phong trào!

Con tàu khởi hành trong mưa, Phi lội bùn lép nhép trên các vỉa hè khấp khểnh, về bến xe An Lợi. Ngang qua tiệm kem Diệp Hải Dung, Sạnh bỗng nhô đầu ra, gọi ầm lên:

- Vô đây, Phi, ra Huế hả?

Gật đầu lưỡng lự. Lâu lắm rồi, không có dịp nào hai thằng bạn cũ thuở Diên Hồng, ngồi lại với nhau. Mới đó, hai năm đã trôi qua, kể từ lần đầu tiên hai thằng bước vào tiệm kem này.

Trọng mới cho Phi hay: Sanh đang mon men tìm cách làm thân với nhóm "*Nhà thờ họ*", đặc biệt nhằm vào Ngọc Phương và Phan Trịnh.

Xuân Hòa nhận xét:

- Mình cảm thấy, thằng Sanh ra Huế có chủ đích gì khác hơn là kiếm mảnh bằng cử nhân Toán. Ông già nó dư sức lo cho nó vô Sài Gòn. Răng hắn lại chọn Huế? Mà truy ngược truyền thống gia đình Sanh, cũng lắm cái lạ lùng. Anh ruột ông nội Sanh tham gia nhóm Duy Tân cùng Trần Cao Vân - Thái Phiên, bị Pháp chém đầu. Sau đó, Pháp lại đưa con trai ông nội Sanh là Bá (bác họ Sanh), qua Paris học đốc-tơ, về nước thành người thân Pháp cuồng nhiệt. Còn mấy người em trai của cha Sanh theo kháng chiến, tập kết, gởi con lại cho cha Sanh nuôi, nhưng thái độ của cha Sanh khó hiểu lắm. Mình nói vậy để Phi lưu ý khi tiếp xúc với Sanh!

Phi mang thắc mắc đó về hỏi thầy Lưu, thầy nín lặng. Sau Phi mới giật mình biết, thầy Lưu có họ xa với cha Sanh.

Sanh không chịu để Phi *buột* mất, kéo vào tiệm bằng được:

- Lo chi ông, ma mô buồn ra Huế lúc ni? Ngồi chút xíu, lâu rồi mình chưa ôn lại kỉ niệm Diên Hồng!

- Nhưng cũng chính ông tuyên bố tại tiệm kem này lần trước: Thằng Sanh Diên Hồng chết rồi?

Phi móc máy. Sanh cười như không:

- Rứa mới gọi là vòng luân hồi, nhưng thôi, nói công chuyện quan trọng trước đã. Cũng hên, tôi định ra Huế sẽ tìm gặp ông ngay?

- Có chuyện gì mà "*rồng hạ cố đến nhà tôm*"?

Phi lơ đãng hỏi.

- Ông đã biết tin mấy thầy định thành lập Đoàn Sinh viên Phật tử Huế chưa?

- Chưa, tôi bận bù đầu, lo thi lấy chứng chỉ, biết chi chi mô?

Phi làm bộ không mảy may chú ý đến nguồn tin này. Sanh vươn người qua chiếc bàn, đập tay lên vai Phi:

- Đánh bài ngửa đi ông, chúng ta cùng có lợi mà?

- Tôi đâu phải con bạc, xin ông hiểu giùm!

Phi nửa nạc, nửa mỡ thăm dò. Sanh mỉm cười:

- Tụi mình lạ gì tim đen của nhau. Nói thiệt, chức vụ đoàn trưởng Đoàn Sinh viên Phật tử nhất định vô tay Lê Chuyên hoặc Hoàng Văn Cầu, nhưng có lẽ thằng cha rỗ hoa mè nhiều khả năng hơn (Sanh ám chỉ Cầu), còn hai ghế đoàn phó, tụi mình chia nhau!

Đúng giọng con buôn. Suýt nữa Phi bật cười. Sanh tiếp tục mặc cả thẳng thừng:

- Chúng tôi sẽ dồn phiếu cho ứng cử viên Võ của ông, ông đừng phá đám chàng Gia Li của chúng tôi!

Chợt Sanh im lặng. Phi cảm thấy Sanh sắp nói ra một điều gì đó nghiêm trọng hơn:

- Có thể ông cảnh giác với tôi vì ông tưởng tôi mù quáng theo đuổi sự nghiệp Quốc dân đảng của ông già tôi?

Phi cố trấn tĩnh mới không lộ vẻ sửng sốt. Sanh đánh giá mình quá cao, thực ra mình đã khinh suất khi không tìm hiểu kỹ gia đình và con người Sanh!

- Mặc xác đám người mê muội với ảo tưởng của họ, lớp trẻ của chúng ta phải thức thời, phải mô-đéc. Tôi ham muốn đủ thứ: Quyền lực, gái, danh vọng, nên tôi không thể đi theo con đường khổ hạnh của anh. Nhưng anh tin rằng, chúng ta đang đi theo hai con đường song song với nhau, để đến cùng một đích!

Sanh trầm ngâm ngừng lời. Vẫn mưa bụi.

- Cả hai thằng đều học toán, nhưng mỗi thằng lại theo đuổi một lý tưởng khác nhau. Ông theo đuổi một lý tưởng "*vô hạn*", còn tôi theo đuổi lý tưởng "*hữu hạn*"... Ông hướng tới "*mùa xuân của nhân loại trong thế giới đại đồng*" của Mác, tôi dấn thân cho một dự phóng giản đơn: minh xác cho sự hiện hữu của "*cái tôi*" trong thế giới đầy bất trắc và lo âu của Xac-tơ-rơ. Tôi khiêm nhường hơn ông. Tôi được ít hơn ông. Bù lại, tôi sẽ ít đau đớn hơn ông khi mộng ảo tiêu tan. Nghĩ cho cùng, ông đáng thương hơn tôi, ông lao vô cái gọi là *đấu*

tranh giai cấp. Tôi khắc khoải cùng tâm thức. Tôi ra Huế để thành Huế, ông ra Huế để nhuộm đỏ Huế. Không biết thằng mô thành tựu trước thằng mô?

Trên chiếc tơ-rắc-xi-ông chỉ có ba người, hai chàng thanh niên và bác tài lặng lẽ. Cái gạt nước trễ nải di động trên mặt kính mờ mịt những giọt mưa.

Chuyến xe vét trong ngày.

Đúng như Sanh dự liệu, không ma nào thèm ra Huế giữa thời tiết khó chịu này. Cỗ xe chạy chậm lại khi tới cầu Thủy Tú. Bác tài bâng quơ thông báo:

- Hai cậu nhìn thử xuống vệ đường coi?

Phi và Sanh phát hiện ra hai xác người nằm sóng soài trên đám cỏ ướt. Bát tài thở dài:

- Ba ngày nay, họ phơi hai cái xác "*Việt cộng xâm lược yêu nước*" ở đây!

- Bác vừa nói cái gì hả?

Sanh hỏi vẻ khiêu khích. Bác tài nhắc lại:

- Tôi nói: *hai tên Việt cộng xâm lược yêu nước*!

Sanh ngạc nhiên:

- Đã xâm lược răng yêu nước được?

- A, "*Việt cộng xâm lược*" là nói theo quốc gia, còn "*yêu nước*" nói theo kinh nghiệm của bản thân tôi.

Phi hiểu. Sanh đang tìm cách thăm dò phản ứng của chính anh. A, kẻ thua cuộc nhất định là Sanh!

- Bác chỉ nói theo luận điệu bên tê!

Sanh cao giọng thách thức.

- Cậu đừng lớn lối vậy, tôi tự hiểu những gì tôi thấy, không ai tuyên truyền được tôi hết!

- Thì ít nhất bác cũng chịu ảnh hưởng tuyên truyền từ hồi Việt Minh?

- Đúng, Pháp tái chiếm Đà Nẵng, tôi dẫn vợ con chạy ra vùng tự do. Nhờ Việt Minh thắng Điện Biên, tôi mới được về Đà Nẵng. Còn ông Diệm chạy qua Mỹ. Chính Mỹ đưa ổng về. Chừ biểu ông Diệm có công đánh Pháp, gí súng bắt người ta công nhận, người ta sợ chết phải công nhận thôi. Cũng như chừ quốc gia biểu, hai người nằm dưới vệ đường tê là cộng sản xâm lược thì chỉ có bọn lòng chim dạ cá tin thôi, còn chúng tôi không thể...

Chợt nhận ra mỗi lúc lời mình một thêm nguy hiểm, bác tài im bặt.

Cả ba lại chìm vào những luồng suy nghĩ khác nhau trên con đường hoang vắng bởi làn mưa xám ngắt...

Người tài xế bàng hoàng, sực nhìn qua gương chiếu hậu. Cả đoàn quân xa phía sau đang bóp còi loạn xạ xin đường. Ông vội vã quay vô-lăng, cho xe của mình lánh sang một bên, nhường đường. Chiếc xe dẫn đầu đoàn công-voa nhà binh chạy vượt lên, rồi thắng kít lại, ngay trước mũi cỗ xe khách. Một viên sĩ quan nhảy xuống khỏi ca-bin, hùng hục chạy lại. Bác tài vừa ló đầu ra định thanh minh, viên sĩ quan

trẻ măng trong bộ đồ rằn ri, đội bê-rê đen và hai bông mai bạc trên ve áo, lôi bác tài xuống khỏi chỗ ngồi.

- Đồ khốn nạn!

Đồng thời với tiếng thét giận dữ, viên trung uý tát thẳng tay vào mặt người tài xế. Phi giận run, định chồm khỏi ghế. Sanh vội ghìm anh lại.

Bác tài đứng chết lặng giữa đường, mưa rơi đầm đìa hòa lẫn với dòng lệ buồn tủi trên gương mặt sượng trân, ngó đoàn xe nhà binh rùng rùng chạy ra Huế...

Bỗng nhiên một dự cảm lo âu loé lên trong óc Phi.

Huế sắp xảy ra biến cố! Anh và các đồng chí của anh có quá chậm trễ không?

HẾT TẬP MỘT

HỌC PHÍ TRẢ BẰNG MÁU

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN DIỄN

Biên tập: *Thu Trang*
Vẽ bìa: *Trần Đại Thắng*
Trình bày: *Mai Hương*
Kỹ thuật vi tính: *Nguyệt Lệ*
Sửa in: *La Phù*

In 500[c], khổ 14,5x20,5 cm. Tại 34A Nguyễn Khoái - Công ty cổ phần in 15.
Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số: 12/ 697 - CXB cấp ngày 12/ 05/ 2005.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2005.

TIỂU THUYẾT

NGUYỄN KHẮC PHỤC

Chợ họp trật tự lạ lùng, im ắng và không có người qua, kẻ lại. Phi bắt đầu bối rối. Dù sao những ánh đèn cũng làm bóng trăng bớt lạnh lẽo. Phi bước mau hơn tới túp lều gần nhất. Cậu sững người, hình như có ai đang ngủ trên chiếc chõng tre đặt giữa lều chợ kia? Phải, người ấy nằm ngửa, đầu quay về phía ngọn đèn dầu đặt trên mấy hòn gạch chồng lên nhau, thành thử cậu không nhìn thấy rõ mặt.

Phi lạnh tê, đầu gối bủn rủn, hai tay bíu vội lấy cột chống lều chợ. Trời ơi, một xác người chết vàng ệch dưới ánh đèn lay lắt. Cậu dụi mắt lia lịa, tin sao được cảnh tượng hãi hùng kia là có thật? Chân chõng tre lại kê lên những chiếc mũ sắt lật ngược, đựng đầy nước, y như người ta kê chân những tủ đựng thức ăn để kiến khỏi bò lên...

Phi vùng chạy ra ngoài, mùi hôi thối bốc lên cuốn theo gió, bắt Phi trở về với cõi thực. Phi tiếp nhận thực tại phi lí ấy theo kiểu người mê sảng...

PHIÊN CHỢ MA

NHÀ SÁCH
30 HÀN THUYÊN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG - HÀ NỘI
ĐT/FAX: (04) 8246272



Giá: 80.000đ